

## **Lời tựa**

Xin chân thành cảm ơn Quý khách đã chọn SUBARU là đơn vị đồng hành. Chúng tôi sẽ hướng dẫn tất cả các thông tin cần thiết nhằm mang lại hiệu quả sử dụng tối ưu cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm đến từ SUBARU, đồng thời giúp duy trì hoạt động hệ thống kiểm soát khí thải, giảm thiểu tối đa các chất gây ô nhiễm thải ra bên ngoài. Chúng tôi khuyên bạn nên đọc kỹ Sổ tay này, bởi điều này sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về tính năng, cũng như cách vận hành của xe. Đối với những thông tin không cập nhật trong Sổ tay này, chẳng hạn như vấn đề sửa chữa hoặc điều chỉnh, bạn có thể liên hệ với đại lý SUBARU mà bạn đã mua hoặc đại lý SUBARU khác gần nhất.

Những thông tin, thông số kỹ thuật và hình ảnh minh họa trong Sổ tay này, có giá trị hiệu lực tại thời điểm phát hành ấn phẩm. TẬP ĐOÀN SUBARU có quyền thay đổi thông số kỹ thuật, thiết kế bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không có bất kỳ nghĩa vụ nào trong việc thực hiện các thay đổi giống hoặc tương tự trên những sản phẩm đã bán ra trước đó. Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho tất cả các mẫu xe, bao gồm thiết bị, trang bị được lắp đặt tại nhà máy. Do đó, có thể có một số giải thích dành cho thiết bị không được lắp đặt trên chiếc xe của bạn.

Vui lòng giữ lại Sổ tay ở thời điểm bán lại. Bởi chủ sở hữu tiếp theo, sẽ có thể cần đến những thông tin này.

**LƯU Ý:** “Đại lý SUBARU” là một Đại lý ủy quyền và/hoặc Trung tâm bảo hành sửa chữa.

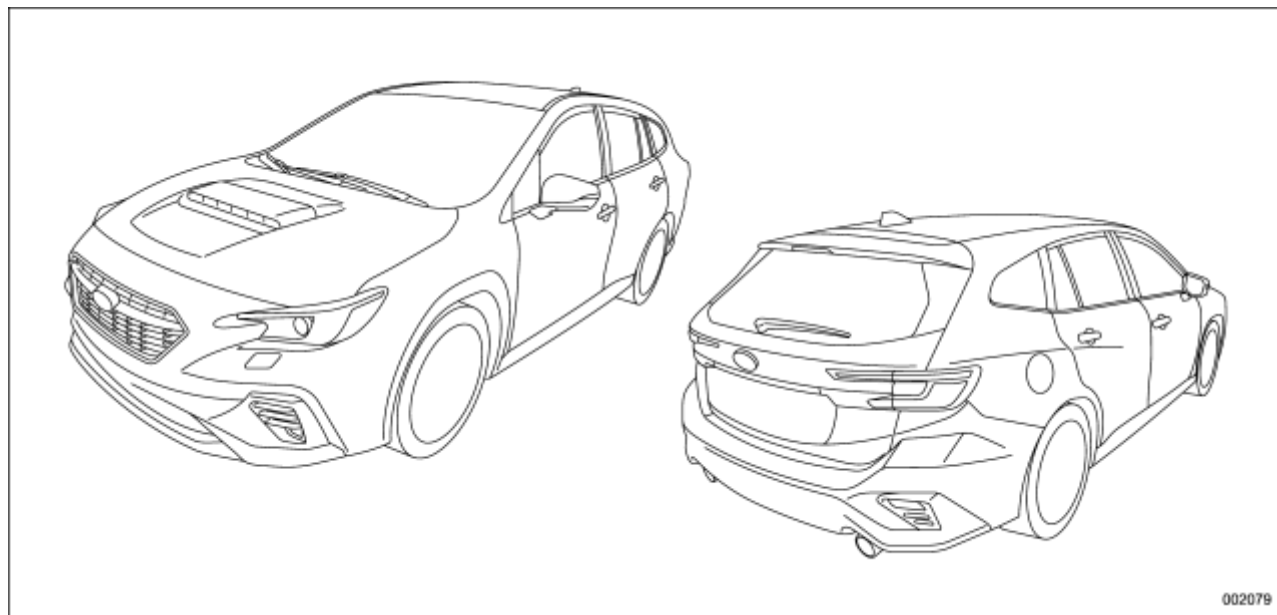
**TẬP ĐOÀN SUBARU, TOKYO, NHẬT BẢN**

“SUBARU” với thiết kế sáu ngôi sao là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của TẬP ĐOÀN SUBARU.

© Bản quyền 2022 TẬP ĐOÀN SUBARU



Sổ tay này mô tả các mẫu xe như sau.



002079





## Mục lục

<b><i>Giới thiệu.....</i></b>	<b><i>1</i></b>	
<b><i>Danh mục minh họa.....</i></b>	<b><i>11</i></b>	
<b><i>Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn .....</i></b>	<b><i>27</i></b>	<b><i>Chương 1</i></b>
<b><i>Chìa khoá và Cửa.....</i></b>	<b><i>115</i></b>	<b><i>Chương 2</i></b>
<b><i>Bảng tap-lô và Điều khiển. ....</i></b>	<b><i>155</i></b>	<b><i>Chương 3</i></b>
<b><i>Điều hoà không khí.....</i></b>	<b><i>243</i></b>	<b><i>Chương 4</i></b>
<b><i>Âm thanh .....</i></b>	<b><i>261</i></b>	<b><i>Chương 5</i></b>
<b><i>Trang bị nội thất.....</i></b>	<b><i>263</i></b>	<b><i>Chương 6</i></b>
<b><i>Khởi động và Vận hành.....</i></b>	<b><i>281</i></b>	<b><i>Chương 7</i></b>
<b><i>Chỉ dẫn lái xe.....</i></b>	<b><i>367</i></b>	<b><i>Chương 8</i></b>
<b><i>Trường hợp khẩn cấp.....</i></b>	<b><i>381</i></b>	<b><i>Chương 9</i></b>
<b><i>Chăm sóc ngoại thất.....</i></b>	<b><i>405</i></b>	<b><i>Chương 10</i></b>
<b><i>Bảo dưỡng và Sửa chữa .....</i></b>	<b><i>413</i></b>	<b><i>Chương 11</i></b>
<b><i>Thông số kỹ thuật.....</i></b>	<b><i>459</i></b>	<b><i>Chương 12</i></b>
<b><i>Bổ sung .....</i></b>	<b><i>471</i></b>	<b><i>Chương 13</i></b>
<b><i>Danh mục .....</i></b>	<b><i>507</i></b>	<b><i>Chương 14</i></b>



# ***Giới thiệu***

* Bảo hành .....	2
* Sử dụng Hướng dẫn sử dụng .....	2
Sử dụng Sổ tay của bạn .....	2
Cảnh báo an toàn.....	3
Biểu tượng an toàn.....	3
Danh sách chữ viết tắt.....	4
* Biểu tượng trên phương tiện .....	4
* Biện pháp an toàn khi Điều khiển xe.....	5
Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn.....	5
An toàn cho trẻ em .....	5
Khí thải động cơ (Carbon Monoxide) .....	7
Uống rượu, bia và Điều khiển xe.....	7
Phản ứng thuốc và Điều khiển xe .....	7

Mệt mỏi hoặc Buồn ngủ khi Điều khiển xe.....	8
Thay đổi/Cải tạo Phương tiện của bạn.....	8
Điện thoại trên xe/ĐTDD và Điều khiển xe.....	8
Điều khiển Phương tiện được trang bị Hệ thống điều hướng .....	8
Điều khiển xe mang theo thú cưng .....	8
Áp suất lốp.....	9
Phụ kiện đi kèm .....	9
* Thông tin chung.....	10
Chỉ báo chuyển số .....	10
* Độ ồn tiêu chuẩn trọng Phương tiện (Quy định của Liên minh thuế quan).....	10

## Bảo hành

Tất cả thông tin bảo hành, bao gồm chi tiết về phạm vi bảo hành và các loại trừ, đều có trong “Sổ tay Bảo hành và Dịch vụ”. Vui lòng đọc kỹ các bảo hành này.

## Sử dụng Hướng dẫn sử dụng

### ◆ Sử dụng Sổ tay của bạn

Vui lòng đọc kỹ Sổ tay này trước khi vận hành phương tiện. Làm theo các hướng dẫn trong Sổ tay này nhằm bảo vệ bản thân và kéo dài tuổi thọ cho phương tiện. Việc không tuân thủ các hướng dẫn này có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng và gây hư hỏng cho phương tiện của bạn.

Sổ tay này có tất cả mười bốn chương. Mỗi chương mở đầu bằng một mục lục ngắn, giúp bạn nhận thấy chương đó có chứa thông tin bạn cần hay không.

### Giới thiệu

Chương này nêu thông tin chung trước khi lái xe.

### Danh mục minh họa

Chương này nêu bố cục phương tiện kèm hình ảnh minh họa.

### Chương 1: Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn

Chương này hướng dẫn cách sử dụng ghế, dây đai an toàn cũng như các lưu ý đối với hệ thống túi khí an toàn.

### Chương 2: Chìa khoá và Cửa

Chương này hướng dẫn cách vận hành chìa khóa, ổ khóa và cửa sổ.

### Chương 3: Bảng tap-lô và Điều khiển

Chương này nêu hoạt động của các chỉ báo trên bảng tap-lô, cách sử dụng các thiết bị và các công tắc khác.

### Chương 4: Điều hoà không khí

Chương này hướng dẫn cách vận hành hệ thống Điều hoà không khí.

### Chương 5: Âm thanh

Chương này nêu hệ thống Âm thanh trên phương tiện.

### Chương 6: Trang bị nội thất

Chương này hướng dẫn cách vận hành Trang bị nội thất.

### Chương 7: Khởi động và Vận hành

Chương này hướng dẫn cách khởi động và vận hành chiếc SUBARU của bạn.

### Chương 8: Chỉ dẫn lái xe

Chương này hướng dẫn cách điều khiển chiếc SUBARU của bạn trong những điều kiện khác nhau và nêu một số chỉ dẫn an toàn khi lái xe.

### Chương 9: Trường hợp khẩn cấp

Chương này hướng dẫn những việc cần làm khi gặp phải sự cố, chẳng hạn như lốp bị xẹp hoặc động cơ bị quá nhiệt.

### Chương 10: Chăm sóc ngoại thất

Chương này hướng dẫn cách giữ cho chiếc SUBARU của bạn được bền đẹp, bắt mắt.

### Chương 11: Bảo dưỡng và Sửa chữa

Chương này nêu thời điểm bạn cần mang chiếc SUBARU của mình đến đại lý để bảo trì theo lịch trình và hướng dẫn cách giữ cho chiếc SUBARU của bạn hoạt động ổn định.

### Chương 12: Thông số kỹ thuật

Chương này nêu kích cỡ và công suất của chiếc SUBARU bạn đang sở hữu.

### Chương 13: Bổ sung

Chương này nêu thông tin bổ sung tuân theo yêu cầu tại một số quốc gia.

### Chương 14: Danh mục

Đây là danh sách theo thứ tự bảng chữ cái về tất cả thông tin có trong Sổ tay này. Danh sách này sẽ giúp cho việc tra cứu điều bạn cần được thuận tiện và nhanh chóng.

### Đối với các mẫu xe có hệ thống

**EyeSight:** Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, vui lòng tham khảo mục Bổ sung trong cuốn Hướng dẫn sử dụng dành cho hệ thống EyeSight.

Phương tiện hiển thị trong hình ảnh minh họa có thể khác với phương tiện của bạn về trang thiết bị tùy thuộc vào thông số kỹ thuật.

### ◆ Cảnh báo an toàn

Bạn sẽ thấy một số biển CẢNH BÁO, THẬN TRỌNG và LƯU Ý trong Sổ tay này. Những cảnh báo an toàn cảnh báo về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây thương tích cho bạn hoặc những người khác.

Vui lòng đọc đầy đủ các cảnh báo an toàn này cũng như tất cả các phần khác trong Sổ tay này để hiểu rõ hơn về cách sử dụng an toàn chiếc SUBARU của bạn.



**BIỂN CẢNH BÁO** biểu thị tình huống gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong có thể xảy ra nếu bỏ qua vấn đề cảnh báo.



**BIỂN THẬN TRỌNG** biểu thị tình huống gây thương tích hoặc hư hỏng cho xe của bạn hoặc cả hai, có thể xảy ra nếu bỏ qua vấn đề thận trọng.

### LƯU Ý

**BIỂN LƯU Ý** cung cấp thông tin hoặc đề xuất cách sử dụng phương tiện tốt hơn.

### ◆ Biểu tượng an toàn



Bạn sẽ thấy hình ảnh một vòng tròn và một dấu gạch chéo trong Sổ tay này. Biểu tượng này có nghĩa là “Không được”, “Không nên làm điều này”, hoặc “Không được để điều này xảy ra”, tùy vào từng bối cảnh.

**◆ Danh sách chữ viết tắt**

Một số thuật ngữ được viết tắt trong Sổ tay này, phần diễn giải thuật ngữ được thể hiện trong bảng sau.

Chữ viết tắt	Diễn giải
ABS	Hệ thống chống bó cứng phanh
A/C	Điều hoà không khí
ALR	Khoá rút tự động
ALR/ELR	Khoá rút tự động/ Khoá tự động khẩn cấp
AVH	Giữ xe đứng yên tự động
AWD	Dẫn động tất cả các bánh
BSD	Chức năng phát hiện điểm mù
CVT	Hộp số vô cấp
EBD	Hệ thống phân bổ lực
ELR	Khoá tự động khẩn cấp
GPS	Hệ thống định vị toàn cầu
HBA	Hệ thống hỗ trợ đèn pha
LCA	Hệ thống hỗ trợ chuyển làn
LED	Điốt phát quang
LHD	Tay lái bên trái
MPW	Tổng trọng lượng cho phép
OBD	Chẩn đoán lỗi động cơ
RAB	Hệ thống phanh tự động đảo ngược
RCTA	Cảnh báo phương tiện cắt ngang

Chữ viết tắt	Diễn giải
Rear MPAW	Trọng lượng tối đa cho phép ở cầu sau
RHD	Tay lái bên phải
RON	Chỉ số octane nghiên cứu
SI-DRIVE	Hệ thống lái thông minh SUBARU
SRH	Đèn pha chiếu sáng theo góc lái
SRS	Hệ thống an toàn dự phòng
SRVD	Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU
TPMS	Hệ thống theo dõi áp suất lốp

**Biểu tượng trên phương tiện**

Một số biểu tượng có thể hiện diện trên chiếc xe của bạn.

Đối với đèn cảnh báo và đèn chỉ báo, tham khảo “Đèn cảnh báo và Đèn chỉ báo” ☞ Tr.24.

Hình	Ý nghĩa
	CẢNH BÁO
	THẬN TRỌNG
	Đọc kỹ hướng dẫn này
	Đeo bảo vệ mắt
	Dung dịch trong Ac-qui có chứa Axit sulfuric
	Tránh xa trẻ em
	Tránh xa lửa
	Phòng chống cháy nổ

## Biện pháp an toàn khi Điều khiển xe

### ◆ Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn



#### CẢNH BÁO

- Tất cả thành viên ngồi trong xe phải thắt đai an toàn TRƯỚC KHI xe bắt đầu di chuyển. Nếu không, trong tình huống dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn, khả năng gặp phải chấn thương nghiêm trọng sẽ cao hơn.
- Để đạt được sự đảm bảo tốt nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn, người điều khiển và tất cả thành viên phải luôn thắt đai an toàn khi ở trong xe. Hệ thống túi khí an toàn được thiết lập trên xe không đồng nghĩa với việc bỏ qua vấn đề thắt đai an toàn. Cùng với thao tác này, hệ thống sẽ mang lại sự bảo vệ kết hợp một cách tốt nhất khi xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Việc không thắt đai an toàn sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn ngay cả khi xe có trang bị hệ thống túi khí an toàn.

- Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng.

Người ngồi ở vị trí không phù hợp khi túi khí an toàn đang bung có thể bị thương rất nghiêm trọng. Vì túi khí an toàn cần đủ không gian để bung, người lái xe phải luôn ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế cách càng xa tay lái càng tốt tuy nhiên vẫn phải duy trì việc kiểm soát xe, đồng thời người ngồi ở vị trí ghế hành khách phía trước nên dịch chuyển ghế về sau với khoảng cách xa nhất có thể, ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế.

Để được hướng dẫn và phòng ngừa, vui lòng đọc kỹ các phần sau.

- Đối với Hệ thống dây đai an toàn, tham khảo “Dây đai an toàn” ☞ Tr.46.
- Đối với Hệ thống túi khí an toàn, tham khảo “Hệ thống túi khí an toàn” ☞ Tr.84.

### ◆ An toàn cho trẻ em



#### CẢNH BÁO

- Không bao giờ đặt trẻ trên đùi hoặc ôm trẻ trong tay khi xe đang di chuyển. Người giữ trẻ trên xe không thể bảo vệ trẻ tránh khỏi việc bị thương khi xảy ra va chạm vì trẻ sẽ bị mắc kẹt giữa người lớn và các vật thể bên trong xe

- Khi ngồi trên xe, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ phải luôn được xếp ở ghế ngồi SAU trong ghế an toàn dành cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ em phù hợp với lứa tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Nếu trẻ quá lớn so với ghế an toàn dành cho trẻ em, trẻ nên ngồi ở ghế SAU và tự chủ động thắt đai an toàn. Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi tự chủ đứng cách ở các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước. Không bao giờ cho phép trẻ đứng lên hoặc quỳ trên ghế.

Sắp xếp cho trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống ngồi ở ghế SAU vào mọi thời điểm và thắt đai an toàn hoặc sử dụng ghế an toàn trẻ em. Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng và có thể làm bị thương hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt đối với trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống không được giữ an toàn hoặc được giữ không đúng cách. Trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn nên nguy cơ bị thương từ việc bung túi khí cao hơn.



Nhãn cảnh báo

A) TÚI KHÍ



### CẢNH BÁO

- **KHÔNG BAO GIỜ** đặt ghế an toàn trẻ em hướng về phía sau trên ghế ngồi có TÚI KHÍ KÍCH HOẠT ở phía trước, trẻ có thể bị TỬ VONG hoặc gặp phải CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG.
- Luôn bật khóa an toàn sang trạng thái “KHÓA” khi trẻ ngồi ở ghế sau. Nếu trẻ vô tình mở cửa, có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc rơi ra ngoài. Tham khảo “Khóa an toàn trẻ em” ☞ Tr.139.
- Luôn khóa Cửa sổ khoang sau thông qua công tắc khóa khi trẻ em đang ngồi trên xe. Kính xe được nâng hạ bằng điện nên việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến hậu quả trẻ bị thương tích. Tham khảo “Cửa sổ” ☞ Tr.139.
- Không bao giờ để trẻ em, người lớn hoặc động vật trong xe mà không có người trông coi. Họ có thể vô tình khiến bản thân bị thương hoặc ảnh hưởng người khác bởi những tác động nhằm lên xe. Ngoài ra, vào những ngày nóng hoặc nắng, nhiệt độ trong chiếc xe đóng kín có thể

tăng cao một cách nhanh chóng, gây thương tích nghiêm trọng hoặc có thể dẫn đến tử vong.

- Đóng tất cả cửa sổ và khóa tất cả cửa đi khi rời khỏi xe.
- Đối với mẫu có cửa sau điện, khi hoạt động, cửa sau sẽ di chuyển với một lực đáng kể. Bất cứ ai bị kẹt hoặc va vào cửa sau đều có nguy cơ bị thương, vì vậy đảm bảo tuân thủ các lưu ý sau.
  - Kiểm tra chắc chắn không có trẻ em xung quanh trước khi vận hành cửa sau điện.
  - Không cho phép trẻ em vận hành cửa sau điện.

Để được hướng dẫn và phòng ngừa, vui lòng đọc kỹ các phần sau.

- Đối với Hệ thống dây đai an toàn, tham khảo “Dây đai an toàn” ☞ Tr.46.
- Đối với Hệ thống bảo vệ trẻ em, tham khảo “Ghế an toàn trẻ em” ☞ Tr.59.
- Đối với Hệ thống túi khí an toàn, tham khảo “Hệ thống túi khí an toàn” ☞ Tr.84.
- Đối với Cửa sau điện, tham khảo “Cửa sau điện” ☞ Tr.143.



## ◆ Khí thải động cơ (Carbon Monoxide)

### CẢNH BÁO

- Không bao giờ hít khí thải động cơ. Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide, một loại khí không màu và không mùi, nguy hiểm hoặc thậm chí gây chết người nếu hít phải.
- Luôn bảo dưỡng đúng cách hệ thống xả động cơ, ngăn khí thải động cơ đi vào trong xe.
- Không bao giờ vận hành động cơ trong không gian kín, chẳng hạn như nhà để xe, trừ trường hợp cần thiết lái xe vào hoặc ra khỏi không gian đó trong thời gian ngắn.
- Tránh để xe trong khu vực đỗ xe thời gian dài khi động cơ đang chạy. Trong trường hợp bất huộc, hãy sử dụng quạt thông gió để đẩy không khí bên ngoài vào trong xe.
- Luôn giữ lưới tản nhiệt của quạt thông gió phía trước không bám tuyết, lá hoặc các vật cản khác, đảm bảo hệ thống thông gió luôn hoạt động tốt.
- Bất cứ khi nào nghi ngờ rằng khói thải đi vào bên trong xe,

hãy kiểm tra và khắc phục sự cố càng sớm càng tốt. Trường hợp phải lái xe trong điều kiện này, chỉ lái xe khi tắt cả các cửa sổ được mờ hoàn toàn.

- Đóng nắp khoang hành lý trong khi lái xe, ngăn khí thải vào xe.

## ◆ Uống rượu bia và điều khiển xe

### CẢNH BÁO

Lái xe sau khi uống rượu, bia rất nguy hiểm. Chất cồn trong máu làm chậm phản ứng đồng thời làm suy yếu nhận thức, phán đoán và sự tập trung của bạn. Lái xe sau khi uống rượu, bia - dù chỉ tiêu thụ một lượng nhỏ - cũng đều làm tăng nguy cơ gây ra tai nạn chết người, bị thương hoặc tử vong đối với người điều khiển hoặc những người khác. Ngoài ra, rượu, bia có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương khi xảy ra tai nạn. Xin đừng lái xe sau khi uống rượu, bia

Lái xe trong tình trạng say rượu là một trong những nguyên nhân thường xuyên nhất gây ra tai nạn. Rượu tác động lên mỗi cá thể theo những cách khác nhau, ngay cả khi

nồng độ cồn trong máu thấp hơn quy định của pháp luật, bạn cũng có thể đã tiêu thụ một lượng rượu, bia đáng kể đối với việc lái xe an toàn. Điều đảm bảo nhất bạn nên thực hiện là không bao giờ lái xe sau khi uống rượu, bia.

## ◆ Phản ứng thuốc và Điều khiển xe

### CẢNH BÁO

Có một số loại thuốc (không kê đơn và theo toa) có thể làm chậm phản ứng đồng thời làm giảm nhận thức, phán đoán và khả năng của bạn. Lái xe sau khi sử dụng chúng có thể làm tăng nguy cơ bị tai nạn nghiêm trọng hoặc gây tử vong đối với người điều khiển và những người khác.

Nếu bạn đang dùng bất kỳ loại thuốc nào, vui lòng tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn hoặc đọc tài liệu đính kèm theo thuốc để xác định loại thuốc đang dùng có làm giảm khả năng lái xe của bạn hay không. Không lái xe sau khi dùng bất kỳ loại thuốc nào có thể khiến bạn buồn ngủ hoặc ảnh hưởng đến khả năng điều khiển phương tiện an toàn. Nếu bạn đang ở trong tình trạng đòi hỏi phải dùng thuốc, vui lòng tham khảo ý kiến bác sĩ.

Không bao giờ lái xe khi bị ảnh hưởng bởi bất kỳ loại thuốc bất hợp pháp nào. Vì sức khỏe và hạnh phúc của chính bạn, chúng tôi khuyến bạn không sử dụng những loại thuốc này, và tìm phương pháp điều trị trường hợp bị nghiện.

### ◆ **Mệt mỏi hoặc Buồn ngủ khi Điều khiển xe**

#### **CẢNH BÁO**

Khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ, phản ứng của bạn sẽ bị chậm, đồng thời nhận thức, phán đoán và sự tập trung của bạn sẽ bị suy giảm. Nếu bạn lái xe khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ, bạn và những người khác có thể gặp phải tai nạn nghiêm trọng.

Khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ, vui lòng không tiếp tục điều khiển xe, thay vào đó tìm một nơi an toàn để nghỉ ngơi. Trong những chuyến đi dài, bạn nên dừng chân nghỉ ngơi định kỳ, giúp bản thân tỉnh táo trước khi tiếp tục cuộc hành trình. Bạn nên đổi ca lái với người khác khi có thể.

### ◆ **Thay đổi/cài tạo Phương tiện của bạn**

#### **CẢNH BÁO**

Không được tháo hệ thống điều hướng và/hoặc hệ thống âm thanh

**SUBARU chính hãng. Điều này có thể khiến các chức năng tiếp theo bị vô hiệu hoá.**

- Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu)
- Hình ảnh nhìn sau và các dòng trợ giúp
- Cài đặt phương tiện
- Điều hoà không khí
- Hệ thống sưởi ghế trước
- Đồng hồ

#### **THẬN TRỌNG**

Không cài tạo phương tiện của bạn. Việc sửa đổi có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, an toàn hoặc độ bền và thậm chí có thể vi phạm các quy định của chính phủ. Ngoài ra, các vấn đề về hiệu suất hoặc thiệt hại do cài tạo có thể không được bảo hành theo chế độ bảo hành.

### ◆ **Điện thoại trên xe/ĐTDD và Điều khiển xe**

#### **THẬN TRỌNG**

Không sử dụng điện thoại trên xe/ĐTDD khi đang lái xe; điều này có thể gây mất tập trung và có thể dẫn đến tai nạn. Nếu phải sử dụng điện thoại trên xe/ĐTDD, hãy lái xe

ra khỏi làn đường di chuyển và đỗ xe ở nơi an toàn trước khi sử dụng. Tại một số quốc gia, chỉ những điện thoại rảnh tay mới có thể được sử dụng hợp pháp khi lái.

### ◆ **Điều khiển Phương tiện được trang bị Hệ thống điều hướng**

#### **CẢNH BÁO**

Không đánh mất sự tập trung khi lái xe vì mãi chú ý đến màn hình điều hướng. Ngoài ra, không vận hành các điều khiển trên hệ thống điều hướng trong khi lái xe. Việc mất chú ý khi lái xe có thể dẫn đến tai nạn. Nếu bạn muốn vận hành các điều khiển trên hệ thống, trước tiên hãy lái xe ra khỏi làn đường di chuyển và dừng xe ở nơi an toàn.

### ◆ **Điều khiển xe mang theo thú cưng**

Thú cưng không được giữ trên xe có thể gây cản trở cho việc lái xe và đánh lạc hướng sự chú ý của bạn khi đang điều khiển. Khi xảy ra va chạm hoặc dừng đột ngột, vật nuôi hoặc chuồng thú không được cố định có thể sẽ bị văng xung quanh không gian bên trong xe, gây thương tổn cho bạn hoặc người khác.

Bên cạnh đó, vật nuôi có thể bị tổn thương trong những tình huống này. Việc giữ cố định vị trí trên xe cho thú cưng, cũng vì sự an toàn của chúng. Giữ thú cưng bằng dây an toàn hoặc đặt chúng trong chuồng thú để ở ghế sau và cố định dây an toàn thông qua tay cầm trên chuồng. Không bao giờ đặt vật nuôi hoặc chuồng thú trên ghế hành khách phía trước.

### ◆ Áp suất lốp

Kiểm tra và, nếu cần, điều chỉnh áp suất của từng lốp xe và phụ tùng (nếu được trang bị) ít nhất mỗi tháng một lần hoặc trước bất kỳ cuộc hành trình dài ngày nào.

Kiểm tra áp suất lốp ở nhiệt độ phòng. Sử dụng đồng hồ đo áp suất để điều chỉnh áp suất lốp theo các giá trị hiển thị trên bảng hiệu lốp. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Lốp và bánh xe”

☞ Tr.436.

### CẢNH BÁO

Lái xe ở tốc độ cao khi áp suất lốp quá thấp có thể khiến lốp xe bị biến dạng nghiêm trọng và nhanh chóng bị nóng. Nhiệt độ tăng mạnh có thể gây ra sự phân tách lốp và phá hủy lốp xe. Tai nạn có thể xảy ra khi

### phương tiện bị mất kiểm soát.

### ◆ Phụ kiện đi kèm

#### CẢNH BÁO

- Không gắn bất kỳ phụ kiện, nhãn hoặc tem dán nào (ngoại trừ tem kiểm định được đặt đúng vị trí) vào kính chắn gió. Những vật thể đó có thể gây cản trở tầm quan sát của bạn.
- Nếu cần phải gắn phụ kiện (như thiết bị thu phí điện tử (ETC) hoặc thẻ bảo mật) vào kính chắn gió, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết chi tiết về vị trí thích hợp.
- Không kết nối bất kỳ phụ kiện hoặc thiết bị trái phép nào vào cổng liên kết dữ liệu (cổng OBDII).

Cổng nối này chỉ được sử dụng với các thiết bị chẩn đoán tương thích, giúp kỹ thuật viên của hãng kiểm tra và bảo dưỡng phương tiện bằng các công cụ chuyên biệt. Việc kết nối các thiết bị trái phép, chẳng hạn như thiết bị theo dõi hành vi người

điều khiển, có thể gây tác động tiêu cực đến hệ thống xe kể cả hệ thống an toàn, hoặc cho phép người khác truy cập thông tin được lưu trữ trong xe của bạn. Việc sử dụng các thiết bị trái phép cũng có thể dẫn đến sự cố không mong muốn, chẳng hạn như cạn pin hoặc có thể làm hỏng hệ thống trên xe. Nhà sản xuất không thực hiện chính sách bảo hành đối với bất kỳ bộ phận nào bị trục trặc, hỏng hóc hoặc bị hư do sử dụng trái phép thiết bị có đầu nối liên kết dữ liệu.

## Thông tin chung

### ◆ Chỉ báo chuyển số

#### THẬN TRỌNG

Chỉ báo chuyển số hiển thị nhằm mục đích hướng dẫn, giúp tiết kiệm nhiên liệu. Chỉ báo không thông báo về thời gian thực hiện thao tác chuyển số an toàn. Người điều khiển có trách nhiệm thực hiện thao tác sang số phù hợp, tùy vào điều kiện giao thông hoặc tình huống lái xe (ví dụ: vượt hoặc lái xe lên dốc).

Chỉ báo này giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn trong quá trình sử dụng. Hệ thống trên xe xác định thời gian thực hiện thao tác sang số tùy thuộc vào điều kiện lái xe và thông báo cho người điều khiển bằng chỉ báo trên cụm đồng hồ. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Chỉ báo chuyển số” Tr.296.

### LƯU Ý

Thông thường, chỉ báo chuyển số là kim chỉ nam giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn trong quá trình sử dụng, đồng thời ngăn cho động cơ có thể bị chết máy khi đang ở tốc độ thấp.

## Độ ồn tiêu chuẩn trong Phương tiện (Quy định của Liên minh thuế quan)

TR CU 018/2011

(QUY CHUẨN KỸ THUẬT CỦA LIÊN MINH THUẾ QUAN, Về An toàn trên Xe Có Bánh),

Phụ lục đính kèm số 3: Phần 2 (Yêu cầu đối với xe về Độ ồn tiêu chuẩn trong phương tiện):

Bảng 2.1: Nhận xét: Số 3,

Độ ồn đo được trong quá trình tăng tốc có thể đạt mức tối đa là 81 dBA.

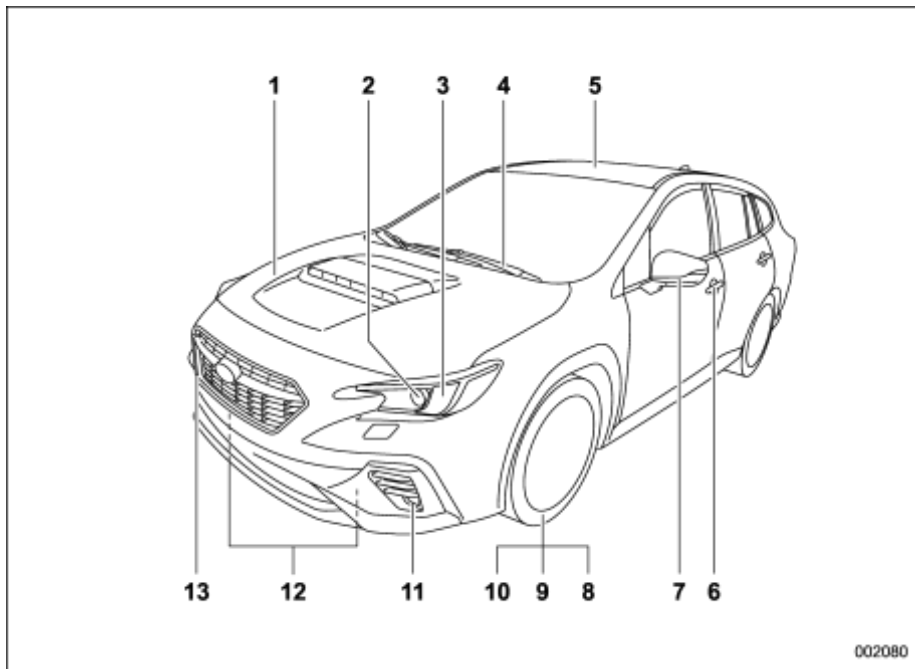
Phương tiện này không được sử dụng cho các mục đích công cộng (ví dụ: taxi).

# Danh mục minh họa

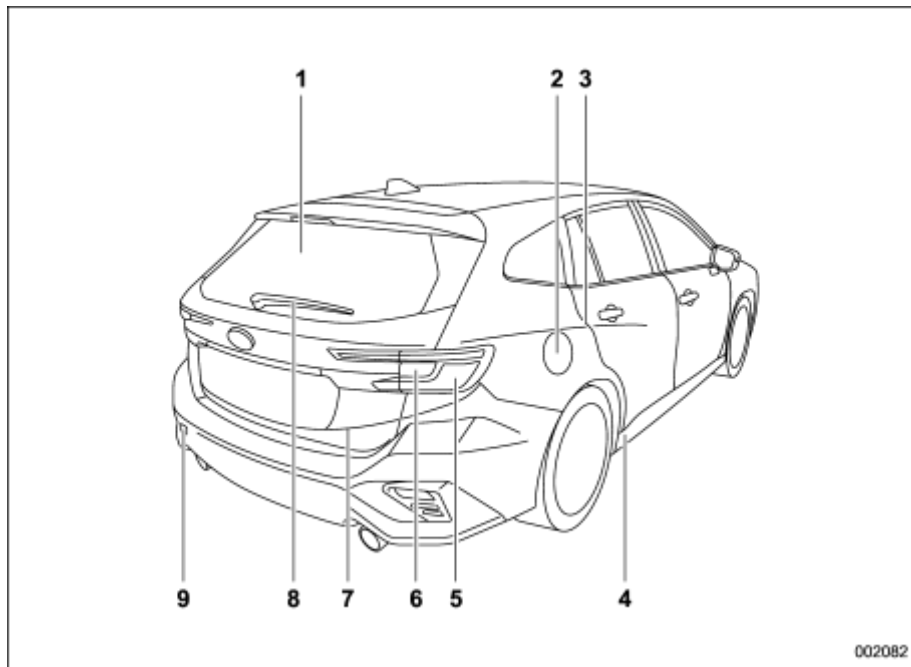
* Ngoại thất.....	12
* Nội thất.....	14
* Bảng tap-lô.....	17
Mẫu tay lái bên trái.....	17
Mẫu tay lái bên phải.....	18
* Tay lái (Vô lăng) .....	19

* Công tắc/Cần Điều khiển Cần gạt nước và Điều khiển Đèn .....	20
Loại A.....	20
Loại B.....	21
* Cụm đồng hồ.....	22
* Đèn cảnh báo và Đèn chỉ báo.....	24

## Ngoại thất



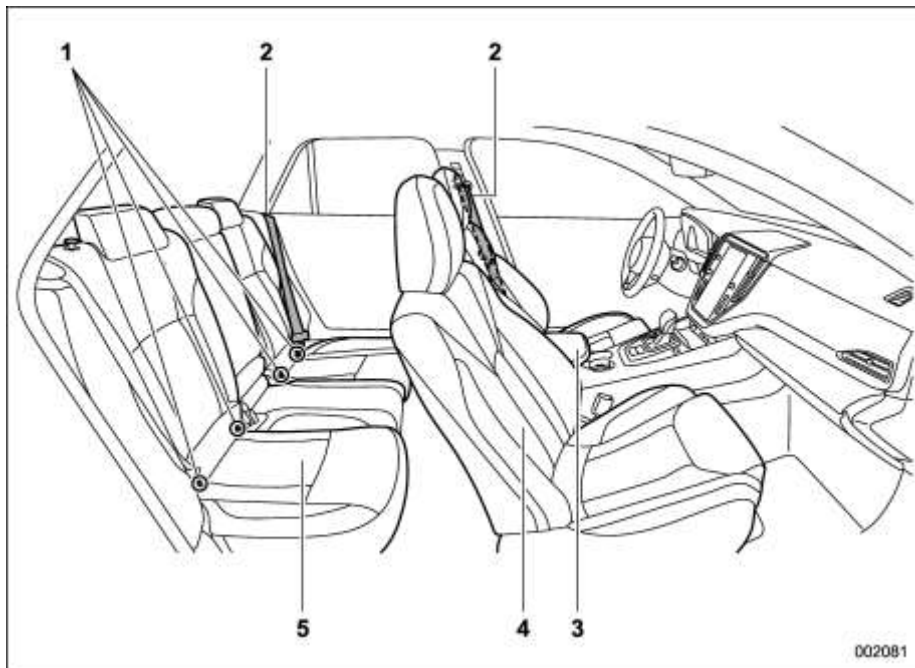
- 1) Nắp capo (trang 423)
- 2) Đèn pha (trang 220, 452)
- 3) Đèn báo rẽ (trang 229, 452)
- 4) Cản gạt nước (trang 232, 452)
- 5) Cửa sổ trời (trang 152)
- 6) Khóa cửa (trang 134)
- 7) Kính chiếu hậu bên ngoài (trang 238)
- 8) Áp suất lốp (trang 438)
- 9) Lốp xẹp (trang 384)
- 10) Xích lốp (trang 376)
- 11) Đèn sương mù (trang 227, 452)
- 12) Móc buộc bên dưới (trang 393)
- 13) Móc kéo (trang 393)



- 1) Cửa sổ sau chống sương mù (trang 235)
- 2) Nắp bình nhiên liệu (trang 284)
- 3) Khóa an toàn trẻ em (trang 139)
- 4) Lỗ buộc bên dưới (trang 393)
- 5) Đền (trang 220, 452)
- 6) Đền báo rẽ (trang 229, 452)
- 7) Cốp (trang 142)
- 8) Cần gạt nước phía sau (trang 233)
- 9) Móc kéo (trang 393)

002082

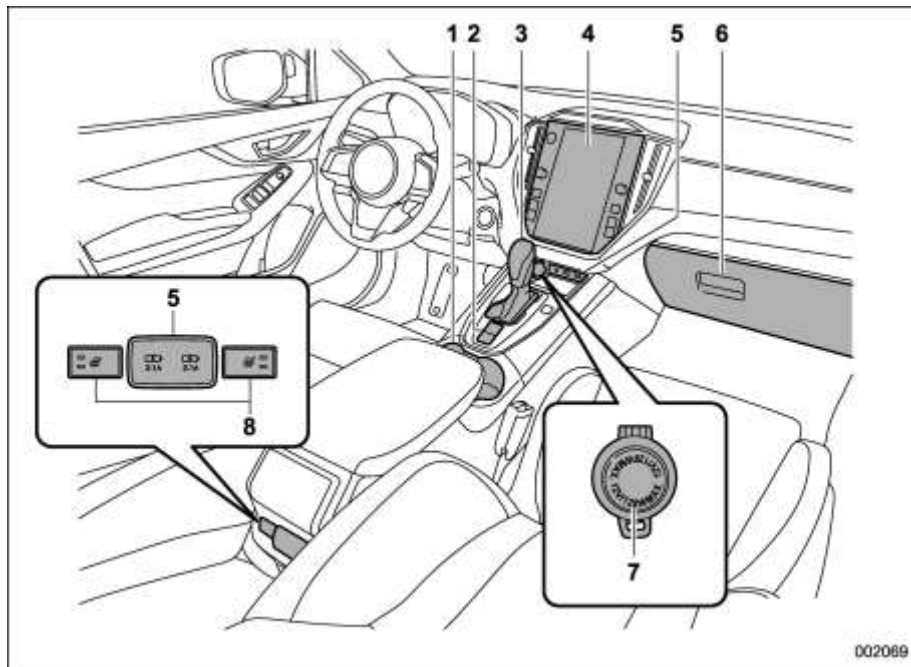
## Nội thất



- 1) Mâm ISOFIX cho Ghế an toàn trẻ em (trang 80)
- 2) Dây đai an toàn (trang 46)
- 3) Hộp đựng đồ ghế lái (trang 267)
- 4) Ghế trước (trang 29)
- 5) Ghế sau (trang 41)

002081

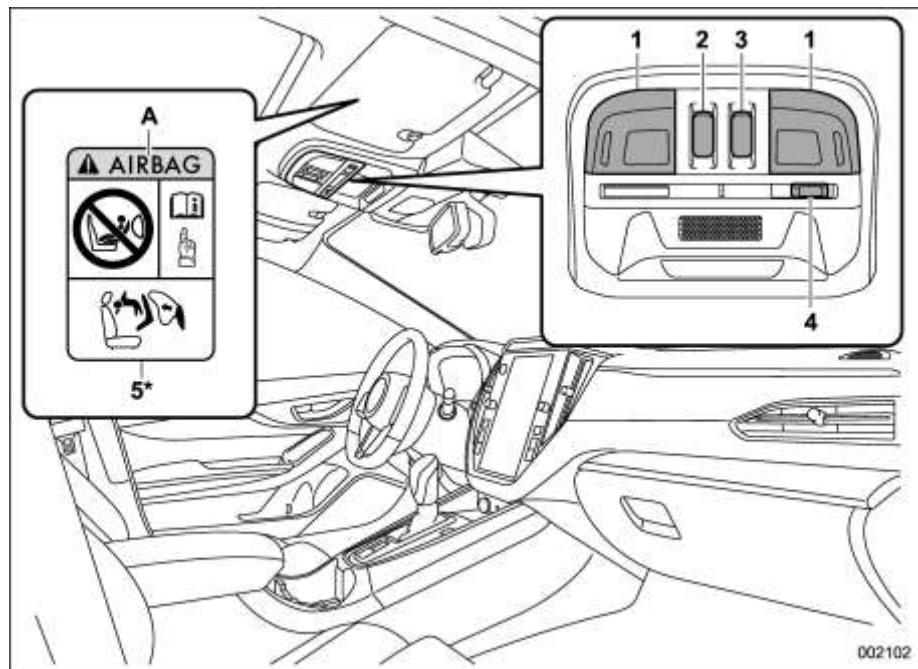




- 1) Khay để cốc (trang 268)
- 2) Công tắc phanh tay điện tử (trang 312)
- 3) Cần chọn số (trang 292)
- 4) Màn hình hiển thị thông tin (trang 196)/  
Điều hoà không khí (trang 245)/Hệ  
thống âm thanh\*/-Hệ thống điều hướng
- 5) Bộ nguồn USB (trang 266)/AUX\*
- 6) Hộp găng tay (trang 267)
- 7) Ổ cắm điện thiết bị (trang 269)
- 8) Công tắc sườn ghế sau (trang 40)

\*: Để biết chi tiết về cách sử dụng hệ thống âm thanh và điều hướng (nếu được trang bị), tham khảo Hướng dẫn sử dụng mỗi phần điều hướng/âm thanh riêng.

Hình minh họa bên trên mô tả riêng về các mẫu tay lái bên trái. Đối với các mẫu tay lái bên phải, vị trí một số công tắc/cần gạt không cùng vị trí trong hình minh họa.



- 1) Công tắc đèn xem bản đồ (trang 264)
- 2) Công tắc mở nghiêng cửa sổ trời (trang 153)
- 3) Công tắc trượt cửa sổ trời (trang 153)
- 4) Công tắc khoá cửa liên động (trang 265)
- 5) Nhãn cảnh báo Ghế an toàn trẻ em (trang 63)

A) TÚI KHÍ

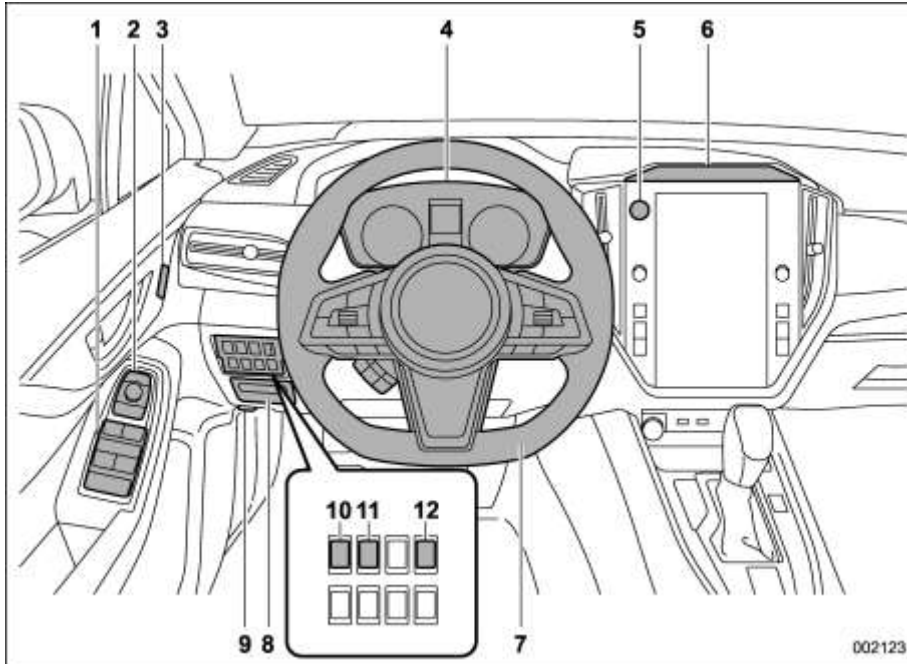
\*: **KHÔNG BAO GIỜ** đặt ghế an toàn trẻ em hướng về phía sau trên ghế ngồi có TÚI KHÍ KÍCH HOẠT ở phía trước, trẻ có thể bị TỬ VONG hoặc gặp phải CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG.

Hình minh họa bên trên mô tả riêng về các mẫu tay lái bên trái. Đối với các mẫu tay lái bên phải, vị trí một số công tắc/cần gạt không cùng vị trí trong hình minh họa.

002102

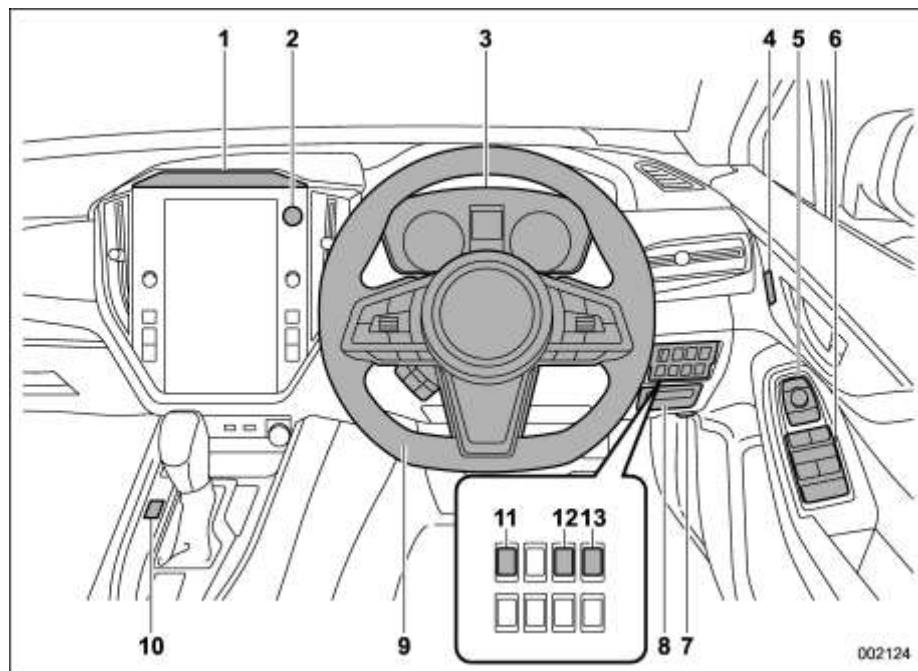
## Bảng tap-lô

### ◆ Mẫu tay lái bên trái



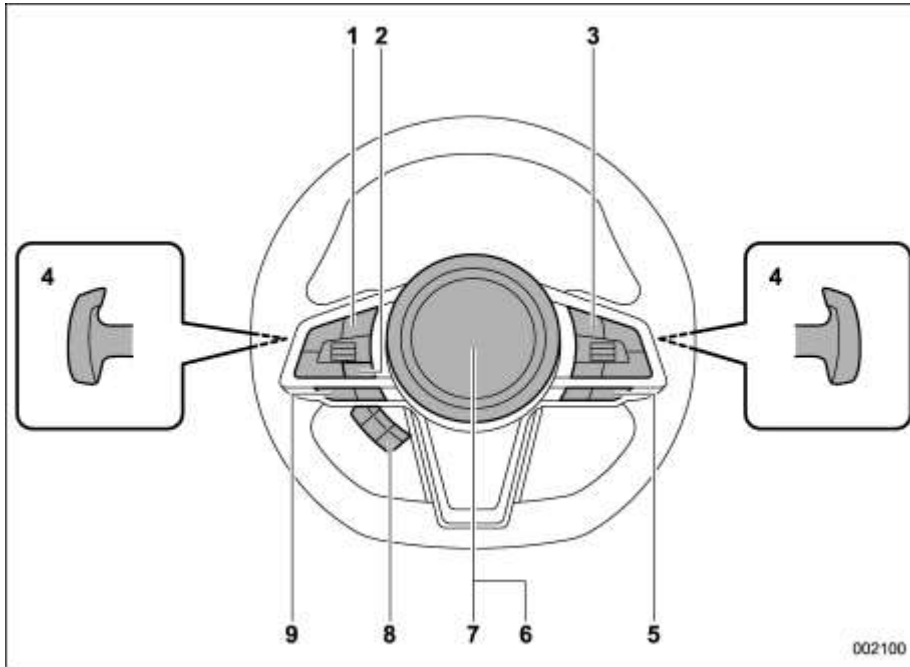
- 1) Công tắc cửa sổ điện (trang 139)
- 2) Công tắc điều khiển gương từ xa (trang 238)
- 3) Nút bấm nhớ vị trí ghế (trang 34)
- 4) Cụm đồng hồ (trang 160)
- 5) Công tắc đèn báo nguy (trang 160)
- 6) Camera cho EyeSight (trang 353)
- 7) Tay lái điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng (trang 241)
- 8) Hộp cầu chì (trang 450)
- 9) Nút nhà nắp capo (trang 423)
- 10) Nút nắp cốp điện (trang 143)
- 11) Công tắc nắp cốp điện rãnh tay tắt (trang 151)
- 12) Mặt số điều khiển độ sáng chiếu sáng (trang 163)

◆ Mẫu tay lái bên phải



- 1) Camera cho EyeSight (trang 353)
- 2) Công tắc đèn báo nguy (trang 160)
- 3) Cụm đồng hồ (trang 160)
- 4) Nút bấm nhớ vị trí ghế (trang 34)
- 5) Công tắc điều khiển gương từ xa (trang 238)
- 6) Công tắc cửa sổ điện (trang 139)
- 7) Núm nhà nắp capo (trang 423)
- 8) Hộp cầu chì (trang 450)
- 9) Tay lái điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng (trang 241)
- 10) Công tắc VIEW (trang 325)
- 11) Mặt số điều khiển độ sáng chiếu sáng (trang 163)
- 12) Công tắc nắp cốp điện rãnh tay tắt (trang 151)
- 13) Núm nắp cốp điện (trang 143)

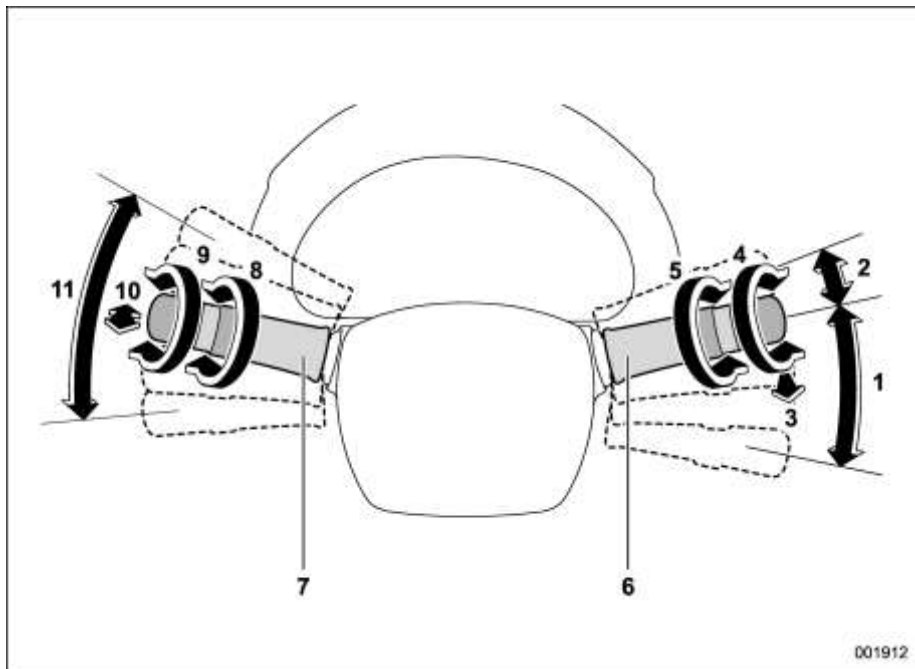
## Tay lái (Vô lăng)



- 1) Công tắc điều khiển Hệ thống âm thanh\*<sup>1</sup>
  - 2) Công tắc đàm thoại cho Hệ thống điều khiển bằng giọng nói\*<sup>1</sup>
  - 3) Công tắc Hệ thống chân ga tự động\*<sup>2</sup>
  - 4) Cần chuyển số (trang 296)
  - 5) Công tắc SI-DRIVE (trang 294)/Công tắc LIM\*<sup>2</sup>/Công tắc MODE (trang 300)
  - 6) Hệ thống túi khí an toàn (trang 84)
  - 7) Còi (trang 242)
  - 8) Công tắc điều khiển màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) (trang 188)
  - 9) Công tắc điện thoại rảnh tay\*<sup>1</sup>
- \*<sup>1</sup>: Để biết chi tiết về cách sử dụng công tắc, tham khảo Hướng dẫn sử dụng mỗi phần điều hướng/âm thanh riêng.
- \*<sup>2</sup>: Tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng đối với hệ thống EyeSight.

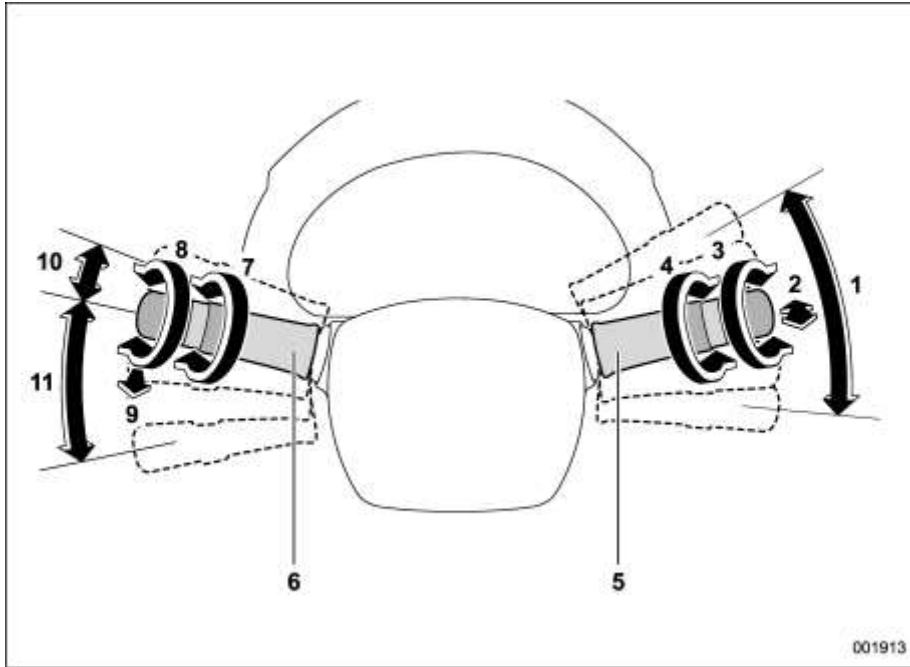
## Công tắc/Cần Điều khiển Cần gạt nước và Điều khiển Đèn

### ◆ Loại A



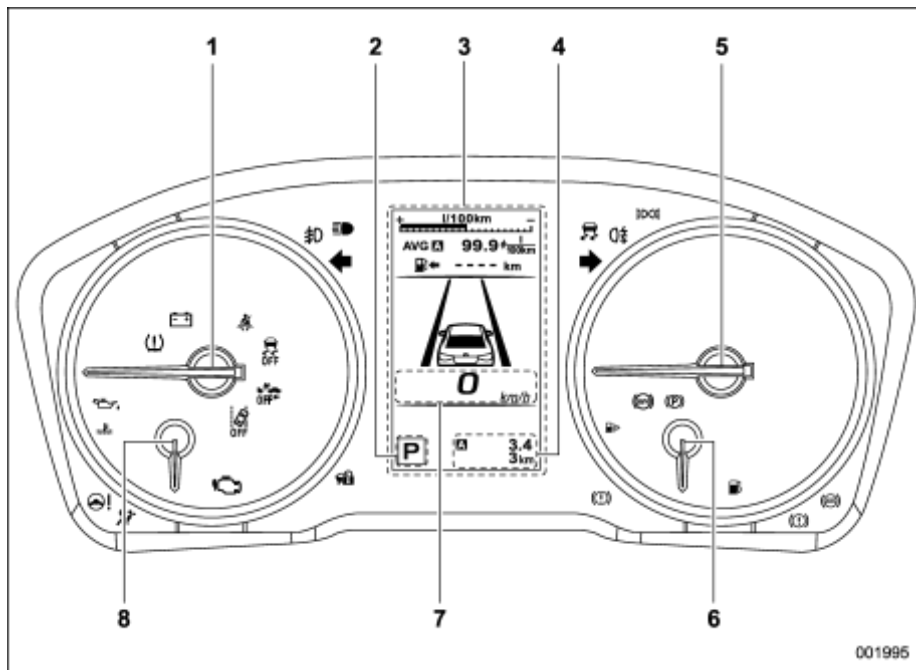
- 1) Cần gạt nước (trang 230)
- 2) Sương mù (trang 232)
- 3) Cần rửa kính (trang 233)
- 4) Công tắc rửa và cần gạt cửa sổ sau (trang 233)
- 5) Điều khiển độ nhạy cảm biến (trang 233)
- 6) Cần điều khiển Cần gạt nước (trang 232)
- 7) Công tắc điều khiển đèn (trang 220)
- 8) Công tắc đèn sương mù (trang 227)
- 9) Đèn pha ON/OFF/AUTO (trang 220)
- 10) Công tắc nhảy đèn pha thay đổi Chùm sáng Xa/Gần (trang 222)
- 11) Cần báo rẽ (trang 229)

◆ Loại B



- 1) Cần báo rẽ (trang 229)
- 2) Công tắc nhảy đèn pha thay đổi Chùm sáng Xa/Gần (trang 222)
- 3) Đèn pha ON/OFF/AUTO (trang 220)
- 4) Công tắc đèn sương mù (trang 227)
- 5) Công tắc điều khiển đèn (trang 220)
- 6) Cần điều khiển Cần gạt nước (trang 230)
- 7) Điều khiển độ nhạy cảm biến (trang 233)
- 8) Công tắc rửa và cần gạt cửa sổ sau (trang 233)
- 9) Cần rửa kính (trang 233)
- 10) Sương mù (trang 232)
- 11) Cần gạt nước (trang 232)

## Cụm đồng hồ



- 1) Đồng hồ đo tốc độ vòng quay (trang 161)
- 2) Chỉ báo vị trí cần số (trang 184)
- 3) Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) (trang 187)
- 4) Đồng hồ đo hành trình và đồng hồ công tơ mét (trang 161)
- 5) Đồng hồ đo tốc độ (trang 160)
- 6) Đồng hồ đo nhiên liệu (trang 162)
- 7) Màn hình tốc độ kỹ thuật số (trang 196)
- 8) Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát (trang 162)





































## Đèn cảnh báo và Đèn chỉ báo









Hình	Ý nghĩa	Trg
	Đèn cảnh báo thắt đai an toàn	165
	Đèn cảnh báo người ngồi trước thắt đai an toàn	165
	Đèn cảnh báo người ngồi sau thắt đai an toàn	167
	Đèn báo hệ thống túi khí an toàn	167
	Đèn báo túi khí trước đang ON (nếu được trang bị)	168
	Đèn báo túi khí trước đang OFF (nếu được trang bị)	168
	Đèn cảnh báo lỗi động cơ	168
	Đèn báo acquy	169
	Đèn báo dầu bôi trơn	169
	Đèn báo dầu bôi trơn thấp	169

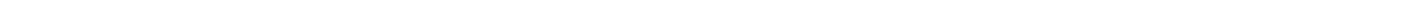
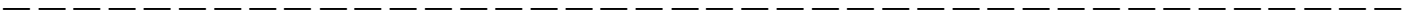
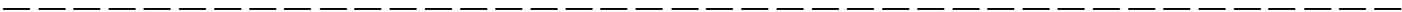
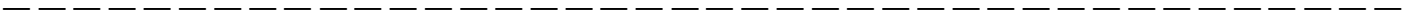
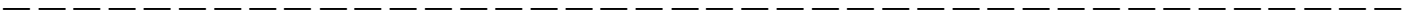
Hình	Ý nghĩa	Trg
	Đèn báo dầu hộp số AT (mẫu CVT)	170
	ABS	172
	Đèn cảnh báo phanh tay (đồ)	172
	Đèn cảnh báo phanh tay (vàng)/Đèn cảnh báo phanh tay điện tử	173
	Đèn báo phanh tay điện tử	174
	Đèn báo mở cửa	175
	Đèn cảnh báo nắp capo chưa đóng	175
	Cảnh báo hết nhiên liệu	175
	Đèn cảnh báo tốc độ phương tiện (nếu được trang bị)	175
	Đèn cảnh báo AWD	176

Hình	Ý nghĩa	Trg
	Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện	176
	Đèn báo dừng tự động	175
	Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động	177
	Đèn báo chế độ TRACK	178
	Đèn báo hệ thống VDC đang OFF	178
	Chìa khoá không ở trong xe	183
	Đèn báo mã hoá động cơ	184
	Đèn báo rẽ	184
	Đèn báo hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)	184
	Đèn báo hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng	184

Hình	Ý nghĩa	Trg
	Cảnh báo đèn pha LED	184
	Điều chỉnh đèn theo góc lái OFF	185
	Điều chỉnh đèn theo góc lái	185
	Đèn sương mù phía trước	185
	Đèn sương mù phía sau	185
	Đèn báo đèn pha	185
	Cảnh báo áp suất lốp (nếu được trang bị)	170
	Nước rửa kính	176
	Tự động tạm dừng/khởi hành OFF	185
	Tự động tạm dừng/khởi hành (xanh)	185
	Tự động tạm dừng/khởi hành (vàng)	185

Hình	Ý nghĩa	Trg
	Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động (nếu được trang bị)	186
	Cảnh báo phương tiện phía sau ON (nếu được trang bị)	186
	Cảnh báo phương tiện phía sau OFF (nếu được trang bị)	186
	Chế độ lái Intelligent (I) (nếu được trang bị)	183
	Chế độ lái Sport (S) (nếu được trang bị)	183
	Chế độ lái Sport Sharp (S#) (nếu được trang bị)	183
	Chế độ Normal (nếu được trang bị)	183
	Chế độ Sport (nếu được trang bị)	183
	Chế độ Sport+ (nếu được trang bị)	183
	Chế độ Individual (nếu được trang bị)	183
	Chế độ Comfort (nếu được trang bị)	183

Hình	Ý nghĩa	Trg
	Cảnh báo đường trơn trượt	186
	Tự động phanh khi lùi (nếu được trang bị)	186
	Tự động phanh khi lùi OFF (nếu được trang bị)	186
	Đèn báo phát hiện sonar (nếu được trang bị)	187
	EyeSight đang hoạt động (xanh) (nếu được trang bị)	186
	Cảnh báo EyeSight (vàng) (nếu được trang bị)	187
	EyeSight OFF (nếu được trang bị)	187
	EyeSight OFF tạm thời (nếu được trang bị)	187
	Đèn cảnh báo Hệ thống giảm chấn điện tử (nếu được trang bị)	187



# ***Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn***

<b>1-1. Ghế trước</b> .....	<b>29</b>
Ghế chỉnh thủ công (nếu được trang bị).....	32
Ghế chỉnh điện (nếu được trang bị).....	33
Điều chỉnh đệm tựa đầu .....	38
<b>1-2. Hệ thống sưởi ghế (nếu được trang bị)</b> .....	<b>39</b>
Hệ thống sưởi ghế trước.....	40
Hệ thống sưởi ghế sau.....	40
<b>1-3. Ghế sau</b> .....	<b>41</b>
Ngả lưng ghế.....	41
Gập hàng ghế sau.....	42
Điều chỉnh đệm tựa đầu .....	44
Tay vịn .....	46
<b>1-4. Dây đai an toàn</b> .....	<b>46</b>
Mẹo sử dụng Dây đai an toàn.....	46
Khoá đai khẩn cấp (ELR).....	48
Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR) (nếu được trang bị).....	49
Âm thanh và Đèn cảnh báo thắt đai an toàn .....	49
Âm thanh và Đèn cảnh báo người ngồi sau thắt đai an toàn.....	49
Thắt đai an toàn.....	49
Bảo dưỡng Dây đai an toàn.....	55
<b>1-5. Bộ căng dây đai an toàn</b> .....	<b>55</b>
Dây đai và Bộ căng dây đai vai.....	56
Dây đai và Bộ căng dây đai đùi và dây đai vai .....	56
Theo dõi hệ thống.....	57
Bảo dưỡng hệ thống .....	57
Biện pháp phòng chống cải tạo phương tiện .....	58
<b>1-6. Hệ thống nhắc nhở ghế sau</b> .....	<b>58</b>

<b>1-7. Ghế an toàn trẻ em</b> .....	<b>59</b>
Áp dụng cho các mẫu ở Úc .....	59
Biện pháp an toàn.....	59
Mẹo lắp đặt Ghế an toàn trẻ em .....	60
Vị trí đặt Ghế an toàn trẻ em.....	61
Chọn Ghế an toàn trẻ em.....	63
Chỉ đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế trước trên các mẫu có Đèn báo túi khí trước ON/OFF - Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế trước ghế trước.....	70
Chỉ đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế trước trên các mẫu không có Đèn báo túi khí trước ON/OFF – Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế trước.....	72
Lắp đặt Dây đai an toàn vào Ghế an toàn trẻ em .....	73
Lắp đặt Ghế nâng hoặc Đệm nâng .....	78
Lắp đặt Mâm ISOFIX cho Ghế an toàn trẻ em .....	80
Điểm kết nối ISOFIX phía trên .....	83
<b>1-8. Hệ thống túi khí an toàn)</b> .....	<b>84</b>
Biện pháp an toàn chung đối với Hệ thống túi khí an toàn .....	84
Biện pháp an toàn chung đối với Hệ thống túi khí an toàn dành cho Đối tượng đi cùng hoặc bất kỳ vật dụng nào .....	86
Biện pháp an toàn chung đối với Hệ thống túi khí an toàn và Trẻ em .....	89
Bộ phận.....	91
Hệ thống túi khí an toàn.....	96
Hoạt động của Hệ thống.....	101

**Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn**

---

Hoạt động của Túi khí tại đệm ngồi.....	106
Hoạt động của Túi khí bên và Túi khí rèm .....	107

Theo dõi Hệ thống túi khí an toàn.....	111
Bảo dưỡng Hệ thống túi khí an toàn .....	112
Biện pháp phòng chống cải tạo phương tiện.....	113

## 1-1. Ghế trước

### CẢNH BÁO

- Không bao giờ điều chỉnh ghế khi đang lái xe, tránh tình trạng mất kiểm soát phương tiện gây ra thương tích cá nhân.
- Trước khi thực hiện thao tác, đảm bảo nhìn thấy rõ độ dùng và đối tượng ngồi sau để có thể điều chỉnh.
- Sau khi điều chỉnh, kiểm tra lại để đảm bảo ghế không bị lung lay. Nếu ghế không được hãm chắc chắn, ghế có thể bị trượt hoặc dây đai an toàn có thể không sử dụng được.
- Không đặt đồ vật dưới ghế trước. Ghế có thể không được hãm an toàn và dẫn đến tai nạn.
- Dây đai an toàn sẽ phát huy tối đa khả năng bảo vệ khi ngồi thẳng lưng. Để giảm nguy cơ bị trượt dưới dây đai an toàn trường hợp xảy ra va chạm, lưng ghế trước phải luôn trong tư thế thẳng đứng khi xe đang chạy

Khi xảy ra va chạm, nếu lưng ghế trước không thẳng, nguy cơ bị trượt dưới dây đai đuôi hoặc dây bị trượt lên trên bụng sẽ tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng. Người ngồi ở vị trí không phù hợp khi túi khí an toàn đang bung có thể bị thương rất nghiêm trọng. Vì túi khí an toàn cần đủ không gian để bung, người lái xe phải luôn ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế cách càng xa tay lái càng tốt tuy nhiên vẫn phải duy trì việc kiểm soát xe, đồng thời người ngồi ở vị trí ghế hành khách phía trước nên dịch chuyển ghế về sau với khoảng cách xa nhất có thể, ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế



### CẢNH BÁO

Sắp xếp cho trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống ngồi ở ghế SAU vào mọi thời điểm và thắt đai an toàn hoặc sử dụng ghế an toàn trẻ em. Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng và có thể làm bị thương hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt đối với trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống không được giữ an toàn hoặc được giữ không đúng cách. Trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn nên nguy cơ bị thương từ việc bung túi khí cao hơn.

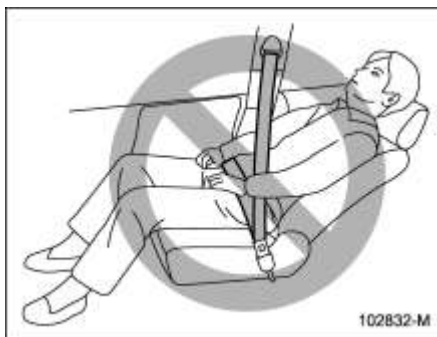
1

Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn

Đảm bảo **TẤT CẢ** các loại Ghế an toàn trẻ em (bao gồm ghế trẻ em quay mặt về phía trước) luôn được đặt ở ghế SAU.

**KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHẾ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC. ĐIỀU NÀY SẼ GÂY RA CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.**

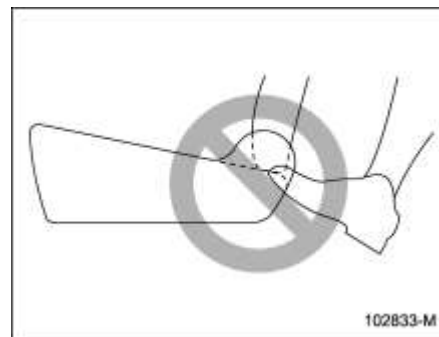
Căn cứ theo thống kê tai nạn, khả năng trẻ em được an toàn cao hơn khi ngồi ở vị trí phía sau so với vị trí phía trước. Để được hướng dẫn và phòng ngừa về Ghế an toàn trẻ em, tham khảo “Ghế an toàn trẻ em” Tr.59.



102832-M

**CẢNH BÁO**

Để tránh bị trượt xuống dưới dây đai an toàn trường hợp xảy ra va chạm, luôn giữ ghế ngồi trong tư thế thẳng đứng khi xe đang di chuyển. Ngoài ra, không đặt các vật như đệm giữa người ngồi và lưng ghế. Điều này khiến cho nguy cơ bị trượt dưới dây đai đùi hoặc dây bị trượt lên trên bụng tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



102833-M

**CẢNH BÁO**

Người ngồi sau không được gác chân lên vị trí giữa lưng ghế trước và đệm ghế. Điều này có thể khiến cho hoạt động của các hệ thống sau dây bị lệch từ đó gây ra chấn thương nghiêm trọng.

- Hệ thống phát hiện người ngồi
- Túi khí bên
- Túi khí tại đệm ngồi
- Hệ thống sưởi ghế trước (nếu được trang bị)
- Ghế chỉnh điện





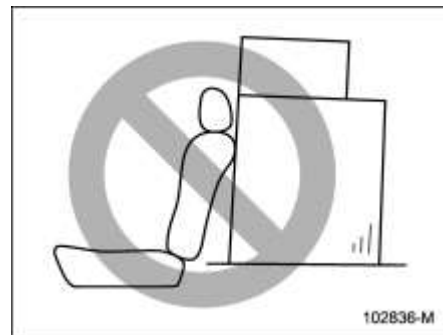
**CẢNH BÁO**

Không tỳ chân lên bảng tap-lô. Điều này có thể khiến chức năng phát hiện người ngồi trong xe của hệ thống túi khí an toàn không hoạt động được và có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu xảy ra tai nạn.



**CẢNH BÁO**

Dây đai an toàn sẽ phát huy tối đa khả năng bảo vệ khi ngồi thẳng lưng. Không đặt đệm hoặc bất kỳ vật thể nào khác giữa người ngồi và lưng ghế hoặc đệm ghế. Điều này khiến cho nguy cơ bị trượt dưới dây đai hông hoặc dây bị trượt lên trên bụng tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



**CẢNH BÁO**

Không bao giờ xếp hành lý hoặc đồ dùng cao hơn đỉnh lưng ghế, trường hợp dừng xe đột ngột hoặc gặp tai nạn, những vật thể này có thể đổ về phía trước và gây thương tích cho người ngồi.

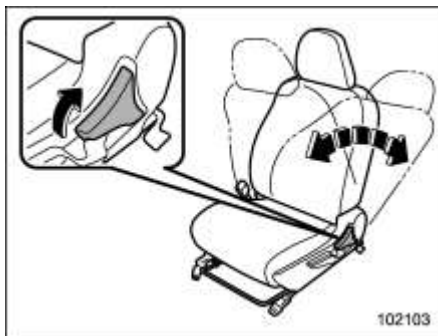
◆ **Ghế chỉnh thủ công (nếu được trang bị)**

❗ **Điều chỉnh tiến và lùi**



1. Ngồi vào ghế để điều chỉnh.
2. Kéo cần gạt lên để trượt ghế đến vị trí mong muốn và sau đó nhả cần gạt.
3. Thử di chuyển qua lại, đảm bảo rằng ghế đã được hãm chắc chắn.

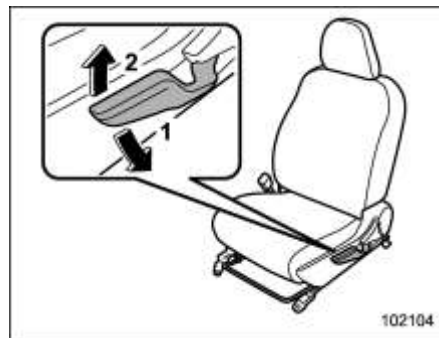
❗ **Ngả lưng ghế**



1. Kéo cần gạt lên, điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn sau đó nhả cần gạt.
2. Đảm bảo rằng lưng ghế đã được hãm chắc chắn.

Khi kéo cần gạt, lưng ghế trong tư thế ngả lưng sẽ ngả về phía sau. Khi cần trả về tư thế cũ, kéo cần gạt đồng thời giữ nhẹ lưng ghế để nâng dần lưng ghế lên.

❗ **Điều chỉnh độ cao đệm ghế (Ghế lái)**

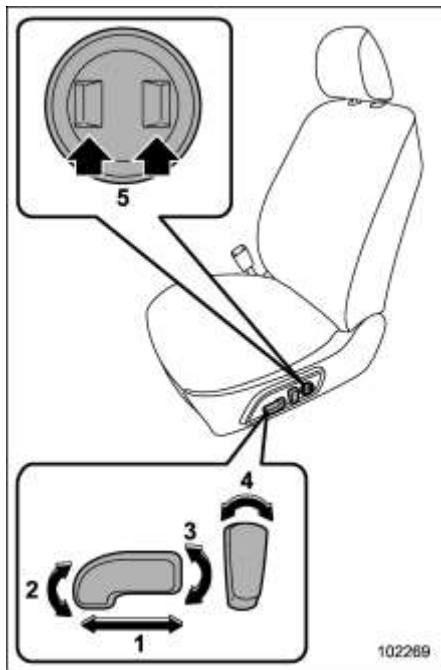


- 1) Đẩy cần gạt xuống để hạ ghế.
- 2) Kéo cần gạt lên để nâng ghế.

Có thể điều chỉnh độ cao của ghế bằng cách nâng hoặc hạ cần điều chỉnh đệm.

◆ Ghế chỉnh điện (nếu được trang bị)

▼ Ghế lái

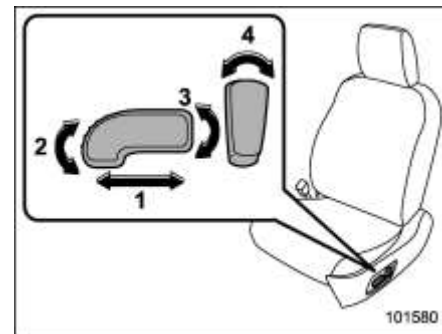


- 1) **Công tắc điều khiển ghế tiến/lùi**  
Để điều chỉnh ghế tiến hoặc lùi, di chuyển công tắc điều khiển tiến hoặc lùi. Không thể điều chỉnh độ lệch góc

hoặc chiều cao đệm ghế khi đang điều chỉnh tiến/lùi.

- 2) **Công tắc điều khiển độ lệch góc**  
Để điều chỉnh độ lệch góc của đệm ghế, kéo lên hoặc đẩy xuống phần mặt trước của công tắc điều khiển.
- 3) **Công tắc điều khiển chiều cao ghế**  
Để điều chỉnh chiều cao ghế, kéo lên hoặc đẩy xuống phần mặt sau của công tắc điều khiển.
- 4) **Công tắc điều khiển góc ngồi (độ ngả lưng)**  
Để điều chỉnh lưng ghế, di chuyển công tắc điều khiển.
- 5) **Công tắc điều khiển đệm đỡ lưng**  
Để tăng độ ngả lưng, nhấn phần phía trước của công tắc. Để giảm độ ngả lưng, nhấn phần phía sau của công tắc.

▼ Ghế hành khách phía trước



- 1) **Công tắc điều khiển ghế tiến/lùi**  
Để điều chỉnh ghế tiến hoặc lùi, di chuyển công tắc điều khiển tiến hoặc lùi.
- 2) **Công tắc điều khiển độ lệch góc**  
Để điều chỉnh độ lệch góc của đệm ghế, kéo lên hoặc đẩy xuống phần mặt trước của công tắc điều khiển.
- 3) **Công tắc điều khiển chiều cao ghế**  
Để điều chỉnh chiều cao ghế, kéo lên hoặc đẩy xuống phần mặt sau của công tắc điều khiển.
- 4) **Công tắc điều khiển góc ngồi (độ ngả lưng)**  
Để điều chỉnh lưng ghế, di chuyển công tắc điều khiển.

❗ Chức năng ghi nhớ ghế chỉnh điện đồng bộ với gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị)

**CẢNH BÁO**

- Để tránh mất kiểm soát phương tiện hoặc tránh bị thương tích cá nhân, không bao giờ thực hiện những thao tác sau đây khi đang lái xe.
  - Điều chỉnh ghế
  - Lấy vị trí ghế
- Trước khi thực hiện thao tác, đảm bảo nhìn thấy rõ đồ dùng và đối tượng ngồi sau để có thể điều chỉnh.
- Thiết lập chức năng lấy lại vị trí ghế. Đảm bảo rằng cần gạt đang ở vị trí “P” và cài phanh đỗ khi ghế đang được điều chỉnh. Không lái xe cho đến khi điều chỉnh xong vị trí ghế.
- Khi gặp phải bất kỳ trục trặc hoặc bất thường nào trong quá trình lấy lại vị trí ghế, dừng việc điều chỉnh bằng cách thực hiện

**các thao tác sau**

- Thao tác với công tắc ghế chỉnh điện.
- Nhấn nút “SET”.
- Nhấn nút “1” hoặc “2”.
- Thao tác với công tắc điều khiển gương chiếu hậu ngoài.

Để lấy vị trí ghế, nhấn nút “1” hoặc “2” hoặc sử dụng thiết bị điều khiển cảm tay.

Có thể thực hiện lấy các vị trí sau đây.

- Vị trí tiến/lùi của ghế
- Độ lệch góc của lưng ghế
- Độ lệch góc của đệm ghế
- Độ cao của ghế
- Độ lệch góc của gương chiếu hậu ngoài
- Độ lệch góc của gương chiếu hậu ngoài bên ghế hành khách khi nghiêng xuống vào số lùi.

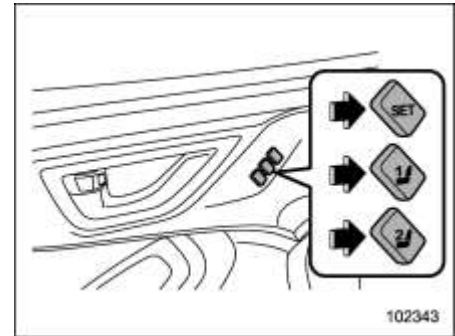
**LƯU Ý**

Vị trí ghế có thể được truy xuất trong phần thông tin người dùng trên EyeSight. Để thực hiện thao tác này, cần phải đăng ký người dùng trong phần cài đặt EyeSight. Tham khảo “Hệ thống EyeSight” Tr.214.

❗ Nhấn nút “1” hoặc “2” để lấy vị trí ghế

1. Chỉ điều chỉnh vị trí ghế và gương chiếu hậu ngoài trong các trường hợp sau.

- Cài phanh tay.
- Công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”.
- Cần gạt ở vị trí “P”.



2. Lấy các vị trí đã điều chỉnh bằng một trong các thao tác sau.

- Nhấn nút “SET”, sau đó nhấn “1” hoặc “2” đến khi xuất hiện tiếng bíp trong vòng 5 giây.
- Trong khi nhấn và giữ nút “SET”, nhấn “1” hoặc “2” đến khi xuất hiện tiếng bíp trong vòng 5 giây.

Khi tiếng bíp vang lên, vị trí ghế và độ lệch

góc của gương chiếu hậu ngoài bên ghế hành khách đã được lấy.

## LƯU Ý

Vị trí đã lấy trước đó sẽ bị xóa nếu sử dụng cùng một nút để lấy vị trí mới.

- ❗ **Nhấn nút "1" hoặc "2" để lấy vị trí độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi**

### THẬN TRỌNG

**Đạp bàn đạp phanh trong lúc lấy vị trí độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi.**

1. Di chuyển cần chọn đến vị trí "R", sau đó gương chiếu hậu ngoài bên ghế hành khách sẽ được điều chỉnh đến vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi.
2. Điều chỉnh góc gương chiếu hậu ngoài bên ghế hành khách. Để biết chi tiết về cài đặt, tham khảo "Công tắc điều khiển gương từ xa" Tr.238.
3. Di chuyển cần chọn đến vị trí "P", sau đó góc gương chiếu hậu ngoài sẽ trở lại vị trí ban đầu.
4. Lấy các vị trí đã điều chỉnh bằng một trong các thao tác sau.
  - Nhấn nút "SET", sau đó nhấn "1"

hoặc "2" đến khi xuất hiện tiếng bíp trong vòng 5 giây.

- Trong khi nhấn và giữ nút "SET", nhấn "1" hoặc "2" đến khi xuất hiện tiếng bíp trong vòng 5 giây.

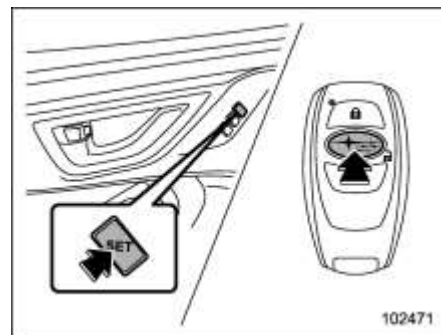
Khi tiếng bíp vang lên, vị trí ghế và độ lệch góc của gương chiếu hậu ngoài bên ghế hành khách đã được lấy.

## LƯU Ý

- Gương chiếu hậu ngoài sẽ trở lại vị trí ban đầu khoảng 9 giây sau khi di chuyển cần chọn đến bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí "R".
- Cài đặt góc (cài đặt mặc định) của chức năng này được thiết lập cho gương chiếu hậu bên ghế hành khách. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt cho gương bên ghế lái. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình để biết thêm thông tin chi tiết.

### ❗ **Lấy vị trí ghế bằng thiết bị điều khiển cầm tay**

1. Chỉ điều chỉnh vị trí ghế khi.
  - Cài phanh tay.
  - Công tắc đánh lửa ở vị trí "OFF".
  - Cần gạt ở vị trí "P".



2. Nhấn và giữ nút "SET". Sau đó nhấn nút "1" trên thiết bị điều khiển cầm tay.

Khi tiếng bíp vang lên, vị trí ghế đã được lấy.

## LƯU Ý


Sử dụng thiết bị điều khiển cầm tay mong muốn để lấy vị trí ghế. Điều này sẽ không thực hiện được nếu sử dụng từ 2 thiết bị điều khiển trở lên.

- ❗ Lấy vị trí độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi bằng thiết bị điều khiển cầm tay



### THẬN TRỌNG

Đạp bàn đạp phanh trong lúc lấy vị trí độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi.

1. Di chuyển cần chọn đến vị trí “R”, sau đó gương chiếu hậu ngoài bên ghế hành khách sẽ được điều chỉnh đến vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi.
2. Điều chỉnh góc gương chiếu hậu ngoài bên ghế hành khách. Để biết chi tiết về cài đặt, tham khảo “Công tắc điều khiển gương từ xa” ☞ Tr.238.
3. Di chuyển cần chọn đến vị trí “P”, sau đó góc gương chiếu hậu ngoài sẽ trở lại vị trí ban đầu.
4. Bật công tắc đánh lửa sang vị trí “OFF”.
5. Nhấn và giữ nút “SET”. Sau đó nhấn nút “” trên thiết bị điều khiển cầm tay. Khi tiếng bíp vang lên, vị trí độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi đã được lấy.

### LƯU Ý

- Gương chiếu hậu ngoài sẽ trở lại vị trí ban đầu khoảng 9 giây sau khi di chuyển cần chọn đến bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí “R”.
- Cài đặt góc (cài đặt mặc định) của chức năng này được thiết lập cho gương chiếu hậu bên ghế hành khách. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt cho gương bên ghế lái. Chúng

tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình để biết thêm thông tin chi tiết.

- Vị trí đã lấy trước đó sẽ bị xóa nếu sử dụng cùng một nút để lấy vị trí mới.
- Hệ thống lưu lại góc gương đã điều chỉnh trong khoảng 45 giây sau khi công tắc đánh lửa chuyển sang vị trí “OFF”. Thực hiện lấy vị trí góc gương khi chức năng bộ nhớ đang hoạt động.

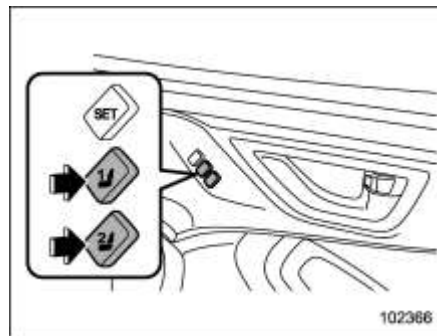
- ❗ Nhấn nút “1” hoặc “2” để truy xuất vị trí ghế



### CẢNH BÁO

Đảm bảo bấm đúng nút để truy xuất vị trí đã lấy. Vị trí ngồi không tối ưu có thể gây ảnh hưởng xấu đến việc điều khiển phương tiện và có thể làm giảm hiệu suất của dây

đai an toàn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



1. Bật công tắc đánh lửa sang vị trí “ON”.
2. Đặt cần chọn ở vị trí “P” và cài phanh. Sau đó nhấn nút “1” hoặc “2”.

Khi tiếng bíp vang lên, vị trí ghế và độ lệch góc của gương chiếu hậu ngoài đã được lấy.

Khi cần chọn đến vị trí “R”, gương chiếu hậu ngoài sẽ được điều chỉnh đến vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi.


## LƯU Ý

- Vị trí ghế đã truy xuất có thể bị lệch do chức năng này được sử dụng nhiều lần liên tục.
- Vị trí ghế đã truy xuất có thể bị lệch nếu tiếp tục thao tác với ghế đã lấy vị trí theo cùng một hướng khi ghế đã đến điểm điều chỉnh xa nhất có thể theo bất kỳ hướng nào.
- Dữ liệu về vị trí đã lấy sẽ không bị xóa trường hợp tháo pin.
- Khi nhấn nút “1” hoặc “2” trong vòng 45 giây sau khi cửa ghế lái được mở, vị trí đã lấy có thể được truy xuất ngay cả khi công tắc đánh lửa ở vị trí “OFF”.
- Nếu nhấn đồng thời nút “1” và “2”, việc lấy lại vị trí ghế có thể không thực hiện được.
- Khi vị trí đã truy xuất giống với vị trí ghế hiện tại, tiếng bíp sẽ vang lên hai lần.

### ! Truy xuất vị trí ghế bằng thiết bị điều khiển cầm tay

1. Giữ thiết bị điều khiển cầm tay đã lấy vị trí ghế.




2. Mở khóa cửa ghế lái bằng cách nhấn nút “” hoặc nắm tay nắm cửa.
3. Mở cửa bên ghế lái.


Khi tiếng bíp vang lên, vị trí ghế đã được lấy.

Khi cần chọn đến vị trí “R”, gương chiếu hậu ngoài sẽ được điều chỉnh đến vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi.


## LƯU Ý

- Nếu không thể truy xuất vị trí ghế đã lấy sau khi thực hiện các thao tác trước đó, hãy thực hiện các thao tác sau.

- (1) Nhấn nút “SET” trên cửa ghế lái.
- (2) Nhấn nút “” trên thiết bị điều khiển cầm tay hoặc chạm vào cảm biến khóa cửa để khóa cửa.
- (3) Thực hiện lại các thao tác trước đó.

- Không thể lấy lại vị trí ghế bằng cách nắm tay nắm cửa ghế lái nếu chức năng mở khoá thụ động bị vô hiệu hoá. Tuy nhiên, vẫn có thể truy xuất vị trí ghế bằng cách nhấn nút “” trên thiết bị điều khiển cầm tay. Để biết thông tin về cách bật/tắt mở khoá thụ động, tham khảo “Tắt chức năng mở khoá thụ động” Tr.126.
- Vị trí đã lấy trước đó sẽ bị xóa nếu sử dụng cùng một thiết bị điều khiển cầm tay để lấy vị trí mới.
- Nếu sử dụng từ 2 thiết bị điều khiển trở lên, vị trí ghế có thể không lấy lại được.

### ! Xóa vị trí đã lấy bằng thiết bị điều khiển cầm tay

1. Đóng cửa ghế lái.
2. Trong khi giữ thiết bị điều khiển cầm tay và nhấn nút “SET”, nhấn nút “” trên thiết bị điều khiển cầm tay.

– CÒN TIẾP –

Khi tiếng bíp vang lên, vị trí ghế đã lấy đã được xoá.

## LƯU Ý

Sau khi xóa vị trí ghế, đợi vài giây trước khi lấy vị trí ghế mới.

### ◆ Điều chỉnh đệm tựa đầu

#### CẢNH BÁO

- Không bao giờ điều khiển xe nếu không có đệm tựa đầu vì chúng được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương cổ nghiêm trọng trong trường hợp xe bị va chạm từ phía sau. Ngoài ra, không bao giờ đặt đệm tựa đầu theo chiều ngược lại. Điều này sẽ ngăn không cho đệm tựa đầu hoạt động như dự kiến. Do đó phải đặt lại tất cả đệm tựa đầu một cách chính xác sau khi tháo để bảo vệ người ngồi trên xe.
- Tất cả người ngồi trong xe, bao gồm cả người lái, không nên điều khiển xe hoặc ngồi vào xe cho đến khi đệm tựa đầu được đặt ở vị trí thích hợp để giảm thiểu nguy cơ chấn thương cổ khi xảy ra va chạm.

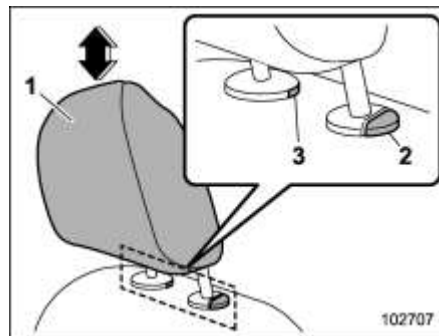
- Đệm tựa đầu của ghế trước được thiết kế chỉ phù hợp cho ghế trước. Đệm tựa đầu của ghế sau được thiết kế chỉ phù hợp cho ghế sau. Không thử đặt đệm tựa đầu của ghế trước vào ghế sau, hoặc ngược lại.

## LƯU Ý

Độ lệch góc đệm tựa đầu của ghế trước có thể điều chỉnh được. Đảm bảo rằng có thể điều chỉnh góc đệm tựa đầu khi đặt đệm tựa đầu cho ghế trước.

Đệm tựa đầu được trang bị cho cả ghế lái và ghế hành khách phía trước. Cả hai đệm tựa đầu đều có thể điều chỉnh được theo những cách sau.

### ! Điều chỉnh độ cao đệm tựa đầu



- 1) Đệm tựa đầu
- 2) Nút nhả
- 3) Nút tháo

#### Nâng lên:

- Mức thấp nhất đến mức 1  
Kéo đệm tựa đầu lên.
- Mức 1 đến mức 3

Vừa kéo đệm tựa đầu lên vừa nhấn nút nhả trên đỉnh lưng ghế.

#### Hạ xuống:

Vừa đẩy đệm tựa đầu xuống vừa nhấn nút nhả trên đỉnh lưng ghế.

#### Tháo ra:

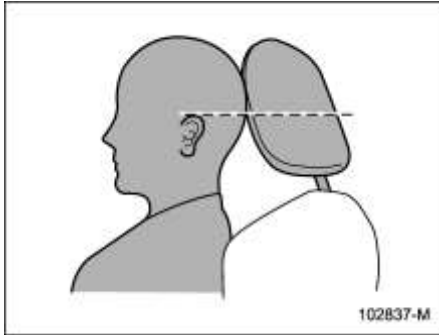
Sử dụng chìa khóa hoặc vật cứng, nhọn



khác để nhấn nút tháo, sau đó kéo đệm tựa đầu ra.

**Lắp vào:**

Đẩy đệm tựa đầu vào các lỗ trên đỉnh lưng ghế cho đến khi đã được khóa.

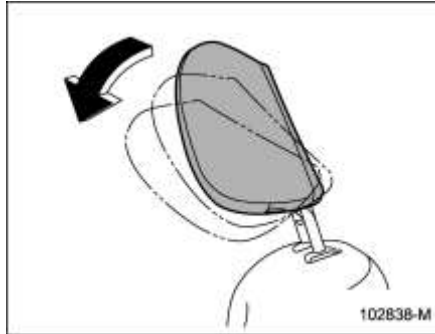


Mỗi đệm tựa đầu phải được điều chỉnh sao cho tâm của đệm gần với đỉnh tai của người ngồi nhất.

**LƯU Ý**

**Không thể tháo hoặc lắp đệm tựa đầu mà không ngả lưng ghế trước. Ngả lưng ghế trước, sau đó tháo hoặc lắp đệm tựa đầu.**

**! Điều chỉnh góc đệm tựa đầu**



Độ lệch góc của đệm tựa đầu có thể được điều chỉnh theo nhiều bước. Duy trì tư thế lái xe phù hợp và điều chỉnh đệm tựa đầu vào vị trí mà phía sau đầu càng gần với đệm càng tốt.

**Nghiêng qua:**

Nghiêng đệm tựa đầu bằng tay đến vị trí mong muốn. Tiếng click sẽ phát ra khi đệm tựa đầu đã được khóa.

**Trả về:**

Nghiêng đệm tựa đầu về phía trước xa nhất có thể. Đệm tựa đầu sẽ tự động trở về vị trí thẳng đứng hoàn toàn. Sau đó điều chỉnh lại tựa đầu một lần nữa theo góc mong muốn.

**1-2. Hệ thống sưởi ghế (nếu được trang bị)**

Hệ thống sưởi ghế hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ON".

**THẬN TRỌNG**

- Không đặt các vật cứng, nặng hoặc những vật có nhô ra khỏi ghế và không dùng các vật sắc nhọn như ghim hoặc kim đâm vào ghế.
- Người có làn da mỏng có thể bị bỏng nhẹ ngay cả khi nhiệt độ ở mức thấp nếu sử dụng hệ thống sưởi ghế trong một thời gian dài. Đảm bảo đã thông báo cho những người này khi sử dụng hệ thống sưởi.
- Không đặt bất cứ vật gì lên ghế có tác dụng cách nhiệt, chẳng hạn như chăn, đệm hoặc các vật dụng tương tự. Điều này có thể làm cho hệ thống sưởi ghế bị quá nóng.
- Tắt hệ thống sưởi ghế khi ghế đã đủ ấm hoặc trước khi rời khỏi xe.

**LƯU Ý**

- Sử dụng hệ thống sưởi ghế trong thời gian dài trong khi động cơ không

hoạt động có thể gây ra hiện tượng phóng điện.

• Khi sử dụng trong thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn nên cài đặt hệ thống sưởi ở vị trí MID hoặc LOW. Vị trí HIGH chỉ để làm nóng nhanh khi bắt đầu sử dụng.

### ◆ Hệ thống sưởi ghế trước

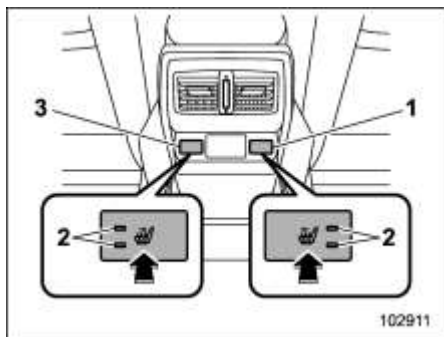
Điều chỉnh chức năng sưởi ghế trước trên màn hình hiển thị thông tin trung tâm. Tham khảo “Hệ thống sưởi ghế trước” Tr.254.

### ◆ Hệ thống sưởi ghế sau



#### THẬN TRỌNG

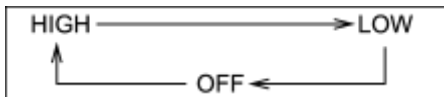
Không mở và đóng nắp hộp đựng đồ ghế lái khi đang thao tác với công tắc hệ thống sưởi ghế sau. Ngón tay có thể sẽ bị kẹt vào nắp.



#### Công tắc hệ thống sưởi ghế sau

- 1) Bên tay phải
- 2) Đèn chỉ báo
- 3) Bên tay trái

Nhấn công tắc hệ thống sưởi ghế sau. Mỗi lần nhấn công tắc, chế độ sẽ thay đổi như sau.



#### HIGH:

2 đèn chỉ báo sẽ sáng.

#### LOW:

1 đèn chỉ báo sẽ sáng.

#### OFF:

Tất cả đèn chỉ báo đều tắt.

Chọn chế độ “HIGH” sẽ khiến ghế nóng nhanh hơn.

### LƯU Ý

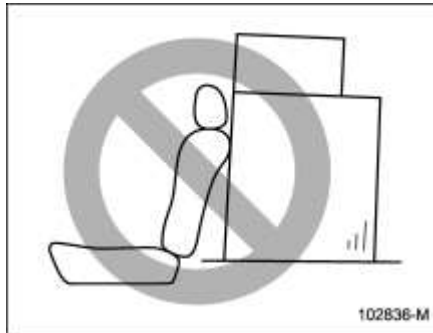
Chỉ có công tắc hệ thống sưởi ghế trước vẫn giữ nguyên vị trí trước đó ngay cả khi khởi động lại động cơ. Công tắc ghế sau sẽ thiết lập lại.

### 1-3. Ghế sau



#### CẢNH BÁO

Dây đai an toàn sẽ phát huy tối đa khả năng bảo vệ khi ngồi thẳng lưng. Không đặt đệm hoặc bất kỳ vật thể nào khác giữa người ngồi và lưng ghế hoặc đệm ghế. Điều này khiến cho nguy cơ bị trượt dưới dây đai đùi hoặc dây bị trượt lên trên bụng tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



#### CẢNH BÁO

Không bao giờ xếp hành lý hoặc đồ dùng cao hơn đỉnh lưng ghế, trường hợp dừng xe đột ngột hoặc gặp tai nạn, những vật thể này có thể đổ về phía trước và gây thương tích cho người ngồi.

### ◆ Ngả lưng ghế



#### CẢNH BÁO

Để tránh việc bị trượt khỏi đai an toàn trong trường hợp xảy ra va chạm, luôn đặt lưng ghế ở vị trí thẳng đứng khi xe đang di chuyển.

#### THẬN TRỌNG

Nếu xe có nắp khoang hành lý, tuân thủ các biện pháp an toàn sau.

- Cảnh thận không để bị kẹp tay vào giữa tựa đầu và nắp khoang hành lý khi ngả ghế sau

- Di chuyển phần trước của nắp khoang hành lý về phía sau để tránh bị hư hại do lưng ghế ngã ra sau. Tham khảo “Nắp khoang hành lý” Tr.275.



Kéo cần và điều chỉnh ghế trở lại vị trí mong muốn.

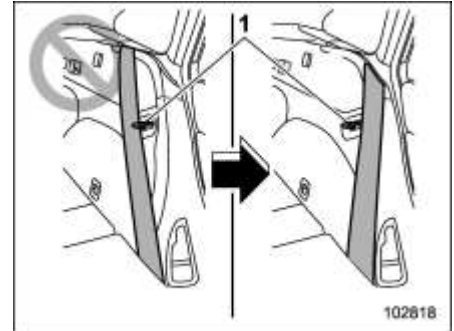
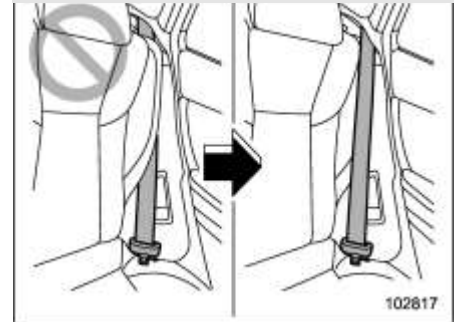
Sau khi điều chỉnh lưng ghế, nhà cần và đảm bảo rằng lưng ghế đã được khóa an toàn vào vị trí.

### ◆ Gập hàng ghế sau

#### ⚠ CẢNH BÁO

- Kiểm tra chắc chắn không có người ngồi hoặc đồ vật nào ở ghế sau khi gập lưng ghế xuống. Nếu không có thể gây ra thương tích hoặc thiệt hại tài sản khi lưng ghế đột ngột gập xuống.
- Không để người ngồi trên ghế sau đã gập lại hoặc trong cốp xe. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hãm đúng cách tất cả các vật dụng và đặc biệt là những đồ vật dài, tránh tình trạng đồ vật bị văng xung quanh bên trong xe, gây ra thương tích nghiêm trọng lúc dừng xe đột ngột, đánh lái đột ngột hoặc tăng tốc nhanh.
- Khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu, lắc nhẹ để đảm bảo rằng lưng ghế đã được cố định chắc chắn. Nếu không, lưng ghế có thể đột ngột gập xuống trong trường hợp phanh gấp hoặc đồ vật có thể văng ra khỏi cốp dẫn

- đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



1) Cần gập

**CẢNH BÁO**

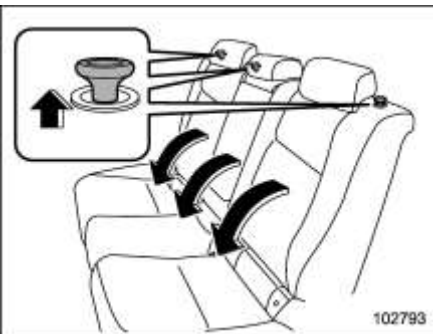
Thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tai nạn vì dây đai an toàn bị hạn chế hiệu quả hoạt động.

- Dây đai an toàn không được vướng vào lưng ghế và có thể nhìn thấy toàn phần.
- Dây đai an toàn không được vướng sau cần bật lưng ghế.

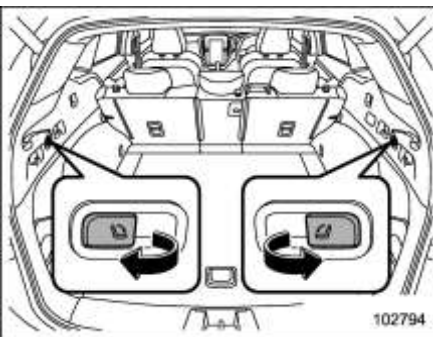
**THẬN TRỌNG**

- Lưng ghế sau có thể đột ngột gập xuống do bật lò xo bên trong. Vừa giữ lưng ghế vừa kéo cần nhả để gập lưng ghế từ từ.
- Không treo hành lý hoặc các vật dụng khác trên cần bật. Điều này có thể khiến lưng ghế không được cố định chắc chắn, dẫn đến tai nạn bất ngờ.

**! Gập ghế**



Núm mở khóa

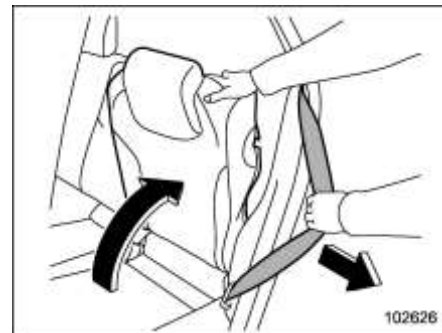


Cần nhả

1. Hạ đệm tựa đầu.
2. Gập lưng ghế bằng những cách sau

- Kéo núm mở khóa.
- Kéo cần nhả.

**! Trả ghế**



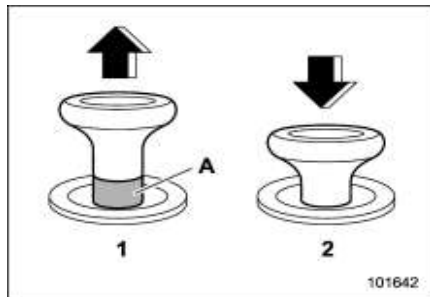
**CẢNH BÁO**

- Thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu.

Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tai nạn vì dây đai an toàn bị hạn chế hiệu quả hoạt động.

- Khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu, kéo dây đai an toàn ra phía bên ngoài xe để nó không bị kẹt giữa lưng ghế và phần

### Ốp lưng ghế.



#### Núm nhà khóa

- 1) Mỡ khóa
  - 2) Khóa
- A) Dầu mỡ khoá màu đỏ

Để trả lưng ghế về vị trí ban đầu, nâng lưng ghế lên cho đến khi vào khớp và đảm bảo rằng dầu mỡ khóa trên núm mở khóa đã ấn.



### CẢNH BÁO

Khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu, kiểm tra xem dầu mỡ khóa trên núm mở khóa có xuất hiện không. Ngoài ra, lắc nhẹ để đảm bảo rằng lưng ghế đã được cố định chắc chắn. Nếu không, lưng ghế có thể

đột ngột gập xuống trong trường hợp phanh gấp hoặc đồ vật có thể văng ra khỏi cốp dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

### ◆ Điều chỉnh đệm tựa đầu

Ghế ở giữa và ghế sát cửa sổ phía sau đều được trang bị đệm tựa đầu.

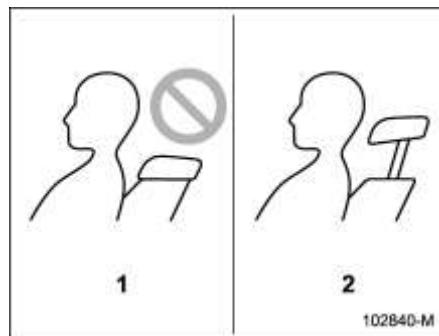


### CẢNH BÁO

- Không bao giờ điều khiển xe nếu không có đệm tựa đầu vì chúng được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương cổ nghiêm trọng trong trường hợp xe bị va chạm từ phía sau. Do đó phải đặt lại tất cả đệm tựa đầu một cách chính xác sau khi tháo để bảo vệ người ngồi trên xe.
- Tất cả người ngồi trong xe, bao gồm cả người lái, không nên điều khiển xe hoặc ngồi vào xe cho đến khi đệm tựa đầu được đặt ở vị trí thích hợp để giảm thiểu nguy cơ chấn thương cổ khi xảy ra va chạm.

- Đệm tựa đầu của ghế trước chỉ được thiết kế để lắp vào ghế trước. Đệm tựa đầu của ghế sau được thiết kế chỉ phù hợp cho ghế sau. Không cố lắp đệm tựa đầu của ghế trước vào ghế sau, hoặc ngược lại.

### ⚠ Vị trí ghế sát cửa sổ phía sau



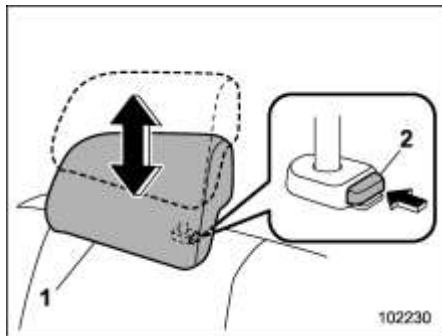
- 1) Tư thế không sử dụng (vị trí sát đỉnh lưng ghế)
- 2) Tư thế sử dụng (vị trí thích hợp)



### THẬN TRỌNG

Đệm tựa đầu không được thiết kế để sử dụng ở tư thế sát đỉnh lưng.

**ghế. Trước khi ngồi vào ghế, nâng đệm lên đến vị trí thích hợp.**



- 1) Đệm tựa đầu
- 2) Nút nhả

**Nâng lên:**

Kéo đệm tựa đầu lên.

**Hạ xuống:**

Vừa đẩy đệm tựa đầu xuống vừa nhấn nút nhả trên đỉnh lưng ghế.

**Tháo ra:**

Vừa nhấn nút nhả vừa kéo đệm tựa đầu lên.

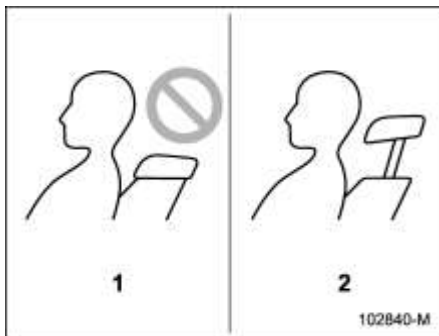
**Lắp vào:**

Lắp đệm tựa đầu vào các lỗ nằm trên đỉnh lưng ghế cho đến khi đệm tựa đầu

đã được khoá. Nhấn và giữ nút nhả để hạ đệm tựa đầu.

Đệm tựa đầu phải được điều chỉnh sao cho tâm của đệm gần với đỉnh tai của người ngồi nhất. Hạ đệm tựa đầu để mở rộng tầm nhìn phía sau khi ghế không có người ngồi.

**! Vị trí ghế ở giữa phía sau**

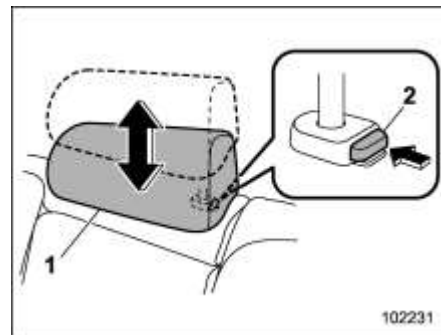


- 1) Tư thế không sử dụng (vị trí sát đỉnh lưng ghế)
- 2) Tư thế sử dụng (vị trí thích hợp)

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Đệm tựa đầu không được đặt ở tư thế sát đỉnh lưng ghế. Trước khi ngồi vào ghế, nâng đệm lên đến vị**

**trí thích hợp.**



- 1) Đệm tựa đầu
- 2) Nút nhả

**Nâng lên:**

Kéo đệm tựa đầu lên.

**Hạ xuống:**

Vừa đẩy đệm tựa đầu xuống vừa nhấn nút nhả trên đỉnh lưng ghế.

**Tháo ra:**

Vừa nhấn nút nhả vừa kéo đệm tựa đầu lên.

**Lắp vào:**

Lắp đệm tựa đầu vào các lỗ nằm trên đỉnh lưng ghế cho đến khi đệm tựa đầu đã được khoá. Nhấn và giữ nút nhả để

hạ đệm tựa đầu.

Đệm tựa đầu phải được điều chỉnh sao cho tâm của đệm gắn với đỉnh tai của người ngồi nhất. Hạ đệm tựa đầu để mở rộng tầm nhìn phía sau khi ghế không có người ngồi.

### ◆ Tay vịn



Kéo mép trên của tay vịn để sử dụng tay vịn.

#### CẢNH BÁO

- Đảm bảo người ngồi sau đã thắt đai an toàn trước khi hạ tay vịn. Nếu người ngồi sau thực hiện thao tác sau khi hạ tay vịn, dây

đai an toàn không thể được căng tối đa và có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

- Tuyệt đối không được ngồi trên tay vịn ở giữa để tránh bị thương nghiêm trọng.

## 1-4. Dây đai an toàn

### ◆ Mẹo sử dụng Dây đai an toàn

#### CẢNH BÁO

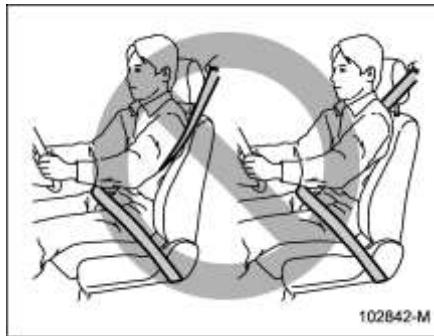
- Tất cả thành viên ngồi trong xe phải thắt đai an toàn TRƯỚC KHI xe bắt đầu di chuyển. Nếu không, trong tình huống dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn, khả năng gặp phải chấn thương nghiêm trọng sẽ cao hơn.
- Đai thắt vào phải vừa khít ôm người để có thể phát huy hết khả năng bảo vệ. Đai thắt lỏng lẻo sẽ không có tác dụng trong việc ngăn chặn hoặc giảm chấn thương.
- Mỗi dây an toàn được thiết kế chỉ phù hợp cho một người. Không bao giờ sử dụng một dây đai cho hai người trở lên, kể cả trẻ em. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn.
- Thay thế tất cả các cụm dây đai an toàn bao gồm cả dây đai vào khoá chốt đai trên chiếc xe xảy ra tai nạn nghiêm trọng. Toàn bộ cụm dây đai an toàn phải được thay thế ngay cả khi xuất hiện vết hỏng không rõ



- Khi thay dây đai an toàn, dây mới phải là loại đã được phê duyệt và được thiết kế để lắp vào vị trí tương tự như dây đã thay thế.
- Lắp chính xác tám lưỡi vào khóa khi thắt đai an toàn. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu xảy ra tai nạn.
- Không thắt đai an toàn khi trẻ quỳ gối. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu xảy ra tai nạn.
- Không bao giờ thắt đai bị xoắn hoặc bị đảo. Điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương khi xảy ra tai nạn.
- Giữ dây đai dùi càng thấp càng tốt trên hông. Khi xảy ra va chạm, điều này hỗ trợ truyền lực của dây đai lên xương hông khỏe hơn thay vì qua vùng bụng yếu hơn.
- Dây đai an toàn sẽ phát huy tối đa khả năng bảo vệ khi ngồi thẳng lưng. Để giảm nguy cơ bị trượt dưới dây đai an toàn

lưng ghế trước phải luôn trong tư thế thẳng đứng khi xe đang chạy. Khi xảy ra va chạm, nếu lưng ghế trước không thẳng, nguy cơ bị trượt dưới dây đai dùi hoặc dây bị trượt lên trên bụng sẽ tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không đặt các vật như đệm giữa người ngồi và lưng ghế. Điều này khiến cho nguy cơ bị trượt dưới dây đai dùi hoặc dây bị trượt lên trên bụng tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



102B42-M



### CẢNH BÁO

Không bao giờ đặt dây đai vai dưới cánh tay hoặc sau lưng. Điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương nếu xảy ra tai nạn.



### THẬN TRỌNG

Các phần kim loại của dây đai an toàn có thể trở nên rất nóng khi xe đóng kín giữa trời nắng và có thể làm bỏng người ngồi. Không chạm vào các phần đó cho đến khi nhiệt độ dịu xuống.

### ⚠ Trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ

Sử dụng ghế an toàn trẻ em phù hợp với xe của bạn. Tham khảo "Ghế an toàn trẻ em" ☞ Tr.59.

## ! Trẻ em

### CẢNH BÁO

Sắp xếp cho trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống ngồi ở ghế SAU vào mọi thời điểm và thắt đai an toàn hoặc sử dụng ghế an toàn trẻ em. Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng và có thể làm hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt đối với trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống không được giữ an toàn hoặc được giữ không đúng cách. Trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn nên nguy cơ bị thương từ việc bung túi khí cao hơn.

Đảm bảo TẮT CẢ các loại Ghế an toàn trẻ em (bao gồm ghế trẻ em quay mặt về phía trước) luôn được đặt ở ghế SAU.

**KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHẾ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC. ĐIỀU NÀY SẼ GÂY RA CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.**

Cần cứ theo thông kê tai nạn, khả năng trẻ em được an toàn cao hơn khi ngồi ở vị trí phía sau so với vị trí phía trước. Để được hướng dẫn và phòng ngừa về Ghế an toàn trẻ em, tham khảo “Ghế an toàn trẻ em” Tr.59.

Nếu trẻ quá kích cỡ so với ghế an toàn trẻ em, trẻ nên ngồi ở ghế sau và thắt đai an toàn chắc chắn. Không bao giờ cho phép trẻ đứng lên hoặc quỳ trên ghế

Dây đai an toàn được thiết kế phù hợp cho những đối tượng có kích thước như người lớn. Nếu phần vai của đai đi qua mặt hoặc cổ, đặt trẻ gần khóa đai để đai an toàn vừa vặn với vai. Cần thận đặt dây đai đùi càng thấp càng tốt trên hông, không đặt qua thắt lưng của trẻ. Sử dụng ghế an toàn trẻ em nếu phần vai của đai không được định vị đúng cách. Không bao giờ đặt dây đai vai dưới cánh tay hoặc sau lưng trẻ.

## ! Phụ nữ mang thai



Phụ nữ mang thai cũng cần thắt đai an toàn. Tham khảo ý kiến bác sĩ để được tư vấn riêng cụ thể. Đeo chắc chắn dây đai qua hông, không đeo qua thắt lưng.

### ◆ Khoá đai khẩn cấp (ELR)

Tất cả dây đai an toàn trên xe đều có Khoá đai khẩn cấp (ELR).

Khoá đai khẩn cấp cho phép cơ thể di chuyển bình thường nhưng cơ cấu rút dây đai sẽ khóa tự động khi dừng đột ngột, va chạm hoặc nếu kéo đai rất nhanh ra khỏi bộ rút.

◆ **Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR) (nếu được trang bị)**

Đối với một số mẫu, dây đai an toàn của người ngồi phía sau có Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp. Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp thường hoạt động ở chế độ Khoá đai khẩn cấp (ELR). ALR/ELR có chế độ khoá bổ sung, “Khoá đai tự động (ALR)”, để bảo vệ ghế an toàn trẻ em.

Trước tiên, kiểm tra xem chế độ ALR có được trang bị cho dây đai an toàn trên xe không. Nếu chế độ ALR được trang bị, dây đai an toàn có chức năng sau.

Khi dây đai an toàn được rút ra hoàn toàn và sau đó được rút lại dù chỉ một chút, bộ rút sẽ khoá ở vị trí đó và dây đai an toàn không thể bị kéo ra. Khi dây đai đang thu lại, tiếng click sẽ vang lên, cho biết chức năng rút lại là ALR. Khi dây đai an toàn được rút lại hoàn toàn, chế độ ALR bị hủy và chế độ ELR được khôi phục.

Đối với các mẫu có dây đai an toàn ALR/ELR, hãm ghế an toàn trẻ em ở ghế sau bằng cách sử dụng dây đai an toàn theo hướng quay mặt về phía trước, dây đai an toàn phải được thay đổi sang chế

độ Khoá đai tự động (ALR). Để biết thêm chi tiết về cách lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn, tham khảo “Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn” ☞ Tr.73.

Khi đã tháo ghế an toàn trẻ em, đảm bảo thực hiện thao tác khôi phục cho bộ rút về chế độ Khoá đai khẩn cấp (ELR) bằng cách để dây đai an toàn rút lại hoàn toàn.

◆ **Âm thanh và Đèn cảnh báo thất bại an toàn** 

Tham khảo “Âm thanh và Đèn cảnh báo thất bại an toàn” ☞ Tr.165.

◆ **Âm thanh và Đèn cảnh báo người ngồi sau thất bại an toàn**

Tham khảo “Âm thanh và Đèn cảnh báo người ngồi sau thất bại an toàn” ☞ Tr.167.

◆ **Thắt đai an toàn**

❗ **Thắt đai an toàn phía trước**

1. Điều chỉnh vị trí ghế:

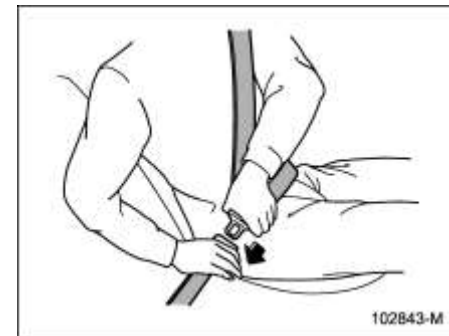
**Ghế lái:** Điều chỉnh lưng ghế về tư thế thẳng đứng. Di chuyển ghế cách càng xa tay lái càng tốt tuy nhiên vẫn phải duy trì việc kiểm soát xe.

**Ghế hành khách phía trước:** Điều chỉnh ghế về tư thế thẳng đứng. Di chuyển ghế ra sau càng xa càng tốt.

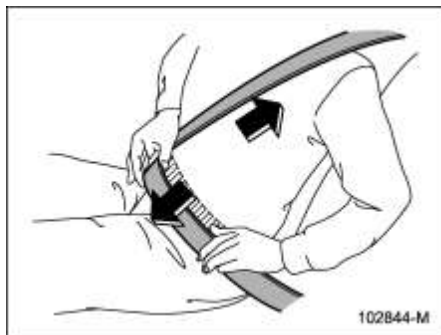
2. Ngồi yên vào vị trí.

3. Cầm tấm lưới và từ từ kéo đai ra. Không để nó bị xoắn.

- Nếu dây đai dừng lại trước khi chạm đến khóa, trả lại một chút và từ từ kéo ra lại.
- Nếu dây đai vẫn không thể tra vào khóa, để dây đai hơi rút lại sau khi kéo mạnh, sau đó kéo ra từ từ một lần nữa.



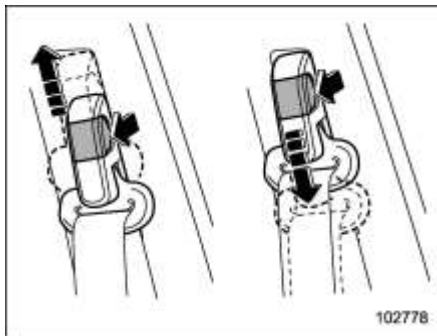
4. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên.



5. Kéo dây đai vai lên để thắt chặt phần hông.

6. Đặt dây đai đùi càng thấp càng tốt trên hông, không đặt qua thắt lưng.

**! Điều chỉnh độ cao điểm móc dây đai vai ở ghế trước**



Điều chỉnh độ cao điểm móc dây đai vai đến vị trí phù hợp nhất dành cho người lái/hành khách phía trước. Luôn điều chỉnh độ cao điểm móc để dây đai đi qua giữa vai mà không chạm vào cổ.

**Nâng lên:**

Kéo núm nhỏ và trượt điểm móc lên.

**Hạ xuống:**

Kéo núm nhỏ và trượt điểm móc xuống.

Kéo điểm móc xuống, đảm bảo rằng đã khóa đúng vị trí.

**⚠ CẢNH BÁO**

Khi thắt đai an toàn, đảm bảo rằng phần vai của dây không đi qua cổ. Nếu có, hãy điều chỉnh điểm móc dây đai an toàn xuống vị trí thấp hơn. Dây đai vai đi qua cổ có thể gây chấn thương cổ trong trường hợp phanh gấp hoặc khi xảy ra va chạm.

**! Thắt đai an toàn**



1) Nút

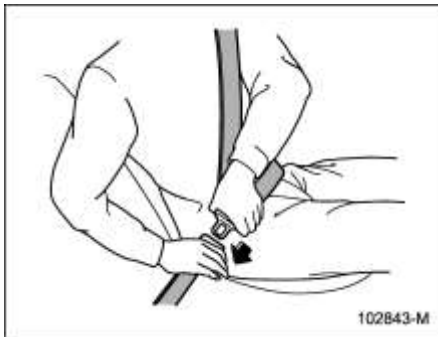
1. Nhấn vào nút trên khoá.
2. Thắt đai an toàn từ từ để tránh dây bị rối hoặc xoắn.

Đảm bảo rằng dây đai đã được rút lại đúng

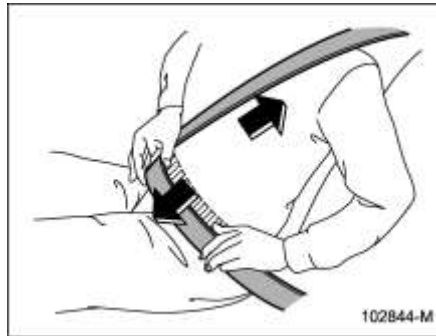
cách trước khi đóng cửa, tránh trường hợp dây đai bị cuốn vào cửa.

**⚠ Dây đai an toàn phía sau (ngoại trừ ghế ở giữa phía sau)**

1. Ngồi yên vào vị trí.
2. Cầm tấm lưới và từ từ kéo đai ra. Không để nó bị xoắn.
  - Nếu dây đai dừng lại trước khi chạm đến khóa, trả lại một chút và từ từ kéo ra lại.
  - Nếu dây đai vẫn không thể tra vào khóa, để dây đai hơi rút lại sau khi kéo mạnh, sau đó kéo ra từ từ một lần nữa.

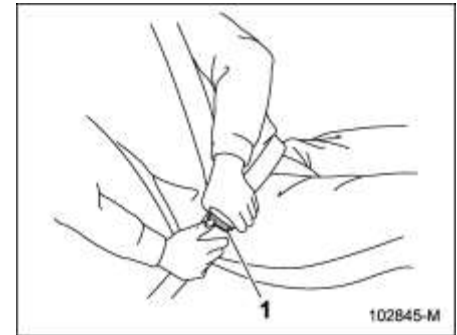


3. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên.



4. Kéo dây đai vai lên để thắt chặt phần hông.
5. Đặt dây đai đùi càng thấp càng tốt trên hông, không đặt qua thắt lưng.

**⚠ Thắt đai an toàn**

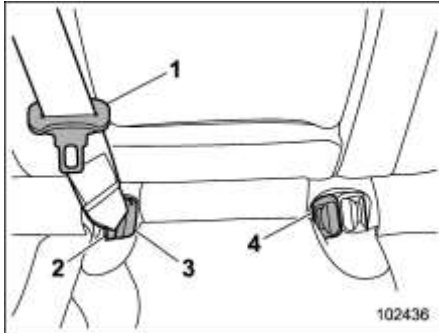


1) Nút

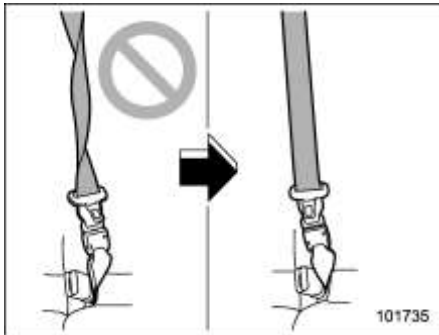
1. Nhấn vào nút trên khoá.
2. Thắt đai an toàn từ từ để tránh dây bị rối hoặc xoắn.

Đảm bảo rằng dây đai đã được rút lại đúng cách trước khi đóng cửa, tránh trường hợp dây đai bị cuốn vào cửa.

❗ Dây đai an toàn ở giữa phía sau



- 1) Tầm lưỡi dây đai an toàn ở giữa
- 2) Tầm lưỡi cố định
- 3) Khóa cố định
- 4) Khóa dây đai an toàn ở giữa



**⚠ CẢNH BÁO**

Thắt đai an toàn khi dây bị xoắn có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng thương tích nếu xảy ra tai nạn. Thắt đai sau khi kéo dây ra khỏi bộ rút, đặc biệt là khi lắp tầm lưỡi cố định vào khóa tương ứng (bên tay phải), đảm bảo rằng dây đai không bị xoắn.

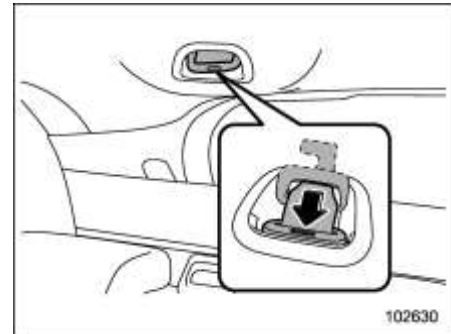


**⚠ CẢNH BÁO**

- Đảm bảo lắp cả hai tầm lưỡi vào khóa tương ứng. Nếu chỉ sử dụng như dây đai vai (tầm lưỡi không được lắp vào khóa cố

định ở bên tay phải), dây đai an toàn không thể cố định đúng vị trí người ngồi và có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu xảy ra tai nạn.

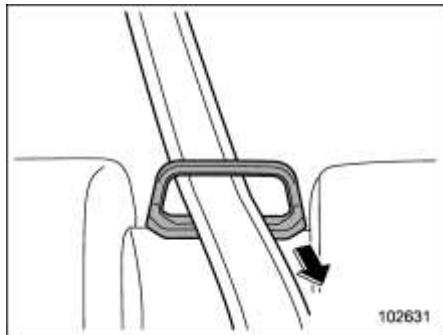
- Trước khi thắt đai an toàn, đảm bảo rằng dây đã đi qua qua bộ điều chỉnh dây đai. Việc thắt đai an toàn không đi qua bộ điều chỉnh có thể gây chấn thương cổ khi phanh gấp hoặc khi xảy ra va chạm, vì dây có thể bị tụt lên cổ.



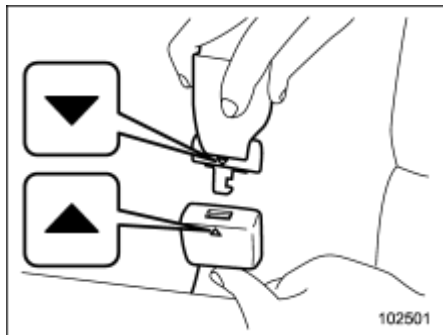
Dây đai an toàn ở giữa phía sau được cài ở hốc phía trên khoang hành lý.

1. Lấy tầm lưỡi cố định ra khỏi khe trong hốc bằng cách kéo tầm lưỡi cố định, sau

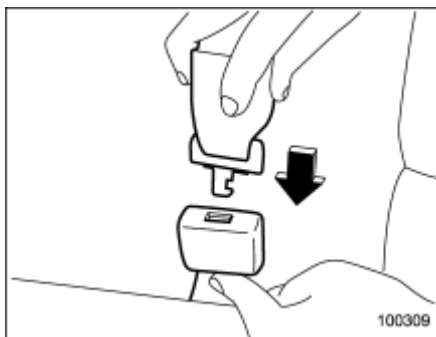
đó rút dây an toàn ra từ từ.



2. Thắt dây đai an toàn qua bộ điều chỉnh.



3. Đảm bảo rằng dấu “▼” trên tấm lưới cố định và dấu “▲” trên khóa cố định hướng ra ngoài.

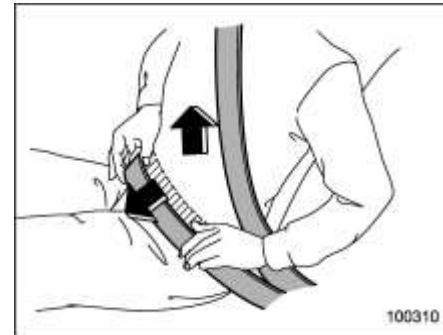


4. Sau khi chắc chắn rằng dây không bị xoắn, lắp tấm lưới cố định gắn trên dây vải vào khóa ở bên tay phải cho đến khi nghe thấy tiếng click.

- Nếu dây đai dừng lại trước khi chạm đến khóa, trả lại một chút và từ từ kéo ra lại.
- Nếu dây đai vẫn không thể tra vào khóa, để dây đai hơi rút lại sau khi kéo mạnh, sau đó kéo ra từ từ một lần nữa.

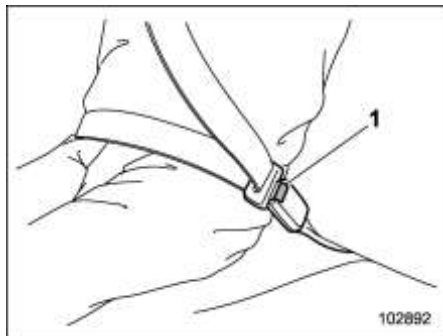


5. Lắp tấm lưới vào khóa dây đai ở giữa cho đến khi nghe thấy tiếng click.



6. Kéo dây đai vai lên để thắt chặt phần hông. Đặt dây đai đùi càng thấp càng tốt trên hông, không đặt qua thắt lưng

! **Thắt đai an toàn**

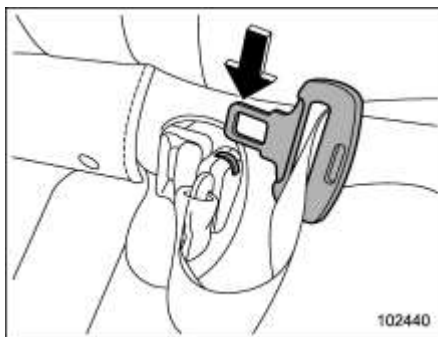


1) Nút

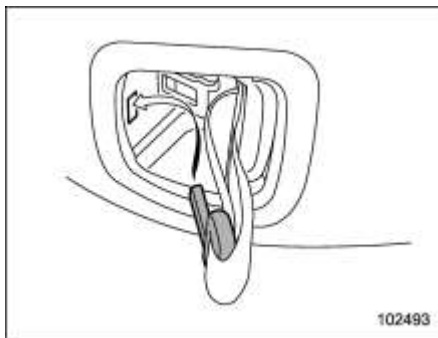
1. Nhấn vào nút trên khóa dây đai ở giữa (bên tay trái) để thắt đai an toàn.

**LƯU Ý**

**Cần phải tách bộ nối khi gặp lưng ghế xuống để mở rộng diện tích chứa.**

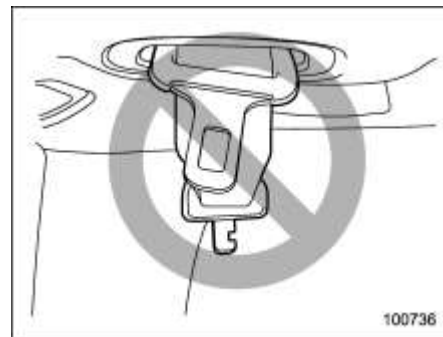


2. Chèn tấm lưới dây đai ở giữa hoặc vật cứng nhọn khác vào khe của khóa cố định bên tay phải và đẩy vào. Tấm lưới cố định sau đó sẽ tách khỏi khóa.



3. Để bộ rút cuộn dây đai lại.

Giữ đầu dây vải và hướng nó vào bộ rút khi dây đang cuộn lên. Cát gọn gàng tấm lưới vào hốc sau đó lắp tấm lưới cố định vào khe.



**⚠ THẬN TRỌNG**

Tuân thủ các biện pháp an toàn sau đây. Nếu không, tấm lưới có thể va đập và gây hư hỏng phần viền.


- Không để bộ rút cuộn dây đai an toàn quá nhanh.
- Để dây đai an toàn được cuộn hết và cất tấm lưới gọn gàng vào khe.



**◆ Bảo dưỡng Dây đai an toàn**

Sử dụng xà phòng nhẹ và nước ấm để làm sạch dây đai an toàn. Không bao giờ tẩy hoặc nhuộm vì điều này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến độ căng của dây đai an toàn.

Kiểm tra định kỳ dây đai an toàn và các phụ kiện bao gồm dây và tất cả phần cứng, kịp thời phát hiện các vết nứt, vết cắt, vết rách, hư hỏng, lỏng bu lông hoặc những chỗ bị mòn. Thay dây đai an toàn ngay cả khi chỉ phát hiện những lỗi nhỏ.


 <b>THẬN TRỌNG</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tránh tiếp xúc với chất đánh bóng, dầu, hóa chất và đặc biệt là axit ắc quy.</li> <li>• Không bao giờ sửa hoặc thay đổi vì sẽ khiến dây đai an toàn không hoạt động bình thường.</li> </ul>

**1-5. Bộ căng dây đai an toàn**

Các vị trí dây đai an toàn sau đây có bộ căng đai an toàn.

- Ghế lái
- Ghế hành khách phía trước
- Ghế hành khách phía sau sát cửa sổ (một số mẫu)

Bộ căng dây đai an toàn được kích hoạt khi xảy ra tai nạn liên quan đến va chạm trực diện và bên hông từ mức độ trung bình đến nghiêm trọng và tai nạn lật xe.

 <b>CẢNH BÁO</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Để được bảo vệ tốt nhất, người ngồi trong xe nên ngồi ở tư thế thẳng đứng và thắt đai an toàn đúng cách. Tham khảo "Dây đai an toàn" ☞ Tr.46.</li> <li>• Không sửa đổi, tháo gỡ hoặc tác động vào bộ rút được trang bị bộ căng dây đai an toàn hoặc khu vực xung quanh. Điều này có thể vô tình dẫn đến việc kích hoạt bộ căng dây đai an toàn hoặc có thể khiến cho hệ thống không hoạt động bình thường, gây ra thương tích nghiêm trọng. Không thể sửa chữa bộ phận nào bên trong bộ căng dây</li> </ul>

đai an toàn. Để có thể bảo dưỡng bộ rút được trang bị bộ căng dây đai an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.

- Khi tháo bộ rút được trang bị bộ căng dây đai an toàn hoặc tháo dỡ toàn bộ xe do hư hỏng hoặc vì các lý do khác, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.

**LƯU Ý**

- Bộ căng dây đai an toàn không được kích hoạt khi xảy ra các tác động nhỏ hoặc các tác động từ phía sau.
- Bộ căng được thiết kế để hoạt động một lần duy nhất. Trường hợp bộ căng dây đai an toàn đã được kích hoạt, cả bộ rút dây đai an toàn ở ghế lái và ghế hành khách phía trước chỉ nên được thay thế bởi đại lý SUBARU được ủy quyền. Chỉ sử dụng các bộ phận chính hãng của SUBARU khi thay thế bộ rút dây đai an toàn.
- Nếu bộ căng dây đai an toàn không rút được hoặc không thể kéo ra do trục trặc hoặc do đã kích hoạt bộ căng dây đai an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của

– CÒN TIẾP –

minh càng sớm càng tốt.

- Nếu bộ rút dây đai an toàn hoặc khu vực xung quanh bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt.

- Chúng tôi khuyến khích bạn nói với người mua rằng chiếc xe đã được trang bị bộ căng dây đai an toàn khi bạn bán chiếc xe của mình. Đồng thời thông báo về nội dung trong phần này.

#### ◆ Dây đai và Bộ căng dây đai vai

##### LƯU Ý

Nội dung này có thể áp dụng đối với các vị trí sau.

- Ghế hành khách phía trước
- Ghế hành khách phía sau sát cửa sổ (một số mẫu)



Cảm biến bộ căng cũng hoạt động như sau.

- Cảm biến va chạm trực diện
- Cảm biến va chạm bên hông

Nếu cảm biến phát hiện một lực đủ mạnh nhất định đã được định trước trong các vụ va chạm trực diện hoặc bên hông, thì bất kỳ dây đai an toàn nào có bộ căng đều sẽ nhanh chóng được bộ rút kéo trở lại để lấy độ chùng, do đó dây đai sẽ bảo vệ người ngồi hiệu quả hơn.

Bộ căng dây đai an toàn ở ghế hành khách phía sau sát cửa sổ (một số mẫu) được trang bị một thiết bị giảm lực căng để hạn chế lực tối đa do dây đai an toàn tác động lên người khi xảy ra va chạm.

Khi bộ căng dây đai an toàn được kích hoạt, tiếng ồn vận hành sẽ phát lên và một lượng khói nhỏ sẽ thoát ra. Điều này là bình thường và không có hại. Khói này không đồng nghĩa với việc có cháy trong xe.

Khi bộ căng đã được kích hoạt, bộ rút dây đai an toàn vẫn bị khóa, kết quả là dây đai an toàn không thể kéo ra hay thu lại. Trong trường hợp này phải tiến hành thay thế bộ căng.

- Bộ giới hạn lực thích ứng (nếu được trang bị)

Bộ căng dây đai an toàn ở ghế hành khách phía trước được trang bị một thiết bị giảm lực căng để hạn chế lực tối đa do dây đai an toàn tác động lên người khi xảy ra va chạm. Bộ giới hạn lực thích ứng sẽ chọn mức giảm tải phù hợp với kích thước cơ thể của người ngồi được phát hiện bởi cảm biến của hệ thống phát hiện người ngồi trong xe.

#### ◆ Dây đai và Bộ căng dây đai đùi và dây đai vai

##### LƯU Ý

Nội dung này có thể áp dụng đối với vị trí ghế lái.



- 1) Bộ rút dây đai an toàn (bộ căng dây đai vai và bộ giới hạn lực thích ứng (nếu được trang bị))
- 2) Bộ căng dây đai đùi

Cảm biến bộ căng cũng hoạt động như sau.

- Cảm biến va chạm trực diện
- Cảm biến va chạm bên hông

Nếu cảm biến phát hiện một lực đủ mạnh nhất định đã được định trước trong các vụ va chạm trực diện hoặc bên hông, thì bất kỳ dây đai an toàn nào có bộ căng đều sẽ nhanh chóng được bộ rút kéo trở lại để lấy độ chùng, do đó dây đai sẽ bảo vệ người ngồi hiệu quả hơn.

Bộ căng dây đai an toàn ở ghế hành khách phía sau sát cửa sổ (một số mẫu) được trang bị một thiết bị giảm lực căng

để hạn chế lực tối đa do dây đai an toàn tác động lên người khi xảy ra va chạm.

- Bộ giới hạn lực thích ứng (nếu được trang bị). Bộ giới hạn lực thích ứng ở ghế lái sẽ chọn mức giảm tải phù hợp với kích thước cơ thể của người ngồi được phát hiện bởi cảm biến của hệ thống phát hiện người ngồi trong xe.

- Khi bộ căng dây đai an toàn được kích hoạt.

Tiếng ồn vận hành sẽ phát lên và một lượng khói nhỏ sẽ thoát ra. Điều này là bình thường và không có hại. Khói này không đồng nghĩa với việc có cháy trong xe.

Khi bộ căng đã được kích hoạt, bộ rút dây đai an toàn vẫn bị khóa, kết quả là dây đai an toàn không thể kéo ra hay thu lại. Trong trường hợp này phải tiến hành thay thế bộ căng.

### ◆ Theo dõi hệ thống

Hệ thống chẩn đoán liên tục theo dõi mức độ sẵn sàng của bộ căng dây đai an toàn với công tắc đánh lửa ở vị trí "ON". Bộ căng dây đai an toàn sử dụng cùng mô-đun điều khiển với hệ thống túi khí an toàn. Do đó, nếu có bất kỳ trục trặc nào xảy ra ở bộ căng dây đai an toàn, đèn cảnh báo của hệ thống túi khí an toàn sẽ sáng. Để biết chi tiết, tham khảo "Màn

hình Hệ thống túi khí an toàn" Tr.111.

### ◆ Bảo dưỡng hệ thống

#### ▲ CẢNH BÁO

- Khi tháo bộ rút dây đai an toàn hoặc bỏ toàn bộ xe bị hư hỏng do va chạm, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.
- Hành động can thiệp hoặc ngắt kết nối dây của hệ thống có thể dẫn đến việc vô tình kích hoạt bộ căng dây đai an toàn và/hoặc hệ thống túi khí an toàn hoặc có thể làm cho hệ thống không hoạt động, có thể gây ra thương tích nghiêm trọng. Không sử dụng thiết bị kiểm tra điện trên bất kỳ mạch điện nào liên quan đến bộ căng dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn. Để tiến hành bảo dưỡng bộ căng dây đai an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU gần nhất.

#### ▲ THẬN TRỌNG

Để biết vị trí của các cảm biến và mô-đun điều khiển, tham khảo "Bộ phận" Tr.91.

Nếu bạn cần bảo dưỡng hoặc sửa chữa bộ rút dây đai an toàn phía trước hoặc những khu vực gần đó, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU ủy quyền để thực hiện.

### LƯU Ý

Nếu phần trước hoặc phần bên của xe bị hư hỏng trong một vụ tai nạn đến mức bộ căng dây đai an toàn không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt.

### ◆ Biện pháp phòng chống cải tạo phương tiện

Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nếu bạn muốn lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào vào xe của mình.

### THẬN TRỌNG

Không thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đây. Điều này có thể gây trở ngại cho khả năng hoạt động chính xác của bộ căng dây đai an toàn.

- Gắn bất kỳ thiết bị nào (thanh lót, tời, máy xới tuyết, tấm trượt, v.v.) ngoài các phụ kiện SUBARU chính hãng vào phần đầu xe.

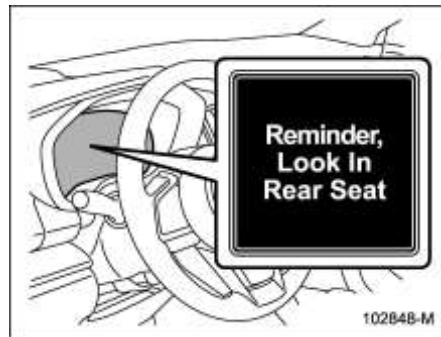
- Sửa đổi hệ thống treo hoặc cấu trúc phần đầu xe.
- Lắp lớp có kích thước và cấu tạo khác với lớp được chỉ định trên bảng hiệu gắn ở trụ cửa ghế lái hoặc được chỉ định cho từng mẫu xe trong Hướng dẫn sử dụng này.

## 1-6. Hệ thống nhắc nhở ghế sau

Chức năng này nhắc người lái xe về sự hiện diện của người và đồ dùng ở phía sau.

Chức năng này sẽ được kích hoạt khi cửa sau mở và đóng.

Chức năng này cảnh báo người lái xe bằng các thông báo trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) và tiếng bíp khi công tắc đánh lửa được chuyển từ vị trí “ON” sang vị trí “OFF”.



### LƯU Ý

- Chức năng này không trực tiếp phát hiện sự hiện diện của người và đồ dùng ở phía sau.

- Chức năng này phát hiện việc mở và đóng cửa sau. Trong tình huống này, có khả năng xảy ra hiện tượng sau.

- Có thể cảnh báo cho người lái ngay cả khi không có người hoặc đồ dùng ở phía sau.

- Có thể không cảnh báo cho người lái ngay cả khi có người hoặc đồ dùng ở phía sau.

- Chức năng này có thể được cài đặt thành bật hoặc tắt thông qua phần “Cài đặt xe”. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe” Tr.207.

- Cài đặt ON/OFF sẽ không bị thay đổi ngay cả khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF”.

- Cài đặt ON/OFF sẽ trở về cài đặt mặc định nếu tháo pin.

## 1-7. Ghế an toàn trẻ em

### ◆ Áp dụng cho các mẫu ở Úc

Tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng để được hướng dẫn về Ghế an toàn trẻ em.

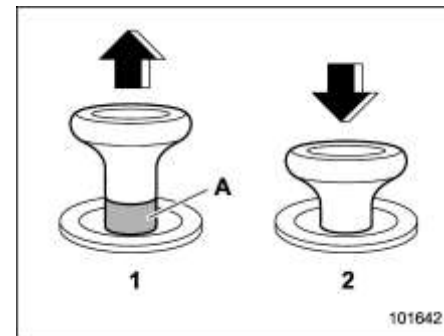
### ◆ Biện pháp an toàn



Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao từ 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống phải luôn được đặt trong ghế an toàn trẻ sơ sinh hoặc trẻ em ở ghế sau khi ngồi trên xe. Sử dụng ghế an toàn trẻ sơ sinh hoặc trẻ em phù hợp với độ tuổi và kích thước của trẻ. Tất cả ghế an toàn trẻ em đều được thiết kế để có thể cố định trên ghế xe.

Trẻ em có thể gặp nguy hiểm khi xảy ra tai nạn nếu ghế an toàn trẻ em không được hãm đúng cách trên xe. Cần thận trọng làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em.

Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi tự chủ đúng cách ở các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước.



#### Núm nhả khóa

- 1) Mỏ khóa
- 2) Khóa
- A) Dầu mỡ khóa màu đỏ



### CẢNH BÁO

- Trước khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, kiểm tra để đảm bảo

dầu mỡ khóa trên núm mở khóa đã ấn để đảm bảo rằng lưng ghế đã được cố định chắc chắn. Lưng ghế sau không được khóa an toàn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

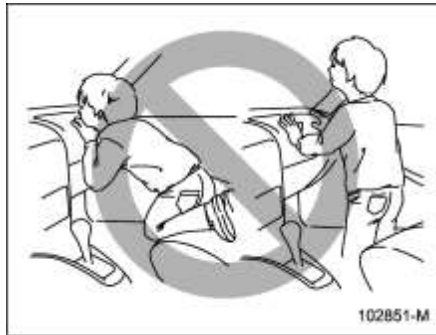
- Không để trẻ em trong xe mà không có người trông coi. Nhiệt độ bên trong cao có thể gây đột quỵ do nhiệt và mất nước dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



**▲ CẢNH BÁO**

Không bao giờ ôm trẻ trong tay khi xe đang di chuyển. Người giữ trẻ trên xe không thể bảo vệ trẻ tránh khỏi việc bị thương khi xảy ra va

chạm vì trẻ sẽ bị mắc kẹt giữa người lớn và các vật thể bên trong xe. Ngoài ra, ôm trẻ vào lòng hoặc trong tay ở ghế trước có thể khiến trẻ gặp mỗi nguy hiểm nghiêm trọng khác. Túi khí an toàn hoạt động khi đạt tốc độ và lực đáng kể, trẻ có thể bị thương hoặc thậm chí thiệt mạng.



**▲ CẢNH BÁO**

- Trẻ em nên được giữ an toàn đúng cách ở mọi thời điểm. Không bao giờ cho phép trẻ đứng hoặc quỳ trên bất kỳ ghế nào. Trẻ em không được giữ an toàn sẽ bị văng về phía trước

khi dừng đột ngột hoặc gặp tai nạn và có thể bị thương nặng.

- Không bao giờ cho phép trẻ đứng hoặc quỳ trên ghế hành khách phía trước hoặc không được ôm trẻ vào lòng hoặc trong tay. Lực bung đáng kể của hệ thống túi khí an toàn có thể làm trẻ bị thương hoặc thậm chí tử vong.

**◆ Mẹo lắp đặt ghế an toàn trẻ em**

**▲ CẢNH BÁO**

- Ghế an toàn trẻ em và dây đai an toàn có thể bị nóng trong xe đóng kín khi trời nắng và có thể làm bỏng trẻ nhỏ. Kiểm tra trước khi đặt trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em.
- Gắn ghế an toàn trẻ em vào các điểm kết nối đúng cách. Đảm bảo rằng không có vật thể lạ xung quanh khi sử dụng mâm ISOFIX.

Ngoài ra, không nên cài dây đai an toàn phía sau ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo gắn chặt ghế an toàn trẻ em, nếu không, điều này có thể gây tử vong hoặc

thương tích nghiêm trọng cho trẻ em hoặc người khác khi phanh gấp, bẻ lái hoặc tai nạn.

- Ghế an toàn trẻ em phải được gắn chắc chắn trên xe. Nếu không, ghế có thể bị văng xung quanh bên trong khi dừng, rẽ hoặc tai nạn đột ngột; và có thể đập vào hoặc làm bị thương người ngồi trên xe cũng như gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.

**⚠ THẬN TRỌNG**

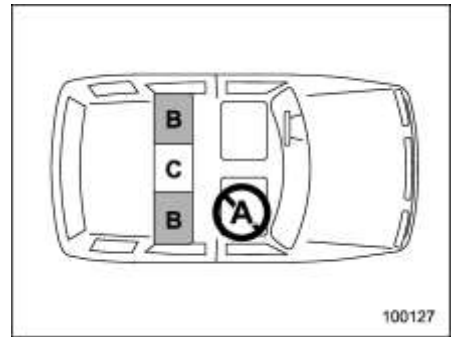
Tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất được cung cấp kèm theo khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Kiểm tra để đảm bảo rằng ghế an toàn trẻ em đã được cố định chắc chắn sau khi lắp. Nếu ghế không được cố định và giữ chặt, nguy cơ trẻ em bị thương tích cá nhân trong trường hợp tai nạn có thể tăng lên.

**◆ Vị trí đặt Ghế an toàn trẻ em**

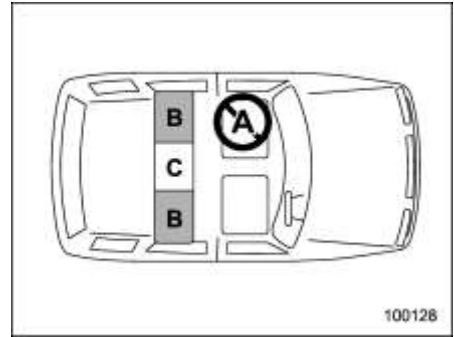
Các mô tả sau đây là khuyến nghị của SUBARU về vị trí đặt ghế an toàn trẻ em trong xe.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Một số loại ghế an toàn trẻ em có thể che mất khóa của ghế bên cạnh. Nếu người ngồi ở ghế bên cạnh không thể thắt được đai an toàn, người đó phải chuyển ghế sang ghế khác. Việc không thắt đai an toàn sẽ dẫn đến nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm.
- Chuyển ghế an toàn trẻ em sang ghế khác nếu không thể lắp đặt đúng ghế an toàn trẻ em vì vướng với ghế lái. Nếu không thể lắp đặt ở ghế khác (không phải ghế lái), điều chỉnh ghế phía trước để không bị vướng.



Mẫu tay lái bên trái



Mẫu tay lái bên phải

**A: Vị trí ghế hành khách phía trước**  
 Không lắp đặt ghế an toàn trẻ em (bao gồm ghế nâng) vì túi khí ở vị trí này có thể gây nguy hiểm cho trẻ em.

**Đối với mẫu có chỉ báo ON/OFF túi khí trước vị trí ghế hành khách phía trước:**

Ghế an toàn trẻ em (bao gồm ghế nâng) có thể được lắp đặt ở vị trí này khi không còn sự lựa chọn nào khác. Đảm bảo làm theo các hướng dẫn được hiển thị trong phần sau. Tham khảo “Chỉ dành cho mẫu có chỉ báo ON/OFF túi khí trước vị trí ghế hành khách phía trước - Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước”

➤ Tr.70.

**Đối với mẫu không có chỉ báo ON/OFF túi khí trước vị trí ghế hành khách phía trước:**

Chỉ lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước (bao gồm ghế nâng) ở vị trí này và chỉ nên lắp đặt khi không còn sự lựa chọn nào khác. Đảm bảo làm theo các hướng dẫn được hiển thị trong phần sau. Tham khảo “Chỉ dành cho mẫu không có chỉ báo ON/OFF túi khí trước vị trí ghế hành khách phía trước - Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước”

➤ Tr.72.

**B: Ghế sau, vị trí ghế sát cửa sổ**

Các vị trí được đề xuất phù hợp với tất cả các loại ghế an toàn trẻ em.

Ở những vị trí này, các thiết bị sau được trang bị để lắp đặt ghế an toàn trẻ em.

- Dây đai an toàn Khoá đai khẩn cấp (ELR).
- Dây đai an toàn Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR) (mẫu ở Úc)
- Mâm ISOFIX
- Điểm kết nối ISOFIX phía trên

Một số loại ghế an toàn trẻ em có thể không được cố định chắc chắn do đệm ngồi bị nhô ra.

Ở vị trí này chỉ nên sử dụng ghế an toàn trẻ em có đế dưới vừa khít với các đường viền của đệm ngồi và có thể được cố định chắc chắn bằng dây đai an toàn.

**C: Ghế sau, vị trí ghế giữa** Dây đai an toàn ELR được trang bị ở vị trí này. Một số loại ghế an toàn trẻ em có thể không được cố định chắc chắn do đệm ngồi bị nhô ra.

Ở vị trí này chỉ nên sử dụng ghế an toàn trẻ em có đế dưới vừa khít với các đường viền của đệm ngồi và có thể được cố định chắc chắn bằng dây đai an toàn.

Nếu ghế an toàn trẻ em không được cố định đúng vị trí, chuyển qua lắp đặt ở ghế sau, vị trí sát cửa sổ.



102852-M

**⚠ CẢNH BÁO**

- Đảm bảo **TẤT CẢ** các loại Ghế an toàn trẻ em (bao gồm ghế trẻ em quay mặt về phía trước) luôn được đặt ở ghế SAU. Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng và có thể làm bị thương hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt đối với trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống không được giữ an toàn hoặc được giữ không đúng cách. Trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn nên nguy cơ bị thương từ việc bung túi khí cao hơn. Căn cứ theo thống kê tai nạn, khả năng



trẻ em được an toàn cao hơn khi ngồi ở vị trí phía sau so với vị trí phía trước.

- KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHẾ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC. ĐIỀU NÀY SẼ GÂY RA CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.
- Không bao giờ lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước. Lực bung của túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước có thể gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho trẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn.

**⚠ CẢNH BÁO**

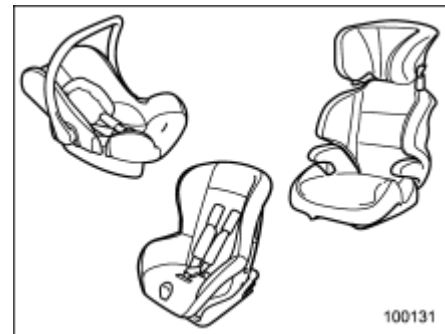
- Nhận cảnh báo được dán ở cả hai bên tấm che nắng vị trí ghế hành khách phía trước. Nhận cảnh báo chỉ ra rằng không được lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước.
- KHÔNG BAO GIỜ đặt ghế an toàn

trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế được có TÚI KHÍ KÍCH HOẠT ở phía trước, điều này có thể dẫn đến TỬ VONG hoặc CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG cho TRẺ.



Nhãn cảnh báo  
A) TÚI KHÍ

◆ Chọn Ghế an toàn trẻ em



**LƯU Ý**

Một số ghế an toàn trẻ em có thể có kích thước không vừa với ghế trên xe. Kiểm tra trước khi mua để đảm bảo ghế an toàn trẻ em vừa với ghế trên xe.

Chọn ghế an toàn trẻ em phù hợp với kích thước và độ tuổi của trẻ để tối ưu khả năng bảo vệ. Ngoài ra, điều quan trọng là ghế an toàn trẻ em phải đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn áp dụng ở quốc gia sở tại.

Ở hầu hết các nước Châu Âu, ghế an toàn trẻ em phải đáp ứng yêu cầu trong quy định số 44 hoặc số 129 của ECE.

Thực hiện kiểm chứng bằng cách tìm  
- CÒN TIẾP -

nhãn phê duyệt trên ghế an toàn trẻ em hoặc cam kết tuân thủ từ nhà sản xuất trên hộp và ghế.

Theo quy định số 44 của ECE, ghế an toàn trẻ em được phân loại thành năm "nhóm trọng lượng":

**Nhóm 0:** trẻ em có trọng lượng dưới 10 kg

**Nhóm 0+:** trẻ em có trọng lượng dưới 13 kg

**Nhóm I:** trẻ em có trọng lượng từ 9 đến 18 kg

**Nhóm II:** trẻ em có trọng lượng từ 15 đến 25 kg

**Nhóm III:** trẻ em có trọng lượng từ 22 đến 36 kg

Đối với các nước Châu Âu, tham khảo bảng sau để biết ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị.

### ! ECE R129 Ghế an toàn trẻ em

Ghế an toàn trẻ em phải đáp ứng yêu cầu về chiều cao và độ tuổi do ECE R129 quy định. Hạng mục cân nặng và chiều cao phù hợp được ghi trên nhãn phê duyệt ECE R129. Chọn ghế an toàn phù hợp với trẻ.

Loại Ghế an toàn trẻ em	Chiều cao hoặc độ tuổi phù hợp.*1
Ghế trẻ nhỏ (quay mặt về phía sau)	Không giới hạn về chiều cao hoặc độ tuổi.
Ghế trẻ em (quay mặt về phía sau)	Không giới hạn về chiều cao hoặc độ tuổi.
Ghế trẻ em (hướng về phía trước)	Thích hợp cho trẻ có chiều cao từ 76 cm trở lên và từ 15 tháng tuổi trở lên.
Ghế nâng (hướng về phía trước)	Thích hợp cho trẻ có chiều cao từ 100 cm trở lên.

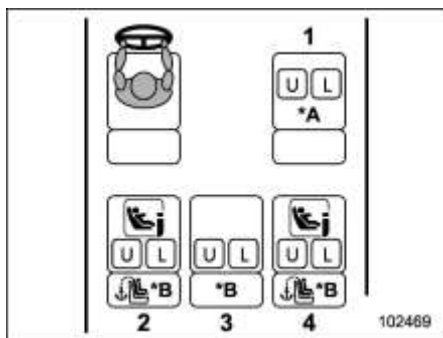
\*1: Kiểm tra nhãn phê duyệt ECE R129 để chọn ghế an toàn trẻ em phù hợp.

**⚠ Ghế an toàn trẻ em**

Độ thích hợp của ghế an toàn trẻ em đối với từng vị trí ngồi

Vị trí ghế số			1			2	3	4
Vị trí ghế			Ghế hành khách phía trước			Hàng thứ 2 bên trái	Hàng thứ 2 ở giữa	Hàng thứ 2 bên phải
			Không có hệ thống phát hiện người	Có hệ thống phát hiện người				
				Túi khí ON	Túi khí OFF			
Vị trí ghế phù hợp với dây đai phổ thông			Chỉ hướng về phía trước	Chỉ hướng về phía trước	Có	Có	Có*1	Có
Vị trí ghế i-Size (nếu có)			—	—	—	Có	—	Có
Vị trí ghế phù hợp với bộ cố định bên (L1/L2)			—	—	—	Không có	—	Không có
Bộ cố định hướng ra phía sau phù hợp nhất (R1/R2X/R2/R3)			—	—	—	R3	—	R3
Bộ cố định hướng về phía trước phù hợp nhất (F2X/F2/F3)			—	—	—	F3	—	F3
Bộ cố định ghế nâng phù hợp nhất (B2/B3)			—	—	—	B3	—	B3
Ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị	Dây đai	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe i-Size	Không có	Không có	Có	Có	Có	Có
		Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2R	Có	Có	Có	Có	Có	Có
	ISOFIX	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe i-Size có đế Child- seat SUBARU Baby Safe i-Size FLEX	—	—	—	Có	—	Có
		Ghế trẻ em SUBARU Trifix 2 i-Size	—	—	—	Có	—	Có
		Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2R	—	—	—	Có	—	Có

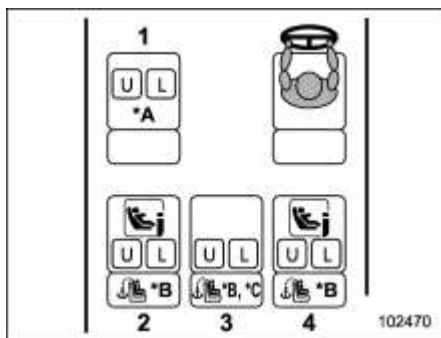
\*1: Không thể sử dụng ghế an toàn trẻ em có chân đỡ trên ghế giữa phía sau do hình dạng sàn xe.  
 —: Ghế không được trang bị điểm móc dưới cho ghế an toàn trẻ em.



**Mẫu tay lái bên trái**

- \*A: Điều chỉnh ghế hành khách phía trước  
Lưng ghế: thẳng đứng  
Chiều cao đệm ngồi: trên cùng (mẫu có điều chỉnh độ cao đệm ngồi).  
Điều chỉnh tiên và lùi: hầu hết phía sau
- \*B: Điều chỉnh ghế phía sau  
Lưng ghế: thẳng đứng

- 1) Hành khách phía trước
- 2) Hàng thứ 2 bên trái
- 3) Hàng thứ 2 ở giữa
- 4) Hàng thứ 2 bên phải



**Mẫu tay lái bên phải**

- \*A: Điều chỉnh ghế hành khách phía trước  
Lưng ghế: thẳng đứng  
Chiều cao đệm ngồi: trên cùng (mẫu có điều chỉnh độ cao đệm ngồi).  
Điều chỉnh tiên và lùi: hầu hết phía sau
- \*B: Điều chỉnh ghế phía sau  
Lưng ghế: thẳng đứng
- \*C: Đệm kết nối phía trên: ghế giữa (mẫu ở Úc)

- 1) Hành khách phía trước
- 2) Hàng thứ 2 bên trái
- 3) Hàng thứ 2 ở giữa
- 4) Hàng thứ 2 bên phải

Hình	Ý nghĩa
	Không phù hợp cho ghế an toàn trẻ em.
	Phù hợp cho loại ghế an toàn trẻ em phổ thông.
	Ghế trẻ em được phép lắp vào SUBARU WRX của bạn (tham khảo danh sách các mẫu xe hiện hành kèm theo các sản phẩm ghế trẻ em).
	Phù hợp cho ghế an toàn trẻ em i-Size hoặc ISOFIX.
	Phù hợp cho ghế an toàn trẻ em ISOFIX.
	Trang bị điểm kết nối phía trên.

**Ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị phù hợp cho nhóm trọng lượng**

Nhóm trọng lượng		Ghế an toàn trẻ em
0	lên đến 10 kg	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe i-Size
0+	lên đến 13 kg	
I	9 đến 18 kg	Không có
II	15 đến 25 kg	Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2R
III	22 đến 36 kg	

**Ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị phù hợp cho nhóm trọng lượng (có mâm cứng ISOFIX)**

Nhóm trọng lượng	Hạng kích thước	Bộ cố định	Ghế an toàn trẻ em*
xe nôi	F	ISO/L1	—
	G	ISO/L2	—
0 lên đến 10 kg	E	ISO/R1	—
0+ lên đến 13 kg	E	ISO/R1	Ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị đáp ứng các tiêu chuẩn ECE R129. Tham khảo bảng ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị i-Size trên 65
	D	ISO/R2	
	C	ISO/R3	
I 9 đến 18 kg	D	ISO/R2	—
	C	ISO/R3	—
	B	ISO/F2	—
	B1	ISO/F2X	Ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị đáp ứng các tiêu chuẩn ECE R129. Tham khảo bảng ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị i-Size trên 65
	A	ISO/F3	—
II 15 đến 25 kg			Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2R
III 22 đến 36 kg			

\*: Đối với những mẫu ghế an toàn trẻ em do SUBARU đề xuất, chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình. Đối với những mẫu ghế an toàn trẻ em khác, tham khảo danh sách mẫu xe áp dụng cho ghế an toàn trẻ em hoặc trang web của nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em để biết thêm chi tiết.

—: Ghế an toàn trẻ em SUBARU không khả dụng.

**Ghế an toàn trẻ em i-Size được khuyến nghị đáp ứng tiêu chuẩn ECE R129**

Loại Ghế an toàn trẻ em	Chiều cao hoặc độ tuổi phù hợp *1	Ghế an toàn trẻ em*2	Child Restraint System*2
Ghế trẻ nhỏ (quay mặt về phía sau)	Không giới hạn về chiều cao hoặc độ tuổi.	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe i-Size có đế Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe i-Size FLEX	Childseat SUBARU Baby Safe i-Size with Childseat SUBARU Baby Safe i-Size FLEX Base
Ghế trẻ em (quay mặt về phía sau)	Không giới hạn về chiều cao hoặc độ tuổi.	—	—
Ghế trẻ em (hướng về phía trước)	Thích hợp cho trẻ có chiều cao từ 76 cm trở lên và từ 15 tháng tuổi trở lên.*3	Ghế trẻ em SUBARU Trifix 2 i-Size	Childseat SUBARU Trifix 2 i-Size
Ghế nâng (hướng về phía trước)	Thích hợp cho trẻ có chiều cao từ 100 cm trở lên.	—	—

\*1: Kiểm tra nhãn phê duyệt ECE R129 để chọn ghế an toàn trẻ em phù hợp.

\*2: Đối với những mẫu ghế an toàn trẻ em do SUBARU đề xuất, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình. Đối với những mẫu ghế an toàn trẻ em khác, tham khảo danh sách mẫu xe áp dụng cho ghế an toàn trẻ em hoặc trang web của nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em để biết thêm chi tiết.

\*3: Một số ghế an toàn trẻ em phù hợp như ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước dành cho trẻ có chiều cao từ 71 cm trở lên.

—: Ghế an toàn trẻ em SUBARU không khả dụng.

- ◆ **Chỉ đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế trước trên các mẫu có Đèn báo túi khí trước ON/OFF – Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước**

### CẢNH BÁO

- Không bao giờ lắp đặt ghế an toàn trẻ em khi đèn báo ON sáng lên đối với túi khí trước ghế hành khách phía trước. Nếu không có nguy cơ trẻ sẽ bị chấn thương khi túi khí bung ra, ngay cả khi có sử dụng ghế an toàn trẻ em.
- Tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất được cung cấp kèm theo khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Kiểm tra để đảm bảo rằng ghế an toàn trẻ em đã được cố định chắc chắn sau khi lắp. Nếu ghế không được cố định và giữ chặt, nguy cơ trẻ em bị thương tích cá nhân trong trường hợp tai nạn có thể tăng lên.
- Không đặt đệm tựa đầu đã tháo trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt.

- Khi đèn báo hệ thống túi khí an toàn và đèn báo OFF sáng lên đối với túi khí trước ghế hành khách phía trước, hệ thống phát hiện người ngồi trên xe có thể đang hoạt động sai. Trong trường hợp đó, lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế sau.
- Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, kiểm tra xem đèn báo OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước có sáng khi trẻ đang ngồi trong ghế an toàn trẻ em hay không.
- Khi đèn báo ON sáng lên đối với túi khí trước ghế hành khách phía trước trong khi lái xe, đỗ xe ở nơi an toàn gần nhất và lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế sau.
- Sau khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước, kiểm tra trạng thái chỉ báo ON/OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước.



### THẬN TRỌNG

Vi lý do an toàn, luôn lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau. Khi không còn cách nào khác, ghế hành khách phía trước có thể được sử dụng tùy thuộc vào trạng thái của chỉ báo ON/OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước. Để biết chi tiết, tham khảo “Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước” Tr.71.

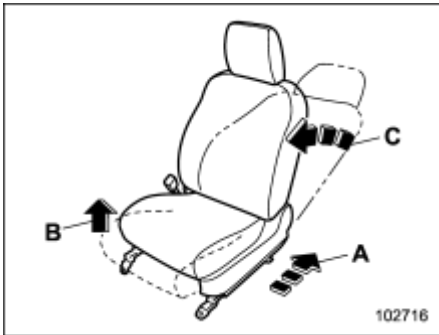
### LƯU Ý

Các hướng dẫn được nêu trên nhằm cảnh báo dành cho TÚI KHÍ sẽ không khả dụng khi tất cả các điều kiện bắt buộc nêu trong Hướng dẫn sử dụng đều đạt.



**⚠ Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước**

Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước, tuân thủ thực hiện theo quy trình sau.



- A) Vị trí ghế: Hầu hết phía sau
- B) Chiều cao đệm ngồi: Hầu hết phía trên
- C) Lưng ghế: thẳng đứng

1. Điều chỉnh ghế hành khách phía trước như minh họa.
2. Lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước. Tham khảo “Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn” Tr.73.
3. Đặt và cố định trẻ (hoặc trẻ sơ sinh) trong ghế an toàn trẻ em.
4. Kiểm tra trạng thái chỉ báo ON/OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước

có đáp ứng các yêu cầu của ghế an toàn trẻ em hay không.



- : Chỉ báo OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước
- : Chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước

**• Tình trạng chỉ báo và ghế an toàn trẻ em được sử dụng**

	đang sáng	đang sáng
Hướng mặt về trước	Có	Có
Quay mặt về sau	Có	Không có

**Khi chỉ báo OFF sáng lên đối với túi khí trước ghế hành khách phía trước:**  
 Có thể lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước và phía sau.

**Khi chỉ báo ON sáng lên đối với túi khí trước ghế hành khách phía trước:**

Chỉ có thể lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước. Không thể lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Túi khí an toàn”

Tr.96.

**LƯU Ý**

Tùy thuộc vào loại và/hoặc hình dạng của ghế an toàn trẻ em và trọng lượng của trẻ, trạng thái chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước có thể không đáp ứng các yêu cầu của ghế an toàn trẻ em. Trong trường hợp này, lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau. Để biết thông tin chi tiết về chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước, tham khảo “Hệ thống phát hiện người ngồi” Tr.96.

5. Kiểm tra để chắc chắn rằng ghế an toàn trẻ em không tiếp xúc với đệm tựa đầu. Nâng đệm tựa đầu lên vị trí thích hợp nếu ghế an toàn trẻ em tiếp xúc với đệm. Tháo đệm tựa đầu nếu ghế an toàn trẻ em vẫn tiếp xúc với đệm. Để biết chi tiết, tham khảo “Điều chỉnh đệm tựa đầu” Tr.38.

1 Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn

**! Quy trình lắp đặt**

Để biết về quy trình lắp đặt, tham khảo “Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai” ☞ Tr.73.

**◆ Chỉ đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế trước trên các mẫu không có Đèn báo túi khí trước ON/OFF – Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước**

**▲ CẢNH BÁO**

- Không bao giờ lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Nếu không có nguy cơ trẻ sẽ bị chấn thương khi túi khí bung ra, ngay cả khi có sử dụng ghế an toàn trẻ em.
- Tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất được cung cấp kèm theo khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Kiểm tra để đảm bảo rằng ghế an toàn trẻ em đã được cố định chắc chắn sau khi lắp. Nếu ghế không được cố định và giữ chặt, nguy cơ trẻ em bị thương tích cá nhân trong trường hợp tai nạn có thể tăng lên.
- Không đặt đệm tựa đầu đã tháo trong khoang hành khách để tránh bị vướng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt.

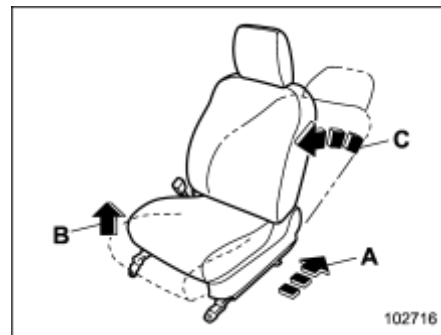
- Khi đèn báo hệ thống túi khí an toàn sáng lên, lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế sau.

**▲ THẬN TRỌNG**

Vì lý do an toàn, luôn lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau. Khi không còn cách nào khác, chỉ lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước trên ghế hành khách phía trước. Để biết chi tiết, tham khảo “Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước” ☞ Tr.72.

**! Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước**

Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước, tuân thủ thực hiện theo quy trình sau.



- A) Vị trí ghế: Hầu hết phía sau  
B) Chiều cao đệm ngồi: Hầu hết phía trên  
C) Lưng ghế: thẳng đứng

1. Điều chỉnh ghế hành khách phía trước như minh họa.
2. Lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước. Tham khảo “Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn” ☞ Tr.73.
3. Đặt và cố định trẻ (hoặc trẻ sơ sinh) trong ghế an toàn trẻ em.
4. Kiểm tra để chắc chắn rằng ghế an toàn trẻ em không tiếp xúc với đệm tựa đầu. Nâng đệm tựa đầu lên vị trí thích hợp nếu ghế an toàn trẻ em tiếp xúc với đệm. Tháo đệm tựa đầu nếu ghế an toàn trẻ em vẫn tiếp xúc với đệm. Để biết chi tiết, tham khảo “Điều chỉnh đệm tựa đầu”

☞ Tr.38.

**! Quy trình lắp đặt**

Để biết về quy trình lắp đặt, tham khảo “Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn” ☞ Tr.73.

**◆ Lắp đặt Dây đai an toàn vào Ghế an toàn trẻ em**

**! Chuẩn bị lắp đặt ghế an toàn trẻ em**

Trước tiên, thực hiện kiểm tra Khoá đai tự động (ALR) có được trang bị cho dây đai an toàn trên xe hay không theo quy trình sau.

1. Rút hoàn toàn dây đai an toàn.
2. Rút một chút dây đai an toàn và cố gắng rút một lần nữa.
3. Nếu dây đai an toàn bị khoá ở vị trí đó và không thể kéo ra thêm, điều đó cho thấy rằng dây đai an toàn có trang bị ALR.

Khi dây đai an toàn được rút lại hoàn toàn, chế độ ALR bị hủy và chế độ ELR được khôi phục.

**LƯU Ý**

- Để biết chi tiết về ELR, tham khảo “Khoá đai khẩn cấp (ELR)”

☞ Tr.48.

- Để biết chi tiết về ALR, tham khảo “Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp

**(ALR/ELR)”**

☞ Tr.49.

**! Lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau**

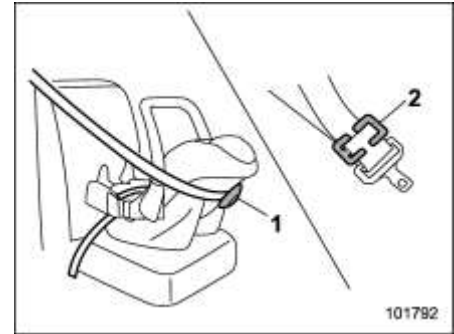
**⚠ CẢNH BÁO**

- **KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHẾ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC. ĐIỀU NÀY SẼ GÂY RA CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.**
- Trước khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, đảm bảo chắc chắn rằng lưng ghế đã được khoá an toàn vào đúng vị trí. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn.

**LƯU Ý**

Mẫu có ALR:

- Sử dụng chế độ ALR nếu nhà sản xuất khuyến nghị sử dụng chế độ ALR trang bị cho ghế an toàn trẻ em.



- 1) Thiết bị khóa
- 2) Kẹp khoá

- **Sử dụng thiết bị khóa hoặc kẹp khoá để cố định ghế an toàn trẻ em nếu nhà sản xuất khuyến nghị sử dụng thiết bị khóa hoặc kẹp khoá cho ghế an toàn trẻ em.**

Thắt chặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn được cài đặt ở chế độ ELR qua các bước sau.

1. Đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế sau.

1 Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi Khí an toàn

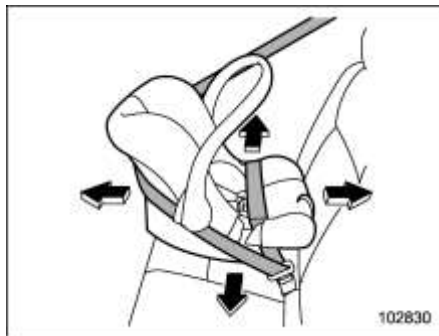


2. Kéo dây đai đùi và đai vai qua hoặc xung quanh ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn do nhà sản xuất cung cấp.

3. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên.



4. Cố định phần dây đai đùi bị chùng.



5. Trước khi để trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em, kiểm tra xem ghế có được cố định chắc chắn hay không. Đôi khi, ghế an toàn trẻ em có thể được hãm chắc chắn hơn bằng cách ấn xuống đệm ngồi và sau đó thắt chặt dây đai an toàn.

6. Để tháo ghế an toàn trẻ em, nhấn nút nhà trên khóa dây đai an toàn và để dây, rút hoàn toàn. Dây đai an toàn sẽ trở về chế độ ELR.

### LƯU Ý

**Khi không sử dụng ghế an toàn trẻ em nữa, tháo ra và khôi phục chức năng ELR cho bộ rút. Chức năng đó được**

**khôi phục bằng cách để dây an toàn được rút lại hoàn toàn.**

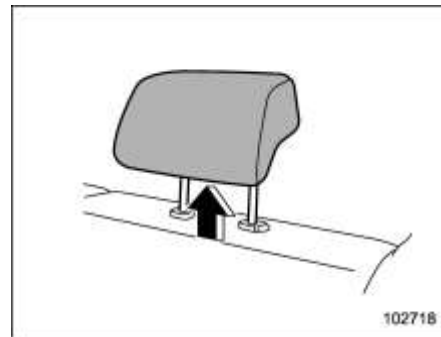
### ❗ Lắp đặt ghế an toàn trẻ em hướng mặt về phía trước

Nếu ALR không được trang bị cho dây đai an toàn, tham khảo “Mẫu không có ALR” ☞ Tr.74.

Nếu ALR được trang bị cho dây đai an toàn, tham khảo “Mẫu có ALR” ☞ Tr.76.

### ❗ Mẫu không có ALR

1. Đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế sau.
2. Nếu có khoảng cách giữa ghế an toàn trẻ em và lưng ghế, điều chỉnh góc lưng ghế cho đến khi đạt được độ tiếp xúc tốt.



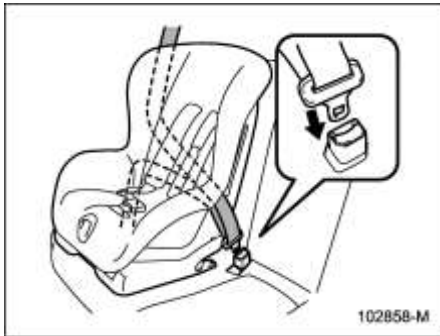
3. Nếu ghế an toàn trẻ em tiếp xúc với

đệm tựa đầu của vị trí ghế phía sau nơi đặt ghế an toàn trẻ em, nâng tựa đầu lên vị trí thích hợp. Tháo đệm tựa đầu nếu ghế an toàn trẻ em vẫn tiếp xúc với đệm. Để biết chi tiết, tham khảo "Điều chỉnh đệm tựa đầu"

☞ Tr.44.

**⚠ THẬN TRỌNG**

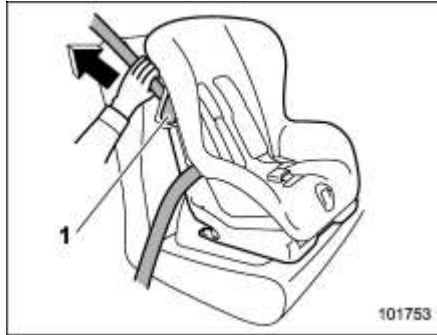
**Cắt đệm tựa đầu đã tháo vào cốp. Không đặt đệm tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt.**



4. Kéo dây đai đùi và đai vai qua hoặc

xung quanh ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn do nhà sản xuất cung cấp.

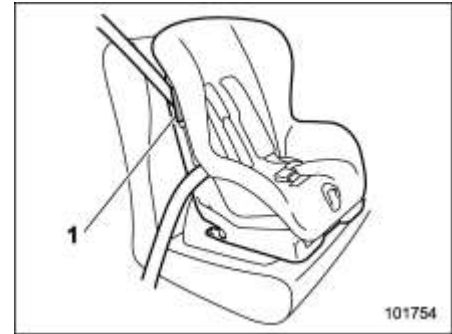
5. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên.



1) Cản khoá

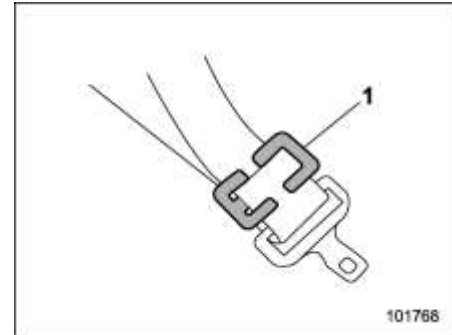
6. Thả cần khóa của ghế an toàn trẻ em và luôn đai vai qua cần khóa.

7. Cố định phần đai đùi bị chùng. Lúc này, dùng sức nặng của mình ấn đệm xuống và thắt đai an toàn để cố định cho ghế an toàn trẻ em chắc chắn hơn.



1) Cản khoá

8. Khóa cần khóa của ghế an toàn trẻ em để cố định đai vai.



1) Kẹp khoá

1 Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn

9. Cố định ghế an toàn trẻ em bằng kẹp khóa nếu ghế không được trang bị thiết bị khoá (tính năng khóa dây đai an toàn).



10. Trước khi để trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em, kiểm tra xem ghế có được cố định chắc chắn hay không. Đôi khi, ghế an toàn trẻ em có thể được hãm chắc chắn hơn bằng cách ấn xuống đệm ngồi và sau đó thắt chặt dây đai an toàn.



11. Để tháo ghế an toàn trẻ em, nhấn nút nhả trên khóa dây đai an toàn và để dây rút hoàn toàn.

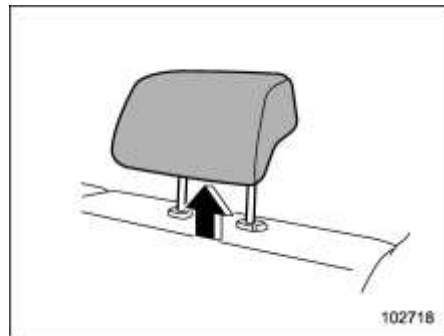
### ! MẪU CÓ ALR

### LƯU Ý

**Sử dụng thiết bị khóa hoặc kẹp khóa để cố định ghế an toàn trẻ em nếu nhà sản xuất khuyến nghị sử dụng thiết bị khóa hoặc kẹp khóa cho ghế an toàn trẻ em. Trong trường hợp này, tham khảo phần trước "Mẫu không có ALR"**  
 ☒ Tr.74.

1. Đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế sau.
2. Nếu có khoảng cách giữa ghế an

toàn trẻ em và lưng ghế, điều chỉnh góc lưng ghế cho đến khi đạt được độ tiếp xúc tốt.



3. Nếu ghế an toàn trẻ em tiếp xúc với đệm tựa đầu của vị trí ghế phía sau nơi đặt ghế an toàn trẻ em, nâng tựa đầu lên vị trí thích hợp. Tháo đệm tựa đầu nếu ghế an toàn trẻ em vẫn tiếp xúc với đệm. Để biết chi tiết, tham khảo "Điều chỉnh đệm tựa đầu"

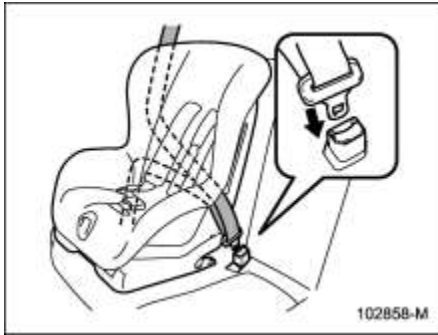
☒ Tr.44.



### THẬN TRỌNG

**Cát đệm tựa đầu đã tháo vào cốp. Không đặt đệm tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi**

rẽ ngoặt.



4. Kéo dây đai đùi và đai vai qua hoặc xung quanh ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn do nhà sản xuất cung cấp.
5. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên.



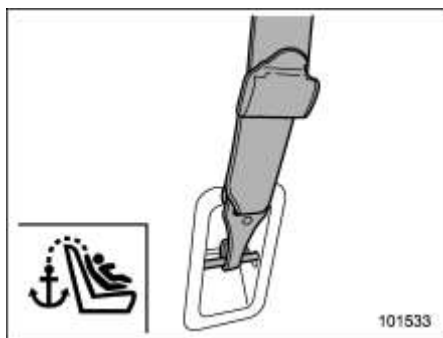
6. Cố định phần đai đùi bị chùng.
7. Rút hết dây đai an toàn ra khỏi bộ rút để đổi chế độ từ Khóa đai khẩn cấp (ELR) sang Khóa đai tự động (ALR). Sau đó, để dây đai quấn lại vào bộ rút. Tiếng click sẽ vang lên khi dây đai đang quấn lại, cho biết bộ rút hoạt động ở chế độ ALR.



8. Trước khi để trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em, kiểm tra xem ghế có được cố định chắc chắn hay không. Đôi khi, ghế an toàn trẻ em có thể được hãm chắc chắn hơn bằng cách ấn xuống đệm ngồi và sau đó thắt chặt dây đai an toàn.
9. Kéo phần vai của dây đai để chắc chắn rằng dây đai không thể kéo ra (ALR hoạt động bình thường).

1

Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn



10. Nếu ghế an toàn trẻ em yêu cầu dây buộc phía trên, chốt móc vào điểm kết nối phía trên và thắt chặt dây. Để biết thêm hướng dẫn, tham khảo “Điểm kết nối phía trên” ☞ Tr.83.



11. Để tháo ghế an toàn trẻ em, nhấn nút

nhỏ trên khóa dây đai an toàn và để dây rút hoàn toàn. Dây đai sẽ trở về chế độ ELR.

### LƯU Ý

Khi không sử dụng ghế an toàn trẻ em nữa, tháo ra và khôi phục chức năng ELR cho bộ rút. Chức năng đó được khôi phục bằng cách để dây an toàn được rút lại hoàn toàn.

### ◆ Lắp đặt ghế nâng hoặc đệm nâng

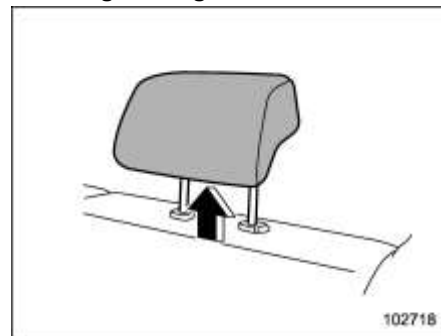


Ghế nâng



Đệm nâng

1. Điều chỉnh đệm tựa đầu theo hướng dẫn.  
**Đối với ghế nâng:**



Nếu ghế nâng tiếp xúc với đệm tựa đầu của vị trí ghế phía sau nơi đặt ghế nâng, nâng tựa đầu lên vị trí thích hợp. Tháo



đệm tựa đầu nếu ghế nâng vẫn tiếp xúc với đệm. Để biết chi tiết, tham khảo "Điều chỉnh đệm tựa đầu" ☞ Tr.44.

**THẬN TRỌNG**

**Cát đệm tựa đầu đã tháo vào cốp.**  
**Không đặt đệm tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngược.**

**Đối với đệm nâng:**

Nâng đệm tựa đầu đến vị trí thích hợp.  
 Không tháo đệm tựa đầu.



2. Đặt ghế/đệm nâng ở vị trí ghế phía sau và cho trẻ ngồi trên đó. Trẻ phải ngồi tựa lưng thoải mái trên ghế/đệm nâng.

3. Nếu có khoảng cách giữa ghế an toàn trẻ em và lưng ghế, điều chỉnh góc lưng ghế cho đến khi đạt được độ tiếp xúc tốt.

4. Kéo dây đai đùi và đai vai qua hoặc xung quanh đệm/ghế nâng và trẻ theo hướng dẫn do nhà sản xuất cung cấp. Đối với ghế/đệm nâng có bộ phận đai truyền, kéo dây đai an toàn qua bộ phận đai truyền.

5. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên. Chú ý không vặn dây an toàn.

Đảm bảo rằng dây đai vai được đặt qua giữa vai của trẻ và đai đùi được đặt ở vị trí thấp nhất trên hông của trẻ.



6. Để tháo đệm/ghế nâng, nhấn khoá và để dây rút vào.

**CẢNH BÁO**

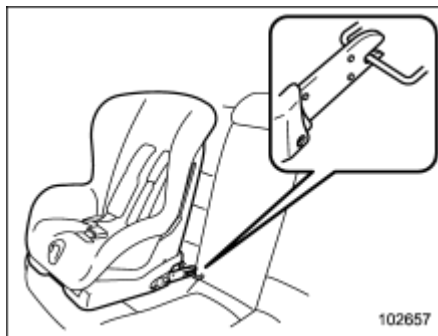
- Không bao giờ thắt đai bị xoắn hoặc bị đảo. Điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương cho trẻ em khi xảy ra tai nạn.
- Không bao giờ đặt dây đai vai dưới cánh tay hoặc sau lưng trẻ. Điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương cho trẻ em khi xảy ra tai nạn.
- Đai thắt vào phải vừa khít ôm

– CÒN TIẾP –

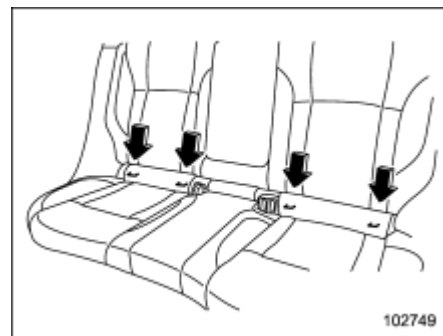
người để có thể phát huy hết khả năng bảo vệ. Đai thắt lỏng lẻo sẽ không có tác dụng trong việc ngăn chặn hoặc giảm chấn thương.

- Giữ dây đai đùi càng thấp càng tốt trên hông của trẻ. Dây đai đùi nằm ở vị trí cao sẽ làm tăng nguy cơ bị trượt dưới dây đai đùi hoặc dây bị trượt lên trên bụng tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Đảm bảo rằng dây đai vai được đặt qua giữa vai của trẻ. Dây đai vai đi qua cổ có thể gây chấn thương cổ trong trường hợp phanh gấp hoặc khi xảy ra va chạm.

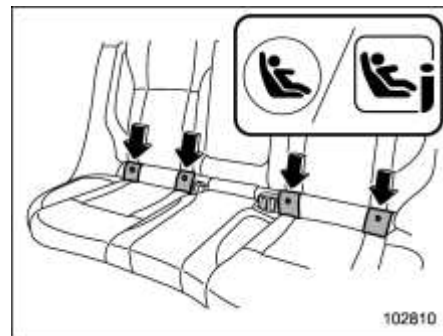
### ◆ Lắp đặt Mâm ISOFIX cho Ghế an toàn trẻ em



Xe của bạn được trang bị các mâm ISOFIX cho phép lắp đặt ghế an toàn trẻ em ISOFIX đã được phê duyệt ở ghế sau mà không cần dây đai an toàn.

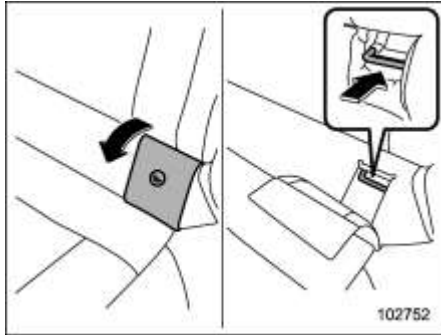


Các mâm ISOFIX chỉ dùng để lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở các vị trí ghế sau sát cửa sổ. Mỗi vị trí ghế sát cửa sổ được trang bị hai điểm kết nối.



Bạn sẽ thấy hình “” hoặc “” trên đệm

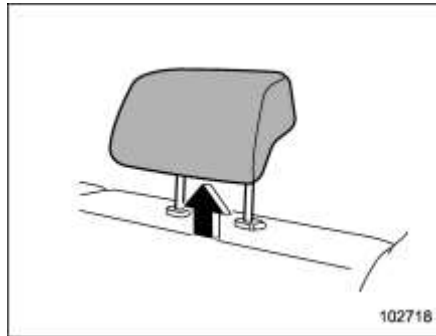
ghế được biểu thị bằng các mũi tên. Dấu này cho biết vị trí các mâm ISOFIX.



1. Mở nắp.

Mở hoàn toàn nắp mâm từ phía đã chọn của lưng ghế sau để thấy mâm (thanh) được dùng cho việc lắp đặt ghế an toàn trẻ em.

Nếu khó lắp đặt ghế an toàn trẻ em do nắp mâm bật lại, ấn nắp mâm vào đệm ghế cho đến khi mở hoàn toàn.

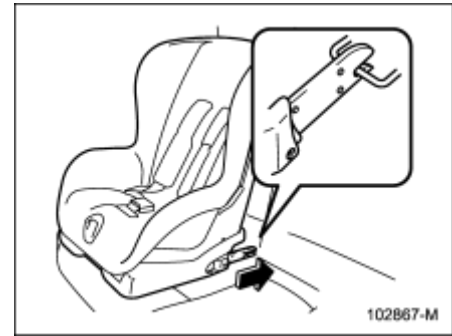


2. Nếu ghế an toàn trẻ em tiếp xúc với đệm tựa đầu của vị trí ghế phía sau nơi đặt ghế an toàn trẻ em, nâng tựa đầu lên vị trí thích hợp. Tháo đệm tựa đầu nếu ghế an toàn trẻ em vẫn tiếp xúc với đệm. Để biết chi tiết, tham khảo "Điều chỉnh đệm tựa đầu"

Tr.44.

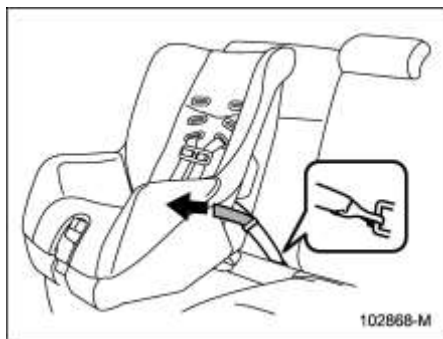
**THẬN TRỌNG**

**Cát đệm tựa đầu đã tháo vào cốp. Không đặt đệm tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt.**



3. Làm theo hướng dẫn do nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em cung cấp, gắn đầu nối của ghế an toàn trẻ em với mâm. Khi đầu nối được gắn chặt, đảm bảo rằng những dây đai an toàn xung quanh không bị vướng.

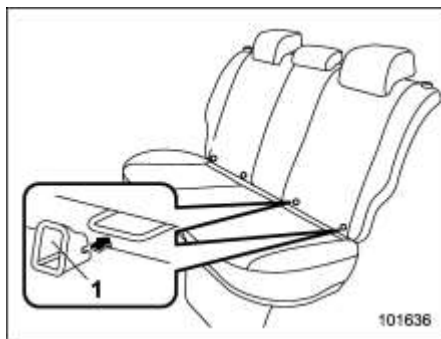
4. Nếu có khoảng cách giữa ghế an toàn trẻ em và lưng ghế, điều chỉnh góc lưng ghế cho đến khi đạt được độ tiếp xúc tốt.



5. Nếu ghế an toàn trẻ em của bạn là loại gắn linh hoạt (sử dụng dây đai buộc), đẩy ghế an toàn trẻ em vào đệm ngồi và kéo đai buộc bên trái và bên phải lên, cố định ghế an toàn trẻ em bằng cách kéo dây đai chùng.

6. Chốt móc dây buộc phía trên vào neo dây buộc ở sau ghế sau và thắt chặt dây buộc phía trên.

Để biết thêm hướng dẫn, tham khảo “Điểm kết nối phía trên” ☞ Tr.83.



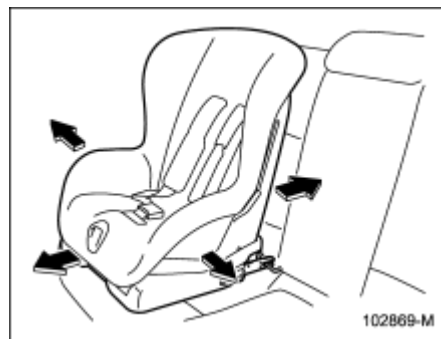
1) Bộ hỗ trợ chèn

### LƯU Ý

**Nếu ghế an toàn trẻ em của bạn được trang bị các bộ hỗ trợ chèn, kẹp chúng vào hai mâm ISOFIX (hoặc đặt chúng giữa lưng ghế và đệm ngồi tại hai điểm buộc ISOFIX) trước khi gắn ghế an toàn trẻ em.**

**Đặt hai đầu nối ngay phía trước hai bộ hỗ trợ chèn. Sau đó lắp hai đầu nối vào bộ hỗ trợ chèn để kết nối các đầu nối với mâm.**

**Bộ hỗ trợ chèn giúp việc lắp ghế an toàn trẻ em với ISOFIX dễ dàng hơn và tránh làm hỏng ghế.**



7. Trước khi để trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em, kiểm tra xem ghế có được cố định chắc chắn hay không. Đôi khi, ghế an toàn trẻ em có thể được hãm chắc chắn hơn bằng cách ấn xuống đệm ngồi và sau đó thắt chặt dây đai an toàn.

8. Nếu ghế an toàn trẻ em yêu cầu dây buộc phía trên, chốt móc dây buộc phía trên vào điểm kết nối phía trên và thắt chặt dây buộc. Để biết thêm hướng dẫn, tham khảo “Điểm kết nối phía trên” ☞ Tr.83.

Để biết thêm thông tin, tham khảo hướng dẫn sử dụng do nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em cung cấp.

 **THẬN TRỌNG**

**Thực hiện tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất được cung**

cấp kèm theo khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Sau khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, kiểm tra để đảm bảo rằng ghế đã được giữ cố định ở vị trí. Ghế không được giữ chặt và an toàn có thể dẫn đến nguy cơ trẻ bị chấn thương trong trường hợp tai nạn.

**LƯU Ý**

Trước khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, tham khảo ý kiến từ nhà sản xuất rằng ghế đã được duyệt phù hợp cho xe của bạn.

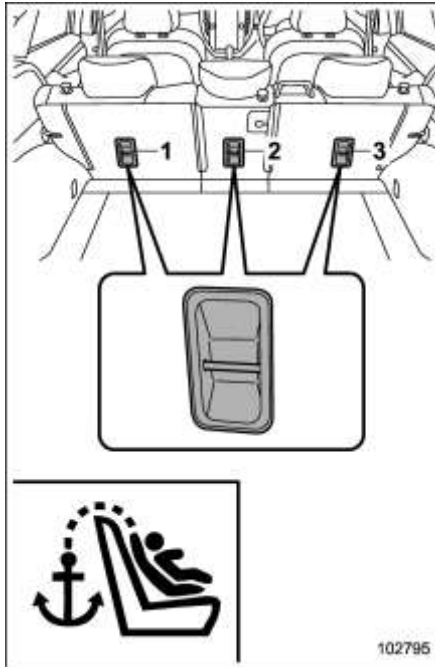
**◆ Điểm kết nối phía trên**

Xe của bạn được cung cấp hai hoặc ba điểm kết nối phía trên để có thể lắp đặt ghế an toàn trẻ em được trang bị dây buộc phía trên ở ghế sau. Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây buộc phía trên, hãy tiến hành như sau, đồng thời tuân thủ các hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em.

Dây buộc phía trên có thể mang lại sự ổn định bổ sung bằng cách cung cấp thêm một kết nối giữa ghế an toàn trẻ em và xe, vì vậy chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng dây buộc phía trên bất cứ khi nào cần hoặc khả dụng.

**⚠ Vị trí điểm kết nối**

Điểm kết nối được lắp đặt như trong hình minh họa sau.



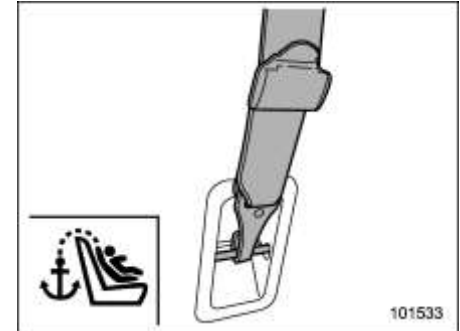
- 2) Đối với ghế trái
- 3) Đối với ghế giữa (mẫu ở Úc)
- 4) Đối với ghế phải

**⚠ Để móc dây buộc phía trên**

**⚠ THẬN TRỌNG**

- Tháo đệm tựa đầu khi gắn ghế an toàn trẻ em bằng dây buộc phía trên.
- Cất đệm tựa đầu đã tháo vào cốp. Không đặt đệm tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt.

1. Tháo đệm tựa đầu ở vị trí ghế phía sau nơi lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Để biết chi tiết, tham khảo “Điều chỉnh đệm tựa đầu” Tr.44.



2. Mở nắp và gắn móc dây buộc phía trên vào điểm kết nối thích hợp.
3. Thắt chặt dây buộc phía trên.

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến việc lắp đặt ghế an toàn trẻ em.

## 1-8. Hệ thống túi khí an toàn

Được đặt tên là Hệ thống túi khí an toàn vì hệ thống túi khí bổ sung khả năng bảo vệ từ dây đai an toàn trên xe.

Hệ thống túi khí an toàn được trang bị trên xe bao gồm các túi khí sau.

- **Túi khí trước** cho ghế lái và ghế hành khách phía trước
- **Túi khí bên** cho ghế lái và ghế hành khách phía trước
- **Túi khí** cho ghế lái, ghế hành khách phía trước và ghế hành khách phía sau sát cửa sổ
- **Túi khí đầu gối** cho ghế lái
- **Túi khí đệm ngò**i cho ghế hành khách phía trước

**Các túi khí an toàn này được thiết kế chỉ để bổ sung khả năng bảo vệ chủ yếu từ dây đai an toàn.**

Hệ thống cũng kiểm soát bộ căng dây đai an toàn. Để được hướng dẫn và phòng ngừa về bộ căng dây đai an toàn, tham khảo “Bộ căng dây đai an toàn” ☞ Tr.55.

## ◆ Biện pháp an toàn chung về Hệ thống túi khí an toàn



### CẢNH BÁO

- Để đạt được sự đảm bảo tốt nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn, người điều khiển và tất cả thành viên phải luôn thắt đai an toàn khi ở trong xe. Hệ thống túi khí an toàn được thiết lập trên xe không đồng nghĩa với việc bỏ qua vấn đề thắt đai an toàn. Cùng với thao tác này, hệ thống sẽ mang lại sự bảo vệ kết hợp một cách tốt nhất khi xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Việc không thắt đai an toàn sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn ngay cả khi xe có trang bị hệ thống túi khí an toàn.

Để được hướng dẫn và phòng ngừa về hệ thống dây đai an toàn, tham khảo “Dây đai an toàn” ☞ Tr.46.

- Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế chỉ để bổ sung khả năng bảo vệ chủ yếu từ dây đai an toàn. Điều này ngụ ý rằng việc thắt đai an toàn là vấn đề đặc biệt quan trọng, tránh các chấn

thương có thể xảy ra khi người ngồi trên xe không ngồi ở tư thế thẳng đứng thích hợp.



**▲ CẢNH BÁO**

Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng. Người ngồi ở vị trí không phù hợp khi túi khí an toàn đang bung có thể bị thương rất nghiêm trọng. Vì túi khí an toàn cần đủ không gian để bung, người lái xe phải luôn ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế cách càng xa tay lái càng tốt tuy nhiên vẫn phải duy trì việc kiểm soát xe, đồng thời người ngồi ở vị trí ghế hành khách phía

trước nên dịch chuyển ghế về sau khoảng cách xa nhất có thể, ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế.



**▲ CẢNH BÁO**

- Không ngồi hoặc dựa sát vào một trong hai cửa trước. Các túi khí bên được trang bị ở cả hai lưng ghế trước sát cửa và bổ sung khả năng bảo vệ bằng cách bung ra nhanh chóng khi xảy ra va chạm bên hông. Tuy nhiên, lực bố trí túi khí bên có thể gây thương tích cho người trên xe nếu ngồi quá gần túi khí.
- Không ngồi hoặc dựa sát vào cửa trước hoặc cửa sau ở hai

bên vì xe có trang bị túi khí rèm. Không đưa bất kỳ phần nào trên cơ thể ra ngoài cửa sổ. Các túi khí rèm ở cả hai bên cabin được trang bị ở phía trên mái (giữa trụ phía trước và một điểm trên ghế sau), và bổ sung khả năng bảo vệ bằng cách bung ra nhanh chóng khi có tác động từ bên hông hoặc va chạm trực diện.

- Không ngồi hoặc dựa gần túi khí an toàn khi không cần thiết. Túi khí an toàn bung ra với tốc độ và lực đáng kể để có thể bảo vệ trong các va chạm tốc độ cao, lực của túi khí có thể làm bị thương người ngồi có cơ thể quá gần túi khí an toàn.
- Điều quan trọng nữa là phải thắt đai an toàn để tránh bị thương khi túi khí an toàn tiếp xúc với người ngồi ở vị trí không thích hợp, chẳng hạn như người bị văng về phía trước trong trường hợp phanh gấp.

Ngay cả khi ngồi đúng vị trí, vẫn có khả năng người ngồi trên xe sẽ bị thương nhẹ, chẳng hạn như trầy xước hoặc bầm tím ở mặt hay cánh tay do lực tác động từ túi khí an toàn.



**CẢNH BÁO**

- Không đặt cánh tay lên cửa trước hoặc phần ốp bên trong. Điều này có thể dẫn đến việc bị thương khi túi khí bên bụng ra.
- Không đặt bất kỳ vật nào lên trên hoặc gần nắp túi khí an toàn hoặc giữa người ngồi và túi khí an toàn. Nếu túi khí an toàn bung ra, những vật dụng đó có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí và có thể bị văng bên trong xe gây ra thương tích.

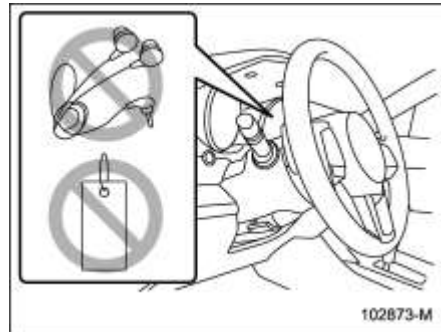
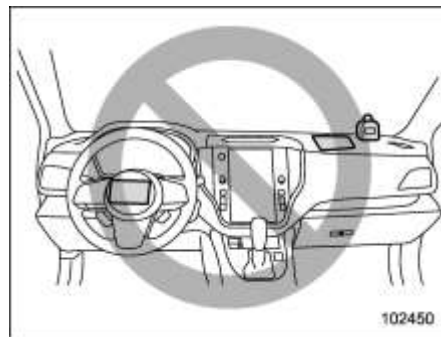
**THẬN TRỌNG**

- Một lượng khói nhỏ sẽ thoát ra khi túi khí an toàn hoạt động. Khói này có thể gây khó thở cho người có tiền sử bị bệnh hen suyễn hoặc các bệnh về đường hô hấp khác. Nếu bạn hoặc người ngồi trên xe gặp vấn đề về hô hấp sau khi túi khí an toàn hoạt động, mở cửa để lấy không khí từ bên ngoài ngay lập tức.
- Một túi khí an toàn đang bung sẽ giải phóng khí nóng. Người ngồi trong xe có thể bị bỏng nếu tiếp xúc trực tiếp với khí nóng

**LƯU Ý**

- Khi bán chiếc xe của mình, chúng tôi khuyến nghị bạn giải thích cho người mua rằng xe đã được trang bị túi khí an toàn và nói với người mua về phần ứng dụng trong Hướng dẫn sử dụng này.
- Nếu túi khí an toàn bung ra, nguồn cung cấp nhiên liệu sẽ bị cắt để giảm nguy cơ hỏa hoạn do rò rỉ nhiên liệu. Để biết chi tiết về cách khởi động lại động cơ, tham khảo “Nếu phương tiện của bạn bị tai nạn” Tr.402.

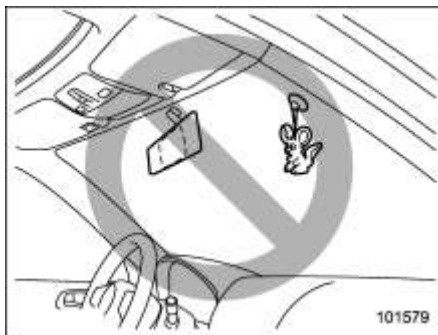
- ◆ **Biện pháp an toàn chung về Hệ thống túi khí an toàn dành cho phụ kiện đi kèm hoặc bất kỳ vật dụng nào**





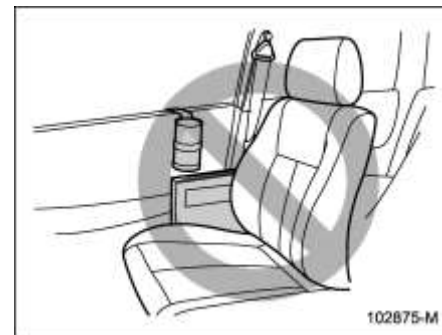
**⚠ CẢNH BÁO**

- Không đặt bất kỳ đồ vật nào (bao gồm dây đai hoặc dây) lên trên vô lăng, nắp cột hoặc bảng điều khiển.
  - Những vật dụng này có thể vướng vào vô lăng, cản trở túi khí an toàn phía trước, v.v.
  - Nếu túi khí an toàn phía trước bung ra, những vật dụng này có thể bị văng bên trong xe gây ra thương tích.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào dưới mặt bên ghế lái của bảng tap-lô. Nếu túi khí đầu gối bung ra, những vật dụng đó có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí và có thể bị văng bên trong xe gây ra thương tích.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên vô lăng hoặc bảng điều khiển. Nếu túi khí an toàn phía trước bung ra, những vật dụng này có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí và có thể bị văng bên trong xe gây ra thương tích.



**⚠ CẢNH BÁO**

Không gắn các phụ kiện vào kính chắn gió hoặc lắp gương quá rộng lên gương chiếu hậu bên trong. Nếu túi khí an toàn bung ra, những vật thể này có thể trở thành vật phóng gây thương tích nặng cho người ngồi trên xe.

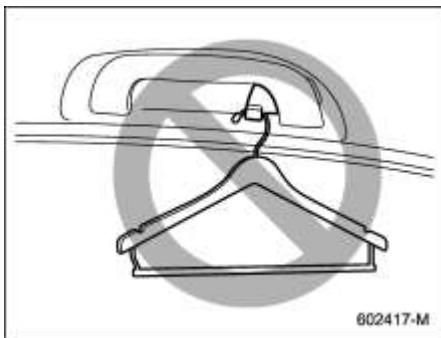


**⚠ CẢNH BÁO**

- Không gắn các phụ kiện vào viền cửa hoặc gắn túi khí bên và không đặt đồ vật gần túi khí bên. Nếu túi khí bên bung ra, những vật thể này có thể gây nguy hiểm bắn về phía người ngồi trên xe và dẫn đến thương tích.
- Không gắn điện thoại rảnh tay hoặc bất kỳ phụ kiện nào khác vào trụ trước, trụ giữa, trụ sau, kính chắn gió, cửa sổ bên, tay Không gắn điện thoại rảnh tay hoặc bất kỳ phụ kiện nào khác vào trụ trước, trụ giữa, trụ sau, kính chắn gió, cửa sổ bên, tay

vậy có thể bị bắn trong cabin qua tác động cực mạnh từ túi khí rèm hoặc có thể ảnh hưởng đến khả năng bung của túi khí rèm. Cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến kết quả là người trong xe gặp phải chấn thương nghiêm trọng.

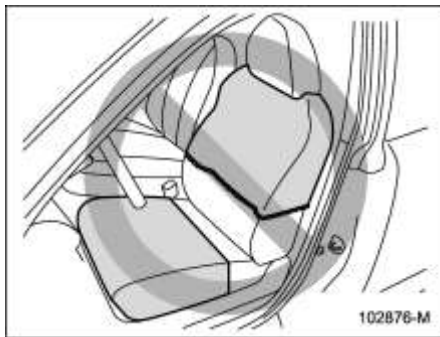
- Không bao giờ treo hoặc đặt móc áo hay các vật cứng hoặc nhọn khác gần cửa sổ bên. Khi túi khí rèm bung ra, những vật dụng này có thể văng trong khoang hành khách và gây thương tích nghiêm trọng hoặc cũng có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí rèm.



### ⚠ CẢNH BÁO

Không treo móc áo hoặc các vật cứng hoặc nhọn khác lên móc áo. Nếu đang được treo trên móc áo trong quá trình túi khí rèm bung ra, những vật dụng đó có thể gây ra thương tích nghiêm trọng do bung khỏi móc áo và văng trong cabin hoặc cản trở hoạt động của túi khí rèm.

Đảm bảo không có vật sắc nhọn nào trong túi trước khi treo quần áo vào móc áo. Treo quần áo trực tiếp lên móc áo mà không cần dùng móc treo.



### ⚠ CẢNH BÁO

- Không đặt bất kỳ loại quần áo hoặc đồ vật nào khác lên lưng ghế trước và không dán tem hoặc nhãn lên bề mặt của ghế trước mà ở trên hoặc gần túi khí bên. Điều này có thể cản trở hoạt động của túi khí bên, làm giảm khả năng bảo vệ đối với người ngồi ở ghế trước.
- Không gắn bọc ghế trừ khi đó là sản phẩm SUBARU chính hãng được thiết kế riêng để sử dụng với túi khí an toàn. Ngay cả khi sử dụng bọc ghế SUBARU chính hãng, hệ thống túi khí bên cũng có thể không hoạt động bình thường nếu bọc ghế không được gắn đúng cách.

◆ **Biện pháp an toàn chung về Hệ thống túi khí an toàn và Trẻ em**



102831-M

**▲ CẢNH BÁO**

Đặt trẻ em vào ghế SAU trong ghế an toàn trẻ em đúng phương pháp và ở mọi thời điểm hoặc thất đại an toàn, tùy theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Túi khí an toàn bung ra với tốc độ và lực đáng kể và có thể gây thương tích hoặc thậm chí tử vong cho trẻ em, đặc biệt nếu trẻ không được giữ an toàn hoặc được giữ không đúng cách. Trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn nên nguy cơ bị thương từ việc bung túi khí cao hơn.

Đảm bảo **TẤT CẢ** các loại Ghế an toàn trẻ em (bao gồm ghế trẻ em quay mặt về phía trước) luôn được đặt ở ghế SAU.

Căn cứ theo thống kê tai nạn, khả năng trẻ em được an toàn cao hơn khi ngồi ở vị trí phía sau so với vị trí phía trước.

Để được hướng dẫn và phòng ngừa về Ghế an toàn trẻ em, tham khảo “Ghế an toàn trẻ em” Tr.59.

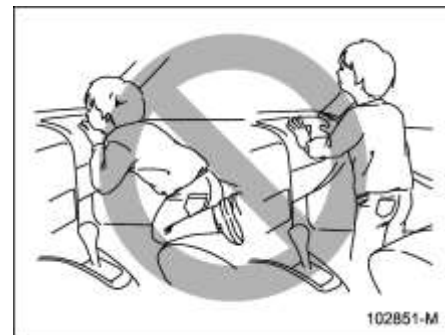


102852-M

**▲ CẢNH BÁO**

**KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHÉ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHÉ HÀNH**

**KHÁCH PHÍA TRƯỚC. ĐIỀU NÀY SẼ GÂY RA CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.**



102851-M

**▲ CẢNH BÁO**

Không bao giờ cho phép trẻ đứng lên hoặc quỳ trên ghế hành khách phía trước. Lực bung đáng kể của túi khí có thể làm trẻ bị thương hoặc thậm chí tử vong.

1

Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn



**⚠ CẢNH BÁO**

Không bao giờ ôm trẻ vào lòng hoặc trong tay. Lực bung đáng kể của túi khí an toàn có thể làm trẻ bị thương hoặc thậm chí tử vong.



**⚠ CẢNH BÁO**

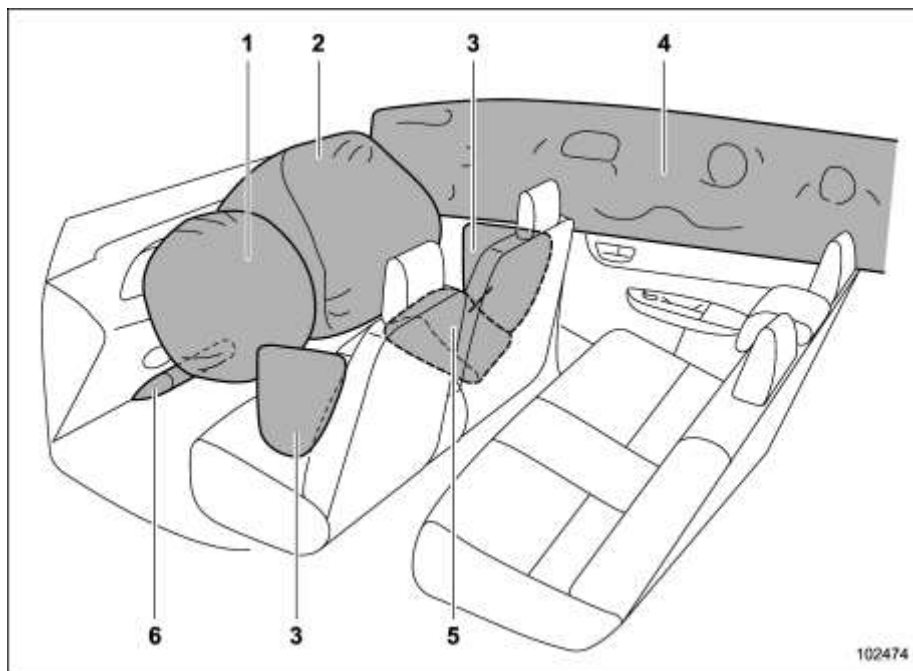
- Không bao giờ cho phép trẻ làm những điều sau.
  - Quỳ trên bất kỳ ghế hành khách

- nào đối diện với cửa sổ bên
- Vòng tay qua lưng ghế trước
- Đưa đầu, cánh tay hoặc các phần khác của cơ thể ra ngoài cửa sổ

Trong trường hợp xảy ra tai nạn, lực bung của túi khí bên và/hoặc túi khí rèm có thể làm trẻ bị thương nghiêm trọng vì đầu, cánh tay hoặc các phần khác của cơ thể ở quá gần túi khí bên và/hoặc túi khí rèm.

- Vì xe của bạn cũng được trang bị túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước, trẻ em từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống phải được đặt ở ghế sau và luôn được bảo vệ đúng cách.

◆ Bộ phận



- |  |                     |
|--|---------------------|
| 1) Túi khí trước ghế lái                   | 4) Túi khí rèm      |
| 2) Túi khí trước ghế hành khách phía trước | 5) Túi khí đệm ngồi |
| 3) Túi khí bên                             | 6) Túi khí đầu gối  |

Hệ thống túi khí an toàn được trang bị ở những vị trí sau.

**Túi khí trước ghế lái:** ở phần giữa và lưng

Nhãn “SRS AIRBAG” nằm trên miếng đệm túi khí.

**Túi khí trước ghế hành khách phía trước:** gần phần trên bảng điều khiển

Nhãn “SRS AIRBAG” nằm trên bảng điều khiển.

**Túi khí bên:** trên cửa của mỗi lưng ghế phía trước có nhãn “SRS AIRBAG”

**Túi khí rèm:** ở trên mái (giữa trụ phía trước và một điểm trên ghế sau)

Nhãn “SRS AIRBAG” nằm ở trên cùng của mỗi trụ giữa.

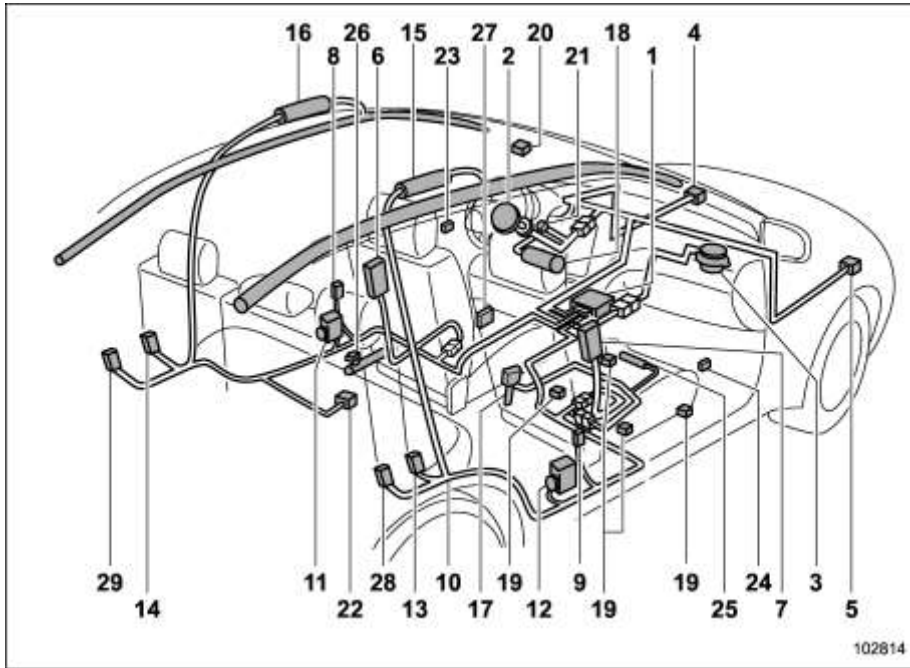
**Túi khí đệm ngồi:** trên đệm ghế hành khách phía trước

Nhãn “SRS AIRBAG” nằm ở hộp đựng đồ ghế lái của đệm ghế trước.

1

Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn

**Túi khí đầu gối:** dưới cột lái  
Nhãn “SRS AIRBAG” nằm ở cửa túi khí.

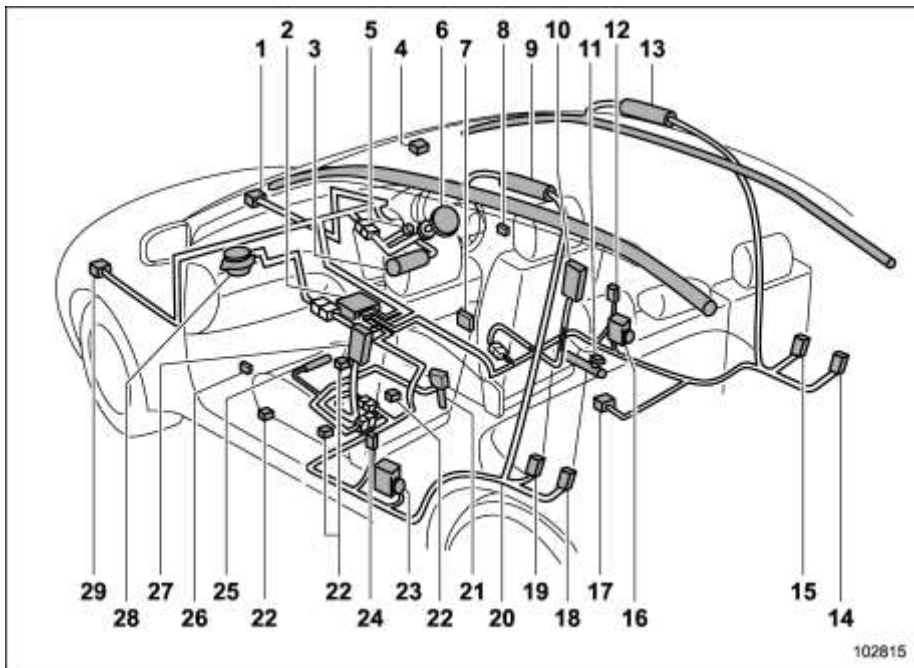


Mẫu tay lái bên trái

- 1) Mô-đun điều khiển túi khí (bao gồm cảm biến va chạm)
- 2) Mô-đun túi khí phía trước (ghế lái)
- 3) Mô-đun túi khí phía trước (ghế hành khách phía trước)
- 4) Cảm biến va chạm phía trước (bên trái)
- 5) Cảm biến va chạm phía trước (bên phải)
- 6) Mô-đun túi khí bên (ghế lái)
- 7) Mô-đun túi khí bên (ghế hành khách phía trước)
- 8) Cảm biến va chạm bên (bên trái trụ giữa)
- 9) Cảm biến va chạm bên (bên phải trụ giữa)
- 10) Hệ thống dây túi khí
- 11) Bộ căng dây đai an toàn/Bộ giới hạn lực thích ứng (ghế lái) (nếu được trang bị)
- 12) Bộ căng dây đai an toàn/Bộ giới hạn lực thích ứng (ghế hành khách phía trước) (nếu được trang bị)
- 13) Cảm biến va chạm bên (bên phải hốc đặt bánh xe sau)
- 14) Cảm biến va chạm bên (bên trái hốc đặt bánh xe sau)
- 15) Mô-đun túi khí rèm (bên phải)
- 16) Mô-đun túi khí rèm (bên trái)
- 17) Công tắc khóa dây đai an toàn (ghế hành khách phía trước)
- 18) Mô-đun túi khí đầu gối (ghế lái)
- 19) Cảm biến hệ thống phát hiện người ngồi trên xe ở ghế hành khách phía trước
- 20) Chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)
- 21) Đèn báo hệ thống túi khí an toàn

- 22) Cầm biển va chạm bên (dưới ghế giữa phía sau)
- 23) Cầm biển va chạm bên Bên trái (cửa trước)
- 24) Cầm biển va chạm bên Bên phải (cửa trước)
- 25) Mô-đun túi khí đệm ngò (ghế hành khách phía trước)
- 26) Bộ căng dây đai đùi (ghế lái)
- 27) Cầm biển vị trí ghế lái (nếu được trang bị)
- 28) Bộ căng dây đai an toàn phía sau (ghế hành khách phía trước) (nếu được trang bị)
- 29) Bộ căng dây đai an toàn phía sau (ghế lái) (nếu được trang bị)





Mẫu tay lái bên phải

- 1) Cảm biến va chạm phía trước (bên phải)
- 2) Mô-đun điều khiển túi khí (bao gồm cảm biến va chạm)
- 3) Mô-đun túi khí đầu gối (ghế lái)
- 4) Chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)
- 5) Đèn báo hệ thống túi khí an toàn
- 6) Mô-đun túi khí phía trước (ghế lái)
- 7) Cảm biến vị trí ghế lái (nếu được trang bị)
- 8) Cảm biến va chạm bên Bên phải (cửa trước)
- 9) Mô-đun túi khí rèm (bên trái)
- 10) Mô-đun túi khí bên (ghế lái)
- 11) Bộ căng dây đai đầu (ghế lái)
- 12) Cảm biến va chạm bên (bên phải trụ giữa)
- 13) Mô-đun túi khí rèm (bên phải)
- 14) Bộ căng dây đai an toàn phía sau (ghế lái) (nếu được trang bị)
- 15) Cảm biến va chạm bên (bên phải hốc đặt bánh xe sau)
- 16) Bộ căng dây đai an toàn/Bộ giới hạn lực thích ứng (ghế lái) (nếu được trang bị)
- 17) Cảm biến va chạm bên (dưới ghế giữa phía sau)
- 18) Bộ căng dây đai an toàn phía sau (ghế hành khách phía trước) (nếu được trang bị)
- 19) Cảm biến va chạm bên (bên trái hốc đặt bánh xe sau) (nếu được trang bị)
- 20) Hệ thống dây túi khí
- 21) Công tắc khóa dây đai an toàn (ghế hành khách phía trước)
- 22) Cảm biến hệ thống phát hiện người ngồi trên xe ở ghế hành khách phía trước

- 23) Bộ căng dây đai an toàn/Bộ giới hạn lực thích ứng (ghế hành khách phía trước) (nếu được trang bị)
- 24) Cầm biến và chạm bên (bên trái trụ giữa)
- 25) Mô-đun túi khí đệm ngồi (ghế hành khách phía trước)
- 26) Cầm biến và chạm bên Bên trái (cửa trước)
- 27) Mô-đun túi khí bên (ghế hành khách phía trước)
- 28) Mô-đun túi khí phía trước (ghế hành khách phía trước)
- 29) Cầm biến và chạm phía trước (bên trái)

### ◆ Hệ thống túi khí an toàn



**CẢNH BÁO**

**Nhãn cảnh báo được đặt ở cả hai bên tấm che nắng của ghế hành khách phía trước. Đọc kỹ mô tả trong “Nhãn cảnh báo” ☞ Tr.63.**

Để biết vị trí của các túi khí an toàn, tham khảo “Bộ phận” ☞ P91.

Khi xảy ra va chạm trực diện với mức độ từ trung bình đến nghiêm trọng, các túi khí sau sẽ bung.

- Túi khí trước cho ghế lái
- Túi khí trước cho ghế hành khách phía trước
- Túi khí đệm ngồi cho ghế hành khách phía trước

- Túi khí rèm \*1
- Túi khí đầu gối cho ghế lái

\*1: Khi xảy ra va chạm lệch trục diện đủ nghiêm trọng, túi khí phía trước sẽ bung.

Các bộ phận này hỗ trợ cho dây đai an toàn bằng cách giảm tác động lên đầu, ngực và đầu gối của người ngồi trên xe.

Khi xảy ra va chạm bên có mức độ từ vừa đến nghiêm trọng, túi khí bên ở phía bị va chạm sẽ bung ra giữa người ngồi và tấm cửa, hỗ trợ dây đai an toàn bằng cách giảm tác động lên ngực và thắt lưng của người ngồi trên xe. Túi khí bên chỉ hoạt động đối với người ngồi ở hàng ghế trước.

Khi xảy ra va chạm bên có mức độ từ vừa đến nghiêm trọng, túi khí rèm ở phía bị va chạm sẽ bung ra giữa người ngồi trong xe và cửa sổ bên, hỗ trợ dây đai an toàn bằng cách giảm tác động lên đầu của người ngồi.

Khi xảy ra va chạm bên có mức độ từ vừa đến nghiêm trọng, túi khí đầu gối sẽ bung ra cùng với túi khí phía trước, hỗ trợ dây đai an toàn bằng cách giảm tác động lên đầu gối của người lái.

### ❗ Hệ thống phát hiện người ngồi (nếu được trang bị)



1) Cầm biến phát hiện người ngồi

Các cảm biến phát hiện người ngồi được bố trí giữa ghế và rãnh điều chỉnh ghế, đồng thời theo dõi vóc dáng và tư thế của hành khách phía trước. Với thông tin này, hệ thống phát hiện người ngồi sẽ xác định xem túi khí trước ghế hành khách phía trước và túi khí đệm ngồi của hành khách phía trước có được triển khai hay không.



**CẢNH BÁO**

**Không đá vào ghế hành khách phía trước hoặc tác động mạnh lên ghế. Nếu không, đèn cảnh báo hệ thống túi khí an toàn có thể sáng lên để**

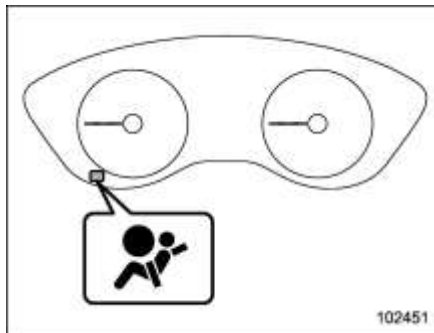
báo hiệu sự cố của hệ thống phát hiện người ngồi phía trước. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức.

### THẬN TRỌNG

Các thiết bị điện tử, chẳng hạn như điện thoại di động, máy tính xách tay, máy nghe nhạc di động hoặc trò chơi điện tử, đặc biệt khi được kết nối với ổ cắm điện và được đặt trên ghế hành khách phía trước hoặc được người ngồi ở ghế hành khách phía trước sử dụng, đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống phát hiện người ngồi. Nếu một trong các trường hợp sau đây xảy ra khi sử dụng thiết bị điện tử trên xe, trước tiên hãy cố gắng dời thiết bị đó để tránh gây nhiễu hệ thống.

- Đèn báo hệ thống túi khí an toàn sáng lên.
- Các chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước hoạt động bất thường.



Ngừng sử dụng thiết bị đó trên xe nếu thiết bị tiếp tục gây nhiễu hệ thống.



Đèn báo hệ thống túi khí an toàn

Nếu đèn ghế của hành khách phía trước bị ướt, điều này có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng xác định việc triển khai của hệ thống. Lau sạch chất lỏng trên ghế, để ghế khô tự nhiên và sau đó kiểm tra đèn báo hệ thống túi khí an toàn.



-  Chỉ báo OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước
-  Chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước

Nếu chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước không hoạt động bình thường ngay cả khi ghế của hành khách phía trước đã khô, không cho phép bất kỳ ai ngồi trên ghế hành khách phía trước và liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống phát hiện người ngồi.

Ngoài ra, hành lý hoặc thiết bị điện tử được đặt trên ghế hành khách phía trước có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng xác định việc triển khai của hệ thống. Điều này có thể cản trở đèn báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước hoạt động bình thường. Thực hiện kiểm tra để chắc chắn các chỉ báo hoạt động bình thường.

Khi đèn báo OFF tắt và đèn báo ON sáng, túi khí trước ghế hành khách phía trước có thể bung khi xảy ra va chạm. Dời hành lý và thiết bị điện tử ra khỏi ghế hành khách phía trước.

❗ Túi khí trước ghế hành khách phía trước dành cho mẫu có hệ thống phát hiện người ngồi



### THẬN TRỌNG

Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau đây. Nếu không có thể cản trở túi khí trước ghế hành khách phía trước hoạt động bình thường hoặc khiến hệ thống bị lỗi.

- Không tác động mạnh lên ghế hành khách phía trước, chẳng hạn như đá lên ghế.
- Không để hành khách phía sau gác chân lên giữa lưng ghế trước và đệm ghế.
- Không làm đổ chất lỏng lên ghế hành khách phía trước. Lau sạch ngay lập tức nếu lỡ bị đổ.
- Không tháo hoặc gỡ ghế hành khách phía trước.
- Không lắp bất kỳ phụ kiện nào (chẳng hạn như bộ khuếch đại âm thanh) ngoài phụ kiện SUBARU chính hãng dưới ghế

**hành khách phía trước.**

- Không đặt bất cứ thứ gì (giày, ô, v.v.) dưới ghế hành khách phía trước.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào (sách, v.v.) xung quanh ghế hành khách phía trước.
- Không ngồi vào ghế hành khách phía khi đã tháo đệm tựa đầu.
- Không để bất kỳ vật dụng nào trên ghế hành khách phía trước hoặc khoá và lười dây đai an toàn khi rời khỏi xe.
- Không đặt (các) vật sắc nhọn lên ghế hoặc chọc thủng vải bọc ghế.
- Không đặt nam châm gắn khóa dây đai an toàn và bộ rút dây đai an toàn.

Nếu công tắc khoá dây đai an toàn và/hoặc hệ thống phát hiện người ngồi trên ghế hành khách phía trước bị lỗi, đèn báo hệ thống túi khí an toàn sẽ sáng. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống ngay lập tức nếu đèn báo hệ thống túi khí an toàn sáng lên.

Nếu xe của bạn gặp va chạm nhiều lần, điều này có thể ảnh hưởng đến chức năng hoạt động của hệ thống túi khí trước ghế hành khách phía trước. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra. Không ngồi vào ghế hành khách phía trước khi lái xe đến đại lý SUBARU.

### LƯU Ý

Túi khí rèm và túi khí bên của ghế hành khách phía trước không được điều khiển bởi hệ thống túi khí an toàn phía trước.

❗ Chỉ báo ON và OFF túi khí phía trước của ghế hành khách (nếu được trang bị)

Tham khảo “Chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước”

☒ Tr.168.

❗ Những trường hợp khiến túi khí trước ghế hành khách phía trước không được kích hoạt (mẫu có hệ thống phát hiện người ngồi)

Túi khí trước ghế hành khách phía trước sẽ không được kích hoạt khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây liên quan đến ghế hành khách phía trước:

- Ghế trống.
- Ghế được trang bị ghế an toàn trẻ em và trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ được bảo vệ trên ghế. (Xem CẢNH BÁO sau.)

- Hệ thống phát hiện người ngồi của ghế hành khách phía trước bị trục trặc.

### CẢNH BÁO

**KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHẾ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC NGAY CẢ KHI TÚI KHÍ TRƯỚC GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC ĐÃ ĐƯỢC VÔ HIỆU HOÁ.** Đảm bảo lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế SAU đúng cách. Ngoài ra, chúng tôi đặc biệt khuyến nghị rằng bất kỳ ghế an toàn trẻ em hoặc ghế nâng quay mặt về phía trước nào cũng nên được lắp vào ghế SAU, và ngay cả những trẻ ngoại cỡ so với ghế an toàn trẻ em cũng nên ngồi ở ghế SAU. Điều này là vì trẻ em ngồi ở ghế hành khách phía trước có thể bị tử vong hoặc bị thương nặng nếu túi khí trước ghế hành khách phía trước bung ra. Ghế SAU là vị trí an toàn nhất đối với trẻ em.

### THẬN TRỌNG



Khi ghế hành khách phía trước có trẻ sơ sinh ngồi trong ghế an toàn trẻ em, hãy tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau. Nếu không có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình

thường của hệ thống phát hiện người ngồi, và kích hoạt túi khí trước ghế hành khách phía trước mặc dù ghế đó đã được trẻ sơ sinh ngồi trong ghế an toàn trẻ em.

- Không đặt bất kỳ vật dụng nào (kể cả thiết bị điện tử) lên ghế ngoài trẻ em được ngồi trong ghế an toàn trẻ em.
- Không đặt nhiều hơn một trẻ sơ sinh vào ghế an toàn trẻ em.

- ❗ Nếu đèn báo túi khí trước ghế hành khách phía trước ON sáng lên và đèn báo OFF tắt ngay cả khi có trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ ngồi trong ghế an toàn trẻ em (bao gồm cả ghế nâng)



-  Chỉ báo OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước
-  Chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước

1. Bật công tắc đánh lửa sang vị trí "OFF".
2. Tháo ghế an toàn trẻ em ra khỏi ghế.
3. Lắp đặt chính xác ghế an toàn trẻ em bằng cách tham khảo các khuyến nghị từ nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em cũng như quy trình lắp đặt ghế an toàn trẻ em trong "Ghế an toàn trẻ em"

☞ Tr.59

4. Bật công tắc đánh lửa sang vị trí “ON”, đảm bảo rằng chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước tắt và đèn báo OFF sáng lên.

Nếu đèn báo ON vẫn sáng trong khi đèn báo OFF tắt, thực hiện các thao tác sau.

- Đảm bảo rằng không có vật dụng nào được đặt trên ghế ngoài ghế an toàn trẻ em và trẻ em ngồi trên xe.

Nếu đèn báo ON vẫn sáng trong khi đèn báo OFF tắt sau khi thực hiện các thao tác khắc phục được mô tả ở trên, chuyên ghé an toàn trẻ em ra ghế sau và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU để kiểm tra.

## LƯU Ý

Khi trẻ lớn hơn ghế an toàn trẻ em hoặc người lớn có kích thước nhỏ ngồi ở ghế hành khách phía trước, hệ thống túi khí phía trước có thể kích hoạt hoặc không kích hoạt túi khí trước ghế hành khách phía trước tùy thuộc vào tư thế ngồi của người đó. Trẻ em phải luôn thắt đai an toàn khi ngồi vào ghế bất kể túi khí đã ngừng hoạt động hay đã được kích hoạt. Nếu túi khí trước ghế hành khách phía

được kích hoạt (đèn báo ON vẫn sáng trong khi đèn báo OFF tắt), thực hiện các thao tác sau.

- Đảm bảo rằng không có vật dụng nào khác được đặt trên ghế ngoài người ngồi trên xe.

Nếu đèn báo ON vẫn sáng trong khi đèn báo OFF tắt mặc dù đã thực hiện các thao tác trên, sắp xếp cho trẻ ngồi ở ghế sau và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU để được kiểm tra. Ngay cả khi đã được đại lý kiểm tra, chúng tôi khuyến nghị rằng trong các chuyến đi tiếp theo, trẻ vẫn luôn nên ngồi ở ghế sau.

Trẻ em lớn hơn so với ghế an toàn trẻ em khi ngồi trên xe phải luôn thắt đai an toàn bất kể túi khí đã ngừng hoạt động hay đã được kích hoạt.

- ❗ Các điều kiện kích hoạt túi khí trước ghế hành khách phía trước (các mẫu có hệ thống phát hiện người ngồi)

Túi khí trước ghế hành khách phía trước sẽ được kích hoạt khi xảy ra va chạm nếu đáp ứng bất kỳ điều kiện nào sau đây liên quan đến ghế hành khách phía trước.

- Khi vị trí có người ngồi là người lớn.

- Khi một số vật dụng nhất định (ví dụ như bình nước) được đặt trên ghế.




## THẬN TRỌNG

Làm như vậy có thể vô hiệu hóa túi khí trước ghế hành khách phía trước mặc dù ghế đã có người lớn ngồi. Điều này có thể gây ra thương tích cá nhân.

- ❗ Nếu đèn báo OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước sáng lên và đèn báo ON tắt ngay cả khi ghế hành khách phía trước có người lớn ngồi



 Chỉ báo OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước

 Chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước

Điều này có thể do người lớn ngồi không đúng tư thế trên ghế hành khách phía trước.

1. Bật công tắc đánh lửa sang vị trí "OFF".
2. Yêu cầu người ngồi phía trước đặt lưng ghế về vị trí thẳng đứng, ngồi thẳng vào giữa đệm ghế, thắt chính xác đai an toàn, đưa chân ra phía trước và điều chỉnh ghế về vị trí sát phía sau.
3. Bật công tắc đánh lửa sang vị trí "ON".

Nếu chỉ báo OFF vẫn sáng trong khi chỉ báo BẬT vẫn tắt, thực hiện các thao tác sau.

1. Bật công tắc đánh lửa sang vị trí "OFF".
  2. Đảm bảo rằng hành khách phía trước không sử dụng chân, đệm ghế phụ, bọc ghế, máy sưởi ghế phụ hoặc máy mát xa, v.v.
  3. Nếu mặc quá nhiều lớp quần áo, hành khách phía trước nên tháo bớt lớp không cần thiết trước khi ngồi vào ghế hành khách phía trước, hoặc nên ngồi ở ghế sau.
1. Bật công tắc đánh lửa sang vị trí ON" và đợi 6 giây để hệ thống hoàn tất quá trình tự kiểm tra. Sau khi kiểm tra hệ thống, cả hai đèn báo sẽ tắt trong 2 giây.

Lúc này, chỉ báo ON sẽ sáng trong khi chỉ báo OFF vẫn tắt.

Nếu đèn báo OFF vẫn sáng trong khi đèn báo ON vẫn tắt, yêu cầu người ngồi trên xe di chuyển ra ghế sau và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU để kiểm tra.

### ◆ Hoạt động của Hệ thống



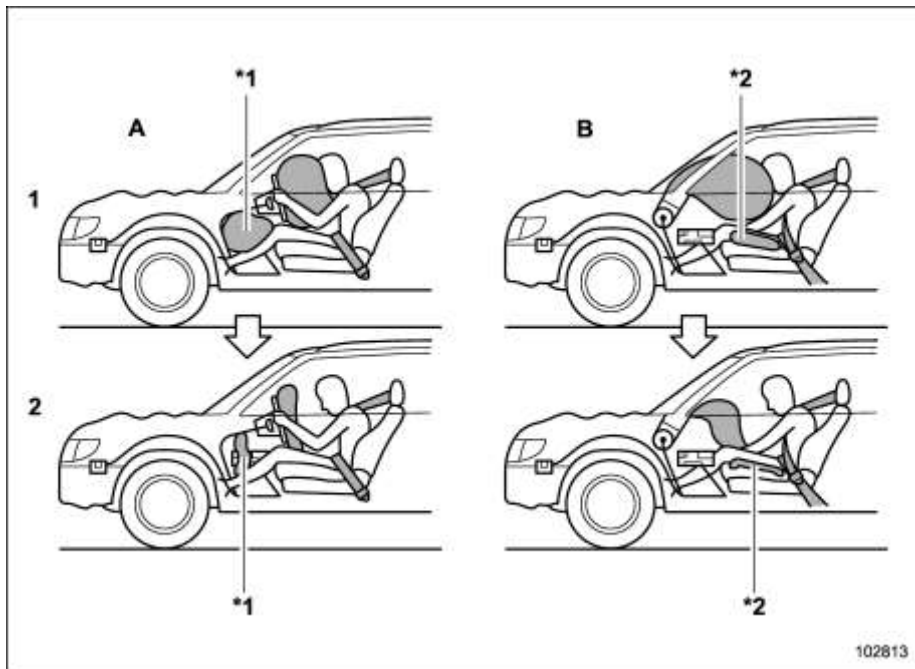
#### THẬN TRỌNG

**Không chạm tay trần vào các bộ phận của hệ thống túi khí an toàn sau khi bung. Làm như vậy có thể gây bỏng vì các bộ phận có thể rất nóng từ quá trình bung túi khí.**

Các túi khí an toàn chỉ có thể hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ON".

Khi các túi khí an toàn bung ra, một tiếng ồn đột ngột khá lớn sẽ vang lên và một lượng khói nhỏ sẽ thoát ra. Điều này là bình thường và không có hại. Khói này không đồng nghĩa với việc có cháy trong xe.

! Hoạt động của túi khí phía trước



- A) Bên ghế lái
- B) Bên ghế hành khách
- 1) TÚI KHÍ AN TOÀN bung ra ngay khi xảy ra va chạm.
- 2) Sau khi bung, TÚI KHÍ AN TOÀN bắt đầu xì hơi ngay lập tức để không cản trở tầm nhìn của người lái.

\*1: Túi khí đầu gối  
\*2: Túi khí đệm ngồi

Nếu cảm biến phát hiện một lực đủ mạnh nhất định đã được định trước trong các vụ va chạm trực diện, mô-đun điều khiển sẽ gửi tín hiệu đến các mô-đun túi khí phía trước hướng dẫn thổi phồng lên.

- Các cảm biến va chạm phía trước
- Các cảm biến va chạm trong mô-đun điều khiển túi khí

Sau đó, cả hai mô-đun túi khí tạo ra khí, làm phồng túi khí phía trước ghế lái và ghế hành khách ngay lập tức. Túi khí đầu gối cũng được bơm căng kết hợp với túi khí phía trước.



### ❗ Sau khi bung

Sau khi bung, túi khí an toàn bắt đầu xẹp xuống ngay lập tức để tầm nhìn của người lái không bị cản trở và khả năng điều khiển phương tiện của người lái không bị suy giảm. Khoảng thời gian từ khi phát hiện tác động đến khi túi khí an toàn xẹp xuống sau khi bung nhanh hơn chớp mắt.

Nếu xe được trang bị hệ thống phát hiện người ngồi trên ghế hành khách phía trước, hệ thống túi khí an toàn sẽ phát hiện xem ghế của hành khách phía trước có người ngồi hay không. Nếu ghế không có người ngồi, hệ thống sẽ không làm phồng túi khí an toàn trên ghế hành khách phía trước.

### ❗ Ví dụ về loại tai nạn

Các túi khí phía trước (và cả túi khí đầu gối) được thiết kế.

- Để bung trong trường hợp xảy ra tai nạn liên quan đến va chạm trực diện với mức độ từ trung bình đến nghiêm trọng
- Để hoạt động trên cơ sở một lần duy nhất

Các túi khí phía trước (và cả túi khí đầu gối) được thiết kế.

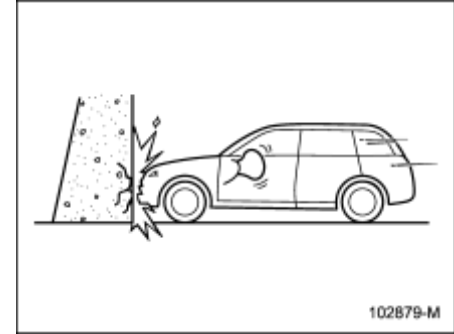
- Để bung trong hầu hết các va chạm trực diện với mức độ nhẹ \*1
- Để bung trong hầu hết các va chạm bên hông hay phía sau hoặc trong hầu hết các tai nạn lật xe \*2

\*1: Sự bảo vệ tối ưu nhất chỉ từ thao tác thắt đai an toàn.

\*2: Việc chỉ bung túi khí phía trước ở ghế lái hoặc cả túi khí phía trước ở ghế lái và ghế hành khách phía trước sẽ không bảo vệ người ngồi trong những tình huống đó.

Việc bung túi khí an toàn phụ thuộc vào mức độ lực tác động lên khoang hành khách khi xảy ra va chạm. Mức độ đó khác nhau giữa các loại va chạm và có thể không liên quan đến thiệt hại có thể nhìn thấy trên xe.

### ❗ Khi nào túi khí phía trước nhiều khả năng sẽ bung?

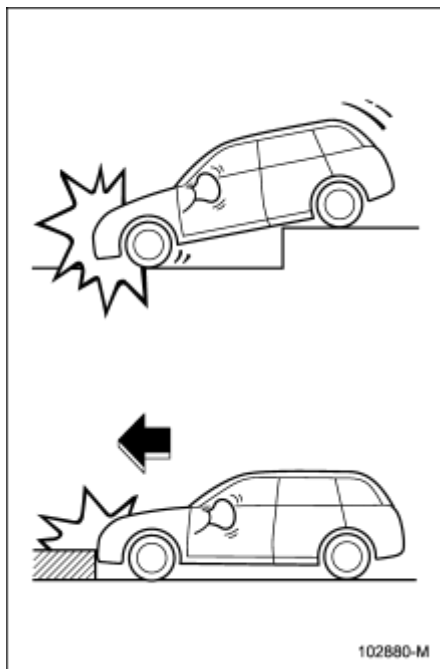


Va chạm trực diện vào tường bê tông dày ở tốc độ từ 20 đến 30 km/h (12 đến 19 dặm/giờ) hoặc cao hơn sẽ kích hoạt túi khí phía trước. Túi khí phía trước cũng sẽ được kích hoạt khi chiếc xe chịu va chạm trực diện tương tự như cách thức và cường độ của vụ va chạm được mô tả ở trên.

1

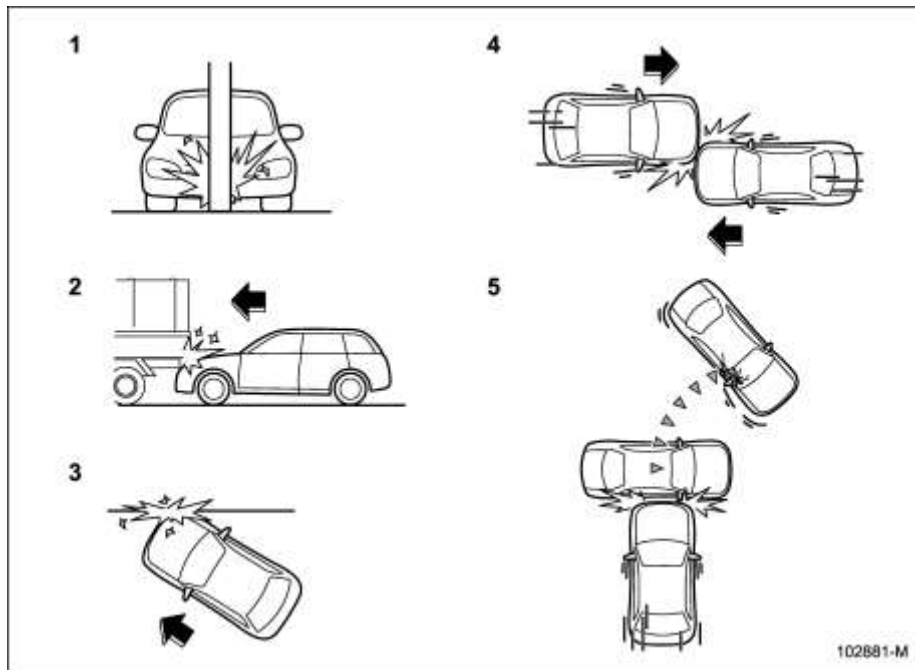
Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn

⚠ Túi khí phía trước có thể bung vào những thời điểm nào khác?



Túi khí phía trước có thể được kích hoạt khi xe chịu tác động mạnh từ mặt đường khu vực gầm xe (chẳng hạn như khi xe lao xuống mương sâu, bị va chạm mạnh hoặc va đập mạnh vào chướng ngại vật trên đường như lề đường).

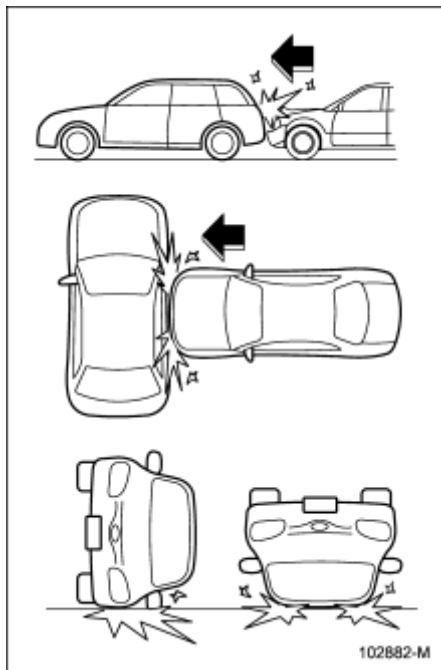
❗ Khi nào túi khí phía trước không thể bung?



- 1) Xe đâm vào một vật thể, chẳng hạn như cột điện thoại hoặc cột biển báo.
- 2) Xe trượt dưới gầm xe tải.
- 3) Xe chịu va chạm lệch nghiêng trực diện.
- 4) Xe bị va chạm lệch trực diện.
- 5) Xe va vào một vật thể có thể di chuyển hoặc biến dạng, chẳng hạn như một chiếc xe đang đậu.

Có nhiều kiểu va chạm có thể không nhất thiết phải bung túi khí phía trước. Trong trường hợp xảy ra các tai nạn như được minh họa, túi khí phía trước có thể không bung tùy thuộc vào mức độ lực va đập của tai nạn.

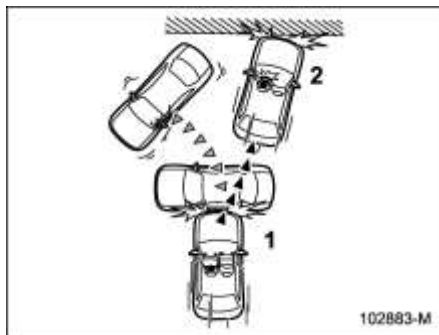
❗ Khi nào túi khí phía trước không bung?



Các túi khí phía trước không được thiết kế để bung trong hầu hết các trường hợp sau.

- Nếu xe bị tông từ bên hông hoặc từ phía sau

- Nếu chiếc xe bị lật sang một bên hoặc lật nhào
- Nếu xe xảy ra va chạm trực diện ở tốc độ thấp

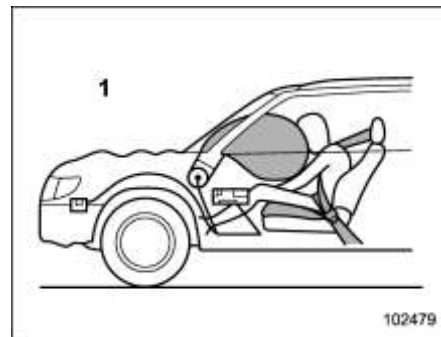


- 1) Va chạm đầu tiên
- 2) Va chạm thứ hai

Khi xảy ra tai nạn mà xe bị va đập nhiều lần, túi khí phía trước chỉ bung một lần trong lần va chạm đầu tiên.

Ví dụ: Trong trường hợp va chạm kép, trước tiên với một xe khác, sau đó va vào tường bê tông ngay lập tức, túi khí phía trước được kích hoạt ở lần va chạm đầu tiên, và sẽ không được kích hoạt ở lần va chạm thứ hai.

◆ Hoạt động của Túi khí đệm ngồi



- 1) Ghế hành khách

**CẢNH BÁO**

**Túi khí đệm ngồi được thiết kế để bung không bung ra khi người ngồi trên ghế không thắt đai an toàn. Để đảm bảo an toàn, tất cả người ngồi trên xe nên thắt đai an toàn.**

Túi khí đệm ngồi được thiết kế để bung đồng thời với túi khí phía trước. Để biết chi tiết về các điều kiện hoạt động, tham khảo “Hệ thống túi khí an toàn” Tr.96.

Túi khí đệm ngồi trên ghế hành khách

phía trước được thiết kế không bung khi đáp ứng một trong các điều kiện sau.

- Hành khách phía trước không thắt đai an toàn (ngay cả khi đèn báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước sáng lên trong khi đèn báo OFF vẫn tắt).
- Chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước tắt trong khi đèn báo OFF sáng.

### LƯU Ý

**Khi túi khí trước ghế hành khách phía trước bị vô hiệu hóa bởi hệ thống phát hiện người ngồi, thì túi khí đệm ngồi trên ghế hành khách phía trước cũng ngừng hoạt động.**

### ◆ Hoạt động của Túi khí bên và Túi khí rèm



Túi khí rèm và túi khí bên ở ghế lái và ghế hành khách phía trước bung độc lập với nhau vì mỗi túi đều có cảm biến va chạm riêng. Do đó, cả hai có thể không cùng bung ra trong một vụ tai nạn. Ngoài ra, túi khí bên và túi khí rèm bung độc lập với túi khí phía trước trong vô lăng và bảng tap-lô ở ghế lái và ghế hành khách phía trước.

Cảm biến va chạm cảm nhận lực tác động, được đặt ở mỗi vị trí sau.

- Ở trụ giữa bên trái và bên phải
- Trong hốc đặt bánh xe sau bên trái và bên phải
- Dưới ghế giữa phía sau
- Trong cửa trái và phải

Cảm biến va chạm trực diện (tất cả các mẫu) và cảm biến lật xe (mẫu ở Nga) được đặt bên trong mô-đun điều khiển túi khí nằm dưới phần giữa của bảng tap-lô.

Túi khí bên và túi khí rèm bung ra ngay cả khi không có ai ngồi trên ghế bên bị va chạm.

Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để bung trong trường hợp xảy ra tai nạn liên quan đến va chạm từ bên hông với mức độ từ vừa đến nghiêm trọng. Túi khí không được thiết kế để bung trong hầu

hết các va chạm với mức độ nhẹ. Ngoài ra, túi khí không được thiết kế để bung trong hầu hết các va chạm từ phía trước hoặc phía sau vì việc túi khí bên và túi khí rèm bung ra sẽ không hữu ích đối với người ngồi trong những tình huống đó. Mỗi túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để hoạt động một lần duy nhất.

Việc bung túi khí bên và túi khí rèm phụ thuộc vào mức độ lực tác động lên khoang hành khách khi xảy ra va chạm. Mức độ đó khác nhau giữa các loại va chạm và có thể không liên quan đến thiệt hại có thể nhìn thấy trên xe.

### ❗ Sau khi bung

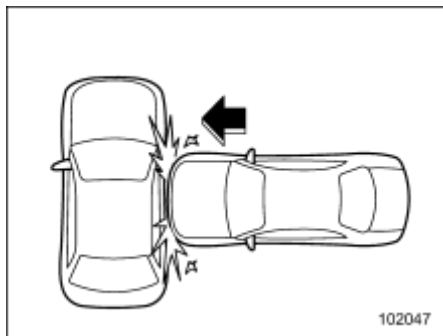
Sau khi bung, túi khí bên bắt đầu xẹp xuống ngay lập tức. Khoảng thời gian từ khi phát hiện tác động đến khi túi khí bên xẹp xuống sau khi bung nhanh hơn chớp mắt.

Túi khí rèm vẫn căng phồng trong một thời gian sau khi bung, sau đó từ từ xẹp xuống.

Khi túi khí bên và túi khí rèm bung ra, một tiếng ồn đột ngột khá lớn sẽ vang lên và một lượng khói nhỏ sẽ thoát ra. Điều này là bình thường và không có hại. Khói này không đồng nghĩa với việc có cháy

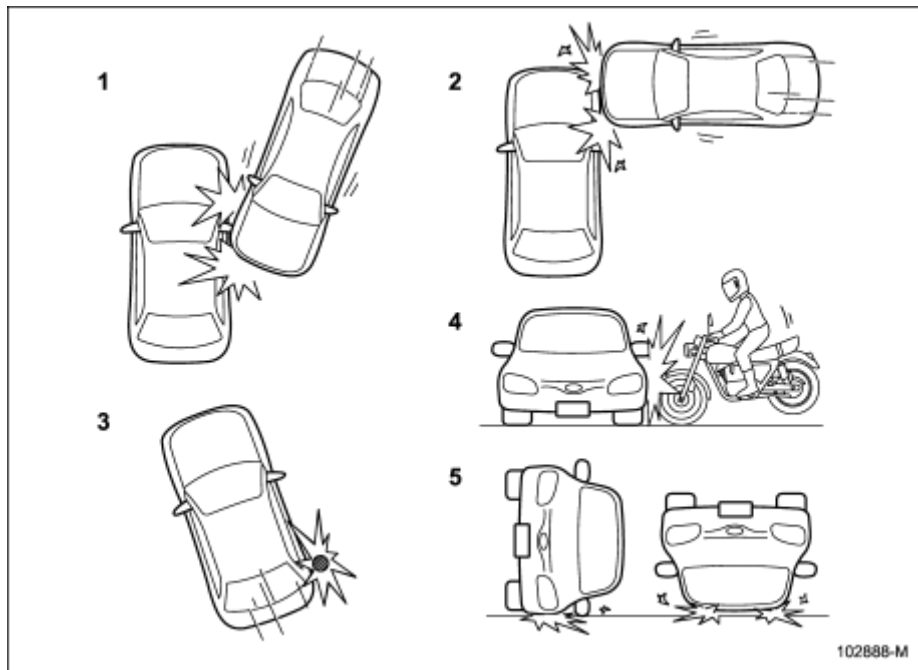
trong xe.

**!** Khi nào túi khí bên và túi khí rèm nhiều khả năng sẽ bung?



Túi khí bên và túi khí rèm sẽ được kích hoạt khi xảy ra va chạm mạnh từ bên hông gần ghế trước.

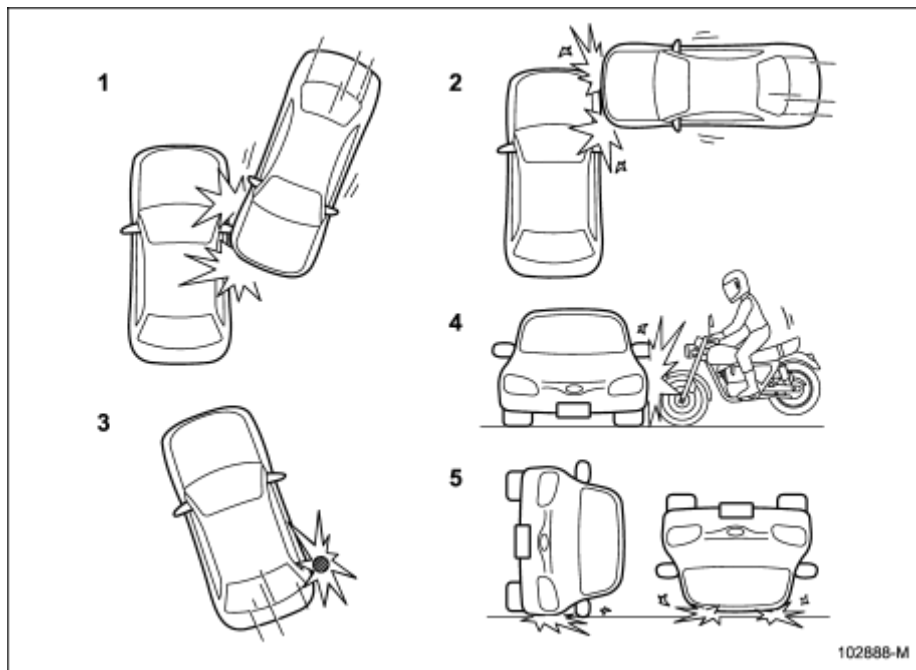
❗ Khi nào các túi khí bên nhiều khả năng sẽ không bung?



- 1) Xe xảy ra va chạm xiên một bên.
- 2) Xe xảy ra va chạm một bên ở khu vực bên ngoài vùng lân cận khoang hành khách.
- 3) Xe đâm một bên vào cột điện thoại hoặc vật tương tự.
- 4) Xe bị xe máy đâm một bên.
- 5) Xe bị lật sang một bên hoặc lật nhào.

Có nhiều loại va chạm có thể không cần thiết bung túi khí bên. Trong trường hợp xảy ra các tai nạn như được minh họa, túi khí bên có thể không hoạt động tùy thuộc vào mức độ lực của tai nạn.

❗ Khi nào các túi khí rèm nhiều khả năng sẽ không bung?

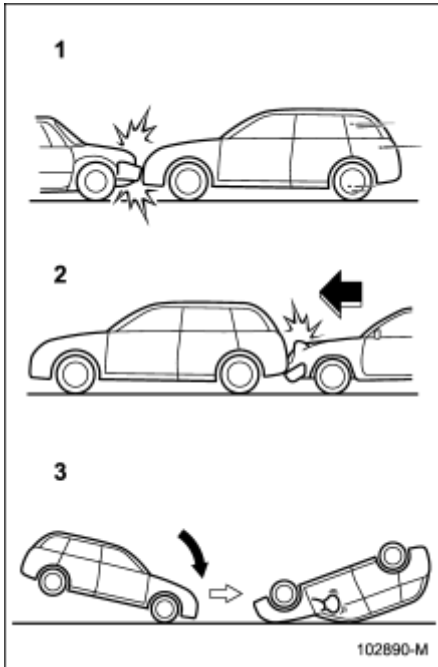


- 1) Xe xảy ra va chạm xiên một bên.
- 2) Xe xảy ra va chạm một bên ở khu vực bên ngoài vùng lân cận khoang hành khách.
- 3) Xe đâm một bên vào cột điện thoại hoặc vật tương tự.
- 4) Xe bị xe máy đâm một bên.
- 5) Xe bị lật sang một bên hoặc lật nhào.

Có nhiều loại va chạm có thể không cần thiết bung túi khí rèm. Trong trường hợp xảy ra các tai nạn như được minh họa, túi khí rèm có thể không hoạt động tùy thuộc vào mức độ lực của tai nạn.

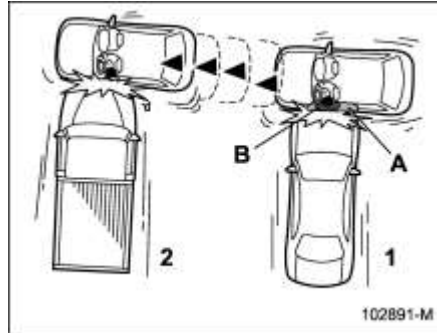


❗ Khi nào thì túi khí bên và túi khí rèm không bung?



- 1) Xe bị va chạm trực diện với xe khác (đang di chuyển hoặc đứng yên).
- 2) Xe bị tông từ phía sau.
- 3) Xe bị lộn nhào.

Các túi khí rèm và túi khí bên không được thiết kế để bung trong hầu hết các trường hợp sau.

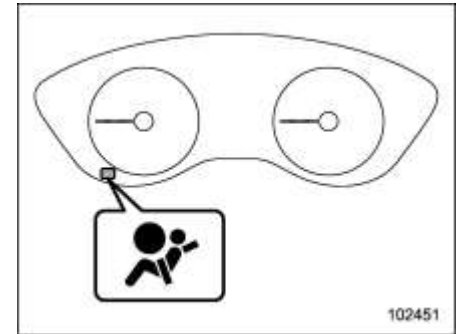


- 1) Va chạm đầu tiên
- 2) Va chạm thứ hai
- A) Túi khí rèm
- B) Túi khí bên

Khi xảy ra tai nạn mà xe bị va đập nhiều lần, túi khí rèm và túi khí bên chỉ bung một lần trong lần va chạm đầu tiên.

Ví dụ: Trong trường hợp va chạm kép, trước tiên với một xe khác và ngay sau đó là một xe khác từ cùng hướng, túi khí rèm và túi khí bên được kích hoạt ở lần va chạm đầu tiên, và sẽ không được kích hoạt ở lần va chạm thứ hai.

◆ Theo dõi Hệ thống túi khí an toàn



Đèn báo hệ thống túi khí an toàn

Hệ thống chẩn đoán liên tục theo dõi mức độ sẵn sàng của hệ thống túi khí an toàn (bao gồm cả bộ căng dây đai an toàn) với công tắc đánh lửa ở vị trí "ON". Đèn báo hệ thống túi khí an toàn sẽ hiển thị hoạt động bình thường của hệ thống bằng cách chiếu sáng trong khoảng 6 giây khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "ON".

Các bộ phận sau được giám sát bởi đèn báo:

- Cảm biến va chạm phía trước
  - Bên phải
  - Bên trái
- Mô-đun điều khiển túi khí (bao gồm cảm biến va đập)

- Mô-đun túi khí phía trước
  - Bên ghế lái
  - Bên ghế hành khách phía trước
- Mô-đun túi khí đầu gối
  - Bên ghế lái
- Mô-đun túi khí đệm ngồi
  - Bên ghế hành khách phía trước
- Cảm biến va chạm bên
  - Cửa trước bên phải
  - Cửa trước bên trái
  - Trụ giữa bên trái
  - Trụ giữa bên phải
  - Dè chắn bùn ở hốc đặt bánh xe sau bên trái
  - Dè chắn bùn ở hốc đặt bánh xe sau bên phải
- Mô-đun túi khí bên
  - Bên ghế lái
  - Bên ghế hành khách phía trước
- Mô-đun túi khí rèm
  - Bên phải
  - Bên trái
- Bộ căng dây đai an toàn và bộ giới hạn lực thích ứng (nếu được trang bị)
  - Bên ghế lái
  - Bên ghế hành khách phía trước
- Bộ căng dây đai đầu
  - Bên ghế lái
- Công tắc khoá dây đai an toàn
  - Bên ghế hành khách phía trước

- Cảm biến phát hiện người ngồi ở ghế hành khách phía trước
- Chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)
- Tất cả dây liên quan
- Bộ căng dây đai an toàn phía sau (nếu được trang bị)
  - Bên ghế lái
  - Bên ghế hành khách
- Cảm biến vị trí ghế lái (nếu được trang bị)



#### CẢNH BÁO

Dừng xe ngay lập tức ở nơi an toàn nếu đèn cảnh báo có bất kỳ tình trạng nào sau đây, và chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến từ đại lý SUBARU. Bộ căng dây đai an toàn và/hoặc hệ thống túi khí an toàn sẽ không hoạt động bình thường khi xảy ra va chạm và có thể gây ra thương tích trừ khi có kỹ thuật viên kiểm tra và sửa chữa hệ thống.

- Đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy
- Đèn cảnh báo không sáng khi bật công tắc sang vị trí “ON” ở lần đầu
- Đèn cảnh báo sáng liên tục

- Đèn cảnh báo sáng liên tục trong khi lái xe

### ◆ Bảo dưỡng Hệ thống túi khí an toàn



#### CẢNH BÁO

- Khi tháo mô-đun túi khí hoặc bỏ toàn bộ xe bị hư hỏng do va chạm, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.
- Không thể sửa chữa bộ phận nào trên túi khí an toàn. Không sử dụng thiết bị kiểm tra điện trên bất kỳ mạch điện nào liên quan đến hệ thống túi khí an toàn. Để tiến hành bảo dưỡng túi khí an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU gần nhất. Hành động can thiệp hoặc ngắt kết nối dây của hệ thống có thể dẫn đến việc vô tình khiến túi khí bị xì hoặc có thể làm cho hệ thống không hoạt động, có thể gây ra thương tích nghiêm trọng



### THẬN TRỌNG

Nếu bạn cần bảo dưỡng hoặc sửa chữa các vùng được chỉ ra trong danh sách sau, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý SUBARU ủy quyền để thực hiện. Mô-đun điều khiển túi khí an toàn, cảm biến va chạm và mô-đun túi khí được trang bị tại các khu vực này.

- Dưới phần giữa bảng tap-lô
- Cả bên phải và bên trái ở phía trước xe
- Vô lăng và cột và các vùng lân cận
- Dưới cùng của cột lái và các vùng lân cận
- Đầu bảng điều khiển ở bên ghế hành khách phía trước và các vùng lân cận
- Mỗi ghế trước và vùng lân cận
- Bên trong mỗi trụ giữa
- Bên trong mỗi cửa trước
- Mỗi bên mái (từ trụ trước đến một điểm trên ghế sau)
- Giữa đệm ghế sau và hốc đặt bánh xe sau ở mỗi bên

- Dưới ghế giữa phía sau

Trong trường hợp túi khí an toàn đã bung, chúng tôi khuyên bạn nên tiến hành thay thế bằng các bộ phận SUBARU chính hãng tại đại lý SUBARU được ủy quyền.

### LƯU Ý

Trong các trường hợp sau, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt.

- Phần phía trước chiếc xe xảy ra một vụ va chạm mà túi khí phía trước, túi khí trước ghế lái hoặc cả hai túi khí đều không hoạt động.
  - Phần phía trước chiếc xe xảy ra một vụ va chạm mà túi khí phía trước, túi khí trước ghế lái hoặc cả hai túi khí đều không hoạt động.
  - Bộ vô lăng, tấm che túi khí trước ghế hành khách phía trước hoặc một trong hai bên nóc (từ trụ trước đến một điểm trên ghế sau) bị xước, nứt hoặc bị hư hỏng.
  - Trụ giữa, cửa trước, hốc đặt bánh xe sau hoặc khung phụ phía sau, hoặc khu vực gần các bộ phận này, xảy ra va chạm mà túi khí bên và túi khí rèm không bung.
  - Vải hoặc da của lưng ghế trước bị cắt, sờn hoặc bị hư hỏng

- Phần sau của chiếc xe gặp tai nạn.

### ◆ Biện pháp phòng chống cải tạo phương tiện



### CẢNH BÁO

Không được thực hiện bất kỳ sửa đổi nào đối với bất kỳ bộ phận hoặc hệ thống dây điện nào của hệ thống túi khí an toàn để tránh việc vô tình kích hoạt hệ thống hoặc làm cho hệ thống không hoạt động, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng. Điều này bao gồm các sửa đổi sau.

- Lắp đặt vô lăng tùy chỉnh
- Gắn các vật ộp bổ sung vào bảng điều khiển
- Lắp đặt ghế tùy chỉnh
- Thay thế vải hoặc da ghế
- Gắn thêm vải hoặc da lên ghế trước
- Gắn điện thoại rảnh tay hoặc bất kỳ phụ kiện nào khác vào trụ trước, trụ giữa, trụ sau, kính

– CÒN TIẾP –

chấn gió, cửa sổ bên, tay nắm trợ lực hoặc bất kỳ bề mặt cabin nào khác gần túi khí rèm.

- Không nên lắp đặt thêm thiết bị điện/điện tử như đài hai chiều di động trên hoặc gần các bộ phận và/hoặc hệ thống dây của hệ thống túi khí an toàn. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hệ thống túi khí an toàn.



#### THẬN TRỌNG

Không thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đây. Điều này có thể gây trở ngại cho khả năng hoạt động chính xác của bộ căng dây đai an toàn.

- Sửa đổi hệ thống treo hoặc cấu trúc phần đầu xe.
- Lắp lớp có kích thước và cấu tạo khác với lớp được chỉ định trên bảng hiệu gắn ở trụ cửa ghế lái hoặc được chỉ định cho từng mẫu xe trong Hướng dẫn sử dụng này.

Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nếu bạn muốn lắp đặt

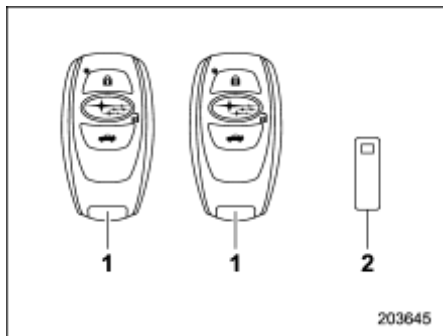
bất kỳ phụ kiện nào vào xe của mình.

2-1. Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa .....	116
Biện pháp an toàn.....	116
Khóa và mở khóa bằng Thiết bị điều khiển cầm tay .....	119
Mở khóa bằng hệ thống Truy cập mã PIN.....	123
Chức năng tiết kiệm điện .....	125
Chức năng tiết kiệm điện trên Thiết bị điều khiển cầm tay.....	126
Tắt Chức năng mở khoá thụ động .....	126
Chọn Hệ thống đèn báo nguy.....	129
Âm cảnh báo và Đèn cảnh báo.....	129
Khi Thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động bình thường .....	129
Thay pin cho Thiết bị điều khiển cầm tay.....	129
Thay Thiết bị điều khiển cầm tay.....	129
Biển số chìa khoá .....	129
Thông tin kỹ thuật đối với mẫu ở Châu Âu .....	129
2-2. Mã hoá động cơ .....	130
Đèn báo Mã hoá động cơ .....	130
Thay chìa khóa.....	130
Thông tin kỹ thuật của Quy định về sóng vô tuyến.	131
2-3. Hệ thống điều khiển từ xa.....	131
Khóa cửa .....	132
Mở khóa cửa.....	132
Tự động khóa (Mẫu không có Hệ thống khóa kép).....	133
Mở nắp cốp.....	133

Mở/Đóng tất cả Cửa sổ (ngoại trừ mẫu ở Úc).....	133
Chọn Hệ thống đèn báo nguy.....	133
ThayẮc-quy.....	133
Thay Thiết bị điều khiển cầm tay bị mất.....	133
2-4. Khóa cửa .....	134
Khóa và mở khóa từ bên ngoài .....	134
Khóa và mở khóa từ bên trong.....	135
Khóa và mở khóa tự động.....	136
Chức năng ngăn kẹt chìa (Mẫu không có Hệ thống khóa kép).....	136
Chức năng ngăn phóng điện.....	137
2-5. Hệ thống khóa kép (nếu được trang bị).....	137
Cài đặt Hệ thống khóa kép.....	137
Hủy cài đặt Hệ thống khóa kép.....	138
Trường hợp khẩn cấp.....	138
Chết ắc quy.....	139
Cài đặt lại Hệ thống khóa kép.....	139
2-6. Khóa an toàn trẻ em .....	139
2-7. Cửa sổ.....	139
Hoạt động cửa sổ điện .....	140
Khởi chạy cửa sổ điện.....	142
2-8. Nắp cốp.....	142
Nắp cốp thủ công.....	142
Nắp cốp điện (nếu được trang bị).....	143
2-9. Cửa sổ trời (nếu được trang bị) .....	152
Công tắc Cửa sổ trời .....	153
Tấm che nắng .....	154

## 2-1. Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa

Các thiết bị điều khiển cầm tay sau đây được cung cấp đi kèm phương tiện.



- 1) Thiết bị điều khiển cầm tay
- 2) Biền số chia khoá

Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa cho phép bạn thực hiện các chức năng sau đây khi đang mang thiết bị điều khiển cầm tay.

- Khóa và mở tất cả các cửa (bao gồm cả nắp nạp nhiên liệu)
- Khởi động và dừng động cơ. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Khởi động và dừng động cơ” ☞ Tr.288.

## LƯU Ý

- Phương tiện của bạn có thể có ba thiết bị điều khiển cầm tay tùy thuộc vào thị trường mà xe được thiết kế.
- Có thể sử dụng hệ thống điều k từ xa để điều khiển các chức năng sau.

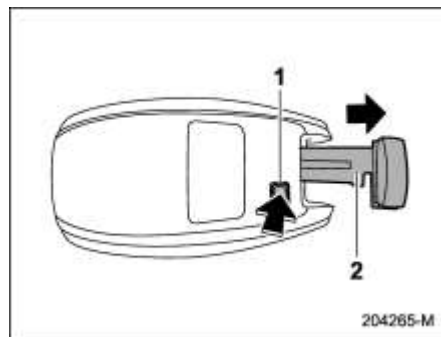
- Khóa và mở tất cả các cửa (bao gồm cả nắp nạp nhiên liệu)
- Đóng/mở tất cả cửa sổ (ngoại trừ mẫu ở Úc)

Để biết chi tiết, tham khảo “Hệ thống mở khoá thụ động từ xa” ☞ Tr.131.

- Bảo quản cẩn thận biền số chia khoá được cung cấp đi kèm thiết bị điều khiển cầm tay. Điều này rất quan trọng khi cần sửa chữa xe hoặc đăng ký bổ sung thiết bị điều khiển cầm tay. Để biết chi tiết, tham khảo “Thay chia khoá”

☞ Tr.130.

Mỗi thiết bị điều khiển cầm tay đều sẽ có một chìa khoá khẩn cấp đi kèm.



- 1) Nút nhả
- 2) Chìa khoá khẩn cấp

Rút chìa khoá khẩn cấp khi nhấn nút nhả trên thiết bị điều khiển cầm tay. Chìa khoá khẩn cấp được sử dụng để khóa và mở cửa ghế lái.

## ◆ Biện pháp an toàn



**CẢNH BÁO**

- Giữ khoảng cách với ăng-ten phát được lắp trên xe ít nhất 22cm (8.7 in) khi có máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép trong cơ thể.  
Sóng vô tuyến từ ăng-ten phát trên xe có thể gây tác động xấu

đến hoạt động của máy tạo nhịp tim và máy khử rung tim.

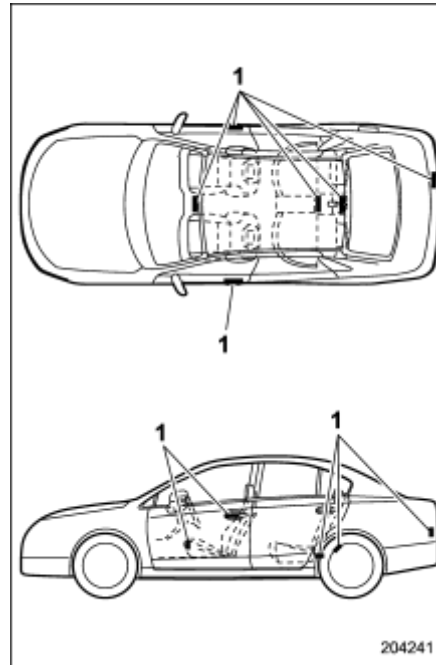
Trường hợp có thiết bị điện tử y tế mà không phải là máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép trên cơ thể, trước khi thực hiện thao tác mở khoá thụ động với hệ thống điều khiển từ xa, tham khảo “Sóng vô tuyến được dùng để mở khoá thụ động với hệ thống điều khiển từ xa” được đề cập ở phần sau, và liên hệ với nhà sản xuất thiết bị điện tử y tế để biết thêm thông tin. Sóng vô tuyến từ ăng-ten phát trên xe có thể gây tác động xấu đến hoạt động của thiết bị điện tử y tế.

“Sóng vô tuyến được dùng để mở khoá thụ động với hệ thống điều khiển từ xa”

- Ngoài sóng vô tuyến được sử dụng cho hệ thống điều khiển từ xa, chức năng mở khoá thụ động với hệ thống điều khiển từ xa sử dụng sóng vô tuyến có tần số\* sau đây. Sóng vô tuyến được phát ra định kỳ từ ăng-ten được lắp trên xe như trong hình

minh họa bên dưới.

\*: Tần số vô tuyến: 134.2 kHz



1) Ăng-ten



## THẬN TRỌNG

- Không bao giờ để hoặc cất thiết bị điều khiển cầm tay bên trong xe hoặc trong bán kính 2 m (6,6 ft) xung quanh xe (ví dụ: trong ga ra). Thiết bị điều khiển cầm tay có thể bị khóa bên trong xe hoặc có thể nhanh bị hết pin. Lưu ý rằng có thể không bật được công tắc đánh lửa điều khiển từ xa trong một số trường hợp tùy thuộc vào vị trí của thiết bị điều khiển cầm tay.
- Thiết bị điều khiển cầm tay chứa các bộ phận điện tử. Thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn sau đây để ngăn ngừa sự cố.
  - Để tránh rủi ro bị hư hỏng, việc thay pin cho thiết bị điều khiển cầm tay nên được thực hiện tại đại lý SUBARU được ủy quyền.
  - Không làm ướt thiết bị điều khiển cầm tay. Nếu thiết bị này bị ướt, lau sạch ngay lập tức và để cho đến khi khô hoàn toàn.
  - Không tác động mạnh lên thiết bị điều khiển cầm tay.

- Không bao giờ đặt thiết bị điều khiển cầm tay dưới ánh nắng trực tiếp bất cứ nơi nào có thể nóng lên, chẳng hạn như trên bảng điều khiển. Điều này có thể làm pin bị hỏng hoặc mạch bị trục trặc.
- Không rửa thiết bị điều khiển cầm tay trong máy rửa siêu âm.
- Không để thiết bị điều khiển cầm tay ở những nơi ẩm ướt hoặc bụi bẩn. Điều này có thể khiến thiết bị gặp trục trặc.
- Giữ thiết bị điều khiển cầm tay tránh xa các nguồn có từ tính.
- Không để thiết bị điều khiển cầm tay gần máy tính cá nhân hoặc thiết bị điện gia dụng.
- Không để thiết bị điều khiển cầm tay gần bộ sạc pin hoặc bất kỳ phụ tùng phụ kiện điện nào.
- Không sơn màu kim loại hoặc gắn các vật bằng kim loại lên cửa sổ.
- Không lắp các phụ kiện hoặc đồ không chính hãng.
- Nếu thiết bị điều khiển cầm tay bị rơi, chia khoá khẩn cấp tích hợp bên trong có thể bị lỏng. Cần thận không làm mất chìa khoá khẩn cấp.
- Khi ngồi trên máy bay, không

nhấn nút trên thiết bị điều khiển từ xa. Trường hợp thiết bị phát ra sóng vô tuyến, hoạt động của máy bay có thể sẽ bị ảnh hưởng. Thực hiện các biện pháp để tránh việc vô tình ấn vào các nút khi để thiết bị trong túi.

### LƯU Ý

- Có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động cho chức năng mở khoá thụ động. Để biết quy trình cài đặt, tham khảo “Tất chức năng mở khoá thụ động” ▷ Tr.126.
- Để biết thông tin chi tiết về phương pháp vận hành đối với công tắc đánh lửa điều khiển từ xa khi chức năng mở khoá thụ động chuyển sang chế độ không hoạt động, tham khảo “Thiết bị điều khiển cầm tay - Nếu thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động bình thường” ▷ Tr.397.
- Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa phát ra sóng vô tuyến ở mức yếu. Tình trạng của thiết bị điều khiển cầm tay và điều kiện môi trường có thể gây trở ngại cho việc kết nối giữa thiết bị điều khiển cầm tay và phương tiện trong các tình huống sau đây, do đó có thể không thao tác được việc khoá hoặc mở khoá cửa hoặc không khởi động được động cơ.
- Khi ở gần nơi có sóng vô tuyến

mạnh, chẳng hạn như trạm phát sóng và đường dây tải điện.

- Khi có những thiết bị truyền sóng vô tuyến gần đó, chẳng hạn như thiết bị điều khiển cầm tay hoặc thiết bị phát từ xa của một phương tiện khác.

- Khi mang thiết bị điều khiển cầm tay của xe bạn cùng với thiết bị điều khiển cầm tay hoặc thiết bị phát từ xa của xe khác.

- Khi thiết bị điều khiển cầm tay ở gần thiết bị liên lạc không dây như điện thoại di động.

- Khi thiết bị điều khiển cầm tay ở gần một vật kim loại.

- Khi gắn các phụ kiện kim loại vào thiết bị điều khiển cầm tay.

- Khi mang thiết bị điều khiển cầm tay cùng với một thiết bị điện tử như máy tính xách tay.

- Khi thiết bị điều khiển cầm tay bị hết pin.

• Thiết bị điều khiển cầm tay luôn kết nối với phương tiện và sử dụng pin liên tục. Tuổi thọ của pin phụ thuộc vào điều kiện hoạt động, và thiết bị có thể hoạt động trong khoảng 1 đến 2 năm. Nếu cạn pin, hãy thay pin mới.

• Thực hiện đăng ký lại tất cả các thiết bị điều khiển cầm tay còn lại nếu thiết bị điều khiển từ xa bị mất.



Để đăng ký lại thiết bị điều khiển cầm tay, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

- Để làm thiết bị điều khiển cầm tay dự phòng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.
- Có thể đăng ký tối đa 7 thiết bị điều khiển cầm tay cho một phương tiện.
- Không để thiết bị điều khiển cầm tay trong các ngăn chứa bên trong xe, chẳng hạn như hộc cửa, bảng điều khiển hoặc bên trong cốp xe. Rung động có thể làm hỏng bàn phím hoặc vô tình bật công tắc dẫn đến việc khóa xe.
- Sau khi phương tiện hết hoặc thay ắc quy, có thể phải khởi động động cơ. Trong trường hợp này, thực hiện các thao tác sau đây để khởi chạy khóa lái.

(1) Bật công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí “OFF”. Để biết chi tiết, tham khảo “Trạng thái nguồn chuyên mạch” Tr.158.

(2) Mở và đóng cửa ghé lái.

(3) Chờ khoảng 10 giây.

Khi tay lái bị khóa, quá trình khởi chạy đã hoàn tất.

- Không để thiết bị điều khiển cầm tay ở những nơi sau đây.
  - Trên bảng tap-lô
  - Trên sàn
  - Bên trong hộp đựng găng tay
  - Bên trong hộc ốp trên cửa
  - Trên ghé sau
  - Trong cốp

Nếu làm như vậy, các trường hợp sau đây có thể xảy ra.

- Thiết bị điều khiển cầm tay bị khóa nhầm bên trong xe.
- Cảnh báo sự cố mặc dù không có sự cố nào thực sự xảy ra.
- Không cảnh báo ngay cả khi xảy ra sự cố.

### ◆ Khóa và mở khóa bằng Thiết bị điều khiển cầm tay

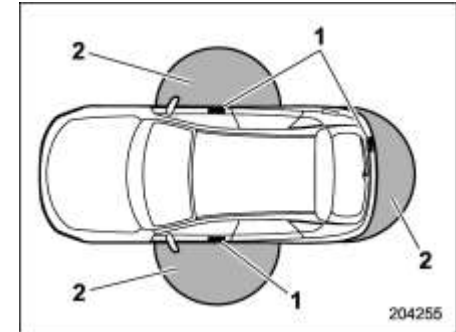
Khi thiết bị điều khiển cầm tay ở trong phạm vi hoạt động, tất cả các cửa (bao gồm nắp nạp nhiên liệu) có thể được khóa/mở chỉ bằng cách chạm vào tay nắm cửa.

### LƯU Ý

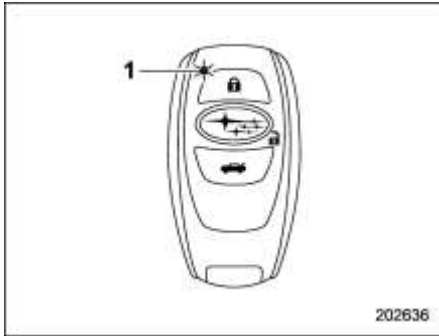
Phương tiện cũng có thể được khóa/mở bằng hệ thống mở khoá thụ

động từ xa. Để biết chi tiết, tham khảo “Hệ thống mở khoá thụ động từ xa” Tr.131.

### ⚠ Phạm vi hoạt động



- 1) Ăng-ten
- 2) Phạm vi hoạt động (khoảng 40 đến 80 cm (16 đến 32 in))



1) Đèn báo LED

Khi thiết bị điều khiển cầm tay ở một trong hai phạm vi hoạt động của cửa trước, đèn báo LED trên thiết bị điều khiển cầm tay sẽ nhấp nháy. Khi tắt các chức năng mở khoá thụ động, đèn báo LED không nhấp nháy trừ khi nhấn một nút trên thiết bị điều khiển cầm tay.

### LƯU Ý

- Nếu thiết bị điều khiển cầm tay được đặt quá gần thân xe, các chức năng mở khoá thụ động có thể không hoạt động bình thường. Trường hợp không hoạt động bình thường, hãy lặp lại thao tác từ nơi xa hơn.
- Nếu thiết bị điều khiển cầm tay được đặt gần mặt đất hoặc ở vị trí cao so với mặt đất, ngay cả khi ở trong phạm vi hoạt động được chỉ định,

chức năng mở khoá thụ động có thể không hoạt động bình thường.

- Khi thiết bị điều khiển cầm tay nằm trong phạm vi hoạt động, bất kỳ ai, kể cả người không mang thiết bị điều khiển cầm tay, đều có thể vận hành chức năng mở khoá thụ động. Lưu ý rằng chức năng mở khoá thụ động chỉ có thể được vận hành đối với tay nắm cửa, cảm biến khóa cửa hoặc nút mở nắp cốp trong phạm vi hoạt động mà thiết bị điều khiển cầm tay phát hiện.
- Không thể khóa cửa và khoá nắp nạp nhiên liệu bằng chức năng mở khoá thụ động khi thiết bị điều khiển cầm tay đang ở bên trong xe. Tuy nhiên, tùy thuộc vào trạng thái của thiết bị điều khiển cầm tay và điều kiện môi trường, thiết bị điều khiển cầm tay có thể bị khóa bên trong xe. Đảm bảo rằng thiết bị điều khiển cầm tay đã được lấy ra ngoài trước khi khóa xe.
- Khi thiết bị điều khiển cầm tay hết pin hoặc khi vận hành thiết bị ở nơi có sóng vô tuyến mạnh hoặc tiếng ồn (ví dụ: gần tháp vô tuyến, nhà máy điện, trạm phát sóng hoặc khu vực sử dụng thiết bị không dây) hoặc trong khi nói chuyện trên điện thoại di động, phạm vi hoạt động có thể bị giảm hoặc chức năng mở khoá thụ động có thể không hoạt động. Trong trường hợp như

vậy, thực hiện các thao tác được mô tả trong “Khóa và mở khóa” Tr.398.

- Cửa có thể khóa hoặc mở khi xe đang được rửa hoặc tiếp xúc với một lượng nước đáng kể chạm vào tay nắm cửa trong khi thiết bị vẫn còn trong phạm vi hoạt động.

### ! Cách khóa và mở khóa

Có thể thực hiện các thao tác sau khi đang mang thiết bị điều khiển cầm tay.

- Khóa và mở khóa các cửa và nắp nạp nhiên liệu.
- Khóa và mở khóa Mở nắp cốp.

### LƯU Ý

- Không thể khóa cửa và khoá nắp nạp nhiên liệu bằng chức năng mở khoá thụ động khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”. Tham khảo “Trạng thái nguồn chuyển mạch” Tr.158.
- Nếu nắm chặt tay nắm cửa khi đeo găng tay, có thể không mở được khóa cửa.
- Nếu cảm biến khóa cửa bị chạm liên tục ba lần trở lên, hệ thống sẽ bỏ qua hoạt động của cảm biến.
- Khi thực hiện thao tác khóa quá nhanh, quá trình khóa có thể không hoàn tất. Sau khi thực hiện thao tác khóa, nên kéo tay nắm cửa phía sau

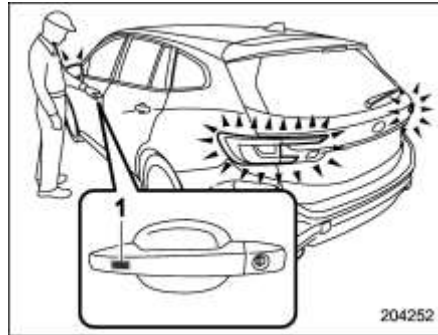
để chắc chắn rằng cửa đã được khóa.

- Nếu bất kỳ cửa nào chưa được đóng hoàn toàn, những điều sau đây sẽ xảy ra để cảnh báo.
  - Tiếng bíp sẽ vang lên năm lần.
  - Đèn báo nguy nhấp nháy năm lần.
- Nếu bất kỳ cửa nào đang mở thì không thể khóa được cửa và nắp nắp nhiên liệu.
- Không thể mở khóa cửa bằng chức năng mở khoá thụ động trong vòng 3 giây sau khi khóa cửa bằng chức năng mở khoá thụ động.
- Đảm bảo đã lấy thiết bị điều khiển cầm tay ra ngoài khi khoá xe để tránh khóa thiết bị điều khiển cầm tay bên trong xe.

Có thể thay đổi cài đặt cho đèn báo nguy bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt xe" Tr.207.

Ngoài ra, đại lý SUBARU của bạn có thể thay đổi cài đặt cho đèn báo nguy. Chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

**! Khóa bằng cảm biến khóa cửa**



1) Cảm biến khóa cửa

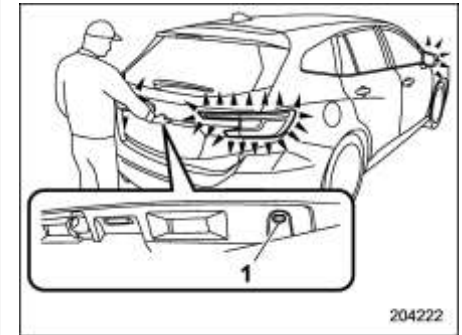
Lấy thiết bị điều khiển cầm tay ra ngoài, đóng tất cả các cửa và chạm vào cảm biến khóa cửa trên tay nắm cửa. Tất cả các cửa (bao gồm nắp nắp nhiên liệu) sẽ bị khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần.

**LƯU Ý**

Sau khi chạm vào cảm biến khóa cửa để khóa tất cả các cửa (bao gồm cả nắp cốp), nếu chạm vào cảm biến khóa cửa một lần nữa để thử thao tác khóa mà không thực hiện mở khóa trước, sẽ không có gì xảy ra ngay cả khi đã chạm cảm biến khóa cửa. Trong trường hợp này, thực hiện thao tác mở khóa một lần đầu tiên. Sau đó, có thể chạm vào cảm biến khóa cửa

để khóa cửa.

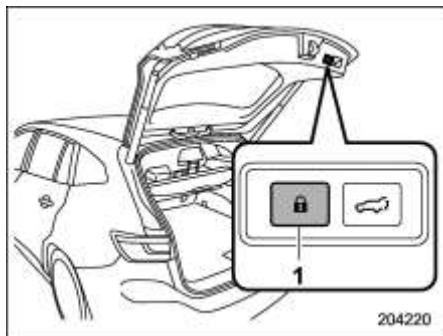
**! Khóa bằng nút khóa cốp**



1) Nút khóa cốp

Lấy thiết bị điều khiển cầm tay ra ngoài, đóng tất cả các cửa bao gồm nắp cốp và nhấn nút khóa cốp. Nắp cốp, nắp bình nhiên liệu và tất cả các cửa sẽ bị khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần.

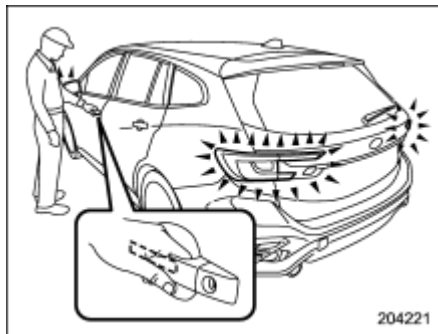
### ⚠ Khóa bằng nút khóa nắp cốp điện (nếu được trang bị)



#### 1) Nút khóa nắp cốp điện

Lấy thiết bị điều khiển cầm tay ra ngoài, đóng tất cả các cửa và nhấn nút khóa nắp cốp điện. Thao tác đóng được thực hiện tự động, và nắp cốp, tất cả các cửa và nắp bình nhiên liệu sẽ bị khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần.

### ⚠ Mở khoá



Lấy thiết bị điều khiển cầm tay ra ngoài và chạm vào cảm biến sau tay nắm cửa.

#### • Mẫu không có hệ thống khoá kép:

Tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu) sẽ được mở khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.

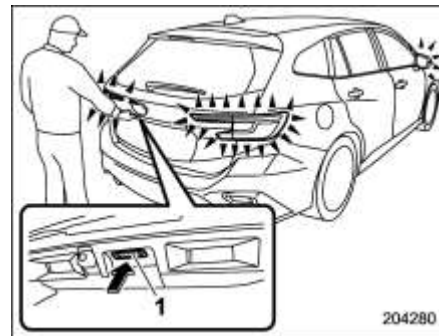
#### • Mẫu có hệ thống khoá kép:

– Tay nắm cửa ở ghế lái:

Chỉ mở khoá cửa ghế lái và nắp nạp nhiên liệu.

– Tay nắm cửa ở ghế hành khách phía trước: Mở khoá tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu). Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.

### ⚠ Mở nắp cốp



#### 1) Nút mở nắp cốp

Lấy thiết bị điều khiển cầm tay ra ngoài và nhấn nút mở nắp cốp.

#### • Mẫu không có hệ thống khoá kép:

Tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu) sẽ được mở khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.

#### • Mẫu có hệ thống khoá kép:

Chỉ mở khóa và mở nắp cốp. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần.

**⚠ Chức năng chọn mở khoá cửa**

Khi mở cửa bằng chức năng mở khoá thụ động, chỉ có thể thực hiện thao tác mở khoá đối với các cửa đã được cài đặt và nạp ạp nhiên liệu.

Đại lý SUBARU có thể thực hiện việc thay đổi cài đặt.

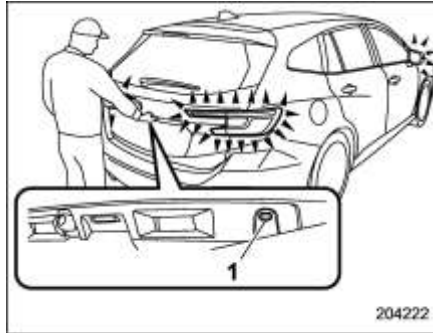
**⚠ Khóa tự động (mẫu không có hệ thống khóa kép)**

Nếu bất kỳ cửa nào không được mở trong vòng 30 giây sau khi mở khoá, cửa sẽ tự động bị khóa lại.

Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt vấn đề hoạt động/không hoạt động đối với chức năng khoá tự động và thời gian chờ đến khi tự động khóa. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

Có thể thay đổi cài đặt và thời gian bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt xe"

☞ Tr.207.

**◆ Mở khoá bằng Hệ thống Truy cập mã PIN**



1) Nút mở nắp cốp

Khi tắt cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp ạp nhiên liệu) đều bị khóa, có thể thực hiện mở khoá mà không cần chìa khoá bằng cách nhấn nút mở nắp cốp.



**LƯU Ý**

Hệ thống truy cập mã PIN sẽ rất cần thiết nếu chẳng may để quên chìa khoá trên xe. Nên thực hiện đăng ký mã bảo mật (mã PIN) gồm 5 chữ số.


**! Đăng ký mã PIN**

Bước	Thao tác	Thời gian cách bước trước
1	Tắt công tắc đánh lửa.	—
2	Đóng tất cả các cửa (kể cả nắp cốp).	—
3	Nhấn và giữ nút “  ” trên thiết bị điều khiển cầm tay, sau đó nhấn và giữ nút mở nắp cốp cho đến khi tiếng bíp vang lên liên tục.	—
4	Nhấn nút “  ” trên thiết bị điều khiển cầm tay.	Trong vòng 30 giây
5	Nhập mã PIN bằng nút mở nắp cốp trong vòng 30 giây sau khi tiếng bíp ở bước 4 vang lên. Ví dụ: để đăng ký “32468” làm mã PIN, hãy thực hiện quy trình sau.	Trong vòng 30 giây
	(1) Nhấn nút ba lần.	
	(2) Sau khi tiếng bíp vang lên một lần, hãy nhấn nút hai lần.	
	(3) Sau khi tiếng bíp vang lên một lần, hãy nhấn nút bốn lần.	
	(4) Sau khi tiếng bíp vang lên một lần, hãy nhấn nút sáu lần.	
(5) Sau khi tiếng bíp vang lên một lần, hãy nhấn nút tám lần.		
6	Thực hiện lại bước 5 trong khoảng 30 giây sau khi tiếng bíp bắt đầu phát ra ngắt quãng.	—
7	Tất cả các cửa sẽ được mở khoá và khoá. Sau đó, mã PIN sẽ được đăng ký.	—

**LƯU Ý**

Nhấn nút “” trong vòng 30 giây ở bước 6 để kết thúc chế độ chuẩn bị và chuyển sang bước đăng ký. Trừ khi nút “” được nhấn trong vòng 30 giây sau bước 6, thao tác đăng ký mã PIN sẽ bị hủy.

**LƯU Ý**

- Nhấn nút mở nắp cốp mười lần để vào “0”.
- Thay đổi mã PIN thường xuyên để bảo vệ phương tiện khỏi bị trộm.
- Nếu cho người khác mượn xe, đảm bảo rằng mã PIN không bị thay đổi hoặc bị xóa. Đăng ký lại mã PIN mới nếu mã PIN đã bị thay đổi hoặc bị xóa.
- Nếu gặp lỗi trong quá trình đăng ký, nhấn nút “” trên thiết bị điều khiển cầm tay. Sau đó bắt đầu lại từ bước 1.
- Để bảo vệ phương tiện khỏi bị trộm, không nên đăng ký “00000” thành “99999” hoặc “12345” làm mã PIN.
- Không đăng ký biển số xe hoặc các số đơn giản như “11122” hoặc “12121” làm mã PIN. Điều này sẽ làm tăng nguy cơ xe bị trộm.
- Khi cố gắng đăng ký “22222”, mã PIN đã đăng ký sẽ bị xóa và không thể mở khóa cửa bằng Hệ thống truy cập mã PIN cho đến khi đăng ký mã mới.
- Đảm bảo rằng có thể mở khóa cửa bằng mã PIN sau khi đăng ký mã PIN mới.
- Không thể xóa mã PIN khi chức năng mở khoá thụ động bị vô hiệu hóa bằng thiết bị điều khiển cầm tay

- Đăng ký lại mã PIN trong trường hợp sau.

- Quên mã PIN
- Thay đổi mã PIN

**! Mở khoá**

Thực hiện các bước (1) đến (5) ở bước 5 được mô tả trong phần “Đăng ký”.

**LƯU Ý**

- Không thể mở khóa bằng Hệ thống truy cập mã PIN trong các trường hợp sau.
  - Khi thiết bị điều khiển cầm tay nằm trong phạm vi hoạt động
  - Khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”
- Nếu gặp lỗi thao tác trong quá trình mở khóa, bắt đầu lại thao tác mở khóa sau 5 giây hoặc lâu hơn.
- Còi sẽ phát ra nếu nhập sai mã PIN liên tục năm lần để bảo vệ phương tiện khỏi bị trộm. Không thể mở khóa cửa bằng Hệ thống truy cập mã PIN trong 5 phút nếu xảy ra trường hợp này.

**◆ Chức năng tiết kiệm điện**

Để bảo vệ pin trên thiết bị điều khiển cầm tay và ắc quy, chức năng mở khoá thụ động sẽ bị vô hiệu hóa trong trường hợp sau đây.

- Chức năng mở khoá thụ động và hệ thống mở khoá thụ động từ xa không được sử dụng trong 2 tuần hoặc lâu hơn và tất cả các cửa đều bị khóa.
- Để thiết bị điều khiển cầm tay ở trong phạm vi hoạt động trong vòng 10 phút hoặc lâu hơn khi tất cả các cửa đều bị khóa, chức năng mở khoá thụ động sẽ bị vô hiệu hóa.



**! Khôi phục từ chế độ tiết kiệm điện**

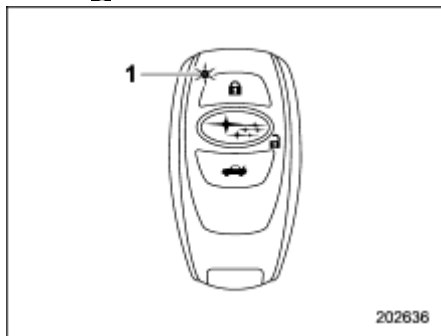
Khi thực hiện một trong các thao tác sau, chức năng mở khoá thụ động sẽ được khôi phục.

- Mở khóa bằng cách nắm chặt tay nắm cửa (chỉ khi cảm biến trên cửa ở ghế hành khách phía trước không bị tắt) hoặc nhấn nút mở nắp cốp trên nắp cốp.
- Khóa hoặc mở khóa bằng hệ thống mở khoá thụ động từ xa.
- Mở một cánh cửa sau đó đóng lại.
- Bật công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí “ON”.

### ◆ Chức năng tiết kiệm điện trên Thiết bị điều khiển cầm tay

Chức năng này ngăn thiết bị điều khiển cầm tay nhận tín hiệu và giúp giảm thiểu mức tiêu thụ pin trên thiết bị điều khiển cầm tay.

1. Nhấn nút “” hai lần trong khi giữ nút “”.



- 1) Đèn báo LED

Đảm bảo rằng đèn báo LED nhấp nháy 4 lần để thông báo quá trình cài đặt đã hoàn tất. Khi thiết bị điều khiển cầm tay ở chế độ tiết kiệm pin, chức năng mở khoá thụ động và hệ thống điều khiển từ xa sẽ không khả dụng.

Để hủy chế độ tiết kiệm pin, nhấn một trong các nút trên thiết bị điều khiển cầm tay.

### ◆ Tắt Chức năng mở khoá thụ động



**Nếu có máy tạo nhịp tim được cấy ghép hoặc máy khử rung tim được cấy ghép trong cơ thể, thực hiện quy trình “Thao tác với Thiết bị điều khiển cầm tay” ☞ Tr.128 để tắt chức năng mở khoá thụ động. Nếu thực hiện quy trình “Thao tác với Thiết bị điều khiển cầm tay” ☞ Tr.126, hoạt động của máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép trong cơ thể có thể bị ảnh hưởng bởi sóng vô tuyến từ ăng-ten của máy phát**

Khi không sử dụng xe trong một thời gian dài hoặc khi chọn không sử dụng chức năng mở khoá thụ động, chức năng mở khoá thụ động có thể bị vô hiệu hóa.

### LƯU Ý

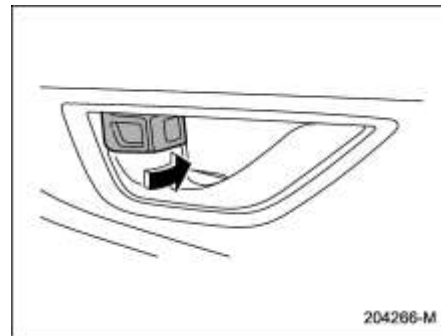
- Chức năng khóa và mở khóa bằng hệ thống mở khoá thụ động từ xa không bị vô hiệu hóa.
- Để khởi động động cơ trong khi các chức năng bị tắt, thực hiện các thao tác được mô tả trong “Khởi động động cơ” ☞ Tr.398.

### ❗ Tắt chức năng

#### ❗ Thao tác với Thiết bị điều khiển cầm tay

Để tắt chức năng mở khoá thụ động bằng cách sử dụng thiết bị điều khiển từ xa, đăng ký mã PIN cho Hệ thống truy cập mã PIN. Để biết chi tiết về cách đăng ký mã PIN, tham khảo “Mở khóa bằng Hệ thống truy cập mã PIN” ☞ Tr.123.

1. Mở cửa ghế lái.



2. Xoay cần khóa về phía trước.

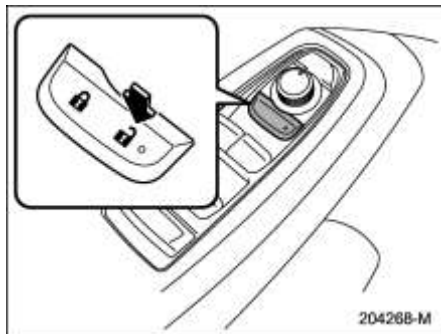







3. Nhấn và giữ đồng thời hai nút “🔒” và nút “🚗” trên thiết bị điều khiển cầm tay trong hơn 5 giây.

Một tiếng bíp sẽ vang lên và chức năng sẽ bị tắt.

**! Thao tác với Cửa ghế lái**



Để tắt chức năng mở khoá thụ động thông qua thao tác với cửa ghế lái, thực hiện quy trình sau.

Bước	Thao tác	Thời gian	Trạng thái
1	Ngồi vào ghế lái và đóng cửa.	—	Đóng
2	Push “  ” on the power door locking switch.	—	Đóng
3	Mở cửa ghế lái.	Trong 5 giây	Đóng?Mở
4	Nhấn “  ” trên công tắc khóa cửa điện hai lần.	Trong 5 giây	Mở
5	Đóng và mở cửa ghế lái hai lần.	Trong 10 giây	Mở?Đóng? Mở?Đóng?Mở
6	Nhấn “  ” trên công tắc khóa cửa điện khi cửa đang mở.	Trong 10 giây	Mở
7	Đóng và mở cửa ghế lái một lần.	Trong 10 giây	Mở?Đóng?Mở
8	Đóng cửa.	Trong 5 giây	Mở?Đóng

Một tiếng bíp sẽ vang lên và chức năng sẽ bị tắt.

**LƯU Ý**

Ở bước 4 và 6, nhấn mạnh công tắc khóa cửa điện. Nếu công tắc không, các chức năng có thể không bị vô hiệu hóa.

**! Kích hoạt các chức năng**

Khi quy trình vô hiệu hóa các chức năng được thực hiện lại, một tiếng bip sẽ vang lên và các chức năng đã được bật.

**LƯU Ý**

• Chức năng mở khóa thụ động sẽ chỉ được bật nếu thực hiện các thao tác giống như cách đã tắt chức năng (ví dụ: khi tắt qua thao tác với cửa ghế lái, chức năng sẽ không được bật ngay cả khi thao tác trên thiết bị điều khiển cầm tay).

• Nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa nếu không nắm quy trình vô hiệu hóa chức năng mở khóa thụ động.

- Khi tắt qua thao tác với cửa ghế lái: tiếp bip sẽ không vang lên
- Khi tắt qua thao tác với thiết bị điều khiển cầm tay: một tiếng bip sẽ vang lên

**◆ Chọn Hệ thống đèn báo nguy**

Sử dụng đèn báo nguy, hệ thống sẽ cung cấp tín hiệu có thể nhìn thấy khi cửa bị khóa hoặc mở khóa. Nếu cần, có thể tắt đèn báo nguy bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe” ☞ Tr.207. Đại lý SUBARU cũng có thể thay đổi cài đặt. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

**◆ Âm cảnh báo và Đèn cảnh báo**

Mở khoá thụ động với hệ thống điều khiển từ xa được trang bị âm cảnh báo và đèn cảnh báo mở khóa thụ động để giảm thiểu các thao tác sai và giúp bảo vệ phương tiện khỏi trộm cắp.

Để biết chi tiết, tham khảo “Âm cảnh báo và Đèn cảnh báo trên chức năng Mở khóa thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa” ☞ Tr.178.

**◆ Khi Thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động bình thường**

Tham khảo “Thiết bị điều khiển cầm tay - Nếu thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động bình thường” ☞ Tr.397.

**◆ Thay pin cho Thiết bị điều khiển cầm tay**

Tham khảo “Thay pin cho Thiết bị điều khiển cầm tay” ☞ Tr.455.

**◆ Thay Thiết bị điều khiển cầm tay**

Các thiết bị điều khiển cầm tay có thể được thay tại các đại lý SUBARU. Để biết chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

**◆ Biển số chìa khoá**

Số khoá được đóng trên biển số chìa khoá gắn liền với bộ khóa. Ghi lại số khoá và cất ở một nơi an toàn, không phải trong xe. Điều này rất quan trọng khi làm chìa khoá thay thế trường hợp bị mất hoặc khóa bên trong xe.

Để biết thông tin về việc thay chìa khoá, tham khảo “Thay chìa khoá” ☞ Tr.130.

**◆ Thông tin kỹ thuật đối với mẫu ở Châu Âu**

• Thiết bị này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu trong Chỉ thị 2014/53/EU. Bản sao của Tuyên bố về sự phù hợp và dấu CE được tìm thấy trong chương 13.

- TẬP ĐOÀN DENSO tại đây tuyên bố rằng SU19S-3/14AHK này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác trong Chỉ thị 2014/53/EU.

## 2-2. Mã hoá động cơ

Hệ thống mã hoá động cơ được thiết kế để ngăn không cho người lạ khởi động động cơ. Chỉ những chìa khóa được đăng ký với hệ thống mã hoá của xe mới có thể vận hành phương tiện. Nếu cố gắng khởi động động cơ bằng thiết bị điều khiển cầm tay chưa đăng ký, động cơ sẽ không khởi động. Động cơ cũng sẽ dừng lại sau một vài giây ngay cả khi đã được khởi động. Tuy nhiên, hệ thống này không phải là hệ thống chống trộm tuyệt đối 100%.



### THẬN TRỌNG

- Không đặt chìa khóa dưới ánh nắng trực tiếp hoặc bất cứ nơi nào có thể trở nên nóng.
- Không làm ướt chìa khóa. Lau khô bằng vải ngay lập tức trường hợp bị ướt.
- Không cải tạo hoặc tháo hệ thống. Điều này sẽ khiến hệ thống có thể không hoạt động bình thường.

### LƯU Ý

- Chú ý đến các biện pháp an toàn sau đây để bảo vệ phương tiện khỏi trộm cắp:

- Không bao giờ rời khỏi xe khi vẫn còn gắn chìa khoá trên xe.
- Trước khi rời khỏi xe, đóng tất cả các cửa sổ và cửa sổ trời (nếu được trang bị), đồng thời khóa tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu).
- Không để chìa khóa dự phòng hoặc bất kỳ giấy tờ liên quan đến số chia khóa trong xe.

- Xe được trang bị hệ thống mã hoá động cơ không cần bảo dưỡng.

### ◆ Đèn báo Mã hoá động cơ

Tham khảo “Đèn báo mã hoá động cơ”

☒ Tr.183.

### ◆ Thay chìa khóa

Cần có biển số chìa khoá khi thay chìa khóa. Bất kỳ chìa khóa mới nào cũng phải được đăng ký với hệ thống mã hoá động cơ trên xe trước khi sử dụng. Số lượng chìa khóa tối đa có thể đăng ký sử dụng cho một xe là bảy chìa khóa.

Khi đăng ký chìa khoá mới cần có một chìa khóa đã được đăng ký.

### LƯU Ý

Trường hợp mất chìa khóa, mã ID của chìa khóa bị mất vẫn còn trong bộ nhớ

của hệ thống mã hoá động cơ. Vì lý do bảo mật, mã ID của chìa khóa bị mất sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ. Yêu cầu cần có tất cả các chìa khóa sẽ được sử dụng để xóa mã ID của khóa bị mất.

Để biết thông tin chi tiết về cách đăng ký chìa khóa mới và xóa mã ID của khóa bị mất, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

### ◆ Thông tin kỹ thuật của Quy định về sóng vô tuyến

Các thiết bị này tuân thủ các yêu cầu và điều khoản thiết yếu như Chỉ thị về thiết bị đầu cuối thông tin và viễn thông 1999/5/EC và Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện 2014/53/EU.

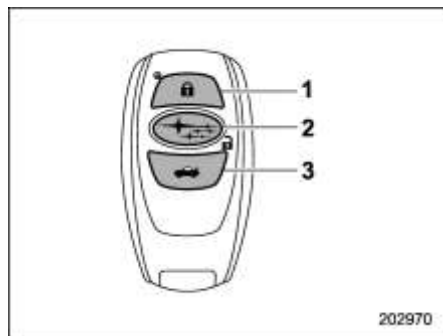
Các yêu cầu và điều khoản khác nhau tùy theo từng quốc gia.

Xem chương 13 để nắm rõ thông tin có liên quan đến từng quốc gia (ví dụ: bản sao của Tuyên bố về sự phù hợp và dấu CE là bắt buộc ở Châu Âu).

## 2-3. Hệ thống mở khoá thụ động từ xa

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Không để thiết bị điều khiển cầm tay bị sốc nghiêm trọng, chẳng hạn như những chấn động do rơi hoặc ném.
- Không tháo thiết bị điều khiển cầm tay trừ khi thay pin.
- Không để thiết bị điều khiển cầm tay bị ướt. Nếu bị ướt, hãy lau khô bằng vải ngay lập tức.
- Khi ngồi trên máy bay, không nhấn nút trên thiết bị điều khiển từ xa. Trường hợp thiết bị phát ra sóng vô tuyến, hoạt động của máy bay có thể sẽ bị ảnh hưởng. Thực hiện các biện pháp để tránh việc vô tình ấn vào các nút khi để thiết bị trong túi.



Thiết bị điều khiển cầm tay

- 1) Khóa
- 2) Mở khóa
- 3) Mở nắp cốp

Hệ thống mở khoá thụ động từ xa có các chức năng sau.

- Khóa và mở tất cả các cửa (bao gồm nắp nạp nhiên liệu)
- Vận hành tất cả các cửa sổ (ngoại trừ mẫu ở Úc)\*.

\*: Chức năng phải được kích hoạt bởi đại lý SUBARU trước tiên để có thể sử dụng.

Khoảng cách có thể hoạt động của hệ thống mở khoá thụ động từ xa là khoảng 10 mét (30 feet). Tuy nhiên, khoảng cách này sẽ thay đổi tùy thuộc vào điều kiện môi trường. Khoảng cách có thể hoạt


động của hệ thống sẽ ngắn hơn ở những khu vực gần nơi có thiết bị điện tử phát ra sóng vô tuyến mạnh như nhà máy điện, trạm phát sóng, tháp truyền hình hoặc bộ điều khiển từ xa của thiết bị điện tử gia dụng.

### LƯU Ý

- Hệ thống mở khoá thụ động từ xa không hoạt động khi chìa khoá đã được tra vào công tắc đánh lửa hoặc khi bất kỳ cửa nào (bao gồm nắp cốp) chưa được đóng hoàn toàn
- Đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một hoặc hai lần khi nhấn nút trên thiết bị điều khiển cầm tay trong các trường hợp sau:
  - Khi khoá cửa
  - Khi mở khoá cửa
  - Khi mở khoá nắp cốp

Có thể tắt đèn báo nguy khi cần bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt xe" Tr.207. Cài đặt cũng có thể được thay đổi bởi một đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

### ◆ Khoá cửa

Nhấn nút “” để khóa tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu). Đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần.

Nếu bất kỳ cửa nào (bao gồm nắp cốp) chưa được đóng hoàn toàn, những điều sau đây sẽ xảy ra để cảnh báo.

- Tiếng bip sẽ vang lên năm lần.
- Đèn báo nguy nhấp nháy năm lần.

### ◆ Mở khoá cửa

Nhấn nút mở khóa trên thiết bị điều khiển cầm tay ở gần xe.

### ! Mẫu không có chức năng chọn mở khóa cửa

#### • Mẫu không có Hệ thống khóa kép:

Tất cả các cửa (bao gồm nắp nạp nhiên liệu) sẽ được mở khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.

#### • Mẫu có Hệ thống khóa kép:

1. Chỉ có cửa ghế lái và nắp nạp nhiên liệu mới được mở khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.
2. Nếu nhấn lại nút mở khóa trong vòng 5 giây sau khi mở khóa cửa ghế lái, tất

cả các cửa khác sẽ được mở khóa.

### ! Mẫu có chức năng chọn mở khóa cửa

### LƯU Ý

Vì lý do bảo mật, đảm bảo rằng cài đặt được đặt là “hoạt động” hoặc “không hoạt động”.

Chức năng chọn mở khóa cửa giúp mở khóa cửa ghế lái mà không cần mở khóa bất kỳ cửa nào khác. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động cho chức năng này.

#### • Hoạt động:

Chỉ có cửa ghế lái và nắp nạp nhiên liệu mới được mở khóa. Nếu nhấn lại nút mở khóa trong vòng 5 giây sau khi mở khóa cửa ghế lái, tất cả các cửa khác sẽ được mở khóa.

#### • Không hoạt động:

Tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu) đều được mở khóa.


Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý SUBARU.

◆ **Tự động khoá (Mẫu không có Hệ thống khoá kép)**


Khi nhấn nút mở khoá, tất cả các cửa (bao gồm nắp nạm nhiên liệu) sẽ tự động khoá sau 30 giây trừ khi có bất kỳ một trong bốn cửa hoặc nắp cốp được mở trong khoảng thời gian đó.

Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động của chức năng khoá tự động và cài đặt cho khoảng thời gian khoá (khoảng thời gian chờ khoá). Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết. Có thể thay đổi cài đặt này bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe” Tr.207.

◆ **Mở nắp cốp**

Nhấn nút “” để mở nắp cốp. Đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần. Đại lý SUBARU có thể cài đặt cho hoạt động này. Tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

◆ **Mở/Đóng tất cả Cửa sổ (ngoại trừ mẫu ở Úc)**

 **CẢNH BÁO**

**Hệ thống điều khiển từ xa chỉ nên sử dụng để mở và đóng tất cả các cửa sổ khi nhìn thấy rõ khu vực xung quanh tất cả các cửa sổ và khi đã kiểm tra rằng không có nguy cơ có người bị kẹt ở vị trí các cửa sổ.**

Khi động cơ đã tắt, có thể mở và đóng tất cả các cửa sổ bằng cách sử dụng hệ thống mở khoá thụ động từ xa từ bên ngoài xe. Vận hành tất cả các cửa sổ như sau.

- Nhấn và giữ nút khoá để đóng tất cả các cửa sổ.
- Nhấn và giữ nút mở khoá để mở tất cả các cửa sổ.

**LƯU Ý**

**Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để đặt chức năng này thành bật hoặc tắt.**

◆ **Chọn Hệ thống đèn báo nguy**

Hệ thống sẽ thông báo cho bạn tín hiệu khi cửa bị khoá hoặc mở khoá nhờ vào đèn báo nguy. Có thể tắt đèn báo nguy khi cần bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe” Tr.207. Đại lý SUBARU cũng có thể thay đổi cài đặt. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

◆ **Thay Ác-quy**

Tham khảo “Thay Ác-quy” Tr.454.

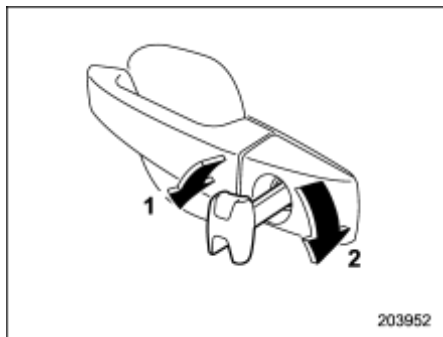
◆ **Thay Thiết bị điều khiển cầm tay bị mất**

Nếu thiết bị điều khiển cầm tay bị mất hoặc muốn mua dự phòng (có thể lập trình tối đa bốn thiết bị điều khiển cầm tay), vì lý do bảo mật việc lập trình lại nên được thực hiện trên tất cả thiết bị điều khiển cầm tay. Để biết chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU và lập trình thiết bị điều khiển cầm tay vào hệ thống mở khoá thụ động từ xa.

## 2-4. Khóa cửa

### ◆ Khóa và mở khóa từ bên ngoài

#### ❗ Cách khóa và mở xe bằng chìa khóa



- 1) Xoay chìa khóa về phía trước để khóa.
- 2) Xoay chìa khóa về phía sau để mở khóa.

### LƯU Ý

Chìa khóa khẩn cấp dùng để định hướng. Nếu không thể tra chìa khóa, thay đổi hướng mà mặt có rãnh hướng về phía trước và tra vào lại.

- Mẫu không có hệ thống khoá kép:

Để khóa cửa ghế lái từ bên ngoài bằng chìa khóa, xoay chìa khóa về phía trước.

Để mở khóa cửa, xoay chìa khóa về phía sau.

### LƯU Ý

Để khóa tất cả các cửa, khóa bất kỳ cửa nào ngoại trừ cửa ghế lái từ bên trong xe, sau đó khóa cửa ghế lái. Để biết chi tiết về khóa từ bên trong xe, tham khảo “Khóa và mở khóa từ bên trong”

☒ Tr.135.

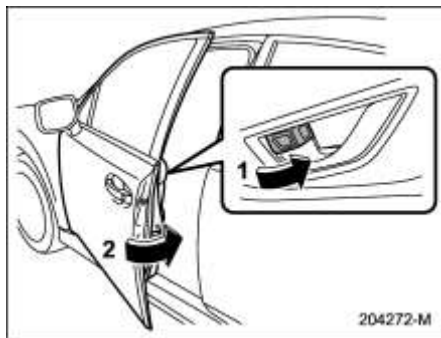
- Mẫu có hệ thống khoá kép:

Để khóa tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu) từ bên ngoài bằng chìa khóa, xoay chìa khóa về phía trước.

Để mở khóa tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu), xoay chìa khóa về phía sau.

### ❗ Cách khóa xe mà không cần dùng chìa khóa

#### ❗ Khóa bằng cần khóa



#### Ví dụ về cửa trước

- 1) Xoay cần khóa về phía trước.
- 2) Giữ tay nắm cửa bên ngoài trong khi đóng cửa trước.

Để khóa cửa trước từ bên ngoài mà không cần chìa khóa, xoay cần khóa về phía trước đồng thời kéo và giữ tay nắm cửa bên ngoài trong khi đóng cửa trước.

Để khóa cửa sau từ bên ngoài mà không cần chìa khóa, xoay cần khóa về phía trước và đóng cửa lại.

### LƯU Ý

- Trước khi khóa cửa từ bên ngoài mà không cần chìa khóa, đảm bảo

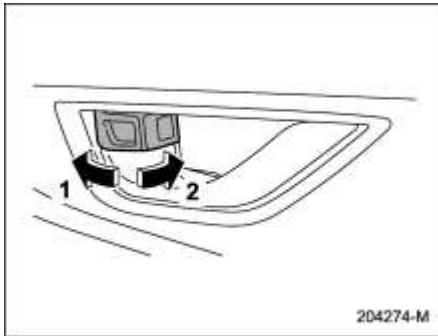


ràng không để chìa khóa bên trong xe.

• Đối với mẫu có hệ thống khóa kép, không thể đặt cần khóa trên cửa ghế lái ở vị trí khóa trong khi cửa ghế lái đang mở. Các cần khóa chỉ hoạt động khi cửa ghế lái được đóng hoàn toàn và không cài đặt hệ thống khóa kép.

### ◆ Khóa và mở khóa từ bên trong

#### ! Cách sử dụng cần khóa



- 1) Xoay cần khóa về phía sau để mở khóa.
- 2) Xoay cần khóa về phía trước để khóa.

Để khóa cửa từ bên trong, xoay cần khóa về phía trước. Để mở khóa cửa từ

bên trong, xoay cần khóa về phía sau.

Dấu đỏ trên cần khóa xuất hiện khi cửa được mở khóa.

Luôn đảm bảo rằng tất cả các cửa và nắp cốp đã đóng trước khi bắt đầu lái xe.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Luôn khóa tất cả các cửa khi đang lái xe, đặc biệt là khi có trẻ nhỏ ngồi trong xe.

Bên cạnh việc thắt đai an toàn đúng cách và sử dụng ghế an toàn trẻ em, việc khóa cửa sẽ giảm nguy cơ bị văng ra khỏi xe khi xảy ra tai nạn.

Nó cũng giúp ngăn người ngồi trên xe bị rơi ra ngoài bằng cách ngăn cửa vô tình bị mở hoặc kẻ gian bất ngờ mở cửa để vào bên trong.

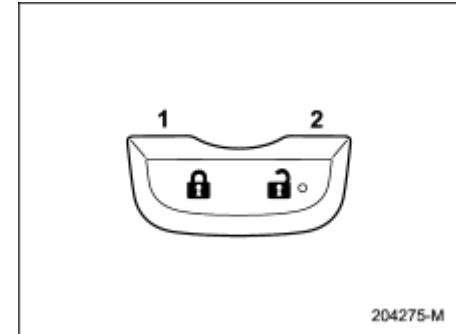
- Không kéo trước tay nắm cửa từ bên trong khi đang lái xe. Cửa có thể mở ngay cả khi đã được khóa.

### LƯU Ý

Đối với mẫu có hệ thống khóa kép, nếu hệ thống khóa kép được kích hoạt, cửa sẽ không được mở ngay cả khi di chuyển cần khóa về phía sau.

#### ! Cách vận hành công tắc khóa cửa điện

Tất cả các cửa (bao gồm nắp nắp nhiên liệu) có thể được khóa và mở bằng công tắc khóa cửa điện nằm trên cửa ghế lái.



- 1) Khóa
- 2) Mở khóa

### LƯU Ý

• Đối với mẫu có hệ thống khóa kép, việc bật công tắc khóa cửa điện để

mở khoá không có tác dụng nếu hệ thống khóa kép đã được kích hoạt.


- Đối với mẫu ở Úc, sau khi khóa tất cả các cửa bằng thiết bị điều khiển cầm tay, thao tác ấn vào vị trí mở khóa trên công tắc khóa cửa điện sẽ không có tác dụng.

#### ◆ Khóa và mở khóa tự động

Tất cả các cửa và nắp nạp nhiên liệu đều tự động khóa hoặc mở trong các trường hợp sau.

- Đối với khoá cửa tự động
  - Khi tốc độ xe đạt từ 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên (cài đặt mặc định của nhà sản xuất).
  - Khi cần chọn được chuyển sang vị trí khác với vị trí “P”.
- Đối với mở khoá cửa tự động
  - Khi cửa ghế lái mở (cài đặt mặc định của nhà sản xuất).
  - Khi công tắc đánh lửa chuyển sang OFF.
  - Khi cần chọn được chuyển sang vị trí “P”.


#### LƯU Ý

- Có thể thay đổi cài đặt khóa và mở khóa cửa tự động bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Tham khảo “Cài đặt xe” Tr.207.
- Khi khóa cửa bằng công tắc khóa cửa điện, khóa cửa tự động sẽ không hoạt động.
- Khi mở khóa cửa bằng công tắc khóa cửa điện, mở khóa cửa tự động sẽ không hoạt động.
- Nếu hệ thống nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng đề bung túi khí, tất cả các cửa có thể được mở khóa tự động. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Thao tác mở/ khóa cửa tự động khi gặp tai nạn” Tr.402.
- Khi ra khỏi xe từ cửa sau, đảm bảo mở khóa tất cả các cửa bằng cách ấn vào mặt mở khóa của công tắc khóa cửa điện. Nếu cửa sau được mở khóa từ cần cửa bên trong, sau đó cửa được mở và đóng, chức năng ngăn kẹt chia sẽ được kích hoạt. Tất cả các cửa sẽ được mở khóa, đèn báo ngăn kẹt chia “” sẽ xuất hiện và âm cảnh báo cũng sẽ vang lên.

#### ◆ Chức năng ngăn kẹt chia (Mẫu không có Hệ thống khóa kép)

Tất cả các cửa sẽ không khóa lại nếu đây công tắc khóa cửa điện khi cửa ghế lái đang mở trong khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

#### LƯU Ý

- Khi rời khỏi xe, đảm bảo rằng đã lấy chìa khóa ra ngoài trước khi khóa cửa xe.
- Khi ra khỏi xe từ cửa sau, đảm bảo mở khóa tất cả các cửa bằng cách ấn vào mặt mở khóa của công tắc khóa cửa điện. Nếu cửa sau được mở khóa từ cần cửa bên trong, sau đó cửa được mở và đóng, chức năng ngăn kẹt chia sẽ được kích hoạt. Tất cả các cửa sẽ được mở khóa, đèn báo ngăn kẹt chia “” sẽ xuất hiện và âm cảnh báo cũng sẽ vang lên.
- Cài đặt góc (cài đặt mặc định) cho chức năng này được đặt là “hoạt động”. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động của chức năng này. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thông tin chi tiết.

❗ **Chức năng ngăn kẹt chìa không hoạt động**

Khi hệ thống được thiết lập không hoạt động, các cửa sẽ được khóa bằng thao tác sau.

- Nếu chìa khóa dự phòng được sử dụng để khóa cửa ghế lái từ bên ngoài xe thì cửa sẽ bị khóa.

◆ **Chức năng ngăn phóng điện**

Nếu bất kỳ cửa nào (bao gồm nắp cốp) chưa được đóng hoàn toàn, đèn bên trong vẫn sẽ sáng. Tuy nhiên, một số đèn sẽ tự động tắt vì chịu tác động từ chức năng ngăn thoát nước của ắc-quy để ngăn chết ắc-quy. Các đèn nội thất phía sau chịu ảnh hưởng của chức năng này.

Mục	Vị trí công tắc	Tự động tắt
Đèn bản đồ	CỬA	Khoảng 20 phút sau
Đèn vòm	CỬA	Khoảng 20 phút sau
Đèn cốp	CỬA	Khoảng 20 phút sau

**LƯU Ý**

- Cài đặt mặc định cho chức năng này được đặt là "hoạt động". Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động của chức năng này. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để thay đổi cài đặt.
  - Khi rời khỏi xe, đảm bảo rằng tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp) đã được đóng hoàn toàn.
  - Chức năng ngăn thoát nước ắc-quy không hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ACC" hoặc "ON".
  - Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa cũng được trang bị chức năng ngăn tiêu hao pin. Để biết chi tiết, tham khảo "Chức năng ngăn thoát nước của ắc-quy"
- ☞ Tr.159.

**2-5. Hệ thống khoá kép (nếu được trang bị)**

Hệ thống khoá kép là hệ thống chống trộm. Hệ thống hoạt động khi cửa bị khóa bằng chìa khóa hoặc thiết bị điều khiển cảm tay. Khi hệ thống này đang hoạt động, không thể sử dụng công tắc khóa cửa điện và cần khóa cửa bên trong cabin để mở khóa cửa.

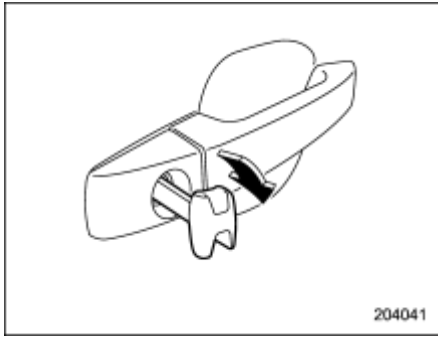


Không bao giờ cài đặt hệ thống khoá kép khi hành khách đang ở trong xe. Khi hệ thống được thiết lập, người ngồi trong xe sẽ không thể mở cửa từ bên trong. Điều này có thể dẫn đến việc bị thương nặng hoặc tử vong.

◆ **Cài đặt Hệ thống khoá kép**

❗ **Cài đặt hệ thống bằng chìa khoá**

1. Bật công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí "OFF" và yêu cầu tất cả người ngồi trong xe ra khỏi xe.
2. Đóng chắc chắn tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp).



3. Cắm chìa khóa vào trụ chìa khóa ở cửa ghế lái, sau đó xoay chìa khóa theo hướng khóa để thiết lập hệ thống khóa kép. Tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu) sẽ bị khóa.

❗ **Cài đặt hệ thống bằng thiết bị điều khiển cầm tay**

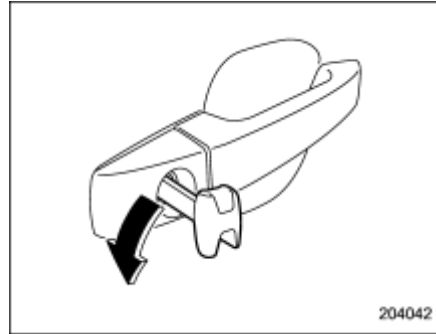
1. Xoay công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí "OFF" và yêu cầu tất cả người ngồi trong xe ra khỏi xe.
2. Đóng chắc chắn tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu).
3. Nhấn nút "🔒" trên thiết bị điều khiển cầm tay. Đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần và hệ thống khóa kép sẽ được thiết lập. Tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu) sẽ bị khóa.

**LƯU Ý**

Có thể cài đặt hệ thống khóa kép bằng cách chạm vào cảm biến khóa cửa.

◆ **Hủy cài đặt Hệ thống khóa kép**

❗ **Hủy hệ thống bằng chìa khóa**



Cắm chìa khóa vào trụ chìa khóa ở cửa ghế lái, sau đó xoay chìa khóa theo hướng mở khóa để hủy hệ thống khóa kép. Tất cả các cửa (bao gồm nắp nạp nhiên liệu) sẽ mở khóa.

❗ **Hủy hệ thống bằng thiết bị điều khiển cầm tay**

Nhấn nút "🔒" trên thiết bị điều khiển cầm tay. Đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần và hệ thống khóa kép sẽ bị hủy. Cửa ghế lái và nắp nạp nhiên liệu sẽ được mở khóa.

**LƯU Ý**

Có thể hủy hệ thống khóa kép bằng cách nắm chặt tay nắm cửa.

◆ **Trường hợp khẩn cấp**


Nếu bị mắc kẹt bên trong xe do tai nạn hoặc gặp phải tình huống bất ngờ khác, mở khóa cửa thông qua một trong các phương pháp sau.

- Tắt công tắc đánh lửa điều khiển từ xa, sau đó nhấn nút "🔒" trên thiết bị điều khiển cầm tay.
- Đặt công tắc đánh lửa ở vị trí "ON" và mở cửa sổ ghế lái. Cắm chìa khóa vào trụ chìa khóa ở cửa ghế lái, sau đó xoay chìa khóa theo hướng mở khóa.
- Phá vỡ một trong các cửa sổ và trèo ra ngoài qua cửa sổ mở.

◆ **Chết ắc quy**

Nếu không thể hủy hệ thống khóa kép do chết ắc-quy hoặc pin cho bộ phát sóng hay do cầu chì bị cháy hoặc do các sự cố điện khác, cắm chìa khóa vào trụ chìa khóa ở cửa ghế lái, sau đó xoay chìa khóa theo hướng mở khóa.

◆ **Cài đặt lại Hệ thống khoá kép**

Hệ thống khóa kép phải được thiết lập lại khi ắc-quy đã tạm thời bị ngắt để thay thế hoặc sạc. Để thiết lập lại hệ thống, xoay chìa khóa một lần theo hướng mở khóa hoặc nhấn nút “” trên thiết bị điều khiển cầm tay. Hệ thống khóa kép sau đó sẽ hoạt động bình thường.

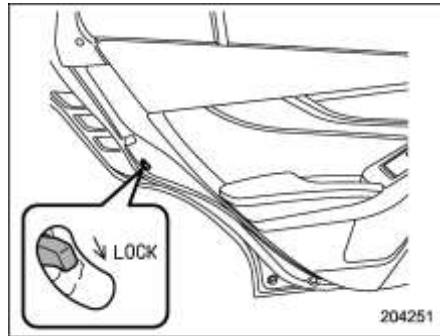
**LƯU Ý**

Có thể thiết lập lại hệ thống khóa kép bằng cách nắm chặt tay nắm cửa.

**2-6. Khóa an toàn trẻ em**

**⚠ CẢNH BÁO**

Luôn vận khóa an toàn trẻ em về vị trí “LOCK” khi trẻ em ngồi ở ghế sau. Nếu trẻ vô tình mở cửa và ngã ra ngoài có thể sẽ bị thương nghiêm trọng.



Mỗi cửa sau đều có khóa an toàn trẻ em. Không thể mở cửa từ bên trong khi cần khóa an toàn trẻ em ở vị trí “LOCK”. Cửa chỉ có thể được mở từ bên ngoài.

**2-7. Cửa sổ**

**⚠ CẢNH BÁO**

Để tránh bị thương nghiêm trọng do vô tình, trẻ em nghịch ngợm hoặc vận hành không đúng cách, người lái xe có trách nhiệm tuân theo các hướng dẫn sau mà không có ngoại lệ.

- Đảm bảo rằng không có ai vô tình để tay, đầu hoặc các vật dụng khác ở cửa sổ trời khi vận hành cửa sổ điện.
- Luôn khóa cửa sổ ở ghế hành khách bằng công tắc khóa khi trẻ em đang ngồi trên xe.
- Luôn mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe vì lý do an toàn và không bao giờ để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cho trẻ khi vận hành cửa sổ trời.

**LƯU Ý**

- Có thể mở và đóng cửa sổ phía trước từ bên ngoài xe bằng cách sử dụng

dụng hệ thống mở khoá thụ động từ xa (ngoại trừ mẫu ở Úc). Tham khảo “Mở/Đóng tất cả cửa sổ (ngoại trừ mẫu ở Úc)”

Tr.133.

• Nếu hệ thống cửa sổ điện phát hiện thấy có lực cản, va đập hoặc điều gì bất thường, hoạt động của cửa sổ có thể tự động dừng lại để tránh bị kẹt hoặc trục trặc.

- Cửa sổ đang đóng trượt xuống một chút và dừng lại.
- Cửa sổ đang mở ngừng trượt xuống.

• Hệ thống cửa sổ điện có thể phát hiện ra lực cản, va đập hoặc điều gì bất thường trong các trường hợp sau.

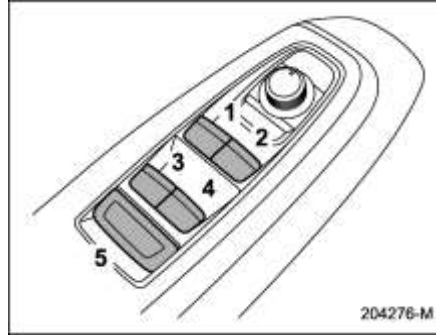
- Một vật thể có kích thước lớn bị kẹt giữa cửa sổ và khung cửa sổ.
- Vật lạ bị kẹt giữa cửa sổ và khung cửa sổ.
- Xe va phải ổ gà sâu.

• Không thể đóng cửa sổ trong vài giây sau khi hệ thống tự động dừng.

## ◆ Hoạt động cửa sổ điện

### ⚠ Công tắc cửa sổ điện

- Công tắc cửa sổ điện bên ghế lái:



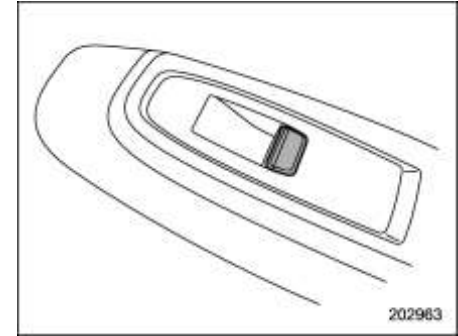
- 1) Cửa sổ bên trái phía trước\*
- 2) Cửa sổ bên phải phía trước\*
- 3) Cửa sổ bên trái phía sau\*
- 4) Cửa sổ bên phải phía sau\*
- 5) Công tắc khoá

\*: Có tính năng tự động lên và xuống một chạm

Tất cả cửa sổ đều có thể được điều khiển bằng cụm công tắc cửa sổ điện trên cửa ghế lái.

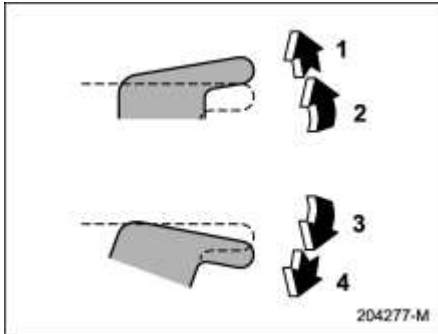
Công tắc sáng đèn khi hoạt động.

- Công tắc cửa sổ điện bên ghế hành khách:



Cửa sổ ở mỗi ghế hành khách có thể được điều khiển bằng công tắc cửa sổ điện nằm trên cửa.

Công tắc sáng đèn khi hoạt động.

**! Vận hành cửa sổ**

Tính năng tự động lên và xuống một chạm

- 1) Đóng tự động \*
- 2) Đóng
- 3) Mở
- 4) Mở tự động \*

\*: Để dừng cửa sổ giữa chừng, vận hành công tắc sang phía đối diện.

**LƯU Ý**

Tránh những điều sau đây.

- Liên tục vận hành một công tắc theo cùng một hướng sau khi cửa sổ được đóng hoặc mở hoàn toàn.
- Vận hành liên tục ba công tắc trở lên cùng một lúc theo cùng một hướng sau khi các cửa sổ được đóng hoặc mở hoàn toàn.

Một trong các thao tác được mô tả ở trên có thể khiến bộ ngắt cửa sổ điện hoạt động khiến cửa sổ không thể mở hoặc đóng. Đảm bảo khởi tạo các cửa sổ điện. Tham khảo "Khởi chạy cửa sổ điện"

☞ Tr.142.

**! Chức năng chống vướng**

Khi đang đóng tự động, cửa sổ sẽ tự động di chuyển xuống một chút và dừng lại nếu nhận thấy có vật thể đủ lớn bị mắc kẹt giữa cửa sổ và khung cửa sổ.

Nếu chạm phải vật thể lạ trong khi đang mở tự động, cửa sổ sẽ dừng lại.

**THẬN TRỌNG**

- Không bao giờ dùng tay hoặc các bộ phận khác trên cơ thể để kiểm tra hoạt động của cửa sổ điện.
- Nếu chạm phải vật thể lạ trước khi cửa sổ đóng hoàn toàn, hệ thống có thể hoạt động không bình thường.

**LƯU Ý**

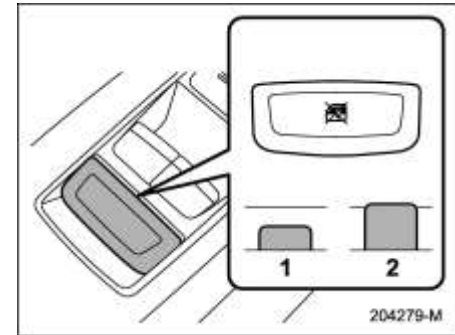
- Nếu một cửa sổ phát hiện tác động tương tự như tác động do mắc kẹt vật thể (ví dụ: khi xe gặp ổ gà sâu), chức

năng chống vướng có thể hoạt động.

- Không thể đóng cửa sổ trong vài giây sau khi chức năng chống vướng hoạt động.

**! Chức năng hoãn tắt**

Các cửa sổ có thể hoạt động trong khoảng 40 giây ngay cả sau khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "ACC" hoặc "OFF". Nếu cửa trước được mở trong vòng 40 giây, chức năng hoãn tắt sẽ bị hủy.

**! Khoá cửa sổ ở ghế hành khách**

- 1) Khoá
- 2) Mở khoá

Khi công tắc khóa ở vị trí khóa, công tắc cửa sổ ở ghế hành khách phía sau cùng phía với ghế lái và công tắc cửa sổ ở

ghé hành khác sẽ không thể vận hành. Khi đèn báo trên công tắc cửa sổ không sáng, công tắc cửa sổ không thể hoạt động.

### ◆ Khởi chạy cửa sổ điện

Nếu chức năng tự động lên và xuống một chạm hoặc chức năng hoãn tắt không hoạt động đúng cách, vận hành từng cửa sổ theo hướng dẫn sau để khởi chạy hệ thống cửa sổ điện.

1. Đóng cửa.
2. Bật công tắc đánh lửa sang vị trí "ON".
3. Mở cửa sổ hoàn toàn, sau đó nhấn và giữ công tắc cửa sổ điện trong khoảng 1 giây.
4. Đóng cửa sổ hoàn toàn, sau đó kéo và giữ công tắc cửa sổ điện trong khoảng 1 giây.

## 2-8. Nắp cốp

### ⚠ THẬN TRỌNG

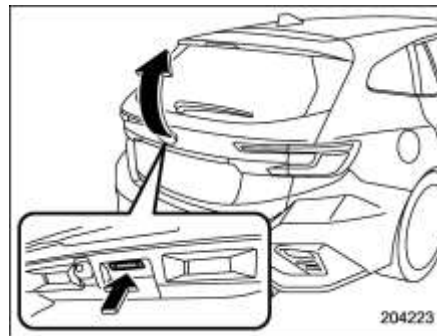
**Khi xếp dỡ đồ trong cốp, cần thận trọng tránh tiếp xúc với khí thải của động cơ đang nóng hoặc ống xả, điều này có thể khiến bản thân bị bỏng.**

### ◆ Nắp cốp thủ công

Nắp cốp có thể được khóa và mở khóa bằng bất kỳ hệ thống nào sau đây.

- Công tắc khóa cửa điện: Tham khảo "Khóa và mở khóa từ bên trong" ☞ Tr.135.
- Mở khóa thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa: Tham khảo "Mở khóa thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa" ☞ Tr.116.
- Hệ thống điều khiển từ xa: Tham khảo "Hệ thống điều khiển từ xa" ☞ Tr.131.
- Khóa và mở khóa từ bên ngoài bằng chìa khóa khẩn cấp (mẫu có hệ thống khóa kép): Tham khảo "Khóa và mở khóa từ bên ngoài" ☞ Tr.134.

Mở:



Nút mở nắp cốp

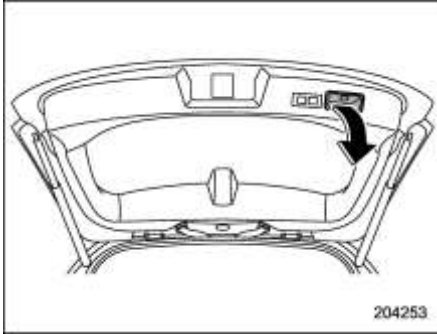
1. Mở nắp cốp.
2. Nhấn và giữ nút mở nắp cốp. Nắp cốp sẽ mở nhẹ.
3. Giữ nắp cốp và từ từ nhấc lên.

### LƯU Ý

**Nếu không thể mở cốp do xe hết điện, hệ thống khóa/mở khóa cửa bị lỗi hoặc các nguyên nhân khác, bạn có thể mở khóa bằng cách vận hành thủ công cần mở khóa nắp cốp. Để biết quy trình, tham khảo "Nắp cốp - Nếu không thể mở nắp cốp" ☞ Tr.399.**



Đóng:



Hạ từ từ nắp cốp và ấn mạnh xuống cho đến khi chốt vào khớp.

Nắp cốp có thể được hạ xuống bằng cách kéo tay cầm bên trong xuống như trong hình minh họa.

**▲ CẢNH BÁO**

- Đóng nắp cốp trong khi động cơ đang chạy, ngăn khí thải vào xe.

- Không cố đóng nắp cốp khi đang cầm tay mở nắp cốp. Và không đóng nắp cốp bằng cách kéo tay mở từ bên trong khoang hành lý. Tay của bạn có thể bị kẹt và bị thương.

**▲ THẬN TRỌNG**

- Không làm kẹt túi nhựa hoặc dán băng keo lên thanh chống trợ lực ở nắp cốp hoặc làm xước thanh chống khi xếp hoặc dỡ đồ. Điều này có thể dẫn đến việc thanh chống bị rò rỉ khí và không thể giữ được nắp cốp.
- Cần thận không để dụng cụ hoặc đặt vào nắp cốp khi mở hoặc đóng và khi xếp dỡ hàng hóa.

**◆ Nắp cốp điện (nếu được trang bị)**

**▲ CẢNH BÁO**

- Khi vận hành nắp cốp điện, thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn sau. Nếu không có thể dẫn

đến việc bị thương (ví dụ: cơ thể của bất kỳ ai bị va hoặc bị kẹt vào nắp cốp, v.v.)

- Đảm bảo không có người xung quanh cốp.
- Không bao giờ để bất cứ ai đến gần cốp.
- Khi đóng nắp cốp, cực kỳ cần thận để tránh việc bị kẹt ngón tay, cánh tay, cổ, đầu hoặc các vật khác vào cốp. Nếu không có thể gặp phải thương tích cá nhân nghiêm trọng do vướng víu.
- Sau khi mở nắp cốp trên dốc bằng cách sử dụng tính năng mở nắp cốp điện, nắp cốp có thể đóng lại. Đảm bảo rằng nắp cốp đã được mở hoàn toàn và được hãm chắc chắn.
- Luôn mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe để đảm bảo an toàn và không được để trẻ em ở trong xe mà không có người trông coi. Nếu không có thể gây ra thương tích cho trẻ khi vận hành nắp cốp điện.
- Người lái cần hiểu rõ và chú ý cẩn thận đến trách nhiệm của mình.

- Chỉ sử dụng nắp cốp điện khi nhìn thấy rõ khu vực xung quanh cốp và khi đã chắc chắn rằng không có người bị kẹt trong cốp.



### THẬN TRỌNG

- Đảm bảo đóng nắp cốp bằng điện khi đóng. Nếu đóng cốp bằng tay với lực mạnh hơn, nắp cốp điện có thể bị hỏng.
- Không lắp bất kỳ phụ kiện nào khác ngoài các bộ phận SUBARU chính hãng lên nắp cốp. Nếu trọng lượng của nắp cốp tăng quá mức, thanh chống không thể trợ đủ lực cho nắp cốp khi mở. Ngoài ra, nắp cốp điện có thể hoạt động không bình thường hoặc có thể hoạt động sai.

Nắp cốp điện chỉ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau.

- Xe dừng hẳn.
- Nhiệt độ bên ngoài nằm trong phạm vi từ -308C đến 608C (228F đến 1408).

- Công tắc đánh lửa ở vị trí “OFF” hoặc “ACC”. Hoặc, công tắc đánh lửa ở vị trí “ON” và cần chọn ở vị trí “P”.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng chức năng nắp cốp điện trong hầu hết các trường hợp thay vì thủ công.

### LƯU Ý

- Nắp cốp có thể hoạt động không mượt khi xe hết điện.
- Không nhấn liên tục vào nút nắp cốp điện khi nắp cốp điện đang hoạt động. Nếu không, hệ thống có thể bỏ qua hoạt động của nút để tránh bị hỏng.
- Nếu xe bắt đầu di chuyển khi nắp cốp điện đang hoạt động, hệ thống sẽ phát ra âm thanh và tự động đóng nắp cốp. Tại thời điểm này, nếu phát hiện bị kẹt, hệ thống sẽ tắt và nắp cốp sẽ không được đóng lại. Nếu điều này xảy ra, đóng nắp cốp theo cách thủ công. Để biết chi tiết, tham khảo “Nắp cốp thủ công”

☞ Tr.142.

- Nếu cố mở nắp cốp bằng chức năng nắp cốp điện ngay sau khi đóng bằng chức năng nắp cốp điện, một âm thanh sẽ vang lên và nắp cốp sẽ

không mở. Chờ một lúc trước khi mở bằng chức năng nắp cốp điện.

- Nếu một trong hai điều kiện vận hành không thỏa, một âm thanh sẽ vang lên và nắp cốp điện sẽ ngừng hoạt động. Trong trường hợp này, nắp cốp có thể dùng mở hoặc đóng đột ngột.

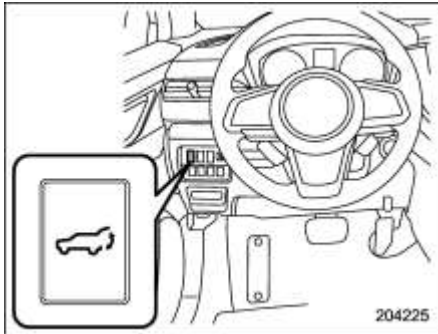
### ⚠ Vận hành

### LƯU Ý

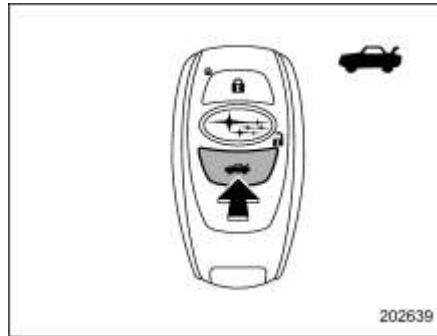
- Nắp cốp sẽ vẫn mở ngay cả sau khi đóng. Luôn khóa nắp cốp sau khi rời khỏi xe.
- Nếu không thể mở/đóng nắp cốp bằng cách thực hiện thao tác được mô tả ở đây, một âm thanh ngắn sẽ vang lên ba lần (bíp, bíp, bíp). Trong trường hợp này, thực hiện khởi chạy nắp cốp điện. Tham khảo “Khởi chạy nắp cốp điện”

☞ Tr.149.

❗ **Bảng nút nắp cốp điện (khác với các nút trên nắp cốp)**



**Nút nắp cốp điện trên bảng tap-lô**



**Nút nắp cốp điện trên thiết bị điều khiển cầm tay**

**Mở nắp cốp:**


Nhấn và giữ nút nắp cốp điện khi cốp đang đóng. Nắp cốp sẽ tự động mở. Sau đó, đèn báo nguy sẽ hoạt động như sau:

- Vận hành nút nắp cốp điện trên bảng tap-lô: nháy hai lần.
- Vận hành nút nắp cốp điện trên: thiết bị điều khiển cầm tay: nháy bốn lần.

**LƯU Ý**

- Nếu không thể mở nắp cốp bằng cách vận hành nút nắp cốp điện trên bảng tap-lô. Trong trường hợp này, mở khóa bằng cách sử dụng chức

năng mở khóa thụ động hoặc hệ thống điều khiển từ xa, trước khi vận hành nút nắp cốp điện.

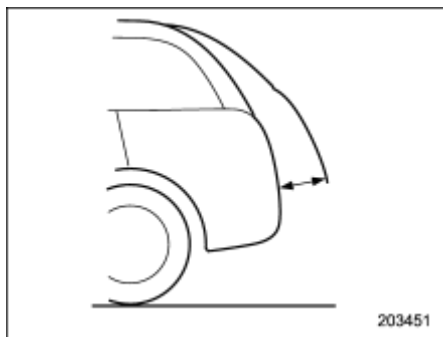
- Nhấn và giữ nút “” trên thiết bị điều khiển cầm tay để vận hành cài đặt góc (cài đặt mặc định). Cài đặt này có thể được thay đổi thành OFF tại các đại lý SUBARU hoặc nhấn hai lần. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

**Dừng mở nắp cốp:**

Nhấn nhanh nút nắp cốp điện khi nắp cốp đang mở. Sau đó, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.

Nếu nhấn lại nút nắp cốp điện, nắp cốp sẽ đóng.

Bạn có thể mở nắp cốp bằng cách nhấn nhanh nút nắp cốp điện khi nắp cốp đang đóng.



### LƯU Ý

Không thể tạm dừng nắp cốp khi đang cách vị trí đóng hoàn toàn khoảng 5 cm (2 in). Hệ thống sẽ bỏ qua bất kỳ thao tác nào trên nút và nắp cốp sẽ tiếp tục mở.

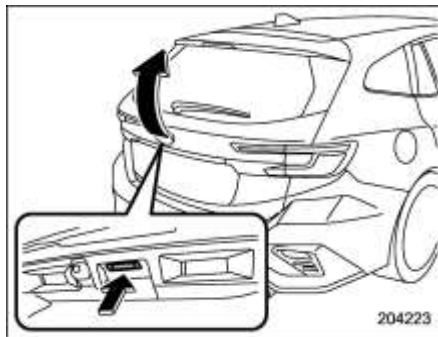
### Đóng nắp cốp:

Nhấn và giữ nút nắp cốp điện. Sau đó, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần. Nếu nhấn nhanh nút nắp cốp điện một lần nữa, nắp cốp sẽ mở.

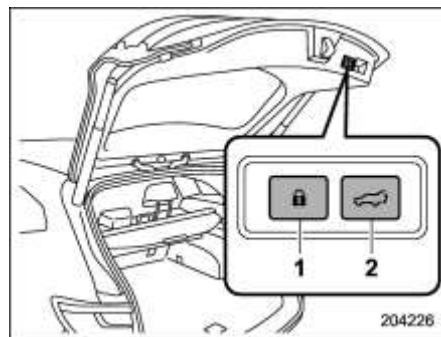
### ! Bằng các nút trên nắp cốp

### LƯU Ý

Sau khi thực hiện các quy trình sau, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.



Nút mở nắp cốp



### Nút nắp cốp điện ở mép trong của nắp cốp

- 1) Nút khóa nắp cốp điện
- 2) Nút nắp cốp điện

### Mở nắp cốp:

1. Mang theo thiết bị điều khiển cầm tay.
2. Nhấn nhanh nút mở nắp cốp điện khi nắp cốp đang đóng.

Nắp cốp sẽ tự động mở.

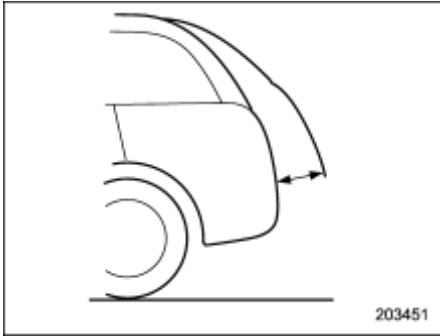
### Dừng mở nắp cốp:

Nhấn nhanh một trong các nút sau trong khi nắp cốp đang mở.

- Nút mở nắp cốp
- Nút mở nắp cốp điện ở mép trong của nắp cốp

Nếu nhấn lại nút nắp cốp điện, nắp cốp sẽ đóng. Có thể mở nắp cốp bằng cách

nhấn nhanh nút nắp cốp điện khi nắp cốp đang đóng.



### LƯU Ý

Không thể tạm dừng nắp cốp khi đang cách vị trí đóng hoàn toàn khoảng 5 cm (2 in). Hệ thống sẽ bỏ qua bất kỳ thao tác nào trên nút và nắp cốp sẽ tiếp tục mở.

### Đóng nắp cốp:

Nhấn nhanh một trong các nút sau.

- Nút mở nắp cốp
- Nút mở nắp cốp điện ở mép trong của nắp cốp

Nếu nhấn lại nút nắp cốp điện, nắp cốp sẽ mở.

### Cách khóa bằng nút khóa nắp cốp điện:

Mang theo thiết bị điều khiển cầm tay và nhấn nút nắp cốp điện. Tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nhiên liệu đều bị khóa, và nắp cốp sẽ được đóng lại. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần.

### LƯU Ý

- Bằng cách nhấn nút khóa nắp cốp điện trong hơn 2 giây, tất cả các cửa đều bị khóa, tuy nhiên, chức năng tự động đóng của nắp cốp sẽ bị hủy.
- Nếu có bất kỳ cửa nào chưa được đóng hoàn toàn, một âm thanh sẽ vang lên năm lần để cảnh báo rằng các cửa chưa được đóng đúng cách.

### ❗ Bằng cách vận hành thủ công

#### Mở nắp cốp:

Nhấc nắp cốp lên khi nắp cốp đã mở đến giữa đoạn. Nắp cốp sẽ tự động mở.

#### Đóng nắp cốp:

Kéo nắp cốp xuống khi nắp cốp đang mở. Nắp cốp sẽ tự động đóng lại.

### LƯU Ý

- Nếu di chuyển chậm, nắp cốp có thể không tự động mở hoặc đóng.

- Khi rời khỏi xe, đảm bảo rằng tất cả các cửa và nắp cốp đã được khóa hoàn toàn.

### ❗ Vận hành thủ công

Nắp cốp điện có thể được đóng bằng tay.

Tham khảo “Nắp cốp thủ công”

☒ Tr.142.

### LƯU Ý

Nên vận hành nắp cốp điện. Việc vận hành thủ công sẽ cản đến tác động lực.

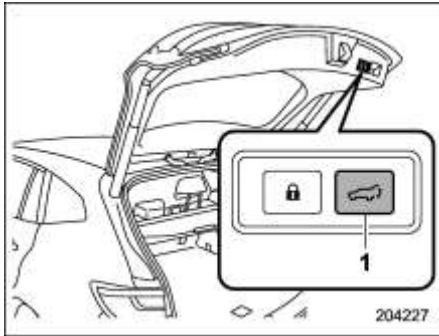
### ❗ Chức năng ghi nhớ

Độ cao nắp cốp có thể được đăng ký.

### ❗ Đăng ký độ cao nắp cốp

Để đăng ký độ cao nắp cốp, thực hiện các bước sau.

1. Mở nắp cốp và dừng ở độ cao thích hợp.



1) Nút nắp cốp điện

2. Nhấn và giữ nút nắp cốp điện để đăng ký độ cao. Một âm thanh sẽ vang lên và đèn báo nguy sẽ nhấp để xác nhận.

Nắp cốp sẽ dừng lại ở vị trí đã đăng ký khi bật chức năng ghi nhớ.

### LƯU Ý

- Đăng ký độ cao nắp cốp để tự động bật “Ghi nhớ nắp cốp điện”. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe” ☞ Tr.207.
- Để thay đổi độ cao đã đăng ký, thực hiện lại quy trình đăng ký.
- Có thể đăng ký độ cao từ khoảng 5 cm (2 in) trở lên từ vị trí đóng hoàn

toàn.

### ! Tắt chức năng ghi nhớ

Tắt chức năng ghi nhớ để mở nắp cốp hoàn toàn. Thực hiện một trong các thao tác sau để tắt chức năng ghi nhớ.

- Tắt chức năng “Ghi nhớ nắp cốp điện” trên màn hình hiển thị thông tin (CID). Tham khảo “Cài đặt xe” ☞ Tr.207.
- Đăng ký vị trí nắp cốp ở vị trí mở hoàn toàn.

### ! Truy xuất độ cao nắp cốp

Để mở nắp cốp và dừng ở độ cao đã đăng ký, thực hiện quy trình sau.

1. Kiểm tra xem đã bật “Ghi nhớ nắp cốp điện” chưa. Tham khảo “Cài đặt xe”. ☞ Tr.207.
2. Nhấn và giữ bất kỳ nút nắp cốp điện nào.

### LƯU Ý

Nắp cốp sẽ mở đến vị trí được lưu trong bộ nhớ ngay cả khi được mở bằng chức năng lùi.

### ! Chức năng lùi

#### ▲ CẢNH BÁO

- Không để các bộ phận cơ thể bị vướng khi vận hành chức năng lùi. Nếu chức năng lùi không hoạt động vì lý do nào đó, điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tai nạn.
- Chức năng lùi có thể không hoạt động nếu có vật thể lạ bị kẹt vào nắp cốp trước khi đóng hoàn toàn. Cần thận để không bị vướng ngón tay hay các bộ phận cơ thể khác.
- Chức năng lùi có thể không hoạt động tùy thuộc vào hình dạng và vật thể bị kẹt như thế nào. Cần thận để không bị vướng ngón tay hay các bộ phận cơ thể khác.

#### ▲ THẬN TRỌNG

- Nếu chức năng lùi hoạt động 3 lần liên tục, chức năng đóng mở tự động của nắp cốp điện sẽ bị hủy và nắp cốp sẽ dừng đóng hoặc mở đột ngột.

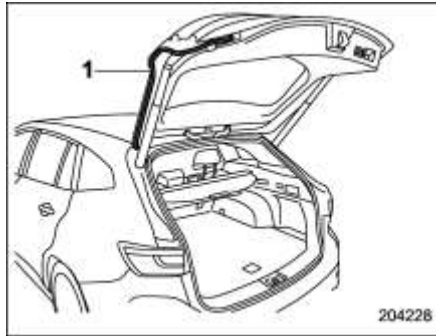
Tuy nhiên, nắp cốp có thể mở hoặc đóng tùy thuộc vào độ cao nắp cốp khi ngừng hoạt động tự động. Cần thận để nắp cốp không đập vào đầu hoặc mặt của bất kỳ ai, v.v. hoặc tay và hành lý, v.v. không bị kẹt.

- **Cần thận để không làm hỏng cảm biến cảm ứng. Nếu không, chức năng lùi có thể ngừng hoạt động.**

Nếu trong khi đóng hoặc mở bằng nắp cốp điện, người hoặc hành lý bị kẹt hoặc nắp cốp va vào chướng ngại vật, một âm thanh sẽ vang lên 3 lần và nắp cốp sẽ hoạt động như sau.

**Khi mở nắp cốp:** Nắp cốp sẽ tự động đóng.

**Khi đóng nắp cốp:** Nắp cốp sẽ tự động mở.



1) Cảm biến cảm ứng

Cảm biến cảm ứng được gắn ở cạnh trái và phải của nắp cốp. Nếu cảm biến cảm ứng phát hiện ngón tay, hành lý, v.v. trong khi đóng bằng chức năng nắp cốp điện, một âm thanh sẽ vang lên 3 lần và nắp cốp sẽ tự động mở.

**LƯU Ý**

**Khi được mở bằng chức năng lùi, nắp cốp sẽ được mở hoàn toàn hoặc đến độ cao đã đăng ký trong chức năng ghi nhớ.**

**⚠ Chức năng ngăn rơi nắp cốp**

Nếu trong khi mở bằng chức năng nắp cốp điện, nắp cốp bị hạ độ cao vì có tuyết hoặc vật tương tự ở trên, một âm thanh sẽ vang lên và chức năng ngăn rơi nắp cốp sẽ áp dụng phanh lên nắp cốp để ngăn nắp cốp đóng lại đột ngột.

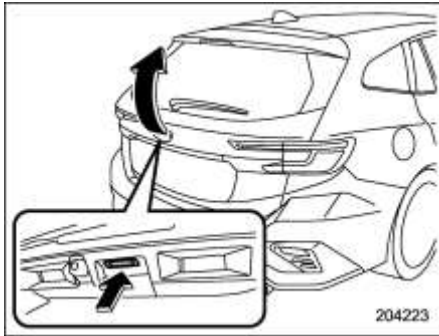
**LƯU Ý**

- **Nếu có tuyết trên nắp cốp, chỉ sử dụng chức năng nắp cốp điện sau khi đã dọn hết tuyết.**
- **Nếu đóng nắp cốp theo cách thủ công ngay sau khi nắp cốp được mở hoàn toàn bằng chức năng nắp cốp điện, chức năng ngăn rơi nắp cốp sẽ phát hiện nắp cốp đóng nhanh và áp dụng phanh. Trong trường hợp này, đây không phải là sự cố.**

**⚠ Khởi chạy nắp cốp điện**

Nếu nắp cốp điện phát hiện có bất thường nào đó khi đang vận hành, một âm thanh sẽ vang lên và nắp cốp điện sẽ tự động dừng ở vị trí mở hoặc đóng. Trong trường hợp này, hệ thống cần được khởi chạy theo thứ tự sau để khởi động lại chức năng đúng cách.

### ❗ Nếu nắp cốp điện đóng



1. Tiếp tục nhấn nút mở nắp cốp cho đến khi mở khóa (khoảng 5 giây).
2. Nâng nắp cốp lên.
3. Kéo nắp cốp xuống cho đến khi nắp cốp tự động đóng. Hệ thống sẽ khởi chạy khi cốp được đóng hoàn toàn.
4. Vận hành nắp cốp điện và kiểm tra xem chức năng có hoạt động bình thường không.

### ❗ Nếu nắp cốp điện mở

1. Kéo nắp cốp xuống cho đến khi nắp cốp tự động đóng. Hệ thống sẽ khởi chạy khi cốp được đóng hoàn toàn. Nếu nắp cốp không đóng hoàn toàn, tiếp tục nhấn nút mở trong khoảng 5 giây và kéo

nắp cốp xuống.

2. Vận hành nắp cốp điện và kiểm tra xem chức năng có hoạt động bình thường không.

### ⚠ THẬN TRỌNG

**Nếu chức năng nắp cốp điện không hoạt động bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình tại đại lý SUBARU.**

### ❗ Chức năng nắp cốp điện rảnh tay

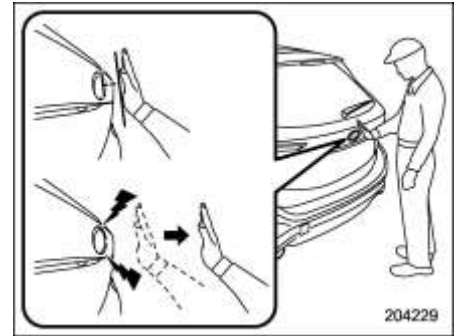
Chức năng nắp cốp điện rảnh tay cho phép nắp cốp tự động mở bằng cách giữ tay trên biểu tượng phía sau.

Có thể tắt chức năng này bằng cách sử dụng công tắc tắt nắp cốp điện rảnh tay. Tham khảo “Công tắc tắt nắp cốp điện rảnh tay” ☞ Tr.151.

### ⚠ THẬN TRỌNG

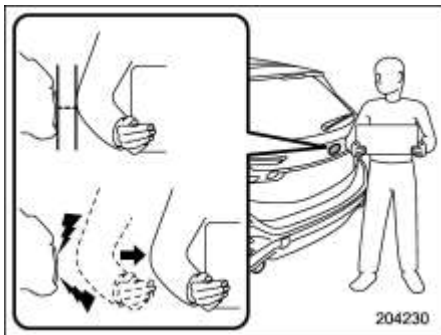
**Không tháo hoặc trang trí biểu tượng phía sau hoặc khu vực xung quanh. Điều này có thể dẫn đến sự cố cho chức năng nắp cốp điện rảnh tay.**

Để mở nắp cốp thông qua chức năng, thực hiện các bước sau.



1. Khi công tắc đánh lửa ở vị trí OFF, mang theo thiết bị điều khiển cầm tay.
2. Di chuyển tay từ từ về phía biểu tượng phía sau và giữ ở đó cho khi nghe thấy tiếng bíp.
3. Đưa tay ra xa sau khi tiếng bíp vang lên.
4. Nắp cốp sẽ tự động mở.





## LƯU Ý

- Có thể mở nắp cốp bằng cách di chuyển đến gần biểu tượng phía sau.
- Chức năng nắp cốp điện rảnh tay sẽ không hoạt động khi nắp cốp đã được mở.
- Nếu thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây trước khi nắp cốp điện tự động mở, hoạt động sẽ bị hủy.
  - Tay của bạn không được giữ đúng cách trên biểu tượng phía sau trong khoảng 2 giây trở lên.
  - Chạm vào biểu tượng phía sau.
- Nắp cốp có thể đột ngột mở trong trường hợp sau nếu ai đó đang giữ thiết bị điều khiển cầm tay ở gần xe.
  - Rửa xe bằng tay và/hoặc máy.

- Có vật thể ở phía sau xe trong không gian hẹp.
- Gắn giá đỡ vào phía sau xe
- Dọn tuyết

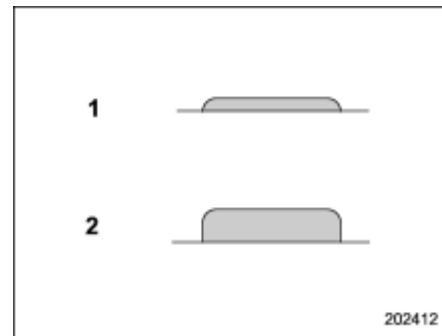
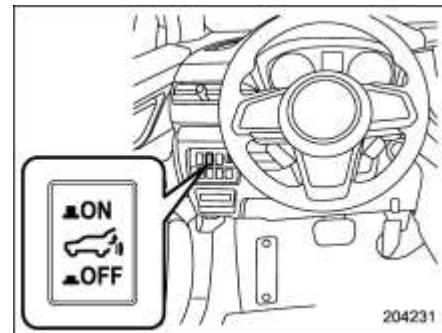
Lấy thiết bị điều khiển cầm tay ra khỏi phạm vi hoạt động hoặc tắt chức năng này khi không muốn kích hoạt chức năng nắp cốp điện rảnh tay. Tham khảo “Công tác tắt nắp cốp điện rảnh tay” Tr.151.

• Chức năng nắp cốp điện rảnh tay có thể không hoạt động bình thường trong các điều kiện sau.

- Mưa lớn
- Nắp cốp quá bẩn.
- Xe bị tuyết phủ.
- Không phát hiện được tay hoặc cánh tay vì quần áo che.
- Hệ thống của xe không thể phát hiện thiết bị điều khiển cầm tay.

Trong những trường hợp đó, nhấn nút mở nắp cốp để mở.

## ❗ Công tác tắt nắp cốp điện rảnh tay



Trạng thái Công tác tắt nắp cốp điện rảnh tay

- 1) Không hoạt động
- 2) Hoạt động

Nhấn công tắc tắt nắp cốp điện rảnh tay sẽ tắt chức năng nắp cốp điện rảnh tay.

## 2-9. Cửa sổ trời (nếu được trang bị)



### CẢNH BÁO

Không bao giờ để tay, đầu hoặc bất kỳ vật dụng nào ra khỏi cửa sổ trời. Điều này có thể dẫn đến việc bị thương nặng nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây.

- Xe dừng đột ngột.
- Xe quay đầu gấp.
- Xe bị tai nạn.
- Các bộ phận trên cơ thể đưa ra khỏi xe bị các vật thể bên ngoài va đập.

Để tránh bị thương nghiêm trọng do vô tình, trẻ em nghịch ngợm hoặc vận hành không đúng cách, người lái xe có trách nhiệm tuân theo các hướng dẫn sau mà không có ngoại lệ.

- Đảm bảo rằng không có ai vô tình để tay, đầu hoặc các vật dụng khác ở cửa sổ trời trước khi đóng.
- Luôn mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe vì lý do an toàn và không bao giờ để trẻ ở trong xe

mà không có người trông coi. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cho trẻ khi vận hành cửa sổ trời.

- Không bao giờ kiểm tra chức năng chống vướng bằng cách cố tình đặt bất kỳ phần nào trên cơ thể ở cửa sổ trời.



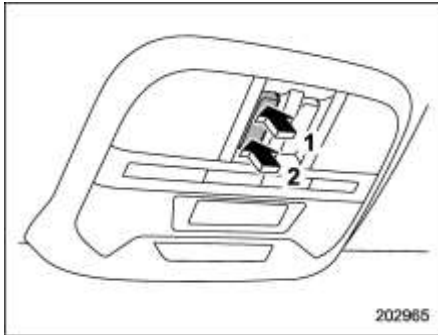
### THẬN TRỌNG

- Không ngồi trên mép cửa sổ trời khi cửa đang mở.
- Không vận hành cửa sổ trời nếu tuyết rơi hoặc điều kiện quá lạnh khiến cửa bị đóng băng.
- Chức năng chống kẹt không hoạt động khi cửa sổ trời bị nghiêng xuống. Đảm bảo độ an toàn trước khi nghiêng cửa sổ trời xuống.
- Nếu cửa sổ trời không đóng, chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý SUBARU kiểm tra hệ thống.

Cửa sổ trời chỉ hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ON".

## ◆ Công tắc Cửa sổ trời

### ❗ Nghiêng cửa sổ trời



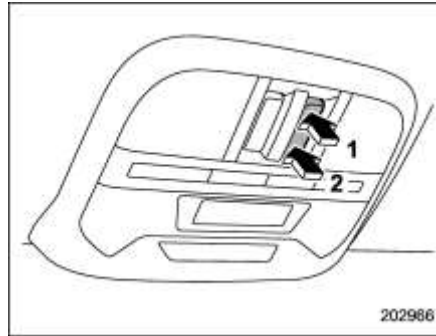
- 1) Lên
- 2) Xuống

Để nâng cửa sổ trời lên, nhấn và giữ công tắc ở phía trên rồi thả ra. Để hạ cửa sổ trời xuống, nhấn và giữ công tắc ở phía dưới.

### LƯU Ý

Nhả công tắc sau khi cửa sổ trời đã nâng lên hoặc hạ xuống hoàn toàn. Việc nhấn công tắc liên tục có thể làm hỏng cửa sổ trời.

### ❗ Trượt cửa sổ trời



- 1) Mở
- 2) Đóng

Để mở hoặc đóng cửa sổ trời bằng chức năng tự động, nhấn và giữ công tắc về phía đóng/mở và thả ra.

Để dừng cửa sổ trời giữa chừng, nhấn một nút trên công tắc cửa sổ trời.

### LƯU Ý

Sau khi rửa xe hoặc sau khi trời mưa, lau sạch nước trên nóc xe trước khi mở cửa sổ trời để tránh những nước rơi vào khoang hành khách.

### ❗ Chức năng chống vướng

Cửa sổ trời sẽ tự động di chuyển trở lại vị trí mở hoàn toàn và dừng lại ở đó nếu cảm nhận có vật thể đủ lớn bị kẹt giữa kính và nóc xe trong quá trình đóng cửa. Chức năng chống vướng cũng có thể được kích hoạt trường hợp xảy ra cú sốc mạnh trên cửa sổ trời ngay cả khi không có gì bị vướng.



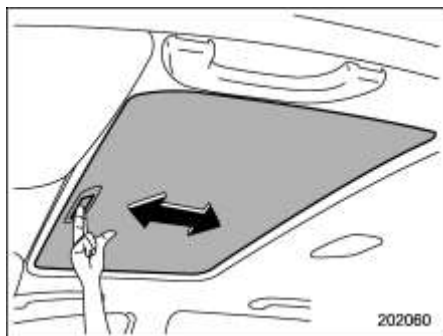
### THẬN TRỌNG

Không bao giờ dùng tay hoặc các bộ phận khác trên cơ thể để kiểm tra chức năng này.

### LƯU Ý

Để đảm bảo an toàn, nên tránh lái xe khi cửa sổ trời được mở hoàn toàn.

◆ Tắm che nắng



Có thể dùng tay để trượt tấm che nắng về phía trước hoặc phía sau trong khi đã đóng cửa sổ trời.

Nếu mở cửa sổ trời thì tấm che nắng cũng lùi về phía sau.

<b>3-1. Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa</b> .....	158
Biện pháp an toàn.....	158
Phạm vi hoạt động của hệ thống điều khiển từ xa	158
Trạng thái nguồn chuyển mạch.....	158
Khi thiết bị điều khiển cầm tay hoạt động không bình thường.....	159
<b>3-2. Đèn nháy báo nguy</b> .....	160
<b>3-3. Đồng hồ đo và Máy đo</b> .....	160
Đồng hồ tốc độ .....	160
Máy đo tốc độ vòng quay. ....	161
Đồng hồ công tơ mét.....	161
Đồng hồ kép đo đường .....	161
Đồng hồ đo nhiên liệu .....	162
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ.....	162
Cài đặt cụm đồng hồ .....	163
<b>3-4. Hệ thống điều khiển độ sáng chiếu sáng</b> .....	163
Chức năng hủy điều chỉnh độ sáng tự động .....	164
<b>3-5. Đèn cảnh báo và Đèn chỉ báo</b> .....	164
Âm thanh và Đèn cảnh báo thất đại an toàn .....	165
Âm thanh và Đèn cảnh báo người ngồi sau thất đại an toàn.....	167
Đèn cảnh báo hệ thống túi khí an toàn .....	167
Chỉ báo túi khí trước ghế hành khách phía trước ON và OFF (nếu được trang bị).....	168
Đèn cảnh báo lỗi động cơ .....	168
Đèn báo Ác-quy .....	169
Đèn báo Dầu bôi trơn .....	169
Đèn báo Dầu bôi trơn thấp .....	169
Đèn báo Dầu hộp số .....	170
Cảnh báo áp suất lốp (nếu được trang bị). ....	170
ABS .....	172

Đèn cảnh báo phanh tay (đỏ).....	172
Đèn cảnh báo phanh tay (vàng)/Đèn cảnh báo phanh tay điện tử.....	173
Đèn báo phanh tay điện tử .....	174
Đèn báo dừng tự động.....	175
Cảnh báo hết nhiên liệu.....	175
Đèn cảnh báo tốc độ phương tiện (nếu được trang bị) .....	175
Đèn báo mờ cửa.....	175
Đèn cảnh báo nắp capo chưa đóng.....	175
Nước rửa kính.....	176
Đèn cảnh báo AWD .....	176
Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện .....	176
Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động .....	177
Đèn báo hệ thống VDC đang OFF .....	178
Âm cảnh báo và Đèn cảnh báo Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa .....	178
Đèn báo mã hoả động cơ.....	183
Đèn báo SI-DRIVE (nếu được trang bị).....	183
Đèn báo chọn chế độ lái (nếu được trang bị).....	183
Chỉ báo vị trí cần số .....	184
Đèn báo rẽ.....	184
Đèn báo chiếu xa .....	184
Đèn báo hỗ trợ chiếu xa .....	184
Đèn báo hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng..	184
Cảnh báo đèn pha LED .....	184
Đèn pha chiếu sáng theo góc lái OFF.....	185

Đèn pha chiếu sáng theo góc lái .....	185	Màn hình thông tin trên đồng hồ.....	189
Đèn báo đèn pha .....	185	Màn hình Telltale .....	191
Đèn sương mù phía trước.....	185	Màn hình cơ bản.....	192
Đèn sương mù phía sau .....	185	Màn hình tốc độ số.....	196
Tự động tạm dừng/khởi hành (vàng) .....	185	<b>3-7. Màn hình hiển thị thông tin (CID).....</b>	<b>196</b>
Tự động tạm dừng/khởi hành OFF .....	185	Tính năng.....	196
Tự động tạm dừng/khởi hành (xanh) .....	185	Màn hình chào mừng .....	197
Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động... ..	186	Màn hình chào tạm biệt.....	197
Cảnh báo phương tiện phía sau ON		Màn hình gián đoạn.....	197
(nếu được trang bị).....	186	Thao tác trên màn hình cảm ứng.....	197
Cảnh báo phương tiện phía sau OFF		Màn hình cơ bản.....	198
(nếu được trang bị).....	186	<b>3-8. Đồng hồ .....</b>	<b>219</b>
Cảnh báo đường trơn trượt.....	186	Cài đặt thủ công .....	219
Tự động phanh khi lùi.....	186	Cài đặt tự động.....	219
Tự động phanh khi lùi OFF.....	186	<b>3-9. Công tắc điều khiển đèn .....</b>	<b>220</b>
EyeSight đang hoạt động		Đèn pha .....	220
(xanh) (nếu được trang bị) .....	186	Thay đổi Chùm sáng Xa/Gần (Chiết áp).....	222
Cảnh báo EyeSight		Công tắc nháy đèn pha .....	222
(vàng) (nếu được trang bị) .....	187	Chức năng hỗ trợ chiếu xa .....	223
EyeSight OFF		Hệ thống đèn chạy ban ngày .....	225
(nếu được trang bị).....	187	<b>3-10. Đèn pha chiếu sáng theo góc lái (SRH).....</b>	<b>226</b>
EyeSigh dừng tạm thời		<b>3-11. Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng.....</b>	<b>227</b>
(nếu được trang bị).....	187	<b>3-12. Công tắc đèn sương mù .....</b>	<b>227</b>
Đèn báo phát hiện sonar OFF.....	187	Công tắc đèn sương mù phía trước .....	227
Đèn cảnh báo Hệ thống giảm chấn điện tử		Công tắc đèn sương mù phía sau .....	228
(nếu được trang bị).....	187	<b>3-13. Cần báo rẽ .....</b>	<b>229</b>
<b>3-6. Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu).....</b>	<b>187</b>	Bộ chuyển làn một chạm .....	229
Thao tác cơ bản .....	188	<b>3-14. Cần gạt và Cần rửa .....</b>	<b>230</b>
Màn hình chào mừng (Hình ảnh mở đầu) và		Công tắc cần gạt và cần rửa kính .....	232
Màn hình chào tạm biệt (Hình ảnh kết thúc).....	189	Công tắc cần gạt và cần rửa cửa sổ sau .....	233
Màn hình cảnh báo.....	189		

3-15. Cần rửa đèn pha .....	235
3-16. Chống sương mù và Chống đóng băng .....	235
3-17. Gương.....	237
Gương chiếu hậu bên trong (không có chức năng tự động mờ) (nếu được trang bị).....	237

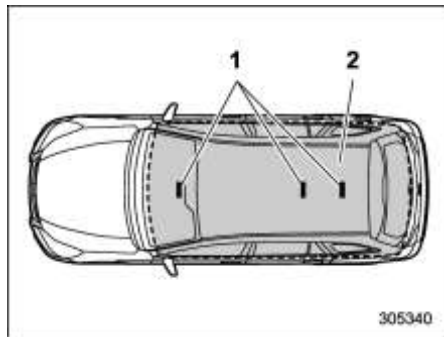
Gương chiếu hậu tự động mờ (nếu được trang bị).....	237
Gương chiếu hậu ngoài.....	238
3-18. Tay lái điều chỉnh tâm lái/góc nghiêng.....	241
3-19. Còi.....	242

### 3-1. Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa

#### ◆ Biện pháp an toàn

- ◆ Tham khảo “Biện pháp an toàn”  
☞ Tr.116.

#### ◆ Phạm vi hoạt động của hệ thống điều khiển từ xa



- 1) Ăng ten
- 2) Phạm vi hoạt động

#### LƯU Ý

- Không thể vận hành công tắc đánh lửa điều khiển từ xa và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển cầm tay không được phát hiện trong phạm vi hoạt động của ăng-ten bên trong xe.

- Ngay cả khi đã lấy ra bên ngoài xe, nếu thiết bị điều khiển cầm tay được đặt quá gần kính có thể dẫn đến việc chuyển nguồn hoặc khởi động động cơ.

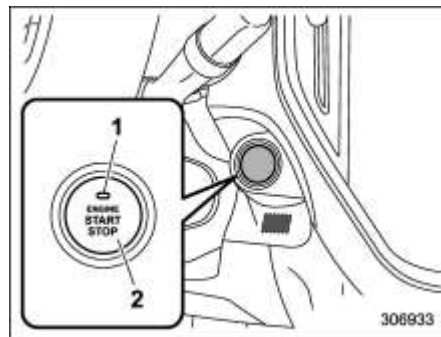
- Không để thiết bị điều khiển cầm tay ở những nơi sau đây. Việc vận hành công tắc đánh lửa điều khiển từ xa và khởi động động cơ có thể không thực hiện được.

- Trên bảng tap-lô
- Trên sàn
- Bên trong hộp găng tay
- Bên trong hộp ốp trên cửa
- Trên ghế sau
- Trong cốp

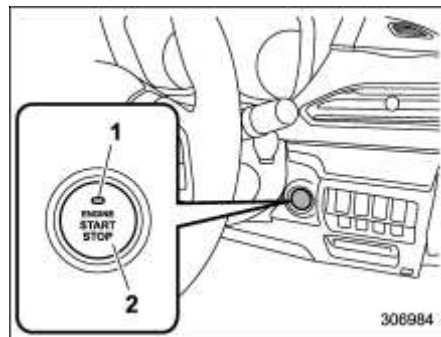
- Khi vận hành công tắc đánh lửa điều khiển từ xa hoặc khởi động động cơ, nếu pin của thiết bị điều khiển cầm tay đã hết, thực hiện quy trình được mô tả trong “Thiết bị điều khiển cầm tay - Nếu thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động bình thường”

- ☞ Tr.397. Thay pin ngay khi xảy ra trường hợp như vậy. Tham khảo “Thay pin thiết bị điều khiển cầm tay”  
☞ Tr.455.

#### ◆ Trạng thái nguồn chuyển mạch



Mẫu tay lái bên trái



Mẫu tay lái bên phải

- 1) Chỉ báo hoạt động
- 2) Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa



Trạng thái nguồn được chuyển đổi mỗi khi nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.

1. Mang theo thiết bị điều khiển cầm tay và ngồi vào ghế lái.
2. Đảm bảo cần chọn ở vị trí "P".
3. Nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa mà không cần đạp phanh. Mỗi khi nhấn nút, nguồn được chuyển theo trình tự "OFF", "ACC", "ON" and "OFF". Khi động cơ dừng lại và công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí "ACC" hoặc "ON", đèn báo hoạt động trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sẽ sáng màu cam.

Trạng thái Nguồn	Màu đèn báo	Hoạt động
OFF	Đã tắt	Nguồn đã tắt.
ACC	Màu cam	Có thể sử dụng các hệ thống sau: Ổ cắm điện phụ kiện và âm thanh.
ON	Màu cam (khi động cơ dừng lại)	Tất cả hệ thống điện đều có thể sử dụng được.
	Đã tắt (khi động cơ đang chạy)	



### THẬN TRỌNG

- Để ngăn không cho ắc quy bị phóng điện, không để công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí "ON" hoặc "ACC" trong thời gian dài.
- Thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn sau để tránh sự cố xảy ra.
  - Không làm đổ đồ uống hoặc chất lỏng khác lên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.
  - Không chạm tay vào công tắc đánh lửa điều khiển từ xa khi tay bị dính dầu hoặc các chất bẩn khác.
- Ngừng thực hiện thao tác khi thấy công tắc đánh lửa điều khiển từ xa hoạt động không ổn. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức.
- Nếu đèn báo hoạt động của công tắc đánh lửa điều khiển từ xa không sáng ngay cả khi đèn bảng tap-lô đã bật, liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra.
- Nếu để xe dưới trời nắng nóng trong thời gian dài, bề mặt của công tắc đánh lửa điều khiển từ xa có thể bị nóng. Cần thận để

tránh bị bỏng.

### LƯU Ý

- Nhấn mạnh công tắc đánh lửa điều khiển từ xa khi thực hiện thao tác.
- Nếu nhấn nhanh công tắc đánh lửa điều khiển từ xa, nguồn có thể không bật hoặc tắt.
- Khi nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa, nếu đèn báo trên công tắc nhấp nháy màu xanh thì tay lái đã bị khóa. Trong trường hợp này, thực hiện thao tác vừa nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa vừa xoay vô lăng sang trái và phải.

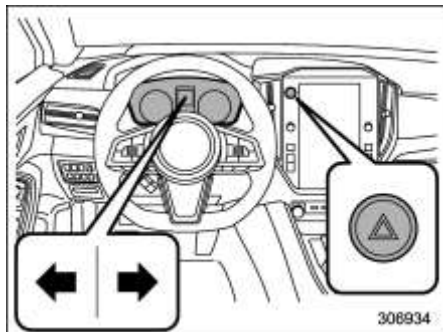
### ⚠ Chức năng ngăn chặn ắc-quy

Khi để công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí "ACC" trong khoảng 20 phút hoặc vị trí "ON" (động cơ không chạy) trong khoảng 1 giờ, công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sẽ tự động chuyển sang "OFF" để ngăn pin chết. (Ở mẫu CVT, chức năng này được kích hoạt khi cần chọn ở vị trí "P").

### ◆ Khi thiết bị điều khiển cầm tay hoạt động không bình thường

Tham khảo "Thiết bị điều khiển cầm tay - Nếu thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động bình thường" ☞ Tr.397.

### 3-2. Đèn nháy báo nguy



Đèn nháy báo nguy được sử dụng để cảnh báo những người lái xe khác khi bạn phải đỗ xe trong điều kiện khẩn cấp. Đèn nháy báo nguy hoạt động khi công tắc đánh lửa ở bất kỳ vị trí nào.

Nhấn công tắc cảnh báo nguy hiểm trên bảng tap-lô để bật đèn nháy báo nguy. Tất cả các đèn báo rẽ và chỉ báo đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy. Nhấn lại vào công tắc để tắt đèn nháy.

#### LƯU Ý

- Khi bật đèn nháy báo nguy, đèn báo rẽ sẽ không hoạt động.
- Khi đạp phanh gấp, đèn nháy báo nguy có thể nhấp nháy nhanh chóng.

Để biết chi tiết, tham khảo “Tín hiệu dừng khẩn cấp” Tr.304.

### 3-3. Đồng hồ đo và Máy đo

#### LƯU Ý

Màn hình tinh thể lỏng được sử dụng trong một số đồng hồ đo và máy đo ở cụm đồng hồ. Việc nhận ra các dấu hiệu của chúng sẽ khó hơn khi đeo kính phân cực.

#### ◆ Đồng hồ tốc độ

Đồng hồ tốc độ hiển thị tốc độ xe.

#### LƯU Ý

Khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”, có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chuyển động ban đầu của kim đồng hồ và kim máy đo.

Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt chung” Tr.203.

#### ▼ Âm cảnh báo tốc độ (nếu được trang bị)

Khi tốc độ gần khoảng 120 km/h (75 dặm/giờ), âm báo sẽ phát ra và đèn cảnh báo tốc độ xe trên đồng hồ sẽ nhấp nháy.

◆ **Máy đo tốc độ vòng quay**

Máy đo tốc độ vòng quay hiển thị tốc độ động cơ tính bằng hàng nghìn vòng/phút.

**THẬN TRỌNG**

Không vận hành động cơ khi kim trên máy đo tốc độ nằm trong vùng màu đỏ. Trong phạm vi này, mô-đun điều khiển động cơ sẽ cắt nhiên liệu phun để bảo vệ động cơ không hoạt động quá mức. Động cơ sẽ tiếp tục chạy bình thường sau khi tốc độ động cơ giảm xuống dưới vùng màu đỏ.

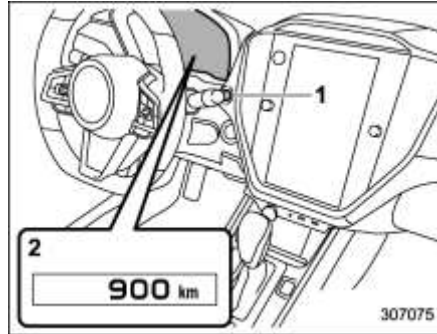
**LƯU Ý**

Khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”, có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chuyển động ban đầu của kim đồng hồ và kim máy đo.

Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt chung”

☞ Tr.203.

◆ **Đồng hồ công tơ mét**



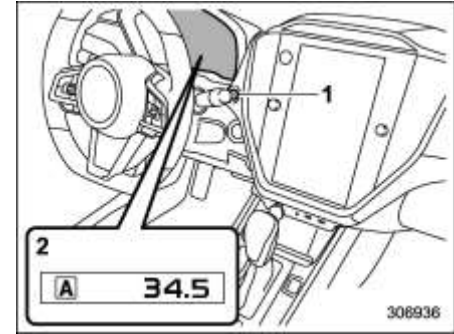
- 1) Công tắc TRIP RESET
- 2) Đồng hồ công tơ mét

Đồng hồ này hiển thị quãng đường của xe đã đi khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”. Đồng hồ công tơ mét hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi.

**LƯU Ý**

Nếu bạn nhấn công tắc TRIP RESET (ĐẶT LẠI HÀNH TRÌNH) khi công tắc đánh lửa ở vị trí “OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình sẽ sáng. Các chỉ báo sẽ tắt khi công tắc TRIP RESET không hoạt động trong khoảng 10 giây.

◆ **Đồng hồ kép đo đường**

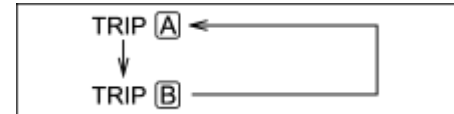


- 1) Công tắc TRIP RESET
- 2) Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ này hiển thị hai đồng hồ đo hành trình khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”.

Đồng hồ đo hành trình hiển thị quãng đường mà chiếc xe đã đi kể từ lần cuối bạn đặt nó về 0.

Màn hình có thể được đổi theo như trình tự dưới đây bằng cách nhấn công tắc TRIP RESET.



Để đặt lại đồng hồ đo hành trình, chọn đồng hồ

3  
Bảng tap-lô và Điều khiển

A hoặc B, sau đó nhấn và giữ công tắc TRIP RESET.

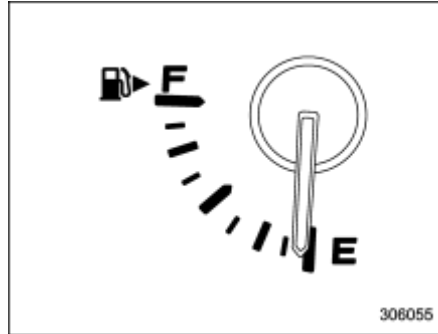
**THẬN TRỌNG**

Đề đảm bảo an toàn, không cố thay đổi chức năng của đèn báo trong khi lái xe vì có thể xảy ra tai nạn.

**LƯU Ý**

- Nếu kết nối cụm đồng hồ với ác quy bị hỏng vì bất kỳ lý do gì, chẳng hạn như bảo dưỡng xe hoặc thay cầu chì, dữ liệu ghi trên đồng hồ đo hành trình sẽ bị mất.
- Có thể chuyển đổi giữa các chỉ báo của đồng hồ đo hành trình A và B khi đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình sáng lên. Và có thể đặt lại đồng hồ đo hành trình bằng cách nhấn và giữ công tắc TRIP RESET.
- Nếu bạn nhấn công tắc TRIP RESET khi công tắc đánh lửa ở vị trí "OFF" hoặc "ACC", đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình sẽ sáng. Các chỉ báo sẽ tắt khi công tắc TRIP RESET không hoạt động trong khoảng 10 giây.


◆ Đồng hồ đo nhiên liệu



Đồng hồ đo nhiên liệu hiển thị lượng nhiên liệu xấp xỉ còn lại trong bình. Khi công tắc đánh lửa ở vị trí "OFF" hoặc "ACC", đồng hồ đo nhiên liệu hiển thị "E" ngay cả khi trong bình vẫn còn nhiên liệu.

Kim có thể di chuyển nhẹ do chuyển động của mức nhiên liệu trong bình (ví dụ: trong quá trình phanh, rẽ hoặc tăng tốc).

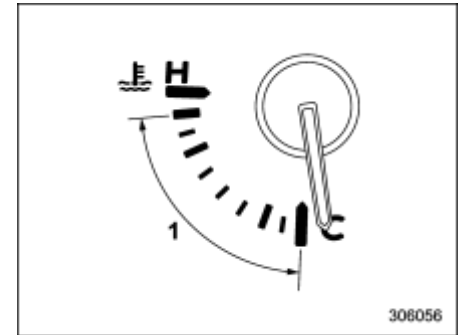
**LƯU Ý**

- Bạn sẽ thấy tín hiệu "  " trên đồng hồ đo nhiên liệu. Điều này nghĩa rằng nắp bình nhiên liệu nằm ở bên phải của xe.
- Nếu bạn nhấn công tắc TRIP RESET khi công tắc đánh lửa ở vị trí "OFF" hoặc "ACC", đồng hồ đo nhiên

liệu sẽ sáng và cho biết lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

Đồng hồ đo sẽ tắt khi công tắc TRIP RESET không hoạt động trong khoảng 10 giây.

◆ Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ



1) Phạm vi hoạt động bình thường

Đồng hồ đo nhiệt độ hiển thị nhiệt độ nước làm mát động cơ khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ON".

Nhiệt độ nước làm mát sẽ thay đổi tùy theo nhiệt độ bên ngoài và điều kiện lái xe.

Chúng tôi khuyên bạn nên lái xe vừa phải cho đến khi kim trên đồng hồ đo nhiệt độ đạt gần giữa dải phạm vi.

Hoạt động của động cơ đạt tối ưu khi nước làm mát động cơ nằm trong phạm vi nhiệt độ này và nên tránh hoạt động ở vòng tua cao khi động cơ chưa được làm đủ ấm.



**THẬN TRỌNG**

Nếu kim trên đồng hồ vượt quá phạm vi hoạt động bình thường, dừng xe ở nơi an toàn càng sớm càng tốt.

Tham khảo “Động cơ bị quá nhiệt”  
 Tr.392.

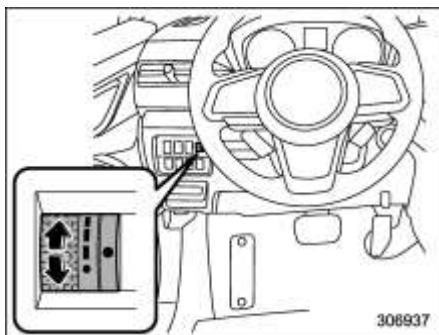
**LƯU Ý**

Nếu bạn nhấn công tắc TRIP RESET khi công tắc đánh lửa ở vị trí “OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ sẽ sáng và cho biết nhiệt độ nước làm mát. Đồng hồ đo sẽ tắt khi công tắc TRIP RESET không hoạt động trong khoảng 10 giây.

◆ **Cài đặt cụm đồng hồ**

Cài đặt đồng hồ có thể được thực hiện trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, thực hiện các quy trình được mô tả trong “Cài đặt chung” Tr.203.

**3-4. Hệ thống điều khiển độ sáng chiếu sáng**



Độ sáng chiếu sáng của bảng tap-lô mờ đi trong các trường hợp sau.

- Công tắc đèn ở vị trí “OFF” hoặc “D” khi xung quanh tối.
- Công tắc đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha tự động sáng.

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng chiếu sáng sao cho phù hợp.

Để điều chỉnh sáng, xoay mặt số điều khiển lên trên. Để điều chỉnh tối, xoay mặt số điều khiển xuống dưới.

**LƯU Ý**

- Khi xoay hoàn toàn mặt số điều khiển lên trên, độ sáng chiếu sáng sẽ đạt mức tối đa và chức năng làm mờ tự động hoàn toàn không hoạt động.
- Cài đặt độ sáng không bị hủy ngay cả khi công tắc đánh lửa chuyển sang vị trí “OFF”.
- Phương thức hoạt động của độ sáng chiếu sáng sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc “Mặt số điều chỉnh độ sáng” trên màn hình hiển thị thông tin có được bật hay không. Tham khảo phương pháp hoạt động được nêu trong bảng sau.

“Mặt số điều chỉnh độ sáng” đang bật.

Mục hoạt động	Cụm đồng hồ	Màn hình hiển thị thông tin
Mặt số điều khiển	Hoạt động	Hoạt động
“Độ sáng” trên màn hình hiển thị thông tin	Không hoạt động	Không hoạt động

3  
 Bảng tap-lô và Điều khiển

“Mặt số điều chỉnh độ sáng” đang tắt.

Mục hoạt động	Cụm đồng hồ	Màn hình hiển thị thông tin
Mặt số điều khiển	Hoạt động	Không hoạt động
“Độ sáng” trên màn hình hiển thị thông tin	Không hoạt động	Hoạt động

Để biết chi tiết về cài đặt bật/tắt “Mặt số điều chỉnh độ sáng”, tham khảo “Cài đặt chung”

Tr.203.

### ◆ Chức năng hủy điều chỉnh độ sáng tự động

Khi xung quanh sáng, độ sáng chiếu sáng được đặt ở mức tối đa bất kể mặt số điều khiển ở vị trí nào. Trong trường hợp này, bạn không thể điều chỉnh độ sáng đèn bằng cách sử dụng mặt số điều khiển. Khi xung quanh tối, bạn có thể giảm độ sáng chiếu sáng như mô tả ở trên.








Đại lý SUBARU của bạn có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động và độ nhạy của chức năng hủy điều chỉnh độ sáng tự động. Chúng tôi khuyên bạn nên


liên hệ với đại lý SUBARU của mình để biết thêm chi tiết.


## 3-5. Đèn cảnh báo và Đèn chỉ báo


Một số đèn cảnh báo và đèn chỉ báo sáng lên trong giây lát rồi tắt khi công tắc đánh lửa ban đầu chuyển sang vị trí “ON”. Điều này cho phép kiểm tra hoạt động của bóng đèn.


Nhấn phanh tay và vặn công tắc đánh lửa sang vị trí “ON”. Để kiểm tra hệ thống, các đèn sau sẽ sáng và tắt sau vài giây hoặc sau khi động cơ khởi động:

-  Đèn cảnh báo thắt đai an toàn (Đèn cảnh báo thắt đai an toàn chỉ tắt khi người lái thắt đai an toàn.)
-  Đèn cảnh báo người ngồi trước thắt đai an toàn (Đèn cảnh báo thắt đai an toàn chỉ tắt khi người ngồi trước thắt đai an toàn.)
-  Đèn báo hệ thống túi khí an toàn
-  Đèn cảnh báo người ngồi sau thắt đai an toàn
-  Đèn báo túi khí trước đang ON (nếu được trang bị)
-  Đèn báo túi khí trước đang OFF (nếu được trang bị)
-  Đèn cảnh báo lỗi động cơ


 Đèn báo ắc quy


 Đèn báo dầu bôi trơn

 ABS


 Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động


 Đèn báo hệ thống VDC đang OFF


 Đèn cảnh báo phanh tay (đỏ)


 Đèn cảnh báo phanh tay (vàng)/Đèn cảnh báo phanh tay điện tử


 Đèn báo phanh tay điện tử

 Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện

 Cảnh báo áp suất lốp (nếu được trang bị)

 Cảnh báo hết nhiên liệu

 Đèn báo hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng

 Tự động tạm dừng/khởi hành (vàng)

Nếu bất kỳ đèn nào không sáng, điều đó cho thấy bóng đèn bị cháy hoặc hệ thống tương ứng bị trục trặc.

Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo đại lý SUBARU ủy quyền để sửa chữa.

## ◆ Âm thanh và Đèn cảnh báo thất đại an toàn

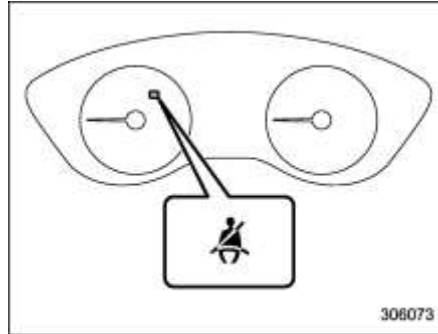


### LƯU Ý

**Nếu thiết bị cảnh báo thất đại an toàn không hoạt động như mô tả bên dưới, nó có thể đang bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra thiết bị và nếu cần thiết, tiến hành sửa chữa tại đại lý SUBARU gần nhất.**

### ! Cảnh báo thất đại an toàn cho ghế lái

Xe của bạn được trang bị thiết bị cảnh báo thất đại an toàn cho ghế lái.



### Đèn cảnh báo cho ghế lái

Khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "ON", thiết bị này nhắc nhở người lái thất đại an toàn bằng cách phát sáng đèn cảnh báo thất đại an toàn trên cụm đồng hồ.

Nếu xe được điều khiển với tốc độ không cao hơn khoảng 20 km/h (12,5 dặm/giờ) mà người lái không thất đại an toàn, đèn cảnh báo sẽ sáng liên tục.

Nếu xe được điều khiển với tốc độ không cao hơn khoảng 20 km/h (12,5 dặm/giờ) mà người lái không thất đại an toàn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và âm cảnh báo sẽ vang lên. Nếu lúc này thất đại an toàn, đèn cảnh báo sẽ tắt và âm cảnh báo sẽ ngừng ngay lập tức.

Tình trạng này sẽ tiếp tục trong khoảng 2 phút. Nếu người lái vẫn chưa thất đại an toàn khi hết khoảng thời gian 2 phút, đèn cảnh báo sẽ ngừng nhấp nháy và âm cảnh báo sẽ ngừng phát. Tuy nhiên, đèn cảnh báo sẽ vẫn sáng liên tục trừ khi thất đại an toàn.

### ! Cảnh báo thất đại an toàn cho ghế trước (nếu được trang bị)

Xe của bạn được trang bị thiết bị cảnh báo thất đại an toàn cho ghế trước.



Đèn cảnh báo thắt đai an toàn cho ghế trước

Khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "ON", thiết bị này nhắc nhở người ngồi phía trước thắt đai an toàn bằng cách phát sáng đèn cảnh báo như trong hình minh họa.

Nếu xe được điều khiển với tốc độ không cao hơn khoảng 20 km/h (12,5 dặm/giờ) mà người ngồi phía trước không thắt đai an toàn, đèn cảnh báo sẽ sáng liên tục.

Nếu xe được điều khiển với tốc độ không cao hơn khoảng 20 km/h (12,5 dặm/giờ) mà người ngồi phía trước không thắt đai an toàn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và âm cảnh báo sẽ vang lên.

Nếu lúc này thắt đai an toàn, đèn cảnh báo sẽ tắt và âm cảnh báo sẽ ngừng

ngay lập tức.

### CẢNH BÁO

- Người lái phải kiểm tra xem tất cả người ngồi trên xe đã thắt đai an toàn đúng cách chưa vì hệ thống cảnh báo thắt đai an toàn có thể không phát hiện ra người ngồi trong các trường hợp sau.
  - Khi sử dụng đệm hoặc ghế an toàn trẻ em, v.v.
  - Khi trẻ em hoặc người lớn cỡ nhỏ ngồi vào ghế.
- Tuân thủ các biện pháp an toàn sau đây. Nếu không có thể cản trở túi khí trước ghế hành khách phía trước hoạt động bình thường hoặc khiến hệ thống bị lỗi.
  - Không tác động mạnh lên ghế hành khách phía trước.
  - Không để hành khách phía sau gác chân lên giữa lưng ghế trước và đệm ghế.
  - Không chèn vật giữa lưng ghế trước và đệm ngồi.
  - Không làm đổ chất lỏng lên ghế hành khách phía trước. Lau sạch ngay lập tức nếu bị

đổ.

- Không tháo hoặc gỡ ghế hành khách phía trước.
- Không đặt bất cứ thứ gì (giày, ô, v.v.) dưới ghế hành khách phía trước.

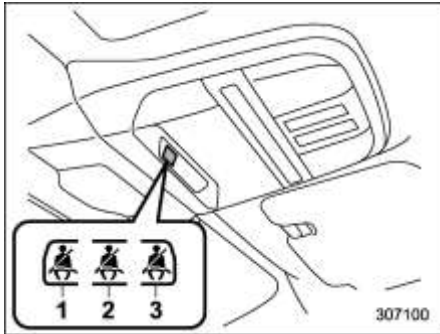
### LƯU Ý

- Nếu đai an toàn của người lái và người ngồi trước không được thắt đồng thời (nếu một dây an toàn được thắt sớm hơn hoặc muộn hơn đáng kể so với dây an toàn khác), âm thanh có thể phát ra lâu hơn (tối đa 10 giây).
- Hệ thống cảnh báo thắt đai an toàn của ghế hành khách phía trước phát hiện ghế có người ngồi hay không. Tuy nhiên, nếu có vật thể trên ghế, hệ thống cảnh báo thắt đai an toàn có thể được kích hoạt ngay cả khi ghế không có người ngồi.

Nếu người ngồi trước vẫn chưa thắt đai an toàn khi hết khoảng thời gian 2 phút, đèn cảnh báo sẽ ngừng nhấp nháy và âm cảnh báo sẽ ngừng phát. Tuy nhiên, đèn cảnh báo sẽ vẫn sáng liên tục trừ khi thắt đai an toàn.



## ◆ Âm thanh và Đèn cảnh báo người ngồi sau thắt đai an toàn



Đèn cảnh báo thắt đai an toàn phía sau

- 1) Ghế sau (vị trí bên trái)
- 2) Ghế sau (vị trí giữa)
- 3) Ghế sau (vị trí bên phải)

Đèn cảnh báo này nằm ở vị trí như trong hình minh họa. Đèn sáng lên để hiển thị các vị trí ngồi chưa thắt dây an toàn.

### CẢNH BÁO

- Người lái phải kiểm tra xem tất cả người ngồi trên xe đã thắt đai an toàn đúng cách chưa vì hệ thống cảnh báo thắt đai an toàn có thể không phát hiện ra người ngồi trong các trường hợp sau.

- Khi sử dụng đệm hoặc ghế an toàn trẻ em, v.v.
- Khi trẻ em hoặc người lớn cỡ nhỏ ngồi vào ghế
- Tuân thủ các biện pháp an toàn sau đây.
  - Không tác động mạnh lên ghế hành khách phía sau.
  - Không gập lưng ghế về phía trước khi có đồ vật trên ghế.
  - Không làm đổ chất lỏng lên ghế hành khách phía trước. Lau sạch ngay lập tức nếu lỡ bị đổ.
  - Không tháo hoặc gỡ ghế hành khách phía sau.

## LƯU Ý

Hệ thống cảnh báo thắt đai an toàn của ghế sau phát hiện ghế có người ngồi hay không. Tuy nhiên, nếu có vật thể trên ghế, hệ thống cảnh báo thắt đai an toàn có thể được kích hoạt ngay cả khi ghế không có người ngồi.

## ◆ Đèn cảnh báo hệ thống túi khí an toàn



### CẢNH BÁO

Dừng xe ngay lập tức ở nơi an toàn nếu đèn cảnh báo có bất kỳ tình trạng nào sau đây, và chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến từ đại lý SUBARU. Bộ căng dây đai an toàn và/hoặc hệ thống túi khí an toàn sẽ không hoạt động bình thường khi xảy ra va chạm và có thể gây ra thương tích trừ khi có kỹ thuật viên kiểm tra và sửa chữa hệ thống.

- Đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy
- Đèn cảnh báo không sáng khi bật công tắc sang vị trí “ON” ở lần đầu
- Đèn cảnh báo sáng liên tục
- Đèn cảnh báo sáng liên tục trong khi lái xe

Để biết chi tiết về các bộ phận được đèn cảnh báo ghi nhận, tham khảo “Theo dõi Hệ thống túi khí an toàn” Tr.111.

◆ **Chỉ báo túi khí trước ghế hành khách phía trước ON và OFF (nếu được trang bị)**

**LƯU Ý**

**Để biết chi tiết về điều kiện hoạt động của túi khí an toàn ở đệm ghế, tham khảo “Hệ thống túi khí an toàn” túi khí an toàn” Tr.96.**



Đèn báo túi khí trước đang OFF

Đèn báo túi khí trước đang ON

Các chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước hiển thị trạng thái của túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước. Các chỉ báo ở các vị trí như được hiển thị trong hình minh họa.

Khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”, cả đèn báo ON và OFF đều

sáng trong 6 giây trong thời gian hệ thống được kiểm tra. Sau khi kiểm tra hệ thống, cả hai đèn báo sẽ tắt trong 2 giây. Sau đó, một trong các chỉ báo sẽ sáng lên, tùy thuộc vào trạng thái của túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước, được xác định bởi hệ thống theo dõi hệ thống túi khí phía trước nâng cao SUBARU.

Nếu túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước được kích hoạt, chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách sẽ sáng trong khi chỉ báo OFF sẽ vẫn tắt.

Nếu túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước bị tắt, chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách sẽ vẫn tắt trong khi chỉ báo OFF sẽ sáng.

Khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”, nếu cả hai đèn báo ON và OFF vẫn sáng hoặc tắt đồng thời ngay cả sau khoảng thời gian kiểm tra hệ thống, hệ thống lúc này đang bị lỗi. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức để được kiểm tra.

◆ **Đèn cảnh báo lỗi động cơ**



! **Mẫu trang bị hệ thống OBD**

Xe được bán ở một số quốc gia có thể được trang bị hệ thống OBD. Chúng tôi khuyên bạn nên yêu cầu đại lý SUBARU xác định xem xe của bạn có hệ thống OBD hay không.

Hệ thống OBD giúp bảo vệ môi trường bằng cách đảm bảo lượng khí thải ở mức chấp nhận được đối với tuổi thọ của xe.

Nếu đèn cảnh báo lỗi động cơ sáng ỏn định hoặc nhấp nháy trong khi động cơ đang chạy, điều đó có thể chỉ ra rằng có ít nhất một sự cố hoặc sự cố tiềm ẩn ở đầu đó trong hệ thống kiểm soát khí thải và điều này là bắt buộc. Hệ thống OBD cũng giúp cho kỹ thuật viên chẩn đoán chính xác bất kỳ sự cố nào.



**THẬN TRỌNG**

**Nếu đèn cảnh báo lỗi động cơ sáng trong khi bạn đang lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý SUBARU của bạn kiểm tra/sửa chữa càng sớm càng tốt. Việc xe hoạt động mà không kiểm tra và**

**sửa chữa hệ thống kiểm soát khí thải khi cần thiết có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng và không được bảo hành.**

### ❗ Nếu đèn sáng ổn định

Nếu đèn sáng ổn định trong khi lái xe hoặc không tắt sau khi động cơ khởi động, thì hệ thống kiểm soát khí thải lỗi đã được phát hiện.

Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ủy quyền ngay lập tức.

### ❗ Nếu đèn nhấp nháy

Nếu đèn nhấp nháy khi đang lái xe, tình trạng động cơ bỏ lửa đã được phát hiện. Điều này có thể làm hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Để tránh gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống kiểm soát khí thải, bạn nên làm như sau.

- Giảm tốc độ xe.
- Tránh tăng tốc gắt.
- Tránh độ dốc lớn.
- Giảm lượng hàng hóa, nếu có thể.

Đèn cảnh báo lỗi động cơ có thể ngừng nhấp nháy và sáng ổn định sau vài lần lái xe. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ủy quyền ngay lập tức.

### ❗ Mẫu không trang bị hệ thống OBD

Nếu đèn cảnh báo lỗi động cơ sáng khi động cơ đang chạy, điều đó có thể cho thấy có vấn đề ở đầu đó trong hệ thống điều khiển động cơ.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe hoặc không tắt sau khi động cơ khởi động, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU gần nhất.

### ◆ Đèn báo Ác-quy

Nếu đèn này sáng khi động cơ đang chạy, điều này có thể cho thấy hệ thống sạc không hoạt động bình thường.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe hoặc không tắt sau khi động cơ khởi động, dừng xe ngay ở nơi an toàn và kiểm tra dây đai truyền động. Nếu dây đai bị lỏng, bị đứt hoặc nếu dây đai trong tình trạng tốt nhưng đèn vẫn sáng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU gần nhất.

### ◆ Đèn báo Dầu bôi trơn

#### THẬN TRỌNG

**Không vận hành động cơ khi đèn báo dầu bôi trơn đang bật. Điều này có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.**

Nếu đèn này sáng khi động cơ đang chạy, điều này có thể cho thấy áp suất dầu động cơ thấp và hệ thống bôi trơn không hoạt động tốt.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe hoặc không tắt sau khi động cơ khởi động, dừng xe ngay ở nơi an toàn và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất ngay lập tức.

### ◆ Đèn báo Dầu bôi thấp

Đèn này sáng khi mức dầu động cơ giảm xuống dưới mức giới hạn.

Nếu đèn cảnh báo sáng, hãy kiểm tra mức dầu động cơ trên bề mặt bằng phẳng. Khi mức dầu động cơ không nằm trong giới hạn bình thường, hãy đổ đầy dầu động cơ vào. Tham khảo “Dầu động cơ” Tr.426. Sau khi thêm hoặc thay dầu động cơ, làm nóng động cơ và dừng động cơ trên bề mặt bằng phẳng, sau đó khởi động động cơ sau khoảng thời gian 1 phút hoặc hơn. Xác nhận rằng đèn cảnh

báo đã tắt sau khi động cơ khởi động. Nếu đèn cảnh báo không tắt sau khi đổ đầy dầu động cơ hoặc đèn sáng mặc dù mức dầu động cơ nằm trong mức bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU.

### LƯU Ý

- Hệ thống sẽ phát hiện mức dầu ngay sau khi chuyển công tắc đánh lửa sang vị trí “OFF”. Nếu mức dầu ở dưới mức giới hạn khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”, đèn báo dầu bôi trơn thấp sẽ bật sáng.
- Khi xe đang đỗ trên dốc, để tránh đèn báo sai, đèn báo dầu bôi trơn thấp có thể không sáng ngay cả khi mức dầu ở dưới mức giới hạn.

### ◆ Đèn báo Dầu hộp số

AT OIL TEMP

Nếu đèn này sáng khi động cơ đang chạy, điều này có thể cho biết nhiệt độ dầu hộp số quá nóng.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe, dừng xe ngay ở nơi an toàn và để động cơ chạy không tải cho đến khi đèn cảnh báo tắt.

### ! Cảnh báo hệ thống điều khiển hộp số

Nếu đèn cảnh báo “AT OIL TEMP” nhấp nháy sau khi động cơ khởi động, điều đó có thể cho thấy hệ thống điều khiển hộp số không hoạt động bình thường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để được bảo dưỡng ngay lập tức.

### ◆ Cảnh báo áp suất lốp (nếu được trang bị)



Khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng trong khoảng 2 giây để kiểm tra xem hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) có hoạt động bình thường hay không. Nếu hệ thống hoạt động bình thường và áp suất lốp của cả bốn bánh phù hợp với chế độ TPMS đã chọn, đèn cảnh báo sẽ tắt. Chế độ TPMS nên được thay đổi theo áp suất được chỉ định trên nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng. Để biết cách thay đổi chế độ và thông tin về chế độ sẽ được chọn, tham khảo “Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)” ☞ Tr.309.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng, phải được kiểm tra hàng tháng ở trạng thái lốp xe nguội và bơm căng đến áp suất ở nhiệt độ phòng do nhà sản xuất

xe khuyến nghị trên biển báo xe hoặc nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng. (Nếu xe của bạn có kích thước lốp khác với kích thước ghi trên biển báo xe hoặc nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng, bạn nên xác định áp suất lốp ở nhiệt độ phòng phù hợp cho những lốp đó.)

Xe của bạn đã được trang bị hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) như một tính năng an toàn bổ sung, đèn này sáng thông báo áp suất lốp thấp khi một hoặc nhiều lốp xe của bạn bị bơm căng quá mức. Theo đó, khi đèn báo áp suất lốp thấp sáng lên, bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe càng sớm càng tốt, đồng thời bơm căng đến áp suất thích hợp. Lái xe khi lốp chưa được bơm đủ có thể làm cho lốp bị quá nóng và dẫn đến hỏng lốp. Lốp chưa được bơm đủ có thể làm giảm hiệu quả sử dụng nhiên liệu và tuổi thọ của gai lốp, đồng thời có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý và dừng xe.

Lưu ý thực hiện công tác bảo dưỡng lốp đúng cách dù xe đã được trang bị hệ thống TPMS, đồng thời, người lái có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi mức độ lốp chưa được bơm căng chưa đạt đến ngưỡng để kích hoạt đèn báo áp suất lốp thấp TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị chỉ báo lỗi hệ thống TPMS, cho biết khi hệ thống hoạt động không bình thường. Chỉ báo lỗi hệ thống TPMS được kết hợp với

đồng hồ báo áp suất lốp thấp. Khi hệ thống phát hiện lỗi, đồng hồ sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó vẫn sáng liên tục. Quá trình này vẫn sẽ tiếp diễn trong lần khởi động xe tiếp theo miễn là có sự cố. Khi đèn báo lỗi sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc có thể báo áp suất lốp thấp như dự kiến. Hệ thống TPMS bị lỗi có thể vì nhiều lý do, bao gồm việc lắp đặt lốp hoặc bánh xe thay thế hoặc dự phòng khiến TPMS không hoạt động bình thường. Luôn kiểm tra thông báo lỗi TPMS sau khi thay một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe thay thế hoặc dự phòng để đảm bảo rằng lốp hoặc bánh xe thay thế cho phép hệ thống TPMS tiếp tục hoạt động bình thường.

Nếu đèn cảnh báo sáng ổn định sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU gần nhất càng sớm càng tốt.



### CẢNH BÁO

Nếu đèn này không sáng trong một thời gian ngắn sau khi bật công tắc đánh lửa hoặc đèn sáng ổn định sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra Hệ thống theo dõi áp suất lốp tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, không được phanh gấp, tiếp tục lái thẳng về phía trước đồng thời giảm dần tốc độ. Sau đó từ từ tấp vào lề đường đến nơi an toàn. Nếu không, điều này có thể dẫn đến tai nạn gây ra thương tích cá nhân nghiêm trọng.

Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, nếu đèn này vẫn sáng trong khi lái xe thì lốp có thể bị hư hại đáng kể và bị thủng dẫn đến việc lốp bị xì hơi nhanh chóng. Thay lốp dự phòng càng sớm càng tốt khi thấy lốp bị xẹp.

Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay vành bánh xe mà cảm biến/thiết bị đo áp suất ban đầu không chuyên, đèn Cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng ổn định sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút. Điều này cho thấy hệ thống TPMS không thể

theo dõi tất cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến cũng như/hoặc thiết lập lại hệ thống. Nếu đèn sáng ổn định sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.



### THẬN TRỌNG

Hệ thống theo dõi áp suất lốp **KHÔNG** thay thế cho công tác kiểm tra áp suất lốp thủ công. Áp suất lốp nên được kiểm tra định kỳ (ít nhất là hàng tháng) bằng cách sử dụng máy đo lốp. Thay đổi chế độ TPMS theo áp suất được chỉ định trên nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng. Sau khi thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với (các) áp suất lốp, hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ không kiểm tra lại áp suất lốp ở nhiệt độ phòng cho đến khi xe chạy lần đầu tiên trên 40 km/h (25 dặm/giờ). Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, tăng tốc độ xe lên ít nhất 40 km/h (25 dặm/giờ) để bắt đầu

– CÒN TIẾP –

kiểm tra lại áp suất ở nhiệt độ phòng của TPMS. Nếu áp suất lốp bây giờ cao hơn ngưỡng áp suất thấp nghiêm trọng, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ tắt sau đó vài phút. Do đó, đảm bảo lắp đặt lốp trước và sau đúng theo kích thước quy định.

◆ ABS



**THẬN TRỌNG**

- Nếu một trong bất kỳ điều kiện nào sau đây xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên sửa chữa ABS tại đại lý SUBARU ngay khi có thể.
  - Đèn cảnh báo không sáng khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”.
  - Đèn cảnh báo sáng khi bật công tắc đánh lửa sang vị trí “ON”, nhưng đèn không tắt ngay cả khi đã khởi động xe.
  - Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe.
- Khi đèn cảnh báo sáng (và đèn cảnh báo phanh tay tắt), chức năng ABS sẽ tắt; tuy nhiên, hệ

thống phanh thông thường vẫn tiếp tục hoạt động bình thường.

Đèn cảnh báo ABS sẽ sáng cùng với đèn cảnh báo phanh tay nếu hệ thống EBD bị trục trặc. Để biết thêm chi tiết về cảnh báo lỗi hệ thống EBD, tham khảo “Đèn cảnh phanh tay (Đỏ)” ☞ Tr.172.

**LƯU Ý**

Nếu đèn cảnh báo hiển thị theo như các mô tả sau, ABS có thể được coi là đang hoạt động bình thường.

- Đèn cảnh báo sáng ngay sau khi khởi động động cơ nhưng tắt ngay lập tức, và duy trì trạng thái tắt.
- Đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi khởi động động cơ nhưng sẽ tắt khi lái xe.
- Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe, nhưng tắt ngay lập tức và duy trì trạng thái tắt.

Lái xe trong khi điện áp pin không đủ, chẳng hạn như khi khởi động động cơ, đèn cảnh báo ABS có thể sáng. Điều này là do điện áp pin thấp và không phải là sự cố. Khi pin được sạc đầy, đèn sẽ tắt.

◆ Đèn cảnh báo phanh tay (đỏ)



**CẢNH BÁO**

- Lái xe khi đèn cảnh báo phanh tay đang bật sẽ rất nguy hiểm. Điều này cho thấy hệ thống phanh có thể không hoạt động bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU kiểm tra phanh ngay lập tức.
- Không nên lái xe khi thấy nghi ngờ về vấn đề hoạt động của hệ thống phanh. Chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

Đèn cảnh báo phanh tay có các chức năng sau.

**! Cảnh báo mức dầu phanh**

Đèn sáng khi mức dầu phanh trong bình chứa giảm xuống gần mức “MIN” với công tắc đánh lửa ở vị trí “ON” và khi phanh tay đã nhả hoàn toàn.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe (phanh tay đã nhả hoàn toàn và công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”), đó có thể là dấu hiệu của

việc rò rỉ dầu phanh hoặc má phanh bị mòn. Nếu điều này xảy ra, dừng xe ngay lập tức ở vị trí an toàn gần nhất và kiểm tra mức dầu phanh. Để biết chi tiết, tham khảo “Dầu phanh” ☞ Tr.433. Không lái xe khi thấy mức dầu phanh nằm dưới vạch “MIN” trong bình chứa. Chúng tôi khuyên bạn nên kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa. Để biết chi tiết, tham khảo “Kéo” ☞ Tr.393.

### ⚠ Cảnh báo hệ thống phân bổ lực điện tử (EBD)

Hệ thống EBD có thể bị trục trặc nếu đèn cảnh báo phanh tay và đèn cảnh báo ABS sáng đồng thời trong khi lái xe.

Ngay cả khi hệ thống EBD bị lỗi, hệ thống phanh thông thường vẫn hoạt động. Tuy nhiên, bánh sau sẽ dễ bị bó cứng hơn khi phanh gấp so với lúc bình thường và do đó chuyển động của xe có thể trở nên khó kiểm soát hơn.

Nếu đèn cảnh báo phanh tay, đèn cảnh báo hệ thống VDC và đèn cảnh báo ABS sáng đồng thời, thực hiện các bước sau.

1. Dừng xe ở vị trí gần nhất, bằng phẳng và an toàn.

2. Tắt động cơ, nhấn phanh tay, sau đó khởi động lại.

3. Nhả phanh tay hoàn toàn.

4. Hệ thống EBD có thể gặp trục trặc ngay cả khi tắt cả các đèn cảnh báo không sáng lại. Lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất và kiểm tra hệ thống.

5. Nếu tắt cả các đèn cảnh báo vẫn sáng hoặc bật lại sau khoảng 2 giây, tắt động cơ, nhấn phanh tay và kiểm tra mức dầu phanh. Để biết chi tiết, tham khảo “Dầu phanh” ☞ Tr.433.

- Nếu mức dầu phanh không nằm dưới vạch “MIN”, hệ thống EBD có thể bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất và kiểm tra hệ thống.

- KHÔNG lái xe khi thấy mức dầu phanh nằm dưới vạch “MIN” trong bình chứa. Chúng tôi khuyên bạn nên kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa. Để biết chi tiết, tham khảo “Kéo” ☞ Tr.393.

### ⚠ Cảnh báo trợ lực phanh điện tử

Đèn cảnh báo phanh tay sáng khi bộ trợ lực phanh điện tử bị trục trặc. Nếu đèn cảnh báo sáng, nhanh chóng đỗ xe ở vị trí an toàn càng sớm càng tốt và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý

SUBARU.

### ◆ Đèn cảnh báo phanh tay (vàng)/Đèn cảnh báo phanh tay điện tử



Đèn này sáng khi hệ thống phanh tay điện tử hoặc hệ thống phanh bị trục trặc.



### CẢNH BÁO

Khi đèn cảnh báo phanh tay điện tử sáng lên, dừng xe ngay lập tức ở một vị trí an toàn và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

### LƯU Ý

- Nếu đèn cảnh báo hiển thị theo như các mô tả sau, hệ thống phanh tay điện tử đang hoạt động bình thường.

- Đèn cảnh báo sáng ngay sau khi khởi động động cơ nhưng tắt sau khi nhả phanh tay điện tử và duy trì trạng thái tắt.

- Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe, nhưng tắt ngay lập tức và duy trì trạng thái tắt.

– CÒN TIẾP –

• Nếu khởi động động cơ trong khi đang vận hành công tắc phanh tay điện tử, đèn cảnh báo phanh tay điện tử có thể sáng. Trong trường hợp này, khởi động lại động cơ và sau đó vận hành công tắc phanh tay điện tử. Nếu đèn cảnh báo tắt, hệ thống có thể được coi là bình thường.

### ◆ Đèn báo phanh tay điện tử



#### ! Chỉ báo phanh tay

Đèn sáng khi nhấn phanh tay lúc công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”. Đèn sẽ tắt khi phanh tay được nhả hoàn toàn.

#### ! Cảnh báo hệ thống phanh tay điện tử

### CẢNH BÁO

- Đèn báo phanh tay điện tử sẽ tắt nếu nhả phanh trong khi động cơ đang chạy. Tuy nhiên, nếu đèn vẫn sáng, dừng xe ở vị trí an toàn ngay lập tức và chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

- Không nên lái xe khi thấy nghi ngờ về vấn đề hoạt động của hệ thống phanh. Chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.
- Nếu đèn báo phanh tay điện tử nhấp nháy, hệ thống phanh tay điện tử có thể bị trục trặc. Dừng xe ở nơi an toàn ngay lập tức, sử dụng chót chặn dưới lốp xe để ngăn xe chuyển động và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU. Để biết chi tiết, tham khảo “Phanh tay điện tử” ☞ Tr.312.

### LƯU Ý

- Dùng phanh tay điện tử trong khi công tắc đánh lửa chuyển sang vị trí “OFF”, đèn báo phanh tay điện tử vẫn sáng trong khoảng 30 giây và sau đó tắt.
- Khi kéo công tắc phanh tay điện tử trong khi công tắc đánh lửa ở vị trí “OFF”, đèn báo phanh tay điện tử sẽ sáng và vẫn sáng trong khoảng 30

giây, sau đó tắt.

- Ngay cả khi đèn báo phanh tay điện tử nhấp nháy, nếu đèn cảnh báo hiển thị theo như các mô tả sau, hệ thống phanh tay điện tử không bị trục trặc.

– Đèn báo tắt khi nhả phanh tay điện tử.

- Đèn báo phanh tay điện tử có thể nhấp nháy ngay sau khi khởi động động cơ. Tuy nhiên, phanh tay điện tử không bị trục trặc nếu đèn báo tắt sau khi nhả.

- Đèn báo phanh tay điện tử có thể nhấp nháy sau khi thường xuyên nhấn và nhả phanh. Tuy nhiên, hệ thống phanh tay điện tử sẽ không bị trục trặc nếu đèn tắt sau một khoảng thời gian ngắn.

Đèn báo phanh tay điện tử nhấp nháy khi hệ thống phanh tay điện tử bị trục trặc. Nếu đèn báo nhấp nháy, nhanh chóng đỗ xe ở vị trí an toàn càng sớm càng tốt và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

Đèn báo phanh tay điện tử vẫn sáng khi không thể nhả phanh tay dù đã nhấn



công tắc phanh tay điện tử. Để biết chi tiết, tham khảo “Phanh tay điện tử” ☞ Tr.312.

### ! Cảnh báo phanh tay hạn chế

Đèn báo phanh tay điện tử nhấp nháy trong 10 giây và tiếng bíp sẽ vang lên khi vận hành công tắc phanh tay điện tử nếu không thể nhận phanh tay.

### ! Cảnh báo hoạt động thường xuyên

Đèn báo phanh tay điện tử nhấp nháy trong 10 giây và tiếng bíp sẽ vang lên nếu công tắc phanh tay điện tử hoạt động quá thường xuyên. Trong trường hợp này, hoạt động của công tắc phanh tay điện tử bị hạn chế để bảo vệ hệ thống phanh.

## LƯU Ý

Chờ cho đến khi đèn báo tắt.

### ◆ Đèn báo dừng tự động



### ⚠ THẬN TRỌNG

Nếu đèn báo Dừng tự động ON không sáng ngay cả khi chạm vào “Auto Hold Vehicle (AVH)” để kích

hoạt chức năng Dừng tự động, hệ thống phanh tay điện tử có thể đang hoạt động sai.

Chỉ báo này sẽ sáng khi kích hoạt tính năng Dừng tự động. Đèn báo này nhấp nháy trong khi xe dừng bằng chức năng Dừng tự động. Để biết chi tiết, tham khảo “Chức năng Dừng tự động” ☞ Tr.314.

### ◆ Cảnh báo hết nhiên liệu



Đèn cảnh báo nhiên liệu thấp sẽ sáng khi bình chứa còn khoảng 9,0 lít (2,3 US gal, 1,9 Imp gal). Đèn chỉ hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”. Đổ đầy bình xăng ngay lập tức khi đèn này sáng.

### ⚠ THẬN TRỌNG

Kịp thời đổ nhiên liệu vào bình bắt cứ khi nào đèn cảnh báo sắp hết nhiên liệu sáng lên. Động cơ bị cháy do bình chứa nhiên liệu rỗng có thể gây ra hư hỏng cho động cơ.

### ◆ Đèn cảnh báo tốc độ phương tiện (nếu được trang bị) 120 km/h

Khi tốc độ vượt qua xấp xỉ 120 km/h (75 dặm/giờ), tiếng bíp sẽ vang lên và đèn cảnh báo tốc độ trên đồng hồ sẽ nhấp nháy.

### ◆ Đèn báo mở cửa



Khi bất kỳ cửa nào hoặc nắp cốp chưa được đóng hoàn toàn, đèn báo mở cửa sẽ xuất hiện. Chức năng này có hiệu lực ngay cả khi công tắc đánh lửa ở vị trí “OFF” hoặc “ACC”.

Cửa đang mở được biểu thị qua phản tương ứng trên đèn báo cửa đang mở.

Luôn đảm bảo rằng chỉ báo này không xuất hiện trước khi bắt đầu lái xe.

### ◆ Đèn cảnh báo nắp capo chưa đóng



Đèn cảnh báo sẽ sáng nếu nắp capo chưa được đóng hoàn toàn. Chức năng này có hiệu lực ngay cả khi công tắc đánh lửa ở vị trí “OFF” hoặc “ACC”.

Luôn đảm bảo rằng chỉ báo này không xuất hiện trước khi bắt đầu lái xe.

3

Bảng tap-lô và Điều khiển

◆ **Nước rửa kính**



Đèn này xuất hiện khi mức nước rửa kính trong thùng chứa nước rửa kính chần gió giảm qua mức giới hạn (khoảng 0,8 lít (0,8 US qt, 0,7 Imp qt)).

◆ **Đèn cảnh báo AWD**



**CẢNH BÁO**

Tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo AWD nhấp nháy có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống truyền lực. Nếu đèn cảnh báo AWD nhấp nháy, nhanh chóng đỗ xe ở vị trí an toàn, sau đó kiểm tra xem cả bốn lốp có bị chênh lệch đường kính hay không và có lốp nào bị thủng hoặc bị mất áp suất không khí vì lý do nào khác hay không.

**LƯU Ý**

Nếu sử dụng lốp dự phòng tạm thời, đèn cảnh báo AWD có thể nhấp nháy. Do đó, nên hạn chế sử dụng lốp dự phòng tạm thời trong thời gian tối thiểu cần thiết. Thay lốp dự phòng tạm thời bằng lốp thông thường càng sớm càng tốt.

Đèn này nhấp nháy nếu xe được điều khiển với các lốp được lắp trong các bánh xe có đường kính khác nhau hoặc với áp suất lốp trong bất kỳ lốp nào quá thấp.

◆ **Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện**



Khi động cơ đang chạy, đèn cảnh báo này sẽ sáng khi phát hiện có trục trặc trong hệ thống tay lái trợ lực điện.



**THẬN TRỌNG**

Khi đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện sáng lên, thao tác với vô lăng có thể gặp phải nhiều lực cản hơn. Chúng tôi khuyên bạn nên lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất và kiểm tra xe ngay lập tức.

**LƯU Ý**

Nếu vận hành vô lăng theo những cách sau, hệ thống tay lái trợ lực điện có thể tạm thời giới hạn trợ lực để ngăn các bộ phận của hệ thống, chẳng hạn như máy tính điều khiển và động cơ truyền động, bị quá nhiệt.

- Vô lăng được vận hành thường xuyên và quay gấp trong khi xe được điều khiển ở tốc độ cực thấp, chẳng hạn như thường xuyên bẻ lái khi đỗ xe song song.
- Vô lăng vẫn ở vị trí quay hoàn toàn trong một thời gian dài.

Lúc này sẽ có nhiều lực cản hơn khi đánh lái. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố. Lực đánh lái bình thường sẽ được khôi phục sau khi ngừng vận hành vô lăng trong một thời gian và hệ thống tay lái trợ lực điện có thời gian hạ nhiệt. Tuy nhiên, nếu hệ thống tay lái trợ lực điện được vận hành không theo giới hạn tiêu chuẩn sẽ khiến giới hạn trợ lực xảy ra quá thường xuyên, và có thể gây ra sự cố trên hệ thống tay lái trợ lực điện.

## ◆ Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động



### ⚠ Đèn báo hệ thống VDC

#### THẬN TRỌNG

Hệ thống VDC cung cấp khả năng kiểm soát ABS thông qua mạch điện của ABS. Theo đó, nếu ABS không hoạt động, hệ thống VDC sẽ không thể cung cấp khả năng kiểm soát ABS. Do đó, hệ thống VDC không hoạt động khiến đèn cảnh báo sáng lên. Mặc dù cả Hệ thống VDC và ABS đều không hoạt động trong trường hợp này, nhưng các chức năng thông thường của hệ thống phanh vẫn có sẵn. Bạn sẽ an toàn khi lái xe trong điều kiện này, nhưng hãy lái xe cẩn thận và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

## LƯU Ý

- Nếu bản thân mạch điện của hệ thống VDC bị trục trặc, đèn cảnh báo chỉ sáng. Tại thời điểm này, ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) vẫn hoạt động đầy đủ.
- Đèn cảnh báo sáng lên khi hệ thống điều khiển điện tử của ABS/Hệ thống VDC gặp sự cố.
- Đèn báo hệ thống VDC, đèn báo ABS và đèn báo phanh tay sẽ sáng đồng thời nếu hệ thống EBD gặp trục trặc. Để biết chi tiết về cảnh báo lỗi hệ thống EBD, tham khảo “Cảnh báo hệ thống phân bổ lực (EBD)” Tr.173.

Hệ thống VDC có thể không hoạt động trong bất kỳ điều kiện nào sau đây. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ngay lập tức.

- Đèn cảnh báo không sáng khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”.
- Đèn cảnh báo sáng khi xe đang chạy.

## LƯU Ý

Nếu đèn cảnh báo hiển thị theo như các mô tả sau, hệ thống VDC có thể được coi là bình thường.

- Đèn cảnh báo sáng ngay sau khi khởi động động cơ nhưng tắt ngay lập tức, và duy trì trạng thái tắt.
- Đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi khởi động động cơ nhưng sẽ tắt khi lái xe.
- Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe, nhưng tắt ngay lập tức và duy trì trạng thái tắt.

### ⚠ Đèn báo vận hành hệ thống VDC

Đèn báo nhấp nháy khi kích hoạt chức năng chống trượt và chức năng kiểm soát độ bám đường.

## LƯU Ý

- Đèn có thể vẫn sáng trong một khoảng thời gian ngắn sau khi khởi động động cơ, đặc biệt là trong thời tiết lạnh. Điều này không đồng nghĩa là có vấn đề xảy ra. Đèn sẽ tắt ngay khi động cơ nóng lên.
- Đèn báo sáng khi động cơ có vấn đề và đèn cảnh báo lỗi động cơ đang

– CÒN TIẾP –

bật.

Hệ thống VDC có thể bị trục trặc trong điều kiện sau. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

- Đèn không tắt dù đã trôi qua vài phút (động cơ đã nóng lên) sau khi động cơ đã khởi động.

#### ◆ Đèn báo hệ thống VDC đang OFF

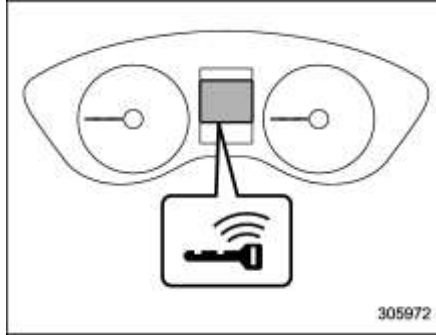


Đèn này sáng khi chọn “VDC” để tắt hệ thống VDC.

Hệ thống VDC có thể bị trục trặc trong điều kiện sau. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

- Đèn không sáng trong khi kiểm tra hệ thống.
- Đèn không tắt dù đã trôi qua khoảng 2 giây sau khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”.

#### ◆ Âm cảnh báo và Đèn cảnh báo Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa



##### Chỉ báo cảnh báo chìa khoá

Mở khoá thụ động với hệ thống điều khiển từ xa được trang bị âm cảnh báo và chỉ báo cảnh báo chìa khóa để giảm thiểu các thao tác sai và giúp bảo vệ xe khỏi trộm cắp.

Khi âm cảnh báo vang lên và/hoặc chỉ báo cảnh báo xuất hiện, hãy thực hiện các thao tác phù hợp.

Bạn không thể tắt âm cảnh báo. Tuy nhiên, đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt âm lượng của âm cảnh báo bên ngoài. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết thêm

chi tiết.



#### CẢNH BÁO

Không bao giờ lái xe nếu đèn báo trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa nhấp nháy màu xanh khi khởi động động cơ. Điều này cho thấy tình trạng vô lăng không được nhả và có thể dẫn đến tai nạn liên quan đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



#### THẬN TRỌNG

- Khởi động lại động cơ sau khi đèn báo hoạt động trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa nhấp nháy màu xanh, nếu đèn báo vẫn nhấp nháy màu xanh, có thể có sự cố về khóa lái. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.
- Khi chỉ báo hoạt động trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa nhấp nháy màu cam, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức.

## LƯU Ý

- Ngay cả khi thiết bị điều khiển cầm tay nằm trong phạm vi hoạt động bên trong xe, cảnh báo chia khoá khởi động động cơ có thể xuất hiện tùy thuộc vào trạng thái của thiết bị điều khiển cầm tay và điều kiện môi trường.
- Khi thiết bị điều khiển cầm tay được đưa ra khỏi xe qua cửa sổ đang mở, cảnh báo lấy chìa khóa hoặc cảnh báo lấy chìa khóa bên ghế hành khách sẽ không xuất hiện.

### ⚠ Danh sách cảnh báo



#### **THẬN TRỌNG**

Bất kỳ cảnh báo nào sau đây xảy ra ngay cả khi chỉ báo cảnh báo chia khoá không xuất hiện, hãy thực hiện các thao tác phù hợp.

Âm cảnh báo bên trong	Âm cảnh báo bên ngoài	Chỉ báo hoạt động trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa	Trạng thái	Thao tác
Ding, ding ... (ngắt quãng)	—	—	Cửa ghế lái được mở trong khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí "ACC" (mẫu CVT, khi cần chọn ở vị trí "P").	Chuyển công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang "OFF" hoặc đóng cửa ghế lái. Khi ra khỏi xe, nhớ chuyển công tắc đánh lửa điều khiển từ xa thành "OFF".
			Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa được chuyển sang "OFF" trong khi cửa ghế lái đang mở.	Đóng cửa ghế lái.
Ding	Tiếng bíp ngắn (2 giây)	—	<b>Cảnh báo khóa bên ngoài:</b> Các cửa được khóa bằng các phương pháp sau đây khi thiết bị điều khiển cầm tay để trong xe. <ul style="list-style-type: none"> <li>Cửa đóng khi cần khóa cửa ở vị trí khóa.</li> <li>Cửa đóng khi công tắc khóa cửa điện ở vị trí khóa.</li> </ul>	Lấy chìa khóa ra khỏi xe và khóa cửa. Không thể khóa cửa nếu thiết bị điều khiển cầm tay ở bên trong xe. Tiếng bíp sẽ vang lên và tất cả các cửa sẽ được mở khóa.
—	Tiếng bíp ngắn (2 giây)	—	<b>Cảnh báo khóa bên trong:</b> Chạm vào cảm biến khóa cửa khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí "OFF" và thiết bị điều khiển từ xa ở bên trong xe.	Lấy chìa khóa ra khỏi xe và khóa cửa. Không thể khóa cửa nếu thiết bị điều khiển cầm tay ở bên trong xe.
—	Bíp, bíp, bíp, bíp, bíp (5 lần)	—	<b>Cảnh báo cửa hở:</b> Chạm vào cảm biến khóa cửa khi công tắc đánh lửa ở vị trí "OFF" và một trong các cửa bao gồm cả nắp cốp chưa đóng.	Đóng cửa chắc chắn và khóa chúng lại. Không thể khóa được cửa nếu một trong các cửa bao gồm cả nắp cốp chưa đóng.
Ding	Tiếng bíp dài (tối đa 60 giây)	—	<b>Cảnh báo nguồn:</b> Chạm vào cảm biến khóa cửa khi đang mang thiết bị điều khiển cầm tay, công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí khác với vị trí "OFF" (mẫu CVT, khi cần chọn ở vị trí "P").	Trả thiết bị điều khiển cầm tay vào bên trong xe hoặc chuyển công tắc đánh lửa điều khiển từ xa về vị trí "OFF". Không thể khóa cửa nếu công tắc đánh lửa điều khiển từ xa không được chuyển sang vị trí "OFF".

Âm cảnh báo bên trong	Âm cảnh báo bên ngoài	Chỉ báo hoạt động trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa	Trạng thái	Thao tác
Ding	—	—	<b>Cảnh báo chìa khóa để khởi động động cơ:</b> Nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa trong khi thiết bị điều khiển cầm tay không ở bên trong xe.	Mang theo thiết bị điều khiển cầm tay và nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.
Ding	Bíp, bíp, bíp (3 lần)	—	<b>Cảnh báo lấy chìa khóa:</b> Người lái ra khỏi xe bằng thiết bị điều khiển cầm tay và đóng cửa ghế lái trong khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí "ACC" (mẫu CVT, khi cần chọn ở vị trí "P").	Chuyển công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí "OFF" và ra khỏi xe.
Ding	Bíp, bíp, bíp (3 lần)	—	<b>Cảnh báo lấy chìa khóa ghé hành khách:</b> Một hành khách khác ra khỏi xe bằng thiết bị điều khiển cầm tay và đóng cửa không phải cửa ghế lái trong khi công tắc khởi động điều khiển từ xa không ở vị trí "OFF".	Trả thiết bị điều khiển cầm tay vào bên trong xe hoặc chuyển công tắc khởi động điều khiển từ xa sang vị trí "OFF".
Tiếng bíp dài (liên tục)	Tiếng bíp dài (liên tục)	—	<b>Lấy chìa khoá khi không có cảnh báo vị trí "P" (mẫu CVT):</b> Người lái ra khỏi xe bằng thiết bị điều khiển cầm tay và đóng cửa ghế lái trong khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí "ACC" (mẫu CVT, khi cần chọn ở vị trí "P").	Chuyển cần chọn sang vị trí "P", chuyển công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí "OFF" và ra khỏi xe.
Tiếng bíp dài (liên tục)	—	—	<b>Cảnh báo vị trí cần chọn (mẫu CVT):</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp 1: Tắt động cơ bằng cách nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa khi cần chọn không ở vị trí "P".</li> <li>Trường hợp 2: Mở cửa ghế lái khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa không ở vị trí "OFF" và cần chọn không ở vị trí "P".</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp 1: Khởi động động cơ, chuyển cần chọn đến vị trí "P", chuyển công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí "OFF" và ra khỏi xe.</li> <li>Trường hợp 2: Chuyển cần chọn đến vị trí "P", chuyển công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí "OFF" và ra khỏi xe.</li> </ul>

Âm cảnh báo bên trong	Âm cảnh báo bên ngoài	Chỉ báo hoạt động trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa	Trạng thái	Thao tác
Ding	—	—	Pin của thiết bị điều khiển cầm tay sắp hết.	Thay pin thiết bị điều khiển cầm tay.
Ding	—	Nhấp nháy màu xanh (tối đa 15 giây)	<b>Cảnh báo khóa tay lái:</b> Quy trình khởi động động cơ được thực hiện, nhưng tay lái vẫn bị khóa.	Trong khi xoay nhẹ tay lái sang phải và trái, đạp bàn đạp phanh và nhấn công tắc khởi động điều khiển từ xa.
Ding	—	Nhấp nháy màu cam	<b>Cảnh báo lỗi hệ thống:</b> Phát hiện lỗi trong hệ thống điện hoặc khóa lái.	Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU để kiểm tra xe.



### ◆ Đèn báo mã hoá động cơ



Đèn báo này cho biết hoạt động của hệ thống cổ định.

Đèn báo mã hoá động cơ bắt đầu nhấp nháy trong các trường hợp sau.

- Ngay sau khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa chuyển sang vị trí “OFF”.
- Ngay sau khi mở hoặc đóng cửa ghế lái và đáp ứng tất cả các điều kiện sau.
  - Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.
  - Động cơ không chạy.

Trong trường hợp sử dụng khóa trái phép (ví dụ: khóa chưa được đăng ký hoặc mã ID không khớp), nguồn không chuyển sang vị trí “ON” và đèn báo mã hoá động cơ tiếp tục nhấp nháy.

### LƯU Ý

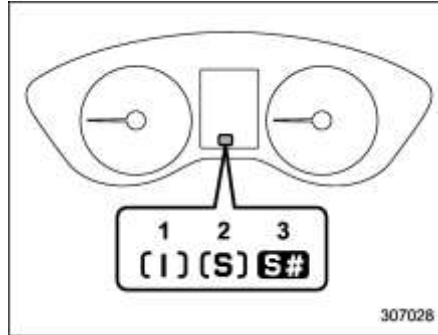
• Đèn báo mã hoá động cơ vẫn tắt trong các điều kiện sau. Điều đó có nghĩa là quá trình khớp mã ID đã hoàn tất và hệ thống mã hoá động cơ không hoạt động, và đây không phải là sự cố.

- Trong khi động cơ đang chạy
- Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa đã được chuyển sang vị trí

“ON” hoặc “ACC” và không mở hoặc đóng cửa ghế lái

• Ngay cả khi xảy ra sự cố, chẳng hạn như đèn báo mã hoá động cơ nhấp nháy không ổn định, điều này cũng không ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống mã hoá động cơ.

### ◆ Đèn báo SI-DRIVE (nếu được trang bị)

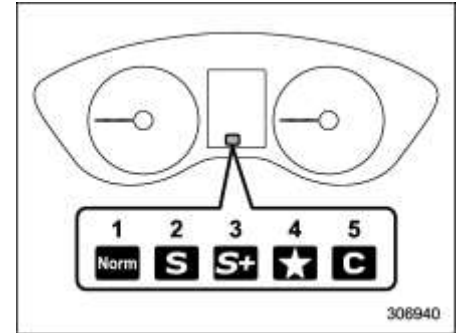


- 1) Chế độ Intelligent (I)
- 2) Chế độ Sport (S)
- 3) Chế độ Sport Sharp (S#)

Đèn này cho biết chế độ SI-DRIVE hiện tại.

Để biết chi tiết về chế độ SI-DRIVE, tham khảo “SI-DRIVE” ☞ Tr.298.

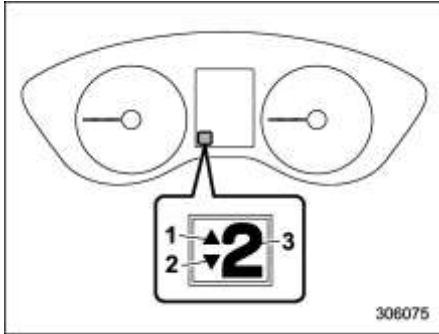
### ◆ Đèn báo chọn chế độ lái (nếu được trang bị)



- 1) Chế độ Normal
- 2) Chế độ Sport
- 3) Chế độ Sport+
- 4) Chế độ Individual
- 5) Chế độ Comfort

Đèn này cho biết Chế độ lái hiện tại. Để biết chi tiết về Chọn Chế độ lái, tham khảo “Chọn chế độ lái” ☞ Tr.300.

### ◆ Chỉ báo vị trí cần số



- 1) Chỉ báo sang số
- 2) Chỉ báo trả số
- 3) Chỉ báo vị trí cần số

Chỉ báo này hiển thị vị trí của cần chọn.

Khi chọn chế độ chỉnh tay, chỉ báo vị trí bánh răng (hiển thị vị trí bánh răng hiện tại) và chỉ báo sang số/trả số sẽ sáng lên. Tham khảo “Chọn chế độ chỉnh tay to” ☞ Tr.296.

Đối với mẫu có SI-DRIVE, khi chọn chế độ Sport Sharp (S#), chỉ báo vị trí bánh răng (hiển thị vị trí bánh răng hiện tại) sẽ sáng. Tham khảo “SI-DRIVE” ☞ Tr.298.

Đối với mẫu có Chọn chế độ lái, khi chọn chế độ Sport+, chỉ báo vị trí bánh răng,

hiển thị vị trí bánh răng hiện tại, sẽ sáng. Tham khảo “Chọn chế độ lái” ☞ Tr.300.

### LƯU Ý

- Đối với mẫu có SI-DRIVE, chọn chế độ Sport Sharp (S#) trong khi cài đặt chân ga tự động, màn hình trên đồng hồ sẽ chuyển từ vị trí bánh răng đã chọn sang “D”.
- Đối với mẫu có Chọn chế độ lái, chọn chế độ Sport Sharp (S#) trong khi cài đặt chân ga tự động, màn hình trên đồng hồ sẽ chuyển từ vị trí bánh răng đã chọn sang “D”.

### ◆ Đèn báo rẽ



Các đèn này thông báo hoạt động của tín hiệu rẽ hoặc tín hiệu chuyển làn.

Nếu đèn báo không nhấp nháy hoặc nhấp nháy nhanh, bóng đèn xi nhan có thể bị cháy. Thay bóng đèn càng sớm càng tốt. Tham khảo “Thay bóng đèn” ☞ Tr.452.

### ◆ Đèn báo chiếu xa



Đèn này cho biết đèn pha đang ở chế độ chiếu xa.

Đèn báo này cũng sáng khi vận hành đèn pha.

### ◆ Đèn báo hỗ trợ chiếu xa



Chỉ báo này xuất hiện khi kích hoạt chức năng hỗ trợ chiếu xa. Để biết chi tiết về chức năng hỗ trợ chiếu xa, tham khảo “Chức năng hỗ trợ chiếu xa” ☞ Tr.223.

### ◆ Đèn báo hệ thống điều chỉnh độ chùm sáng



Đèn này sáng khi hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng không hoạt động bình thường.

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe hoặc không tắt khoảng 3 giây sau khi chuyển công tắc đánh lửa sang vị trí “ON”, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU.

### ◆ Cảnh báo đèn pha LED



Đèn này sáng nếu đèn pha LED bị trực trực. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

◆ Đèn pha chiếu sáng theo góc lái OFF



Đèn này sáng khi chức năng Đèn pha chiếu sáng theo góc lái tắt. Để biết chi tiết về cài đặt bật/tắt, tham khảo “Cài đặt xe” ☞ Tr.207.

◆ Đèn pha chiếu sáng theo góc lái SRH



Đèn sẽ nhấp nháy khi xảy ra sự cố trong chức năng Đèn pha chiếu sáng theo góc lái tắt. Tham khảo “Đèn pha chiếu sáng theo góc lái tắt (SRH)” ☞ Tr.226.

◆ Đèn báo đèn pha



Đèn báo này sáng trong các trường hợp sau.

- Công tắc đèn được chuyển sang vị trí “ ” hoặc “ ”.
- Công tắc đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha tự động sáng.

◆ Đèn sương mù phía trước



Đèn báo này sáng khi đèn sương mù phía trước sáng.

◆ Đèn sương mù phía sau



Đèn báo này sáng khi đèn sương mù phía sau sáng lên.

◆ Tự động tạm dừng/khởi hành (vàng)



THẬN TRỌNG

Nếu đèn cảnh báo Tự động tạm dừng/khởi hành sáng màu vàng, có thể có trục trặc trong hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành. Khởi động lại động cơ sau khi đèn cảnh báo Tự động tạm dừng/khởi hành sáng, nếu đèn vẫn sáng, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo Tự động tạm dừng/khởi hành sẽ sáng màu vàng nếu bạn mở nắp capo khi động cơ đã tạm dừng bằng hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành.

Trong trường hợp này, để đảm bảo an toàn, động cơ sẽ không tự động khởi động lại, ngay cả khi bạn nhả chân

phanh. Thao tác như bình thường để khởi động lại động cơ.

◆ Tự động tạm dừng/khởi hành OFF



Đèn này sẽ sáng khi chạm vào “Auto Start Stop” để ngăn hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành hoạt động. Đèn sẽ tắt khi chạm vào “Auto Start Stop” một lần nữa để kích hoạt hoạt động của hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành. Để biết chi tiết về cài đặt, tham khảo “Cài đặt xe” ☞ Tr.207.

THẬN TRỌNG


Nếu đèn báo Tự động tạm dừng/khởi hành OFF không sáng khi chạm vào “Auto Start Stop”, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra càng sớm càng tốt.


◆ Tự động tạm dừng/khởi hành (xanh)





Đèn báo này sáng lên khi động cơ đã tạm dừng bằng hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành. Đèn sẽ tắt khi động cơ được khởi động lại.

◆ **Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động** 


Khi xe đang dừng, đèn báo sẽ sáng nếu điều kiện hoạt động của hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành không được đáp ứng. Đèn sẽ tắt khi xe bắt đầu chạy. Tham khảo “Điều kiện không hoạt động”  Tr.320.

◆ **Cảnh báo phương tiện phía sau ON (nếu được trang bị)** 

Chỉ báo cảnh báo này xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) khi tính năng Cảnh báo phương tiện phía sau của Subaru (SRVD) bị trục trặc vì bất kỳ lý do gì. Để biết chi tiết, tham khảo “Chỉ báo Cảnh báo SRVD”  Tr.341. Nếu chỉ báo này vẫn hiển thị, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình bởi đại lý SUBARU của bạn càng sớm càng tốt.

◆ **Cảnh báo phương tiện phía sau OFF (nếu được trang bị)** 

Chỉ báo cảnh báo này xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) khi chạm vào “SUBARU Rear Vehicle Detection” để tắt tính năng Cảnh báo phương tiện

phía sau (SRVD) hoặc khi tính năng Cảnh báo phương tiện phía sau (SRVD) bị tạm dừng. Để biết chi tiết, tham khảo “Chỉ báo cảnh báo SRVD OFF”  Tr.340.

◆ **Cảnh báo đường trơn trượt** 

Khi nhiệt độ bên ngoài từ 38C (378F) trở xuống, cảnh báo đường trơn trượt sẽ sáng để thông báo cho người lái rằng mặt đường có thể bị đóng băng.

**LƯU Ý**

• **Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài hiển thị nhiệt độ ở khu vực xung quanh cảm biến. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể không được nêu chính xác hoặc vấn đề cập nhật có thể bị trì hoãn trong các điều kiện sau.**


- Khi đỗ xe hoặc lái xe ở tốc độ thấp
- Khi nhiệt độ bên ngoài thay đổi đột ngột (ví dụ: khi ra vào bãi đậu xe ngầm hoặc khi đi qua đường hầm)
- Khởi động động cơ sau khi đã đỗ trong một khoảng thời gian nhất định

• **Đèn cảnh báo đường trơn trượt chỉ được xem như là đèn dẫn đường. Luôn kiểm tra tình trạng mặt đường**


trước khi lái xe.


• **Khi cảnh báo đường trơn trượt xuất hiện, đèn sẽ không biến mất trừ khi nhiệt độ bên ngoài tăng lên 58C (418F) hoặc cao hơn.**


◆ **Tự động phanh khi lùi** **RAB**

Chỉ báo này sẽ sáng nếu Hệ thống phanh tự động đảo ngược (RAB) bị lỗi. Tham khảo “Tự động phanh khi lùi (RAB)”  Tr.343.

◆ **Tự động phanh khi lùi OFF** **RAB OFF**

Chỉ báo này sẽ sáng khi Hệ thống phanh tự động đảo ngược (RAB) được TẮT hoặc khi Hệ thống phanh tự động đảo ngược (RAB) bị dừng tạm thời. Tham khảo “Tự động phanh khi lùi (RAB)”  Tr.343.

◆ **EyeSight đang hoạt động (xanh) (nếu được trang bị)** 

Chỉ báo này sẽ sáng khi EyeSight được kích hoạt. Tham khảo “Đèn chỉ báo EyeSight đang hoạt động (xanh)”  Tr.361.

### ◆ Cảnh báo EyeSight (vàng) (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sẽ sáng nếu EyeSight bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt. Tham khảo “Đèn chỉ báo EyeSight đang hoạt động (xanh)” ☞ Tr.361.

### ◆ EyeSight OFF (nếu được trang bị)



Chỉ báo này sẽ sáng khi chạm vào “EyeSight” để tắt EyeSight. Tham khảo “Đèn chỉ báo EyeSight OFF” ☞ Tr.361.

### ◆ EyeSight dừng tạm thời (nếu được trang bị)



Chỉ báo này sẽ sáng khi EyeSight dừng tạm thời. Tham khảo “Đèn chỉ báo EyeSight dừng tạm thời” ☞ Tr.361.

## LƯU Ý

EyeSight dừng tạm thời trong các trường hợp sau.

- Nhiệt độ của thiết bị EyeSight cao.

### ◆ Đèn báo phát hiện sonar OFF



Chỉ báo này sáng khi đèn báo phát hiện sonar OFF. Để biết quy trình cài đặt, tham khảo “Cài đặt xe” ☞ Tr.207.

### ◆ Đèn cảnh báo Hệ thống giảm chấn điện tử (nếu được trang bị)



Đèn này sáng nếu Hệ thống giảm chấn điện tử bị trục trặc.

## ▲ CẢNH BÁO

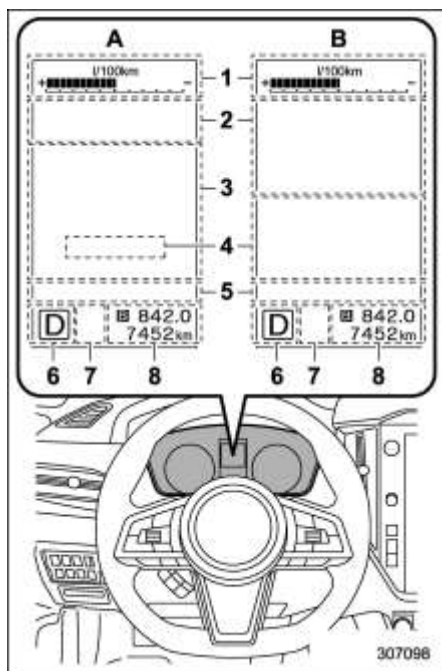
**Khi đèn cảnh báo Hệ thống giảm chấn điện tử sáng, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ủy quyền.**

## 3-6. Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu)

### ▲ CẢNH BÁO

Luôn chú ý đến việc lái xe an toàn khi thực hiện thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) lúc xe đang chạy. Khi thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) cản trở khả năng tập trung lái xe của bạn, hãy dừng xe sau đó thực hiện các thao tác trên màn hình. Ngoài ra, không tập trung vào màn hình khi lái xe. Làm như vậy có thể khiến bạn không chú ý đến đường đi và có thể gây ra tai nạn.

Nhiều thông tin khác nhau sẽ được hiển thị trên màn hình cụm (LCD màu). Bên cạnh đó, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình nếu phát hiện có lỗi. Ngoài ra, có thể thực hiện một số cài đặt cho nội dung hiển thị.



### Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu)

- 1) Màn hình thông tin đồng hồ (Tham khảo “Màn hình thông tin đồng hồ” ☞ Tr.189.)
- 2) Màn hình cảnh báo (Tham khảo “Màn hình cảnh báo” ☞ Tr.189.)/ Màn hình cơ bản (Tham khảo “Màn hình cơ bản” ☞ Tr.192.)
- 3) Màn hình EyeSight\*

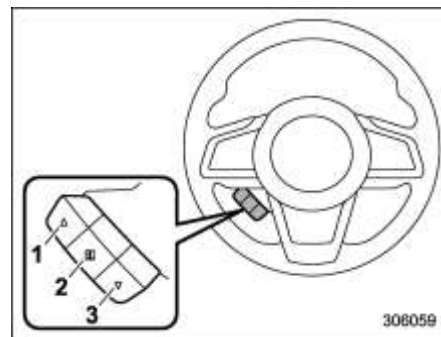
- 4) Màn hình tốc độ số (Tham khảo “Màn hình tốc độ số” ☞ Tr.196.)
- 5) Màn hình Telltale (Tham khảo “Màn hình Telltale” ☞ Tr.191.)
- 6) Chỉ báo vị trí cần số (Tham khảo “Chỉ báo vị trí cần số” ☞ Tr.184.)
- 7) Chỉ báo SI-DRIVE (Tham khảo “Chỉ báo SI-DRIVE” ☞ Tr.183.)/ Đèn báo chọn chế độ lái (Tham khảo “Đèn báo chọn chế độ lái” ☞ Tr.183.)
- 8) Đồng hồ công tơ mét (Tham khảo “Đồng hồ công tơ mét” ☞ Tr.161.)/ Đồng hồ kép đo đường (Tham khảo “Đồng hồ kép đo đường” ☞ Tr.161.)

A: Kích hoạt Hệ thống EyeSight

B: Vô hiệu hoá hệ thống EyeSight hoặc mẫu không có hệ thống EyeSight

\*: Để biết chi tiết, tham khảo Hướng dẫn sử dụng EyeSight riêng.

### ◆ Thao tác cơ bản



### Công tắc điều khiển

- 1) ▲
- 2) ▬
- 3) ▼

Thao tác với ▲ hoặc ▼ trên công tắc điều khiển để thay đổi màn hình.

Nếu có một số thông báo hữu ích, chẳng hạn như thông tin xe, thông tin cảnh báo, v.v., chúng sẽ ngắt màn hình hiện tại và xuất hiện trên màn hình kèm theo tiếng bíp. Nếu màn hình như vậy hiển thị, hãy thực hiện thao tác phù hợp theo thông báo hiển thị trên màn hình.

Màn hình cảnh báo sẽ trở lại màn hình ban đầu sau một vài giây. Trong khi lời nhắc thông tin ▬ được hiển thị trên màn hình, màn hình cảnh báo có thể hiển thị

lại. Để lấy lại thông báo được đánh dấu [T] trên màn hình, hãy kéo công tắc [T] trên vỏ lăng về phía bạn.

### ◆ Màn hình chào mừng (Hình ảnh mở đầu) và Màn hình chào tạm biệt (Hình ảnh kết thúc)

Khi cửa ghế lái được mở và đóng sau khi mở khóa cửa, màn hình chào mừng (hình ảnh mở đầu) sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) trong khoảng 20 giây.

Khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "OFF", màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) dẫn tắt bằng cách hiển thị màn hình tạm biệt (màn hình kết thúc).

### LƯU Ý

- Màn hình chào mừng và màn hình tạm biệt có thể khác nhau về từ ngữ và hình thức thực tế.
- Màn hình cơ bản sẽ hiển thị khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "ON" và hiển thị màn hình chào mừng.
- Sau khi màn hình chào mừng xuất hiện, cần một khoảng thời gian nhất định để hiển thị lại.
- Nếu công tắc đánh lửa được vận hành sau khi mở khóa cửa ghế lái,

màn hình chào mừng sẽ không xuất hiện ngay cả khi mở và đóng cửa ghế lái.

- Màn hình chào mừng sẽ biến mất khi khóa cửa ghế lái thông qua hệ thống điều khiển từ xa (tắt cả mẫu) hoặc chức năng mở khoá thụ động (nếu được trang bị) trong khi màn hình chào mừng hiển thị.
- Có thể đặt màn hình chào mừng bao gồm thiết bị âm thanh/điều hướng thành bật hoặc tắt.
- Màn hình chào mừng có thể được đặt thành bật hoặc tắt. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt chung" ☞ Tr.203.
- Màn hình tạm biệt có thể được đặt thành bật hoặc tắt. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt chung" ☞ Tr.203.

### ◆ Màn hình cảnh báo



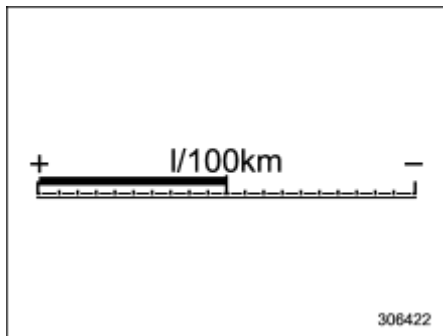
#### Ví dụ về cảnh báo

Nếu có, thông báo cảnh báo hoặc thông báo bảo dưỡng sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Thực hiện các thao tác phù hợp dựa trên các thông báo được hiển thị.

### ◆ Màn hình thông tin trên đồng hồ

Màn hình thông tin đồng hồ có thể được thay đổi. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt chung" ☞ Tr.203.

❗ Máy đo ECO



Máy đo ECO cho thấy sự khác biệt giữa tốc độ tiêu thụ nhiên liệu trung bình kể từ khi đồng hồ đo hành trình được cài đặt lại lần cuối và tốc độ tiêu thụ nhiên liệu hiện tại.

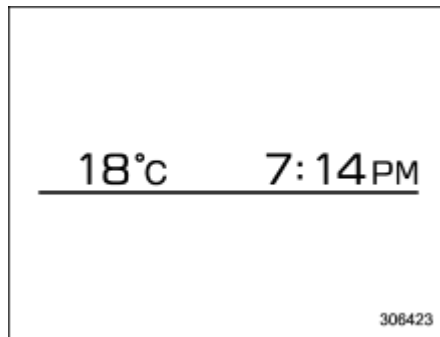
Máy đo ECO cho biết hiệu suất nhiên liệu hiện tại được thể hiện trong biểu đồ sau.

Đơn vị hiển thị	Vị trí kim	
	Bên “+”	Bên “-”
MPG	Tốt hơn	Kém hơn
l/100km	Kém hơn	Tốt hơn

LƯU Ý

- Máy đo ECO chỉ hiển thị một chỉ báo gần đúng.
- Sau khi đặt lại đồng hồ đo hành trình, tỷ lệ tiêu thụ nhiên liệu trung bình không được hiển thị cho đến khi xe đi được 1 km (0,6 dặm). Máy đo ECO không hoạt động cho đến thời điểm đó.

❗ Đồng hồ và nhiệt độ



Màn hình này hiển thị đồng hồ và nhiệt độ bên ngoài.

Để biết chi tiết về cài đặt đồng hồ, tham khảo “Đồng hồ” Tr.219.

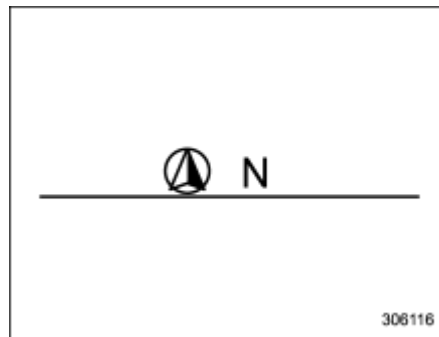
LƯU Ý

Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài hiển thị nhiệt độ ở khu vực xung quanh cảm biến. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể

không được nêu chính xác hoặc vẫn đề cập nhật có thể bị trì hoãn trong các điều kiện sau.

- Khi đỗ xe hoặc lái xe ở tốc độ thấp
- Khi nhiệt độ bên ngoài thay đổi đột ngột (ví dụ: khi ra vào bãi đậu xe ngầm hoặc khi đi qua đường hầm)
- Khởi động động cơ sau khi đã đỗ trong một khoảng thời gian nhất định

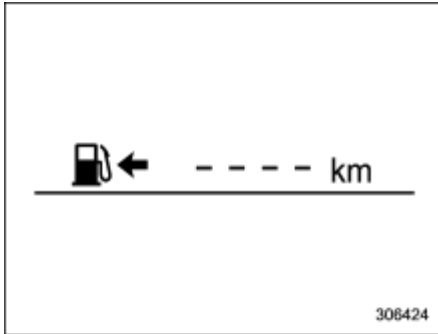
❗ La bàn (nếu được trang bị)



Hướng của chiếc xe được hiển thị.



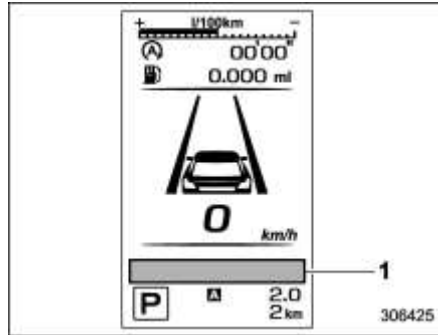
⚠ Phạm vi lái xe đối với nhiên liệu còn lại



**LƯU Ý**

Phạm vi lái xe đối với nhiên liệu còn lại chỉ là một hướng dẫn. Giá trị được thông báo có thể khác với phạm vi lái xe thực tế đối với lượng nhiên liệu còn lại, vì vậy bạn phải đổ đầy bình ngay lập tức khi đèn cảnh báo hết nhiên liệu sáng.

◆ Màn hình Telltale



1) Màn hình Telltale











Khi tình huống tương ứng xảy ra, các đồng hồ chỉ báo sau đây sẽ được hiển thị trên màn hình telltale.

**LƯU Ý**

- Khi có thông tin cảnh báo, nó sẽ được hiển thị trong năm chỉ báo cảnh báo, bắt đầu từ bên trái theo thứ tự tăng dần về mức độ nghiêm trọng.
- Nếu có 6 thông báo cảnh báo trở lên hiển thị, các chỉ báo sẽ được hiển thị theo thứ tự tuần tự.

Hình	Ý nghĩa	Tr.
	Đèn báo mở cửa	175
	Đèn cảnh báo nắp capo chưa đóng	175
	Cảnh báo đèn pha LED	184
	Đèn báo hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)	184
	Điều chỉnh đèn theo góc lái OFF	185
	Điều chỉnh đèn theo góc lái	185
	Đèn báo dầu bôi trơn thấp	169
	Đèn báo dầu hộp số AT (mẫu CVT)	170
	Đèn cảnh báo AWD	176
	Tự động phanh khi lùi (nếu được trang bị)	186
	Tự động phanh khi lùi OFF (nếu được trang bị)	186

3  
Bảng tap-lô và Điều khiển

Hình	Ý nghĩa	Tr.
	Cảnh báo phương tiện phía sau ON (nếu được trang bị)	186
	Cảnh báo phương tiện phía sau OFF (nếu được trang bị)	186
	Tự động tạm dừng/khởi hành (vàng) (nếu được trang bị)	185
	Tự động tạm dừng/khởi hành OFF (nếu được trang bị)	185
	Tự động tạm dừng/khởi hành (xanh) (nếu được trang bị)	185
	Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động (nếu được trang bị)	186
	Đèn báo hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng	184
	Nước rửa kính	176
	EyeSight đang hoạt động (xanh) (nếu được trang bị)	186
	Cảnh báo EyeSight (vàng) (nếu được trang bị)	187
	EyeSight OFF (nếu được trang bị)	187

Hình	Ý nghĩa	Tr.
	EyeSight dừng tạm thời (nếu được trang bị)	187
	Cảnh báo đường trơn trượt	186
	Đèn cảnh báo tốc độ phương tiện (nếu được trang bị)	175
	Đèn báo chế độ TRACK	187


### ◆ Màn hình cơ bản

Nhấn công tắc ▲ hoặc ▼ trên vô lăng, bạn có thể thay đổi màn hình luôn hiển thị.

#### Màn hình tiêu thụ nhiên liệu trung bình:



AVG: Mức tiêu hao nhiên liệu bình quân

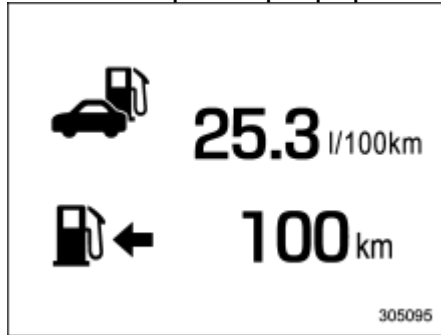
 Phạm vi lái xe đối với nhiên liệu còn lại

Màn hình này hiển thị tỷ lệ tiêu thụ nhiên liệu trung bình kể từ khi đồng hồ đo hành trình được cài đặt lại lần cuối.

### LƯU Ý

Phạm vi lái xe đối với nhiên liệu còn lại chỉ là một hướng dẫn. Giá trị được thông báo có thể khác với phạm vi lái xe thực tế đối với lượng nhiên liệu còn lại, vì vậy bạn phải đổ đầy bình ngay lập tức khi đèn cảnh báo hết nhiên liệu sáng.

Màn hình tiêu thụ nhiên liệu hiện tại:

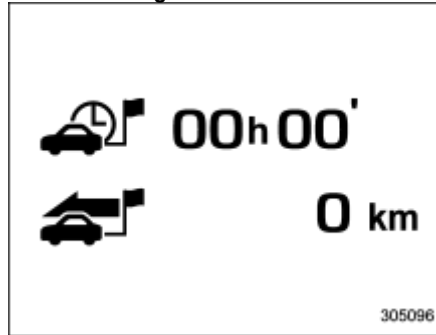


: Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại  
: Driving range on remaining fuel

### LƯU Ý

Phạm vi lái xe đối với nhiên liệu còn lại chỉ là một hướng dẫn. Giá trị được thông báo có thể khác với phạm vi lái xe thực tế đối với lượng nhiên liệu còn lại, vì vậy bạn phải đổ đầy bình ngay lập tức khi đèn cảnh báo hết nhiên liệu sáng.

Màn hình thông tin lái xe:



: Thời gian hành trình  
: Quãng đường hành trình

Màn hình này hiển thị thời gian hành trình (thời gian trôi qua kể từ khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "ON") và quãng đường hành trình (quãng đường đã đi được kể từ khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "ON").

Màn hình Tự động tạm dừng/khởi hành:



: Tổng thời gian dừng động cơ qua hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành  
: Tổng lượng nhiên liệu tiết kiệm được do dừng động cơ qua hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành

Các giá trị thông báo được tính từ lần cài đặt lại gần đây nhất trên đồng hồ đo hành trình đang hiển thị cho đến thời điểm hiện tại. Các phạm vi thông báo như sau.

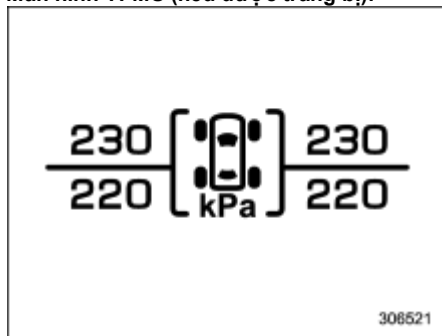
- Tổng lượng thời gian: từ 00'00" đến 9999h59'59"
- Tổng lượng nhiên liệu tiết kiệm được: từ 0 ml đến 9999.999 ml

### LƯU Ý

- Khi đồng hồ đo hành trình được cài đặt lại, thời gian tích lũy tương ứng và mức tiết kiệm nhiên liệu cũng được cài đặt lại.

- Thời gian dừng động cơ qua hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành cũng được cộng vào thời gian hành trình.

Màn hình TPMS (nếu được trang bị):



Màn hình này hiển thị áp suất từng lốp. Khi lốp bị xì hơi thì áp suất lốp và lốp bị xì hơi sẽ hiển thị bằng màu vàng trên màn hình.

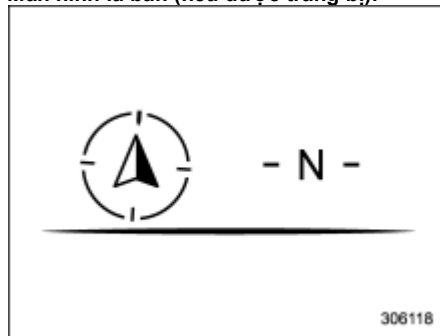
### LƯU Ý

- Các giá trị áp suất lốp sẽ được hiển thị vài phút sau khi lái xe.
- Khi hệ thống theo dõi áp suất lốp phát hiện áp suất lốp thấp, giá trị áp suất lốp sẽ hiển thị màu vàng cho đến khi hệ thống phát hiện áp suất lốp đã bình thường.

- Điều chỉnh ngay áp suất lốp khi đèn cảnh báo sáng lên. Khi hệ thống giám sát áp suất lốp phát hiện áp suất lốp đã điều chỉnh, đèn cảnh báo sẽ tắt và các giá trị áp suất lốp sẽ chuyển sang màu trắng.

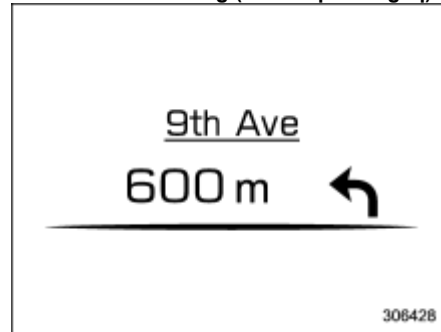
- Để biết áp suất lốp tiêu chuẩn, xem nhận áp suất lốp nằm trên trụ cửa bên ghế lái.

Màn hình la bàn (nếu được trang bị):



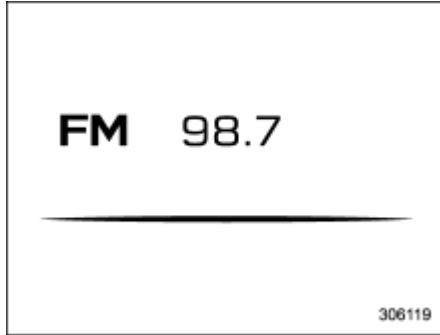
Hướng của chiếc xe được hiển thị.

Màn hình điều hướng (nếu được trang bị):



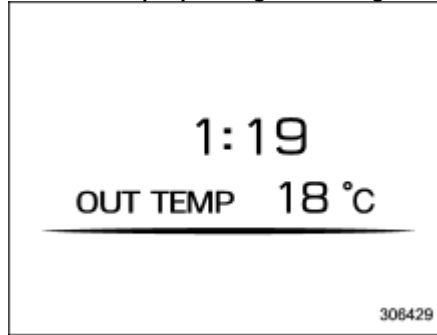
Khi hướng dẫn tuyến đường được cài đặt trong hệ thống định vị, mục này sẽ hiển thị thông tin tuyến đường điều hướng. Để biết chi tiết về hệ thống định vị, tham khảo Hướng dẫn sử dụng âm thanh/điều hướng riêng.

Màn hình âm thanh:



Màn hình âm thanh hiển thị trạng thái thông tin âm thanh. Để biết chi tiết về hệ thống định vị, tham khảo Hướng dẫn sử dụng âm thanh/điều hướng riêng.

Màn hình nhiệt độ bên ngoài và đồng hồ:



Màn hình này hiển thị đồng hồ và nhiệt độ bên ngoài. Để biết chi tiết về cài đặt đồng hồ, tham khảo “Đồng hồ” Tr.219.

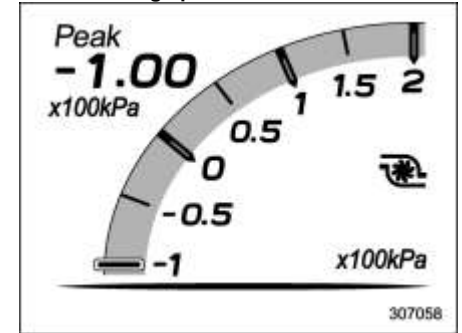
### LƯU Ý

Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài hiển thị nhiệt độ ở khu vực xung quanh cảm biến. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể không được nêu chính xác hoặc vẫn đề cập nhật có thể bị trì hoãn trong các điều kiện sau.

- Khi đỗ xe hoặc lái xe ở tốc độ thấp
- Khi nhiệt độ bên ngoài thay đổi đột ngột (ví dụ: khi ra vào bãi đậu xe ngầm hoặc khi đi qua đường hầm)

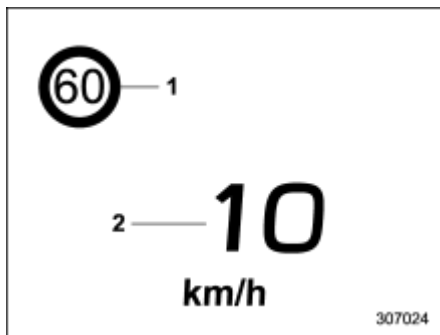
- Khởi động động cơ sau khi đã đỗ trong một khoảng thời gian nhất định

Màn hình tăng áp suất:



Màn hình này hiển thị áp suất tăng.

◆ Màn hình tốc độ số



- 1) Chỉ báo giới hạn tốc độ (nếu được trang bị)
- 2) Tốc độ xe

Màn hình này hiển thị tốc độ xe hiện tại.

**3-7. Màn hình hiển thị thông tin (CID)**

**⚠ CẢNH BÁO**

**Luôn chú ý đến việc lái xe an toàn khi thực hiện thao tác trên màn hình hiển thị thông tin lúc xe đang chạy. Khi thao tác trên màn hình hiển thị thông tin cần trở khả năng tập trung lái xe của bạn, hãy dừng xe sau đó thực hiện các thao tác trên màn hình khi lái xe. Làm như vậy có thể khiến bạn không chú ý đến đường đi và có thể gây ra tai nạn.**

◆ **Tính năng**

Tất cả thông tin trên màn hình hiển thị thông tin, bao gồm cài đặt xe, tình trạng xe, hoạt động của hệ thống điều hướng (nếu được trang bị), hoạt động của hệ thống âm thanh và hoạt động của hệ thống điều hoà không khí.

Mục	Trang tham khảo
Màn hình gián đoạn	197
Tình trạng xe và thông tin bảo dưỡng	198

Mục	Trang tham khảo
Cài đặt xe	203
Hoạt động của hệ thống điều hoà không khí	203
Màn hình quan sát phía trước/Màn hình quan sát phía bên (nếu được trang bị)/Camera quan sát phía sau	324/329
Hệ thống điều hướng	Tham khảo Hướng dẫn sử dụng điều hướng/âm thanh.
Âm thanh/điện thoại	Tham khảo Hướng dẫn sử dụng điều hướng/âm thanh.
EyeSight	Tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng cho hệ thống EyeSight.

Màn hình hiển thị thông tin cũng có thể được sử dụng để thiết lập và khởi tạo cho chính màn hình hiển thị thông tin.

**LƯU Ý**

- **Khi xe đang chuyển động, một số chức năng và lựa chọn nhất định có thể không khả dụng.**
  - **Có thể thay đổi ngôn ngữ và đơn vị cho cả màn hình hiển thị thông tin và màn hình cụm đồng hồ (LCD màu).**
- Để biết chi tiết về cài đặt ngôn ngữ, tham khảo “Cài đặt chung” ☞ Tr.203.**
- Để biết chi tiết về cài đặt đơn vị, tham khảo “Cài đặt chung” ☞ Tr.207.**

- Khi ngôn ngữ đã được thay đổi, tùy thuộc vào ngôn ngữ mà trong một số ít trường hợp, văn bản có thể không được hiển thị chính xác.
- Hình ảnh hiển thị trong Hướng dẫn sử dụng này là hình ảnh mẫu. Hình ảnh thực tế có thể thay đổi tùy theo khu vực và thông số kỹ thuật của xe.

### ◆ Màn hình chào mừng

Khi mở và đóng cửa ghế lái, màn hình chào mừng sẽ xuất hiện trong một khoảng thời gian ngắn.

### LƯU Ý

- Màn hình chào mừng sẽ biến mất sau khi hiển thị khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”.
- Có thể bật hoặc tắt màn hình chào mừng. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt chung” ☞ Tr.203.
- Trong một khoảng thời gian nhất định sau khi đã hiển thị, màn hình chào mừng có thể không xuất hiện lại ngay cả khi mở và đóng cửa ghế lái. Điều này không phải là sự cố.

### ◆ Màn hình chào tạm biệt

Màn hình tạm biệt sẽ được hiển thị trong các điều kiện sau.

- Cửa ghế lái được mở sau khi công tắc đánh lửa được đặt ở vị trí “OFF”.
- 3 phút đã trôi qua sau khi công tắc đánh lửa được đặt ở vị trí “OFF” và đóng cửa ghế lái.
- 10 phút đã trôi qua sau khi sử dụng điện thoại rảnh tay và công tắc đánh lửa được đặt ở vị trí “OFF”.
- Điện áp pin yếu khi công tắc đánh lửa được đặt ở vị trí “OFF”.

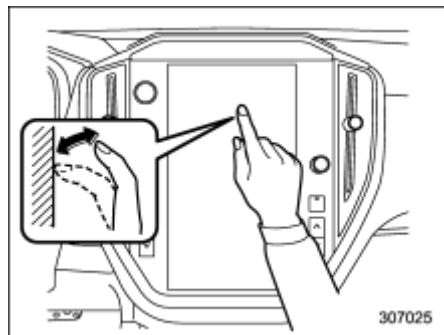
### ◆ Màn hình gián đoạn

Các thông báo hữu ích, chẳng hạn như lời nhắc có thể làm gián đoạn màn hình hiện tại và xuất hiện trên màn hình kèm theo tiếng bíp. Thực hiện thao tác phù hợp theo thông điệp.

### ◆ Thao tác trên màn hình cảm ứng

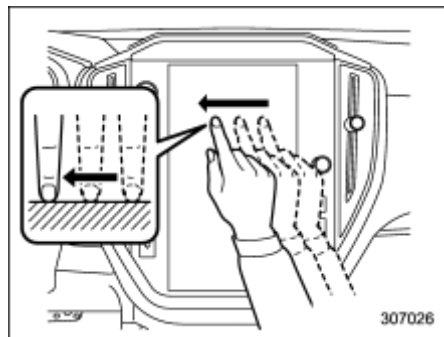
Màn hình hiển thị thông tin có cảm ứng. Các thao tác được thực hiện bằng cách chạm trực tiếp vào màn hình cảm ứng.

### ❗ Chạm



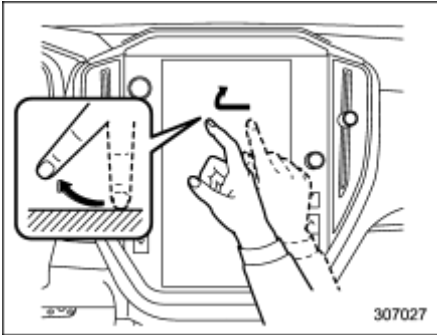
Chạm nhanh và nhỏ.

### ❗ Kéo



Chạm vào màn hình và di chuyển màn hình đến vị trí mong muốn.

❗ Vuốt



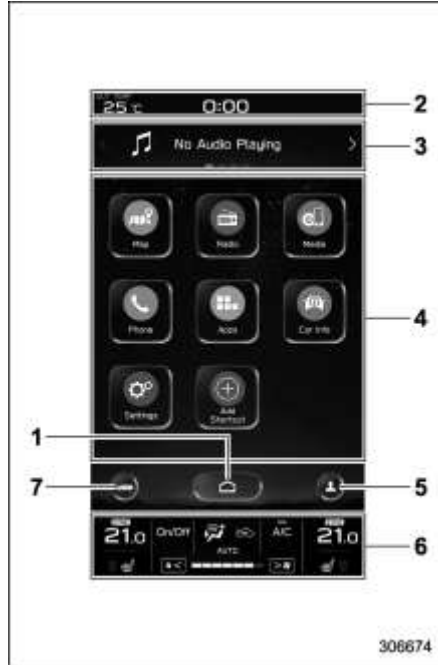
Di chuyển nhanh màn hình bằng cách vuốt ngón tay trên màn hình.

**LƯU Ý**

Thao tác vuốt có thể không thực hiện được trơn tru ở nơi có độ cao lớn.

◆ Màn hình cơ bản

❗ Màn hình cảm ứng



- 1) Biểu tượng HOME (Tham khảo “biểu tượng HOME” ≍ Tr.203.)
- 2) Thanh trạng thái (Tham khảo “Thanh trạng thái” ≍ Tr.198.)

- 3) Thanh thông tin (Tham khảo “Thanh thông tin” ≍ Tr.199.)
- 4) Màn hình chính (Tham khảo “Màn hình chính” ≍ Tr.203.)
- 5) Biểu tượng profile của người lái (Tham khảo “Profile của người lái” ≍ Tr.203.)
- 6) Màn hình điều hoà không khí (Tham khảo “Màn hình điều hoà không khí” ≍ Tr.203.)
- 7) Biểu tượng cài đặt xe (Tham khảo “Biểu tượng cài đặt xe” ≍ Tr.200.)

Khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”, màn hình cảm ứng sẽ kích hoạt.

❗ Thanh trạng thái

Hiển thị nhiệt độ bên ngoài và đồng hồ trên thanh trạng thái.

**LƯU Ý**

- Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài hiển thị nhiệt độ ở khu vực xung quanh cảm biến. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể không được nếu chính xác hoặc vẫn đề cập nhật có thể bị trì hoãn trong các điều kiện sau.
  - Khi đỗ xe hoặc lái xe ở tốc độ thấp
  - Khi nhiệt độ bên ngoài thay đổi đột ngột (ví dụ: khi ra vào bãi đậu xe ngầm hoặc khi đi qua đường hầm)
  - Khởi động động cơ sau khi đã đỗ



trong một khoảng thời gian nhất định

- Không thể thay đổi đơn vị nhiệt độ.
- Đồng hồ có thể được hiển thị ở dạng 12 giờ hoặc 24 giờ. Để biết chi tiết, tham khảo “Đồng hồ” Tr.219.
- Chạm vào đồng hồ trên thanh trạng thái để hiển thị màn hình cài đặt đồng hồ. Tham khảo “Đồng hồ” Tr.219.
- Để biết chi tiết thông tin về thiết bị Bluetooth, tham khảo Hướng dẫn sử dụng âm thanh/điều hướng riêng.

### ▼ Thanh thông tin

Vuốt thanh thông tin hoặc chạm < hoặc > trên thanh thông tin để đổi mục được hiển thị.

Màn hình âm thanh:



Hiển thị màn hình âm thanh đang được chọn hiện tại.

Để biết chi tiết về cách sử dụng bộ âm thanh, tham khảo Hướng dẫn sử dụng điều hướng/âm thanh riêng.

Màn hình điều hướng (mẫu có hệ thống điều hướng):



Hiển thị trên màn hình đường đi đến điểm đến.

### LƯU Ý

Khi điểm đến không được cài đặt trong hệ thống điều hướng, hướng la bàn, tên đường và giới hạn tốc độ vẫn hiển thị trên màn hình.

**Màn hình yêu thích:**



Màn hình yêu thích

Màn hình này hiển thị tối đa ba mục thông tin tùy chọn từ các mục sau.

Mục	Thông tin chi tiết
	Nhiệt độ nước làm mát động cơ
	Nhiệt độ dầu động cơ
	Average vehicle speed
	Tỷ lệ mở chân ga
	Tư thế xe

Mục	Thông tin chi tiết
	Hướng của xe *1
	Giới hạn tốc độ của con đường bạn hiện đang lái xe *1
	Lịch
	Thông tin EyeSight và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình *1
	Không có thông tin hiển thị.

\*1: Nếu được trang bị

**LƯU Ý**

**Một số mục có thể không được hiển thị tùy thuộc vào mẫu và thông số kỹ thuật.**

Có thể thay đổi các mục hiển thị trên màn hình ưa thích. Để biết chi tiết, tham khảo “Tiện ích yêu thích” Tr.213.

**! Màn hình chính**

Để biết chi tiết về menu sau, tham khảo Hướng dẫn sử dụng điều hướng/âm thanh riêng.

- Radio
- Phương tiện truyền thông
- Điện thoại
- Bản đồ
- Ứng dụng
- Thêm lối tắt

**! Biểu tượng cài đặt xe**

Chạm để hiển thị các mục có thể thay đổi khi lái xe.

Mục		Cài đặt sẵn có	Trang tham chiếu về hoạt động của hệ thống xe	Trang tham chiếu về quy trình cài đặt
Bảng thứ nhất	Bảng thứ nhất			
Điều khiển xe	Hệ thống điều khiển thân xe linh hoạt	ON/OFF	308	212
	CHỌN CHẾ ĐỘ LÁI *1	Comfort/Normal/Sport/Sport+/Individual	300	212
	Đặc điểm tăng tốc của Chân ga tự động *1	Mức 1 (Eco)/Mức 2 (Comfort)/Mức 3 (Standard)/Mức 4 (Dynamic)	*2	—
	Dừng tự động (AVH)	ON/OFF	314	212
	Đèn pha chiếu sáng theo góc lái (SRH)	ON/OFF	226	212
	Tự động tạm dừng/khởi hành	ON/OFF	322	212
Hỗ trợ lái	Phanh phòng tránh va chạm	Cài đặt ON/Cài đặt OFF	*2	—
	Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp *1	ON/OFF		
	Chức năng ngăn chuyển làn	Tắt cả các chức năng/Chỉ có chức năng ngăn chuyển làn/Chỉ có âm cảnh báo/OFF	340	212
	Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU*1	ON/OFF		
	EyeSight*1	ON/OFF		
Hỗ trợ tốc độ *1	Giới hạn tốc độ	Thủ công/Thông minh	*2	—
	Tốc độ thông minh Tốc độ bù giới hạn	-10 km/h (-5 MPH) đến +10 km/h (+5 MPH)		


## 202 Màn hình hiển thị thông tin (CID)

Mục		Cài đặt sẵn có	Trang tham chiếu về hoạt động của hệ thống xe	Trang tham chiếu về quy trình cài đặt
Bảng thứ nhất	Bảng thứ nhất			
Khác	Âm lượng cảnh báo	Min/Mid/Max	339, 352 and *2	—
	Đơn vị	km, km/h, Litre/Miles, MPH, Gallon	160 and 187	212


\*1: Nếu được trang bị

\*2: Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng về hệ thống EyeSight.

### ! Biểu tượng Profile của người lái

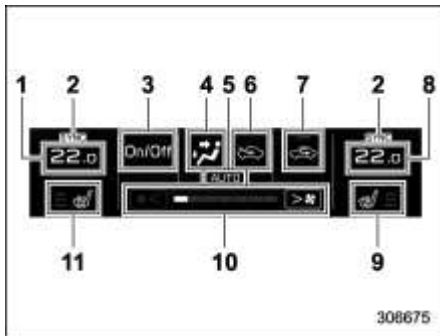
Chạm  (biểu tượng profile của người lái) để xác nhận thông tin người lái. Để biết chi tiết, tham khảo Hướng dẫn sử dụng âm thanh/điều hướng riêng.

### ! Biểu tượng HOME

Chạm  (HOME) để hiển thị menu trên cùng.

### ! Màn hình điều hoà không khí

Trạng thái điều hoà không khí được hiển thị trên màn hình.



- 1) Chỉ báo nhiệt độ cài đặt (bên tay trái)
- 2) Chỉ báo chế độ SYNC
- 3) Biểu tượng hệ thống điều hoà không khí ON/OFF
- 4) Chế độ thay đổi hướng gió
- 5) Chế độ điều hoà không khí
- 6) Chọn cửa nạp khí
- 7) Biểu tượng có thể tùy chỉnh
- 8) Chỉ báo nhiệt độ cài đặt (bên tay phải)

- 9) Chỉ báo bộ sưởi ghế \*1 (bên tay phải)
  - 10) Chỉ báo tốc độ quạt
  - 11) Chỉ báo bộ sưởi ghế \*1 (bên tay trái)
- \*1: Nếu được trang bị

Khi vận hành hệ thống điều hoà không khí, màn hình chính sẽ chuyển sang màn hình điều hoà không khí. Để biết chi tiết, tham khảo “Bảng điều hoà không khí” Tr.245.

### ! Màn hình chính



Để hiển thị màn hình chính, chạm  (HOME).

Trong Hướng dẫn sử dụng này, các cài đặt sau sẽ được giải thích. Để biết chi tiết về các mục khác, tham khảo Hướng dẫn sử dụng điều hướng/âm thanh riêng.



- “Cài đặt” ? “Chung”

- “Cài đặt” ? “Xe”
- “Thông tin xe”

### ! Màn hình chính

Cài đặt thời gian và hiển thị các mục chung.



1. Chạm  (HOME).
2. ?  (Cài đặt)
3. ? “Chung”
4. Chọn menu ưu tiên.

## 204 Màn hình hiển thị thông tin (CID)

Các điều chỉnh cài đặt đối với các mục sau có thể được thay đổi theo cách thủ công để đáp ứng yêu cầu cá nhân của bạn.

Mục			Cài đặt sẵn có	Trang tham chiếu về hoạt động của hệ thống xe	Trang tham chiếu về quy trình cài đặt
Bảng thứ nhất	Bảng thứ hai	Bảng thứ ba			
Chung	Đồng hồ	Cài đặt thời gian* <sup>1</sup>	AUTO/Thủ công	219	212
		Cài đặt thời gian* <sup>2</sup>	Đồng bộ với điện thoại/Thủ công		
		Múi giờ* <sup>3</sup>	Múi giờ hiển thị tùy vào thị trường		
		Quy ước giờ mùa hè * <sup>3</sup>	AUTO/ON (+1 giờ)/OFF		
		Định dạng thời gian	12H/24H		
	Hiển thị	Tắt hiển thị	Tắt màn hình.	—	212
		Quay độ sáng	ON/OFF	163	212
		Độ sáng/Độ tương phản	Cài đặt và điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của màn hình.	212	212
	Cài đặt Wi-Fi	Wi-Fi	ON/OFF	* <sub>4</sub>	—
		Kết nối đến:	Chọn thiết bị được đăng ký.		
		Mạng Wi-Fi khả dụng	Thêm		
		Thiết lập Wi-Fi bảo mật	Cài đặt PIN/Cài đặt thiết bị điều khiển cầm tay		
		Mạng Wi-Fi đã đăng ký	—		

Bảng thứ nhất	Mục		Cài đặt sẵn có	Trang tham chiếu về hoạt động của hệ thống xe	Trang tham chiếu về quy trình cài đặt
	Bảng thứ hai	Bảng thứ ba			
Chung	Màn hình lời nhắc	Bảo trì bảo dưỡng	ON/OFF	197	212
		Ngày sinh nhật	ON/OFF		212
		Ngày kỷ niệm	ON/OFF		212
	Màn hình đồng hồ	Đo chuyển động ban đầu	ON/OFF	160	212
		Màn hình thông tin đồng hồ	Máy đo Eco/OUT TEMP/La bàn*1/Quãng đường di chuyển còn lại	189	212
				192	212
		Gián đoạn màn hình lần lượt*3	ON/OFF	192	212
	Cài đặt lại giá trị đỉnh	OK/Hủy	192	212	
	Camera	Kiểm soát độ trễ của camera phía sau	ON/OFF	330	212
		Đường góc lái	ON/OFF	333	212
		Nút tùy chỉnh điều hoà không khí	A/C/MAX A/C/AUTO/Tuần hoàn	250	212
	Điều hoà không khí	—	Ngôn ngữ hiển thị tùy vào thị trường	187 và 196	212
	Ngôn ngữ*3	—	kPa/PSi	192	212
	Đơn vị áp suất lốp*3	—	ON/OFF	*4	212
	Lỗi tắt trên màn hình chính	—	ON/OFF	189	212
Màn hình chào mừng	—	ON/OFF	189	212	
Màn hình tạm biệt	—	Cài đặt tiện ích yêu thích từ danh sách.	199	213	

Mục			Cài đặt sẵn có	Trang tham chiếu về hoạt động của hệ thống xe	Trang tham chiếu về quy trình cài đặt
Bảng thứ nhất	Bảng thứ hai	Bảng thứ ba			
Chung	Danh sách ngày sinh	—	Cài đặt ngày sinh.	197	213
	Danh sách ngày kỷ niệm	—	Cài đặt ngày kỷ niệm.	197	214
	Thông báo nghỉ ngơi định kỳ*3	—	ON/OFF	*4	—
	Cập nhật phần mềm	Cập nhật	Kiểm tra xem có bản cập nhật phần mềm mới không		
		Tự động kiểm tra các bản cập nhật	ON/OFF		
		Tự động tải xuống các bản cập nhật	ON/OFF		
	Cài đặt lại dữ liệu ban đầu	—	Cài đặt lại/Hủy		
	Thông tin hệ thống	—	—		
Thông tin Phần mềm mã nguồn mở/miễn phí	—	—			


\*1: Mẫu có hệ thống điều hướng

\*2: Mẫu không có hệ thống điều hướng

\*3: Nếu được trang bị

\*4: Để biết chi tiết về hệ thống âm thanh và điều hướng, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng cho hệ thống âm thanh và điều hướng.

## LƯU Ý



Chạm  để hiển thị lời giải thích của các mục.



**! Cài đặt xe**

Thực hiện cài đặt hệ thống EyeSight và cài đặt xe.



1. Chạm  (HOME).
2. ?  (Cài đặt)
3. ? “Xe”
4. Chọn menu ưu tiên.

Các điều chỉnh cài đặt đối với các mục sau có thể được thay đổi theo cách thủ công để đáp ứng yêu cầu cá nhân của bạn.

Mục			Cài đặt sẵn có	Trang tham chiếu về hoạt động của hệ thống xe	Trang tham chiếu về quy trình cài đặt
Bảng thứ nhất	Bảng thứ hai	Bảng thứ ba			
Xe	EyeSight	Phanh phòng tránh va chạm	Cài đặt ON/Cài đặt OFF	*2	—
		Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp*1	ON/OFF		
		Chức năng ngăn chuyển làn	Tất cả các chức năng/Chỉ có chức năng ngăn chệch làn đường/Chỉ có âm cảnh báo/OFF		
		Đặc điểm tăng tốc của Chân ga tự động *1	Mức 1 (Eco)/Mức 2 (Comfort)/Mức 3 (Standard)/Mức 4 (Dynamic)		
		Âm thanh thu nhận từ xe phía trước	ON/OFF		
		Giới hạn tốc độ *1	Thủ công/Thông minh		
		Tốc độ Intelligent Tốc độ bù giới hạn *1	-10 km/h (-5 MPH) đến +10 km/h (+5 MPH)		
		Màn hình di chuyển của xe phía trước	ON/OFF		
		Chọn Điều khiển bên trái/Điều khiển bên phải	Làn bên phải/Làn bên trái		
	Màn hình hỗ trợ EyeSight *1	Chỉ báo Đỏ	ON/OFF		
		Chỉ báo Vàng	ON/OFF		
		Chỉ báo Xanh	ON/OFF		
	Tự động phanh khi lùi	Chuông báo phát hiện Sonar	ON/OFF	343	212
		Phanh tự động	ON/OFF		

Mục			Cài đặt sẵn có	Trang tham chiếu về hoạt động của hệ thống xe	Trang tham chiếu về quy trình cài đặt
Bảng thứ nhất	Bảng thứ hai	Bảng thứ ba			
Xe	EyeSight*1	EyeSight	ON/OFF	353	212
		Lặp lại nhận diện khuôn mặt	Thực hiện nhận diện người dùng.		214
		Nhận diện người dùng	ON/OFF		212
		Tự động thu lại ghế	ON/OFF		212
		Đăng ký người dùng	Đăng ký người dùng.		214
		Cập nhật vị trí gương và vị trí ghế	Đăng ký lại vị trí ghế lái.		214
		Xoá vị trí ghế lái	Xoá vị trí ghế lái đã đăng ký.		214
		Xoá người dùng	Xoá người dùng đã đăng ký.		214
		Xoá tất cả người dùng	Xoá tất cả người dùng đã đăng ký.		214
	Hệ thống mở khoá thụ động	Đèn nháy báo nguy	ON/OFF	129 và 133	212
		Khoá lại bảo mật	20 giây/30 giây/40 giây/50 giây/60 giây/OFF	133	212
	Lọc Demister	—	15 phút/Liên tục	235	212
	Đèn nội thất	—	10 giây/20 giây/30 giây/OFF	265	212


## 210 Màn hình hiển thị thông tin (CID)

Mục			Cài đặt sẵn có	Trạng tham chiếu về hoạt động của hệ thống xe	Trạng tham chiếu về quy trình cài đặt
Bảng thứ 1	Bảng thứ 2	Bảng thứ 3			
Car	Bộ chuyển làn một chạm	—	ON/OFF	229	212
	Khóa/Mở khóa cửa tự động	Khoá cửa tự động	Tốc độ xe/Di chuyển vào hoặc ra khỏi nơi ĐÓ XE *1/OFF	136	212
		Mở khóa cửa tự động	Đánh lửa OFF/Mở cửa ghế lái/Di chuyển vào hoặc ra khỏi nơi ĐÓ XE*1/OFF		212
	Lời nhắc ghế sau	—	ON/OFF	58	212
	Cài đặt gương cửa *1	Gập điện tự động	ON/OFF	240	212
		Nghiêng vào số lùi	ON/OFF	238	212
	Nắp cốp điện*1	Ghi nhớ nắp cốp điện	ON/OFF	147	212
	Hệ thống điều khiển thân xe linh hoạt	—	ON/OFF	308	212
	Dừng tự động (AVH)	—	ON/OFF	314	212
	Tự động tạm dừng/khởi hành	—	ON/OFF	322	212
	Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU *1	—	ON/OFF	341	212
	CHỌN CHẾ ĐỘ LÁI*1	—	Comfort/Normal/Sport/Sport+/Individual	300	212
	Đèn pha chiếu sáng theo góc lái (SRH)	—	ON/OFF	226	212
	Âm lượng cảnh báo	—	Min/Mid/Max	339, 352 and *2	212
	Đơn vị	—	km, km/h, Litre/Miles, MPH, Gallon	160 and 187	212
Cài đặt chế độ TPMS*1	—	Chế độ bình thường/Chế độ tải/Chế độ kéo	311	212	

\*1: Nếu được trang bị

\*2: Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng về hệ thống EyeSight.

## **LƯU Ý**

Chạm  để hiển thị phần giải thích của các mục.

❗ Cách chọn các mục trên màn hình

❗ Cài đặt ON/OFF



Ví dụ

Chạm vào menu thay đổi và chọn ON or OFF

❗ Chọn



Ví dụ

Chạm vào mục ưu tiên.



❗ Cách cài đặt các mục trên màn hình

❗ Độ sáng/Độ tương phản


Cài đặt và điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của màn hình hiển thị thông tin.

LƯU Ý

“Độ sáng” chỉ có thể được điều chỉnh khi “Mặt số điều chỉnh độ sáng” tắt. Tham khảo “Cài đặt chung” Tr.203.

1. Chạm  (HOME).
2. ?  (Cài đặt)
3. ? “Chung”
4. ? “Hiển thị”
5. ? “Độ sáng/Độ tương phản”



6. Kéo  để điều chỉnh độ sáng và độ tương phản.

Chạm vào “Mặc định” để trả về cài đặt gốc.

### ! Tiện ích yêu thích



Menu trên màn hình yêu thích có thể được tùy chỉnh.

1. Chạm (HOME).
2. ? (Cài đặt)
3. ? “Chung”
4. ? “Tiện ích yêu thích”
5. Chọn biểu tượng của vị trí hiển thị.
6. Chọn mục hiển thị.

### ! Danh sách ngày sinh nhật

Nếu sắp đến ngày sinh nhật hoặc ngày kỷ niệm, một thông báo sẽ hiển thị khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”. Chức năng này có thể được đặt thành bật hoặc tắt bằng “Màn hình lời nhắc”. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt chung” Tr.203.

1. Chạm (HOME).
2. ? (Cài đặt)
3. ? “Chung”
4. ? “Danh sách ngày sinh nhật”



5. ? “Thêm”



6. Điền tên.
7. ? “Tiếp theo”.



8. Điền ngày.
9. ? “OK”

## LƯU Ý

Có thể lưu trữ tối đa 5 ngày sinh nhật.

### ! Danh sách ngày kỷ niệm t

Quy trình cài đặt ngày kỷ niệm cũng giống như "Danh sách ngày sinh nhật" Tr.213, ngoại trừ việc ở bước 4 chọn "Danh sách ngày kỷ niệm".



### ! EyeSight (nếu được trang bị)

Có thể thay đổi cài đặt trên EyeSight.

Để biết phương pháp cài đặt cho menu sau trên EyeSight, tham khảo "cài đặt ON/OFF" Tr.212.

- EyeSight
- Nhận diện người dùng
- Tự động thu lại ghế

### Lập lại nhận diện khuôn mặt:

1. Chạm  (HOME).
2. ?  (Cài đặt)
3. ? "Xe"
4. ? "EyeSight"
5. ? "Lập lại nhận diện khuôn mặt"



6. ? "OK"

7. Khi ngồi vào ghế lái, quay mặt về phía trước và đợi trong giây lát. Khi quá trình quét hoàn tất, màn hình hoàn thành được hiển thị trên cụm đồng hồ (LCD màu).



### Đăng ký người dùng:

1. Điều chỉnh vị trí ghế, góc gương chiếu hậu bên ngoài và góc gương chiếu hậu bên ngoài nghiêng xuống để bạn ngồi ở tư thế lái xe chính xác.

## LƯU Ý

Nếu công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "OFF" trước khi người dùng hoàn tất đăng ký, thông tin vị trí ghế đã điều chỉnh, góc gương chiếu hậu bên ngoài và góc gương chiếu hậu bên ngoài nghiêng xuống sẽ

không được lưu.

2. Chạm  (HOME).
3. ?  (Cài đặt)
4. ? "Xe"
5. ? "EyeSight"
6. ? "Đăng ký người dùng"



7. Chọn người dùng ưu tiên từ danh sách.



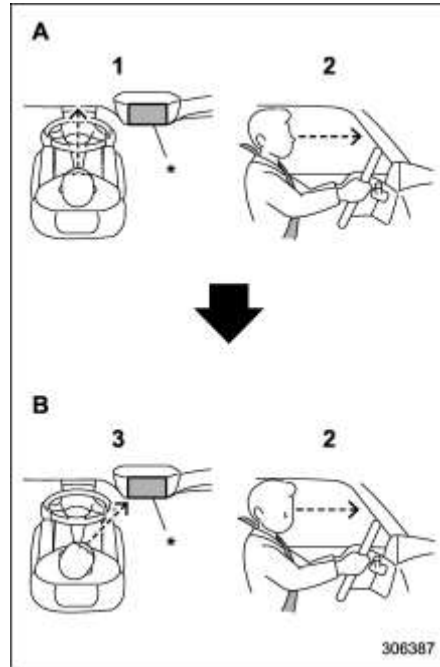


8. ? "Thiết lập"

9. Khi đã ngồi vào ghế lái, quay mặt về phía trước và đợi trong giây lát.



Khi màn hình thay đổi, quá trình đăng ký nhận diện khuôn mặt đã hoàn tất.



- A) Hướng về phía trước  
B) Hướng về màn hình  
1) Quay mặt về phía trước.  
2) Không hạ thấp cằm.  
3) Quay mặt về màn hình.  
\*: Màn hình hiển thị

## LƯU Ý

- Nếu không thể thực hiện đăng ký người dùng, quay mặt về phía trước như trong hình minh họa, sau đó quay sang màn hình.
- Có một số trường hợp không thể đăng ký người dùng đúng cách. Trong những trường hợp đó, tham khảo "Eye-Sight" Tr.353.
- Nếu "Không thể đăng ký. Thử lại." xuất hiện, lặp lại quy trình bắt đầu từ bước 5.



10. Điền tên.

11. ? "Tiếp theo"



12. Chọn biểu tượng ưu tiên.

13. ? “Cài đặt”

### LƯU Ý

- Người dùng hiện tại có thể ghi đè bằng cách chọn một số đã đăng ký. Khi người dùng được đăng ký bằng cách ghi đè, dữ liệu tiết kiệm nhiên liệu cá nhân sẽ được đặt lại.

- Không thể chọn đăng ký người dùng khi “Nhận diện người dùng” được đặt thành OFF.

### Cập nhật vị trí ghế và gương:

1. Chạm (HOME).
2. ? (Cài đặt)
3. ? “Xe”
4. ? “EyeSight”
5. ? “Cập nhật vị trí ghế và gương”



6. ? “Thiết lập”

### LƯU Ý

Nếu công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF” trước khi người dùng hoàn tất đăng ký, thông tin vị trí ghế đã điều chỉnh, góc gương chiếu hậu bên ngoài và góc gương chiếu hậu bên ngoài nghiêng xuống sẽ không được lưu.



### Xóa vị trí ghế:

1. Chạm (HOME).
2. ? (Cài đặt)
3. ? “Xe”
4. ? “EyeSight”
5. ? “Xóa vị trí ghế”



6. ? “Đồng ý”

**Xóa người dùng:**

1. Chạm  (HOME).
2. ?  (Cài đặt)
3. ? “Xe”
4. ? “EyeSight”
5. ? “Xóa người dùng”





6. Chọn người dùng ưu tiên từ danh sách.



7. ? “Đồng ý”


**Xóa tất cả người dùng:**

1. Chạm  (HOME).
2. ?  (Cài đặt)
3. ? “Xe”
4. ? “EyeSight”
5. ? “Xóa tất cả người dùng”




6. ? “Đồng ý”

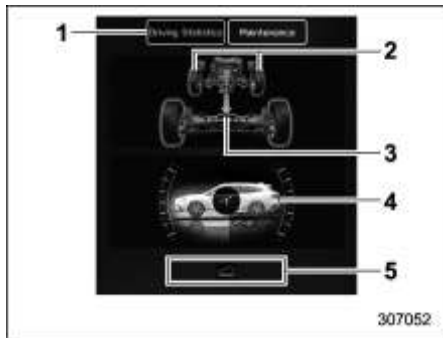
**! Màn hình thông tin xe**

1. Chạm  (HOME) để hiển thị menu trên cùng.



2. ?  (Thông tin xe)

! Màn hình thông kê lái xe



- 1) Thống kê lái xe
- 2) Góc lái
- 3) Điều kiện lái xe
- 4) Tư thế xe
- 5) Màn hình Telltale

Màn hình này hiển thị trạng thái lái của xe và các chức năng trạng thái hoạt động. Đối với các chức năng đang hoạt động, đèn báo sẽ sáng hoặc nhấp nháy.

**LƯU Ý**

- Chỉ báo tư thế xe có thể khác với tư thế xe thực tế.
- Góc tư thế của xe thay đổi không chỉ do góc của mặt đường mà còn vì độ nghiêng của xe gây ra bởi người



ngồi trên xe, hàng hóa và khả năng tăng giảm tốc.

! Màn hình bảo dưỡng



Có thể đặt lời nhắc cho việc bảo trì.

**Lời nhắc thay nhớt động cơ:**

1. Chạm “Bảo dưỡng” từ menu thứ 2 trong màn hình thông tin xe.
2. ?  (Dầu động cơ)
3. Chọn “Ngày thông báo” hoặc “Khoảng cách thông báo” lời nhắc.
4. ? “Cài đặt”
5. ? 

**Lời nhắc thay bộ lọc dầu:**

Quy trình cài đặt tương tự như lời nhắc "Dầu động cơ", nhưng chạm vào mục "Bộ lọc dầu" ở bước 2.

**Lời nhắc xoay lốp:**

Quy trình cài đặt tương tự như lời nhắc "Dầu động cơ", nhưng chạm vào mục "lốp xe" ở bước 2.

**Cài đặt lịch bảo dưỡng:**

Quy trình cài đặt tương tự như lời nhắc "Dầu động cơ", nhưng chạm vào mục "Lịch bảo dưỡng" ở bước 2.

**LƯU Ý**

- Chạm “Cài đặt lại” để đặt lại từng cài đặt.
- Chạm “Cập nhật” để trả về giá trị gốc.

### 3-8. Đồng hồ

Đối với mẫu có hệ thống điều hướng và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng, đồng hồ có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng chế độ tự động hoặc chế độ thủ công.

#### ◆ Cài đặt thủ công

1. Xoay công tắc đánh lửa sang vị trí "ON".



2. Chạm (HOME).
3. ? (Cài đặt)
4. ? "Chung"
5. ? "Đồng hồ"
6. ? "Cài đặt thời gian"



7. ? "Thủ công"
8. ? hoặc
9. ? "OK"

#### LƯU Ý

Màn hình cài đặt đồng hồ cũng có thể được hiển thị bằng cách chạm vào đồng hồ trên thanh trạng thái.

#### ◆ Cài đặt tự động

1. Turn the ignition switch to the "ON" position.



2. Chạm (HOME).
3. ? (Cài đặt)
4. ? "Chung"
5. ? "Đồng hồ"
6. ? "Cài đặt thời gian"
7. Mẫu có hệ thống điều hướng:  
? "Tự động"

Mẫu không có hệ thống điều hướng:  
? "Đồng bộ với điện thoại"

#### ! Mẫu có hệ thống điều hướng

Đồng hồ sẽ được cài đặt tự động khi có tín hiệu GPS.

### ! Mẫu không có hệ thống điều hướng

Đồng hồ sẽ được cài đặt và điều chỉnh tự động khi điện thoại thông minh được kết nối qua Bluetooth® để truyền dữ liệu danh bạ.

1. Đăng ký điện thoại thông minh trên hệ thống âm thanh. Để biết chi tiết, tham khảo “Bluetooth SETTINGS” trong Hướng dẫn bổ sung về hệ thống âm thanh/định vị.

2. Truyền dữ liệu danh bạ vào hệ thống. Để biết chi tiết, tham khảo “Bluetooth SETTINGS” trong Hướng dẫn bổ sung về hệ thống âm thanh/định vị. Đồng hồ sẽ được điều chỉnh tự động.

### LƯU Ý

Tùy thuộc vào mẫu điện thoại thông minh, các cài đặt của điện thoại thông minh được kết nối có thể cần phải thay đổi. (ví dụ: Đối với IOS hoặc mẫu khác, có thể cần phải kích hoạt cài đặt thông báo.) Để biết chi tiết, xem hướng dẫn về cách kết nối điện thoại thông minh.

## 3-9. Công tắc điều khiển đèn

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Sử dụng bất kỳ đèn nào trong thời gian dài trong khi động cơ không hoạt động có thể gây cạn pin.
- Trước khi rời khỏi xe, đảm bảo rằng công tắc điều khiển đèn đã được chuyển sang vị trí tắt. Nếu để xe trong thời gian dài mà công tắc điều khiển đèn không được đặt ở vị trí tắt, ắc quy có thể bị cạn.

Công tắc điều khiển đèn hoạt động khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

Bất kể công tắc điều khiển đèn ở vị trí nào, đèn sáng sẽ tắt khi tắt công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.

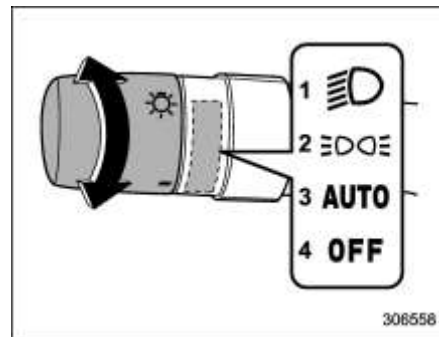
### LƯU Ý

Công tắc điều khiển đèn có thể hoạt động ngay cả khi tắt công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.

Nếu mở cửa người lái khi chiếu đèn pha, trong những điều kiện như vậy,

tiếng bíp sẽ vang lên, thông báo cho người lái biết rằng đèn đang sáng.

### ◆ Đèn pha



- 1) Vị trí thứ hai
- 2) Vị trí thứ nhất
- 3) Vị trí AUTO
- 4) Vị trí OFF

Để bật đèn pha, xoay núm ở cuối cần rẽ.

#### Vị trí thứ hai:

Đèn pha, đèn vị trí phía trước, đèn bảng tap-lô, đèn hậu và đèn soi biển số đang bật.

#### Vị trí thứ nhất:

Đèn vị trí phía trước, đèn bảng tap-lô, đèn hậu và đèn soi biển số đang bật.

**Vị trí AUTO:**

Khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”, đèn pha, đèn vị trí phía trước, đèn bảng tap-lô, đèn hậu và đèn soi biển số sẽ **tự động bật hoặc tắt** tùy thuộc vào mức độ ánh sáng xung quanh.

**Vị trí OFF:**

Tất cả đèn pha đều tắt.

**LƯU Ý**

- Nếu công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha không bật khi trời tối, chuyển công tắc đèn sang vị trí thứ hai. Khi điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.
- Đại lý SUBARU của bạn có thể thay đổi độ nhạy của đèn pha tự động bật/tắt. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

**⚠ Đèn pha tự động bật/tắt liên kết gạt nước**

Nếu công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO”, đèn pha sẽ tự động bật khi cần gạt nước kính chắn gió hoạt động nhiều lần. Đèn pha sẽ tự động tắt khoảng 1

phút sau khi cần gạt nước dừng lại.

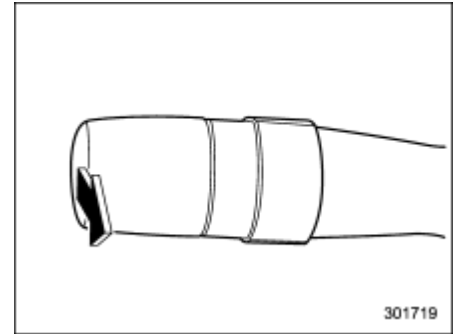
Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt ON/OFF của chức năng này. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

**⚠ Cài đặt độ trễ tắt đèn pha**

Chức năng hoãn tắt đèn pha hỗ trợ bật đèn pha và đèn gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị), v.v. giúp ra khỏi xe dễ dàng hơn vào ban đêm hoặc ở nơi không đủ ánh sáng.

**LƯU Ý**

- Cài đặt gốc (cài đặt mặc định) về thời lượng hoạt động của đèn pha và đèn ngoại thất là 30 giây. Cài đặt này có thể được thay đổi thành OFF (không hoạt động), 30 giây, 60 giây hoặc 90 giây tại các đại lý SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.
- Cài đặt gốc (cài đặt mặc định) về thời lượng hoạt động của đèn gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị) là “hoạt động”. Cài đặt này có thể được thay đổi thành OFF (không hoạt động) tại các đại lý SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.



Khi tắt công tắc đánh lửa và công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” hoặc “OFF”, nếu kéo cần rẽ về phía bạn, đèn pha chiếu gần và một số đèn bên ngoài sẽ sáng như sau.

- Sáng trong 30 giây sau khi đóng cửa ghế lái.
- Sáng cho đến khi bạn nhấn nút khóa trên thiết bị điều khiển cầm tay hai lần liên tiếp.
- Sáng cho đến khi bạn chạm hai lần liên tiếp vào cảm biến khóa cửa trên tay nắm cửa.

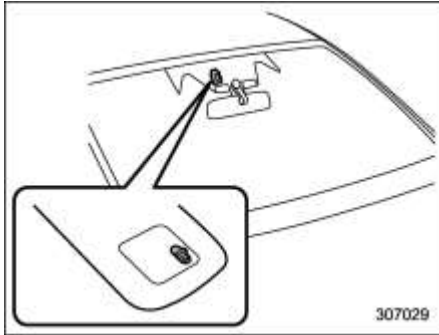
**LƯU Ý**

- Khi chức năng hoãn tắt đèn pha đang hoạt động, nếu bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây, đèn pha

và đèn ngoại thất sẽ tắt.

- Bật công tắc đánh lửa sang vị trí "ON".
- Kéo cần rẽ về phía bạn.
- Cài đặt công tắc điều khiển đèn sang vị trí khác với vị trí "AUTO" hoặc "OFF".
- Nếu không mở cửa ghế lái, các đèn này sẽ tắt sau 3 phút.

❗ **Cảm biến cho đèn pha tự động bật/tắt (cảm biến đèn mưa)**

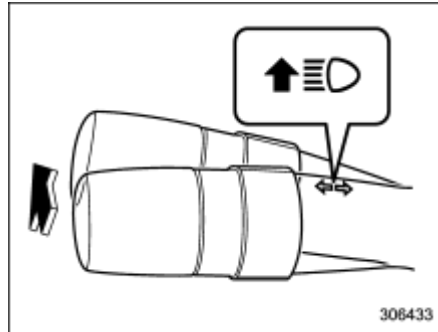


Cảm biến nằm trên kính chắn gió như hình minh họa.

**THẬN TRỌNG**

Nếu bất kỳ vật thể nào được gắn trên hoặc gần cảm biến, cảm biến có thể không phát hiện được mức độ ánh sáng xung quanh một cách chính xác và đèn pha tự động bật/tắt có thể không hoạt động bình thường.

◆ **Thay đổi Chùm sáng Xa/Gần (Chiết áp)**



Khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí "S" hoặc "AUTO" ở nơi tối, đèn pha sẽ bật. Đẩy cần về phía trước và nhả cần, sẽ kích hoạt chiếu xa. Kéo cần về phía sau và nhả cần, sẽ chuyển đèn pha sang chiếu gần.

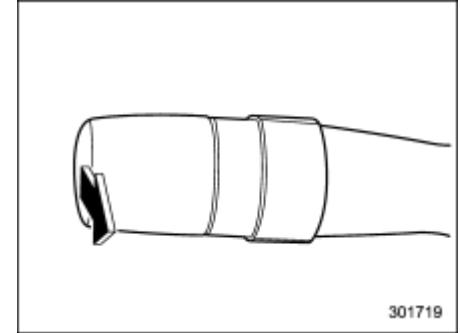
Khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí

"AUTO", gạt cần về phía trước sẽ bật Hồ trợ chiếu xa.

Tham khảo "Chức năng hỗ trợ chiếu xa" Tr.223.

Khi đèn pha chiếu xa, đèn báo chiếu xa "☰●" trên cụm đồng hồ cũng sáng lên.

◆ **Công tắc nhấp đèn pha**




**THẬN TRỌNG**

**Không giữ cần gạt ở vị trí nhấp nháy quá vài giây.**

Để đèn pha nhấp nháy, kéo cần về phía bạn rồi nhả ra. Đèn chiếu xa sẽ vẫn sáng miễn là bạn giữ cần gạt. Đèn pha nhấp



nhảy ngay cả khi công tắc đèn ở vị trí tắt. Khi đèn pha chiếu xa, đèn báo chiếu xa “” trên cụm đồng hồ cũng sáng lên.

### ◆ Chức năng hỗ trợ chiếu xa

#### LƯU Ý

- Không quá phụ thuộc vào chức năng hỗ trợ chiếu xa. Người lái xe luôn có trách nhiệm hiểu rõ tình hình xung quanh, lái xe an toàn và thay đổi chế độ đèn pha theo cách thủ công nếu cần.
- Cài đặt gốc (cài đặt mặc định) cho chức năng này được đặt là “hoạt động”. Cài đặt này có thể được thay đổi thành OFF (không hoạt động) tại các đại lý SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.
- Tốc độ xe cài đặt trước thay đổi tùy theo mẫu.
- Chức năng hỗ trợ chiếu xa sử dụng camera ba chiều được lắp đặt ở vị trí phía trên của kính chắn gió.
- Để biết chi tiết về cách xử lý camera ba chiều, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng về hệ thống EyeSight.

Chức năng hỗ trợ chiếu xa tự động sẽ thay đổi đèn pha từ chiếu xa sang chiếu gần (hoặc ngược lại).

Đèn pha sẽ chuyển sang chiếu xa khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây.

- Khi tốc độ xe tăng lên đến hoặc cao hơn mức đã đặt trước.
- Không có xe đi trước hoặc xe đi đến.
- Khu vực phía trước xe không đủ ánh sáng.
- Không có khúc cua gấp trên đường.

Đèn pha sẽ chuyển sang chiếu gần khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây.

- Khi tốc độ xe giảm xuống hoặc thấp hơn mức đã đặt trước.
- Khu vực phía trước xe đầy đủ ánh sáng.
- Có xe đi trước hoặc đang chạy tới.
- Khi hệ thống EyeSight bị lỗi hoặc tạm thời ngừng hoạt động.

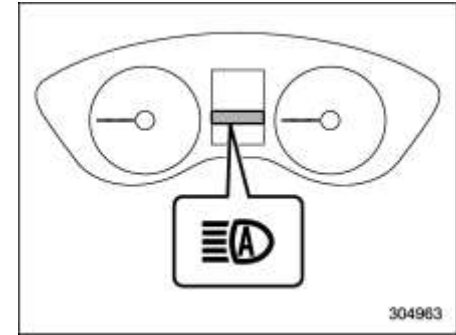
#### ❗ Cách sử dụng chức năng hỗ trợ chiếu xa

Chức năng hỗ trợ chiếu xa sẽ được kích hoạt khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau.

- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha chiếu gần tự động

bật .

- Đẩy cần rẽ về phía trước.



Đèn báo hỗ trợ chiếu xa

Khi chức năng hỗ trợ chiếu xa được kích hoạt, chỉ báo hỗ trợ chiếu xa trên cụm đồng hồ sẽ sáng.

#### LƯU Ý

Nếu chức năng hỗ trợ chiếu xa bị trục trặc hoặc tạm thời không hoạt động, đèn pha sẽ được cài đặt là chiếu gần.

#### ❗ Chức năng hỗ trợ chiếu xa dừng tạm thời

Nếu chức năng hỗ trợ chiếu xa tạm thời dừng lại do tầm nhìn kém hoặc nhiệt độ bất thường, thông báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ. Sau khi các sự cố đã được


khắc phục, lái xe một lúc để khôi phục hệ thống.

## LƯU Ý

**Ngay cả khi đã đáp ứng các điều kiện hoạt động của chức năng hỗ trợ chiếu xa, có thể có trường hợp đèn báo hỗ trợ chiếu xa không sáng.**

### ! Cách thay đổi chế độ đèn pha thủ công

**Thay đổi thành chiếu gần:**


- Đặt công tắc điều khiển đèn thành “”.
- Kéo cần trong khi đèn chiếu xa đang bật và nhả cần.

**Thay đổi thành chiếu xa:**

Đẩy cần về phía trước và nhả cần.

Lúc này, chức năng hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt, đèn báo hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt và đèn báo chiếu xa sẽ bật.

## LƯU Ý

- Sau khi thay đổi thủ công chế độ đèn pha sang chế độ chiếu xa, nếu muốn bật chức năng hỗ trợ chiếu xa, đẩy cần về phía trước và nhả cần.
- Khi thay đổi bằng tay chế độ đèn pha sang chiếu xa, nếu xoay công tắc điều khiển đèn sang vị trí “”, đèn đỗ xe, đèn đánh dấu phía trước, đèn

**đánh dấu phía sau, đèn hậu và đèn soi biển số sẽ bật.**

### ! Mẹo dành cho hệ thống hỗ trợ chiếu xa

- Chức năng hỗ trợ chiếu xa nhận biết tình trạng xung quanh xe dựa trên độ sáng của đèn chiếu sáng phía trước xe của bạn, v.v. Do đó, chế độ đèn pha có thể chuyển đổi trong một số trường hợp không phù hợp với cảm giác của người lái xe.
  - Có thể không phát hiện thấy xe đạp hoặc xe kéo chờ hàng.
  - Trong các trường hợp sau, độ sáng của ánh sáng xung quanh có thể không được phát hiện chính xác và chức năng hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động bình thường. Do đó, ánh sáng chói của đèn chiếu xa có thể gây bất tiện cho xe đang tới hoặc xe phía trước. Ngoài ra, chế độ chiếu gần có thể tiếp tục hoạt động mặc dù không có xe nào đang tới hoặc xe phía trước. Trong những trường hợp như vậy, thay đổi chế độ đèn pha theo cách thủ công.
    - Khi thời tiết xấu (sương mù, tuyết, bão cát, mưa lớn, v.v.).
    - Khi kính chắn gió bị bẩn hoặc có sương mù.
    - Khi kính chắn gió bị nứt hoặc hư hỏng.

- Nếu có ánh sáng tương tự như đèn pha hoặc đèn hậu ở khu vực xung quanh.
- Khi có xe đang tới hoặc xe phía trước mà không bật đèn pha và đèn hậu.
- Nếu đèn pha của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước bị bẩn hoặc đổi màu, hoặc nếu ánh sáng của đèn không được nhắm chính xác.
- Khi độ sáng tiếp tục thay đổi nhanh trong khi lái xe.
- Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc mặt đường không bằng phẳng.
- Khi lái xe trên đường có nhiều khúc cua.
- Khi có một số vật phản xạ ánh sáng mạnh, chẳng hạn như biển báo đường bộ hoặc gương xe phía trước.
- Khi phần phía sau của xe phía trước, chẳng hạn như thùng chứa, phản xạ ánh sáng mạnh.
- Khi đèn pha của xe bị hỏng hoặc bị bẩn.
- Khi xe bị nghiêng, chẳng hạn như trong trường hợp xe bị xẹp lốp hoặc đang được kéo.
- Khi camera ba chiều bị biến dạng hoặc ống kính camera ba chiều bị bẩn.
- Ngay sau khi động cơ khởi động.


- Trong các điều kiện sau, chế độ đèn pha sẽ không được tự động thay đổi từ chiếu xa sang chiếu gần.
  - Khi xe của bạn đột ngột vượt qua xe đang tới ở khúc cua khuất tầm nhìn.
  - Khi xe khác đi qua phía trước xe của bạn.
  - Khi xe đang tới hoặc xe phía trước đi vào và khuất tầm nhìn do xuất hiện khúc cua liên tục, dải phân cách, cây ven đường, v.v.
- Nếu camera ba chiều phát hiện ánh sáng từ đèn sương mù phía trước của xe đang tới, chế độ đèn pha có thể tự động thay đổi từ chiếu xa sang chiếu gần.
- Chế độ đèn pha có thể thay đổi từ chiếu xa sang chiếu gần hoặc chế độ chiếu xa sang chiếu gần có thể tiếp tục, khi gặp tác động bởi đèn đường, tín hiệu giao thông, độ chiếu sáng của bảng quảng cáo hoặc vật thể phản chiếu như biển báo và biển chỉ dẫn.
- Thời gian thay đổi chế độ đèn pha có thể khác nhau do các yếu tố sau.
  - Màu sắc hoặc độ sáng từ đèn pha của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước.
  - Đèn pha của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước bị dính bùn, tuyết, v.v.

- Chuyển động và hướng của xe đang tới hoặc xe phía trước.
- Khi đèn pha của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước chỉ chiếu sáng một bên.
- Khi xe đối diện hoặc xe phía trước là xe gắn máy.
- Điều kiện trên đường (độ dốc, đường cong, mặt đường, v.v.).
- Số lượng hành khách và trọng lượng hàng hóa trên xe.
- Giới hạn khả năng phát hiện của camera ba chiều.

### ◆ Hệ thống đèn chạy ban ngày



#### CẢNH BÁO



**Khi đèn chạy ban ngày đang sáng, đèn hậu sẽ không sáng. Khi bên ngoài trời tối, chuyển công tắc đèn sang vị trí “” để đèn pha và đèn hậu chiếu sáng. Điều này sẽ cải thiện tầm nhìn và cho phép người khác nhìn thấy**

Đèn chạy ban ngày sẽ tự động sáng khi các điều kiện sau được đáp ứng.

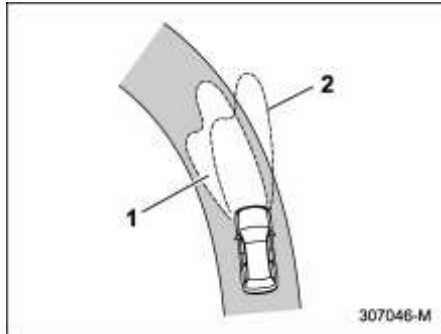
- Động cơ đang chạy.

- Nhả phanh tay hoàn toàn.
- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” hoặc tắt.

### LƯU Ý

- Nếu dùng phanh tay khi khởi động động cơ, đèn chạy ban ngày sẽ sáng khi nhả phanh tay
- Khi công tắc đèn pha ở vị trí “” hoặc “”, hệ thống đèn chạy ban ngày sẽ ngừng hoạt động.
- Khi công tắc đèn pha ở vị trí “AUTO” và đèn pha tự động bật, đèn chạy ban ngày sẽ tắt.

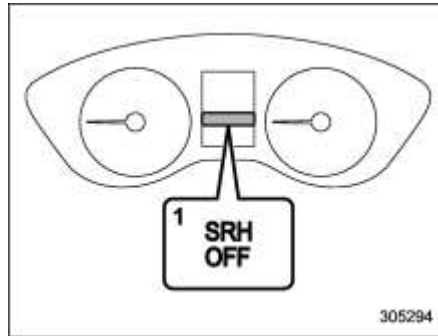
### 3-10. Đèn pha chiếu sáng theo góc lái (SRH)



- 1) Vùng chiếu sáng hướng đến khi SRH được kích hoạt
- 2) Vùng chiếu sáng hướng đến khi SRH không được kích hoạt

SRH là chức năng tự động di chuyển ánh sáng đèn pha sang trái hoặc phải phù hợp với góc lái và tốc độ của xe. Chức năng này giúp cải thiện tầm nhìn vào ban đêm bằng cách chiếu sáng đường phía trước ở các góc và giao lộ.

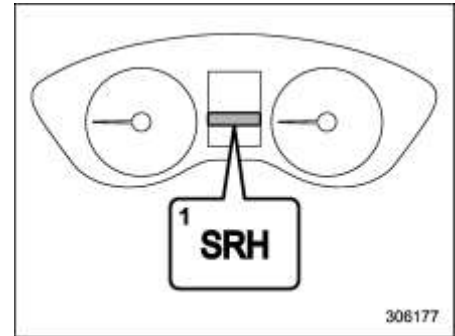
Có thể bật hoặc tắt chức năng SRH, cũng như có thể thay đổi cài đặt bằng cách sử dụng màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe” Tr.207.



1) Đèn báo SRH OFF

Đèn báo SRH OFF trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) tắt khi SRH được bật.

Đèn báo SRH OFF trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) bật khi SRH được tắt.



1) Đèn cảnh báo SRH

Nếu SRH bị trục trặc, đèn cảnh báo SRH trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) sẽ sáng và thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình cảnh báo khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”. Điều này có nghĩa rằng SRH đã bị vô hiệu hóa. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra.


#### LƯU Ý

- Trạng thái hoạt động/không hoạt động của chức năng SRH được giữ nguyên khi động cơ tắt, ngay cả khi động cơ được khởi động lại.
- Khi chuyển công tắc đánh lửa sang vị trí “ON”, đèn báo SRH OFF sẽ sáng và tắt sau vài giây.

- SRH chỉ kích hoạt khi xe đang di chuyển về phía trước với tốc độ xấp xỉ 8 km/h (5 dặm/giờ) trở lên.

### 3-11. Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng

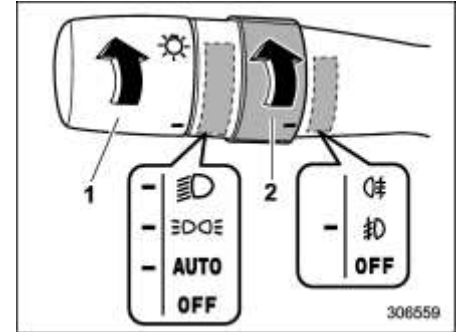
Đèn pha LED tạo ra nhiều ánh sáng hơn so với đèn pha halogen thông thường. Khi xe đang chờ nặng và ánh sáng từ đèn pha chênh lên phía trên, người điều khiển của xe đang tới có thể bị chói mắt. Để ngăn chặn điều này, bộ cân bằng ánh sáng đèn pha tự động sẽ tự động điều chỉnh đèn pha đến độ cao tối ưu tùy thuộc vào tải trọng mà xe đang chở.


**THẬN TRỌNG**

Trong một số trường hợp nhất định, đèn pha có thể bị lệch và cần chỉnh đèn pha có thể không đặt chúng về góc thích hợp. Điều này có thể xảy ra sau khi xe được vận chuyển trên xe tải san phẳng, hoặc nếu xe đang đỗ và khởi động lại ở các góc độ khác nhau. Trong những trường hợp như vậy, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra căn chỉnh đèn pha tại đại lý SUBARU.


### 3-12. Công tắc đèn sương mù


#### ◆ Công tắc đèn sương mù phía trước



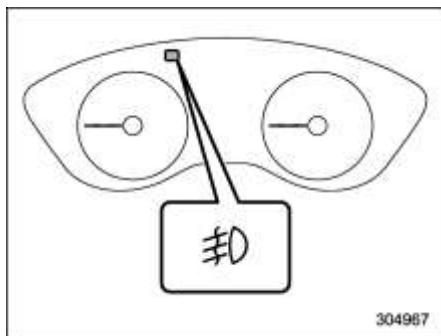
Điều kiện hoạt động của đèn sương mù phía trước

- 1) Công tắc đèn pha
- 2) Công tắc đèn sương mù

Đèn sương mù phía trước sẽ bật nếu công tắc đèn sương mù được đặt ở vị trí “

- Công tắc đèn pha ở vị trí “

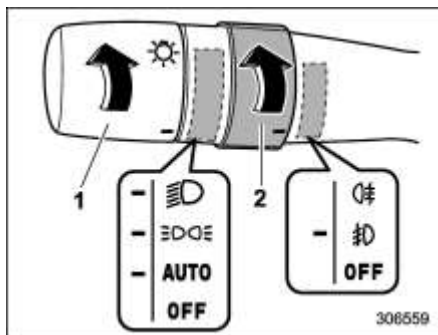
Để tắt đèn sương mù phía trước, hãy chuyển công tắc xuống vị trí “OFF”.



Đèn chỉ báo

Đèn báo nằm trên cụm đồng hồ sẽ sáng khi đèn sương mù phía trước sáng.

### ◆ Công tắc đèn sương mù phía sau



#### Điều kiện hoạt động của đèn sương mù phía sau

- 1) Công tắc đèn pha
- 2) Công tắc đèn sương mù

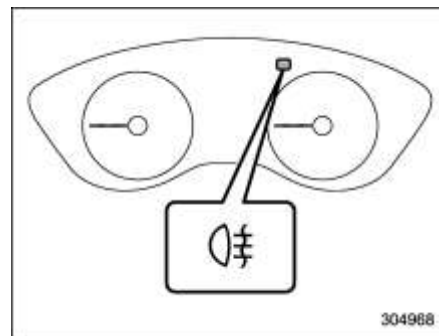
Đèn sương mù phía sau sẽ bật nếu công tắc đèn sương mù được đặt ở vị trí “☀” khi đèn pha đáp ứng một trong các điều kiện sau.

- Công tắc đèn pha ở vị trí “☀” hoặc “D”.
- Công tắc đèn pha ở vị trí “AUTO” và đèn pha tự động bật.

Công tắc sẽ trở về vị trí “☀” khi được nhả ra.

Để tắt đèn sương mù phía sau, thực hiện một trong các quy trình sau.

- Xoay công tắc đèn sương mù lên trên, trở lại vị trí “☀”.
- Xoay công tắc đèn sương mù xuống vị trí “OFF”.



Đèn chỉ báo



Đèn báo nằm trên cụm đồng hồ sẽ sáng khi đèn sương mù phía sau sáng.

### LƯU Ý

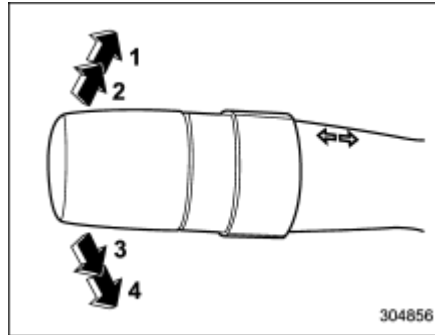
Để tránh tình huống quên tắt đèn sương mù phía sau, mạch đèn sương mù phía sau được thiết kế để có thể tắt bất cứ khi nào thực hiện một trong các thao tác

sau.

- Công tắc đèn pha được đặt ở vị trí “OFF”.
- Công tắc đèn pha được đặt ở vị trí “AUTO” và đèn pha tắt..
- Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa tắt.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là đèn sương mù phía sau sáng khi công tắc đèn pha được đặt ở vị trí “” hoặc công tắc đánh lửa chuyển sang vị trí “ON” trở lại. Vì vậy, nếu bạn muốn đèn sương mù phía sau sáng lại, chuyển công tắc đèn sương mù sang vị trí “”.

### 3-13. Cần báo rẽ



- 1) Rẽ phải
- 2) Tín hiệu chuyển làn qua phải
- 3) Tín hiệu chuyển làn qua trái
- 4) Rẽ trái

#### Để kích hoạt tín hiệu báo rẽ:

Thao tác đẩy cần rẽ lên/xuống và nhà sẽ kích hoạt tín hiệu báo rẽ. Sau đó cần rẽ trở lại vị trí ban đầu.

#### Để huỷ tín hiệu báo rẽ:

Đẩy và nhả nhẹ cần rẽ theo hướng ngược lại với hướng rẽ.

#### Để báo hiệu chuyển làn:

1. Đẩy nhẹ cần rẽ lên hoặc xuống.
2. Giữ cần báo hiệu trong khi chuyển

làn.

Đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy theo hướng rẽ hoặc chuyển làn. Cần gạt sẽ tự động trở lại vị trí nghỉ khi nhà cần.

### LƯU Ý

Đối với các mẫu xe có cần báo rẽ ở bên phải vô lăng, hướng đẩy của cần báo rẽ ngược lại với hướng được mô tả ở đây.

#### ◆ Bộ chuyển làn một chạm

Để nháy đèn báo rẽ và bật đèn báo rẽ ba lần, đẩy nhẹ cần rẽ lên hoặc xuống rồi nhả ngay.

### LƯU Ý

Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động của bộ chuyển làn một chạm. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để biết thêm chi tiết. Việc cài đặt cũng có thể được thay đổi bằng cách vận hành màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe” Tr.207.

### 3-14. Cần gạt và Cần rửa

#### CẢNH BÁO


Trong thời tiết lạnh, không kích hoạt rửa kính chắn gió cho đến khi kính chắn gió được làm ấm đủ bằng chất làm tan băng.

Nếu không, nước rửa kính có thể đóng băng trên kính chắn gió gây cản trở tầm nhìn.

#### THẬN TRỌNG

- Không thực hiện rửa kính liên tục trong hơn 10 giây hoặc khi thùng chứa nước rửa kính đã cạn. Điều này có thể gây ra tình trạng quá nhiệt cho động cơ. Thường xuyên kiểm tra mực nước rửa kính, chẳng hạn như tại các điểm dừng đỗ nhiên liệu.
- Không rửa khi bề mặt kính chắn gió đang khô. Điều này có thể làm xước kính, làm hỏng bộ phận cao su của lưỡi gạt và có thể khiến mô tơ gạt nước bị hỏng. Luôn sử dụng nước rửa kính trước khi rửa kính chắn gió bị khô.

- Trong thời tiết lạnh, đảm bảo rằng bộ phận cao su của lưỡi gạt không bị đóng băng trên kính chắn gió trước khi bật cần gạt nước. Cố gắng thực hiện điều này sẽ khiến cho không chỉ riêng cao su của lưỡi gạt mà còn cả mô tơ gạt nước có thể sẽ bị hỏng. Nếu thanh gạt nước bị đóng băng vào kính, đảm bảo vận hành bộ làm tan băng, bộ sấy cần gạt kính chắn gió (nếu được trang bị) hoặc làm ướt kính sau trước khi bật gạt nước.
- Nếu cần gạt ngừng hoạt động do có đá hoặc một số vật cản khác trên kính, điều này có thể khiến mô tơ gạt nước bị hỏng ngay cả khi đã tắt công tắc gạt nước. Nếu điều này xảy ra, nhanh chóng dừng xe ở vị trí an toàn, vận công tắc đánh lửa sang vị trí "OFF" và lau kính để cần gạt hoạt động đúng cách.
- Sử dụng nước sạch nếu không có nước rửa kính chắn gió. Ở những khu vực mà nước bị đóng băng vào mùa đông, sử dụng Nước rửa kính chắn gió SUBARU hoặc loại tương

đương. Tham khảo "Nước rửa kính"  Tr.443.

Ngoài ra, khi điều khiển xe khi trong thời tiết lạnh, sử dụng cần gạt loại chống đóng băng.

- Không làm sạch lưỡi gạt bằng nhiên liệu hoặc dung môi, chẳng hạn như chất làm mỏng hoặc benzen. Điều này sẽ làm hỏng lưỡi gạt.
- Khi công tắc gạt nước ở vị trí "AUTO", không chạm vào kính chắn gió gần cảm biến mưa/ánh sáng và không đặt khăn ướt lên kính chắn gió gần cảm biến mưa/ánh sáng. Làm như vậy có thể dẫn đến việc gạt nước xảy ra vẩn đục và gây thương tích.
- Khi rửa xe, đảm bảo rằng cần gạt nước đã được tắt. Nếu không, cần gạt nước có thể hoạt động bất ngờ và gây thương tích.
- Khi rửa xe trong tiệm rửa xe tự động, đảm bảo đã tắt cần gạt. Nếu không, cần gạt có thể bị hỏng vì chúng có thể bất ngờ hoạt động và chổi rửa xe có thể sẽ vướng vào



chúng.

## LƯU Ý

- Mô tơ gạt nước kính chắn gió được bảo vệ chống quá tải bằng bộ ngắt mạch. Nếu động cơ hoạt động liên tục dưới tải nặng bất thường, bộ ngắt mạch có thể tác động để dừng động cơ tạm thời. Nếu điều này xảy ra, đồ xe ở vị trí an toàn, tắt công tắc gạt nước và đợi khoảng 10 phút. Bộ ngắt mạch sẽ tự thiết lập lại và cần gạt nước sẽ hoạt động bình thường trở lại.
- Làm sạch định kỳ cao su trên lưỡi gạt và kính bằng dung dịch rửa để ngăn ngừa vết ố và loại bỏ sự tích tụ của muối đường hoặc màng đường. Bật rửa kính trong ít nhất 1 giây để dung dịch rửa được phun khắp kính chắn gió.
- Thao tác gạt nước sẽ bị giật và tạo vết trên kính nếu có dầu, sáp, côn trùng hoặc vật liệu khác bám trên kính chắn gió hoặc lưỡi gạt nước. Nếu không thể loại bỏ các vết này sau khi rửa kính chắn gió hoặc nếu thao tác gạt nước bị giật, làm sạch bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bằng miếng bọt biển hoặc vải mềm sử dụng chất tẩy rửa trung tính hoặc chất tẩy rửa ăn mòn nhẹ. Tuy nhiên, không sử dụng

chất tẩy rửa để làm sạch cao su của lưỡi gạt. Chỉ sử dụng một miếng bọt biển hoặc vải mềm (và không có chất tẩy rửa trung tính hoặc chất tẩy rửa ăn mòn nhẹ) để làm sạch phần này. Nếu lau mạnh cao su của lưỡi gạt, phần phủ đen sẽ bong ra, điều này sẽ khiến cho cần gạt bị rung. Ngoài ra, sau khi lau sạch, kiểm tra chắc chắn rằng cao su không bị lỏng. Sau khi làm sạch kính và cao su của lưỡi gạt, đừng quên rửa lại bằng nước sạch. Tráng nước cho đến khi kính không còn xuất hiện vết đọng thành hạt. Điều này cho thấy kính đã sạch.

- Thay mới các lưỡi gạt nước (hoặc cao su lưỡi) nếu không thể loại bỏ vết sọc sau khi làm theo quy trình này. Để biết hướng dẫn thay thế, tham khảo “Thay lưỡi gạt” ☞ Tr.444.
- Khi chuyển công tắc gạt nước sang vị trí “AUTO” trong khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”, cần gạt nước sẽ hoạt động một lần. Điều này cho thấy rằng công tắc gạt nước đang ở vị trí “AUTO”.
- Khi công tắc gạt nước ở vị trí “AUTO”, các tinh huống sau có thể xảy ra.
  - Cần gạt nước có thể hoạt động

nếu cảm biến mưa/ánh sáng hoặc kính chắn gió bị rung hoặc các vật thể như côn trùng, bụi bẩn, bùn, v.v. bám trên bề mặt. Tắt gạt nước trừ khi trời mưa hoặc tuyết.

- Cần gạt nước sẽ không hoạt động nếu cảm biến mưa/ánh sáng không phát hiện ra mưa hoặc tuyết. Nếu cần, gạt cần điều khiển xuống vị trí tốc độ thấp hoặc vị trí tốc độ cao.

- Cần gạt nước có thể không hoạt động bình thường nếu cảm biến mưa/ánh sáng không phát hiện lượng hạt mưa vì có lớp phủ chống thấm nước, bụi bẩn hoặc băng ở nửa trên của kính chắn gió.

- Cảm biến mưa/ánh sáng có thể bị trục trặc nếu cần gạt nước hoạt động không liên tục tùy thuộc vào lượng mưa. Nếu cần, xoay công tắc cần gạt nước sang bất kỳ vị trí nào ngoại trừ vị trí “AUTO”. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

- Cần gạt nước ngừng hoạt động nếu nhiệt độ môi trường giảm xuống -158C (58F) hoặc thấp hơn. Cần gạt nước tiếp tục hoạt động khi nhiệt độ môi trường tăng lên

3  
Bảng tap-lô và Điều khiển

đến -108C (148F) hoặc cao hơn. Nếu cần vận hành cần gạt nước dưới -158C (58F), gạt cần điều khiển xuống vị trí tốc độ thấp hoặc vị trí tốc độ cao.

– Cần gạt nước có thể không hoạt động nếu nhiệt độ xung quanh cảm biến mưa/ánh sáng lớn hơn 808C (1768F) vì hệ thống không thể phát hiện lượng hạt mưa dưới nhiệt độ này.

- Hệ thống này cũng được trang bị chức năng gạt mưa ngắt quãng theo tốc độ xe. Khi xe dừng, khoảng thời gian thao tác gạt nước sẽ dài hơn so với khi xe đang chạy.

- Hệ thống này có thể hoạt động sai ở vị trí có sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn.

- Nếu công tắc gạt nước ở vị trí “AUTO” và cần gạt nước không hoạt động khi trời mưa, hoặc công tắc cần gạt nước ở vị trí “Tốc độ thấp” và cần gạt nước không hoạt động, chuyển công tắc gạt nước sang vị trí “Tốc độ cao”. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

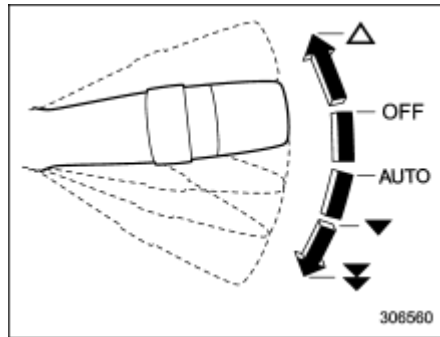
- Xoay công tắc cần gạt nước sang vị trí “AUTO” khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”, cần gạt nước sẽ hoạt động một lần. Điều này cho thấy rằng công

tắc cần gạt nước đang ở vị trí “AUTO”.

### ◆ Công tắc cần gạt và cần rửa kính

Cần gạt nước chỉ hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”.

#### ❗ Cần gạt nước kính chắn gió



▲: Sương mù (đối với một lần gạt)

OFF: Tắt

AUTO: Vận hành tự động

▼: Tốc độ thấp

▼: Tốc độ cao

Để bật cần gạt nước, gạt cần điều khiển xuống. Khi công tắc cần gạt nước ở vị trí “AUTO”, cần gạt nước sẽ tự động hoạt động nếu cảm biến ánh sáng mưa phát hiện có

mưa rơi. Thời gian gạt nước được điều chỉnh tự động tùy thuộc vào lượng mưa.

Để tắt cần gạt nước, đưa cần gạt về vị trí “OFF”.

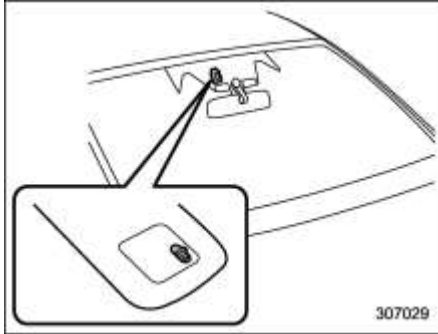
Để gạt cần gạt nước một lần, đẩy cần lên. Cần gạt nước hoạt động cho đến khi nhả cần.

### LƯU Ý

- Có thể thay đổi chế độ tự động điều chỉnh thời gian gạt từ chế độ cảm biến mưa sang chế độ thích ứng với tốc độ xe. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

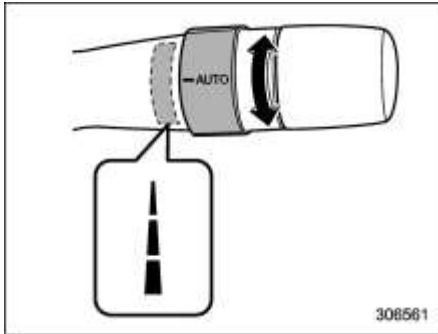
- Khi đang vận hành cần gạt ngắt quãng, nếu khởi động xe, cần gạt sẽ hoạt động một lần. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động cho chức năng này. Để biết chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

### ! Cảm biến ánh sáng mưa



Cảm biến ánh sáng mưa nằm trên kính chắn gió.

### ! Kiểm soát độ nhạy cảm biến

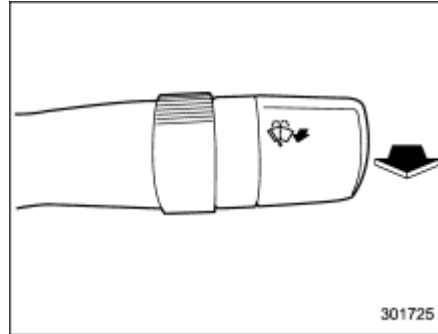


Xoay mặt số để điều chỉnh độ nhạy của cảm biến ánh sáng mưa để điều khiển cần gạt. Xoay mặt số xuống để tăng độ nhạy. Xoay mặt số lên để giảm độ nhạy.

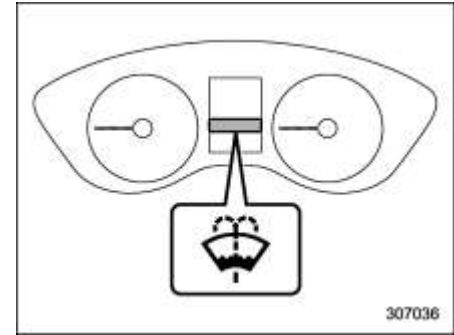
### LƯU Ý

Khi cần điều khiển ở vị trí “AUTO”, nếu xoay mặt số xuống một lần để thông báo rằng độ nhạy của cảm biến đã được tăng lên.

### ! Cần rửa kính chắn gió



Để rửa kính chắn gió, kéo cần điều khiển về phía bạn. Nước rửa kính sẽ được phun ra cho đến khi bạn nhả cần gạt. Cần gạt nước hoạt động khi bạn kéo cần gạt.



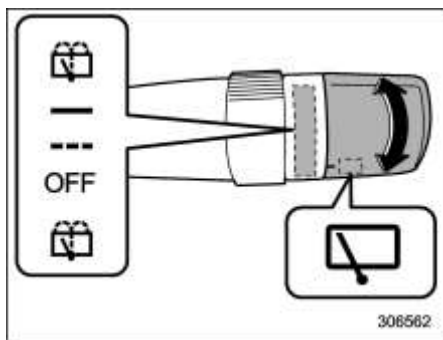
Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió

### LƯU Ý

Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió xuất hiện khi mực nước rửa trong thùng giảm xuống mức giới hạn. Nếu đèn cảnh báo xuất hiện, đổ đầy nước rửa kính vào bình. Đối với phương pháp nạp đầy bình, tham khảo “Nước rửa kính chắn gió” Tr.443.

### ◆ Công tắc cần gạt và cần rửa kính sau

Cần gạt nước chỉ hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”.



: Cần rửa (hoạt động cùng với cần gạt nước)

—: Liên tục

---: Ngắt quãng

OFF: Tắt

: Cần rửa (hoạt động cùng với cần gạt nước)

### ! Cần gạt phía sau

Để bật cần gạt nước phía sau, xoay công tắc nút lên trên.

Để tắt cần gạt nước, xoay công tắc nút về vị trí "TẮT".

Khi công tắc chuyển sang vị trí " --- ", cần gạt nước phía sau sẽ hoạt động ngắt quãng trong những khoảng thời gian tương ứng với tốc độ của xe. Ở vị trí này, khi di chuyển cần gạt sang vị trí "R", cần gạt nước phía sau sẽ chuyển sang hoạt động liên tục. Khi di chuyển cần gạt từ vị trí "R" (lùi) sang vị trí khác, cần

gạt nước phía sau sẽ trở lại hoạt động ngắt quãng.

**Cần gạt nước phía sau khóa liên động khi vào số lùi:** Ngay cả khi công tắc cần gạt nước phía sau ở vị trí "OFF", nếu cần gạt nước phía trước hoạt động liên tục, cần gạt nước phía sau sẽ hoạt động ngắt quãng khi di chuyển cần gạt sang vị trí "R" (lùi).

Cài đặt gốc (cài đặt mặc định) của cần gạt nước phía sau khóa liên động khi vào số lùi đang hoạt động.

Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt này. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý để biết thêm chi tiết.



### THẬN TRỌNG

**Không gắn bất cứ vật dụng nào làm ảnh hưởng đến hoạt động của cần gạt phía sau. Điều này có thể làm hỏng cần gạt nước phía sau khi hoạt động.**

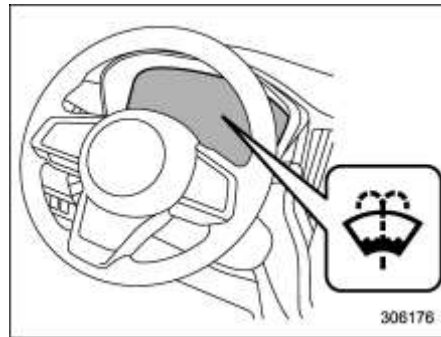
### ! Cần rửa

Để rửa cửa sổ sau khi cần gạt phía sau đang hoạt động, xoay nút lên trên đến vị trí . Nước rửa kính sẽ phun ra khi nhả nút.

Để rửa cửa sổ sau khi cần gạt phía sau không hoạt động, xoay nút lên trên đến vị trí . Nước rửa kính sẽ phun ra và cần gạt nước

sẽ hoạt động khi nhả nút.

Cần rửa camera phía sau cũng hoạt động khi cần rửa cửa sổ sau đang hoạt động.

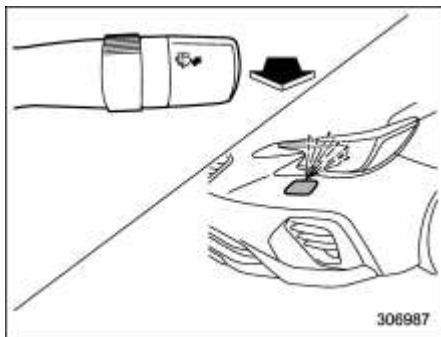


Nước rửa kính chắn gió

### LƯU Ý

Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió sáng khi mức nước trong bình chứa giảm xuống mức giới hạn thấp hơn. Đổ đầy nước rửa vào bình khi thấy đèn cảnh báo sáng. Về cách đổ nước rửa vào bình, tham khảo "Nước rửa kính chắn gió" Tr.443.

### 3-15. Cần rửa đèn pha



Nếu kéo cần điều khiển về phía bạn và giữ nó trong hơn 1 giây khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”, thao tác rửa đèn pha hoạt động cùng với thao tác rửa kính chắn gió trong các điều kiện sau.

- Công tắc đèn ở vị trí “D”.
- Công tắc đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha tự động sáng.

Thao tác rửa kính chắn gió ngừng phun nước rửa ngay khi cần điều khiển được nhả. Thao tác rửa đèn pha phun nước rửa trong khoảng 1 giây và sau đó tự động dừng.



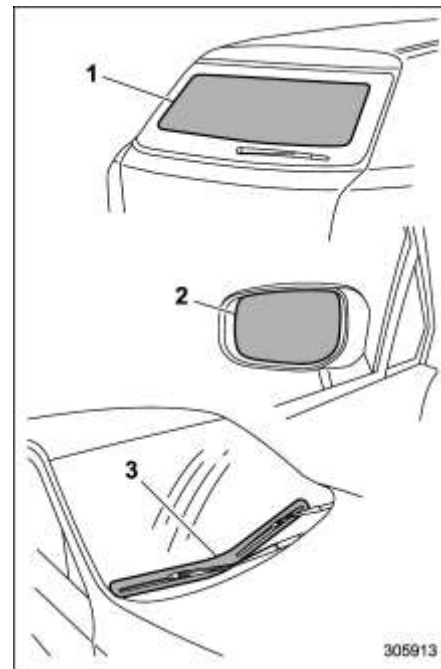
### THẬN TRỌNG

Không thực hiện thao tác rửa nếu thùng chứa nước rửa đã cạn. Nếu không, điều này có thể gây ra quá nhiệt cho động cơ. Kiểm tra mực nước rửa thường xuyên, chẳng hạn như tại các điểm dừng đỗ nhiên liệu.

### LƯU Ý

Khi khu vực xung quanh nắp vòi phun để rửa đèn pha bị đóng băng, loại bỏ băng trước khi sử dụng.

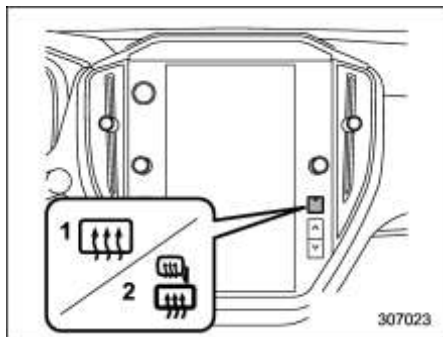
### 3-16. Chống sương mù và Chống đóng băng



- 1) Bộ sấy kính sau
- 2) Bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị)
- 3) Bộ sấy cần gạt kính chắn gió (nếu được trang bị)

Hệ thống chống sương mù và chống

đóng băng chỉ được kích hoạt khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”.



**Nút sấy gương chiếu hậu bên ngoài và kính sau**

- 1) Mẫu không có bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài
- 2) Mẫu có bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài

Để kích hoạt hệ thống chống sương mù và chống đóng băng, nhấn vào nút sấy cửa sổ phía sau và gương chiếu hậu bên ngoài. Bộ sấy kính sau, bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài và bộ sấy cần gạt kính chắn gió được kích hoạt đồng thời. Đèn báo trên nút sẽ sáng lên khi hệ thống chống sương mù và chống đóng băng được kích hoạt.

Nhấn lại nút để tắt. Chúng cũng sẽ tắt khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ACC” hoặc “OFF”.

Hệ thống chống sương mù và chống đóng băng sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút. Nếu kính sau và gương chiếu hậu bên ngoài đã được làm sạch và cao su của lưỡi gạt đã được sủi hoàn toàn trước thời điểm đó, hãy nhấn nút để tắt chúng. Nếu quá trình làm tan băng, xả tuyết hoặc sủi chưa hoàn tất, bạn phải nhấn nút để bật lại chúng.

Có thể cài đặt chống sương mù và chống đóng băng cho chế độ hoạt động liên tục bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe”

☞ Tr.207.

### THẬN TRỌNG

- Để ngăn pin bị cạn, không vận hành hệ thống chống sương mù và chống đóng băng liên tục trong thời gian lâu hơn mức cần thiết.
- Không sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa kính có chứa chất mài mòn để làm sạch bề mặt bên trong của kính sau. Chúng có thể làm hỏng các dây dẫn trên kính.

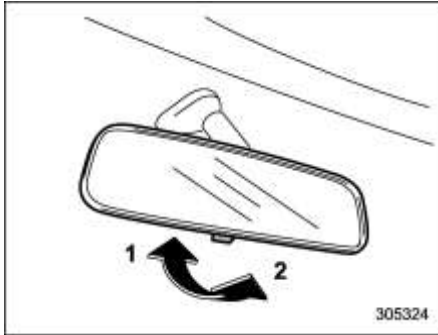
### LƯU Ý

- Bật hệ thống chống sương mù và chống đóng băng nếu cần gạt nước bị đóng băng vào kính chắn gió.
- Nếu kính chắn gió bị tuyết phủ, loại bỏ tuyết để bộ sấy cần gạt kính chắn gió hoạt động hiệu quả.
- Trong khi hệ thống chống sương mù và chống đóng băng ở chế độ hoạt động liên tục:
  - Nếu tốc độ xe vẫn ở mức 15 km/h (9 dặm/giờ) hoặc thấp hơn trong 15 phút, hệ thống sấy cần gạt kính chắn gió sẽ tự động ngừng hoạt động. Tuy nhiên, hệ thống sấy kính sau và hệ thống sấy gương chiếu hậu bên ngoài vẫn duy trì hoạt động liên tục trong điều kiện này.
  - Nếu điện áp ắc quy của xe giảm xuống dưới mức cho phép, hoạt động liên tục của hệ thống chống sương mù và chống đóng băng sẽ bị hủy và ngừng hoạt động.

### 3-17. Gương

Luôn kiểm tra xem gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài đã được điều chỉnh đúng chưa trước khi bắt đầu lái xe.

- ◆ **Gương chiếu hậu bên trong (không có chức năng tự động mờ) (nếu được trang bị)**



- 1) Vị trí bình thường
- 2) Vị trí chống chói

Đẩy tab trên gương để đưa về vị trí bình thường. Để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau, kéo tab đến vị trí chống chói.

- ◆ **Gương chiếu hậu tự động mờ (nếu được trang bị)**

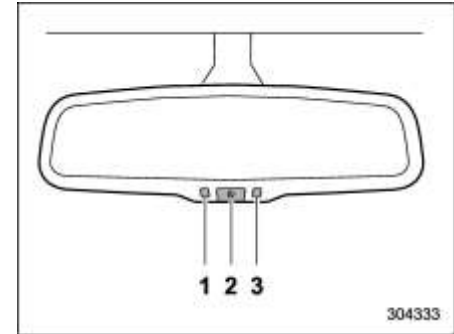
#### ⚠ CẢNH BÁO

Để đảm bảo an toàn, luôn chỉnh gương và vận hành công tắc trước khi điều khiển xe. Chỉ thực hiện thao tác bật/tắt làm mờ tự động khi cần thiết. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn bất ngờ.

#### ⚠ THẬN TRỌNG

- Khi lau gương, dùng khăn giấy hoặc chất liệu tương tự làm ẩm bằng nước lau kính. Không xịt nước rửa kính trực tiếp lên gương vì có thể khiến cho nước rửa kính đi vào vỏ gương và làm hỏng gương.
- Cảm biến phát hiện độ sáng được đặt ở phía trước và phía sau gương. Không gắn bất kỳ vật thể nào như nhãn dán lên vùng cảm biến hoặc đặt bất kỳ vật dụng nào lên gương.

- ⚠ **Cách sử dụng gương chiếu hậu tự động mờ**



- 1) Chỉ báo LED
- 2) Công tắc bật/tắt làm mờ tự động
- 3) Cảm biến

1. Di chuyển thân chính của gương chiếu hậu tự động mờ và điều chỉnh vị trí để bạn có thể quan sát đủ hướng về phía sau.

2. Nhấn công tắc bật/tắt làm mờ tự động để bật hoặc tắt chức năng làm mờ tự động. Khi bật chức năng làm mờ tự động, đèn báo LED sẽ sáng.

**LƯU Ý**

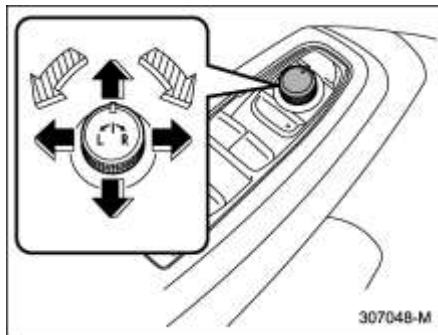
- Cảm biến được đặt ở phía trước và phía sau gương.
- Ngay cả khi gương ở chế độ làm mờ tự động, mặt gương vẫn sáng nếu chuyển cần chọn sang vị trí “R”. Điều này giúp có được tầm nhìn tốt về phía sau, khi lùi xe.

**◆ Gương chiếu hậu bên ngoài****! Gương lồi****CẢNH BÁO**

Khi nhìn vào gương cầu lồi, vật trông sẽ nhỏ hơn và xa hơn so với khi nhìn vào gương phẳng. Không sử dụng gương cầu lồi để ước định khoảng cách của các phương tiện phía sau khi chuyển làn. Nhìn vào gương bên trong (hoặc nhìn ngoài lại) để xác định kích thước và khoảng cách thực của các vật thể mà nhìn thấy trong gương cầu lồi.

**THẬN TRỌNG**

Đảm bảo điều chỉnh gương trước khi lái xe.

**! Công tắc gương điều khiển từ xa**

: Chọn bên để điều chỉnh

: Kiểm soát hướng

Gương điều khiển từ xa hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.

1. Xoay công tắc điều khiển sang bên mà bạn muốn điều chỉnh. “L” là gương bên trái, “R” là gương bên phải.
2. Di chuyển công tắc điều khiển theo hướng bạn muốn di chuyển gương.
3. Đưa công tắc điều khiển trở lại vị trí nghỉ để ngăn hoạt động vô ý.

**LƯU Ý**

- Gương cũng có thể được điều chỉnh theo cách thủ công.

Đối với mẫu có chức năng ghi nhớ:

- Gương chiếu hậu bên ngoài có thể được điều chỉnh trong khoảng 45 giây sau khi các điều kiện sau được đáp ứng.

- Công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF”.
- Cửa được mở khóa bằng thiết bị điều khiển cầm tay.

- Góc gương chiếu hậu bên ngoài có thể được đăng ký bằng nút “1”, “2” hoặc từng nút trên thiết bị điều khiển cầm tay. Để biết chi tiết, tham khảo “Ghế lái chính điện với chức năng ghi nhớ đồng bộ với gương ngoài”

☒ Tr.34.

- Góc gương chiếu hậu bên ngoài cũng có thể được truy xuất bằng thông tin người dùng EyeSight. Để làm như vậy, thực hiện đăng ký người dùng trong khi cài đặt EyeSight. Tham khảo “EyeSight”
- ☒ Tr.214.

**! Tính năng nghiêng xuống vào số lùi (nếu được trang bị)**

Khi lùi xe, gương ngoài bên phải và/hoặc bên trái sẽ tự động hướng xuống để có tầm nhìn phía sau tốt hơn.

1. Đẩy công tắc đánh lửa sang vị trí ON.
2. Di chuyển cần chọn đến vị trí R (Lùi).
3. Mặt gương chiếu hậu bên ngoài chuyển động xuống dưới.



Mặt gương chiếu hậu bên ngoài sẽ trở lại vị trí ban đầu khi thỏa mãn điều kiện sau.

- Khoảng 9 giây sau khi di chuyển cần chọn đến bất kỳ vị trí nào khác ngoài R (Lùi).
- Công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "OFF".
- Xe đang chạy.

**LƯU Ý**

- Độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi có thể được đăng ký bằng nút "1", "2" hoặc từng nút trên thiết bị điều khiển cầm tay. Để biết chi tiết, tham khảo "Ghế lái chỉnh điện với chức năng ghi nhớ đồng bộ với gương ngoài" ☞ Tr.34.
- Độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi cũng có thể được truy xuất bằng thông tin người dùng EyeSight. Để làm như vậy, thực hiện đăng ký người dùng trong khi cài đặt EyeSight. Tham khảo "EyeSight" ☞ Tr.214.
- Có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt xe" ☞ Tr.207.

- Cài đặt gốc (cài đặt mặc định) cho chức năng này được cài đặt cho gương chiếu hậu bên ghế hành khách phía trước. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động gương bên phía người lái. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.



**THẬN TRỌNG**

**Đạp bàn đạp phanh trong quá trình điều chỉnh độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi.**

Để điều chỉnh độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi, điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài bằng cách sử dụng công tắc điều khiển gương từ xa khi chế độ nghiêng xuống vào số lùi hoạt động. Để biết chi tiết về cách điều chỉnh độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi, tham khảo "Công tắc gương điều khiển từ xa" ☞ Tr.238.

**Chức năng ghi nhớ:**

Độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi có thể được đăng ký. Đăng ký vị trí bằng nút "1", "2" hoặc từng nút trên thiết bị điều khiển cầm tay và truy xuất vị trí.

Để biết chi tiết về việc đăng ký hoặc truy xuất vị trí, tham khảo "Ghế lái chỉnh điện với chức năng ghi nhớ đồng bộ với gương ngoài" ☞ Tr.34.

**LƯU Ý**

Nếu ghé được di chuyển về phía trước hoặc phía sau 30mm (1,18 in) trở lên, thì chế độ nghiêng xuống vào số lùi sẽ di chuyển đến vị trí mặc định của nhà sản xuất hoặc vị trí cuối cùng được giữ.

**Chức năng giữ vị trí cuối cùng:**

Độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi có thể được đặt thành góc được điều chỉnh mới nhất.

Chức năng giữ vị trí cuối cùng hoạt động khi điều kiện sau được đáp ứng.

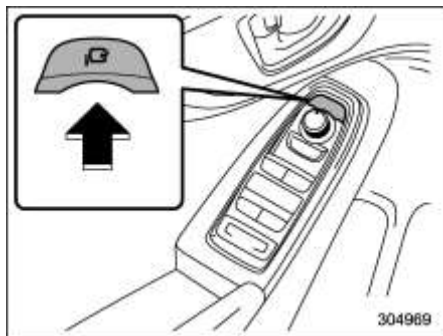
- Không sử dụng chức năng ghi nhớ.
- Ghé được di chuyển về phía trước hoặc phía sau 30 mm (1,18 in) hoặc hơn.

**LƯU Ý**

• Cài đặt gốc (cài đặt mặc định) cho chức năng này được đặt là "không hoạt động". Cài đặt này có thể được thay đổi thành "hoạt động" tại các đại lý SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

- Nếu cài đặt chức năng giữ vị trí cuối cùng là "không hoạt động", thì chế độ nghiêng xuống vào số lùi sẽ di chuyển về vị trí mặc định của nhà sản xuất.

### ! Công tắc gương gập điện



Công tắc gương gập điện hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.

Để gập gương ngoài, bấm công tắc gương gập điện. Để mở gương, nhấn lại vào công tắc.

### LƯU Ý

- Nếu gương ngoài đã được vận hành (gấp hoặc mở) theo cách thủ công, khi xoay công tắc đánh lửa từ vị trí “OFF” sang vị trí “ACC” hoặc “ON”, gương ngoài có thể được điều chỉnh tự động tùy thuộc vào trạng thái của công tắc gương gập điện.
- Nếu gương chiếu hậu bên ngoài được gập một chút theo cách thủ

công về phía trước so với vị trí thường mở, khi chuyển công tắc điện từ vị trí “OFF” sang vị trí “ACC” hoặc “ON”, gương chiếu hậu bên ngoài có thể tự động gập về phía trước tùy thuộc vào trạng thái của công tắc gương gập điện. Khi điều này xảy ra, nhấn công tắc gương gập điện. Bằng cách đó, gương chiếu hậu bên ngoài mà đã được gập lại ở vị trí xa nhất về phía trước sẽ mở rộng đến vị trí mở ra thường xuyên và sau đó gập về phía sau theo cách thông thường. Để mở các gương chiếu hậu bên ngoài, nhấn lại vào công tắc.

- Khi gập gương ngoài theo cách thủ công, gương có thể không mở ra khi nhấn công tắc, mặc dù vẫn nghe thấy âm thanh vận hành của động cơ. Khi điều này xảy ra, vận hành lại công tắc gương gập điện.
- Khi mở gương chiếu hậu bên ngoài theo cách thủ công, gương có thể bị lung lay. Đảm bảo mở gương qua thao tác với công tắc. Nếu gương chiếu hậu bên ngoài vẫn lung lay, gập gương lại rồi mở ra bằng cách vận hành lại công tắc.
- Khi nhiệt độ xuống thấp, gương chiếu hậu bên ngoài có thể ngừng hoạt động. Đẩy công tắc một lần nữa. Khi gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động thông qua việc vận hành công tắc, di chuyển

gương chiếu hậu bên ngoài nhiều lần theo cách thủ công. Điều này giúp bạn có thể vận hành chúng bằng thao tác chuyển mạch.

- Việc thao tác liên tục trên công tắc gập gương gập điện có thể khiến gương không hoạt động. Đây không phải là sự cố. Thao tác trở lại sau một khoảng thời gian ngắn.
- Gương chiếu hậu bên ngoài có thể được vận hành (gấp lại hoặc mở ra) theo cách thủ công trong khoảng 45 giây sau khi các điều kiện sau được đáp ứng.

- Công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF”.
- Cửa được mở khóa bằng thiết bị điều khiển cầm tay.

### ! Chức năng gương cửa gập điện

Gương tự động gập lại khi công tắc gương gập điện ở vị trí mở, công tắc đánh lửa OFF và cửa được khóa.

Gương tự động mở ra khi gương gập điện ở vị trí mở và cửa mở khóa.

### LƯU Ý

- Chức năng gương cửa gập điện không hoạt động khi công tắc gương

gập điện ở vị trí gập.

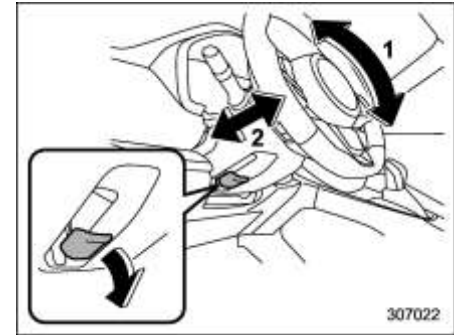
- Có thể thay đổi cài đặt đối với chức năng gương cửa gập điện bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt xe"

☒ Tr.207. Ngoài ra, cài đặt có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

### 3-18. Tay lái điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng

#### CẢNH BÁO

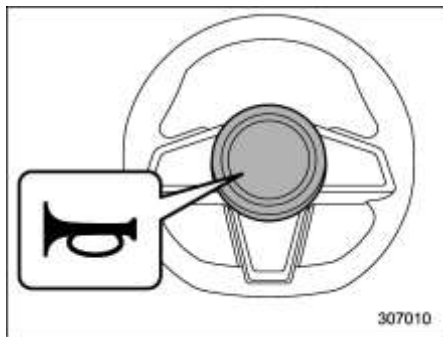
- Không điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng khi lái xe. Điều này có thể gây ra mất kiểm soát phương tiện và dẫn đến thương tích.
- Nếu không thể nâng cần đến vị trí cố định, điều chỉnh lại vô lăng. Lái xe mà không khóa tay lái sẽ rất nguy hiểm. Điều này có thể gây ra mất kiểm soát phương tiện và dẫn đến thương tích.



- 1) Điều chỉnh góc nghiêng
- 2) Điều chỉnh tầm lái

1. Điều chỉnh vị trí ghế. Tham khảo "Ghế trước" ☒ Tr.29.
2. Kéo cần khóa tầm lái/góc nghiêng xuống.
3. Di chuyển vô lăng đến mức mong muốn.
4. Kéo cần lên để khóa vô lăng tại chỗ.
5. Đảm bảo vô lăng được khóa an toàn bằng cách thử di chuyển lên và xuống, tiến và lùi.

### 3-19. Còi



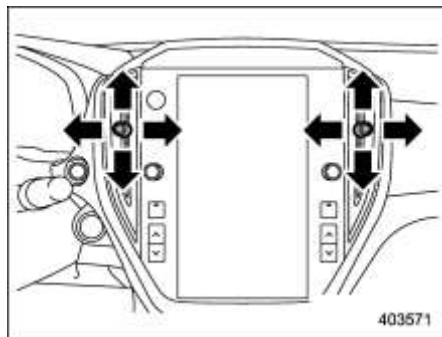
Để còi phát ra âm thanh, hãy nhấn vào đệm còi.

4-1. Kiểm soát thông gió.....	244
Quạt thông gió giữa.....	244
Quạt thông gió bên.....	244
Quạt thông gió sau.....	244
4-2. Bảng Điều hoà không khí.....	245
Màn hình điều hoà không khí.....	247
Màn hình điều chỉnh nhiệt độ.....	248
4-3. Vận hành Hệ thống Điều hoà không khí tự động.....	250
4-4. Điều hoà không khí thủ công.....	250
Chọn chế độ hướng gió.....	250
Điều chỉnh nhiệt độ.....	251
Điều chỉnh tốc độ quạt.....	252
Điều chỉnh máy điều hoà.....	252
Chọn cửa hút gió.....	253
Tắt Hệ thống Điều hoà không khí.....	253
4-5. Bộ sưởi ghế trước (nếu được trang bị).....	254

4-6. Hệ thống làm tan băng.....	254
4-7. Mẹo vận hành máy sưởi và máy lạnh.....	255
Vệ sinh lưới tản nhiệt.....	255
Làm mát hiệu quả sau khi đỗ xe dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp.....	255
Lưu thông dầu bôi trơn trong hệ thống làm lạnh..	255
Kiểm tra hệ thống điều hoà trước mùa hè.....	255
Làm mát và hút ẩm trong điều kiện thời tiết nhiệt độ cao và nhiệt độ thấp.....	256
Máy nén điều hoà không khí tắt khi động cơ quá tải.....	256
Máy lạnh cho hệ thống điều hoà không khí.....	256
4-8. Hệ thống lọc khí.....	257
Thay bộ lọc không khí trong cabin.....	257

## 4-1. Kiểm soát thông gió

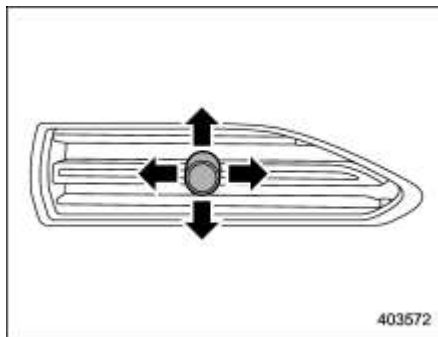
### ◆ Quạt thông gió giữa



Di chuyển các tab để chỉnh hướng luồng khí. Để mở quạt thông gió, xoay tab ngược chiều kim đồng hồ.

Để đóng quạt thông gió, xoay tab theo chiều kim đồng hồ.

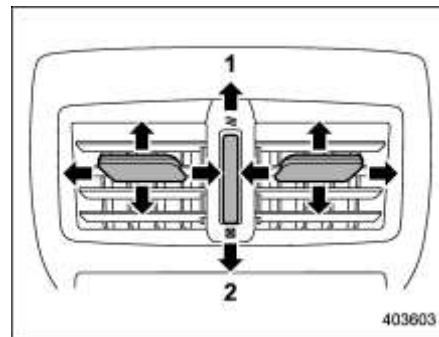
### ◆ Quạt thông gió bên





Di chuyển các tab để chỉnh hướng luồng khí. Để mở quạt thông gió, xoay tab ngược chiều kim đồng hồ.

Để đóng quạt thông gió, xoay tab theo chiều kim đồng hồ.

### ◆ Quạt thông gió sau



- 1) Mở
- 2) Đóng

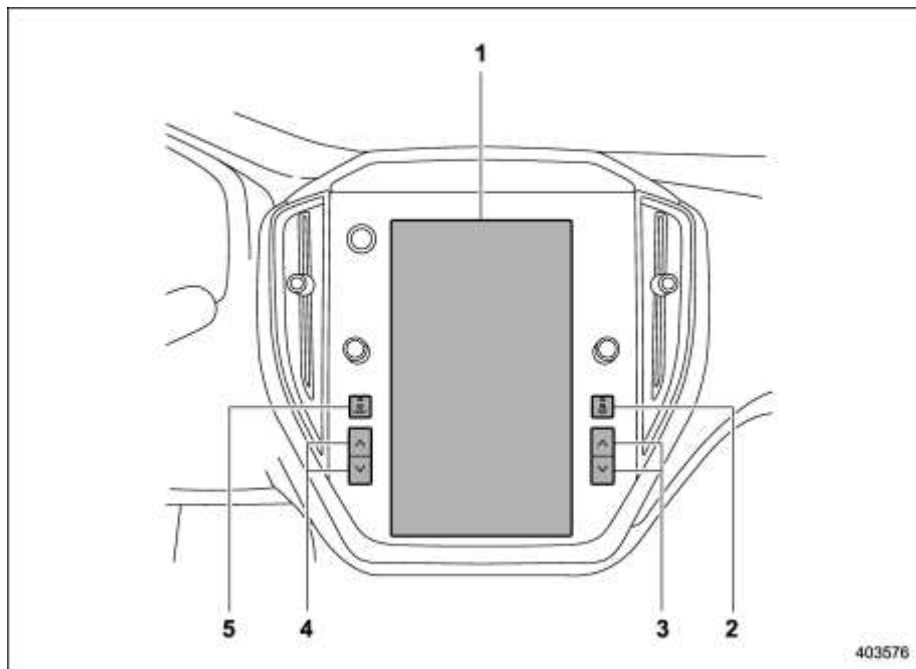
Di chuyển các tab để chỉnh hướng luồng khí. Để mở quạt thông gió, xoay bánh răng đóng/mở lưới tản nhiệt phía sau lên vị trí “”. Để đóng quạt thông gió, xoay bánh răng đóng/mở lưới tản nhiệt phía sau xuống vị trí “”.

## 4-2. Bảng Điều hoà không khí



### CẢNH BÁO

- Chức năng làm mát chỉ hoạt động khi động cơ đang hoạt động.
- Không để trẻ em, người lớn, hoặc người thường cần sự hỗ trợ của người khác trong xe của bạn một mình. Và thú cưng cũng vậy. Vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ trong chiếc xe đóng kín có thể tăng nhanh chóng, đủ để gây thương tích nghiêm trọng hoặc có thể gây tử vong cho người hoặc động vật.



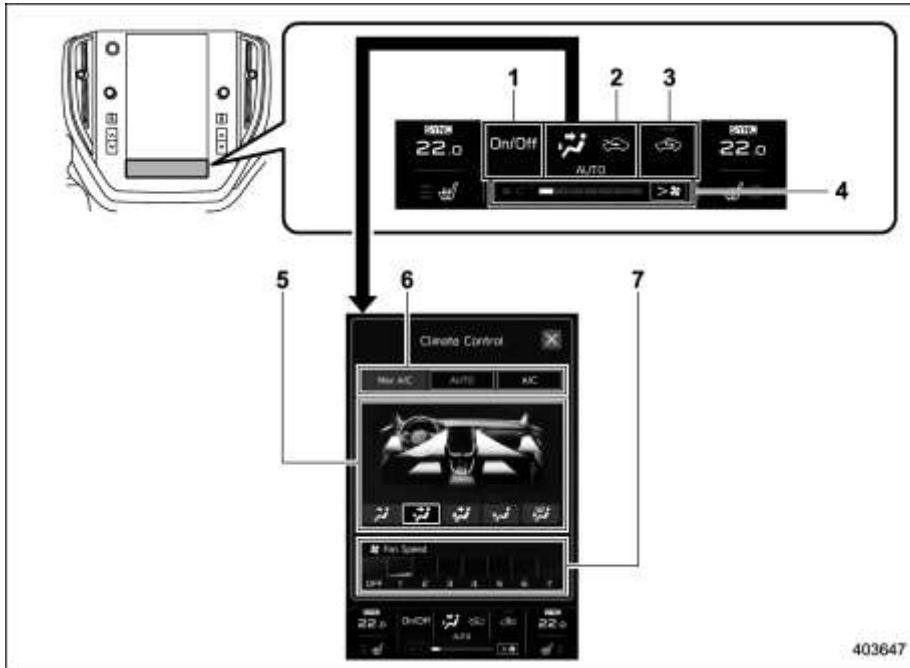
- 1) Màn hình điều hoà không khí
- 2) Bộ sấy cửa sổ phía sau và gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị) (Tham khảo "Chống sương mù và Chống đóng băng" ☞ Tr.235.)
- 3) Nút điều chỉnh nhiệt độ (bên tay phải) (Tham khảo "Điều chỉnh nhiệt độ" ☞ Tr.251.)
- 4) Nút điều chỉnh nhiệt độ bên tay trái (Tham khảo "Điều chỉnh nhiệt độ" ☞ Tr.251.)
- 5) Nút làm tan băng (Tham khảo "Hệ thống làm tan băng" ☞ Tr.254.)

### LƯU Ý

Hình minh họa bên trái là ví dụ điển hình đối với mẫu tay lái bên trái. Đối với mẫu tay lái bên phải, vị trí của một số nút khác với vị trí được hiển thị trong hình minh họa.



◆ Màn hình điều hoà không khí



➡ : Chạm vào chỉ báo chế độ điều hoà không khí

- 1) Biểu tượng ON/OFF điều hoà không khí
- 2) Chỉ báo chế độ điều hoà không khí
- 3) Biểu tượng có thể tùy chỉnh \*1
- 4) Chỉ báo tốc độ quạt
- 5) Màn hình chọn chế độ hướng gió
- 6) Biểu tượng chọn chế độ điều hoà không khí
- 7) Màn hình điều chỉnh tốc độ quạt

\*1: Biểu tượng có thể tùy chỉnh được thay đổi thành biểu tượng yêu thích. Tham khảo "Cài đặt chung" Tr.203.

**LƯU Ý**

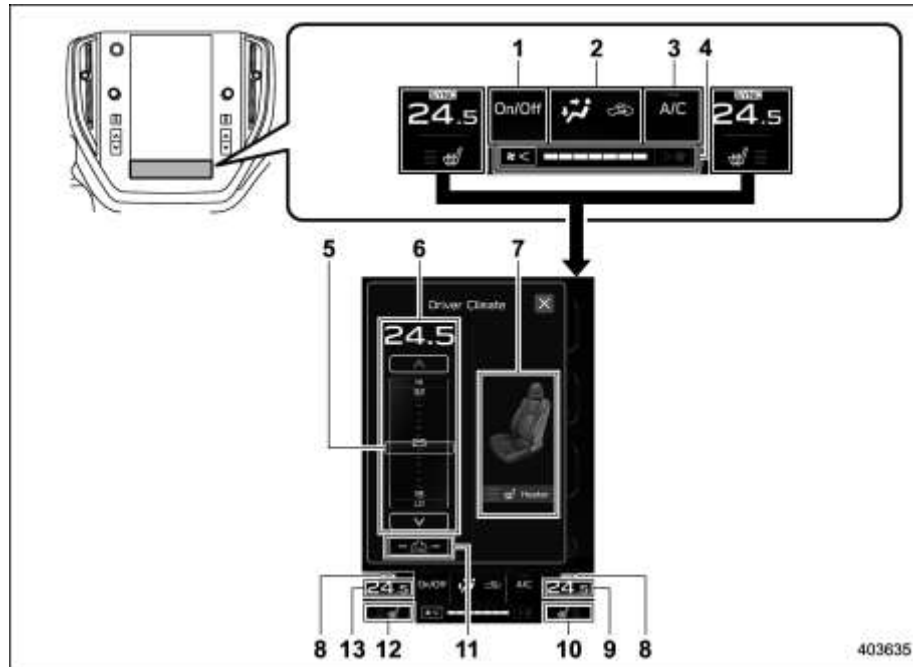
Hình minh họa bên trái là ví dụ điển hình đối với mẫu tay lái bên trái. Đối với mẫu tay lái bên phải, vị trí của một số nút khác với vị trí được hiển thị trong hình minh họa.

4 Điều hoà không khí

403647

Màn hình điều hoà không khí

◆ Màn hình điều chỉnh nhiệt độ



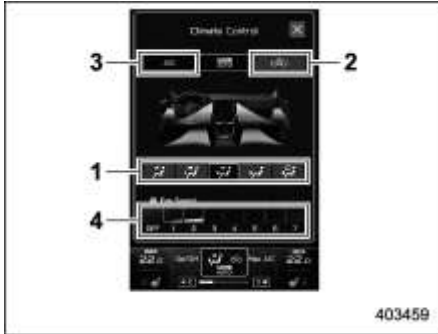
Màn hình điều hoà không khí

- ➡ : Chạm vào màn hình điều chỉnh nhiệt độ
- 1) Biểu tượng ON/OFF điều hoà không khí
  - 2) Chỉ báo chế độ điều hoà không khí
  - 3) Biểu tượng có thể tùy chỉnh \*1
  - 4) Chỉ báo tốc độ quạt
  - 5) Thanh điều chỉnh nhiệt độ
  - 6) Màn hình điều chỉnh nhiệt độ
  - 7) Màn hình điều chỉnh nhiệt độ sưởi ghế (nếu được trang bị)\*2
  - 8) Chỉ báo chế độ SYNC
  - 9) Chỉ báo nhiệt độ cài đặt (bên phải)
  - 10) Chỉ báo sưởi ghế bên phải (nếu được trang bị)\*2
  - 11) Biểu tượng SYNC
  - 12) Chỉ báo sưởi ghế bên trái (nếu được trang bị)\*2
  - 13) Chỉ báo nhiệt độ cài đặt (bên trái)
- \*1: Biểu tượng có thể tùy chỉnh được thay đổi thành biểu tượng yêu thích. Tham khảo "Cài đặt chung" ≈ Tr.203.  
 \*2: Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Bộ sưởi ghế trước" ≈ Tr.254.

**LƯU Ý**

Hình minh họa bên trái là ví dụ điển hình đối với mẫu tay lái bên trái. Đối với mẫu tay lái bên phải, vị trí của một số nút khác với vị trí được hiển thị trong hình minh họa.

### 4-3. Vận hành Hệ thống Điều hoà không khí tự động



Màn hình điều chỉnh nhiệt độ

- 1) Chế độ hướng gió
- 2) Chọn cửa hút gió
- 3) Máy điều hoà
- 4) Tốc độ quạt

Khi chọn chế độ tự động hoàn toàn, các chức năng sau sẽ được điều khiển tự động.

- Chế độ hướng gió
- Chọn cửa hút gió
- Hoạt động của máy nén điều hòa không khí
- Tốc độ quạt

Để kích hoạt chế độ này, thực hiện như sau.

1. Chạm vào chỉ báo chế độ điều hoà

không khí.

2. Chạm “AUTO”.

3. Cài đặt nhiệt độ ưu tiên. Tham khảo “Điều chỉnh nhiệt độ” Tr.251.

### LƯU Ý

- Vận hành hệ thống điều hoà không khí tự động khi động cơ đang chạy.
- Ngay cả khi không cần làm mát, máy nén điều hòa không khí sẽ tự động bật nếu nhiệt độ được cài đặt thấp hơn nhiều so với nhiệt độ không khí đầu ra hiện tại. Ngay cả trong trường hợp này, đèn báo “A/C” trên màn hình điều hoà không khí.
- Máy điều hòa có thể không hoạt động trong các trường hợp sau:
  - Khi nhiệt độ cabin thấp
  - Khi nhiệt độ môi trường giảm xuống gần 08C (328F)
- Phạm vi nhiệt độ có thể kiểm soát, có thể thay đổi tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của xe ở từng khu vực.
- Nếu thực hiện thao tác gì ngoài điều chỉnh nhiệt độ trong khi màn hình ở chế độ tự động hoàn toàn, đèn báo “FULL” sẽ tắt và đèn báo “AUTO” sẽ vẫn sáng. Sau đó, bạn có thể điều chỉnh hệ thống bằng cách thủ công như mong muốn trên màn hình điều hoà không khí hậu. Để chuyển hệ

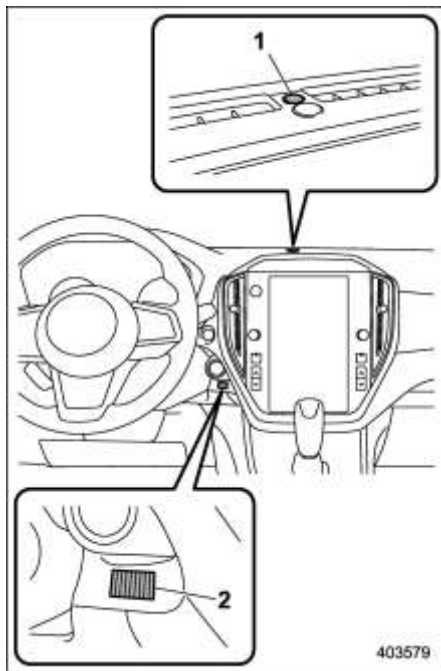
thống về chế độ tự động hoàn toàn, chạm vào “AUTO”.

Để tắt hệ thống điều hoà không khí, chạm vào “ON/OFF”.

Lúc này, chế độ chọn cửa hút gió sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ tự động hay chế độ thủ công.

- Khi chế độ chọn cửa hút gió được đặt là tự động: Lưu thông không khí bên ngoài
- Khi chế độ chọn cửa hút gió được đặt là thủ công: Không thay đổi

### ◆ Cảm biến



- 1) Cảm biến năng lượng mặt trời
- 2) Cảm biến nhiệt độ không khí bên trong

Hệ thống điều hoà không khí tự động sử dụng một số cảm biến. Các cảm biến này rất nhạy. Nếu xử lý không đúng cách và bị

hỏng, hệ thống có thể không kiểm soát được nhiệt độ bên trong một cách chính xác. Để tránh làm hỏng các cảm biến, tuân thủ các biện pháp an toàn sau đây:

- Không gây tác động lên cảm biến.
- Không làm ướt cảm biến.
- Không che cảm biến.

## 4-4. Điều hoà không khí thủ công

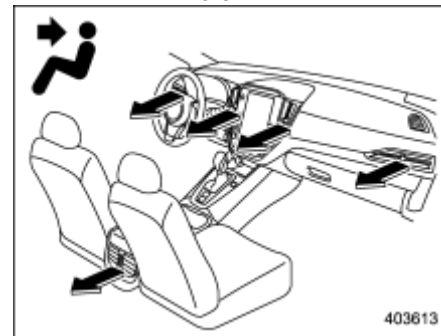
### ◆ Chọn chế độ hướng gió

Chọn chế độ hướng gió ưu tiên qua thao tác sau.

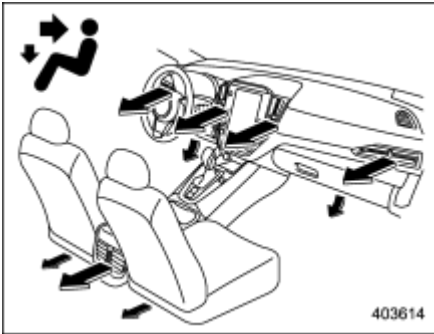
**Qua màn hình điều hoà khí hậu:**

1. Chạm vào chỉ báo chế độ điều hoà không khí.
2. Chạm vào chế độ hướng gió ưu tiên.

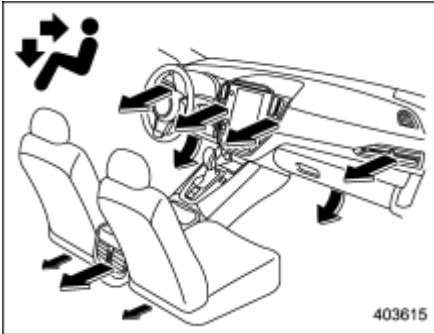
Các chế độ hướng gió như sau.



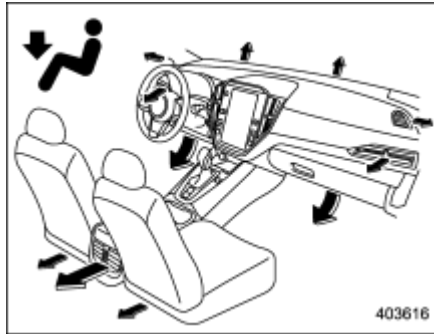
Quạt thông gió: Cửa bảng tap-lô



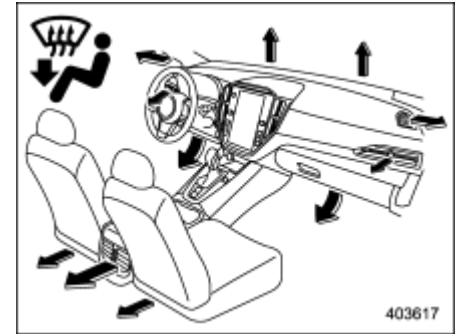
Quạt thông gió 2: Cửa bảng tap-lô và cửa chân



Hai mức: Cửa bảng tap-lô và cửa chân



Nhiệt: Cửa chân, cả hai cửa bên của bảng tap-lô và một số thông qua cửa của hệ thống làm tan băng trên kính chắn gió (Một lượng nhỏ không khí lưu thông ở khu vực kính chắn gió và cả hai cửa sổ bên để ngăn sương mù.)



Xử lý nhiệt: Cửa của hệ thống làm tan băng trên kính chắn gió, cửa chân và cả hai cửa bên của bảng tap-lô

#### ◆ Điều chỉnh nhiệt độ

Thực hiện thao tác sau để điều chỉnh nhiệt độ của luồng không khí từ các cửa gió.

##### Nút điều chỉnh nhiệt độ:

Nhấn nút điều chỉnh nhiệt độ, màu xanh (mát) hoặc màu đỏ (ấm).

##### Màn hình điều chỉnh nhiệt độ:

1. Chạm vào chỉ báo nhiệt độ cài đặt.
2. Chọn nhiệt độ ưu tiên bằng thao tác sau.
  - Chạm và di chuyển thanh điều chỉnh nhiệt độ.
  - Chạm vào “^”/“v”.

- Chạm vào nhiệt độ ưu tiên trong màn hình điều chỉnh nhiệt độ.

### ! Chế độ Max A/C

Để làm mát nhanh hơn, chạm vào “MAX A/C” trên biểu tượng chọn chế độ điều hoà không khí hoặc biểu tượng có thể tùy chỉnh.

Khi bật chế độ Max A/C, các cài đặt sau sẽ tự động thay đổi.

- Máy điều hòa sẽ bật.
- Nhiệt độ sẽ được cài đặt ở mức thấp nhất.
- Tốc độ quạt sẽ được cài đặt ở tốc độ tối đa.
- Không khí vào sẽ được đặt ở chế độ tuần hoàn.
- Cài đặt chế độ hướng gió sẽ được cài đặt thành chế độ thông gió.

Để tắt chế độ MAX A/C và quay lại cài đặt trước đó, chạm lại vào “MAX A/C”.

### ! Chế độ SYNC

Khi bật chế độ SYNC, cả nhiệt độ bên ghế lái và ghế hành khách đều được đồng bộ hóa bằng cách sử dụng nút điều chỉnh nhiệt độ bên ghế lái và màn hình điều chỉnh nhiệt độ.

1. Chạm vào chỉ báo nhiệt độ cài đặt.
2. Chạm vào “SYNC” để bật hoặc tắt chế



độ SYNC.

Đèn báo chế độ SYNC sẽ chuyển sang màu trắng. Chạm lại vào “SYNC”, nhấn khách hoặc vận hành thanh điều chỉnh nhiệt độ bên ghế hành khách để hủy chế độ SYNC. Chỉ báo chế độ SYNC sẽ chuyển sang màu xám. Trong trường hợp này, việc điều chỉnh nhiệt độ bên ghế lái và ghế hành khách sẽ được tách biệt. Nhiệt độ sẽ được điều chỉnh riêng bằng nút điều chỉnh nhiệt độ bên ghế hành khách cũng như thanh điều chỉnh nhiệt độ bên ghế hành khách.

### ◆ Điều chỉnh tốc độ quạt

Chọn tốc độ quạt ưu tiên bằng thao tác sau.

#### Qua chỉ báo tốc độ quạt:

Chạm  hoặc  trên màn hình điều hoà không khí.

#### Qua màn hình điều chỉnh tốc độ quạt:

1. Chạm vào chỉ báo chế độ điều hoà không khí
2. Chạm vào tốc độ quạt ưu tiên. Hoặc có thể thay đổi tốc độ quạt bằng cách kéo ngón tay trên màn hình.

### ◆ Điều chỉnh máy điều hoà

Máy điều hoà chỉ hoạt động khi động cơ đang hoạt động.

Thực hiện thao tác sau khi quạt đang hoạt động để bật máy điều hoà.

- Nếu “A/C” hiển thị trên biểu tượng có thể tùy chỉnh, chạm vào “A/C”. Khi máy điều hoà đang bật, chỉ báo “A/C” sẽ sáng.
- Nếu biểu tượng có thể tùy chỉnh khác với “A/C” được hiển thị, chạm vào chỉ báo chế độ điều hoà không khí. Sau đó chạm vào “A/C” trên biểu tượng chọn chế độ điều hoà không khí. Khi máy điều hoà được bật, “A/C” sẽ chuyển sang màu xanh.

Để tắt máy điều hoà, chạm lại vào “A/C”. Đèn báo sẽ tắt hoặc chuyển sang màu xám.

### LƯU Ý

**Để chống sương mù hoặc hút ẩm hiệu quả trong thời tiết lạnh, bật điều hoà không khí. Tuy nhiên, nếu nhiệt độ xung quanh giảm xuống khoảng 08C (328F), máy điều hoà và hệ thống hút ẩm có thể không hoạt động bình thường.**

### ◆ Chọn cửa hút gió


Chọn cửa hút gió bằng cách chạm vào biểu tượng chọn cửa hút gió.

### Chế độ tuần hoàn:


Không khí được tuần hoàn bên trong xe. Chế độ này được sử dụng cho các trường hợp sau.

- Khi lái xe trên đường nhiều bụi
- Khi muốn tăng hiệu suất làm mát (ví dụ: trong thời tiết đặc biệt nóng)


Thực hiện thao tác sau để chọn chế độ này.


-  được hiển thị trên biểu tượng có thể tùy chỉnh:

(1) Chạm .

-  không được hiển thị trên biểu tượng có thể tùy chỉnh:

(1) Chạm vào chỉ báo chế độ điều hoà không khí.

(2) Chạm  trên biểu tượng chọn chế độ điều hoà không khí.


 sẽ được hiển thị trên chỉ báo chế độ điều hoà không khí.

### Chế độ lưu thông không khí bên ngoài:

Không khí bên ngoài được hút vào khoang hành khách. Chế độ này được sử dụng cho các trường hợp sau.

- Khi đường không còn bụi

- Khi bên trong đã dịu đến nhiệt độ dễ chịu

Thực hiện thao tác tương tự như chế độ tuần hoàn để thay đổi chế độ  được hiển thị trên chỉ báo chế độ điều hoà không khí.



### THẬN TRỌNG

**Tiếp tục hoạt động ở chế độ tuần hoàn có thể làm mờ các cửa sổ. Chuyển sang chế độ lưu thông không khí bên ngoài ngay khi hết bụi bản bên ngoài.**

### LƯU Ý

- Đèn báo trên biểu tượng chọn cửa hút gió nhấp nháy khi động cơ khởi động, hệ thống điện có thể xảy ra sự cố. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra.
- Đèn báo trên biểu tượng chọn cửa hút gió có thể nhấp nháy trong các trường hợp sau. Tuy nhiên, đây không phải là lỗi.
  - Sau khi ác quy xe đã được ngắt và kết nối lại.
  - Khi điện áp của ác quy thấp.
- Khi đảm bảo lưu thông không khí

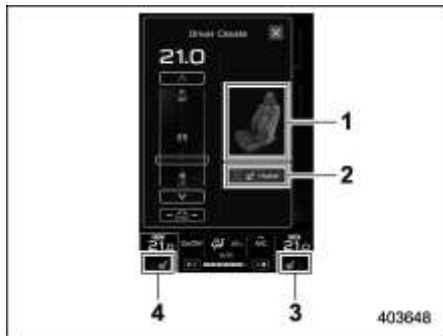
bên ngoài, hệ thống có thể tự động điều chỉnh cài đặt cửa thông gió tùy thuộc vào các yếu tố đặt nhiệt độ, nhiệt độ bên trong xe hoặc điều kiện bên ngoài xe.

### ◆ Tắt Hệ thống Điều hoà không khí

Để tắt hệ thống điều hoà không khí, chạm vào biểu tượng điều hoà không khí ON/OFF.

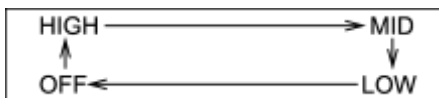
## 4-5. Bộ sưởi ghế trước (nếu được trang bị)

Bộ sưởi ghế hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ON".



- 1) Màn hình ghế trước
- 2) Biểu tượng chọn sưởi ghế
- 3) Đèn báo sưởi ghế bên phải
- 4) Đèn báo sưởi ghế bên trái

1. Chạm vào chỉ báo sưởi ghế trên màn hình điều hoà không khí.
2. Chạm vào biểu tượng chọn sưởi ghế trên màn hình điều hoà bên phải/bên trái. Mỗi lần chạm vào biểu tượng, chế độ sẽ thay đổi như sau.



**HIGH:**

3 đèn báo sáng.

**MID:**

2 đèn báo sáng.

**LOW:**

1 đèn báo sáng.

**OFF:**

Tất cả đèn báo đều tắt.

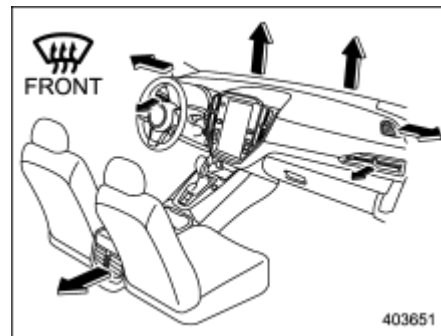
Chọn chế độ HIGH sẽ làm ghế nóng nhanh hơn.

Giữ và nhấn biểu tượng sưởi ghế sẽ OFF sưởi ghế ở bất kỳ chế độ nào.

### LƯU Ý

**Người dùng đã đăng ký trước EyeSight có thể tự động truy xuất cài đặt trước cho bộ sưởi ghế khi họ ra khỏi xe lần cuối. Để đăng ký người dùng, tham khảo "EyeSight" Tr.353.**

## 4-6. Hệ thống làm tan băng




Để làm tan băng hoặc hút ẩm kính chắn gió và cửa sổ cửa trước, thực hiện các quy trình sau.

- Chọn chế độ “” nhấn nút làm tan băng.
- Chọn chế độ “”, chạm “” trên màn hình chọn chế độ hướng gió.

### LƯU Ý

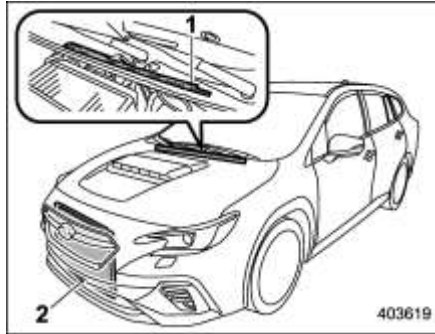
- Khi chọn chế độ “” hoặc “”, máy nén điều hòa không khí hoạt động tự động bất kể biểu tượng máy điều hòa ở vị trí nào để làm tan băng trên kính chắn gió nhanh hơn. Đồng thời, chọn cửa hút gió được tự động cài đặt ở chế độ lưu thông không khí bên ngoài.



• Sau khi làm tan băng trên kính chắn gió bằng cách nhấn nút làm tan băng “”, nhấn nút một lần nữa sẽ đưa hệ thống trở lại cài đặt đã được chọn trước khi kích hoạt chế độ làm tan băng.

## 4-7. Mẹo vận hành máy sưởi và máy lạnh

### ◆ Vệ sinh lưới tản nhiệt



- 1) Lưới tản nhiệt hút gió phía trước
- 2) Bình ngưng

Luôn giữ cho lưới tản nhiệt hút gió phía trước không bị bám tuyết, lá cây hoặc các vật cản khác để đảm bảo sưởi ấm và làm tan băng hiệu quả. Vì bình ngưng nằm phía trước bộ tản nhiệt, khu vực này cần được giữ sạch sẽ, nếu không, hiệu suất làm mát sẽ bị suy giảm do côn trùng và lá bám trên bình ngưng.

### ◆ Làm mát hiệu quả sau khi đỗ xe dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp

Sau khi đậu xe dưới ánh nắng trực tiếp, lái xe và mở cửa sổ trong vài phút, không khí bên ngoài làm lưu thông không khí bên trong. Điều này giúp máy lạnh làm mát nhanh hơn. Đóng cửa sổ trong quá trình điều hòa hoạt động để đạt hiệu quả làm mát tối đa.

### ◆ Lưu thông dầu bôi trơn trong hệ thống làm lạnh

Vận hành máy nén điều hòa không khí ở tốc độ thấp (tốc độ chạy không tải hoặc thấp) vài phút mỗi tháng trong thời gian trái mùa để lưu thông dầu.

### ◆ Kiểm tra hệ thống điều hòa trước mùa hè

Kiểm tra bộ phận điều hòa không khí xem có rò rỉ chất làm lạnh không, tình trạng ống dẫn và mối lò xo có hoạt động bình thường không. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống điều hòa không khí bởi đại lý SUBARU.

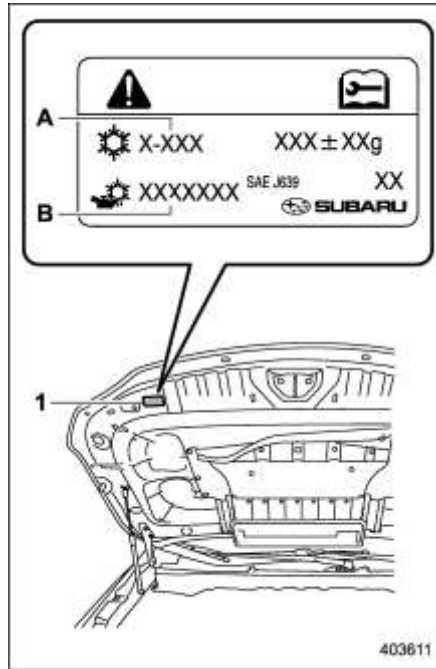
◆ **Làm mát và hút ẩm trong điều kiện thời tiết nhiệt độ cao và nhiệt độ thấp**

Trong các điều kiện thời tiết nhất định (độ ẩm tương đối cao, nhiệt độ thấp, v.v.), có thể thấy một lượng nước nhỏ toả ra từ các cửa gió. Tình trạng này là bình thường và không có vấn đề gì đối với hệ thống điều hòa không khí.

◆ **Máy nén điều hòa không khí tắt khi động cơ quá tải**

Để cải thiện khả năng tăng tốc và tiết kiệm xăng, máy nén điều hòa không khí được thiết kế để ngắt tạm thời nếu điều hòa không khí hoạt động bất cứ lúc nào hết ga như khi tăng tốc nhanh hoặc khi lái xe trên đường dốc.

◆ **Máy lạnh cho hệ thống điều hoà không khí**



- 1) Nhãn điều hòa không khí
- A) Tên chất làm lạnh
- B) Tên dầu máy nén khí

Máy điều hòa không khí của bạn sử dụng chất làm lạnh thân thiện với ozone R-1234yf (HFO-1234yf) hoặc R-134a (HFC-134a).

Kiểm tra nhãn điều hòa không khí ở vị trí hiển thị trong hình minh họa để xác nhận loại chất làm lạnh nào được sử dụng trong xe của bạn.

Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để được phục vụ.

Các sửa chữa cần thiết do sử dụng sai chất làm lạnh không nằm trong chế độ bảo hành.

## 4-8. Hệ thống lọc khí

Thay lọc gió cabin theo lịch bảo dưỡng. Tham khảo “Lịch bảo dưỡng” Tr.415. Cần tuân thủ lịch trình để duy trì khả năng hút bụi của bộ lọc. Trong điều kiện có nhiều bụi bẩn, bộ lọc nên được thay thế thường xuyên hơn. Nên kiểm tra hoặc thay thế bộ lọc tại đại lý SUBARU. Để thay thế, chúng tôi khuyên bạn chỉ nên sử dụng bộ lọc không khí SUBARU chính hãng.

### ⚠ THẬN TRỌNG

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU nếu những điều sau đây xảy ra, ngay cả khi chưa đến lúc thay bộ lọc.

- Luồng không khí đi qua lỗ thông hơi giảm.
- Kính chắn gió dễ bị mờ hoặc bụi.

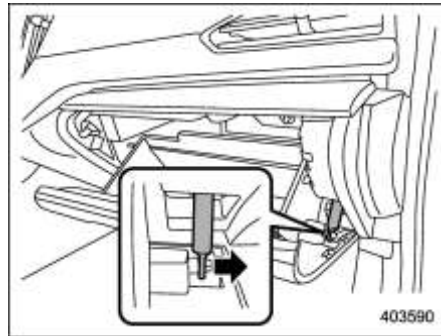
### LƯU Ý

Bộ lọc có thể ảnh hưởng đến hiệu suất điều hòa không khí, sưởi ấm và làm tan băng nếu không được bảo dưỡng đúng cách.

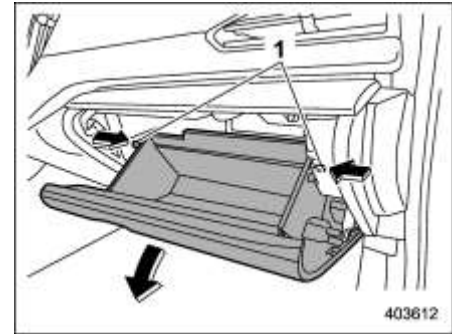
### ◆ Thay bộ lọc không khí trong cabin

1. Tháo hộp găng tay.

(1) Mở hộp găng tay.

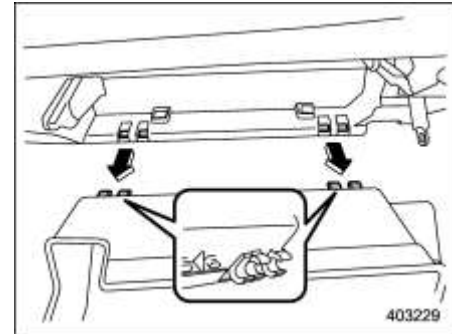


(2) Tháo trực giảm chấn khỏi hộp găng tay.



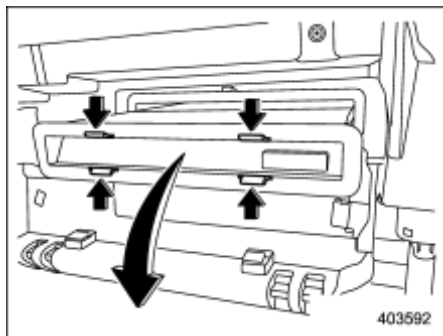
1) Nút chặn

(3) Đẩy cả hai mặt của hộp đựng găng tay vào trong để mở khóa các nút chặn và sau đó kéo hộp đựng găng tay xuống hết mức.



(4) Kéo hộp găng tay ra theo chiều

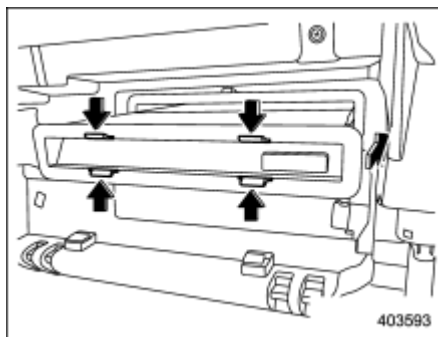
ngang và tháo phần bản lề. Khi làm điều này, cần thận để không làm hỏng bản lề.



2. Tháo bộ lọc không khí cabin theo quy trình sau để ngăn bụi trên bộ lọc không khí rơi vào bên trong vỏ bọc.

(1) Đẩy vào bốn nút chặn để mở khóa, sau đó từ từ kéo bộ lọc ra khỏi vỏ bọc 10 cm (4 in).

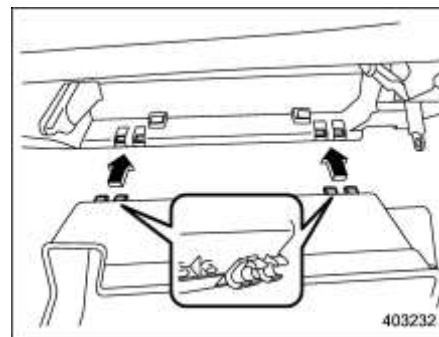
(2) Kéo hoàn toàn bộ lọc ra bằng cách nghiêng nhẹ mặt trước của bộ lọc xuống dưới.



3. Thay bộ lọc gió cabin bằng bộ lọc mới.

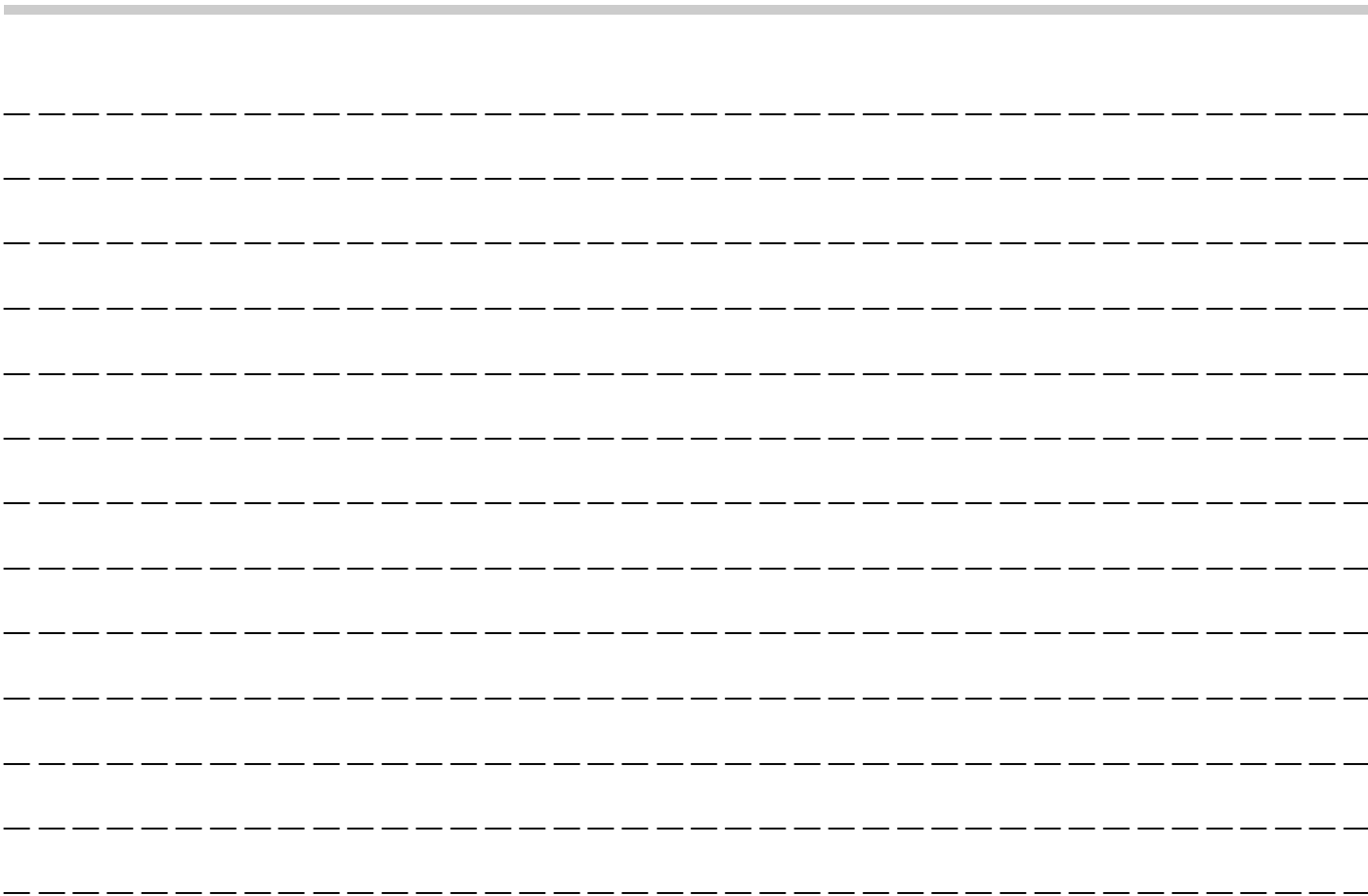
**⚠ THẬN TRỌNG**

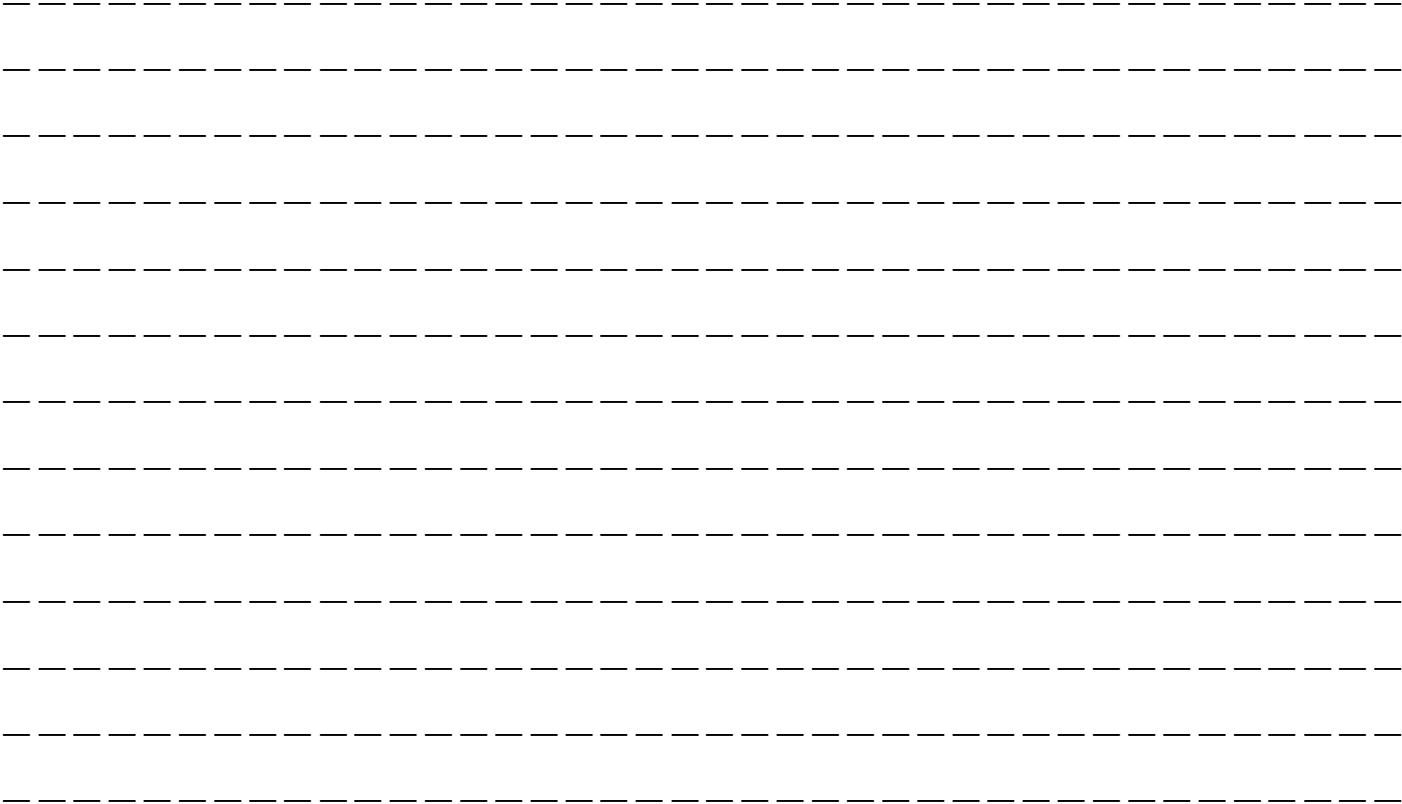
**Dấu mũi tên trên bộ lọc phải chỉ UP.**



4. Lắp lại hộp găng tay và kết nối trực tiếp giảm chấn.

5. Đóng hộp găng tay.



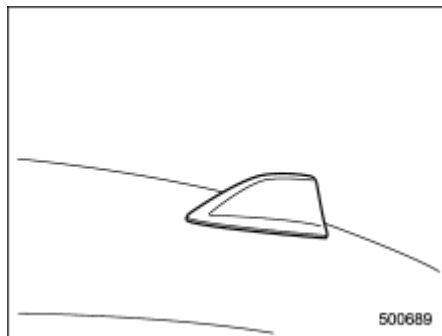


5-1. Hệ thống Ăng ten.....	262
Ăng ten vây cá mập.....	262

5-2. Bộ âm thanh .....	262
------------------------	-----

## 5-1. Hệ thống Âm thanh

### ◆ Âm thanh vây cá mập



Âm thanh vây cá mập được lắp ở giữa, phía sau phần nóc.

## 5-2. Bô âm thanh

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU trước khi lắp vô tuyến đài cá nhân hoặc thiết bị truyền phát khác trong xe. Những thiết bị như vậy có thể khiến hệ thống điều khiển điện tử hoạt động sai nếu không được lắp đặt chính xác hoặc nếu không phù hợp với xe.
- Để ngăn pin bị cạn, không bật hệ thống âm thanh/hình ảnh khi động cơ không chạy.

Nếu phương tiện của bạn có trang bị hệ thống điều hướng hoặc âm thanh SUBARU chính hãng, tham khảo Hướng dẫn sử dụng âm thanh/điều hướng riêng để biết chi tiết.



6-1. Đèn nội thất .....	264
Đèn vòm.....	264
Đèn bản đồ.....	264
Cargo Area Light .....	265
Định thời gian trễ OFF.....	265
6-2. Tấm che nắng .....	266
Gương trang điểm và đèn.....	266
6-3. Ngăn chứa đồ .....	267
Hộp găng tay.....	267
Hộp đựng đồ ghế lái .....	267
6-4. Khay để cốc .....	268
Khay để cốc ở ghế hành khách phía trước.....	268
Khay để cốc ở ghế hành khách phía sau .....	268
6-5. Khay để chai .....	269
6-6. Ổ cắm điện phụ kiện .....	269

6-7. Bộ nguồn USB.....	270
Cách sử dụng bộ nguồn USB.....	271
6-8. Gạt tàn (nếu được trang bị) .....	272
6-9. Tay cầm hỗ trợ .....	272
6-10. Móc áo .....	273
6-11. Móc túi đồ .....	274
6-12. Thảm lót sàn .....	274
6-13. Tấm che khoang hành lý.....	275
Gắn tấm che .....	275
Sử dụng tấm che.....	276
Tháo tấm che .....	277
Xếp tấm che.....	278
Lấy tấm che.....	279
6-14. Móc buộc .....	279

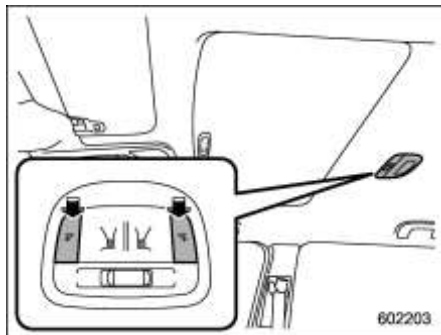
## 6-1. Đèn nội thất

### **THẬN TRỌNG**

Khi rời khỏi xe, đảm bảo rằng đèn đã được tắt để tránh ắc-quy bị cạn.

### ◆ Đèn vòm

#### ! Công tắc đèn vòm



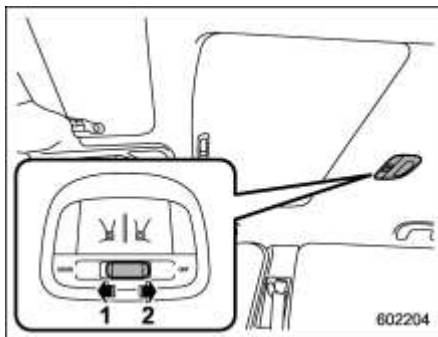
Để bật đèn vòm, nhấn vào công tắc. Để tắt, nhấn lại vào công tắc.

### **THẬN TRỌNG**

Không nhìn vào nguồn sáng vì chúng sử dụng đèn LED. Làm như vậy có thể làm hỏng mắt của bạn.

vậy có thể làm hỏng mắt của bạn.

#### ! Công tắc khóa cửa liên động



- 1) DOOR
- 2) OFF

Công tắc khóa cửa liên động có các vị trí như sau.

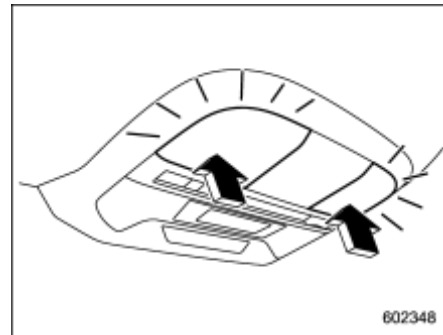
**OFF:** Đèn vòm không tự động sáng khi cửa mở. Tuy nhiên, đèn có thể được bật bằng tay bằng cách nhấn công tắc.

**DOOR:** Đèn vòm tự động sáng khi bất kỳ cửa nào được mở ngay cả khi đèn vòm tắt. Vài giây sau khi tắt cả các cánh cửa được đóng lại, đèn trên mái vòm dần tắt. Để biết chi tiết, tham khảo “Định thời gian trễ OFF”

Tr.265.

### ◆ Đèn bản đồ

#### ! Công tắc đèn bản đồ

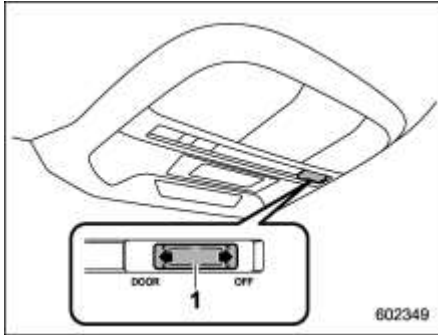


Để bật đèn bản đồ, nhấn vào đèn. Để tắt, nhấn vào đèn một lần nữa.

### **THẬN TRỌNG**

Không nhìn vào nguồn sáng vì chúng sử dụng đèn LED. Làm như vậy có thể làm hỏng mắt của bạn.

## ❗ Công tắc khóa cửa liên động



1) Công tắc khóa cửa liên động

Công tắc khóa cửa liên động có các vị trí sau.

**OFF:** Đèn bản đồ không tự động sáng khi mở cửa. Tuy nhiên, đèn có thể được bật theo cách thủ công bằng cách nhấn vào đèn.

**DOOR:** Đèn bản đồ tự động sáng khi bất kỳ cửa nào được mở ngay cả khi đèn bản đồ tắt. Vài giây sau khi tắt cả các cửa đóng lại, đèn bản đồ dần tắt. Để biết chi tiết, tham khảo “Định thời gian trễ OFF”

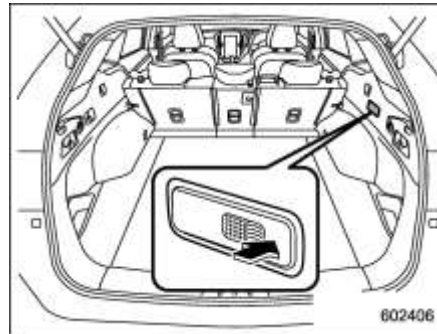
Tr.265.

## LƯU Ý

• Khi công tắc khóa cửa liên động được đặt ở vị trí “DOOR”, đèn gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị) sẽ tự động sáng khi bất kỳ cửa nào được mở.

• Cài đặt góc (cài đặt mặc định) về hoạt động của đèn gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị) là “hoạt động”. Cài đặt này có thể được thay đổi thành TẮT (không hoạt động) tại các đại lý SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

## ◆ Đèn khoang hành lý



Nhấn vào mặt sau của đèn khoang hành lý để bật. Đèn khoang hành lý sẽ sáng trong một khoảng thời gian khi nắp cốp được mở sau đó sẽ tắt.

Khi đèn đang bật, nhấn vào mặt sau của đèn khoang hành lý, đèn sẽ tắt. Khi đèn đang tắt, đèn khoang hành lý sẽ không sáng khi nắp cốp đang mở.

## ◆ Định thời gian trễ OFF

Các đèn sau có chức năng sáng tự động.

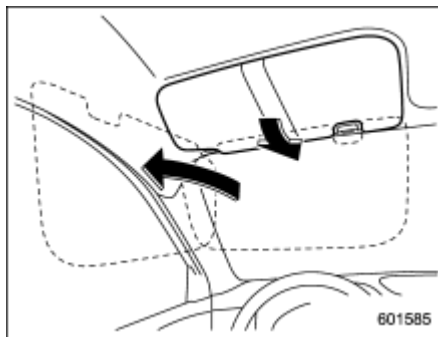
- Đèn vòm
- Đèn bản đồ
- Đèn khoang hành lý

Khi công tắc khóa cửa liên động được đặt ở vị trí “DOOR”, đèn sẽ tự động bật và tắt tùy thuộc vào việc khóa và mở khóa, đóng và mở cửa, cũng như vị trí của công tắc đánh lửa.

## LƯU Ý

Có thể thay đổi cài đặt cho khoảng thời gian đèn sáng (Định thời gian tắt OFF) bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt” Tr.207. Ngoài ra, cài đặt của đèn ở chế độ bật (Định thời gian tắt OFF) có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

## 6-2. Tấm che nắng



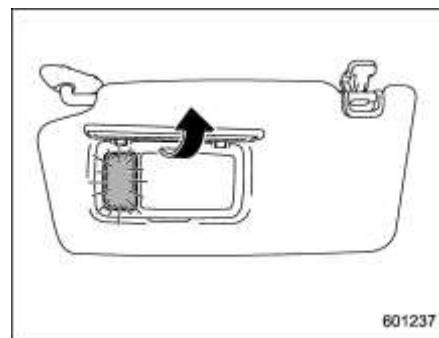
Để ngăn ánh sáng chói, hạ kính che xuống. Đối với cửa sổ bên, xoay tấm che nắng xuống và di chuyển sang một bên.

### ◆ Gương trang điểm và đèn



**THẬN TRỌNG**

Đóng nắp gương trang điểm khi đang lái xe để tránh bị chói mắt.



Để sử dụng gương trang điểm, xoay tấm che nắng xuống và mở nắp gương trang điểm. Đèn bên cạnh gương trang điểm sẽ sáng khi mở nắp gương.

## LƯU Ý

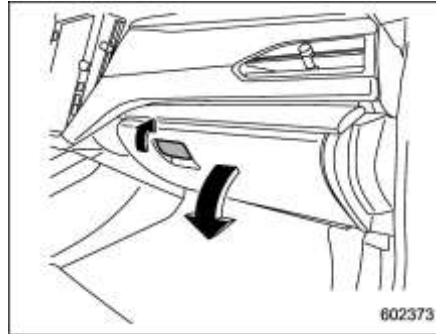
Sử dụng đèn gương trang điểm trong thời gian dài mà động cơ không hoạt động có thể gây ra hiện tượng cạn ắc-quy.

### 6-3. Ngăn chứa đồ

#### THẬN TRỌNG

- Luôn đóng ngăn chứa đồ trong khi lái xe để giảm nguy cơ bị thương trong trường hợp dừng xe đột ngột hoặc xảy ra tai nạn.
- Không giữ các vật dụng sau đây trong ngăn chứa đồ. Nếu không, điều này có thể gây ra hỏa hoạn hoặc tai nạn.
  - Bình xịt, thùng chứa chất lỏng dễ cháy hoặc ăn mòn hoặc bất kỳ vật dụng nguy hiểm nào khác.
  - Nhựa hoặc các vật dụng dễ cháy hoặc phát cháy khác như bật lửa.

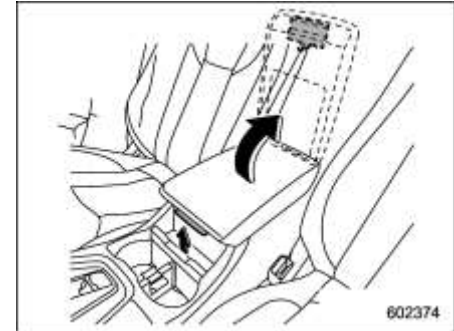
#### ◆ Hộp găng tay



Để mở hộp găng tay, kéo tay cầm xuống. Để đóng, đẩy chắc chắn nắp lên trên.

#### ◆ Hộp đựng đồ ghế lái

Hộp đựng đồ ghế lái có không gian để đồ.



Để mở nắp, kéo chốt nhả khóa lên.

## 6-4. Khay để cốc

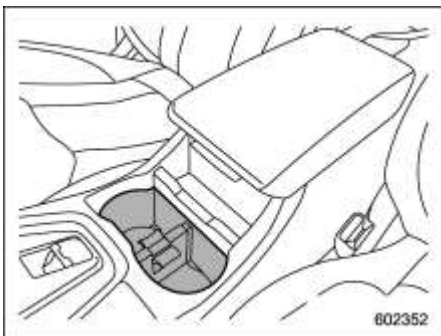
### THẬN TRỌNG

Cẩn thận để tránh bị tràn. Đồ uống nếu nóng có thể gây bỏng cho người dùng. Đồ uống bị đổ cũng có thể làm hỏng vải bọc, thảm hoặc thiết bị âm thanh.

### ◆ Khay để cốc ở ghế hành khách phía trước

### THẬN TRỌNG

- Không nhấc cốc từ khay để cốc hoặc đặt cốc vào khay khi đang lái xe, điều này có thể gây mất tập trung và dẫn đến tai nạn.
- Cẩn thận không làm đổ đồ uống lên cần chôn hoặc bất kỳ công tắc nào ở khu vực bên cạnh. Đồ uống bị đổ có thể gây ra sự cố cho cần chôn và/hoặc (các) công tắc.



Khay đôi để cốc được tích hợp vào hộp đựng đồ ghế lái.

### LƯU Ý

Khi lấy tấm ngăn ra, bạn có thể sử dụng khay để cốc như hộp đựng đồ.

### ◆ Khay để cốc ở ghế hành khách phía sau



Một khay đôi để cốc được tích hợp vào tay vịn.

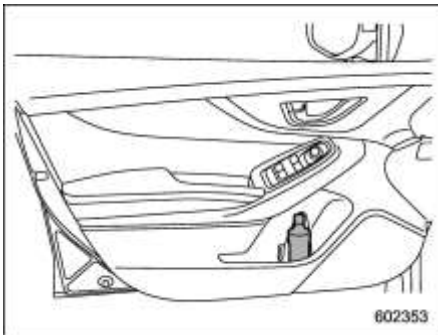
### THẬN TRỌNG

Khi cốc đựng đồ uống ở trong khay để cốc, không được gập xuống hoặc ngã ghế ra phía sau. Nếu không, đồ uống có thể bị đổ khi lái xe và nếu đồ uống còn nóng, điều này có thể gây bỏng cho người dùng.

## 6-5. Khay để chai

### ⚠ THẬN TRỌNG

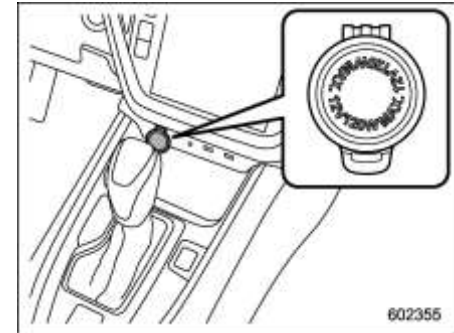
- Không lấy chai từ khay hoặc đặt chai vào khay khi đang lái xe, điều này có thể gây mất tập trung và dẫn đến tai nạn.
- Khi đặt đồ uống vào khay để chai, đảm bảo đã đậy kín nắp. Nếu không có thể bị đổ khi đóng/mở cửa hoặc khi đang lái xe và có thể gây bong chóc người dùng trường hợp đồ uống còn nóng.



Khay để chai được trang bị trên mỗi ốp

cửa và được sử dụng để cất chai nước hoặc các vật dụng khác.

## 6-6. Ổ cắm điện phụ kiện



Ổ cắm điện bên dưới Màn hình hiển thị thông tin

Ổ cắm điện phụ kiện được trang bị bên dưới màn hình hiển thị thông tin. Nguồn điện (12 V DC) từ ắc quy cung cấp cho ổ cắm khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

Bạn có thể sử dụng thiết bị điện trong xe bằng cách kết nối với ổ cắm.

Định mức công suất tối đa của thiết bị có thể được kết nối là **120 W**. Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất được chỉ định cho ổ cắm.

6

Trang bị nội thất

**THẬN TRỌNG**

- Không cố sử dụng bật lửa trong ổ cắm điện phụ kiện.
- Không đặt bất kỳ vật lạ nào, đặc biệt là vật liệu kim loại như đồng xu hoặc lá nhôm, vào ổ cắm điện phụ kiện. Điều này có thể gây ra đoản mạch. Luôn đậy nắp cho ổ cắm điện phụ kiện khi không sử dụng.
- Chỉ sử dụng các thiết bị điện được thiết kế cho 12VDC.

Định mức công suất tối đa của một thiết bị có thể được kết nối là 120W. Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất được chỉ định cho các ổ cắm.

Việc ổ cắm điện phụ kiện bị quá tải có thể gây ra đoản mạch. Không sử dụng đầu nối kép hoặc nhiều hơn một thiết bị điện.

- Nếu phích cắm trên thiết bị điện của bạn quá lỏng hoặc quá chặt so với ổ cắm điện phụ kiện, điều này có thể gây ra tiếp xúc kém hoặc khiến phích cắm bị kẹt. Chỉ

sử dụng phích cắm phù hợp.

- Sử dụng thiết bị điện trong ổ cắm điện phụ kiện trong thời gian dài khi động cơ không hoạt động có thể gây ra hiện tượng phóng điện.
- Trước khi điều khiển xe, đảm bảo rằng phích cắm và dây điện của thiết bị điện không ảnh hưởng đến việc chuyển số và thao tác với bàn đạp ga và bàn đạp phanh. Nếu có, không sử dụng thiết bị điện khi lái xe.

**6-7. Bộ nguồn USB****THẬN TRỌNG**

- Đặc điểm kỹ thuật của cổng USB có thể được sử dụng là loại A. Nếu một thông số kỹ thuật khác của thiết bị đầu cuối được kết nối, có thể không sử dụng được nguồn điện hoặc sạc hoặc thiết bị có thể hoạt động sai.
- Thiết bị được kết nối có thể hoạt động sai hoặc dữ liệu có thể bị hỏng. Bạn là người chịu trách nhiệm cho việc kết nối thiết bị.
- Tuân thủ các biện pháp an toàn sau để tránh bị giật điện hoặc gặp phải sự cố.
  - Không kết nối bộ chia USB.
  - Không cắm bất kỳ vật liệu kim loại hoặc vật dụng nào khác vào cổng USB.
  - Không làm đổ nước hoặc chất lỏng khác vào cổng USB.
- Cảnh thận không kéo cáp đã kết nối. Điều này có thể làm hỏng cổng USB và thiết bị được kết nối.



- Nếu một thiết bị được kết nối trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động, điều này có thể dẫn đến nguy cơ pin bị phóng điện. Ngay cả khi động cơ đang chạy, chúng tôi khuyên bạn không nên kết nối thiết bị trong thời gian dài nếu không cần thiết.
- Không kết nối với thiết bị bị lỗi. Điều này có thể dẫn đến nguy cơ xảy ra khói và lửa.

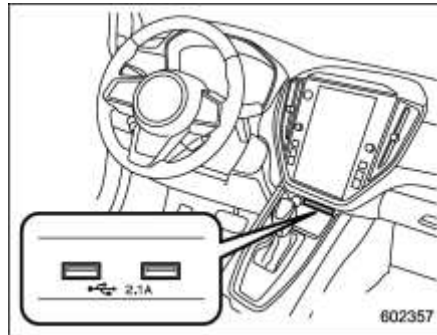
## LƯU Ý

- Điện áp định mức của mỗi cổng USB là 5 V/2.1 A (tổng cộng 4.2 A). Để biết chi tiết về công suất định mức tối đa, tham khảo “Cách sử dụng bộ nguồn USB” Tr.271. Trước khi kết nối thiết bị, đừng quên đọc hướng dẫn sử dụng của thiết bị và kiểm tra xem thông số kỹ thuật của đầu ra này có được thiết bị hỗ trợ hay không. Nếu một thiết bị yêu cầu nguồn điện vượt quá định mức tối đa được kết nối, có thể không sử dụng được nguồn điện hoặc sạc. Ngay cả khi có thể hoàn tất quá trình sạc, thời gian sạc cần thiết có thể lâu hơn so với khi sử dụng bộ sạc chính hãng của thiết bị đó.
- Tùy thuộc vào thiết bị, có thể sạc chỉ sử dụng cáp riêng. Trong trường

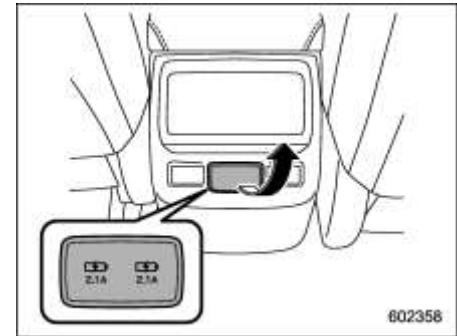
hợp này, đảm bảo sạc thiết bị bằng cáp riêng phù hợp.

- Khi thiết bị giao tiếp với PC được kết nối, không thể sử dụng nguồn điện hoặc sạc.
- Khi kết nối thiết bị để sạc, ngắt kết nối thiết bị ngay sau khi sạc xong.

## ◆ Cách sử dụng bộ nguồn USB



Bộ nguồn USB cho ghế trước (có thể kết nối và sử dụng thiết bị âm thanh)



## Hộp cấp nguồn USB (chỉ sạc)

Sử dụng cổng USB để sử dụng hoặc sạc thiết bị điện tử.

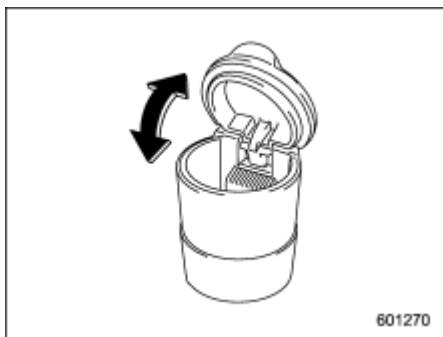
Khi sử dụng USB, mở nắp bộ nguồn USB. Sau khi sử dụng, đóng lại.

Khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”, nguồn điện có thể được cung cấp cho thiết bị điện tử. Lên đến 5 V/2.1 A có thể được cung cấp từ mỗi thiết bị đầu cuối (tổng cộng 4,2 A).

## 6-8. Gạt tàn (nếu được trang bị)

### THẬN TRỌNG

- Không sử dụng gạt tàn để bỏ rác hoặc để một điều thuốc đang cháy trong gạt tàn. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn.
- Luôn dập tắt diêm và thuốc lá trước khi cho vào gạt tàn, sau đó đẩy nắp gạt tàn lại một cách an toàn. Nếu để mở gạt tàn, lửa trên điều thuốc có thể lan sang tàn thuốc khác và bắt đầu cháy.
- Không để vật liệu dễ cháy vào gạt tàn.
- Không để nhiều tàn thuốc trong gạt tàn.



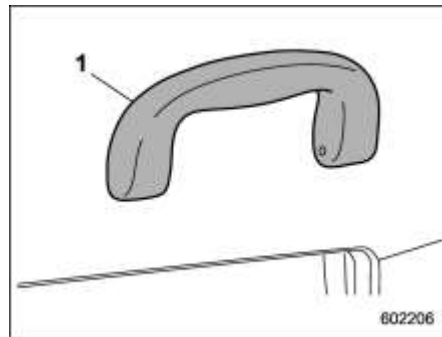
Có thể lắp gạt tàn cầm tay vào từng khay để cốc hoặc khay để chai. Để biết vị trí khay để cốc, tham khảo “Khay để cốc” ☞ Tr.268. Để biết vị trí khay để chai, tham khảo “Khay để chai” ☞ Tr.269.

Khi sử dụng gạt tàn, mở nắp gạt tàn. Đóng hoàn toàn nắp sau khi sử dụng gạt tàn để giúp giảm lượng khói còn sót lại.

### LƯU Ý

Bụi tro và thuốc lá sẽ tích tụ xung quanh bản lề nắp trong của gạt tàn. Làm sạch bằng bàn chải đánh răng hoặc một dụng cụ khác có đầu hẹp.

## 6-9. Tay cầm hỗ trợ



1) Tay cầm hỗ trợ

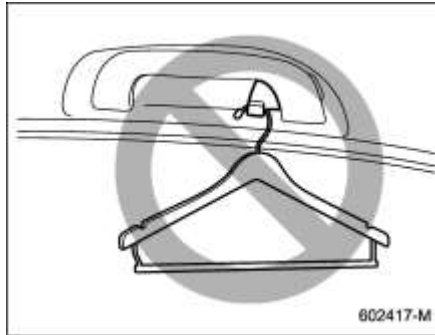
Tay cầm hỗ trợ dùng để hỗ trợ hành khách khi ngồi trên ghế và khi xe đang di chuyển.

### CẢNH BÁO

Không cầm tay cầm hỗ trợ khi đứng dậy khỏi ghế. Việc cầm và kéo tay cầm hỗ trợ sai cách có thể làm gãy tay cầm hỗ trợ và có thể gây thương tích.

**THẬN TRỌNG**

Không gắn các vật nặng vào tay cầm hỗ trợ. Điều này có thể làm vỡ và làm hỏng đồ vật.

**6-10. Móc áo**

602417-M

**CẢNH BÁO**

Tuân theo các hướng dẫn sau.

- Không treo móc áo hoặc các vật cứng hoặc nhọn khác lên móc áo. Treo quần áo trực tiếp lên móc áo khoác mà không cần dùng móc treo.
- Trước khi treo quần áo lên móc áo, đảm bảo rằng không có vật nhọn nào trong túi.

Nếu bỏ qua những hướng dẫn này, những điều sau đây có thể xảy ra khi dừng xe đột ngột hoặc khi xảy ra va chạm.

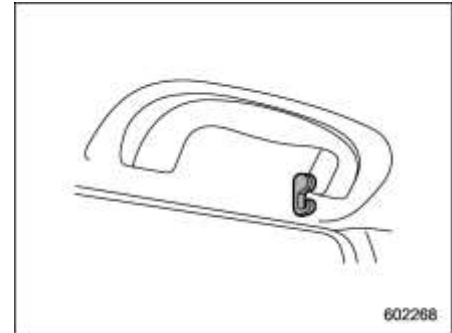
- Bị thương nghiêm trọng do các

vật dụng bị văng trong cabin.

- Túi khí an toàn bung không chính xác

**THẬN TRỌNG**

Không bao giờ treo bất cứ vật dụng gì lên móc áo gây cản trở tầm nhìn của người lái hoặc có thể gây thương tích khi dừng xe đột ngột hoặc khi xảy ra va chạm. Và không treo các vật dụng có trọng lượng từ 5 kg (11 lbs) trở lên trên móc áo khoác.



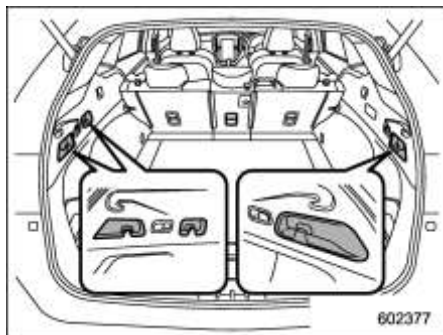
602268

Móc áo khoác được gắn vào tay cầm hỗ trợ ở mỗi ghế hành khách phía sau.

## 6-11. Móc túi đồ

### THẬN TRỌNG

Không treo đồ nặng từ 3 kg (6 lbs) trở lên trên móc túi đồ.



Móc túi đồ được gắn ở mỗi bên trong khoang hành lý.

## 6-12. Thảm lót sàn



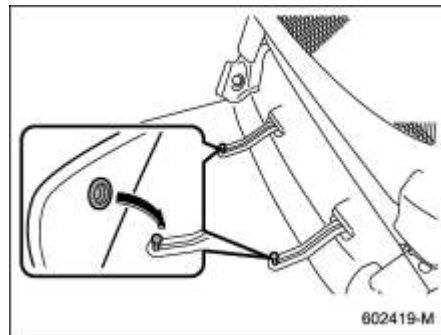
### THẬN TRỌNG

Nếu thảm lót sàn bị trượt về phía trước và cản trở chuyển động của bàn đạp trong quá trình lái xe, điều này có thể gây ra tai nạn. Tuân thủ các biện pháp an toàn sau để tránh thảm lót sàn bị trượt về phía trước. Đảm bảo sử dụng thảm lót.

- Đảm bảo sử dụng thảm lót sàn SUBARU chính hãng được thiết kế phù hợp vị trí với miếng đệm lót.
- Đảm bảo thảm lót sàn ở ghế lái được đặt trở lại đúng vị trí và được cố định chính xác bằng các chốt giữ.

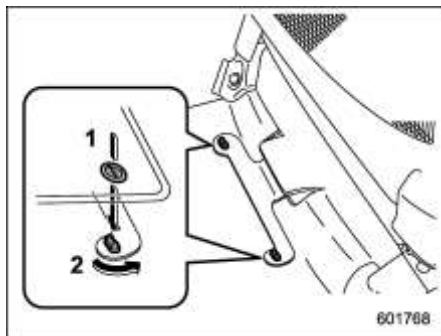
- Không sử dụng nhiều hơn một tấm thảm lót sàn.

- Mẫu tay lái bên trái:



Các chốt hãm được đặt trên sàn bên ghế lái. Tấm lót sàn bên ghế lái phải được cố định đúng cách bằng cách sử dụng miếng đệm lót tích hợp, đặt miếng đệm lót trên các chốt và đẩy chúng xuống dưới.

- Mẫu tay lái bên phải:

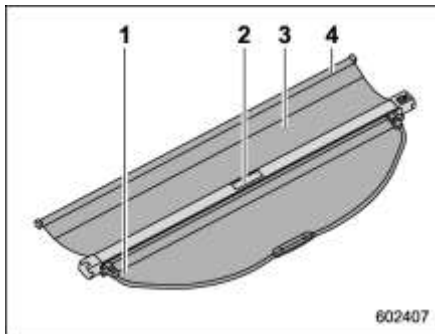


- Đầu tiên, đặt miếng đệm lót trên các chốt giữ và đẩy chúng xuống dưới.
- Sau đó, xoay các chốt giữ 90 độ để cố định tấm lót sàn.

Các chốt giữ nằm ở sàn bên ghế lái. Tấm lót sàn phải được cố định đúng cách bằng cách sử dụng miếng đệm lót tích hợp như trong hình minh họa.

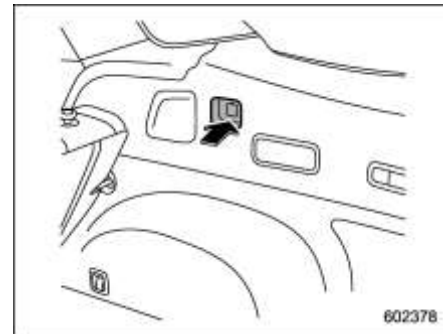
## 6-13. Tấm che khoang hành lý

Tấm che khoang hành lý được cung cấp để che khoang hành lý và bảo vệ đồ bên trong khỏi ánh nắng trực tiếp. Tấm che này có thể tháo rời để chứa thêm đồ.

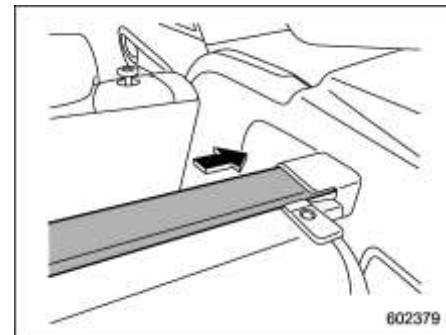


- Tấm che khoang hành lý
- Hộp tấm che
- Tấm che phía trước
- Thanh che phía trước

## ◆ Lắp tấm che



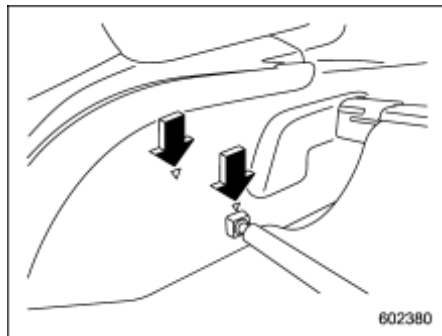
- Chèn phần nhô ra ở đầu bên phải của thanh che vào phần lõm của bộ hãm.



- Đẩy khe tấm che sang bên phải và rút

ngắn thanh.

3. Chèn phần nhô ra còn lại vào phần lõm của bộ hãm bên kia.



4. Căn chỉnh phía bên phải của đầu thanh che phía trước qua dấu tam giác trên phần ốp khoang hành lý.

### LƯU Ý

Khi lưng ghế sau được ngả ra, căn chỉnh thanh che phía trước qua dấu tam giác phía sau.

5. Đẩy thanh che phía trước ở phía bên phải ngược hướng với phần ốp khoang hành lý để rút ngắn thanh che phía trước.

6. Khi bên phải đã được căn chỉnh, thực hiện căn chỉnh bên trái qua dấu tam giác trên phần ốp khoang hành lý để cố định tấm che phía trước vào đúng vị trí.



### THẬN TRỌNG

Khi ngả lưng ghế sau, di chuyển tấm che phía trước về phía sau để tấm che không bị hỏng

### ◆ Sử dụng tấm che



### CẢNH BÁO

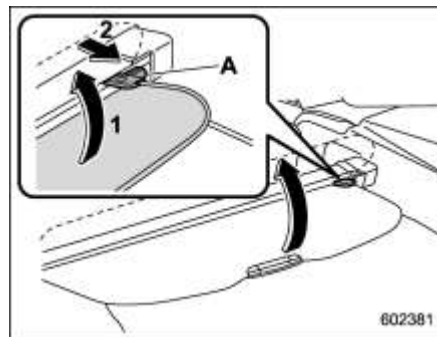
Không đặt bất cứ thứ gì lên phần mở rộng. Đặt đồ có trọng lượng quá lớn có thể làm hỏng tấm che và đồ trên tấm che có thể đổ nhào về phía trước khi dừng hoặc có va chạm đột ngột. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.



### THẬN TRỌNG

Cẩn thận để không làm xước các thanh trợ lực nắp cốp khi mở rộng hoặc cuộn tấm che lại. Thanh trợ lực bị trầy xước có thể gây rò rỉ khí, dẫn đến việc không thể trợ lực cho nắp cốp được mở.

### ❗ Mở rộng tấm che



- A) Nút chặn
- 1) Nghiêng lên
- 2) Kéo ra

1. Giữ tấm che bằng tay cầm ở giữa, nghiêng lên và kéo ra để bật các nút chặn.



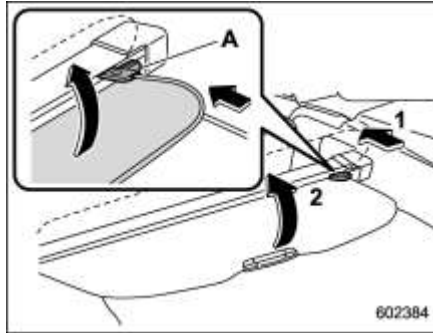
2. Kéo tấm che bằng tay cầm ở giữa để mở rộng. Sau đó lắp nút chặn vào các chốt như hình minh họa.

### ⚠ Cuộn lại tấm che



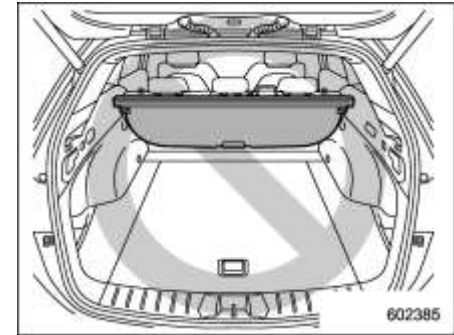
1. Giữ tấm che bằng tay cầm ở giữa và

kéo về phía bạn, sau đó hơi nâng lên để bật các nút chặn trong các chốt.



- A) Nút chặn  
1) Cuộn lại  
2) Nghiêng lên

2. Từ từ cuộn tấm che lại hoàn toàn. Sau đó, nắm tay cầm và nghiêng lên để móc các nút chặn.



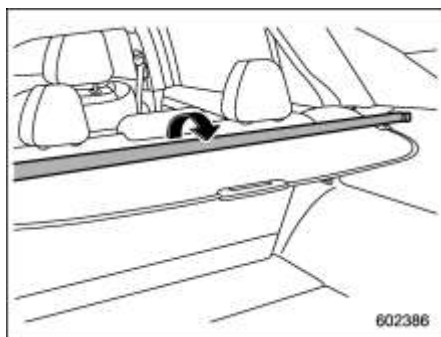
### ⚠ THẬN TRỌNG

Không để tấm che còn treo bên ngoài. Đảm bảo rằng các nút chặn được móc vào hộp. Nếu không, tấm che có thể bị rách và hỏng.

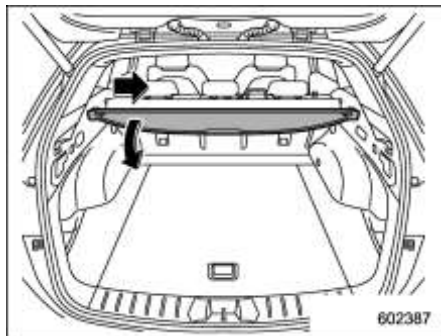
### ◆ Tháo tấm che

1. Từ từ cuộn tấm che lại hoàn toàn. Sau đó, nắm tay cầm và nghiêng lên để móc các nút chặn.
2. Đẩy thanh che phía trước ở phía bên phải ngược hướng với phần ốp khoang hành lý để rút ngắn thanh che phía trước.

– CÒN TIẾP –



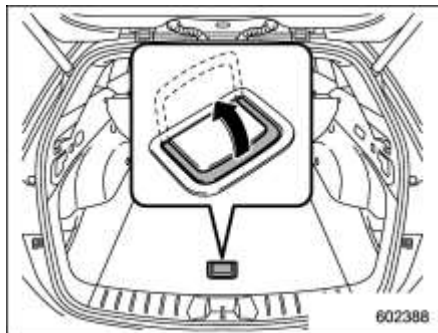
3. Tháo tấm che phía trước và đặt vào hộp.



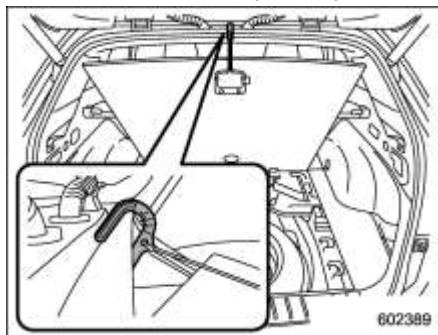
4. Để tháo, vừa đẩy hộp sang bên phải vừa kéo phần bên trái của hộp về phía sau xe.

### ◆ Xếp tấm che

Tấm che có thể được xếp vào ngăn chứa đồ ở gầm xe.

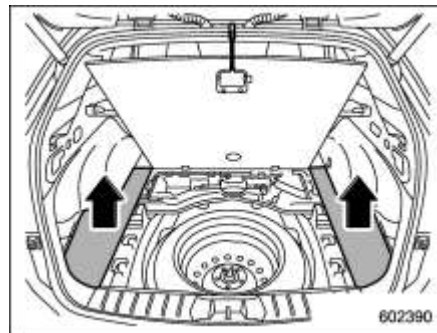


1. Để mở nắp sàn hành lý, kéo tay cầm lên.

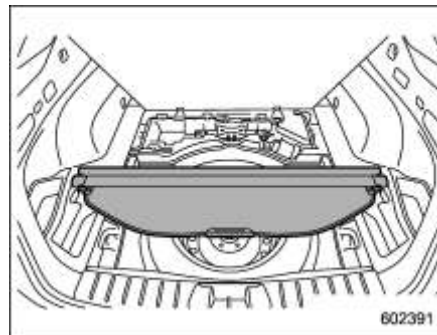


2. Sử dụng móc được trang bị ở phía

sau để treo nắp sàn hành lý đang mở. Móc có thể được treo vào lỗ mở trên nắp cốp.



3. Tháo các góc bên trái và bên phải của nắp sàn hành lý.



4. Cát hộp vào ngăn chứa đồ ở gầm xe



## LƯU Ý

Đề tạo đủ chỗ cho tấm che khi xếp hàng, trước tiên chèn phía bên phải vào rãnh trên khoang hành lý.

### ◆ Lấy tấm che

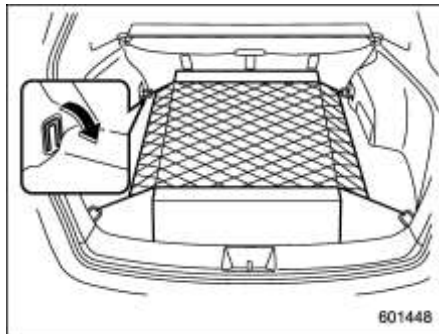


1. Nâng tấm che lên.
2. Lấy tấm che ra bằng cách nâng về phía bạn.

## 6-14. Móc buộc

### THẬN TRỌNG

Các móc buộc chỉ được thiết kế để giữ đồ nhẹ. Không bao giờ cố gắng buộc đồ vượt quá khả năng của móc. Tải trọng tối đa là 50 kg (110 lbs) mỗi móc.



Khoang hành lý được trang bị một số móc buộc để bảo đảm có thể hãm đồ bằng lưới hoặc dây thừng.

Khi sử dụng, vặn móc buộc ra khỏi hốc cất giữ. Khi không sử dụng, đặt móc buộc vào các hốc cất giữ.



7-1. Nhiên liệu.....	283	7-9. ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).....	305
Yêu cầu về nhiên liệu.....	283	Tự kiểm tra hệ thống ABS.....	305
Nắp và nắp bình nhiên liệu.....	284	Đèn cảnh báo ABS.....	305
7-2. Chuẩn bị lái xe.....	287	7-10. Hệ thống phân bổ lực (EBD).....	306
7-3. Khởi động và Dừng động cơ.....	288	Lỗi hệ thống EBD.....	306
Biện pháp an toàn.....	288	7-11. Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt.....	307
Phạm vi hoạt động của Hệ thống khởi động điều		Theo dõi Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt.....	308
khiển từ xa.....	288	Bật/tắt Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt.....	308
Biện pháp an toàn chung khi khởi động động cơ	288	7-12. Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)	
Khởi động động cơ.....	288	(nếu được trang bị).....	309
Dừng động cơ.....	290	Màn hình TPMS.....	311
Khi Thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động		Cài đặt chế độ TPMS.....	311
bình thường.....	291	7-13. Đỗ xe.....	311
Khóa tay lái.....	291	Phanh tay điện tử.....	312
7-4. Hộp số vô cấp.....	292	Mẹo đỗ xe.....	317
Cần chọn.....	293	7-14. Hệ thống khởi hành ngang dốc.....	318
Chức năng Mở khoá cần số.....	294	7-15. Hệ thống tự động Tạm dừng/khởi hành.....	319
Chọn chế độ thủ công.....	296	Vận hành hệ thống.....	319
Mẹo lái xe.....	297	Hiện thị trạng thái Hệ thống tự động tạm dừng/khởi	
7-5. SI-DRIVE (nếu được trang bị).....	298	hành.....	323
Chế độ Intelligent (I).....	298	Cảnh báo Hệ thống.....	323
Chế độ Sport (S).....	298	7-16. Màn hình quan sát phía trước (nếu được trang	
Chế độ Sport Sharp (S#).....	299	bị)/Màn hình quan sát phía bên (nếu được trang	
Công tắc SI-DRIVE.....	299	bị).....	324
7-6. Chọn chế độ lái (nếu được trang bị).....	300	Cách bật Màn hình quan sát phía trước và	
Cách Chọn chế độ lái.....	300	Màn hình quan sát phía bên.....	325
7-7. Tay lái trợ lực.....	301	Cách tắt Màn hình quan sát phía trước và	
7-8. Phanh.....	302	Màn hình quan sát phía bên.....	326
Mẹo phanh.....	302	Cách điều chỉnh độ tương phản và độ sáng	
Hệ thống phanh.....	303	của màn hình.....	326
Chỉ báo cảnh báo mòn má phanh đĩa.....	304	Phạm vi hình ảnh trên màn hình.....	326

Vạch hướng dẫn .....	328	Điều kiện hoạt động .....	345
Cách bảo quản Camera.....	328	Chức năng phát hiện sonar .....	348
7-17. Camera lùi .....	329	Vận hành chức năng phanh tự động .....	350
Cách sử dụng camera lùi.....	330	Hủy hoạt động Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB).....	351
Cách thay đổi Màn hình quan sát phía trước/Màn hình quan sát phía bên (Mẫu có Công tắc VIEW).....	331	Cài đặt Hệ thống tự động phanh khi lùi ON/OFF (RAB).....	352
Phạm vi xem trên màn hình .....	332	Chỉ báo cảnh báo RAB .....	352
Vạch hỗ trợ .....	333	Cách bảo quản cảm biến Sonar .....	352
7-18. Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD) (nếu được trang bị) .....	335	7-20. EyeSight (nếu được trang bị).....	353
Tính năng hệ thống .....	335	Chức năng nhận diện người dùng.....	357
Vận hành hệ thống.....	337	Cảnh báo Người lái không chú ý/buồn ngủ.....	359
Âm cảnh báo/Đèn báo SRVD tiếp cận.....	339	Cảnh báo/Chỉ báo EyeSight .....	360
Chỉ báo SRVD OFF .....	340	Sử dụng EyeSight .....	361
Chỉ báo cảnh báo SRVD.....	341	Đăng ký và Xoá người dùng .....	363
Bật/Tắt SRVD.....	341	Đăng ký và xóa Cá nhân hóa vị trí ghế lái.....	363
Cách bảo quản cảm biến radar.....	342	Cài đặt EyeSight ON/OFF.....	363
7-19. Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) ....	343	Cách lấy mã nguồn sử dụng phần mềm nguồn mở. ....	364
Tổng quan về Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB).....	343		

## 7-1. Nhiên liệu

### ◆ Yêu cầu về nhiên liệu

#### THẬN TRỌNG

- Sử dụng nhiên liệu kém chất lượng hoặc sử dụng chất phụ gia không phù hợp có thể gây hư hỏng động cơ và/hoặc hệ thống nhiên liệu.
- Không để nhiên liệu tràn ra bề mặt bên ngoài xe. Nhanh chóng lau sạch nhiên liệu bị tràn ra vì lớp sơn có thể bị hỏng. Thiết hại về sơn do làm đổ nhiên liệu không nằm trong chính sách bảo hành theo Bảo hành Hạn chế của SUBARU.
- Phần cổ của ống nạp nhiên liệu được thiết kế chỉ để sử dụng một vòi nạp xăng không chì. Không nên sử dụng xăng pha chì trong mọi trường hợp vì nó sẽ làm hỏng hệ thống kiểm soát khí thải và có thể làm giảm khả năng lái xe và khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Ngoài ra, điều này có thể làm tăng chi phí bảo trì.

#### ⚠ Ở Úc

##### ⚠ Loại nhiên liệu

Chỉ sử dụng Xăng không pha chì.

##### ⚠ Số Octan nghiên cứu (RON)

Khuyến khích dùng xăng từ **95 trở lên**. Để đạt hiệu suất động cơ và khả năng truyền động tối ưu, bạn nên sử dụng xăng không pha chì cao cấp.

##### ⚠ Sử dụng Xăng không chì

SUBARU cho phép sử dụng xăng pha ethanol nếu hàm lượng ethanol lên đến 10%. Đảm bảo rằng xăng pha ethanol được sử dụng có số Octan nghiên cứu như sau.

#### ⚠ Ở Châu Âu

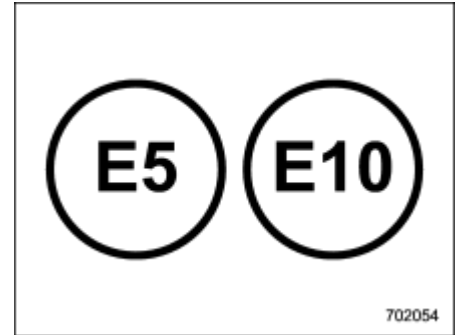
##### ⚠ Loại nhiên liệu

Chỉ sử dụng Xăng không pha chì.

##### ⚠ Số Octan nghiên cứu (RON)

Khuyến khích dùng xăng từ **95 trở lên**. Nếu không có xăng không pha chì có chỉ số octan từ 95 trở lên thì có thể sử dụng xăng không pha chì có chỉ số octan từ 90 trở lên.

#### ⚠ Sử dụng Xăng không chì



Khi bạn thấy các nhãn nhiên liệu này tại trạm xăng, chỉ sử dụng loại nhiên liệu có một trong các nhãn trên.

SUBARU cho phép sử dụng xăng pha ethanol nếu hàm lượng ethanol lên đến 10%. Đảm bảo rằng xăng pha ethanol được sử dụng có số Octan nghiên cứu như sau.

#### ⚠ Ở khu vực khác

##### ⚠ Loại nhiên liệu

Chỉ sử dụng Xăng không pha chì.

##### ⚠ Số Octan nghiên cứu (RON)

Khuyến khích dùng xăng từ **95 trở lên**. Nếu không có xăng không pha chì có chỉ

số octan từ 95 trở lên thì có thể sử dụng xăng không pha chì có chỉ số octan từ 90 trở lên.

### ⚠ Sử dụng Xăng không chì

SUBARU cho phép sử dụng xăng pha ethanol nếu hàm lượng ethanol lên đến 10%. Đảm bảo rằng xăng pha ethanol được sử dụng có số Octan nghiên cứu như sau.

### ⚠ Ở những nơi mà hàm lượng tạp chất trong nhiên liệu cao

Thêm **một chai phụ gia** SUBARU chính hãng vào nhiên liệu sau mỗi 15.000 km (9.000 dặm). Để biết thêm chi tiết, tham khảo đại lý SUBARU ủy quyền.

## ◆ Nắp và nắp bình nhiên liệu

### ⚠ Vị trí của nắp bình nhiên liệu



### ⚠ Tiếp nhiên liệu

Chỉ một người thực hiện việc tiếp nhiên liệu. Không cho người khác đến gần khu vực xe cận ống nạp khi đang tiếp nhiên liệu.

Đảm bảo tuân thủ mọi biện pháp an toàn khác được dán tại trạm dịch vụ.

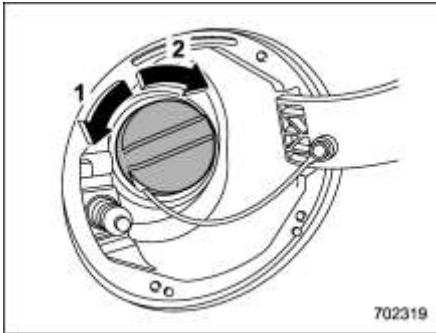
1. Dừng xe và chuyển công tắc đánh lửa sang vị trí "OFF" và tắt tất cả các bộ phận điện khác.
2. Để mở khóa nắp bình nhiên liệu, thực hiện một trong các thao tác dưới đây.
  - Nhấn nút "⏏" trên thiết bị điều khiển cầm tay.
  - Nhấn vào mặt mở khóa của công tắc khóa cửa điện.

3. Đẩy mặt sau của nắp bình nhiên liệu.
4. Nắp bình nhiên liệu tự động mở. Dùng tay để mở ra rộng hơn.



### CẢNH BÁO

**Trước khi mở nắp bình nhiên liệu, trước tiên chạm vào thân xe hoặc phần kim loại của máy bơm nhiên liệu hoặc vật tương tự để xả bất kỳ tĩnh điện nào có thể có trên cơ thể bạn. Nếu cơ thể bạn đang mang điện tích, có khả năng tia lửa điện có thể đốt cháy nhiên liệu và làm bạn bị bỏng. Để tránh bị nhiễm điện tĩnh mới, không quay trở lại xe khi đang tiếp nhiên liệu.**



- 1) Mở
- 2) Đóng

5. Tháo nắp bình nhiên liệu bằng cách xoay từ từ ngược chiều kim đồng hồ.

### **CẢNH BÁO**

- Hơi nhiên liệu rất dễ bắt cháy. Trước khi tiếp nhiên liệu, luôn vận công tắc đánh lửa sang vị trí “OFF” trước rồi đóng tất cả các cửa ra vào và cửa sổ của xe. Đảm bảo rằng không có thuốc lá, lửa đang cháy hoặc tia lửa điện ở khu vực lân cận. Chỉ xử lý nhiên liệu ngoài trời. Nhanh chóng quét sạch nhiên liệu bị đổ.
- Khi mở nắp, nắm chặt và xoay từ từ sang trái.

Không tháo nắp quá nhanh. Nhiên liệu có thể bị mất cân bằng áp suất và phun ra khỏi cổ ống nạp nhiên liệu, đặc biệt là trong thời tiết nóng. Nếu bạn nghe thấy tiếng rít khi đang tháo nắp, đợi âm thanh đó dừng lại rồi từ từ mở nắp để tránh nhiên liệu phun ra ngoài và gây cháy nổ.



6. Đặt nắp bình nhiên liệu trên giá đỡ nắp bên trong nắp bình.

### **CẢNH BÁO**

- Khi tiếp nhiên liệu, lắp chặt vòi phun nhiên liệu vào đường ống nạp nhiên liệu. Nếu vòi phun được nâng lên hoặc không được lắp vào hoàn toàn, cơ chế

dừng tự động của nó có thể không hoạt động khiến nhiên liệu tràn vào bình và gây ra nguy cơ hỏa hoạn.

- Dừng tiếp nhiên liệu khi kích hoạt cơ chế dừng tự động trên vòi phun nhiên liệu. Nếu tiếp tục đổ thêm nhiên liệu, sự thay đổi nhiệt độ hoặc các điều kiện khác có thể khiến nhiên liệu tràn ra khỏi bình và gây ra nguy cơ hỏa hoạn.

7. Dừng đổ đầy bình sau khi bơm nạp nhiên liệu tự động dừng. Không đổ thêm nhiên liệu.

8. Đậy nắp lại và xoay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng lách cách. Đảm bảo rằng không vướng vào dây buộc dưới nắp khi đang vặn chặt.

### **THẬN TRỌNG**


**Đảm bảo nắp được vặn chặt cho đến khi nghe tiếng lách cách để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

9. Đóng hoàn toàn nắp bình nhiên liệu.

**⚠ THẬN TRỌNG**

Rửa sạch ngay lập tức nếu nhiên liệu bị đổ lên bề mặt sơn. Nếu không, bề mặt sơn có thể bị hỏng.

**LƯU Ý**

Bạn sẽ thấy ký hiệu “” trên đồng hồ đo nhiên liệu. Điều này cho biết rằng nắp bình nhiên liệu nằm ở bên phải của xe.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- Không bao giờ thêm bất kỳ chất tẩy rửa nào vào bình nhiên liệu. Việc đổ chất tẩy rửa vào có thể làm hỏng hệ thống nhiên liệu.
- Sau khi tiếp nhiên liệu, xoay nắp theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng lách cách để đảm bảo rằng nắp đã được vặn chặt hoàn toàn. Nếu nắp không được vặn chặt, nhiên liệu có thể bị rò rỉ ra ngoài khi xe đang chạy hoặc có thể xảy ra sự cố tràn nhiên liệu trong trường hợp có tai nạn, gây ra nguy cơ hỏa hoạn.

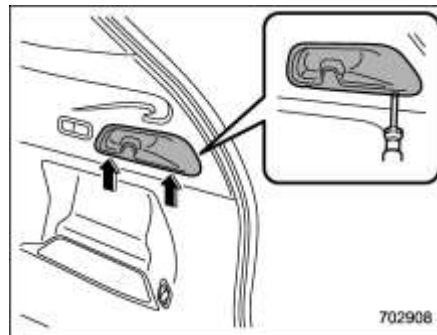
- Không để nhiên liệu tràn ra bề mặt bên ngoài xe. Nhanh chóng lau sạch nhiên liệu bị tràn ra vì lớp sơn có thể bị hỏng. Thiệt hại về sơn do làm đổ nhiên liệu không nằm trong chính sách bảo hành theo Bảo hành Hạn chế của SUBARU.

- Chúng tôi khuyên bạn nên luôn sử dụng nắp bình nhiên liệu SUBARU chính hãng. Việc sử dụng sai nắp có thể không kín hoặc không có lỗ thông hơi thích hợp vì vậy bình nhiên liệu và hệ thống kiểm soát khí thải có thể bị hỏng. Ngoài ra cũng có thể dẫn đến việc tràn nhiên liệu và gây hỏa hoạn.

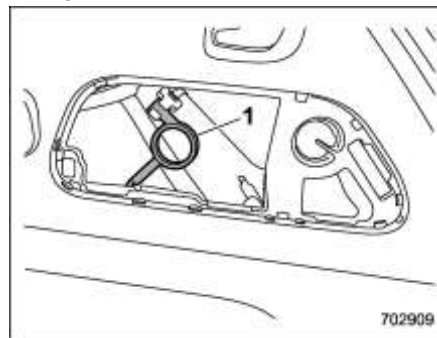
- Đổ ngay nhiên liệu vào bình bất cứ khi nào cảnh báo hết nhiên liệu sáng. Động cơ bị cháy do bình rỗng có thể gây ra hư hỏng cho động cơ. Tiếp tục vận hành xe ở mức nhiên liệu quá thấp có thể dẫn đến việc giảm hiệu suất động cơ.

**⚠ Nếu không mở được nắp bình nhiên liệu**

Nếu nắp bình nhiên liệu không mở được do lỗi hoặc ốc quy bị kẹt thì có thể mở từ cốp.

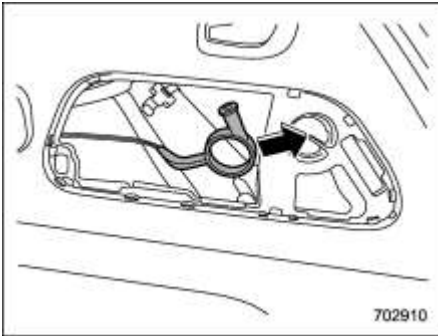


1. Tháo nắp nắp ở phía bên phải trên ốp khoang hành lý bằng tước nơ vít đầu phẳng.



- 1) Chốt
2. Tháo chốt ra khỏi ốp.





3. Kéo chốt để mở khóa nắp bình nhiên liệu.

## 7-2. Chuẩn bị lái xe

Bạn nên thực hiện các bước kiểm tra và điều chỉnh sau đây hàng ngày trước khi bắt đầu lái xe.

1. Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả các cửa sổ, gương và đèn đều sạch và không bị che khuất.
2. Kiểm tra bên ngoài và tình trạng của lốp xe. Ngoài ra, kiểm tra lốp xe để biết bơm vừa đủ hơi.
3. Nhìn vào gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
4. Kiểm tra xem có động vật nhỏ nào vào khoang động cơ không.
5. Kiểm tra xem nắp capo và nắp cốp đã đóng hoàn toàn chưa.
6. Kiểm tra sự điều chỉnh của ghế.
7. Kiểm tra sự điều chỉnh của gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
8. Thất đại an toàn. Kiểm tra xem người ngồi trên xe đã thất đại an toàn chưa.
9. Kiểm tra hoạt động của đèn cảnh báo và đèn chỉ báo khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "ON".
10. Kiểm tra đồng hồ đo, đèn chỉ báo và đèn cảnh báo sau khi khởi động động cơ.



### THẬN TRỌNG

**Động vật nhỏ bị mắc kẹt trong quạt làm mát và dây curoa của động cơ có thể dẫn đến sự cố. Kiểm tra để đảm bảo không có động vật nhỏ nào lọt vào khoang động cơ và gầm xe trước khi khởi động động cơ.**

### LƯU Ý

**Dầu động cơ, nước làm mát động cơ, dầu phanh, nước rửa kính và các chất lỏng khác nên được kiểm tra hàng ngày, hàng tuần hoặc tại các điểm dừng nhiên liệu.**

### 7-3. Khởi động và Dừng động cơ

#### ◆ Biện pháp an toàn

Tham khảo “Biện pháp an toàn”  
 ☒ Tr.116.

#### ◆ Phạm vi hoạt động của Hệ thống khởi động điều khiển từ xa

Tham khảo “Phạm vi hoạt động của Hệ thống khởi động điều khiển từ xa”  
 ☒ Tr.158.

#### ◆ Biện pháp an toàn chung khi khởi động động cơ

##### CẢNH BÁO

- Không nổ máy từ bên ngoài xe. Điều này có thể gây ra tai nạn.
- Không để động cơ hoạt động ở những nơi có hệ thống thông gió kém, chẳng hạn như nhà để xe và trong nhà. Khí thải có thể xâm nhập vào xe hoặc trong nhà và có thể dẫn đến ngộ độc khí carbon monoxide.
- Không khởi động động cơ gần tán lá khô, giấy hoặc các chất dễ cháy khác. Ống xả và khí thải có thể tạo ra nguy cơ cháy nổ nhiệt

độ cao.

##### THẬN TRỌNG

- Nếu động cơ dừng trong khi lái xe, chất xúc tác có thể quá nóng và cháy.
- Nhớ ngồi vào ghế lái khi khởi động động cơ.

#### LƯU Ý

- Có thể khó khởi động động cơ khi ngắt ắc quy sau đó kết nối lại (để bảo trì hoặc các mục đích khác). Khó khăn này là do chức năng tự chẩn đoán của bướm ga được điều khiển điện tử gây ra. Để khắc phục, giữ công tắc đánh lửa ở vị trí “ON” trong khoảng 10 giây trước khi khởi động động cơ.
- Tránh đua nhanh và tăng tốc nhanh ngay sau khi động cơ khởi động.
- Trong một thời gian ngắn sau khi động cơ khởi động, tốc độ động cơ được duy trì ở mức cao. Khi khởi động xong, tốc độ động cơ sẽ tự động giảm xuống.
- Trong một số ít trường hợp, có thể khó khởi động động cơ tùy thuộc vào nhiên liệu và điều kiện sử dụng (lái

xe liên tục trên đường mà động cơ chưa đủ nóng). Trong trường hợp như vậy, bạn nên đổi sang loại nhiên liệu khác.

- Trong một số ít trường hợp, có thể nghe thấy tiếng gõ thoảng qua từ động cơ khi vận hành nhanh chân ga, chẳng hạn như khởi động nhanh và tăng tốc nhanh. Điều này không phải là lỗi.
- Động cơ khởi động dễ hơn khi tắt đèn pha, điều hòa không khí và bộ sấy cửa sau.
- Không chuyển cần chọn khi bộ khởi động đang quay.

#### ◆ Khởi động động cơ

##### CẢNH BÁO

Nếu đèn báo trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa nhấp nháy màu xanh sau khi động cơ đã nổ máy, không bao giờ lái xe vì tay lái vẫn bị khóa và có thể dẫn đến tai nạn.

##### THẬN TRỌNG

- Khi đèn báo hoạt động trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa nhấp nháy màu cam, có thể xe đã xảy ra sự cố. Chúng tôi

khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức.

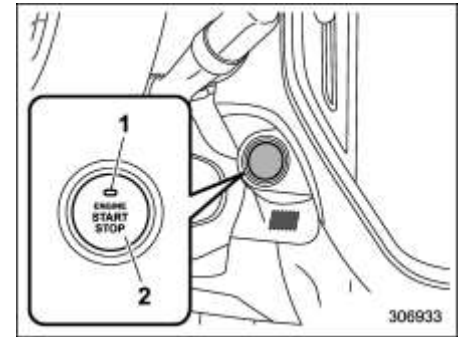
- Nếu đèn báo trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa nhấp nháy màu xanh sau khi động cơ khởi động, điều đó có nghĩa là tay lái vẫn bị khóa. Trong khi di chuyển vô lăng sang phải và sang trái, đạp bàn đạp phanh và nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.
- Không tiếp tục nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa trong hơn 10 giây. Làm như vậy có thể gây ra sự cố. Nếu động cơ không nổ máy, ngừng nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa. Thay vào đó, nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa mà không đạp bàn đạp phanh để chuyển trạng thái nguồn sang "OFF". Chờ 10 giây, sau đó nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa để khởi động động cơ.

### LƯU Ý

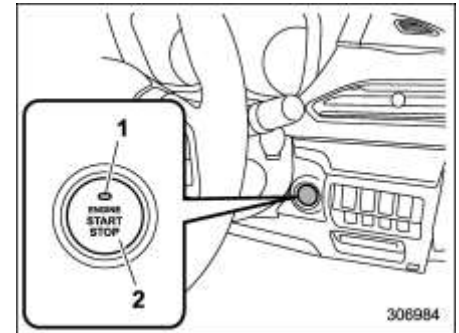
- Khi nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa và đạp bàn đạp phanh:
  - Bộ khởi động động cơ hoạt động tối đa 10 giây và sau khi khởi động

động cơ, bộ khởi động sẽ tự động dừng.

- Động cơ có thể được khởi động bất kể trạng thái nguồn điện.
- Nếu động cơ không nổ máy, kiểm tra đèn báo mã hoá động cơ. Sau đó nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa mà không cần đạp bàn đạp phanh để chuyển nguồn điện sang "OFF".
  - Nếu đèn đã sáng, thử khởi động lại động cơ.
  - Nếu đèn đã tắt, nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa trong khi đạp bàn đạp phanh mạnh hơn.
- Quy trình khởi động động cơ có thể không thực hiện được tùy thuộc vào điều kiện sóng vô tuyến xung quanh xe. Trong trường hợp như vậy, tham khảo "Khởi động động cơ"  
 ☒ Tr.398.
  - Không thể mở khóa tay lái nếu ắc quy bị cạn. Sạc ắc quy.
  - Cho đến khi động cơ được làm đủ ấm, tốc độ động cơ sẽ được duy trì ở mức cao. Tốc độ động cơ sẽ giảm khi động cơ nóng lên.



Mẫu tay lái bên trái



Mẫu tay lái bên phải

- 1) Chỉ báo hoạt động
- 2) Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa

Khi nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa trong khi đạp bàn đạp phanh, động

cơ sẽ khởi động. Quy trình khởi động động cơ như sau.

1. Mang theo thiết bị điều khiển cầm tay và ngồi vào ghế tài xế.
2. Đảm bảo rằng đã sử dụng phanh tay.
3. Đảm bảo cần chọn ở vị trí "P". Động cơ cũng có thể khởi động khi cần chọn ở vị trí "N", tuy nhiên, vì lý do an toàn, khởi động ở vị trí "P".
4. Đạp bàn đạp phanh cho đến khi đèn báo hoạt động trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa chuyển sang màu xanh. Khi cần chọn ở vị trí "N", đèn báo không chuyển sang màu xanh.
5. Trong khi nhấn bàn đạp phanh, nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.

## LƯU Ý

- Trong khi nhấn nút cần chọn, đèn báo trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sẽ không chuyển sang màu xanh ngay cả khi cần chọn ở vị trí "P".
- Trong trường hợp động cơ không khởi động theo quy trình khởi động thông thường, di chuyển cần số sang vị trí "P", và chuyển trạng thái nguồn thành "ACC". Đạp bàn đạp phanh, và nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.

**xa trong ít nhất 15 giây. Mặc dù động cơ có thể khởi động, chỉ sử dụng quy trình này trong trường hợp khẩn cấp.**

- Khi chưa nổ máy, bàn đạp phanh có thể bị cứng. Trong trường hợp này, đạp bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Kiểm tra chỉ báo hoạt động trên công tắc đánh lửa điều khiển từ xa chuyển sang màu xanh và nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa để khởi động động cơ.

## ◆ Dừng động cơ

1. Dừng xe hoàn toàn.
2. Di chuyển cần chọn đến vị trí "P".
3. Nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa. Động cơ sẽ dừng và nguồn điện sẽ bị ngắt.



### CẢNH BÁO

- Không chạm vào công tắc đánh lửa điều khiển từ xa trong khi lái xe.  
Động cơ sẽ dừng khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa hoạt động như sau.
  - Nhấn và giữ công tắc trong 3 giây hoặc lâu hơn.
  - Nhấn nhanh công tắc liên tiếp 3 lần trở lên.

Khi động cơ dừng, bộ trợ lực phanh sẽ không hoạt động. Cần đạp mạnh bàn đạp phanh hơn.

Hệ thống trợ lực lái cũng sẽ không hoạt động. Cần tác động một lực lớn hơn để lái và có thể dẫn đến tai nạn.

- Nếu động cơ dừng trong khi lái xe, không được vận hành công tắc đánh lửa điều khiển từ xa hoặc mở bất kỳ cửa nào cho đến khi xe dừng ở vị trí an toàn. Điều này rất nguy hiểm vì có thể kích hoạt khoá lái. Dừng xe ở nơi an toàn và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức.



### THẬN TRỌNG

- Không dừng động cơ khi cần chọn đang ở vị trí khác với vị trí "P".
- Nếu động cơ dừng trong khi cần chọn ở vị trí khác với vị trí "P", nguồn sẽ ở "ACC". Nếu để xe trong tình trạng này, ắc quy có thể bị cạn.

## LƯU Ý

Mặc dù có thể dừng động cơ bằng cách vận hành công tắc đánh lửa điều khiển từ xa, nhưng không được dừng động cơ trong khi lái xe trừ trường hợp khẩn cấp.

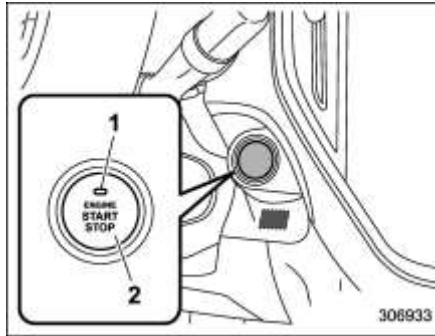
### ◆ Khi Thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động bình thường

Tham khảo “Thiết bị điều khiển cầm tay - Nếu thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động bình thường” Tr.397.

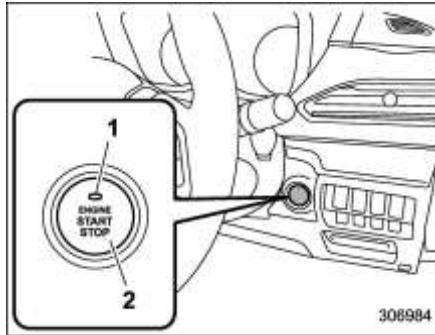
### ◆ Khóa tay lái

Sau khi dừng động cơ và mở bất kỳ cửa nào, vô lăng sẽ được khóa bằng chức năng khóa lái. Khi khởi động lại động cơ, khóa lái sẽ tự động được nhả ra.

### ⚠ Khi không thể nhả khóa lái



Mẫu tay lái bên trái



Mẫu tay lái bên phải

- 1) Chỉ báo hoạt động
- 2) Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa

Khi không thể khởi động lại động cơ do khóa lái, kiểm tra trạng thái của chỉ báo hoạt động và thực hiện các bước sau.

### ⚠ Đèn báo hoạt động nhấp nháy màu xanh

1. Kiểm tra để đảm bảo rằng cần chọn được đặt ở vị trí “P”.
2. Đạp bàn đạp phanh và giữ nguyên.
3. Nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa trong khi xoay vô lăng sang trái và phải.

### ⚠ Đèn báo hoạt động nhấp nháy màu cam

Chức năng khóa lái có thể có trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất ngay lập tức.

## 7-4. Hộp số vô cấp

Hộp số vô cấp được điều khiển điện tử, cho phép nhiều số tiến và 1 số lùi. Ngoài ra còn có một chế độ thủ công.



### CẢNH BÁO

Không chuyển từ vị trí “P” hoặc “N” sang vị trí “D” hoặc “R” trong khi đạp bàn đạp ga. Điều này có thể làm cho xe bị chao đảo về phía trước hoặc phía sau.



### THẬN TRỌNG

- Tuân thủ các biện pháp an toàn sau. Nếu không hộp số có thể bị hỏng.
  - Chỉ chuyển sang vị trí “P” hoặc “R” sau khi xe đã dừng hẳn.
  - Không chuyển từ vị trí “D” sang vị trí “R” hoặc ngược lại cho đến khi xe dừng hẳn.
- Không phi động cơ quá 5 giây ở bất kỳ vị trí nào ngoại trừ vị trí

“N” hoặc “P” khi phanh hoặc khi sử dụng cục chèn bánh xe. Điều này có thể làm cho dầu hộp số bị quá nhiệt.

- Không bao giờ di chuyển xe về phía sau theo quán tính khi cần chọn ở vị trí lái về phía trước hoặc không di chuyển xe về phía trước theo quán tính khi cần chọn ở vị trí “R”. Điều này có thể dẫn đến tai nạn hoặc sự cố không mong muốn.
- Khi đỗ xe, trước tiên dùng phanh tay, sau đó đặt cần chọn ở vị trí “P”. Không đỗ xe trong thời gian dài nếu cần chọn ở bất kỳ vị trí nào khác vì điều này có thể khiến cho ắc quy bị cạn.

### LƯU Ý

- Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ vẫn thấp, hộp số sẽ chuyển sang tốc độ động cơ cao hơn so với khi nhiệt độ nước làm mát đủ cao để rút ngắn thời gian khởi động và cải thiện khả năng truyền động. Thời gian sang số sẽ tự động chuyển sang thời gian bình thường sau khi động cơ đã nóng lên.

- Ngay sau khi thay thế dầu hộp số, hoạt động của hộp số có thể hơi bất thường. Điều này là do dữ liệu mà máy tính trên xe đã thu thập và lưu trữ trong bộ nhớ bị vô hiệu hóa để cho phép việc truyền chuyển sang những thời điểm thích hợp nhất đối với tình trạng hiện tại của chiếc xe. Chuyển số tối ưu sẽ được khôi phục khi tiếp tục lái xe trong một thời gian.

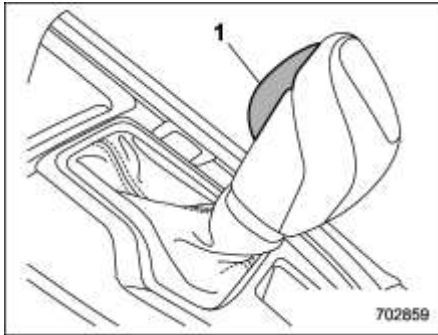
- Lái xe trong điều kiện tải nặng liên tục như leo dốc và dài, tốc độ động cơ, tốc độ xe và hiệu suất làm mát của hệ thống điều hòa có thể tự động giảm. Đây không phải là lỗi. Hiện tượng này là do chức năng điều khiển động cơ duy trì hiệu suất làm mát của xe. Tốc độ động cơ và xe sẽ trở lại bình thường khi động cơ có thể duy trì hiệu suất làm mát tối ưu sau khi giảm tải nặng. Phải hết sức cẩn thận khi lái xe trong trường hợp tải nặng.

- Hộp số vô cấp là một hệ thống kiểu xích cung cấp hiệu suất truyền động vượt trội để tiết kiệm nhiên liệu tối đa. Đôi khi có thể nghe thấy tiếng ồn khi vận hành tùy vào điều kiện lái xe khác

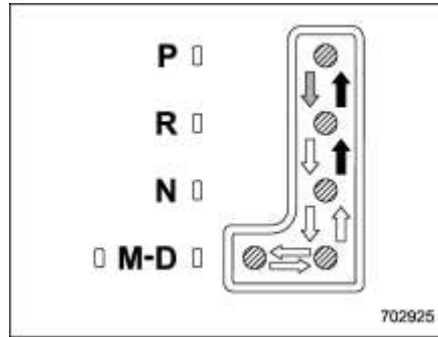
nhau, đó là đặc điểm của loại hệ thống này.

- Đặt cần số về vị trí ban đầu sau khi nâng lên. Nếu cần chọn được vận hành khi cần số ở vị trí cuộn lại, cần số có thể bị căng và có thể làm xáo trộn hoạt động của cần chọn.

### ◆ Cần chọn



1) Nút cần chọn



- ↕ : Đạp bàn đạp phanh, chuyển số trong khi nhấn nút cần chọn trong
- ↕ : Chuyển số trong khi nhấn nút cần chọn trong
- ↔ : Chuyển số không nhấn nút cần chọn

Cần chọn có bốn vị trí, “P”, “R”, “N”, “D” và cũng có vị trí “M” để sử dụng chế độ thủ công.

### LƯU Ý

- Để bảo vệ động cơ khi cần chọn ở vị trí “P” hoặc “N”, động cơ được điều khiển ở tốc độ không quá cao ngay cả khi đạp mạnh bàn đạp ga.

- Khi thay đổi vị trí, đảm bảo di chuyển chắc chắn cần chọn đến vị trí đã chọn.

### ⚠ P (Đỗ)

Vị trí này là để đậu xe và khởi động động cơ. Ở vị trí này, hộp số được khóa cơ học để ngăn xe lăn bánh tự do.

Khi đỗ xe, trước tiên dùng phanh tay, sau đó chuyển sang vị trí “P”. Không hãm xe chỉ với tác động ma sát cơ học của hộp số.

Để chuyển cần chọn từ “P” sang bất kỳ vị trí nào khác, đạp mạnh bàn đạp phanh rồi di chuyển cần chọn. Điều này giúp xe không bị chao đảo khi khởi động.

### ⚠ R (Lùi)

Vị trí này là để lùi xe. Để chuyển từ vị trí “N” sang “R”, dừng xe hoàn toàn sau đó di chuyển cần sang vị trí “R” trong khi nhấn nút cần chọn trong.

### ⚠ N (Nghỉ)

Vị trí này là để khởi động lại động cơ bị dừng. Lúc này, hộp số đang ở vị trí nghỉ, nghĩa là các bánh xe và bộ truyền động không bị khóa. Do đó, chiếc xe sẽ lăn tự do ngay cả trong trường hợp độ nghiêng

rất nhỏ, trừ khi sử dụng phanh tay hoặc phanh chân.



### CẢNH BÁO

**Không điều khiển xe khi cần chọn ở vị trí “N” (ngồi). Phanh động cơ không có tác dụng trong điều kiện này và do đó nguy cơ xảy ra tai nạn sẽ tăng lên.**

#### ! D (Lái)

Vị trí này dành cho lái xe bình thường. Hộp số chuyển số tự động và liên tục sang một số phù hợp theo tốc độ xe và gia tốc mà bạn yêu cầu. Ngoài ra, trong khi lái xe lên và xuống dốc, hộp số hỗ trợ và kiểm soát hiệu suất lái xe và phanh động cơ tương ứng với cấp đường.

Khi cần tăng tốc nhiều hơn ở vị trí “D”, đạp mạnh bàn đạp ga xuống sàn và giữ vị trí đó. Hộp số sẽ tự động sang số. Trong trường hợp này, hộp số sẽ hoạt động giống như hộp số tự động thông thường. Khi nhả bàn đạp, hộp số sẽ trở lại vị trí bánh răng ban đầu.

Để sử dụng chế độ thủ công, di chuyển cần từ vị trí này sang vị trí thủ công.

Đối với các mẫu có chế độ thủ công, nếu một trong các lẫy chuyển số phía sau vô lăng ở vị trí “D” được vận hành khi đang lái xe, hộp số sẽ tạm thời chuyển sang chế độ số thủ công. Ở chế độ này, cần số có thể chuyển sang bất kỳ vị trí nào bằng cách sử dụng các lẫy chuyển số. Để biết chi tiết về chế độ thủ công, tham khảo “Chọn chế độ thủ công”

☞ Tr.296. Khi tốc độ xe ổn định, hộp số sẽ chuyển từ chế độ thủ công trở lại vị trí “D” để lái xe bình thường.

#### ! Khi leo lên bậc

Khi lái xe lên dốc, việc vô ý chuyển số sẽ không xảy ra nếu nhả chân ga. Điều này giảm thiểu vấn đề chuyển số về số thấp hơn khi tăng tốc trở lại. Và ngăn việc chuyển số lên xuống lặp đi lặp lại, giúp xe vận hành trơn tru hơn.

### LƯU Ý

**Hộp số có thể sang số, tùy thuộc vào cách đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe trở lại.**

#### ◆ Chức năng Mở khoá cần số

Chức năng mở khoá cần số giúp ngăn hoạt động không bình thường của cần chọn.

- Không thể vận hành cần chọn trừ khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON” và đạp phanh.

- Không thể di chuyển cần chọn từ vị trí “P” sang bất kỳ vị trí nào khác trước khi đạp bàn đạp phanh. Đạp bàn đạp phanh trước, sau đó thao tác với cần chọn.

- Chỉ có vị trí “P” mới cho phép chuyển công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí “OFF”.

- Nếu công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ACC” khi cần chọn ở vị trí “N”, có thể không chuyển được cần chọn sang vị trí “P” mà không đạp bàn đạp phanh và nhấn nút cần chọn.

#### ! Nhà mở khoá cần số

Nếu không thể thao tác với cần chọn, vận công tắc đánh lửa về vị trí “ON”, sau đó di chuyển cần chọn về vị trí “P” bằng cách nhấn nút cần chọn và đạp bàn đạp phanh.

Nếu cần chọn không di chuyển sau khi thực hiện quy trình trên, kiểm tra và xác nhận các điều sau và mở khóa cần số tương ứng.



• **Khi không thể chuyển từ “P” sang “N”:**

Tham khảo “Mở khóa cần số bằng cách sử dụng phần mở khóa chuyển số” ☞ Tr.295.

• **Khi không thể chuyển cần chọn từ “N” sang “R” hoặc “P”:**

Đặt công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC”, sau đó di chuyển cần chọn đến vị trí “P” khi đạp bàn đạp phanh.

Nếu cần chọn vẫn không di chuyển, tham khảo “Mở khóa cần số bằng cách sử dụng phần mở khóa chuyển số” ☞ Tr.295.

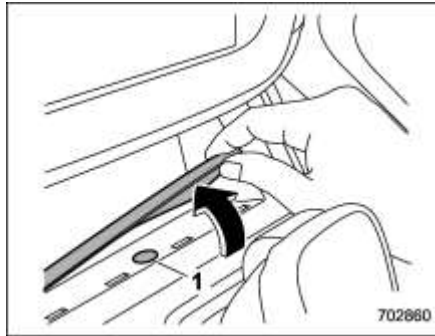
Nếu không thể mở khóa cần số mà không sử dụng nút mở khóa trong các trường hợp trên, có thể hệ thống mở khóa chuyển số hoặc hệ thống điều khiển xe có trục trặc.

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

❗ **Nhà mở khoá cần số bằng cách sử dụng phần nhà mở khoá cần số**

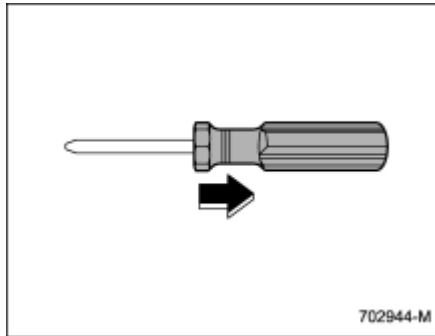
Thực hiện quy trình sau để mở khóa cần số.

1. Dùng phanh tay và dừng động cơ.

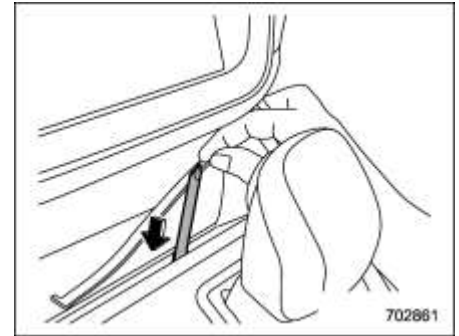


1) Lỗ

2. Lật phần ốp bên trong của túi.



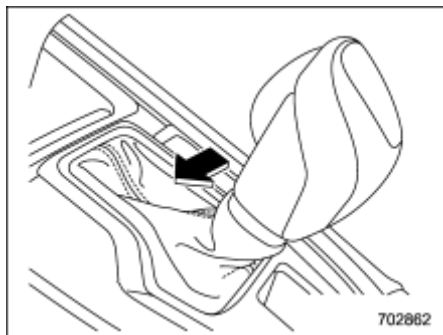
3. Tháo phần chuỗi của tuốc nơ vít.



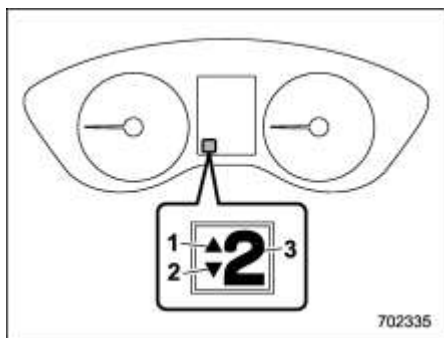
4. Trong khi đạp bàn đạp phanh, lắp tuốc nơ vít vào lỗ, nhấn phần mở khóa cần số bằng tuốc nơ vít, rồi di chuyển cần chọn.

Nếu cần chọn không di chuyển sau khi thực hiện quy trình trên, hệ thống mở khóa cần số có thể bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

◆ Chọn chế độ thủ công



Khi xe đang di chuyển hoặc đứng yên, di chuyển cần chọn từ vị trí “D” sang vị trí “M” để chọn chế độ thủ công.



- 1) Chỉ báo sang số
- 2) Chỉ báo trả số
- 3) Chỉ báo vị trí bánh răng

Khi chọn chế độ thủ công, chỉ báo vị trí bánh răng và chỉ báo sang số và/hoặc chỉ báo trả số trên cụm đồng hồ sẽ sáng. Chỉ báo vị trí bánh răng hiển thị bánh răng hiện đang được chọn trong phạm vi từ 1 đến 8. Các chỉ báo sang số và trả số hiển thị khi có thể sang số. Khi đèn báo sang số “▲” sáng lên, có thể lên dốc. Khi đèn báo trả số “▼” Khi cả hai đèn báo sáng lên, có thể sang số và trả số. Khi xe dừng, bánh răng sẽ tự động chuyển sang vị trí số 1 (ví dụ: tại đèn tín

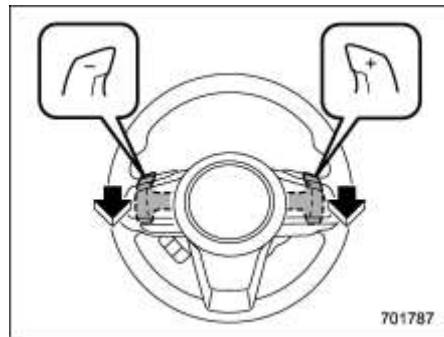
hiệu giao thông) và đèn báo trả số sẽ tắt.

❗ Chỉ báo sang số

Khi việc chuyển số lên được khuyến nghị để tiết kiệm nhiên liệu, đèn báo sang số sẽ nhấp nháy. Khi khuyến nghị chuyển số xuống, chỉ báo trả số sẽ nhấp nháy.

❗ Sang số/trả số

Việc sang số có thể được thực hiện bằng cách sử dụng lẫy chuyển số phía sau vô lăng.



Để chuyển cần số sang vị trí cao hơn tiếp theo, kéo lẫy chuyển số có biểu tượng “+” trên đó. Để trả số về vị trí thấp hơn tiếp theo, kéo lẫy chuyển số có biểu tượng “-” trên đó.

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Không đặt hoặc treo bất cứ thứ gì**

trên lấy chuyển số. Điều này có thể dẫn đến việc vô tình chuyển số.

### ⚠ Bỏ chọn chế độ thủ công

Đưa cần chọn về vị trí “D” từ vị trí “M”.

Lái xe khi cần chọn ở vị trí “D”, nếu sang số bằng cách vận hành cần số, đèn báo vị trí cần số sẽ sáng và hiển thị trạng thái bánh răng hiện tại.

### LƯU Ý

Vui lòng đọc kỹ và ghi nhớ các điểm sau khi sử dụng chế độ thủ công.

- Nếu cố gắng trả số khi tốc độ động cơ quá cao, nghĩa là việc trả số sẽ đẩy kim trên đồng hồ đo tốc độ vòng quay vượt ra khỏi vùng màu đỏ, tiếng bíp sẽ vang lên để cảnh báo rằng không thể trả số.

Ở chế độ thủ công, vị trí bánh răng tự động chuyển lên khi tốc độ động cơ tiếp cận vùng màu đỏ trên đồng hồ đo tốc độ vòng quay (ngoại trừ khi SI-DRIVE là chế độ Sport Sharp (S #) hoặc Chọn chế độ lái là chế độ Sport +).

- Nếu cố gắng tăng tốc khi tốc độ xe quá thấp, hộp số sẽ không phản hồi.

- Bạn có thể thực hiện nhảy số (ví dụ: từ thứ 4 sang thứ 2) bằng cách thao tác lấy chuyển số hai lần liên tiếp.

- Hộp số tự động chọn số 1 khi xe dừng chuyển động.

- Nếu nhiệt độ của dầu hộp số trở nên quá cao, đèn cảnh báo “AT OIL TEMP” sẽ sáng. Dừng xe ở nơi an toàn ngay lập tức và để động cơ không tải cho đến khi đèn cảnh báo tắt.

Đối với mẫu có SI-DRIVE, chọn chế độ Sport Sharp (S #) sẽ ngăn việc sang số không tự động xảy ra. Tùy theo điều kiện đường xá, thực hiện chuyển số thủ công để kim trên đồng hồ đo tốc độ vòng quay không đi vào vùng màu đỏ. Ngoài ra, nếu số vòng quay của động cơ đạt đến con số quy định, nguồn cấp nhiên liệu sẽ bị cắt. Trong trường hợp này, thực hiện thao tác chuyển lên.

Đối với mẫu có Chọn chế độ lái, chọn chế độ Sport+ sẽ ngăn việc sang số không tự động xảy ra. Tùy theo điều kiện đường xá, thực hiện chuyển số thủ công để kim trên đồng hồ đo tốc độ vòng quay không đi vào vùng màu đỏ. Ngoài ra, nếu số vòng quay của động cơ đạt đến con số quy định, nguồn cấp nhiên liệu sẽ bị cắt. Trong trường hợp này, thực hiện thao tác chuyển lên.

### ◆ Mẹo lái xe

#### LƯU Ý

Nếu đạp ga và phanh cùng lúc, mô-men quay có thể bị hạn chế. Đây không phải là lỗi.

- Trên mặt đường có nguy cơ xảy ra trượt bánh (ví dụ: đường có tuyết hoặc sỏi), bạn có thể tránh điểm dừng một cách an toàn và dễ dàng bằng cách chọn bánh răng thứ 2 của chế độ thủ công trước tiên.

- Luôn đạp phanh chân hoặc dùng phanh tay khi xe dừng ở vị trí “D” hoặc “R”.

- Đảm bảo chắc chắn rằng đã dùng phanh tay khi đỗ xe. Không hãm xe chỉ với tác động ma sát cơ học của hộp số.

- Không giữ xe ở vị trí dừng yên trên con đường dốc bằng cách sử dụng vị trí “D”. Sử dụng phanh thay thế.

- Trong một số ít trường hợp, động cơ có thể phát ra tiếng khi tăng tốc nhanh hoặc lao nhanh ra khỏi điểm dừng. Đây không phải là lỗi.

## 7-5. SI-DRIVE (nếu được trang bị)

SI-DRIVE (Hệ thống lái SUBARU) hoạt động để tối đa hóa hiệu suất, khả năng kiểm soát và hoạt động hiệu quả của động cơ.

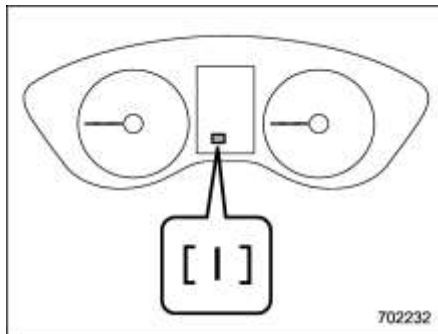
Hệ thống này bao gồm ba chế độ:

- Chế độ Intelligent (I)
- Chế độ Sport (S)
- Chế độ Sport Sharp (S#)

Chế độ Intelligent (I) được chọn khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa chuyển sang vị trí "ON". Bằng cách điều chỉnh công tắc SI-DRIVE, đặc tính của bộ nguồn sẽ thay đổi.

### ◆ Chế độ Intelligent (I)

❗ Để lái xe mượt mà, hiệu quả



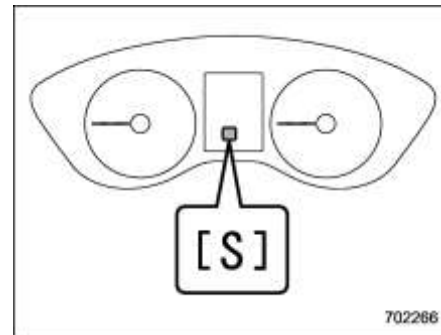
Đặc tính gia tốc tuyến tính của chế độ Intelligent (I) là điều lý tưởng cho việc lái xe bình thường.

Chế độ Intelligent (I) cung cấp hiệu suất cân bằng tốt, đạt hiệu quả nhiên liệu cao hơn và khả năng lái êm ái mà không bị căng thẳng. Công suất phân phối vừa phải trong quá trình tăng tốc để tiết kiệm nhiên liệu tối đa.

Đây là chế độ lý tưởng khi lái xe quanh thành phố và trong các tình huống không yêu cầu công suất phát đầy đủ. Khả năng kiểm soát tốt hơn trong tình huống lái xe khó khăn, chẳng hạn như đường trơn trượt hoặc kết cấu đường lồi lõm, do phản ứng ga nhẹ nhàng hơn.

### ◆ Chế độ Sport (S)

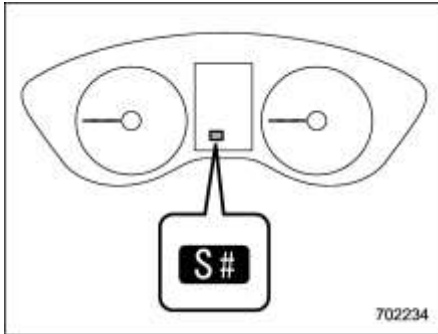
❗ Để thúc đẩy hiệu suất toàn diện



Chế độ Sport (S) mang đến sức mạnh động cơ mong muốn cho những đối tượng muốn trải nghiệm trong những cuộc phiêu lưu cá nhân.

## ◆ Chế độ Sport Sharp (S#)

⚠ **Đề lái xe đạt hiệu suất tối đa**



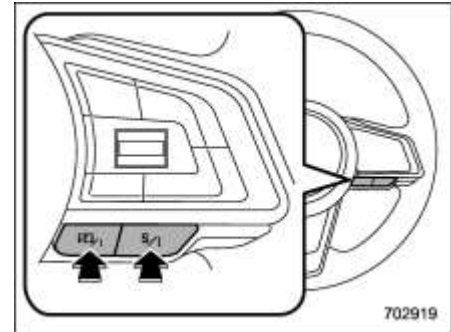
Đối với những đối tượng có tinh thần thể thao, chế độ Sport Sharp (S#) mang đến một mức độ đáng kinh ngạc về hiệu suất và kiểm soát động cơ. Bước m ga trở nên nhạy hơn bất kể tốc độ động cơ như thế nào. Mang lại sự thích thú tuyệt vời khi lái xe, chế độ lái này rất lý tưởng để đi qua những con đường ngoằn ngoèo và tự tin hòa nhập hoặc vượt qua các phương tiện khác trên xa lộ.

## ◆ Công tắc SI-DRIVE

### LƯU Ý

- Không thể chuyển sang chế độ Sport Sharp (S #) khi động cơ chưa nóng.
- Trong khi động cơ đang chạy, nếu đèn báo lỗi (đèn Kiểm tra động cơ) sáng, chế độ SI-DRIVE sẽ chuyển sang chế độ Intelligent (I). Trong trường hợp này, không thể thay đổi sang chế độ Sport Sharp (S #) hoặc chế độ Sport (S).
- Không thể chuyển sang chế độ Sport Sharp (S #) nếu nhiệt độ nước làm mát động cơ cao đến mức động cơ có thể quá nóng. Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ tăng lên, xe đang ở chế độ Sport Sharp (S #) sẽ chuyển sang chế độ Intelligent (I).
- Nếu bất kỳ đèn báo SI-DRIVE nào nhấp nháy, hệ thống SI-DRIVE có thể đang bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU

## ⚠ Loại A



Công tắc SI-DRIVE

### Chọn chế độ Intelligent (I):

- Nhấn công tắc "S/I" khi chọn chế độ Sport (S).
- Nhấn công tắc "S#/I" khi chọn chế độ Sport Sharp (S#).

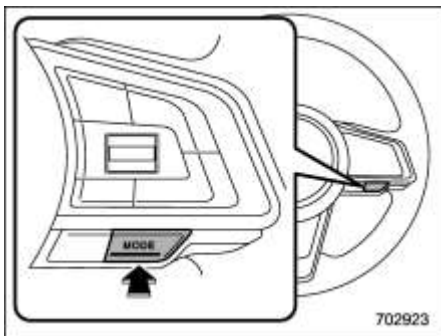
### Chọn chế độ Sport (S):

Nhấn công tắc "S/I" khi chọn bất kỳ chế độ nào ngoài chế độ Sport (S).

### Chọn chế độ Sport Sharp (S#):

Nhấn công tắc "S#/I" khi chọn bất kỳ chế độ nào ngoài chế độ Sport Sharp (S#).

❗ Loại B

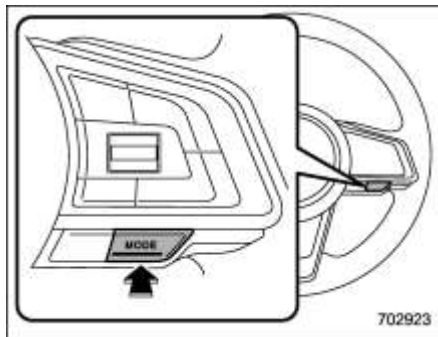


**Công tắc MODE**

Mỗi lần nhấn công tắc MODE, chế độ sẽ thay đổi theo thứ tự, chế độ Intelligent (I), chế độ Intelligent (I), chế độ Sport Sharp (S#)

## 7-6. Chọn chế độ lái (nếu được trang bị)

Chọn chế độ lái là một chức năng cho phép bạn chọn chế độ yêu thích của mình từ 5 chế độ lái (Normal, Sport, Sport+, In- dividual và Comfort).



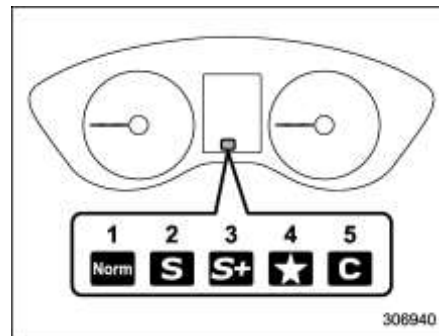
**Công tắc MODE**

Bằng cách vận hành công tắc MODE để chọn chế độ truyền động, các đặc tính của động cơ, hệ thống lái và hệ thống treo sẽ thay đổi.

### ◆ Cách Chọn chế độ lái

Chế độ bình thường được chọn khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa được chuyển sang vị trí “ON”. Mỗi lần nhấn

công tắc MODE, chế độ sẽ thay đổi theo thứ tự Sport, Sport+, Individual và Comfort.



- 1) Chế độ Normal
- 2) Chế độ Sport
- 3) Chế độ Sport+
- 4) Chế độ Individual
- 5) Chế độ Comfort

Chế độ hiện tại được hiển thị trên cụm đồng hồ và màn hình hiển thị thông tin.

### LƯU Ý

- Khi chọn chế độ, nội dung của từng cài đặt sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị thông tin.
- Chế độ cũng có thể được thay đổi bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo “Biểu tượng cài đặt xe” Tr.200.

• **Nếu bất kỳ chỉ báo Chọn chế độ lái nào nhấp nháy, hệ thống Chọn chế độ lái có thể đang hoạt động sai. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.**

### ! NORMAL

Chế độ này kết hợp việc lái xe không căng thẳng với mức tiêu thụ nhiên liệu thấp, phù hợp cho vấn đề lái xe hàng ngày thường xuyên.

### ! SPORT

Chế độ này cải thiện hiệu suất lái xe, đạt được cả tính thể thao và sự thoải mái khi lái xe, phù hợp để lái hành trình ở dải tốc độ cao.

### ! SPORT+

Chế độ này nhấn mạnh vào khả năng phản ứng hơn là sự thoải mái, phù hợp để lái xe trên núi và tăng tốc để vượt.

### ! COMFORT

Chế độ này nhấn mạnh vào sự thoải mái khi lái xe. Hệ thống điều hoà không khí cũng có chế độ nhẹ, toả ra lượng ít không khí lạnh giúp ngăn chặn quá trình làm khô.

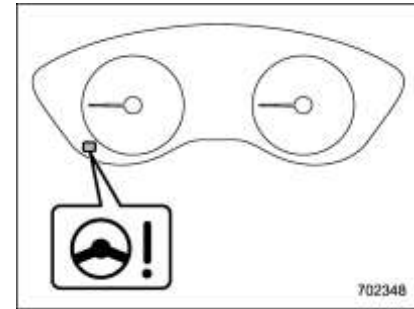
### ! INDIVIDUAL

Mỗi mục có thể được thiết lập trên màn hình hiển thị thông tin theo sở thích.

Đối với xe được trang bị EyeSight, các cài đặt có thể lấy lại bằng cách liên kết

với thông tin người dùng.

## 7-7. Tay lái trợ lực



### Đèn cảnh báo tay lái trợ lực

Xe được trang bị hệ thống tay lái trợ lực điện. Khi bật công tắc điện sang vị trí "ON", đèn cảnh báo trợ lực trên cụm đồng hồ sẽ sáng để thông báo cho người lái rằng hệ thống cảnh báo đang hoạt động bình thường. Sau đó, nếu động cơ khởi động, đèn cảnh báo sẽ tắt để thông báo cho người lái rằng hệ thống trợ lực lái đang hoạt động.



### THẬN TRỌNG

**Khi đèn cảnh báo trợ lực lái sáng lên, việc thao tác với vô lăng có thể gặp nhiều lực cản hơn. Lái xe cần**

7

Khởi động và Vận hành

thận đến đại lý SUBARU gần nhất và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe ngay lập tức.

## LƯU Ý

Nếu thực hiện thao tác với vô lăng theo những cách sau, hệ thống điều khiển trợ lực lái có thể tạm thời giới hạn trợ lực để ngăn các bộ phận của hệ thống, chẳng hạn như máy tính điều khiển và động cơ truyền động, bị quá nhiệt.

- Vận hành vô lăng thường xuyên và quay gấp khi xe đang chạy ở tốc độ cực thấp, chẳng hạn như thường xuyên bẻ lái khi đỗ xe song song.
- Vô lăng vẫn ở vị trí quay hoàn toàn trong một thời gian dài.

Lúc này sẽ có nhiều lực cản hơn khi đánh lái. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố. Lực đánh lái bình thường sẽ được khôi phục sau khi vô lăng không được vận hành trong một thời gian và hệ thống điều khiển trợ lực lái có thể hạ nhiệt. Tuy nhiên, nếu tay lái trợ lực được vận hành không theo tiêu chuẩn

khiến giới hạn trợ lực xảy ra quá thường xuyên, điều này có thể dẫn đến sự cố cho hệ thống điều khiển trợ lực lái.

## 7-8. Phanh

### ◆ Mẹo phanh



#### CẢNH BÁO

Không bao giờ đặt chân lên bàn đạp phanh khi lái xe. Điều này có thể gây ra hiện tượng nguy hiểm là phanh bị quá nhiệt và làm mòn má phanh.

#### ⚠ Khi phanh bị ướt

Khi lái xe trời mưa hoặc sau khi rửa xe, phanh có thể bị ướt. Do đó, quãng đường dừng phanh sẽ dài hơn. Để làm khô phanh, lái xe ở tốc độ an toàn đồng thời nhấn nhẹ bàn đạp phanh để làm nóng phanh.

#### ⚠ Sử dụng phanh động cơ

Đừng quên sử dụng phanh động cơ bên cạnh phanh chân. Khi xuống dốc, nếu chỉ sử dụng phanh chân, phanh có thể bắt đầu hoạt động không bình thường do dầu phanh quá nóng vì má phanh bị quá nhiệt. Để tránh điều này, chuyển sang số thấp hơn để phanh động cơ mạnh hơn.

#### ⚠ Phanh khi lốp bị thủng

Không đạp phanh đột ngột khi bị thủng lốp. Điều này có thể gây mất kiểm soát



xe. Tiếp tục lái thẳng về phía trước và giảm dần tốc độ. Sau đó từ từ tấp vào lề đường đến nơi an toàn.

## ◆ Hệ thống phanh

### ! Hai mạch riêng

Xe của bạn có hệ thống phanh kép. Mỗi mạch hoạt động theo đường chéo trên xe. Nếu một mạch của hệ thống phanh bị hỏng thì nửa còn lại của hệ thống vẫn hoạt động. Nếu hỏng một mạch, bàn đạp phanh sẽ hạ xuống gần sàn hơn nhiều so với bình thường và bạn sẽ phải đạp mạnh hơn. Đồng thời cần một khoảng cách xa hơn để dừng xe.

### ! Bộ trợ lực phanh điện tử

Xe được trang bị bộ trợ lực phanh điện tử để cung cấp thêm lực phanh. Không tắt công tắc đánh lửa khi đang lái xe vì sẽ làm tắt bộ trợ lực phanh, dẫn đến lực phanh kém.

Hệ thống phanh sẽ tiếp tục hoạt động ngay cả khi bộ trợ lực phanh hoàn toàn ngừng hoạt động. Nếu điều này xảy ra, bạn sẽ phải đạp bàn đạp mạnh hơn nhiều so với bình thường và quãng đường phanh sẽ tăng lên.

## LƯU Ý

Khi thực hiện các thao tác sau, có thể nghe thấy âm thanh vận hành từ mô-đun điều khiển tăng phanh điện tử. Đây không phải là sự cố.

- Đạp bàn đạp phanh.
- Mở cửa ghé lái.
- Kích hoạt chức năng EyeSight.
- Đã vài phút trôi qua sau khi động cơ dừng lại.

### ! Chức năng trợ lực bổ sung khi áp suất bị lỗi

Nếu hệ thống phanh có trục trặc, nguồn cấp cho phanh sẽ được lưu trữ bằng cách điều khiển áp suất thủy lực của hệ thống VDC.

Đạp bàn đạp phanh khi chức năng trợ lực bổ sung đang hoạt động có thể tạo ra âm thanh và rung bàn đạp phanh.

### ! Hệ thống hỗ trợ phanh



## CẢNH BÁO

Không quá phụ thuộc vào hệ thống hỗ trợ phanh. Đây không phải là một hệ thống mang lại khả năng phanh nhiều hơn cho xe. Luôn cần

thận khi lái xe với tốc độ ổn định và giữ khoảng cách an toàn.



## THẬN TRỌNG

Khi cần phanh gấp, tiếp tục đạp mạnh bàn đạp phanh để phát huy tác dụng của bộ trợ lực phanh.

Hỗ trợ phanh là một hệ thống hỗ trợ người lái. Nó hỗ trợ lực phanh khi người lái không thể đạp mạnh bàn đạp phanh và lực phanh không đủ.

Hỗ trợ phanh tạo ra lực phanh theo tốc độ mà người lái đạp bàn đạp phanh

7

## LƯU Ý

Khi đạp phanh mạnh hoặc đột ngột, các hiện tượng sau sẽ xảy ra. Tuy nhiên, ngay cả khi những điều này xảy ra, cũng không có nghĩa là đã xảy ra lỗi và hệ thống hỗ trợ phanh vẫn đang hoạt động bình thường.

- Bạn có thể cảm thấy lực tác động lên bàn đạp phanh nhẹ hơn và tạo ra lực phanh lớn hơn.
- Bạn có thể nghe thấy âm thanh ABS hoạt động từ khoang động cơ.

### ⚠ Tín hiệu dừng khẩn cấp

Tín hiệu dừng khẩn cấp là chức năng tự động nhấp nháy đèn báo nguy trong khoảng thời gian ngắn khi đạp phanh đột ngột. Đèn báo nguy nhấp nháy nhanh cảnh báo về các phương tiện phía sau và giảm khả năng xảy ra va chạm.



### THẬN TRỌNG

Tín hiệu dừng khẩn cấp được kích hoạt ưu tiên trước đèn báo rẽ.

### ⚠ Điều kiện vận hành

Tín hiệu dừng khẩn cấp kích hoạt khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.

- Đèn báo nguy tắt.
- Tốc độ xe từ 60 km/h (37 dặm/giờ) trở lên.
- Hệ thống phán đoán xảy ra phanh đột ngột dựa trên sự giảm tốc của xe khi đạp phanh.

### ⚠ Tự động hủy

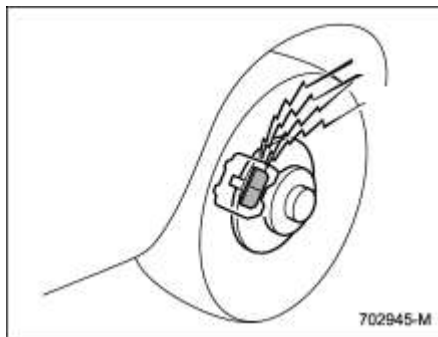
Tín hiệu dừng khẩn cấp bị hủy khi xảy ra một trong các trường hợp sau.

- Đèn báo nguy được bật.

- Nhả bàn đạp phanh.
- Hệ thống phán đoán đã dừng phanh đột ngột dựa trên sự giảm tốc của xe.

Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động cho Tín hiệu dừng khẩn cấp. Để biết chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

### ◆ Chỉ báo cảnh báo mòn má phanh đĩa



Các chỉ báo cảnh báo mòn má phanh đĩa tạo ra tiếng ồn cảnh báo khi má phanh bị mòn.

Nếu nghe thấy tiếng rít hoặc tiếng ồn từ phanh đĩa trong khi phanh, ngay lập tức,

chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình tại đại lý SUBARU gần nhất.

## 7-9. ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)



### CẢNH BÁO

Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe - việc quá tin tưởng vào hệ thống ABS có thể dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.



### THẬN TRỌNG

- Không phải lúc nào ABS cũng giảm khoảng cách dừng xe. Bạn phải luôn duy trì khoảng cách an toàn với các phương tiện khác.
- Khi lái xe trên đường xấu, đường sỏi, đường băng hoặc trên tuyết mới rơi, khoảng cách dừng xe đối với xe có ABS có thể dài hơn xe không có ABS. Do đó, khi lái xe trong những điều kiện này, giảm tốc độ và giữ khoảng cách xa với các phương tiện khác.
- Khi lắp xích lốp, khoảng cách dừng xe đối với xe có ABS có thể dài hơn xe không có ABS. Đảm bảo giảm tốc độ và duy trì

khoảng cách an toàn với xe phía trước.

- Duy trì lực tác động lên bàn đạp phanh khi cảm thấy ABS hoạt động. Không được đạp phanh vì có thể làm hỏng hoạt động của ABS.

Hệ thống ABS ngăn chặn hiện tượng bó cứng bánh có thể xảy ra khi phanh đột ngột hoặc phanh gấp trên mặt đường trơn trượt. Điều này giúp ngăn ngừa việc mất kiểm soát tay lái và ổn định hướng do khóa bánh

Khi hệ thống phanh ABS hoạt động, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn hoặc cảm thấy bàn đạp phanh rung nhẹ. Điều này là bình thường khi ABS hoạt động.

Hệ thống ABS không hoạt động khi tốc độ xe dưới khoảng 10 km/h (6 dặm/giờ).

### ◆ Tự kiểm tra hệ thống ABS

Bạn có thể cảm thấy bàn đạp phanh hơi giật và nghe thấy tiếng ồn vận hành của ABS từ khoang động cơ ngay sau khi xe khởi động. Điều này là do quá trình kiểm tra chức năng tự động của ABS được thực hiện và không chỉ ra bất kỳ tình

trạng bất thường nào.

### ◆ Đèn cảnh báo ABS

Tham khảo “Đèn cảnh báo ABS” ở Tr.172.

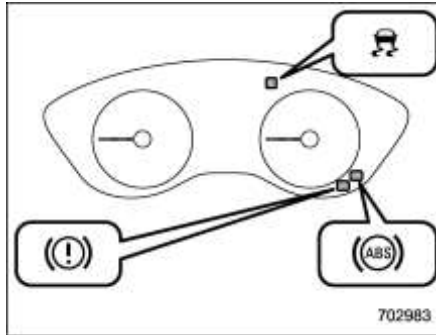
## 7-10. Hệ thống phân bổ lực (EBD)

Hệ thống EBD tối đa hóa hiệu quả của phanh thông qua việc cho phép phanh sau cung cấp lực phanh lớn hơn. Hệ thống hoạt động bằng cách điều chỉnh sự phân bổ lực phanh đến bánh sau phù hợp với điều kiện tải và tốc độ của xe.

Hệ thống EBD là một phần không thể thiếu của ABS và sử dụng một số thành phần của ABS để thực hiện chức năng tối ưu hóa việc phân phối lực phanh. Nếu bất kỳ thành phần ABS nào được sử dụng bởi chức năng EBD bị lỗi, hệ thống EBD cũng ngừng hoạt động.

Khi hệ thống EBD đang hoạt động, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn hoặc cảm thấy bàn đạp phanh rung nhẹ. Điều này là bình thường và không phải là sự cố.

### ◆ Lỗi hệ thống EBD



Nếu sự cố xảy ra trong hệ thống EBD, hệ thống sẽ ngừng hoạt động và đèn cảnh báo hệ thống phanh và đèn cảnh báo ABS sẽ sáng đồng thời.

- Đèn cảnh báo hệ thống phanh
- Đèn cảnh báo ABS
- Đèn cảnh báo VDC

Nếu cả hai đèn cảnh báo vẫn sáng mặc dù đã nhả phanh tay, mức dầu phanh có thể đang ở mức thấp hoặc có thể có vấn đề với hệ thống EBD. Đậu xe ở nơi an toàn ngay lập tức và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.



### CẢNH BÁO

- Lái xe khi đèn cảnh báo hệ thống phanh đang bật rất nguy hiểm. Điều này cho thấy hệ thống phanh của bạn có thể không hoạt động bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU kiểm tra phanh ngay lập tức.
- Không nên lái xe khi cảm thấy hệ thống phanh hoạt động không ổn. Chúng tôi khuyên bạn nên kéo xe của bạn đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

## 7-11. Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt

### CẢNH BÁO

Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe - việc quá tin tưởng vào hệ thống VDC có thể dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

### THẬN TRỌNG

- Ngay cả khi xe đã được trang bị hệ thống VDC, nên sử dụng lốp mùa đông khi lái xe trên đường có tuyết hoặc băng; Ngoài ra, tốc độ xe nên được giảm đáng kể. Xe được trang bị hệ thống VDC không đảm bảo rằng chiếc xe có thể tránh được tai nạn trong mọi tình huống.
- Kích hoạt hệ thống VDC là dấu hiệu cho thấy đường đang đi có bề mặt trơn trượt; Hệ thống VDC không đảm bảo rằng việc kiểm soát toàn bộ phương tiện sẽ được duy trì mọi lúc và trong

mọi điều kiện, việc kích hoạt tính năng này được xem như là một dấu hiệu thông báo rằng tốc độ xe nên được giảm xuống đáng kể.

- Bất cứ khi nào các bộ phận của hệ thống treo, bộ phận lái hoặc trục được tháo ra khỏi xe có trang bị hệ thống VDC, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống đó tại đại lý SUBARU ủy quyền.
- Tuân thủ các biện pháp an toàn sau để đảm bảo rằng hệ thống VDC đang hoạt động bình thường.
  - Cả bốn bánh xe đều phải được lắp các lốp có cùng kích cỡ, chủng loại và nhãn hiệu. Hơn nữa, cả bốn lốp phải có độ mài mòn như nhau.
  - Giữ áp suất lốp ở mức thích hợp theo thông số trên nhãn ở trụ cửa bên ghế lái.
  - Khi thay lốp bị xẹp, chỉ sử dụng lốp dự phòng tạm thời được chỉ định. Tuy nhiên, ngay cả với lốp dự phòng tạm thời được chỉ định, hiệu

quả của hệ thống VDC vẫn sẽ giảm.

- Nếu sử dụng lốp không phù hợp, hệ thống VDC có thể hoạt động không chính xác.
- Hệ thống VDC giúp ngăn chặn chuyển động không ổn định của xe, chẳng hạn như trượt bánh, sử dụng điều khiển phanh và công suất động cơ. Không tắt hệ thống VDC trừ khi thực sự cần thiết. Nếu buộc phải tắt hệ thống VDC, cần lái xe cẩn thận dựa trên tình trạng mặt đường.

Trong trường hợp quay vòng và/hoặc trượt trên mặt đường trơn trượt và/hoặc trong khi vào cua và/hoặc di chuyển tránh né, hệ thống VDC sẽ điều chỉnh công suất của động cơ và lực phanh tương ứng của các bánh xe để giúp duy trì độ bám đường và kiểm soát hướng.

- **Chức năng kiểm soát độ bám đường**  
Chức năng kiểm soát độ bám đường được thiết kế để ngăn bánh lái quay trên

mặt đường trơn trượt, từ đó giúp duy trì độ bám đường và kiểm soát hướng. Việc kích hoạt chức năng này được thông báo qua việc đèn báo VDC nhấp nháy.

• **Chức năng ngăn trượt**

Chức năng hạn chế trượt bánh được thiết kế để giúp duy trì sự ổn định về hướng bằng cách ngăn chặn xu hướng trượt ngang của bánh xe trong quá trình lái. Việc kích hoạt chức năng này được thông báo qua việc đèn báo VDC nhấp nháy.

**LƯU Ý**

- Hệ thống VDC có thể được coi là bình thường trong những trường hợp sau đây.
  - Chân phanh hơi giật.
  - Xe hoặc tay lái bị rung lắc ở mức độ nhỏ.
  - Thoáng nghe thấy tiếng ồn vận hành từ khoang động cơ khi khởi động và khi lái xe đi sau khi khởi động động cơ.
  - Bàn đạp phanh dường như bị giật khi lái xe đi, sau khi khởi động động cơ.
- Trong các trường hợp sau, xe có thể kém ổn định hơn so với cảm giác

của người lái. Do đó, hệ thống VDC có thể hoạt động. Đây không phải là sự cố hệ thống.

- Đường rải sỏi hoặc hàn lùn
- Đường chưa hoàn thành
- Xe lắp lốp tuyết hoặc lốp dung cho mùa đông
- Việc kích hoạt hệ thống VDC sẽ khiến hoạt động của vô lăng có cảm giác hơi khác so với hoạt động của vô lăng trong điều kiện bình thường.
- Điều quan trọng là phải giảm tốc độ khi đến gần góc cua, ngay cả khi xe được trang bị hệ thống VDC.
- Luôn tắt động cơ trước khi thay lốp vì nếu không làm như vậy có thể khiến hệ thống VDC không thể hoạt động chính xác.

◆ **Theo dõi Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt**

Tham khảo “Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động” Tr.177 và “Đèn báo hệ thống VDC đang OFF” Tr.178.

◆ **Bật/Tắt Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt**

Để bật và tắt Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt, vận hành màn hình hiển thị thông tin. Tham khảo “Cài đặt xe” Tr.207.

Tạo độ trượt bánh xe thích hợp bằng cách tạm thời tắt Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt, có thể giúp xử lý các tình huống sau. Tắt Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt khi cần thiết.

- Khởi hành khi đang trên đường dốc có đầy tuyết, sỏi hoặc trơn trượt.
- Tăng lực cho xe khi bánh xe bị kẹt trong bùn hoặc tuyết dày.

Tắt Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt khi động cơ đang vận hành, đèn báo Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt OFF trên cụm đồng hồ sẽ sáng. Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt sẽ ngừng hoạt động. Khi chạm lại vào “Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt” để kích hoạt lại Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt, đèn báo Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt OFF sẽ tắt.

Không nên tắt Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt trừ những trường hợp nêu trên.

**THẬN TRỌNG**

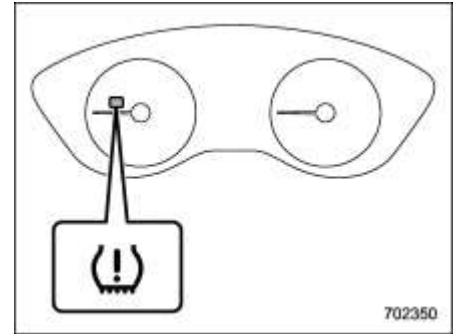
Hệ thống VDC giúp ngăn chặn chuyển động không ổn định của xe, chẳng hạn như trượt bánh, điều khiển phanh và công suất động cơ. Không tắt hệ thống VDC trừ khi thực sự cần thiết. Nếu buộc phải tắt hệ thống VDC, cần lái xe cẩn thận dựa trên tình trạng mặt đường.

**LƯU Ý**

- Khi đã tắt hệ thống VDC, hệ thống VDC sẽ tự động kích hoạt lại vào lần tiếp theo khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF” và động cơ được khởi động lại.
- Khi “Hệ thống kiểm soát thân xe linh hoạt” đã được tắt, hiệu suất vận hành của xe có thể thấy rõ so với xe không có Hệ thống VDC. Không tắt hệ thống VDC trừ trường hợp thực sự cần thiết.

- Ngay cả khi chọn chế độ VDC OFF, các thành phần của hệ thống kiểm soát phanh vẫn có thể kích hoạt. Khi hệ thống kiểm soát phanh được kích hoạt, đèn báo vận hành của VDC sẽ nhấp nháy.

**7-12. Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)**



**Đèn cảnh báo áp suất lốp**

Hệ thống giám sát áp suất lốp cung cấp cho người lái một thông báo cảnh báo bằng cách gửi tín hiệu từ một cảm biến được lắp ở mỗi bánh xe khi áp suất lốp thấp nghiêm trọng so với chế độ TPMS đã chọn. Tham khảo “Cảnh báo áp suất lốp” Tr.170.

Hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ chỉ kích hoạt khi xe được điều khiển ở tốc độ trên 40 km/h (25 dặm/giờ). Ngoài ra, hệ thống này có thể không phản ứng ngay lập tức khi áp suất lốp giảm đột ngột (ví dụ: lốp bị xì do chạy qua một vật sắc nhọn).



### CẢNH BÁO

- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng khi đang lái xe, không được phanh gấp. Thay vào đó, thực hiện quy trình sau. Nếu không có thể xảy ra tai nạn dẫn đến hư hỏng xe và thương tích cá nhân nghiêm trọng.
  - (1) Tiếp tục lái thẳng về phía trước với tốc độ giảm dần.
  - (2) Từ từ tấp vào lề đường đến nơi an toàn.
  - (3) Kiểm tra áp suất của cả bốn lốp và điều chỉnh áp suất theo áp suất lốp NGUỘI được hiển thị trên nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng trên trụ cửa ghế lái.

Ngay cả khi xe được điều khiển trên quãng đường rất ngắn, lốp xe sẽ nóng lên và áp suất sẽ tăng lên tương ứng. Đảm bảo để lốp nguội hoàn toàn trước khi điều chỉnh áp suất về các giá trị tiêu chuẩn được hiển thị trên nhãn áp suất ở nhiệt độ phòng của lốp. Tham khảo "Lốp và Bánh xe" Tr.436. Hệ thống giám sát áp suất lốp không hoạt

động khi xe đứng yên. Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, tăng tốc độ xe lên ít nhất 40 km/h (25 dặm/giờ) để khởi động TPMS kiểm tra lại áp suất lốp ở nhiệt độ phòng. Nếu áp suất lốp bây giờ cao hơn ngưỡng áp suất thấp nghiêm trọng, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt sau vài phút.

Nếu đèn này vẫn sáng trong khi lái xe sau khi điều chỉnh áp suất lốp, lốp có thể bị hỏng đáng kể và bị thủng nhanh khiến lốp bị mất hơi nhanh chóng. Thay lốp dự phòng càng sớm càng tốt nếu bị xẹp lốp.

- Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay vành bánh xe mà không chuyển cảm biến/bộ truyền áp suất ban đầu, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ sáng ổn định sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy TPMS không thể giám sát tất cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến cũng như/hoặc thiết lập lại hệ thống.

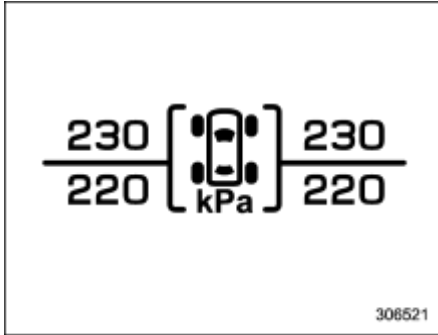


### THẬN TRỌNG

Không đặt màng kim loại hoặc bất kỳ bộ phận kim loại nào dưới ghế lái. Điều này có thể khiến tín hiệu từ cảm biến áp suất lốp tiếp nhận kém và hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ không hoạt động bình thường.



◆ **Màn hình TPMS**



Màn hình này hiển thị áp suất từng lốp. Tham khảo “Màn hình cơ bản” Tr.192.

◆ **Cài đặt chế độ TPMS**

Trước khi điều khiển xe, đảm bảo rằng chế độ TPMS được đặt thành chế độ thích hợp nhất dựa trên tình trạng tải của xe.

Cài đặt một chế độ trong các điều kiện sau.

- Khi xe đứng yên
- Khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”

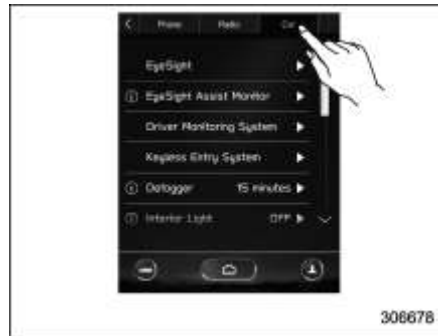
Có ba loại cài đặt đối với chế độ TPMS.

**LƯU Ý**

Không sử dụng chế độ Kéo. Xe của bạn không được thiết kế để kéo xe moóc.

Chế độ bình thường	
Chế độ tải	
Chế độ kéo	

❗ **Chọn chế độ TPMS**



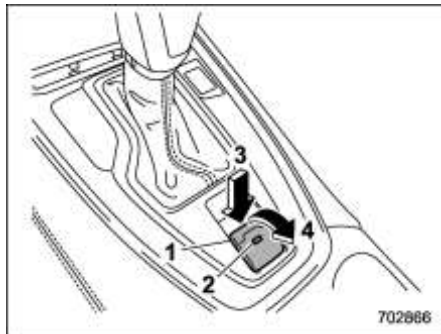
1. Chạm (HOME).
2. ? (Cài đặt)
3. ? “Xe”
4. ? “Cài đặt chế độ TPMS”
5. Chọn chế độ TPMS.

**7-13. Đỗ xe**

**⚠ CẢNH BÁO**

- Không bao giờ để trẻ em, người lớn hoặc thú cưng trong xe mà không có người trông coi. Họ có thể vô tình khiến bản thân bị thương hoặc ảnh hưởng người khác bởi những tác động nhằm lên xe. Ngoài ra, vào những ngày nóng hoặc nắng, nhiệt độ trong chiếc xe đóng kín có thể tăng cao một cách nhanh chóng, gây thương tích nghiêm trọng hoặc có thể dẫn đến tử vong.
- Không đỗ xe ở nơi có vật liệu dễ cháy như cỏ khô, giấy vụn hoặc giẻ lau, vì chúng có thể dễ bốc cháy nếu đến gần các bộ phận của động cơ hoặc hệ thống xả đang nóng.
- Đảm bảo dừng động cơ nếu muốn chợp mắt trên xe. Nếu khí thải của động cơ lọt vào khoang hành khách, những người ngồi trong xe có thể tử vong do khí carbon monoxide (CO) có trong khí thải.

## ◆ Phanh tay



- 1) Công tắc phanh tay điện tử
- 2) Đèn chỉ báo
- 3) Nhà phanh tay điện tử
- 4) Áp dụng phanh tay điện tử

### CẢNH BÁO

- Đảm bảo đã tắt động cơ trước khi ra khỏi xe. Nếu không, phanh tay có thể bị nhả và có thể xảy ra tai nạn.
- Nếu đèn cảnh báo phanh tay sáng lên, hệ thống phanh tay điện tử có thể bị lỗi. Ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn, sử dụng chốt chặn dưới lốp xe để ngăn xe di chuyển và chúng tôi

khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

- Nếu phanh tay điện tử hoạt động trong các điều kiện sau, đèn báo phanh tay điện tử có thể nhấp nháy.
  - Phanh quá nóng
  - Xe lên dốc

Trong những trường hợp như vậy, xe có thể bắt đầu di chuyển dẫn đến tai nạn. Luôn sử dụng chốt chặn lốp xe.



### THẬN TRỌNG

- Khi không thể sử dụng phanh tay điện tử do sự cố, chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU để được kiểm tra. Nếu phải đậu xe trong điều kiện như vậy, thực hiện quy trình sau.
  - Dừng xe ở nơi bằng phẳng.
  - Chuyển cần chọn ở vị trí “P”. Khi không thể chuyển vị trí đã chọn sang vị trí “P”, phải nhả khóa sang số. Tham

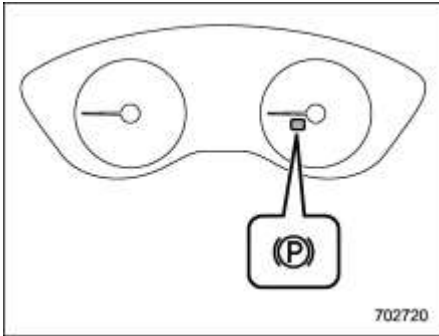
Khào “Chức năng mở khóa chuyên số” Tr.294.

- Dùng chốt chặn dưới lốp xe để ngăn xe di chuyển.
- Không được lái xe khi cài phanh tay. Điều này sẽ gây mòn má phanh không cần thiết. Trước khi lái xe tắt, luôn đảm bảo rằng phanh tay đã được nhả và đèn cảnh báo phanh tay đã tắt.

Xe của bạn được trang bị phanh tay điện tử. Bạn có thể cài/nhả phanh tay bằng cách vận hành công tắc phanh tay điện tử.

**Để cài:** Đạp bàn đạp phanh và kéo công tắc phanh tay điện tử lên.

**Để nhả:** Nhấn mạnh công tắc phanh tay điện tử trong khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON” và đạp phanh.



**Đèn báo phanh tay điện tử**

Cài phanh tay trong khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”, các đèn báo sau sẽ sáng.

- Đèn báo trên công tắc phanh tay điện tử
- Đèn báo phanh tay điện tử trên cụm đồng hồ (để biết chi tiết, tham khảo “Đèn cảnh báo phanh tay điện tử” Tr.174.)

**LƯU Ý**

- Phanh tay sẽ không được nhả trong các điều kiện sau ngay cả khi nhấn công tắc phanh tay điện tử.
  - Công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “OFF”.
  - Không đạp bàn đạp phanh.

- Hệ thống phanh tay điện tử sử dụng động cơ để tác động lên phanh tay. Do đó sẽ nghe thấy âm thanh vận hành từ động cơ khi đạp hoặc nhả phanh tay. Đảm bảo rằng bạn nghe thấy tiếng động cơ khi đạp hoặc nhả phanh tay.

- Khi hệ thống phanh tay điện tử gặp sự cố hoặc tạm thời cấm hoạt động phanh tay điện tử, nếu công tắc phanh tay điện tử được vận hành, sẽ nghe thấy tiếng kêu và đèn báo phanh tay điện tử nhấp nháy.

- Khi không thể nhả phanh tay, chẳng hạn như do trục trặc hệ thống, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU và yêu cầu đại lý SUBARU nhả phanh tay.

- Nếu hoạt động của công tắc phanh tay điện tử bị dừng giữa chừng hoặc thực hiện quá chậm, hệ thống có thể phát hiện ra lỗi và bật đèn cảnh báo phanh tay. Tuy nhiên, điều này không phải là lỗi nếu đèn cảnh báo tắt sau khi vận hành công tắc.

- Khi không sử dụng phanh tay điện tử trong một thời gian dài, phanh tay điện tử có thể tự động hoạt động sau

sau khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF”. Điều này xảy ra từ quá trình kiểm tra hoạt động của phanh tay điện tử và không cho thấy sự cố.

- Nếu công tắc phanh tay điện tử bị trục trặc và không thể nhả phanh tay điện tử, tham khảo hướng dẫn được mô tả trong “Chức năng nhả tự động” Tr.314.

- Sau khi kích hoạt phanh tay điện tử, bạn có thể nghe thấy một âm thanh ngắn vài phút sau khi đèn báo phanh tay điện tử và đèn báo trên công tắc phanh tay điện tử sáng lên khi hệ thống xác nhận đã được kích hoạt. Âm thanh này khác với âm thanh cài và nhả.

Điều này có thể xảy ra:

- Nếu phanh quá nóng.
- Nếu xe đang đỗ trên đường dốc.
- Nếu phanh tay điện tử được cài sau khi TẮT công tắc đánh lửa.

Đây là âm thanh hoạt động bình thường nếu bất kỳ tình huống nào sau đây xảy ra.

- Hệ thống tự động tạm dừng/khởi

- CÒN TIẾP -

hành ngừng hoạt động khi cài phanh tay điện tử.

- Nếu vận hành công tắc phanh tay điện tử trong khi kích hoạt hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành, hệ thống sẽ bị vô hiệu hóa. Phanh tay điện tử sẽ kích hoạt sau khi động cơ được khởi động lại. Sau khi đèn báo phanh tay điện tử sáng, nhả chân khỏi bàn đạp phanh.

- Khi khởi động động cơ hoặc khởi động lại động cơ bằng hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành, nếu vận hành công tắc phanh tay điện tử, đèn báo phanh tay điện tử có thể tạm thời nhấp nháy. Tuy nhiên, đây không phải là lỗi nếu đèn tắt sau khi phanh tay điện tử ngừng hoạt động.

#### ❗ Chức năng nhả tự động bằng bàn đạp ga

Hệ thống phanh tay điện tử có chức năng nhả tự động. Phanh tay sẽ được nhả tự động bằng cách đạp bàn đạp ga. Tuy nhiên, chức năng nhả tự động không hoạt động trong các điều kiện sau.

- Bất kỳ cửa nào (trừ nắp cốp) đang mở.
- Người lái không thắt đai an toàn.

Nếu phanh tay được nhả tự động, đèn báo phanh tay điện tử và đèn báo trên công tắc phanh tay điện tử sẽ tắt.

#### LƯU Ý

Ngay cả khi đã cài phanh tay, phanh tay vẫn sẽ tự động nhả ra khi đạp chân ga.

#### ❗ Chức năng Dừng tự động

Chức năng dừng tự động giữ cho xe dừng lại ngay cả khi đã nhả bàn đạp phanh lúc xe dừng hẳn, chẳng hạn như trường hợp có tín hiệu giao thông.



#### CẢNH BÁO

- Không sử dụng chức năng dừng tự động trên đường dốc hoặc đường trơn trượt. Xe có thể di chuyển ngay cả khi sử dụng chức năng dừng tự động và gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng.
- Không sử dụng chức năng dừng tự động để đỗ xe. Xe có thể di chuyển bất ngờ, gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng. Đảm bảo chuyển cần chọn sang vị trí “P” và sử dụng phanh tay

điện tử trong các trường hợp sau.

- Khi chuẩn bị đậu xe.
- Khi có người lên hoặc xuống xe.
- Khi đang xếp hoặc dỡ đồ đạc.
- Khi sử dụng chức năng dừng tự động, không nhả bàn đạp phanh trước khi đèn báo vận hành dừng tự động sáng lên. Xe có thể di chuyển bất ngờ và gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng.
- Tắt chức năng dừng tự động trong các trường hợp sau. Nếu không, xe có thể di chuyển bất ngờ và gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng.
  - Khi rửa xe ở tiệm rửa xe tự động
  - Khi xe đang bị kéo



#### THẬN TRỌNG

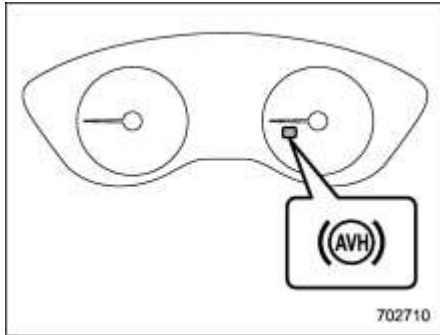
Khi dừng xe trên dốc có bật chức năng dừng tự động, phanh tay điện tử có thể tự động được cài. Khi đó, đèn báo phanh tay điện tử sẽ nhấp nháy. Trong trường hợp này, đạp

và giữ bàn đạp phanh trong khi dừng. Nếu không, xe có thể di chuyển.

### LƯU Ý

Chúng tôi khuyên bạn nên bật chức năng dừng tự động khi dừng xe trên đường nghiêng. Nếu chức năng dừng tự động bị tắt, xe có thể lùi về phía sau khi lái xe.

#### ❗ Để bật/tắt chức năng dừng tự động



#### Đèn báo dừng tự động

Sử dụng màn hình hiển thị thông tin để bật và tắt chức năng dừng tự động. Tham khảo “Cài đặt xe” ☞ Tr.207.

Khi chức năng dừng tự động được ON, đèn báo dừng tự động sẽ bật.

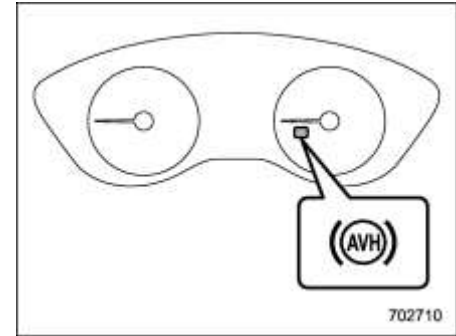
### LƯU Ý

- Phanh tay điện tử gặp sự cố trong khi bật chức năng dừng tự động, một âm thanh sẽ vang lên, đèn báo dừng tự động sẽ tắt và đèn cảnh báo phanh tay sẽ bật.
- Mỗi khi khởi động động cơ, chức năng dừng tự động sẽ được đặt thành “OFF”.

#### ❗ Để vận hành chức dừng tự động

Dừng xe bằng cách đạp bàn đạp phanh nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau. Khi đó chức năng dừng tự động sẽ hoạt động.

- Đóng cửa ghế lái.
- Người lái đã thắt đai an toàn.
- Cần chọn nằm ở vị trí khác với vị trí “P”.



#### Đèn báo dừng tự động

Trong khi xe được giữ bằng chức năng dừng tự động, đèn báo dừng tự động sẽ nhấp nháy.

#### ❗ Để nhả chức năng dừng tự động

Thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây để nhả chức năng dừng tự động.

- Đạp bàn đạp ga.
- Đạp lại bàn đạp phanh.
- Cài phanh tay điện tử.
- Chuyển cần chọn sang vị trí “P” bằng cách đạp bàn đạp phanh.

Khi nhả chức năng dừng tự động, đèn báo dừng tự động sẽ chuyển từ nhấp nháy sang sáng.

– CÒN TIẾP –

Trong bất kỳ điều kiện nào sau đây, chức năng dừng tự động sẽ được nhả và phanh tay điện tử sẽ tự động được cài.

- Chức năng dừng tự động đã hoạt động được 10 phút.
- Người lái chưa thắt đai an toàn.
- Công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "OFF".
- Xe đang dừng trên dốc đứng.
- Chức năng dừng tự động bị lỗi.

Trong những trường hợp như vậy, đèn báo dừng tự động sẽ tắt và đèn báo phanh tay điện tử sẽ sáng.

### ! Mẹo

- Khi phanh tay điện tử tự động được cài với xe được giữ bằng chức năng dừng tự động, nhả phanh tay điện tử bằng một trong các thao tác sau trước khi khởi hành. Sau đó, đảm bảo rằng đèn báo phanh tay điện tử đã tắt.
  - Đạp bàn đạp ga, người lái thắt đai an toàn và đóng cửa xe.
  - Nhấn công tắc phanh tay điện tử

khi đạp chân phanh.

- Trong một số điều kiện nhất định, bao gồm cả sự cố của tính năng dừng tự động, âm cảnh báo sẽ vang lên và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Tất cả các thông báo cảnh báo phải được tuân thủ nghiêm ngặt.
  - Trên đường dốc, không thể dừng xe bằng chức năng dừng tự động. Trong trường hợp này, đạp và giữ bàn đạp phanh.
  - Khi dừng xe trên dốc có kích hoạt chức năng dừng tự động, phanh tay điện tử có thể tự động hoạt động sau khi dừng, sau đó đèn báo phanh tay điện tử có thể nhấp nháy. Trong trường hợp này, đạp và giữ bàn đạp phanh khi dừng lại. Nếu không, xe có thể di chuyển. Khi ra khỏi xe, dừng xe trên mặt phẳng, sau đó cài phanh tay điện tử.
  - Nếu đèn báo dừng tự động không sáng ngay cả sau khi chạm vào "Dừng tự động (AVH)" trong khi các điều kiện vận hành đã được đáp ứng, chức năng này có thể bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra.
  - Bạn có thể nghe thấy âm thanh khi chức năng dừng tự động đang giữ xe của bạn. Điều này là bình thường và không phải là sự

cố.

- Đạp bàn đạp phanh để nhả chức năng dừng tự động có thể tạo ra âm thanh vận hành hoặc rung, hoặc bàn đạp phanh có thể trở lại vị trí chậm. Đây không phải là một sự cố.
- Trong khi dừng xe bằng chức năng dừng tự động, bàn đạp phanh có thể bị cứng. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố.
- Khi sử dụng chức năng dừng tự động, đạp mạnh bàn đạp phanh. Nếu không, chức năng dừng tự động có thể không hoạt động.

### ! Phanh khẩn cấp



### THẬN TRỌNG

**Chỉ sử dụng phanh khẩn cấp trong trường hợp khẩn cấp. Nếu phanh khẩn cấp được sử dụng quá mức, các bộ phận của phanh sẽ bị mòn nhanh hơn hoặc phanh có thể hoạt động không hiệu quả do phanh quá nóng.**

### LƯU Ý

- Khi sử dụng phanh khẩn cấp, đèn báo phanh tay điện tử và đèn báo trên công tắc phanh tay điện tử sẽ sáng và phát ra tiếng bíp.

• Khi sử dụng phanh khẩn cấp, có thể nghe thấy âm thanh từ khoang động cơ. Đây là âm thanh vận hành của phanh được kích hoạt bởi hệ thống VDC và không phải là dấu hiệu của sự cố.

Nếu phanh chân gặp trục trặc, bạn có thể dừng xe bằng cách kéo liên tục công tắc phanh tay điện tử.

Khi phanh khẩn cấp, đèn báo phanh tay điện tử và công tắc phanh tay điện tử sẽ sáng và phát ra tiếng bíp.

**⚠ Cảnh báo hệ thống phanh tay điện tử**

**⚠ THẬN TRỌNG**

Nếu đèn cảnh báo phanh tay bật sáng, hệ thống phanh tay điện tử có thể bị trục trặc. Ngay lập tức dừng xe của bạn ở vị trí an toàn gần nhất và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

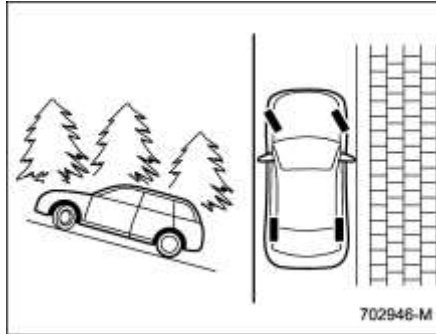
Nếu hệ thống phanh tay điện tử xảy ra trục trặc, đèn cảnh báo phanh tay sẽ sáng. Tham khảo "Đèn cảnh báo phanh tay (đỏ)" Tr.172.

**◆ Mẹo đỗ xe**

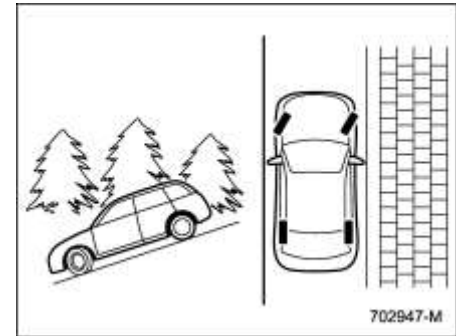
Khi đỗ xe, luôn thực hiện những điều sau.

- Cài phanh tay.
- Đặt cần chọn ở vị trí "P" (Đỗ).

Không bao giờ chỉ dùng chức năng của hộp số để giữ phương tiện.



Khi đỗ xe trên đồi, luôn bẻ lái như mô tả ở đây. Khi xe lên dốc, bánh trước quay ra khỏi lề đường.



Khi xuống dốc, bánh trước phải quay vào lề đường.

## 7-14. Hệ thống khởi hành ngang dốc

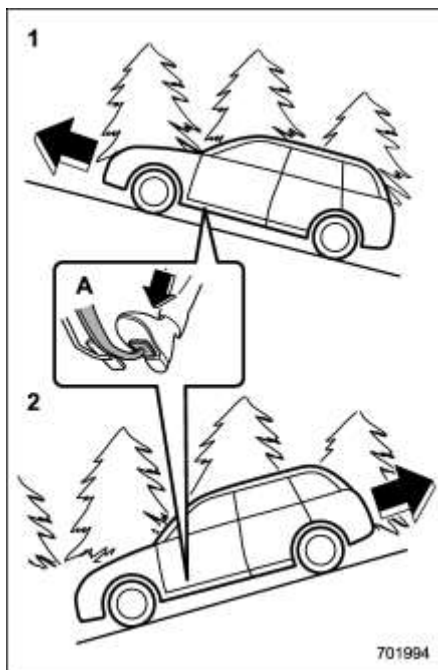
### THẬN TRỌNG

- Hệ thống khởi hành ngang dốc chỉ giúp người lái **KHOẸI ĐỘNG** xe khi lên dốc. Để tránh xảy ra tai nạn khi xe đang đỗ trên dốc, đảm bảo đã cài phanh tay. Khi cài **đặt** phanh tay, đảm bảo rằng xe vẫn đứng yên khi nhả bàn đạp phanh.
- Không chuyển công tắc đánh lửa sang vị trí “OFF” khi hệ thống khởi hành ngang dốc đang hoạt động. Nếu không hệ thống sẽ ngừng hoạt động và gây ra tai nạn.

Hệ thống khởi hành ngang dốc giúp các hoạt động sau đây trở nên dễ dàng hơn.

### LƯU Ý

- Hệ thống khởi hành ngang dốc sẽ kích hoạt khi tắt chức năng **dừng tự động**.
- Hệ thống khởi hành ngang dốc sẽ tắt khi kích hoạt chức năng **dừng tự động**.



- 1) Bắt đầu tiến, hướng mặt lên dốc
  - 2) Bắt đầu lùi, quay mặt xuống dốc
- A) Bàn đạp phanh

Trong cả hai trường hợp này, hệ thống khởi hành ngang dốc hoạt động trong các điều kiện sau.

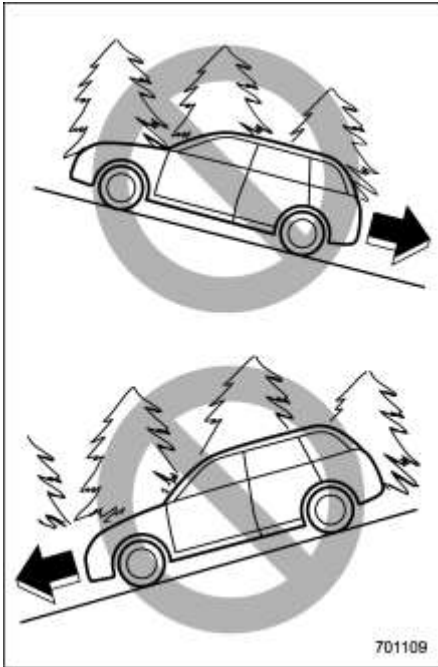
- Khi dừng xe có đạp chân phanh.

Hệ thống khởi hành ngang dốc được duy trì lực phanh tạm thời (trong khoảng 2 giây) sau khi nhả bàn đạp phanh. Do đó, người lái có thể khởi động xe theo cách tương tự như trên dốc, chỉ cần sử dụng bàn đạp ga.

Nếu lực phanh của hệ thống khởi hành ngang dốc không đủ sau khi nhả bàn đạp phanh, tác động thêm lực phanh bằng cách đạp bàn đạp phanh một lần nữa.

Hệ thống khởi hành ngang dốc có thể không hoạt động ở dốc thoải. Ngoài ra, hệ thống khởi hành ngang dốc không hoạt động trong các trường hợp sau.





7D1109

- Khi bắt đầu lùi, hướng mặt lên dốc
- Khi bắt đầu tiến, hướng mặt xuống dốc
- Khi cài phanh tay
- Khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “OFF”
- Khi đèn cảnh báo Hệ thống điều khiển

thân xe linh hoạt sáng. Tham khảo “Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động” ☞ Tr.177.

- Khi đèn cảnh báo hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành sáng. Tham khảo “Đèn cảnh báo hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành (Vàng)” ☞ Tr.185.

Khi bắt đầu lùi và sử dụng hệ thống khởi hành ngang dốc, có thể cảm nhận được hiệu ứng phanh ngay cả khi đã nhả bàn đạp phanh.

### LƯU Ý

Có thể cảm thấy hơi giật khi xe bắt đầu tiến về phía trước sau khi lùi.

## 7-15. Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành

Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành được thiết kế để tự động dừng và khởi động lại động cơ khi xe đứng yên trong một khoảng thời gian ngắn (khi đang chờ đèn giao thông hoặc khi đang tắc đường) sau khi động cơ đã nóng lên. Hệ thống hoạt động để giảm tiêu thụ nhiên liệu, thải khí thải và tiếng ồn chạy không tải.

### ◆ Vận hành hệ thống

#### ⚠ THẬN TRỌNG

Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành được thiết kế để tự động dừng và khởi động lại động cơ trong một khoảng thời gian ngắn khi chạy không tải. Không sử dụng hệ thống khi đỗ xe bình thường.

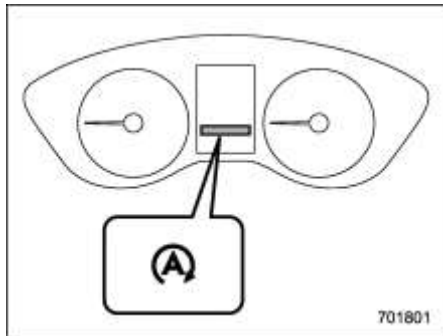
Để có thể sử dụng an toàn và thoải mái, ngoài các thao tác của người lái, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành được thiết kế để liên tục theo dõi tình trạng xe cũng như môi trường bên trong và bên ngoài xe, nhằm kiểm soát việc dừng và khởi động lại động cơ.

Sau khi xe đã dừng hoàn toàn bằng cách đạp bàn đạp phanh và cần chọn ở vị trí

"D", động cơ sẽ tự động dừng.

Nếu nhà bạn đạp phanh khi cần chọn được giữ ở vị trí "D", động cơ sẽ tự động khởi động lại.

Tuy nhiên, khi đèn báo dừng tự động ON sáng, động cơ sẽ không khởi động lại.



Đèn báo tự động Tạm dừng/Khởi hành (xanh)

Nếu hệ thống tạm dừng động cơ, đèn báo tự động Tạm dừng/Khởi hành trên cụm đồng hồ sẽ sáng màu xanh. Đèn báo này sẽ tắt khi hệ thống khởi động lại động cơ.

## LƯU Ý

- Sau khi khởi động động cơ, nếu xe vẫn chạy không tải mà không được lái, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ không hoạt động.

- Xe của bạn được trang bị **ắc quy đặc biệt có hiệu suất cao**. Khi thay ắc quy, đảm bảo thay bằng ắc quy **SUBARU chính hãng (hoặc tương đương)** được thiết kế đặc biệt để sử dụng cho xe có trang bị hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành. Để biết chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

## ⚠ Điều kiện hoạt động

Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành có thể tự động dừng động cơ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau.

- Động cơ đủ nóng.
- Đóng nắp capo.
- Đóng cửa ghế lái.
- Người lái thắt đai an toàn.
- Đèn báo lỗi tắt.
- Chọn chế độ hướng gió được đặt thành một chế độ khác với chế độ "TẮT".
- Không sử dụng bộ sấy kính sau.

Sau khi dừng xe, động cơ sẽ tự động dừng khi đáp ứng các điều kiện sau.

- Vô lăng ở vị trí thẳng về phía trước.
- Vô lăng không được vận hành.

## LƯU Ý

- Sau khi dừng xe, động cơ có thể không tự động dừng trong các điều kiện sau.

- Xe đang dừng trên đường có độ dốc lớn.

- Xe phanh gấp.

- Sau khi dừng xe, động cơ có thể không tự động dừng nếu không đạp hết chân phanh. Đảm bảo đạp mạnh bàn đạp phanh khi dừng xe.

- Trong các trường hợp sau, có thể mất một khoảng thời gian để hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành hoạt động.

- Khi ắc quy bị cạn do xe không được sử dụng trong thời gian dài, v.v.

- Nhiệt độ nước làm mát thấp.

- Khi các cực của ắc quy đã được kết nối lại sau khi thay, v.v.

## ⚠ Điều kiện không hoạt động

Trong bất kỳ trường hợp nào sau đây, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ không hoạt động.

- Khi đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành/Đèn báo tự động Tạm dừng/Khởi hành OFF sáng.
- Khi đèn báo lỗi sáng.

- Cài phanh tay điện tử.
- Khi mở nắp capo.
- Khi xe ở độ cao khoảng hơn 1.500 m (4.921,5 ft).
- Khi dầu CVT không được làm ấm đủ.
- Khi nhiệt độ của dầu CVT cao bất thường.
- Khi ắc quy của xe không còn tốt.
- Khi sử dụng hệ thống điều hoà không khí, chênh lệch giữa nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ bên trong xe là đáng kể.
- Khi sử dụng hệ thống điều hoà không khí, lưu lượng không khí là đáng kể.

## LƯU Ý

**Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành có thể không hoạt động nếu đèn báo lỗi hoặc các đèn cảnh báo khác trên cụm đồng hồ đang sáng.**

### ⚠ Điều kiện hoạt động của động cơ khởi động lại

Trong bất kỳ trường hợp nào sau đây, động cơ sẽ tự động được khởi động lại ngay cả khi đạp chân phanh.

- Khi nhả nhẹ bàn đạp phanh trên

đường dốc và xe bắt đầu lăn bánh.

- Khi đạp thêm bàn đạp phanh.
- Khi đạp bàn đạp ga.
- Khi di chuyển cần chọn sang vị trí “R”.
- Khi quay vô lăng.
- Khi vận hành công tắc phanh tay điện tử.
- Khi chọn chế độ hướng gió được đặt thành chế độ “”.
- Khi hệ thống điều hoà không khí không còn có thể duy trì nhiệt độ cài đặt.
- Khi người lái xe thất đại an toàn.
- Khi mở cửa ghế lái.
- Khi kích hoạt bộ sấy kính sau.
- Khi nhả chức năng dừng tự động, tham khảo "Chức năng tự động Tạm dừng/Khởi hành" ☞ Tr.314.

### ⚠ Điều kiện không hoạt động của động cơ khởi động lại



### CẢNH BÁO

**Không mở nắp capo khi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành đang hoạt động. Điều này có thể khiến xe di chuyển khi đang đỗ dốc, thao**

**tác vô lăng trở nên nặng nề, phanh hoạt động không tốt, từ đó có thể tạo ra tình trạng nguy hiểm.**

Để đảm bảo an toàn, động cơ sẽ không được tự động khởi động lại nếu mở nắp capo khi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành đang hoạt động, ngay cả khi đã nhả bàn đạp phanh. Trong trường hợp này, kiểm tra khu vực xung quanh và khởi động lại động cơ bằng thao tác thông thường.

Ngoài ra, khi đèn báo dừng tự động sáng lên, động cơ sẽ không khởi động lại.

## LƯU Ý

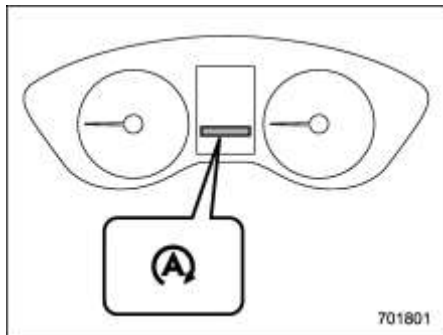
- Khi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành đang hoạt động, bàn đạp phanh có thể bị cứng. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố.
- Khi ắc quy bị cạn, động cơ sẽ tự động khởi động lại ngay cả khi giữ chân phanh.
- Trong các trường hợp sau, khoảng thời gian động cơ bị dừng tạm thời bởi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành có thể ngắn hơn.
  - Khi hệ thống điều hoà không khí hoạt động.
  - Khi nhiệt độ bên ngoài cao, hoặc khi nhiệt độ thấp (do hệ

thống điều hoà không khí không còn duy trì được nhiệt độ cài đặt).

– Khi điện năng tiêu thụ của các bộ phận điện cao.

- Khi động cơ tự động khởi động lại bằng hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành, điện năng cung cấp qua ổ cắm điện phụ kiện sẽ bị giảm. Tùy thuộc vào thiết bị được kết nối, nguồn của thiết bị có thể tạm thời tắt.

! Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành



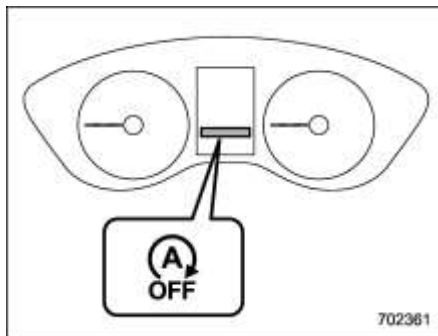
Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành (vàng)

Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ sáng màu vàng khi từ ban đầu chuyển công tắc đánh lửa sang vị trí "ON". Đèn sẽ tắt sau khi động cơ khởi động.

## ⚠ THẬN TRỌNG

Nếu đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành không tắt sau khi động cơ đã khởi động, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành có thể đang bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ủy quyền để kiểm tra.

! Để bật/tắt hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành



Đèn báo tự động Tạm dừng/Khởi hành OFF

Để bật và tắt hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành, thực hiện thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Tham khảo "Cài đặt xe" Tr.207.

Khi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành OFF, đèn báo tự động Tạm dừng/

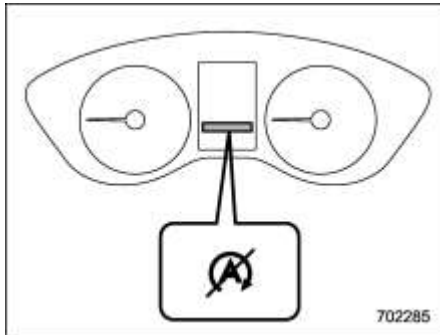
Khởi hành OFF trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) sẽ sáng.

Trong khi hệ thống tạm dừng động cơ, nếu hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành tắt, động cơ sẽ được khởi động lại ngay cả khi không nhả bàn đạp phanh.

## LƯU Ý

- Nếu động cơ được khởi động lại khi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành không hoạt động và công tắc đánh lửa đã được chuyển sang vị trí "OFF", hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ bật lại.
- Đảm bảo chuyển công tắc đánh lửa về vị trí "OFF" khi rời khỏi xe. Nếu không có thể dẫn đến việc ác quy hết điện.

❗ Đèn báo Không phát hiện hoạt động Tự động Tạm dừng/Khởi hành



**Đèn báo Không phát hiện hoạt động Tự động Tạm dừng/Khởi hành**

Nếu các điều kiện vận hành không được đáp ứng khi xe đang dừng, động cơ sẽ không dừng và đèn báo Không phát hiện hoạt động Tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ sáng. Đèn sẽ tắt khi xe bắt đầu chạy.

◆ **Hiện thị trạng thái Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành**

Các chỉ báo gần đúng về thời gian động cơ đã dừng bởi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành và/hoặc lượng nhiên liệu tiết kiệm có thể được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Để biết chi tiết, tham khảo "Màn hình cơ bản"

☞ Tr.192.

◆ **Cảnh báo Hệ thống**

Để có thể sử dụng một cách an toàn và thoải mái, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành được thiết kế để liên tục theo dõi tình trạng xe cũng như môi trường bên trong và bên ngoài xe cùng với các hoạt động của người lái và cung cấp nhiều cảnh báo khác nhau cho người lái thông qua cảnh báo đèn và/hoặc đèn chỉ báo sáng lên và âm thanh phát ra. Để biết chi tiết về đèn cảnh báo và đèn chỉ báo, tham khảo "Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành (Vàng)" ☞ Tr.185.

❗ **Âm cảnh báo**

Âm thanh sẽ phát ra nếu nắp capo mở trong khi động cơ đang dừng bằng hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành.

Khi điều này xảy ra, bộ rung sẽ ngừng phát ra khi thực hiện các thao tác sau.

- Động cơ được khởi động lại bằng hoạt động bình thường. (Tham khảo "Chuẩn bị lái xe"

☞ Tr.287.)

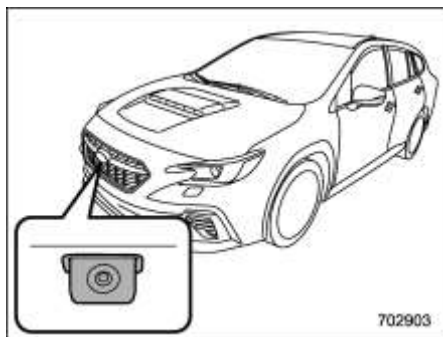
- Công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "OFF".

❗ **Hiện thị các thông báo cảnh báo**

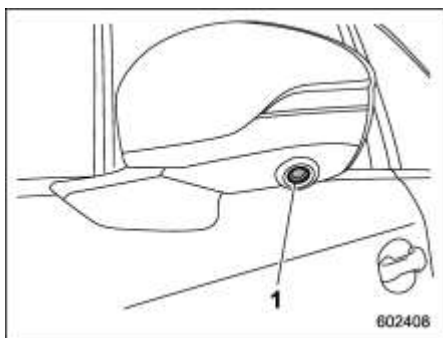
Nếu thông báo cảnh báo được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu)

khi đang lái xe, có thể đã xảy ra trục trặc trong hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành. Trong trường hợp này, đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ sáng. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

### 7-16. Màn hình quan sát phía trước (nếu được trang bị)/Màn hình quan sát phía bên (nếu được trang bị)



Camera Màn hình quan sát phía trước



Camera Màn hình quan sát phía bên

1) Camera

Hình ảnh của camera ở các vị trí sau đây được hiển thị trên màn hình hiển thị thông tin.

- Bên trong lưới tản nhiệt phía trước (Màn hình quan sát phía trước)
- Mặt dưới của gương chiếu hậu bên ngoài ghế hành khách (Màn hình quan sát phía bên)

Điều này giúp loại bỏ các điểm mù và cho phép người lái kiểm tra hướng phía trước ở cả hai bên (Màn hình quan sát phía trước)/bên ghế hành khách phía trước (Màn hình quan sát phía bên).



**CẢNH BÁO**

- Luôn kiểm tra độ an toàn ở các hướng phía trước và bên

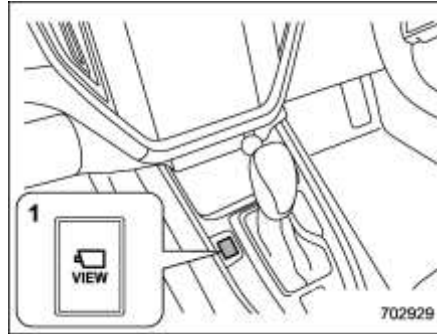
phải/trái bằng mắt khi điều khiển xe.

- Do đặc tính của thấu kính camera, hình ảnh của người hoặc vật thể trên màn hình khác với hình ảnh thực tế về vị trí và khoảng cách.
- Không quá phụ thuộc vào hệ thống Màn hình quan sát phía trước/Màn hình quan sát phía bên. Lái xe cẩn thận như với xe không có Màn hình quan sát phía trước/Màn hình quan sát phía bên.
- Không bao giờ chỉ dựa vào Màn hình quan sát phía trước/Màn hình quan sát phía bên khi điều khiển xe. Hình ảnh trên màn hình điều khiển có thể khác với tình hình thực tế. Nếu điều khiển phương tiện chỉ bằng việc xem hình ảnh trên màn hình thì có thể xảy ra va chạm hoặc tai nạn bất ngờ. Khi điều khiển xe, luôn quan sát trực tiếp giao thông xung quanh bằng mắt và gương.
- Không sử dụng Màn hình quan sát phía trước trong các trường hợp sau.
  - Lái xe trên đường đất hoặc đường phủ đầy tuyết.
  - Camera bị lỗi (ví dụ: thấu kính

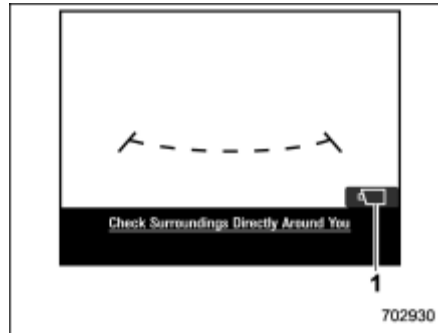
hoặc giá đỡ bị hỏng).

- Không sử dụng Màn hình quan sát phía bên trong các trường hợp sau.
  - Gương chiếu hậu bên ngoài được thu lại.
  - Cửa ghế hành khách không đóng hoàn toàn.
- Nếu nhiệt độ bên ngoài thấp, màn hình điều khiển có thể bị tối hoặc hình ảnh có thể bị mờ. Đặc biệt, hình ảnh của một vật thể chuyển động có thể bị biến dạng hoặc biến mất khỏi màn hình. Bạn phải luôn kiểm tra độ an toàn xung quanh trực tiếp bằng mắt khi lái xe.

### ◆ Cách bật Màn hình quan sát phía trước/Màn hình quan sát phía bên

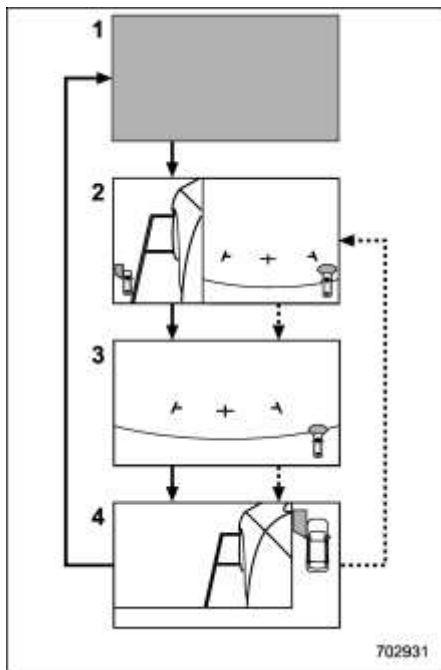


1) Công tắc VIEW



1) Biểu tượng VIEW

Khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ON", nhấn công tắc VIEW hoặc chạm vào biểu tượng VIEW, màn hình sẽ chuyển như trong hình minh họa.



- 1) Màn hình gốc
  - 2) Màn hình quan sát phía trước và Màn hình quan sát phía bên
  - 3) Màn hình quan sát phía trước
  - 4) Màn hình quan sát phía bên
- : Nhấn công tắc VIEW.  
 ⇨: Chạm biểu tượng VIEW.

### ◆ Cách tắt Màn hình quan sát phía trước/Màn hình quan sát phía bên

Sau khi truy cập Màn hình quan sát phía trước/Màn hình quan sát phía bên bằng cách nhấn nút VIEW hoặc chạm vào biểu tượng VIEW:

- Thao tác trên Màn hình hiển thị thông tin để thay đổi màn hình.
- Cài phanh tay.
- Tốc độ xe từ 20 km/h (12,5 dặm/giờ) trở lên.
- Khoảng 3 phút đã trôi qua kể từ lần cuối cùng hoạt động.

Sau khi truy cập Màn hình quan sát phía trước/Màn hình quan sát phía bên bằng cách sử dụng cần chọn:

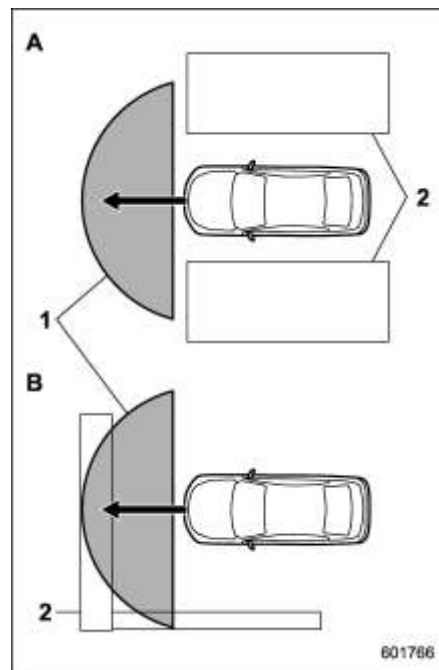
- Cần chọn được chuyển sang vị trí “P”.

### ◆ Cách điều chỉnh độ tương phản và độ sáng của màn hình

Có thể điều chỉnh độ tương phản và độ sáng của màn hình. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt chung”

☞ Tr.203.

### ◆ Phạm vi hình ảnh trên màn hình

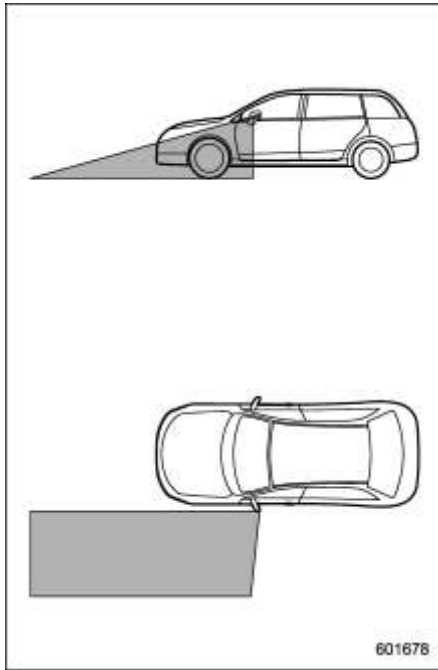


**Phạm vi hình ảnh được hiển thị (Màn hình quan sát phía trước)**

- A) Nút giao thông có tầm nhìn kém
  - B) Đầu xe đối diện với bức tường
- 1) Phạm vi hình ảnh được hiển thị



- 2) Các chướng ngại vật (ví dụ: tòa nhà, hàng rào hoặc các phương tiện khác)



Phạm vi hình ảnh được hiển thị (Màn hình quan sát phía bên)

**CẢNH BÁO**

Vi phạm vi hình ảnh thu được của camera có giới hạn, luôn kiểm tra sự an toàn xung quanh trực tiếp bằng mắt khi điều khiển phương tiện.

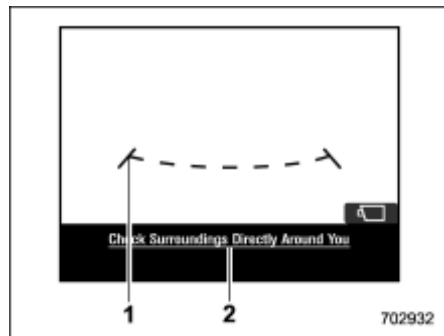
**LƯU Ý**

- Phạm vi hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy thuộc vào tình trạng xe hoặc tình trạng mặt đường.
- Do hệ thống Màn hình quan sát phía trước/Màn hình quan sát phía bên sử dụng thấu kính được thiết kế đặc biệt, cảm giác về khoảng cách trong hình ảnh hiển thị sẽ khác với khoảng cách thực tế.
- Có thể khó xem ảnh trên camera trong các trường hợp sau. Đây không phải là một sự cố.
  - Nơi thiếu ánh sáng (ban đêm)
  - Nhiệt độ cao hoặc thấp xung quanh thấu kính
  - Thấu kính bị dính nước hoặc trong độ ẩm cao (thời tiết mưa)
  - Có vật liệu lạ (chướng ngại như bùn) xung quanh camera.
  - Ánh sáng mặt trời hoặc đèn pha chiếu xa chiếu trực tiếp vào thấu kính của camera

- Dưới ánh sáng nhân tạo như đèn huỳnh quang, đèn hơi natri hoặc đèn thủy ngân, phần được chiếu sáng có thể trông như đang nhấp nháy (hiện tượng nhấp nháy).
- Khi màn hình đã hạ nhiệt, hình ảnh có thể để lại dấu vết hoặc trở nên tối hơn bình thường, gây khó khăn khi xem màn hình. Luôn kiểm tra độ an toàn xung quanh trực tiếp bằng mắt khi điều khiển xe.
- Các sự cố sau đây không phải là lỗi.
  - Thấu kính camera có thể bị bám sương mù khi độ ẩm cao vào ngày mưa.
  - Ánh sáng từ một chiếc xe hoặc tòa nhà phía trước có thể phản xạ về phía camera khi lái xe vào ban đêm.
  - Ở nơi tối hoặc khi lái xe vào ban đêm, hình ảnh camera có thể được điều chỉnh để giảm bớt tiếng ồn. Do đó, hình ảnh có thể giống như một hình ảnh đơn sắc hoặc màu sắc hình ảnh có thể khác với màu sắc thực tế. Hình ảnh camera có thể bị giảm sút về độ sắc nét ở trung tâm và bốn góc của màn hình. Đây không phải là một sự cố.

## ◆ Vạch hướng dẫn

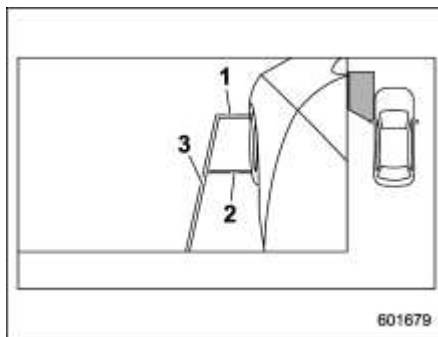
### ▼ Màn hình quan sát phía trước



- 1) Vạch hướng dẫn
- 2) Thông báo cảnh báo

Vạch hướng dẫn cho biết chiều rộng và phần đầu xe được hiển thị trên màn hình.

### ▼ Màn hình quan sát phía bên



- 1) Vạch đầu xe
- 2) Vạch giữa của nắp trước
- 3) Vạch thân xe

Vạch hướng dẫn cho biết chiều rộng và phần đầu xe được hiển thị trên màn hình.

- Vạch đầu xe:  
Vạch thể hiện phần trước của xe.
- Vạch giữa của nắp trước:  
Vạch thể hiện đường tâm của nắp trước.
- Vạch thân xe:  
Vạch thể hiện chiều rộng xe bao gồm cả gương chiếu hậu bên ngoài.

## LƯU Ý

Đèn báo rẽ có thể trùng với vạch bên hông xe. Đây không phải là một sự cố.

## ◆ Cách bảo quản Camera

### ▲ THẬN TRỌNG

Tuân thủ các hướng dẫn sau đây. Nếu không, hệ thống có thể hoạt động sai.

- Không tác động mạnh lên camera như đập hoặc ném một vật thể vào camera. Góc lắp có thể thay đổi.
- Camera là thiết bị không thấm nước. Không bỏ, tháo rời hoặc sửa đổi thiết bị.
- Không chà xát mạnh hoặc đánh bóng thấu kính camera bằng bàn chải cứng hoặc các hợp chất mài mòn. Thấu kính có thể bị xước làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của camera.
- Thấu kính máy ảnh được làm bằng thủy tinh hoặc nhựa. Không để bất kỳ dung môi hữu cơ, sáp, chất tẩy màng dầu hoặc chất phủ thủy tinh nào bám trên bề mặt thấu kính. Nếu có bất kỳ

chất gì dính vào, loại bỏ nó ngay lập tức.

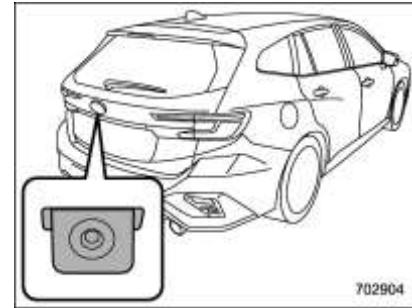
- Không để thấu kính camera tiếp xúc với bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ đột ngột nào, chẳng hạn như phun nước nóng vào thấu kính khi thời tiết lạnh.
- Không dùng tia nước của máy phun rửa cao áp vào camera hoặc khu vực xung quanh khi vệ sinh xe. Tác động của áp lực nước mạnh có thể làm rơi camera. Ngoài ra, nước có thể vào bên trong camera và gây ra sự cố.
- Nếu có bất kỳ tác động nào lên camera, nó có thể khiến cho camera bị lỗi. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra camera tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.
- Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước trong bất kỳ trường hợp nào. Một số loại máy làm sạch bằng hơi nước phun hơi nước nóng.
- Camera có thể bị hỏng bề mặt vì bị đá bay vào.

## LƯU Ý

Nếu thấu kính camera bị nhiễm bẩn, hình ảnh sẽ không sắc nét. Khi

camera bị dính nước, tuyết hoặc bùn, rửa camera bằng nước và lau sạch hơi ẩm bằng khăn mềm. Nếu bị bẩn nhiều, rửa bằng chất tẩy rửa trung tính.

## 7-17. Camera lùi



### Camera lùi

Một camera lùi được gắn vào nắp cốp. Khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ON" và cần chọn được đặt ở vị trí "R", camera lùi sẽ tự động hiển thị hình ảnh quan sát phía sau xe trên màn hình hiển thị thông tin.



### CẢNH BÁO

- Do camera lùi sử dụng thấu kính góc rộng nên hình ảnh trên màn hình khác với hình ảnh thực tế về khoảng cách.
- Vi phạm vi hình ảnh trên màn hình bị hạn chế, luôn kiểm tra tầm nhìn phía sau và khu vực

xung quanh bằng mắt và gương, đồng thời di chuyển lùi với tốc độ chậm. Di chuyển về phía sau chỉ bằng cách kiểm tra hình ảnh phía sau từ camera có thể gây ra tai nạn.

- Không tháo rời hoặc sửa đổi camera, công tắc hoặc hệ thống dây điện. Nếu thấy khói bốc ra hoặc ngửi thấy mùi lạ, ngừng sử dụng camera lùi ngay lập tức. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây ra tai nạn, hỏa hoạn hoặc điện giật.



### THẬN TRỌNG

- Khi rửa xe bằng máy phun rửa cao áp, không để nước chạm trực tiếp vào camera. Nước vào thấu kính camera có thể dẫn đến ngưng tụ, trục trặc, cháy hoặc điện giật.
- Camera là một thiết bị chính xác, không được để camera chịu tác động mạnh. Nếu không có thể xảy ra sự cố, hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Nếu bùn hoặc tuyết dính vào

hoặc bị đóng băng trên camera, phải hết sức cẩn thận khi thực hiện thao tác tháo. Nếu không, việc làm hỏng camera có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật. Đổ nước hoặc nước ấm lên camera để loại bỏ bùn và đá, rồi lau bằng vải mềm và khô.

- Không để ngọn lửa gần camera hoặc hệ thống dây điện. Nếu không, có thể xảy ra hư hỏng hoặc hỏa hoạn.
- Khi thay thế cầu chì, đảm bảo sử dụng cầu chì có định mức được chỉ định. Sử dụng cầu chì có định mức khác có thể dẫn đến sự cố.
- Nếu sử dụng camera lùi trong một thời gian dài trong khi động cơ không hoạt động, pin có thể bị cạn hoàn toàn.

### LƯU Ý

- Không lau camera bằng cồn, benzen hoặc dung môi pha sơn. Nếu không có thể xảy ra sự đổi màu. Để loại bỏ tạp chất, lau camera bằng một miếng vải thấm chất tẩy rửa trung tính đã pha loãng. Sau đó lau lại bằng khăn mềm và khô.
- Khi đánh bóng xe, cẩn thận không để sáp dính vào máy ảnh. Nếu nó tiếp

xúc với máy ảnh, làm ẩm một miếng vải sạch với chất tẩy rửa trung tính pha loãng để loại bỏ sáp.

- Thấu kính camera có một lớp phủ cứng giúp chống trầy xước. Tuy nhiên, khi rửa xe hoặc lau thấu kính camera, cẩn thận để không làm xước thấu kính. Không sử dụng bàn chải rửa trực tiếp trên thấu kính. Chất lượng hình ảnh của camera lùi có thể kém đi.

• Ánh sáng mạnh chiếu vào thấu kính camera có thể tạo ra các đường thẳng đứng xung quanh nguồn sáng. Đây không phải là một sự cố.

• Dưới ánh sáng đèn huỳnh quang, màn hình hiển thị có thể nhấp nháy. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố.

• Hình ảnh của camera lùi có thể hơi khác so với mắt thực của vật thể.

• Nếu có trục trặc trên màn hình hiển thị thông tin, tham khảo “Lỗi trên màn hình hiển thị thông tin” Tr.400.

### ◆ Cách sử dụng camera lùi

Khi cần chọn được đặt ở vị trí “R”, camera lùi sẽ tự động hiển thị hình ảnh quan sát phía sau từ xe. Khi đặt cần gạt sang các vị trí khác, hình ảnh trước khi

đặt thành "R" sẽ hiển thị.

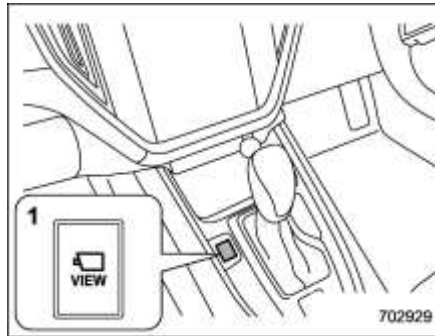
1. Đặt công tắc đánh lửa thành "ON".
2. Đặt cần chọn thành "R".

## LƯU Ý

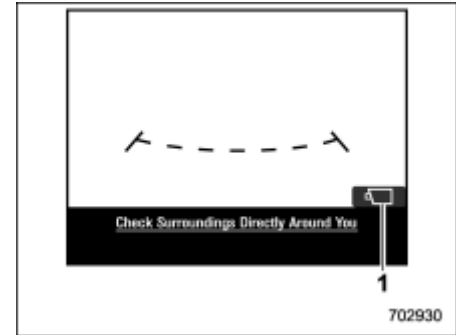
- Hình ảnh camera lùi bị ngược theo phương ngang giống như hình ảnh trong gương chiếu hậu bên trong hoặc gương chiếu hậu bên ngoài.
- Khi bật "Kiểm soát độ trễ của camera lùi", hình ảnh ở phía sau sẽ được hiển thị trên màn hình thông tin trong một khoảng thời gian nhất định sau khi cần chọn được chuyển sang vị trí khác với vị trí "P" từ "R". Để bật và tắt chức năng này, tham khảo "Cài đặt chung" ☞ Tr.203.
- Có thể khó nhìn thấy hình ảnh của camera lùi trong các trường hợp sau. Đây không phải là sự cố của camera.
  - Xe ở nơi tối (vào ban đêm, trong đường hầm, v.v.).
  - Xe ở nơi quá nóng hoặc quá lạnh.
  - Một vật thể (chẳng hạn như hạt mưa, tuyết, bụi bẩn, v.v.) làm nhiễu loạn tầm nhìn của camera lùi dính vào thấu kính camera.

– Ánh sáng mạnh chiếu trực tiếp vào thấu kính camera (thình thoảng, có các đường dọc trên màn hình).

## ◆ Cách thay đổi Màn hình quan sát phía trước/Màn hình quan sát phía bên (Mẫu có Công tắc VIEW)

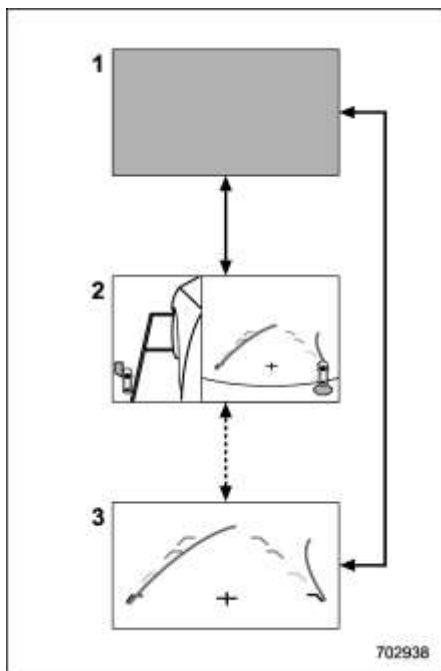


1) Công tắc VIEW



1) Công tắc VIEW

Hình ảnh camera được hiển thị khi cần chọn (mẫu CVT)/cần số (mẫu MT) được đặt ở vị trí "R". Nhấn công tắc VIEW hoặc chạm vào biểu tượng VIEW trong khi hình ảnh camera được hiển thị sẽ thay đổi màn hình như sau.

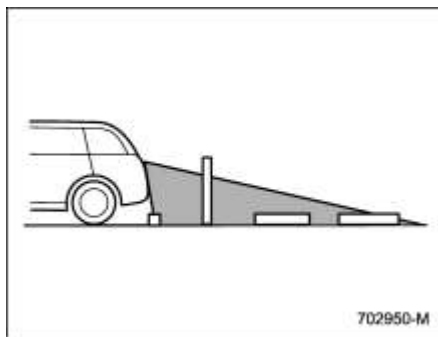


- 1) Màn hình gốc
  - 2) Màn hình quan sát phía sau và Màn hình quan sát phía bên
  - 3) Màn hình quan sát phía sau
- : Chuyển cần chọn.  
 - - - ->: Chạm biểu tượng VIEW hoặc nhấn công tắc VIEW.

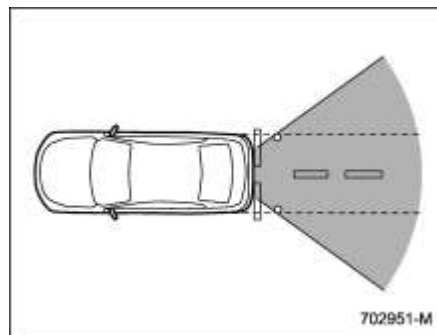
◆ Phạm vi xem trên màn hình



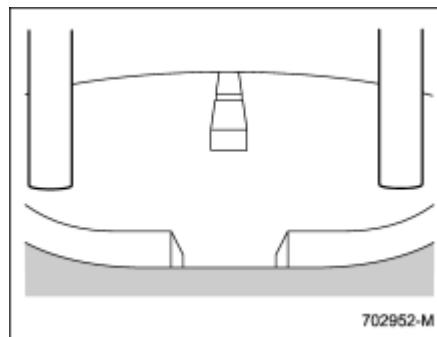
Phạm vi có thể quan sát bằng camera lùi bị hạn chế. Luôn kiểm tra trực tiếp bằng mắt khi di chuyển lùi và thực hiện di chuyển từ từ. Nếu không có thể gây ra tai nạn hoặc thương tích.



Phạm vi quan sát



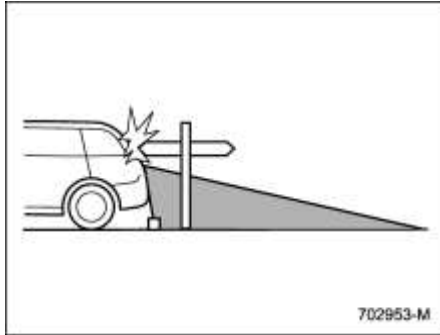
Phạm vi quan sát



Hình ảnh từ camera

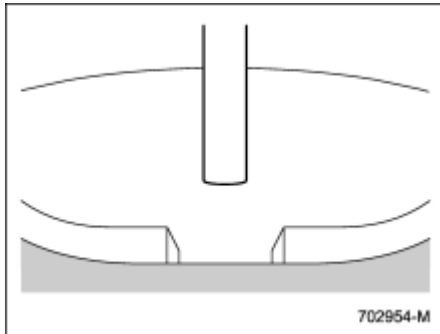
Có thể quan sát được khu vực từ cuối cần sau. Không thể xem các khu vực ở cả hai đầu của cần và các khu vực ngay dưới cần.

Ngoài ra, hình ảnh từ camera lùi trông gần hơn so với khoảng cách thực tế.



702953-M

Phạm vi quan sát



702954-M

Hình ảnh từ camera

Khu vực phía trên camera không thể xem được. Nếu có một vật thể có hình

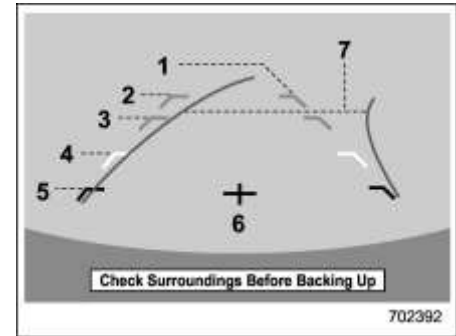
chiều rộng về phần trên chẳng hạn như cột biển báo ở phía sau xe thì hình chiếu đó không thể nhìn thấy trên màn hình.

### ◆ Vạch hỗ trợ

Vạch hỗ trợ vạch là hướng dẫn giúp bạn nhận ra khoảng cách thực tế từ hình ảnh trên màn hình.

### LƯU Ý

Nếu bạn chuyển sang dải “R” trong vài giây sau khi bật công tắc đánh lửa, thông báo cảnh báo có thể không được hiển thị. Chờ vài giây sau khi bật công tắc đánh lửa trước khi chuyển sang dải “R”. Sau đó, thông báo cảnh báo sẽ được hiển thị.



702392

### Vạch hỗ trợ

- 1) Vạch chiều rộng xe (đường xiên dọc)
- 2) Khoảng 3 m (10 ft) từ cản (đường ngang màu xanh)
- 3) Khoảng 2 m (6 ft) từ cản (đường ngang màu xanh)
- 4) Khoảng 1 m (3 ft) từ cản (đường ngang màu vàng)
- 5) Khoảng 0,5 m (1,5 ft) từ cản (đường ngang màu đỏ)
- 6) Vạch trung tâm của xe
- 7) Vạch động hướng dẫn

Khi cản chọn được đặt thành “R”, màn hình điều khiển sẽ hiển thị các vạch hỗ trợ cùng với hình ảnh phía sau.



**THẬN TRỌNG**

- Khi lùi xe, luôn kiểm tra phía sau bằng mắt, không chỉ dựa vào các vạch hỗ trợ. Nếu không có

7

Khởi động và Vận hành

thể gây ra tai nạn hoặc thương tích.

- Vị trí thực tế có thể khác với chỉ dẫn của vạch hỗ trợ.
- Sự khác biệt có thể xảy ra do số lượng người ngồi hoặc hàng hóa được xếp.
- Khi xe lên dốc hoặc nghiêng so với mặt đường, chỉ dẫn sẽ khác với vị trí thực tế.

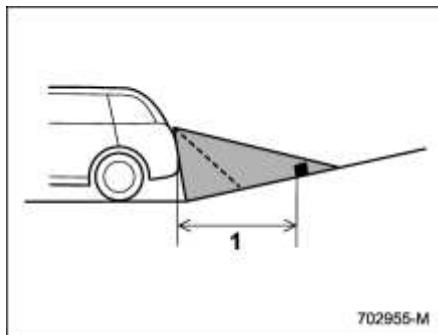
## LƯU Ý

Khi “Đường góc lái” tắt, các vạch động hỗ trợ sẽ biến mất trên màn hình hiển thị thông tin. Để bật và tắt các vạch động hỗ trợ, tham khảo “Cài đặt chung” ☞ Tr.203.

- ❗ Sự khác biệt giữa hình ảnh trên màn hình và đường thực tế

Các điểm đánh dấu khoảng cách cho biết khoảng cách của đường bằng phẳng khi xe không tải. Nó có thể khác với khoảng cách thực tế tùy thuộc vào điều kiện tải hoặc điều kiện đường xá.

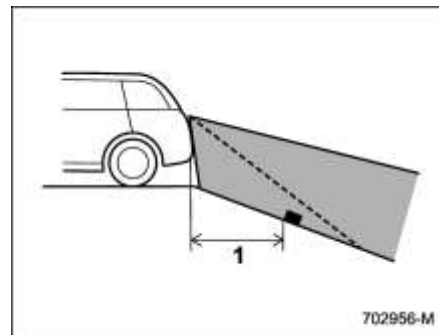
### ❗ Khi có một dốc lên ở phía sau



1) 1 m (3 ft)

Khoảng cách trên màn hình trông xa hơn khoảng cách thực tế.

### ❗ Khi có một dốc xuống ở phía sau



1) 1 m (3 ft)

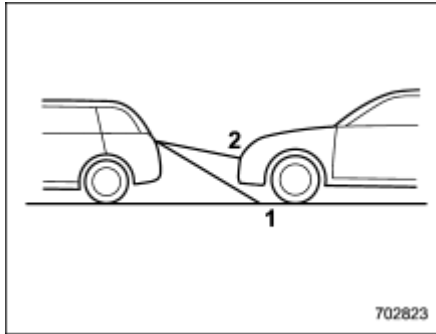
Khoảng cách trên màn hình trông gần hơn khoảng cách thực tế.

## LƯU Ý

Khi hàng hóa được chất lên, khoảng cách quan sát phía sau trên màn hình sẽ xa hơn khoảng cách thực tế như khi dốc lên.



! **Tính năng của điểm đánh dấu khoảng cách**



- 1) Vạch 1 m (3 ft)
- 2) Vạch 3 m (10 ft)

Điểm đánh dấu khoảng cách cho biết khoảng cách trên đường. Nếu có xe hoặc vật thể khác ở gần phía sau, khoảng cách không thể được hiển thị chính xác.

**7-18. Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD) (nếu được trang bị)**

Chức năng phát hiện xe phía sau Subaru (SRVD) bao gồm radar ở góc phía sau với Hệ thống cảnh báo điểm mù, Hệ thống hỗ trợ chuyển làn và Hệ thống cảnh báo người và phương tiện cắt ngang.

Các chức năng này của SRVD là những hệ thống phát hiện các đối tượng và phương tiện phía sau và thu hút sự chú ý của người lái khi chuyển làn hoặc khi lái xe ngược chiều.

**CẢNH BÁO**

**Người lái có trách nhiệm lái xe an toàn. Luôn quan sát xung quanh bằng mắt thường khi chuyển làn hoặc lùi xe.**

Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ người lái chuyển làn hoặc lùi xe một cách an toàn bằng cách quan sát khu vực phía sau và bên hông xe. Tuy nhiên, bạn không thể chỉ dựa vào hệ thống này để đảm bảo an toàn khi chuyển làn hoặc lùi xe. Việc quá tin tưởng vào hệ thống này có thể dẫn đến tai nạn, gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Do hoạt động của hệ thống

có nhiều hạn chế khác nhau nên việc nhấp nháy hoặc sáng lên của đèn báo SRVD có thể bị chậm lại hoặc nó có thể hoàn toàn không hoạt động ngay cả khi có xe ở làn đường sát cạnh hoặc đang đến gần từ hai bên.

**Người lái có trách nhiệm chú ý đến khu vực phía sau và bên hông xe.**

◆ **Tính năng hệ thống**

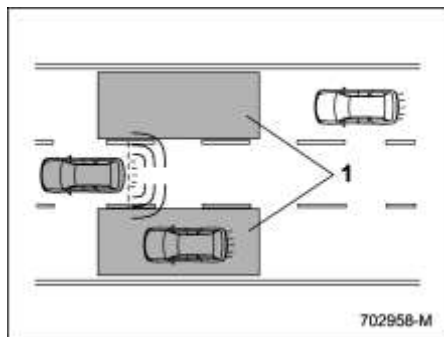
- SRVD bao gồm các chức năng sau.
- Để phát hiện xe ở điểm mù trên làn đường liền kề hoặc xe đang tiến tới ở tốc độ cao khi đang điều khiển (Hệ thống cảnh báo điểm mù và Hệ thống hỗ trợ chuyển làn)
  - Để phát hiện xe đang tiến đến từ bên phải hoặc bên trái khi đang lùi xe (Hệ thống cảnh báo người và phương tiện cắt ngang)

Hệ thống sử dụng cảm biến radar cho các tính năng sau.

**LƯU Ý**

Cảm biến radar SRVD được phê duyệt theo luật liên quan đến sóng vô tuyến của mỗi quốc gia. Để biết chi tiết, tham khảo “Thông tin kĩ thuật” Tr.501.

⚠ Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSD)

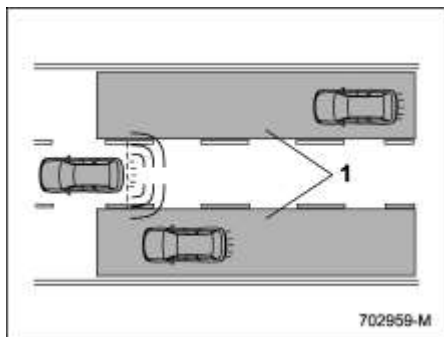


1) Phạm vi hoạt động

Hệ thống thông báo cho người lái về sự hiện diện của các phương tiện trong điểm mù của nó.

- Nếu hệ thống phát hiện có xe trong điểm mù, hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng cách chiếu sáng (các) đèn báo SRVD tiếp cận trên (các) gương chiếu hậu bên ngoài.
- Nếu người lái điều khiển cần báo rẽ theo hướng đèn báo SRVD tiếp cận đang sáng, hệ thống sẽ cảnh báo người lái về những nguy hiểm bằng cách nhấp nháy đèn báo SRVD tiếp cận.

⚠ Hệ thống hỗ trợ chuyển làn (LCA)

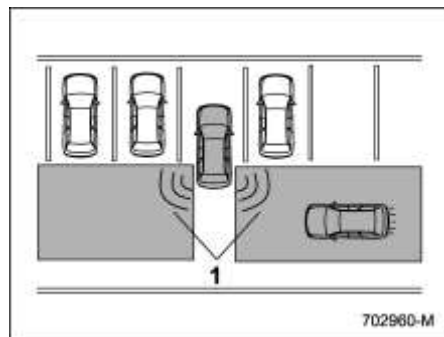


1) Phạm vi hoạt động

Hệ thống thông báo cho người lái đang đi với tốc độ cao ở các làn lân cận.

- Nếu hệ thống phát hiện xe đang chạy với tốc độ cao ở các làn đường sát cạnh, hệ thống sẽ cảnh báo người lái về nguy hiểm bằng cách chiếu sáng (các) đèn báo SRVD tiếp cận trên (các) gương chiếu hậu bên ngoài).
- Nếu người lái điều khiển cần báo rẽ theo hướng đèn báo SRVD tiếp cận đang sáng, hệ thống sẽ cảnh báo người lái về những nguy hiểm bằng cách nhấp nháy đèn báo SRVD tiếp cận.

⚠ Hệ thống cảnh báo người và phương tiện cắt ngang (RCTA)



1) Phạm vi hoạt động

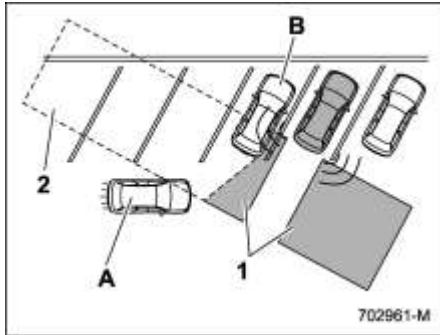
Hệ thống thông báo cho người lái về phương tiện khác đang tiến đến từ hai bên khi lái xe ngược chiều. Tính năng này giúp người lái kiểm tra khu vực phía sau và bên hông xe khi lùi xe.

Nếu hệ thống phát hiện có xe đang tiến đến từ hai bên khi đang lùi xe, hệ thống sẽ cảnh báo người lái về những nguy hiểm theo cách sau.

- (Các) đèn báo SRVD tiếp cận trên (các) gương chiếu hậu bên ngoài nhấp nháy.
- Âm cảnh báo vang lên.
- Một biểu tượng xuất hiện trên màn hình hiển thị thông tin.

**⚠ Hạn chế về khả năng phát hiện của RCTA**

Vì khả năng phát hiện của RCTA bị hạn chế, RCTA có thể không hoạt động đúng cách trong bãi đậu xe có góc.



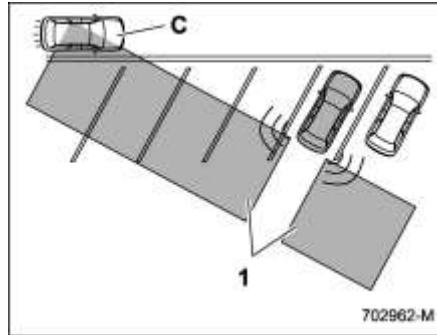
**Ví dụ 1**

- 1) Phạm vi phát hiện của cảm biến radar
  - 2) Khu vực ngoài phạm vi phát hiện của cảm biến radar
- A) Phương tiện có thể không được phát hiện  
 B) Đậu xe

**⚠ CẢNH BÁO**

Có thể không phát hiện được xe đang tiến tới (A) vì phạm vi phát hiện bị giới hạn bởi xe đang đỗ (B). Luôn kiểm tra môi trường xung

**quanh khi lùi xe.**



**Ví dụ 2**

- 1) Phạm vi phát hiện của cảm biến radar
- C) Phương tiện có thể bị phát hiện

**LƯU Ý**

Hệ thống có thể phát hiện có xe (C) đi qua phía trước xe của bạn. Luôn quan sát xung quanh bằng mắt thường khi lùi xe.

**◆ Vận hành hệ thống**

**⚠ Điều kiện hoạt động**

SRVD sẽ hoạt động khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.

- Công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”.
- Chỉ báo cảnh báo SRVD và chỉ báo SRVD OFF bị tắt.
- Xe được điều khiển với tốc độ trên 12 km/h (7 dặm/giờ) (trừ khi lùi).
- Cần chọn ở vị trí “R” (chỉ RCTA).

SRVD sẽ không hoạt động trong các trường hợp sau.

- Chỉ báo SRVD OFF xuất hiện.
- Tốc độ xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ) ngay cả khi đèn báo SRVD OFF không xuất hiện (trừ khi lùi xe).

**LƯU Ý**

• Trong các trường hợp sau, SRVD sẽ ngừng hoạt động và chỉ báo cảnh báo SRVD sẽ xuất hiện.

– Khi hệ thống xảy ra sự cố, bao gồm cả đèn báo SRVD tiếp cận

• Nếu chỉ báo cảnh báo SRVD xuất hiện, hãy thận trọng. Để biết chi tiết, tham khảo “Chỉ báo Cảnh báo SRVD”

☒ Tr.341.

– CÒN TIẾP –

7  
 Khởi động và Vận hành

• Trong các trường hợp sau, SRVD sẽ tạm thời ngừng hoạt động (hoặc có thể ngừng hoạt động) và chỉ báo SRVD OFF sẽ xuất hiện.

- Khi cảm biến radar bị lệch đáng kể (Nếu hướng của cảm biến radar bị dịch chuyển vì bất kỳ lý do gì, cần phải điều chỉnh lại. Chúng tôi khuyên bạn nên điều chỉnh cảm biến tại đại lý SUBARU.)
- Khi một lượng lớn tuyết hoặc băng bám vào cản sau, xung quanh cảm biến radar
- Khi điều khiển xe trên đường có tuyết phủ hoặc trong môi trường không có vật thể xung quanh (chẳng hạn như trên sa mạc) trong một thời gian dài
- Khi nhiệt độ xung quanh các cảm biến radar tăng quá mức do lái xe lâu trên các tuyến đường dốc vào mùa hè, v.v.
- Khi nhiệt độ xung quanh các cảm biến radar trở nên cực kỳ thấp
- Khi điện áp ắc quy giảm
- Khi điện áp xe vượt quá định mức điện áp ắc quy

SRVD sẽ hoạt động trở lại sau khi các điều kiện này được khắc phục và chỉ báo SRVD OFF sẽ biến mất. Tuy nhiên, nếu chỉ báo SRVD OFF xuất hiện trong một thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

• Khả năng phát hiện của các cảm biến radar bị hạn chế. Việc phát hiện SRVD có thể bị suy giảm và hệ thống có thể không hoạt động bình thường trong các điều kiện sau.

- Khi cản sau xung quanh các cảm biến radar bị méo
  - Khi băng, tuyết hoặc bùn bám vào bề mặt cản sau xung quanh cảm biến radar
  - Khi các miếng dán, v.v. được dán trên các khu vực của cảm biến radar trên cản sau
  - Trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa, tuyết hoặc sương mù
  - Khi lái xe trên đường ướt như đường tuyết phủ và qua vũng nước
- Cảm biến radar có thể không phát hiện hoặc có thể gặp khó khăn khi phát hiện các phương tiện và vật thể sau.
- Xe máy nhỏ, xe đạp, người đi bộ, vật thể cố định trên đường hoặc lề đường, v.v.

- Các phương tiện có hình dạng mà radar có thể không phân chiếu (các phương tiện có chiều cao thân xe thấp hơn như xe kéo không chở hàng và xe thể thao)

- Các phương tiện không đến gần xe của bạn ngay cả khi chúng đang ở trong khu vực phát hiện (trên làn đường sát cạnh phía sau hoặc bên cạnh xe của bạn khi lùi) (Hệ thống xác định sự hiện diện của các xe đang đến gần dựa trên dữ liệu được phát hiện bởi cảm biến radar.)

- Các phương tiện di chuyển với tốc độ khác nhau đáng kể

- Xe chạy gần như song song với tốc độ xe của bạn trong thời gian dài

- Phương tiện đang đi đến

- Xe chạy trên làn đường vượt ra khỏi làn đường sát cạnh

- Xe đang chạy với tốc độ thấp hơn đáng kể mà bạn đang muốn vượt

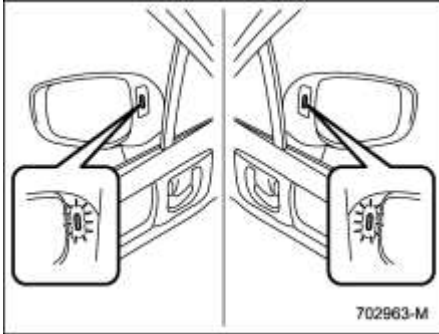
• Trên đường có các làn đường cực kỳ hẹp, hệ thống có thể phát hiện các phương tiện đang chạy trên làn đường bên cạnh làn đường sát cạnh.

## ◆ Âm cảnh báo/Đèn báo SRVD

Trong khi SRVD đang hoạt động, (các) mục sau sẽ hoạt động để cảnh báo người lái:

- Đèn báo SRVD tiếp cận (khi có xe ở các làn lân cận).
- Đèn báo SRVD tiếp cận và âm cảnh báo (khi một phương tiện đang tiến đến từ bên trái hoặc bên phải trong khi xe của bạn đang lùi)

### ! Đèn báo SRVD tiếp cận



**Đèn báo SRVD tiếp cận**

Được gắn trên mỗi mặt của gương chiếu hậu bên ngoài.

Đèn báo sẽ sáng khi phát hiện có phương tiện tiếp cận từ phía sau

Đèn báo sẽ nhấp nháy để cảnh báo người lái về những nguy hiểm trong các điều kiện sau.

- Trong khi đèn báo đang sáng, cần báo rẽ được điều khiển về phía mà đèn này bật sáng
- Lùi xe trong khi hệ thống phát hiện có phương tiện đang tiến đến từ hai bên

### ! Chức năng làm mờ đèn báo SRVD tiếp cận

Khi bật đèn pha, độ sáng của đèn báo SRVD tiếp cận sẽ giảm.

### LƯU Ý

- Bạn có thể gặp khó khăn khi nhìn thấy đèn báo SRVD tiếp cận trong các điều kiện sau.
  - Khi có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào
  - Khi đèn pha của xe đi phía sau chiếu thẳng vào
- Trong khi nút xoay điều khiển độ sáng chiếu sáng ở vị trí hướng lên hoàn toàn, ngay cả khi đèn pha được bật, độ sáng của đèn báo SRVD tiếp cận sẽ không bị giảm. Để biết chi tiết về nút xoay điều khiển độ sáng chiếu

sáng, tham khảo “Điều khiển độ sáng chiếu sáng”

☞ Tr.163.

### ! Âm cảnh báo SRVD tiếp cận (chỉ khi lùi xe)

Âm cảnh báo vang lên cùng với sự nhấp nháy của đèn báo SRVD tiếp cận để cảnh báo người lái về những nguy hiểm.

Có thể thay đổi cài đặt âm lượng cảnh báo bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe” ☞ Tr.207.

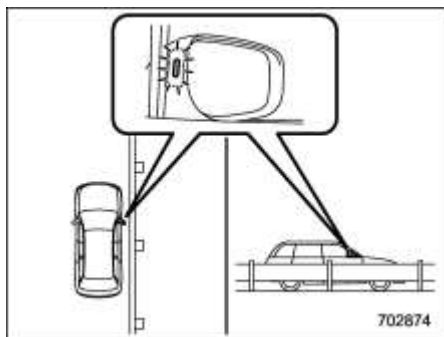
### ! Mẹo an toàn liên quan đến âm cảnh báo/đèn báo SRVD tiếp cận

- Trong các trường hợp sau, hoạt động của đèn báo SRVD tiếp cận và âm cảnh báo có thể bị trì hoãn hoặc hệ thống có thể không đưa ra các cảnh báo này.
  - Khi xe chuyển sang làn lân cận từ làn bên cạnh làn lân cận
  - Khi lái xe trên đường dốc hoặc lên dốc và xuống dốc gấp nhiều lần
  - Khi vượt đèo
  - Khi cả xe của bạn và xe đang lái trên làn đường sát cạnh đang lái ở phía xa của mỗi làn đường.
  - Khi một số xe trong khoảng cách hẹp

– CÒN TIẾP –

đang tiến đến liên tiếp

- Ở các khúc cua bán kính thấp (khúc cua hẹp hoặc khi rẽ ở giao lộ)
  - Khi có sự khác biệt về chiều cao giữa làn đường của bạn và làn đường sát cạnh
  - Ngay sau khi SRVD được kích hoạt bằng cách chạm vào “Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU”
  - Ngay sau khi cần chọn được chuyển sang vị trí “R”
  - Khi chờ hàng cực nặng trong cốp
- Trong khi lùi xe, hoạt động của đèn báo SRVD tiếp cận và âm cảnh báo có thể bị trì hoãn hoặc hệ thống có thể không đưa ra các cảnh báo này trong các điều kiện sau.
    - Khi lùi ra khỏi chỗ đậu xe xiên góc với lề đường
    - Khi một chiếc xe cỡ lớn đang đậu bên cạnh chiếc xe của bạn (Chiếc xe đó ngăn cản sự lan truyền của sóng radar.)
    - Khi lùi xe trên đường dốc
    - Khi lùi xe ở tốc độ cao

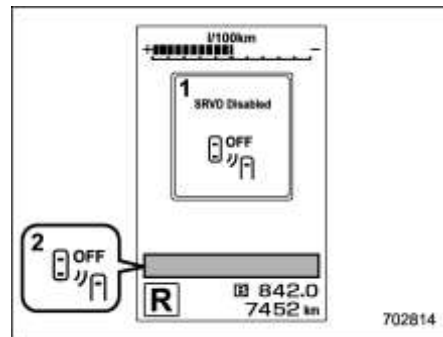


- Đèn báo SRVD tiếp cận có thể sáng lên khi lái xe gần các vật thể rắn trên đường hoặc bên đường (chẳng hạn như lan can, đường hầm và lề đường).
- Khi rẽ ở giao lộ trong khu vực đô thị hoặc giao lộ nhiều làn, đèn báo SRVD tiếp cận có thể nhấp nháy.
- Nếu có một tòa nhà hoặc một bức tường theo ngược hướng, đèn báo SRVD tiếp cận có thể nhấp nháy và âm cảnh báo có thể phát ra.
- Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể phát hiện một phương tiện đang chạy cách xe của bạn hai làn đường.
  - Khi xe của bạn ở phía gần làn đường so với phương tiện tương ứng
  - Khi phương tiện ở trên hai làn

đường, đi về phía gần làn đường so với xe của bạn

## ◆ Chỉ báo SRVD OFF

### ⚠ Hệ thống dừng tạm thời

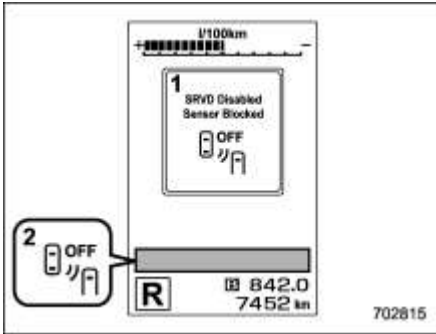


- 1) Thông báo dừng tạm thời SRVD
- 2) Chỉ báo SRVD OFF

Màn hình này xuất hiện khi hệ thống được sử dụng ở nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp hoặc khi có điện áp bất thường. Sau khi các điều kiện này được cải thiện, hệ thống sẽ phục hồi từ điều kiện dừng tạm thời và chỉ báo sẽ biến mất.

Nếu chỉ báo vẫn hiển thị trong một thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU

❗ Hệ thống dừng tạm thời do độ nhạy của radar giảm



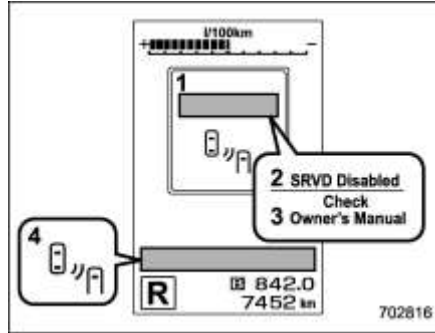
- 1) Thông báo dừng tạm thời SRVD do độ nhạy của radar giảm
- 2) Chỉ báo SRVD OFF

Màn hình này xuất hiện khi khả năng phát hiện của cảm biến radar bị giảm. Sau khi điều kiện được khắc phục, hệ thống sẽ khôi phục từ điều kiện dừng tạm thời và chỉ báo sẽ biến mất.

Nếu chỉ báo vẫn hiển thị trong một thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU.

◆ Chỉ báo cảnh báo SRVD

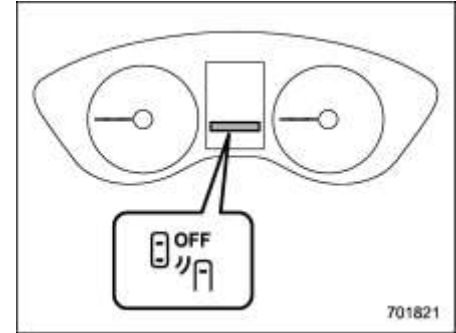
❗ System malfunction



- 1) Thông báo lỗi SRVD
- 2) Lúc đầu, thông báo này sẽ xuất hiện
- 3) Sau đó, thông báo này sẽ xuất hiện
- 4) Chỉ báo cảnh báo SRVD

Màn hình này xuất hiện khi hệ thống xảy ra sự cố. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU và kiểm tra hệ thống.

◆ Bật/Tắt SRVD



Chỉ báo SRVD OFF

Để bật và tắt hệ thống SRVD, thực hiện, thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Tham khảo “Cài đặt xe” Tr.207.

Khi hệ thống SRVD OFF, chỉ báo SRVD OFF trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) sẽ sáng.

LƯU Ý

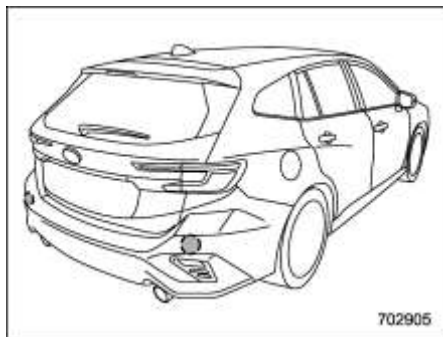
• Tắt hệ thống SRVD trong các trường hợp sau. Hệ thống có thể không hoạt động bình thường do sóng radar bị chặn.

- Khi bộ phận để chở xe đạp hoặc vật dụng khác được lắp vào phía sau xe
- Khi sử dụng dụng cụ kiểm nghiệm xe hoặc thiết bị con lăn tự do, v.v.

– Khi chạy động cơ và làm các bánh xe quay trong khi nâng xe lên

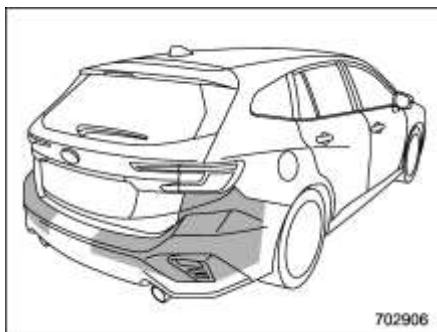
- Nếu công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF”, trạng thái nhận biết cuối cùng của hệ thống sẽ được duy trì. Ví dụ: nếu công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF” và SRVD đã tắt, SRVD vẫn bị vô hiệu hóa vào lần tiếp theo công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”.

#### ◆ Cách bảo quản cảm biến radar



Cảm biến Radar

Các cảm biến radar, ở mỗi bên hông xe, được gắn bên trong cản sau.



#### ▲ THẬN TRỌNG

Để đảm bảo SRVD hoạt động chính xác, thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn sau.

- Luôn giữ cho bề mặt cản gần các cảm biến radar sạch sẽ.
- Không dán bất kỳ nhãn hoặc các vật dụng khác trên bề mặt cản gần cảm biến radar. Để biết chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.
- Không sửa đổi cản gần các cảm biến radar.
- Không sơn cản gần các cảm biến radar.

- Không để cản va chạm mạnh gần cảm biến radar. Nếu một cảm biến bị lệch, có thể xảy ra trục trặc hệ thống, bao gồm cả việc không thể phát hiện các phương tiện đang đi vào khu vực phát hiện. Nếu bất kỳ cú sốc mạnh nào tác động lên cản, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra.
- Không tháo rời các cảm biến radar.

#### LƯU Ý

Nếu cần sửa chữa hoặc thay thế cảm biến radar hoặc cần sửa chữa, sơn hoặc thay thế khu vực cản xung quanh cảm biến radar, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được hỗ trợ.



## 7-19. Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) (nếu được trang bị)

Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) là một hệ thống được thiết kế để giúp tránh va chạm hoặc giảm thiểu thiệt hại do va chạm khi lùi xe. Nếu phát hiện thấy tường hoặc chướng ngại vật ở hướng lùi xe, hệ thống sẽ thông báo cho người lái bằng âm thanh cảnh báo và có thể tự động kích hoạt phanh của xe.



### CẢNH BÁO

- Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) không dùng để thay thế trách nhiệm của người lái trong việc kiểm tra xe hoặc chướng ngại vật xung quanh để tránh va chạm.
- Người lái có trách nhiệm lái xe an toàn. Trước khi lùi xe, đạp bàn đạp phanh và kiểm tra xung quanh bằng mắt thường.
- Có một số trường hợp xe không thể tránh được va chạm do hoạt động của hệ thống có những hạn chế. Âm thanh cảnh báo hoặc phanh tự động có thể bị trì hoãn hoặc hoàn toàn không hoạt động ngay cả khi có

chướng ngại vật.

- Đảm bảo cài đặt chức năng Phanh tự động thành OFF khi xe đang lăn bánh tự do hoặc trên dụng cụ kiểm nghiệm xe. Nếu không, xe có thể di chuyển và có thể gây ra tai nạn.
- Hệ thống không được thiết kế để phát hiện người (kể cả trẻ em), động vật hoặc các đối tượng chuyển động khác.
- Tùy thuộc vào tình trạng phương tiện hoặc môi trường xung quanh, khả năng phát hiện đối tượng của cảm biến sonar có thể không ổn định.

### LƯU Ý

Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) ghi lại và lưu trữ các dữ liệu sau khi phanh tự động hoạt động. Nó không ghi lại các cuộc trò chuyện, thông tin cá nhân hoặc dữ liệu âm thanh khác.

- Khoảng cách từ đối tượng
- Tốc độ xe
- Trạng thái hoạt động của bàn đạp ga
- Trạng thái hoạt động của bàn đạp phanh
- Vị trí cần chọn
- Nhiệt độ bên ngoài

- Cài đặt độ nhạy của cảm biến sonar

SUBARU và các bên thứ ba do SUBARU ký hợp đồng có thể thu thập và sử dụng dữ liệu được ghi lại cho mục đích nghiên cứu và phát triển phương tiện. SUBARU và các bên thứ ba do SUBARU ký hợp đồng sẽ không tiết lộ hoặc cung cấp dữ liệu thu được cho bất kỳ bên thứ ba nào khác ngoại trừ các điều kiện sau.

- Chủ xe đã đồng ý.
- Việc tiết lộ/cung cấp dựa trên lệnh tòa hoặc yêu cầu có hiệu lực pháp luật khác.
- Dữ liệu đã được sửa đổi để không xác định được thông tin người dùng và phương tiện được cung cấp cho tổ chức nghiên cứu phục vụ xử lý thông kê hoặc các mục đích tương tự.

### ◆ Tổng quan về Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB)

Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) sẽ vận hành 2 chức năng sau bằng 4 cảm biến sonar.

- Chức năng phát hiện sonar

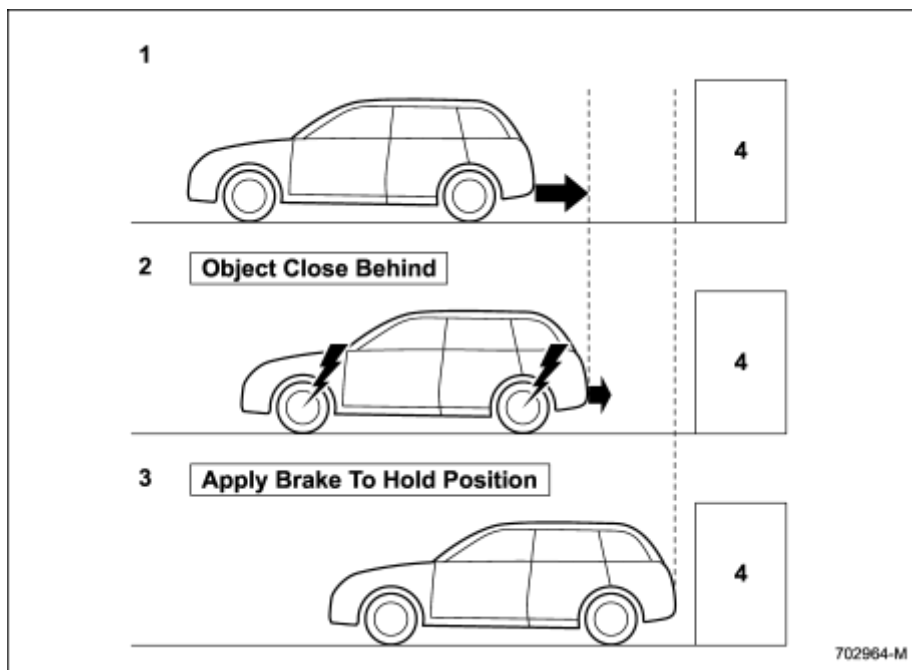
Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) phát hiện các vật thể ở phía sau và cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo

– CÒN TIẾP –

trên màn hình hiển thị thông tin và tiếng bíp cảnh báo.

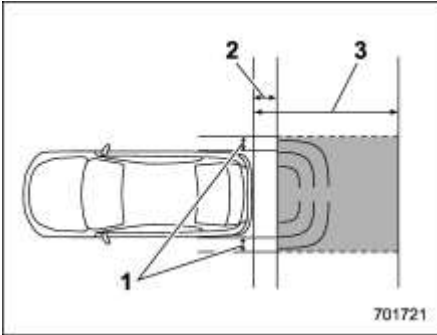
### • Chức năng phanh tự động

Chức năng Phanh Tự động phát hiện các vật thể ở phía sau và nếu có nguy cơ cao xảy ra va chạm, hệ thống sẽ giảm tốc xe và kiểm soát phanh để giảm thiệt hại.



- 1) Khi lùi
- 2) Lực phanh tự động mạnh hoặc kiểm soát mô-men quay được áp dụng để ngăn va chạm (trong trường hợp này, tiếng bíp cảnh báo ngắn hoặc cảnh báo liên tục sẽ phát ra)
- 3) Khi hệ thống dừng xe (trong trường hợp này, tiếng bíp liên tục sẽ vẫn phát ra)
- 4) Đối tượng vật thể (ví dụ: một bức tường)

❗ Phạm vi phát hiện



- 1) Phạm vi phát hiện (chiều rộng): Khoảng 15 cm (6 in) bên ngoài chiều rộng xe
- 2) Phạm vi mà hệ thống không thể phát hiện: Khoảng 50 cm (20 in) phía sau xe
- Phạm vi phát hiện (chiều dài): Khoảng 1.5 1,5 m (5 ft) từ phía sau xe

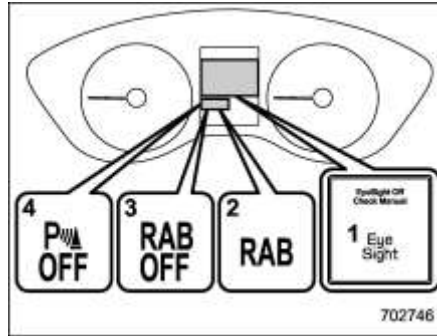
**CẢNH BÁO**

Nếu xe của bạn bị kẹt trên đường sắt băng ngang và bạn đang cố gắng thoát ra bằng cách lùi qua gác chắn, hệ thống có thể cho rằng gác chắn là chướng ngại vật và có thể kích hoạt phanh. Trong trường hợp này, bình tĩnh xử lý và tiếp tục đạp bàn đạp ga hoặc hủy hệ thống.

**Để hủy hệ thống, tham khảo "Hủy hoạt động hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB)" Tr.351.**

◆ Điều kiện hoạt động

Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) sẽ hoạt động khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.



- 1) Chỉ báo cảnh báo EyeSight
  - 2) Chỉ báo cảnh báo RAB
  - 3) Chỉ báo RAB OFF
  - 4) Chỉ báo phát hiện sonar
- Công tắc đánh lửa ở vị trí "ON".
  - Chỉ báo cảnh báo EyeSight tắt.
  - Chỉ báo cảnh báo RAB tắt.
  - Chỉ báo RAB OFF tắt.

- Cần chọn ở vị trí "R".

**Chức năng phát hiện sonar**

- Chức năng phát hiện Sonar được đặt thành "ON".
- Tốc độ xe từ 0 đến 15 km/h (0 đến 9 dặm/giờ).

**Chức năng phanh tự động**

- Chức năng phanh tự động được đặt thành "ON".
- Tốc độ xe từ 1,5 đến 15 km/h (1 đến 9 dặm/giờ).

**LƯU Ý**

- Trong các trường hợp sau, hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) sẽ không hoạt động. Chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.
  - Chỉ báo cảnh báo EyeSight sáng.
  - Chỉ báo cảnh báo RAB sáng.
- Trong các trường hợp sau, hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) không thể hoạt động.
  - Đèn báo EyeSight dừng tạm thời: Màu (trắng) sáng lên và các thông báo tương ứng với đèn báo tạm thời dừng EyeSight được hiển thị trên cụm đồng hồ (LCD màu).

Để biết chi tiết, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng về hệ thống EyeSight.

– Đèn báo RAB OFF sáng.

• Trong các trường hợp sau, các chức năng có thể không hoạt động bình thường. Chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

– Nhân dân, sơn hoặc hóa chất dính trên các cảm biến sonar hoặc cản sau gắn cảm biến sonar.

– Cài tạo cản sau.

– Cản sau đã được tháo ra và gắn vào.

– Khoảng trống dưới gầm xe bị thay đổi do tình trạng tải nặng hoặc do sửa đổi.

– Có hư hỏng đối với cảm biến sonar hoặc cản sau gắn cảm biến sonar.

– Cản sau bị va đập mạnh, cản sau bị biến dạng.

• Trên đường dốc, khả năng phanh tự động của hệ thống sẽ giảm.

• Hệ thống được thiết kế để tránh va chạm bằng cách phanh cứng tự động khi tốc độ lùi của xe dưới khoảng 5 km/h (3 dặm/giờ). Tuy nhiên, hệ thống

không đảm bảo rằng xe có thể tránh va chạm trong mọi tình huống.

• Nếu lùi xe với tốc độ cực chậm, thao tác của người lái có thể được ưu tiên. Trong trường hợp này, phanh tự động sẽ không hoạt động.

• Hệ thống không thể phát hiện và áp dụng phanh trong các tình huống sau.

– Các vật sắc nhọn hoặc mảnh như cột điện, hàng rào và dây thừng có thể không phản xạ sóng âm thanh phát ra từ cảm biến sonar.

– Các vật thể ở quá gần cản sau khi cần chọn được đặt ở vị trí “R”.

– Các vật thể có bề mặt có thể không phản xạ sóng âm thanh phát ra từ cảm biến sonar, chẳng hạn như hàng rào lưới dây thép.

• Các vật thể mà hệ thống không được thiết kế để phát hiện và áp dụng phanh.

– Người đi bộ.

– Đối tượng di chuyển bao gồm cả các phương tiện di chuyển.

– Vật thể hấp thụ sóng âm thanh như vải hoặc tuyết.

– Vật có bề mặt có góc chéo.

– Vật thấp trên mặt đất như chặn lùi xe.

– Vật ở trên cao như vật treo từ trên cao.

– Vật thể nằm ngoài phạm vi trọng tâm của xe theo phương ngang.

– Vật không vuông góc với mặt đất.

– Bề mặt của vật thể không bằng phẳng hoặc gợn sóng.

• Khi lùi xe, các chức năng có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể gây trục trặc hệ thống nếu có các điều kiện sau đây.

Âm thanh có tần số cao từ các nguồn khác ở gần:

– Âm thanh còi từ phương tiện khác.

– Âm thanh động cơ từ các phương tiện khác.

– Tiếng phanh hơi.

– Thiết bị phát hiện phương tiện hoặc sonar từ phương tiện khác.

– Sóng âm thanh có tần số tương tự như hệ thống của xe được truyền đi gần đó.

– Xe được trang bị hệ thống tương tự đang lùi về hướng lùi của bạn.

**Điều kiện thời tiết:**

- Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, trong đó khu vực gần cảm biến sonar trở nên quá nóng hoặc quá lạnh.
- Các cảm biến sonar hoặc cản sau gần các cảm biến sonar gặp phải mưa lớn hoặc một lượng nước đáng kể.
- Sương mù, tuyết hoặc bão cát, v.v.
- Không khí chuyển động nhanh như khi có gió thổi mạnh.

**Các bộ phận gắn vào cản sau gần cảm biến sonar:**

- Các bộ phận cấu thành Thương mại điện tử (đèn sương mù, cột chắn bùn, ăng-ten radio) hoặc các bộ phận đính kèm cấu thành Thương mại điện tử (rơ moóc, thùng chở xe đạp, bộ phận bảo vệ cản).
- Các bộ phận phát ra âm thanh tần số cao, chẳng hạn như còi hoặc loa.

**Điều kiện phương tiện:**

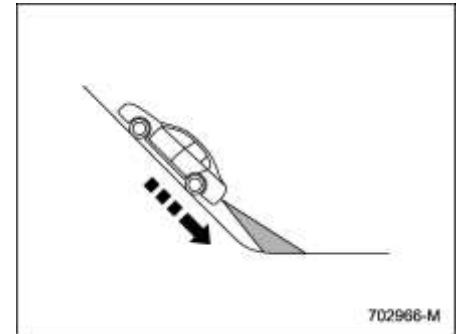
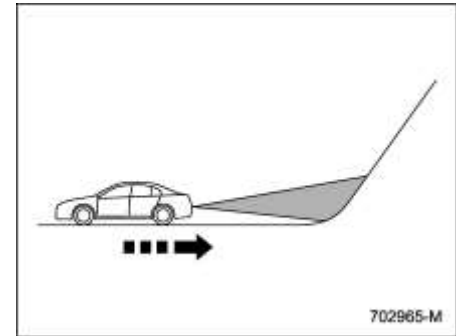
- Băng, tuyết hoặc bùn bám vào cảm biến sonar hoặc cản sau gần cảm biến sonar.
- Xe bị nghiêng đáng kể.
- Khoảng trống dưới gầm xe giảm

đáng kể do tình trạng tải nặng, v.v.

- Khi cảm biến sonar bị lệch do va chạm hoặc tai nạn.

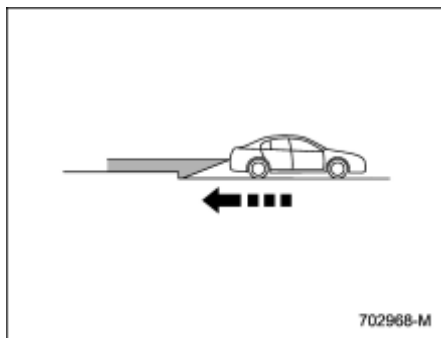
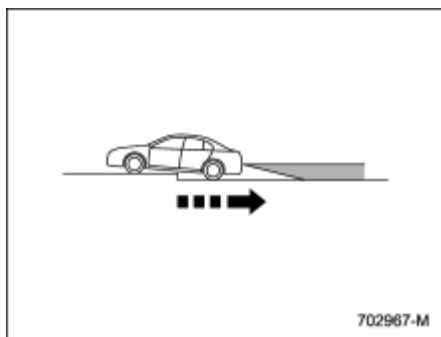
**Môi trường xung quanh:**

- Có biểu ngữ bằng vải, cờ, nhánh treo hoặc các thanh chắn ngang đường sắt theo hướng ngược lại.
- Khi lùi xe trên bãi sỏi hoặc bãi cỏ.
- Khi lùi xe ở khu vực có vật hoặc tường tiếp giáp với xe như hầm hẹp, cầu hẹp, đường hẹp, ga ra hẹp.
- Có ổ gà ở hướng lùi.
- Khi lùi qua nắp thoát nước (nắp sàn thép).



- Đường đi của hướng lùi nghiêng, chẳng hạn như lên dốc.
- Khi lùi xe xuống dốc.

- CÒN TIẾP -



- Có lề đường hoặc bậc tam cấp ở hướng lùi.
- Lùi xe trong ga ra có trần thấp hoặc đường hầm.
- Có một mảng tuyết ở phía sau.

- Có vũng nước.
  - Có chướng ngại vật bên cạnh một vật thể.
  - Quay lại dọc theo một bức tường.
  - Khu vực đường mới phủ đất và tuyết.
  - Khi lùi xe trên đường không bằng phẳng.
- Trong những trường hợp như sau, có thể không tránh được va chạm ngay cả khi hệ thống hoạt động bình thường.
    - Đường trơn.
    - Áp suất lốp không phù hợp.
    - Lốp bị mòn.
    - Lấp xích lốp.
    - Lấp lốp không đúng kích cỡ đã chỉ định.
    - Thực hiện sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp thùng.
    - Sửa đổi hệ thống treo.
    - Lái xe không ổn định do tai nạn hoặc sự cố.
    - Đèn báo phanh sáng.

### ◆ Chức năng phát hiện sonar

Khi hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) hoạt động, các tiếng bip cảnh báo sẽ phát ra để cảnh báo người lái về khả năng xảy ra va chạm ở 3 cấp độ: khoảng cách trung bình, khoảng cách gần, khoảng cách quá gần.

### LƯU Ý

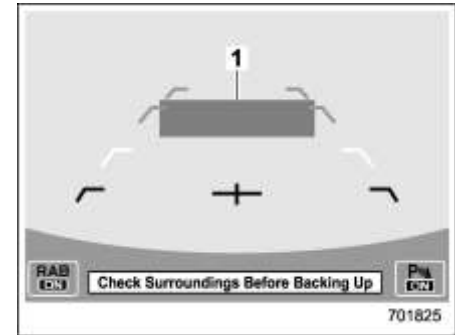
Có thể mất một khoảng thời gian để các tiếng bip cảnh báo vang lên sau khi chức năng phát hiện sonar nhận dạng được vật thể.

Hướng dẫn phạm vi phát hiện

Mức cảnh báo	Phạm vi đối tượng được phát hiện *	Chỉ báo khoảng cách	Mô hình báo động
Cảnh báo khoảng cách xa (phát hiện đối tượng)	90 cm (35 in) trở lên	Xanh	Không có âm thanh cảnh báo
Cảnh báo khoảng cách trung bình (tiếp cận đối tượng)	70 đến 90 cm (28 đến 35 in)	Vàng	Tiếng bíp ngắn
Cảnh báo khoảng cách gần (tiếp cận đối tượng hơn)	50 đến 70 cm (20 đến 28 in)	Cam	Tiếng bíp ngắn nhanh
Cảnh báo quá gần (quá gần đối tượng)	50 cm (20 in)	Đỏ	Tiếng bíp liên tục

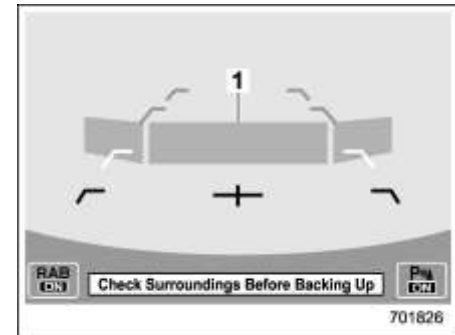
\*: Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện môi trường.

⚠ Đã phát hiện chướng ngại vật và mức cảnh báo



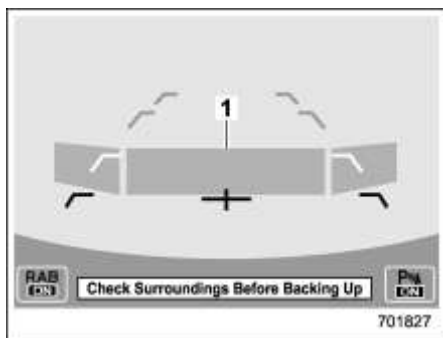
Cảnh báo khoảng cách xa (phát hiện đối tượng)

1) Màu xanh: 90 cm (35 in) trở lên



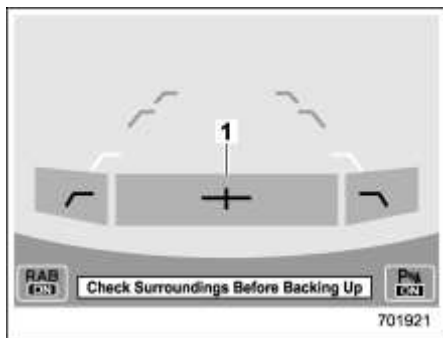
Cảnh báo khoảng cách trung bình (tiếp cận đối tượng)

1) Màu vàng: 70 đến 90 cm (28 đến 35 in)



**Cảnh báo khoảng cách gần (tiếp cận gần đối tượng hơn)**

1) Màu cam: 50 đến 70 cm (20 đến 28 in)



**Cảnh báo quá gần (quá gần đối tượng)**

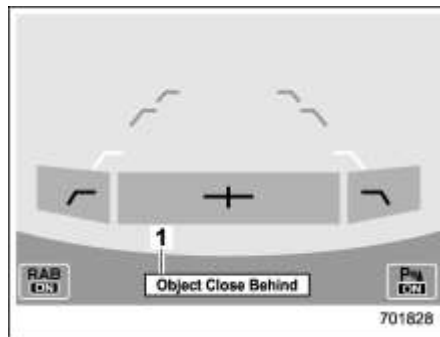
1) Màu đỏ: 50 cm (20 in)

Khi một đối tượng được phát hiện ở hướng lùi, phạm vi của đối tượng được phát hiện sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị thông tin.

Một cảnh báo sẽ vang lên và tùy thuộc vào tốc độ, điều khiển mô-men quay để áp dụng phanh động cơ hoặc phanh tự động.

### ◆ Vận hành chức năng phanh tự động

#### ! Đối tượng gần phía sau cảnh báo

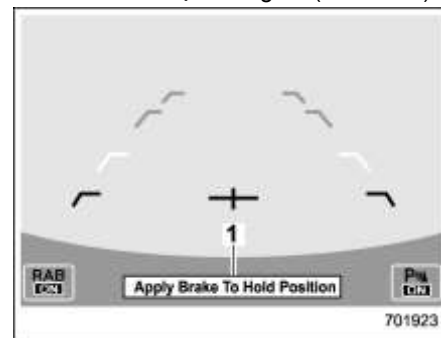


**Cảnh báo phanh tự động**

1) Thông báo cảnh báo

Nếu hệ thống xác định nguy cơ va chạm với đối tượng. Các tiếng bíp cảnh báo ngắn hoặc tiếng bíp cảnh báo liên tục sẽ phát ra và sẽ áp dụng hệ thống phanh tự

động mạnh hoặc điều khiển mô-men quay để ngăn va chạm. Lúc này, một thông báo cảnh báo cũng được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu).



**Cảnh báo đạp chân phanh**

1) Thông báo cảnh báo

Đảm bảo đã đạp chân phanh khi xe dừng bằng hệ thống phanh tự động. Khi đạp chân phanh, một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị thông tin và tiếng bíp liên tục sẽ phát ra.

Lúc này, một thông báo cảnh báo cũng được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu).

### LƯU Ý

**Chức năng phát hiện Sonar và chức năng Phanh tự động khác nhau trong**

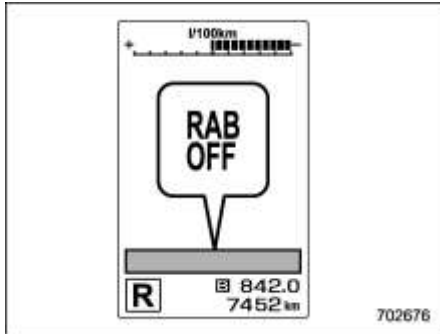


mỗi điều kiện hoạt động. Do đó, có những trường hợp chỉ một trong các chức năng này sẽ được kích hoạt.

**CẢNH BÁO**

Đạp bàn đạp phanh ngay sau khi xe dừng nhờ vào hệ thống phanh tự động. Tùy thuộc vào điều kiện của mặt đường và lốp xe, xe có thể không dừng lại và có thể dẫn đến tai nạn.

❗ Sau khi xe dừng lại bởi hệ thống



Sau khi đạp chân phanh, đèn báo RAB OFF sẽ sáng và hệ thống sẽ tạm thời ngừng hoạt động.

Chỉ báo RAB OFF sẽ tắt khi cần chọn được chuyển sang vị trí khác với vị trí “R”.

Hệ thống sẽ hoạt động trở lại vào lần tiếp theo khi cần chọn được chuyển sang vị trí “R”.

**LƯU Ý**

• Trong các trường hợp sau, sau khi xe dừng bởi hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB), điều khiển phanh được nhả ra và phanh tay điện tử sẽ hoạt động. Để biết chi tiết về cách nhả phanh tay, tham khảo “Phanh tay điện tử” Tr.312.

– Đã 2 phút trôi qua từ khi xe dừng

– Khi bất kỳ cửa nào được mở

• Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) có thể tạm thời ngừng hoạt động trong các trường hợp sau và đèn báo RAB OFF sẽ sáng.

– Băng, tuyết hoặc bùn bám vào cảm biến sonar hoặc cản sau gần cảm biến sonar

– Các vật thể ở quá gần cản sau khi cần chọn được đặt ở vị trí “R”

– Hệ thống phát hiện âm thanh có tần số tương tự như sonar RAB

– Chọn chế độ VDC OFF.

◆ **Hủy hoạt động Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB)**

Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) có thể tạm thời bị hủy bằng bất kỳ thao tác nào sau đây.

• Khi phanh tự động dừng xe, đạp chân phanh.

• Khi phanh tự động dừng xe, đạp bàn đạp ga.

• Đạp bàn đạp ga liên tục (Trong trường hợp này, khả năng hạn chế trượt sẽ bị hủy và xe sẽ tiếp tục lùi.)

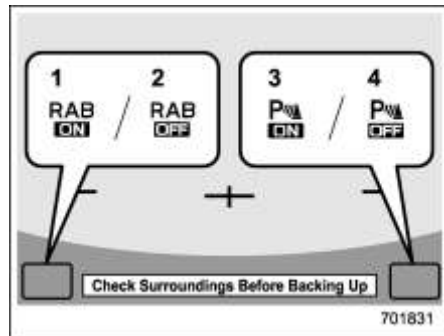
• Cần chọn được chuyển sang vị trí khác với vị trí “R”.

**LƯU Ý**

Hệ thống sẽ bị hủy nếu không còn phát hiện đối tượng.

### ◆ Cài đặt Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) ON/OFF

Khi cần chọn được chuyển sang vị trí “R”, các chức năng dưới đây của hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) có thể được thiết lập bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin.



- 1) Phím cài đặt ON cho chức năng Phanh Tự động
- 2) Phím cài đặt OFF cho chức năng Phanh Tự động
- 3) Phím cài đặt ON cho chức năng phát hiện Sonar
- 4) Phím cài đặt OFF cho chức năng phát hiện Sonar

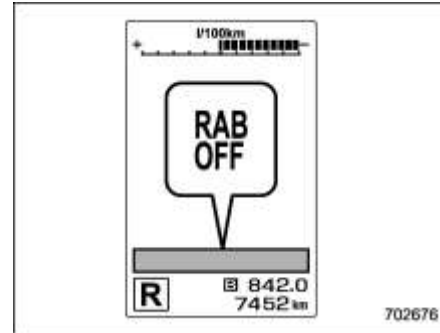
Khi phím cài đặt ON được hiển thị, cài đặt tương ứng là trạng thái ON.

Chạm vào phím cài đặt ON để TẮT cài đặt

Khi phím cài đặt OFF được hiển thị, cài đặt tương ứng là trạng thái OFF.

Chạm vào phím cài đặt OFF để BẬT cài đặt.

Khi chức năng Phanh Tự động OFF, (các) chỉ báo sau sẽ sáng.



Chỉ báo RAB OFF sẽ tắt khi chức năng tương ứng được BẬT.

### LƯU Ý

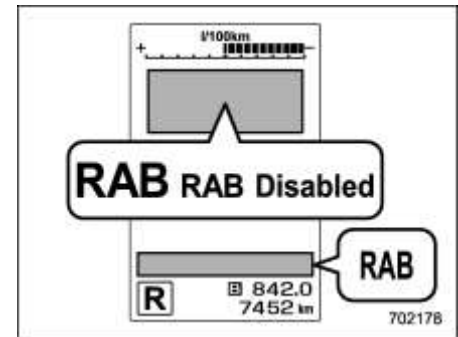
**Khi không thể thay đổi cài đặt, phím cài đặt ON/OFF sẽ chuyển sang màu xám.**

Ngoài ra, các cài đặt sau có thể được thay đổi bằng cách thao tác trên màn hình hiển thị thông tin.

- Âm lượng cảnh báo
- Phát hiện Sonar
- Phanh tự động

Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt xe" Tr.207.

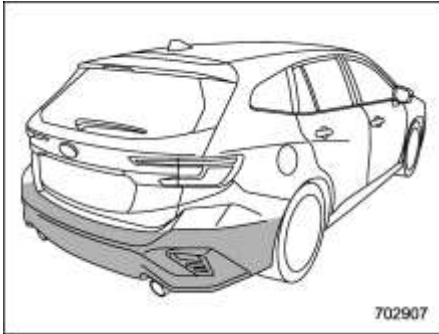
### ◆ Chỉ báo cảnh báo RAB



Nếu hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) bị trục trặc, chỉ báo sẽ sáng trên cụm đồng hồ. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để biết thêm chi tiết.

### ◆ Cách bảo quản cảm biến Sonar

4 cảm biến sonar được đặt ở cản sau. Để đảm bảo hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB) hoạt động tốt, tuân thủ các biện pháp an toàn sau.



- Không dán bất kỳ nhãn hoặc các vật dụng khác lên cảm biến sonar hoặc bề mặt cản gần cảm biến sonar.
- Luôn giữ cho cảm biến sonar và bề mặt cản gần cảm biến sonar sạch sẽ.
- Không sửa đổi cản sau.
- Không sơn cản gần các cảm biến sonar.
- Không xịt nước cao áp vào các cảm biến sonar bằng máy rửa xe cao áp.
- Không tác động mạnh vào cản sau gần cảm biến sonar. Nếu một cảm biến bị lệch có thể xảy ra sự cố hệ thống, bao gồm cả việc không thể phát hiện các đối tượng ở hướng lùi. Nếu có bất kỳ tác

động mạnh nào lên cho cản sau, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

- Không tháo rời các cảm biến sonar.

### LƯU Ý

**Nếu cảm biến sonar cần sửa chữa hoặc thay thế hoặc nếu khu vực cản sau gần cảm biến sonar cần sửa chữa, sơn hoặc thay thế, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được hỗ trợ.**

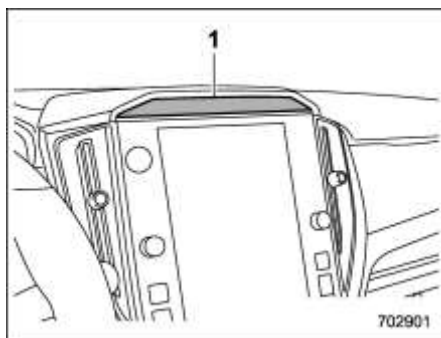
## 7-20. EyeSight (nếu được trang bị)

EyeSight theo dõi các trường hợp có thể xảy ra khi người lái không chú ý đến hướng phía trước và cũng nhận diện người dùng cá nhân.

Hệ thống này cảnh báo người lái khi lái xe không tập trung/buồn ngủ đồng thời có thể hỗ trợ lái xe an toàn và thoát mái bằng cách tự động truy xuất các cài đặt sau.

- Vị trí ghế lái
- Cài đặt điều hoà không khí
- Cài đặt đồng hồ đo
- Cài đặt màn hình hiển thị thông tin
- Cài đặt chọn chế độ hợp lý
- Cài đặt bộ sườn ghế trước

Khi đăng ký người dùng, các cài đặt khác nhau sẽ tự động được truy xuất lúc người dùng ngồi vào xe.



1) Camera

**THẬN TRỌNG**

- Luôn cẩn thận chú ý khi lái xe
  - Quá phụ thuộc vào EyeSight có nguy cơ gặp phải tai nạn nghiêm trọng.
- Hệ thống này không thể phát hiện được việc người lái đang buồn ngủ hay đang tập trung lái xe an toàn.
- Hệ thống không thể nhận biết người lái đang thức hay đang ngủ, hay như khả năng lái của họ đã giảm đi hay đang tập

trung lái xe an toàn.

- Trong một số trường hợp, hệ thống có thể không phát hiện được chính xác trạng thái của người lái.

**LƯU Ý**

- Camera nhận diện người dùng không lưu hình ảnh, âm thanh hoặc video.
- EyeSight có thể hoạt động không chính xác khi ánh sáng mặt trời chiếu vào xe theo những cách sau.
  - Ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp (hoặc qua kính) vào camera nhận diện người dùng.
  - Có bóng trên mặt người lái do ánh sáng mặt trời chiếu vào (hoặc bất kỳ ánh sáng nào có tia hồng ngoại mạnh).
  - Có sự dao động tức thời lớn về cường độ ánh sáng mặt trời (hoặc bất kỳ ánh sáng nào có tia hồng ngoại mạnh) chiếu vào mặt.
- Có thể không phát hiện đúng khi một thiết bị chiếu sáng có tia hồng ngoại (chẳng hạn như EyeSight giao dịch trên thị trường) được lắp đặt trong nội thất xe.
- EyeSight có thể không hoạt động

chính xác vào những thời điểm sau khi người lái đeo kính râm hoặc kính mát.

- Kính râm cản ánh sáng hồng ngoại.
- Tròng kính của kính râm hoặc kính mát phản chiếu mạnh khung cảnh xung quanh.
- Mắt bị che bởi gọng kính và camera nhận diện người dùng không thể nhận dạng mắt.
- Ánh sáng hồng ngoại (LED) bị phản xạ trên tròng kính của kính râm hoặc kính mát.
- Người lái đang miếng dán mắt h.
- Người lái đội mũ trùm kín mắt.
- Tùy thuộc vào loại mặt, có thể không phát hiện chính xác việc người lái không chú ý/buồn ngủ.
- Không thể nhận diện người dùng chính xác nếu mắt, mũi hoặc miệng được che bằng khẩu trang, ống giảm thanh, kính râm hoặc các vật dụng khác.
- EyeSight có thể hoạt động không chính xác khi lông mày, mắt, mũi hoặc miệng bị che.
- Nếu vô lăng được gắn bọc dày, thì tùy thuộc vào vị trí tay lái điều chỉnh

tầm lái/góc nghiêng được cài đặt, bọc vô lăng có thể chặn tầm nhìn của hệ thống cũng như EyeSight có thể hoạt động không chính xác.

- Không dán bất kỳ nhãn nào vào camera nhận diện người dùng hoặc ánh sáng hồng ngoại (LED). Không thể giám sát chính xác người lái nếu camera nhận diện người dùng hoặc ánh sáng hồng ngoại (LED) bị che bởi vật cản.
- Có thể không phát hiện được chính xác nếu có phụ kiện được treo vào gương chiếu hậu bên trong.
- Không chạm trực tiếp ngón tay vào camera nhận diện người dùng hoặc ánh sáng hồng ngoại (LED). Không thể giám sát chính xác người lái nếu có bụi bẩn hoặc dấu vân tay trên các bộ phận này. Trường hợp nếu có, thực hiện lau chúng bằng khăn khô mềm hoặc lau nhẹ bằng khăn ẩm sau khi vắt kỹ nước lần đầu.
- Có thể không phát hiện được chính xác nếu bề mặt của camera nhận diện người dùng hoặc ánh sáng hồng ngoại (LED) bị trầy xước. Cần thận để các vật cứng không tiếp xúc với các bộ phận này.
- Có thể không phát hiện được chính

xác nếu có hơi nước đọng trên camera nhận diện người dùng hoặc ánh sáng hồng ngoại (LED). Trường hợp nếu có, thực hiện lau sạch bằng khăn khô mềm.

- Khi đăng ký người dùng để nhận diện, tránh nhắm mắt nhiều nhất có thể.
- Nếu tỷ lệ nhận diện thành công người dùng thấp, có thể người dùng chưa được đăng ký chính xác. Xóa dữ liệu đã đăng ký và thực hiện đăng ký lại.
- Nếu người dùng thường xuyên lái xe với cả kính cận và kính áp tròng, thì nên đăng ký cả khi đeo kính và khi đeo kính áp tròng.
- Tính năng nhận diện người dùng bắt đầu ngay sau khi bước vào xe, tuy nhiên nếu người dùng nhìn xuống hoặc nhìn vào gương bên phía ghế lái trong thời gian dài, có thể không nhận diện được người dùng.
- Khi người dùng đăng ký có anh chị em song sinh hoặc có đặc điểm khuôn mặt giống nhau với người khác, người đó có thể bị nhận diện không chính xác là đã đăng ký khi bước vào xe.
- Nếu người ngồi trên ghế hành khách dựa vào ghế người lái hoặc trong trường hợp có hai hoặc nhiều khuôn mặt gần ghế của người lái, hệ

thống có thể hoạt động không chính xác.

- Có những trường hợp hệ thống kết luận rằng người dùng nhắm mắt khi người dùng nhìn xuống trong khi lái xe, chẳng hạn như khi kiểm tra dụng cụ hoặc màn hình điều hướng. Trong những trường hợp như vậy, âm cảnh báo về tình trạng người lái buồn ngủ có thể phát ra hoặc hệ thống có thể hoạt động không chính xác.
- Nếu mắt nhắm lại khi cười hoặc khi có ánh sáng chói bên ngoài, hệ thống có thể phán đoán rằng mắt đang nhắm và âm cảnh báo về tình trạng người lái buồn ngủ có thể phát ra hoặc hệ thống có thể hoạt động không chính xác.
- Trạng thái cảnh báo người lái buồn ngủ hoặc ngủ gật được nhận biết theo khoảng thời gian và phần trăm thời gian nhắm mắt. Âm cảnh báo sẽ không phát ra khi người lái chỉ cảm thấy buồn ngủ hoặc ngáp.
- Ngay cả khi người lái không cảm thấy buồn ngủ, nhưng nếu nhắm mắt hoặc nếu chớp mắt thường xuyên, âm cảnh báo vẫn có thể phát ra.
- Âm cảnh báo về việc người lái không chú ý có thể phát ra nếu người lái xe rướn người về phía trước hoặc

đưa đầu ra ngoài cửa sổ khi lái xe.

- Âm cảnh báo về việc người lái không chú ý sẽ không phát ra khi xe đang dừng hoặc đang đi với tốc độ chậm ngay cả khi người lái không nhìn về phía trước.

- EyeSight thu thập và lưu trữ dữ liệu về các đặc điểm trên khuôn mặt của người lái. Dữ liệu nhận diện khuôn mặt được lưu trữ cục bộ và không rời khỏi xe. Dữ liệu này không được SUBARU hoặc bất kỳ ai khác truyền tới hay lưu trữ. EyeSight có thể bị vô hiệu hóa và mọi dữ liệu về người lái được lưu trữ có thể bị xóa bằng cách làm theo các hướng dẫn bên dưới. Nếu thống giám sát người lái bị vô hiệu hóa, hệ thống sẽ không thể cung cấp bất kỳ chức năng an toàn hoặc tiện lợi nào.

Các chức năng có sẵn khác nhau tùy thuộc vào cài đặt EyeSight và cài đặt chức năng nhận diện người dùng.

Chức năng có sẵn

			EyeSight**1	
			ON	OFF
Chức năng nhận diện người dùng *2	ON	Cảnh báo lái xe không chú ý/buồn ngủ	Có	Không
		Chức năng nhận diện người dùng	Có	Không
	OFF	Cảnh báo lái xe không chú ý/buồn ngủ	Có	Không
		Chức năng nhận diện người dùng	Không	Không

## Chức năng có sẵn

			EyeSight*1	
			ON	OFF
Chức năng nhận diện người dùng*2	ON	Đăng ký người dùng	Có	Không
		Xoá người dùng	Có	Không
		Xoá tất cả người dùng	Có	Không
		Cập nhật vị trí ghế và gương	Có	Không
		Xoá vị trí ghế	Có	Không
	OFF	Đăng ký người dùng	Không	Không
		Xoá người dùng	Có	Không
		Xoá tất cả người dùng	Có	Không
		Cập nhật vị trí ghế và gương	Không	Không
		Xoá vị trí ghế	Không	Không

\*1: Hệ thống có thể được ON/OFF bằng thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Tham khảo "Cài đặt xe" Tr.207.

\*2: Chức năng có thể được ON/OFF bằng thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Tham khảo "Cài đặt xe" Tr.207.

Các chức năng có sẵn khác nhau tùy thuộc vào việc người dùng có đăng ký hay không.

## Chức năng có sẵn

	Người dùng đã đăng ký	Người dùng không đăng ký
Chức năng nhận diện người dùng	Có	Không

## ◆ Chức năng nhận diện người dùng



### CẢNH BÁO

Thực hiện đăng ký, truy xuất hoặc xóa vị trí ghế và góc gương chiếu hậu bên ngoài trước khi bắt đầu lái xe. Nếu thực hiện thao tác đăng ký, truy xuất hoặc xóa khi đang lái xe thì có thể xảy ra tai nạn.

Khi người dùng đã đăng ký, có thể truy xuất các cài đặt sau.

#### ❗ Cá nhân hóa vị trí ghế lái

- Vị trí ghế và góc gương chiếu hậu bên ngoài. Truy xuất vị trí ghế đã đăng ký và góc gương chiếu hậu bên ngoài.
- Góc nghiêng khi lùi  
Lấy góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi đã đăng ký.

#### ❗ Cá nhân hóa đồng hồ đo

- Màn hình cơ bản hiển thị trên cụm đồng hồ (LCD màu)  
Hiển thị màn hình mà người dùng đã chọn tại thời điểm họ rời khỏi xe lần cuối.

#### ❗ Cá nhân hóa màn hình hiển thị thông tin

- Màn hình cơ bản hiển thị trên màn hình hiển thị thông tin

Hiện thị màn hình mà người dùng đã chọn tại thời điểm họ rời khỏi xe lần cuối.

- Màn hình tiêu thụ nhiên liệu

Hiện thị mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình cho lần lái xe trước đây của người dùng đó.

### ❗ Cá nhân hóa hệ thống điều hoà không khí

- Cài đặt hệ thống điều hoà không khí

Truy xuất nhiệt độ bên trong, lựa chọn chế độ hướng gió và các cài đặt khác mà người dùng đã chọn tại thời điểm họ rời xe lần cuối.

### LƯU Ý

Khi người dùng đã nhận diện rời khỏi xe trong khi chế độ Max A/C đang bật và công tắc động cơ tắt, hệ thống sẽ lưu cài đặt được định cấu hình trước khi bật chế độ Max A/C.

### ❗ Cá nhân hóa bộ sưởi ghế trước

Truy xuất cài đặt bộ sưởi ghế trước đã được định cấu hình khi họ rời khỏi xe lần cuối.

### ❗ Cá nhân hoá chọn chế độ lái

Khi chọn chế độ Cá nhân, các cài đặt cho từng người dùng sẽ được trả về.

### ❗ Thay đổi cài đặt cá nhân hóa

Mục		
Cá nhân hóa vị trí ghế lái	Vị trí ghế/góc gương chiếu hậu bên ngoài	Thay đổi cài đặt bằng cách sử dụng chức năng tùy chỉnh màn hình hiển thị thông tin. Tham khảo "Cài đặt xe" Tr.207.
	Góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi	
Cá nhân hóa đồng hồ đo*	Màn hình cơ bản hiển thị trên cụm đồng hồ (LCD màu)	Khi chọn màn hình tùy chỉnh liên kết với chức năng người dùng được đồng bộ hóa và thay đổi cài đặt, nó sẽ tự động được lưu trữ.
Trạng thái EyeSight ON/OFF		

\*: Khi EyeSight OFF, EyeSight tiếp tục lưu trữ các cài đặt ngay trước khi EyeSight bị TẮT, ngay cả khi màn hình được chọn và cài đặt đã được thay đổi.



## ◆ Cảnh báo Người lái không chú ý/buồn ngủ

Trong khi lái xe, EyeSight sẽ giám sát các trường hợp người lái không chú ý hoặc buồn ngủ có thể xảy ra và cảnh báo người lái.

Khi kích hoạt cảnh báo người lái không chú ý/buồn ngủ, âm cảnh báo sẽ phát ra và màn hình hiển thị ngắt quãng xuất hiện.

### LƯU Ý

- Dù cho trạng thái của chức năng nhận diện người dùng như thế nào, cảnh báo lái xe không chú ý/buồn ngủ hoạt động.
- Cảnh báo lái xe không chú ý không kích hoạt khi đèn báo rẽ đang hoạt động hoặc khi cần chọn ở vị trí "R".
- Khi chỉ báo hệ thống phanh phòng tránh va chạm OFF sáng trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu), cảnh báo lái xe không chú ý sẽ kích hoạt cùng thời điểm như bình thường ngay cả khi phát hiện có xe phía trước hoặc chương ngại vật. Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng về hệ thống EyeSight.

## ▼ Cảnh báo Người lái không chú ý



Khi hệ thống sẽ cảnh báo người lái nếu nhận thấy người lái có thể không chú ý.




Khi cảnh báo người lái không chú ý được kích hoạt, âm cảnh báo và màn hình hiển thị ngắt quãng xuất hiện trên cụm đồng hồ (LCD màu).

Khi hệ thống EyeSight phát hiện có xe phía trước hoặc chương ngại vật ở phía trước, cảnh báo người lái không chú ý có thể kích hoạt vào thời điểm sớm hơn bình thường.

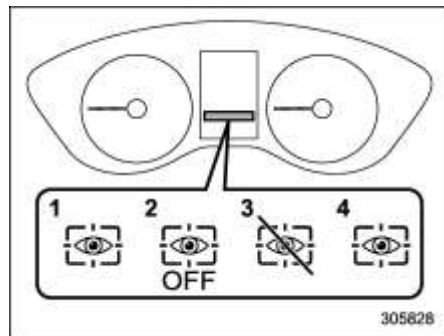
Tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng về hệ thống EyeSight.

### ⚠ Cảnh báo Người lái buồn ngủ

Hệ thống phát hiện tình trạng buồn ngủ khi người lái nhắm mắt lại và đưa ra cảnh báo cho người lái. Khi cảnh báo người lái buồn ngủ được kích hoạt, âm cảnh báo và màn hình hiển thị ngắt quãng xuất hiện.

	Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu)	Màn hình hiển thị thông tin	Âm cảnh báo
Buồn ngủ			Bíp, bíp ... (Tiếp tục cho đến khi người lái mở mắt.)
Rất buồn ngủ			Bíp, bíp, bíp, bíp, bíp (5 lần)
Hơi buồn ngủ		—	Bíp
Không buồn ngủ	—	—	—

### ◆ Cảnh báo/Chỉ báo EyeSight



- 1) Đèn báo hoạt động EyeSight (xanh)
- 2) Đèn báo EyeSight OFF
- 3) Đèn báo EyeSight dừng tạm thời
- 4) Đèn cảnh báo EyeSight dừng tạm thời (vàng)

Chỉ báo/cảnh báo EyeSight cho biết trạng thái của EyeSight trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu).

### LƯU Ý

**Khi đèn báo EyeSight OFF, chỉ báo dừng tạm thời của EyeSight hoặc cảnh báo EyeSight sáng lên, thì không**

thể sử dụng chức năng EyeSight. Ngoài ra, không thể chọn các mục sau.

- Đăng ký người dùng
- Xóa người dùng
- Xóa tất cả người dùng
- Cập nhật vị trí ghế và gương
- Xóa vị trí ghế lái
- Tự động rút lại ghế

#### ❗ Đèn báo hoạt động EyeSight (xanh)

Chỉ báo này sáng khi EyeSight đang hoạt động.

#### ❗ Đèn báo EyeSight OFF

Chỉ báo này sáng khi người dùng đã tắt EyeSight và EyeSight không hoạt động.

#### ❗ Đèn báo EyeSight dừng tạm thời

Chỉ báo này sáng khi EyeSight tạm thời dừng lại.

### LƯU Ý

EyeSight tạm thời dừng trong các trường hợp sau.

- Khi nhiệt độ của thiết bị chính

trong EyeSight cao hoặc thấp.

- Khi EyeSight không thể theo dõi chuyển động mắt của người lái.
- Khi EyeSight không thể nhận diện lông mày, mắt, mũi hoặc miệng của người lái.
- Khi camera và ánh sáng hồng ngoại (LED) bị che và EyeSight không thể giám sát người lái một cách chính xác.

#### ❗ Đèn cảnh báo EyeSight dừng tạm thời (vàng)

Cảnh báo này sẽ sáng khi có sự cố với EyeSight. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

### ◆ Sử dụng EyeSight

#### ❗ Nhận diện người dùng

Khi một người dùng được đăng ký với chức năng nhận diện người dùng, EyeSight sẽ thực hiện những việc sau.



1. Khi cửa được mở và công tắc đánh lửa điều khiển từ xa OFF, màn hình nhận diện người dùng sẽ xuất hiện và EyeSight bắt đầu nhận diện người dùng. Màn hình nhận diện người dùng có thể không xuất hiện khi cửa được mở trong một số trường hợp, chẳng hạn như chỉ mới trôi qua vài giây sau khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa OFF. Trong những trường hợp như vậy, nhận diện người dùng sẽ hoạt động khi cửa đóng lại tuy nhiên màn hình nhận diện người dùng sẽ không xuất hiện.



2. Ngồi vào ghế lái và quay mặt về phía trước trong giây lát.

3. Khi hoàn tất quá trình nhận diện người dùng, màn hình chào mừng xuất hiện trên màn hình hiển thị thông tin.

Tại thời điểm này, vị trí ghế, góc gương chiếu hậu bên ngoài, cài đặt điều hoà không khí, màn hình cơ bản trên cụm đồng hồ (LCD màu), màn hình cơ bản trên màn hình hiển thị thông tin và cài đặt tùy chỉnh đều thay đổi dựa trên thông tin người dùng.

## LƯU Ý

- Khi nhấn công tắc hoạt động màn hình hiển thị thông tin, màn hình nhận diện người dùng sẽ bị hủy, tuy nhiên nhận diện người dùng vẫn tiếp tục.
- Khi cần chọn không ở vị trí “P”, vị

“trí ghế sẽ không thay đổi ngay cả khi hoàn thành nhận diện người dùng.

• Nếu nhận diện người dùng không thành công, thực hiện nhận diện lại theo hướng dẫn, tham khảo “Khi không nhận diện được người dùng”

☞ Tr.362.

• Tính năng nhận diện người dùng không được thực hiện khi lái xe.

• Nếu vị trí ghế hoặc góc gương chiếu hậu bên ngoài đang chuyển động tại thời điểm hoàn thành nhận diện người dùng, thì không thể truy xuất vị trí ghế, góc gương chiếu hậu bên ngoài hoặc góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi.

• Nếu bất kỳ thao tác nào sau đây được thực hiện trong khi truy xuất vị trí ghế hoặc góc gương chiếu hậu bên ngoài, việc lấy lại vị trí ghế và góc gương chiếu hậu bên ngoài sẽ bị hủy.

- Vận hành công tắc điều chỉnh ghế điện.
- Vận hành công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài.
- Nhấn nút “SET”.
- Nhấn nút “1” hoặc “2”.
- Cần chọn đã được chuyển sang vị trí khác với vị trí “P”.

## ⚠ Khi không nhận diện được người dùng

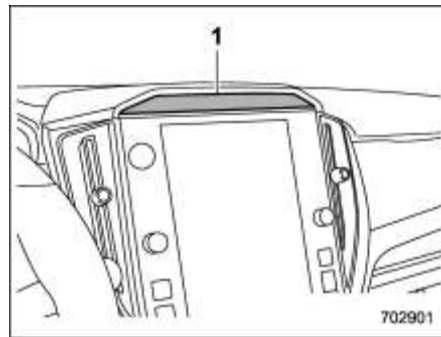
Trong trường hợp sau, có thể không nhận diện được người dùng và “Tính năng nhận diện người dùng đã dừng.” có thể được hiển thị.

- Có vật thể chặn camera.

Lấy vật thể ra và làm theo quy trình tham chiếu để thực hiện lại nhận diện người dùng.

Tham khảo “EyeSight”

☞ Tr.214.



1) Camera

## LƯU Ý

- Không thể nhận diện người dùng khi có bụi bẩn hoặc dầu vân tay trên camera nhận diện người dùng. Để làm sạch, lau bằng khăn mềm hoặc lau

nhẹ bằng khăn ẩm đã được vắt kỹ.

• Khi chức năng người dùng được đồng bộ hoá OFF, hoạt động quét lại khuôn mặt bằng cách thủ công không thể thực hiện.

### ◆ Đăng ký và Xoá người dùng

Có thể đăng ký người dùng trong EyeSight và có thể xóa người dùng đã đăng ký. Đối với thủ tục đăng ký và xóa người dùng, tham khảo “EyeSight” ☞ Tr.214.

### LƯU Ý

• Khi đèn báo EyeSight OFF, chỉ báo EyeSight dừng tạm thời hoặc cảnh báo EyeSight sáng, không thể chọn các mục sau.

- Đăng ký người dùng
- Xóa người dùng
- Xóa tất cả người dùng

• Cũng có thể xóa thông tin người dùng bằng cách cài đặt lại màn hình hiển thị thông tin về cài đặt mặc định của nhà sản xuất. Khi trả về lại cài đặt mặc định của nhà sản xuất, tất cả thông tin người dùng sẽ bị xóa. Không thể trả về cài đặt mặc định của nhà sản xuất khi EyeSight đang TẮT.

### ◆ Đăng ký và xóa Cá nhân hóa vị trí ghế lái

Tại thời điểm đăng ký người dùng, vị trí ghế, góc gương chiếu hậu bên ngoài và góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi sẽ được đăng ký đồng thời. Để thay đổi cài đặt cho vị trí ghế, góc gương chiếu hậu bên ngoài và góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi, tham khảo “EyeSight”

☞ Tr.214.

### LƯU Ý

• Nếu công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF” trước khi hoàn tất đăng ký người dùng, thông tin về vị trí ghế đã điều chỉnh, góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi sẽ không được lưu.

• Khi cài đặt nhận diện người dùng TẮT hoặc khi đèn báo EyeSight OFF, chỉ báo EyeSight dừng tạm thời hoặc cảnh báo EyeSight sáng, không thể chọn các mục sau.

- Cập nhật vị trí ghế và gương
- Xóa vị trí ghế

• Chỉ có thể đăng ký hoặc xóa vị trí ghế lái khi người dùng đã đăng ký đang ngồi trên ghế người lái và quá trình nhận diện người dùng hoàn tất.

• Bắt đầu đăng ký người dùng sau

khi xác định vị trí ghế, góc gương chiếu hậu bên ngoài và góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi. Thực hiện điều chỉnh trong quá trình đăng ký người dùng có thể bị gián đoạn. Tham khảo “Ghế chỉnh điện” ☞ Tr.33 hoặc “Gương chiếu hậu bên ngoài” ☞ Tr.238.

### ◆ Cài đặt EyeSight ON/OFF

#### LƯU Ý

• EyeSight sẽ TẮT sau khi hoàn tất quá trình nhận diện người dùng, chức năng nhận diện người

• Ngay cả khi công tắc EyeSight OFF được đặt thành TẮT, EyeSight sẽ tự động BẬT khi cửa ghế lái được mở và đóng trong khi xe dừng lại. Điều này chỉ xảy ra khi cài đặt nhận diện người dùng được BẬT. Sau đó, hệ thống sẽ tự động trả về trạng thái TẮT.

• Sau khi EyeSight TẮT, nếu EyeSight BẬT trong khi cửa ghế lái đang mở, việc nhận diện người dùng có thể không chính xác.

7

Khởi động và Vận hành

### ❗ Để bật/tắt EyeSight

Để bật và tắt EyeSight, thực hiện thao tác trên màn hình hiển thị thông tin. Tham khảo “Cài đặt xe” ☞ Tr.207. Khi EyeSight TẮT, chỉ báo EyeSight OFF trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) sẽ sáng.

### LƯU Ý

**Ngay cả khi EyeSight bị tắt, chức năng nhận diện người dùng và chức năng tự động thu lại chỗ ngồi sẽ không bật hoặc tắt tự động.**

### ❗ Cài đặt nhận diện người dùng

EyeSight và Chức năng nhận diện người dùng có thể được BẬT/TẮT. Để biết quy trình cài đặt, tham khảo “Cài đặt xe” ☞ Tr.207.

### LƯU Ý

- Không thể thay đổi cài đặt chức năng nhận diện người dùng cho từng người dùng riêng lẻ.
- Cài đặt mặc định cho chức năng nhận diện người dùng là BẬT.
- Khi chức năng nhận diện người dùng TẮT, không thể chọn các mục sau.

- Quét lại khuôn mặt
- Đăng ký người dùng
- Cập nhật vị trí ghế và gương
- Xóa vị trí ghế lái

### ❗ Tự động thu lại vị trí ghế

Chức năng tự động thu lại vị trí ghế sẽ tự động trượt trở lại vị trí khi cửa lái được mở khoá và mở.

Chức năng này có thể được BẬT/TẮT. Để biết quy trình cài đặt, tham khảo “Cài đặt xe” ☞ Tr.207.



### THẬN TRỌNG

**Ngồi vào ghế sau khi hoàn thành chuyển động ghế chỉnh điện về phía sau. Nếu không có thể dẫn đến thương tích.**

### LƯU Ý

- Nếu vị trí ghế không được đăng ký trong bộ nhớ của thiết bị điều khiển cầm tay, chức năng tự động thu lại vị trí ghế có thể được sử dụng.
- Ngay cả khi cài đặt tự động thu lại vị trí ghế là BẬT, chức năng tự động thu lại vị trí sẽ tự động TẮT khi chức năng nhận diện người dùng TẮT.
- Không thể chọn chức năng tự động

thu lại vị trí ghế khi đèn báo EyeSight OFF, chỉ báo EyeSight dừng tạm thời hoặc cảnh báo EyeSight sáng.

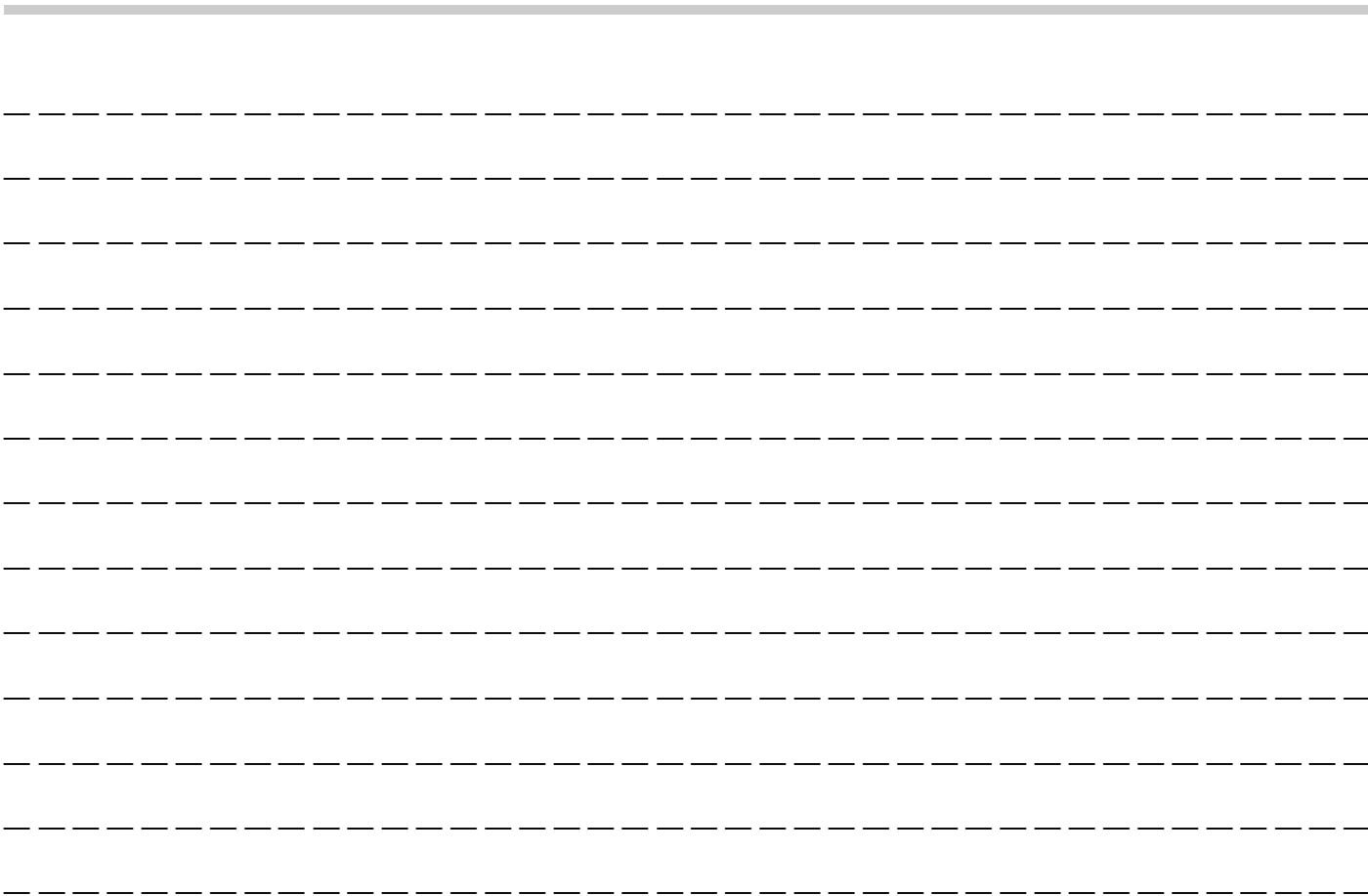
- Chức năng này sẽ hoạt động nếu ghế ở phía trước tâm của cơ chế trượt ghế.

### ◆ Cách lấy mã nguồn sử dụng phần mềm nguồn mở

Thông tin về Phần mềm tự do nguồn mở. Sản phẩm này sử dụng Phần mềm tự do nguồn mở (FOSS).

Thông tin giấy phép và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể được tìm thấy tại URL sau:

[http://www.embedded-carmultimedia.jp/RTOS/License/oss/DMS\\_0101/](http://www.embedded-carmultimedia.jp/RTOS/License/oss/DMS_0101/)







8-1. Chạy rô-đai cho xe mới 1,600 km đầu tiên (1,000 dặm) .....	368
8-2. Gợi ý về tiết kiệm nhiên liệu .....	368
8-3. Khí thải động cơ (Carbon Monoxide).....	368
8-4. Bộ lọc khí thải .....	369
8-5. Kiểm tra định kỳ.....	370
8-6. Lái xe ở nước ngoài.....	370
8-7. Chỉ dẫn lái xe cho xe trang bị AWD .....	370
8-8. An toàn khi lái xe .....	372
8-9. Lái xe vào mùa đông.....	372
Vận hành trong thời tiết lạnh.....	372
Lái xe trên đường tuyết và băng .....	374
Bảo vệ chống ăn mòn.....	375
Lốp đi tuyết.....	375
Xích lốp .....	376
Xử lý xe bị sa lầy .....	376
8-10. Tải trọng của xe.....	376
Đường gân trên nóc xe và Bảng tải (nếu được trang bị) .....	377
8-11. Móc kéo rơ moóc .....	378

## **8-1. Chạy rô-đai cho xe mới – 1,600 km đầu tiên (1,000 dặm)**

Khả năng vận hành và tuổi thọ của xe phụ thuộc vào cách bạn xử lý và chăm sóc xe khi còn mới. Thực hiện theo các hướng dẫn sau trong 1.600 km đầu tiên (1.000 dặm):

- Không đua động cơ. Và không để tốc độ động cơ vượt quá 4.000 vòng/phút trừ trường hợp khẩn cấp.
- Không lái xe với tốc độ động cơ hoặc tốc độ xe không đổi trong thời gian dài, dù nhanh hay chậm.
- Tránh khởi động đột ngột và tăng tốc nhanh, trừ trường hợp khẩn cấp.
- Tránh phanh gấp, trừ trường hợp khẩn cấp.

Quá trình rô-đai tương tự cũng nên được thực hiện đối với động cơ mới lắp đặt hoặc đại tu hoặc khi thay thế má phanh mới.

## **8-2. Gợi ý về tiết kiệm nhiên liệu**

Những gợi ý sau đây sẽ giúp bạn tiết kiệm nhiên liệu.

- Chọn vị trí số phù hợp với tốc độ và điều kiện đường xá.
- Tránh tăng hoặc giảm tốc đột ngột. Luôn lên ga nhẹ nhàng cho đến khi đạt tốc độ mong muốn. Sau đó cố gắng duy trì tốc độ đó càng lâu càng tốt.
- Không bơm ga và tránh đua động cơ.
- Tránh để động cơ chạy không tải không cần thiết.
- Giữ động cơ được điều chỉnh phù hợp.
- Giữ cho lốp được bơm căng đến đúng áp suất được hiển thị trên nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng, nhãn này nằm dưới chốt cửa bên ghế lái lái. Áp suất thấp sẽ làm tăng độ mòn của lốp và tiêu hao nhiên liệu.
- Chỉ sử dụng máy điều hòa không khí khi cần thiết.
- Giữ bánh trước và bánh sau thẳng hàng.
- Tránh chờ hành lý hoặc hàng hóa không cần thiết.
- Chỉ báo của máy đo ECO hiển thị tham chiếu để tiết kiệm nhiên liệu. Để biết chi tiết, tham khảo “Máy đo ECO” ☞ Tr.190.

## **8-3. Khí thải động cơ (Carbon Monoxide)**



- Không bao giờ hít khí thải của động cơ. Khí thải của động cơ có chứa carbon monoxide, một loại khí không màu và không mùi rất nguy hiểm hoặc thậm chí gây tử vong nếu hít phải.
- Luôn bảo dưỡng hệ thống xả động cơ đúng cách để ngăn khí thải động cơ đi vào xe.
- Không bao giờ chạy động cơ trong không gian kín, chẳng hạn như ga-ra, ngoại trừ trong thời gian ngắn cần thiết để lái xe vào hoặc ra.
- Tránh đỗ xe trong thời gian dài với động cơ đang chạy. Nếu buộc phải thực hiện điều đó, sử dụng quạt thông gió để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Luôn giữ cho lưới tản nhiệt hút gió phía trước không bị bám tuyết, lá cây hoặc các vật cản khác để đảm bảo rằng hệ thống thông gió luôn hoạt động tốt.

- Bất cứ lúc nào cảm thấy có khói thải vào xe, kiểm tra và khắc phục sự cố càng sớm càng tốt. Nếu phải lái xe trong tình huống này, chỉ lái xe khi mở hoàn toàn tất cả các cửa sổ.
- Đóng nắp cốp khi lái xe để tránh khí thải vào xe.

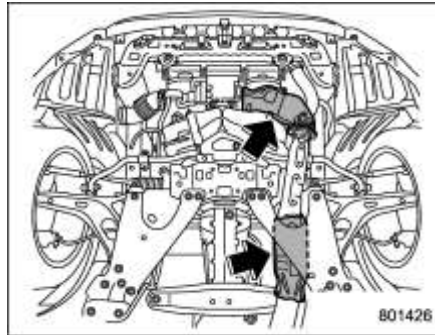
## LƯU Ý

Do sự giãn nở và co lại của các kim loại được sử dụng trong quá trình sản xuất hệ thống xả, bạn có thể nghe thấy âm thanh tách phát ra từ hệ thống xả trong một thời gian ngắn sau khi động cơ tắt. Âm thanh này là bình thường.

## 8-4. Bộ lọc khí thải

### CẢNH BÁO

- Tránh nguy cơ dẫn đến hỏa hoạn. Không lái xe hoặc đậu xe ở bất kỳ nơi nào gần các vật liệu dễ cháy (ví dụ như cỏ, giấy, giẻ lau hoặc lá cây), vì bộ lọc khí thải hoạt động ở nhiệt độ rất cao.
- Người và vật liệu dễ cháy cần phải tránh xa ống xả khi động cơ đang chạy. Khí thải rất nóng.



Bộ lọc khí thải được lắp đặt trong hệ thống xả, đóng vai trò như chất xúc tác

để giảm HC, CO và NOx trong khí thải, từ đó cung cấp khí thải sạch hơn.

Để tránh hư hỏng bộ lọc khí thải:

- Chỉ sử dụng nhiên liệu không chì. Dù chỉ với một lượng nhỏ nhiên liệu pha chì cũng sẽ làm hỏng bộ lọc khí thải.
- Không chạy động cơ bằng cách đẩy hoặc kéo xe.
- Tránh đua động cơ.
- Không tắt công tắc đánh lửa khi xe đang di chuyển.
- Luôn điều chỉnh động cơ. Nếu cảm thấy động cơ hoạt động không mượt (động cơ không nổ, nổ máy sớm hoặc đốt cháy không hoàn toàn), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra và sửa chữa xe tại đại lý SUBARU ủy quyền.
- Không áp dụng phương pháp xử lý chống rỉ hoặc sơn phủ cho tấm chắn nhiệt của bộ lọc khí thải và hệ thống xả.
- Không lái xe khi nhiên liệu ở mức quá thấp.

## 8-5. Kiểm tra định kỳ

Để giữ cho chiếc xe của bạn luôn ở trong tình trạng hoạt động tốt nhất, thực hiện việc kiểm tra vào thời gian quy định hoặc dựa trên quãng đường đi được và theo các dịch vụ bảo dưỡng khuyến nghị được liệt kê trong lịch bảo dưỡng.

## 8-6. Lái xe ở nước ngoài

Khi dự định sử dụng xe ở một quốc gia khác:

- Xác nhận tình hình thật tế của loại nhiên liệu phù hợp. Tham khảo "Yêu cầu về nhiên liệu"
- ✉ Tr.283.
- Tuân thủ tất cả các quy định và yêu cầu của mỗi quốc gia.

## 8-7. Chỉ dẫn lái xe cho xe trang bị AWD



### CẢNH BÁO

- Luôn duy trì tốc độ lái xe an toàn tùy theo điều kiện đường xá và thời tiết để tránh gặp tai nạn khi rẽ gấp, phanh gấp hoặc trong các điều kiện tương tự khác.
- Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe - việc quá tự tin vào hệ thống AWD có thể dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Khi thay hoặc lắp (các) lốp, cả bốn lốp phải giống nhau về các mục sau:
  - (a) Kích thước
  - (b) Chỉ số tốc độ
  - (c) Chỉ số tải
  - (d) Chu vi
  - (e) Cấu tạo
  - (f) Nhà sản xuất
  - (g) Thương hiệu (mẫu gai)
  - (h) Mức độ hao mòn

Đối với các mục từ (a) đến (c), bạn phải tuân theo thông số kỹ thuật được in trên nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng. Nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng được đặt trên trụ cửa bên ghế lái.

Nếu tất cả bốn lốp không giống nhau ở các mục từ (a) đến (h), hệ thống truyền động của xe có nguy cơ bị thiệt hại cơ học nghiêm trọng và ảnh hưởng đến những điều sau đây.

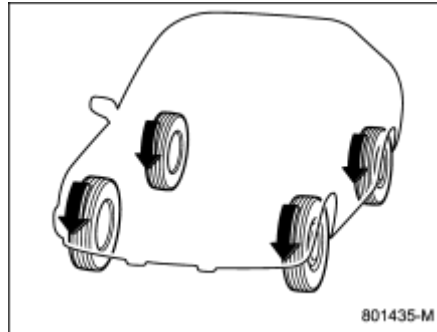
- Đi đường
- Điều khiển
- Phanh
- Hiệu chuẩn đồng hồ tốc độ/đồng hồ công tơ mét
- Khe hở giữa thân xe và lốp

Điều này cũng nguy hiểm và có thể dẫn đến mất khả năng điều khiển phương tiện, gây ra tai nạn.



### THẬN TRỌNG

Nếu sử dụng lốp dự phòng tạm thời để thay thế lốp bị xẹp, đảm bảo rằng lốp dự phòng tạm thời gốc có ở trên xe. Sử dụng lốp có kích thước khác có thể dẫn đến hư hỏng cơ học nghiêm trọng cho bộ truyền động của xe.



Hệ thống AWD phân phối đều công suất động cơ cho cả bốn bánh. Xe có AWD có khả năng bám đường tốt hơn khi đi trên đường trơn, ướt hoặc tuyết phủ và khi di chuyển trên bùn, đất và cát. Bằng cách chuyển lực giữa bánh trước và bánh sau, SUBARU AWD cũng có thể cung cấp thêm lực kéo trong quá trình tăng tốc và bổ sung lực phanh động cơ trong quá trình giảm tốc.

Do đó, chiếc SUBARU AWD của bạn có thể được điều khiển khác với phương tiện thông thường và có một số tính năng dành riêng cho AWD. Vì mục đích an toàn cũng như tránh làm hỏng hệ thống AWD, bạn nên ghi nhớ các chỉ dẫn sau:

- Khả năng leo lên những con đường dốc hơn của xe có AWD trong điều kiện tuyết hoặc trơn trượt là tốt hơn so với xe thông thường. Tuy nhiên, không có quá nhiều khác biệt khi rẽ gấp hoặc phanh gấp. Do đó, khi lái xe xuống dốc hoặc vào cua, đừng quên giảm tốc độ và duy trì khoảng cách xa với các phương tiện khác.
- Không bao giờ cố gắng lái xe qua các vùng nước hoặc đường ngập nước. Nước vào khe hút gió của động cơ hoặc ống xả hoặc nước bắn vào các bộ phận điện có thể làm hỏng xe và có thể gây chết máy.
- Có thể sử dụng xe có AWD để đi qua các khu vực khó khăn có tuyết, bùn lầy lội, hoặc cát và bụi. Tuy nhiên, xe được thiết kế để có thể chạy trong mọi điều kiện chứ không phải là một chiếc xe địa hình. Vì lý do này, xe có AWD cũng cần được điều khiển cẩn thận như xe thông thường.
- Luôn kiểm tra khả năng phanh ngay sau khi lái xe trên cát, bùn hoặc vùng

– CÒN TIẾP –

nước. Thực hiện điều này bằng cách lái xe chậm và đạp mạnh vào bàn đạp phanh. Lặp lại quá trình đó nhiều lần để làm khô đĩa phanh và má phanh.

- Luôn kiểm tra áp suất khí lốp nguội trước khi bắt đầu lái xe. Áp suất lốp khuyến nghị được cung cấp trên nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng, được đặt trên trụ cửa bên ghế lái.

- Chỉ nên đặt xích lốp ở bánh trước.

- Việc hay sử dụng xe có AWD trong điều kiện khó khăn như đồi dốc hoặc đường nhiều bụi sẽ cần thay thế các mục sau đây thường xuyên hơn so với quy" Tr.415.

- Dầu động cơ
- Dầu phanh
- Dầu hộp số vi sai cầu sau
- Dầu hộp số
- Dầu hộp số vi sai cầu trước

- Có một số lưu ý mà bạn phải tuân theo khi xe của bạn bị kéo đi. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo "Kéo" Tr.393.

## 8-8. An toàn khi lái xe

### CẢNH BÁO

**Không bao giờ cố gắng lái xe qua các vũng nước, hoặc đường ngập trong nước. Nước vào khe hút gió của động cơ hoặc ống xả hoặc nước bắn vào các bộ phận điện có thể làm hỏng xe và có thể gây chết máy. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức. Bất kể độ sâu là bao nhiêu, nước có thể làm trôi lớp đất bên dưới lốp xe, dẫn đến mất khả năng bám đường và thậm chí là lật xe.**

### THẬN TRỌNG

**Sau khi lái xe trên đường sỏi hoặc đường gỗ ghè, kiểm tra phần gầm của thân xe xem có bị hư hỏng, biến dạng hoặc bong tróc sơn không. Nếu cảm thấy có bất kỳ bất thường nào, liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra càng sớm càng tốt.**

## 8-9. Lái xe vào mùa đông

### ◆ Vận hành trong thời tiết lạnh

Mang theo một số thiết bị khẩn cấp, chẳng hạn như dụng cụ cạo băng, bao cát, pháo sáng, xẻng nhỏ và dây cáp.

Kiểm tra ắc quy và dây cáp. Nhiệt độ lạnh làm giảm dung lượng ắc quy. Ắc quy phải ở tình trạng tốt để cung cấp đủ năng lượng cho mùa đông.

Thông thường sẽ mất nhiều thời gian hơn để khởi động động cơ trong điều kiện thời tiết quá lạnh. Sử dụng dầu động cơ có cấp và độ nhớt thích hợp cho thời tiết lạnh. Sử dụng dầu nặng vào mùa hè sẽ khiến động cơ khó khởi động hơn.

Giữ cho khóa cửa không bị đóng băng bằng cách phun chất khử mùi hoặc glycerin.

Việc cố gắng mở cửa bị đóng băng có thể làm hỏng hoặc tách các dải cao su xung quanh cửa. Nếu cửa bị đóng băng, dùng nước nóng để làm tan băng, sau đó lau sạch nước.

Sử dụng nước rửa kính có chứa dung dịch chống đông. Không sử dụng chất chống đông động cơ hoặc các chất thay thế khác vì có thể làm hỏng lớp sơn của xe.

Nếu đổ đầy nước rửa kính vào thùng chứa có nồng độ khác với nồng độ đã sử dụng trước đó, loại bỏ nước cũ khỏi đường ống giữa thùng chứa và vòi phun bằng cách thực hiện rửa kính trong một khoảng thời gian nhất định. Nếu không có thể đóng băng và làm tắc vòi phun nếu nồng độ của nước rửa còn lại trong đường ống quá thấp so với nhiệt độ bên ngoài.



### THẬN TRỌNG

- Điều chỉnh nồng độ nước rửa kính phù hợp với nhiệt độ bên ngoài. Nếu nồng độ không phù hợp, nước rửa kính phun ra có thể đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, và nước rửa kính cũng có thể đóng băng trong thùng chứa.
- Cần thận không để các vật lạ làm ô nhiễm nước rửa kính khi đổ đầy bình. Nếu không có thể gây ra sự cố, chẳng hạn như làm tắc nghẽn máy bơm.
- Các quy định của tiêu bang hoặc địa phương về các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi có thể hạn chế việc sử dụng metanol, một chất phụ gia chống đóng băng nước rửa kính phổ biến. Chỉ nên

**sử dụng dung dịch xịt rửa có chứa chất chống đông không methanol nếu chúng giúp bảo vệ khỏi thời tiết lạnh mà không làm hỏng lớp sơn, lưới gạt nước hoặc hệ thống rửa.**

### ⚠ Trước khi điều khiển phương tiện

Trước khi vào xe, phủi tuyết hoặc băng dính trên giày vì điều đó có thể làm cho bàn đạp bị trơn trượt và gặp nguy hiểm khi lái xe.

Lúc khởi động trước khi lái xe, kiểm tra bàn đạp ga, bàn đạp phanh và tất cả các điều khiển khác có hoạt động tốt hay không.

Dọn sạch băng và tuyết tích tụ dưới tấm chắn để tránh gây khó khăn cho việc lái. Khi lái xe vào mùa đông khắc nghiệt, chọn thời điểm và vị trí dừng xe an toàn và kiểm tra dưới tấm chắn định kỳ.

### ⚠ Đỡ xe trong thời tiết lạnh



### CẢNH BÁO

**Tuyết có thể giữ lại khí thải dưới gầm xe và dẫn đến nguy hiểm. Không để tuyết bám trên ống xả và xung quanh xe nếu đậu xe trong**

**tuyết khi động cơ đang hoạt động.**



### THẬN TRỌNG

- Không sử dụng phanh tay khi đỗ xe trong thời gian dài trong thời tiết lạnh vì phanh có thể bị đóng băng ở vị trí đó.
- Khi xe đang đỗ trong tuyết hoặc khi trời có tuyết, nâng cần gạt nước lên khỏi kính để tránh bị hỏng.
- Ở một trong các trường hợp sau, băng có thể đóng trên hệ thống phanh, có thể khiến hoạt động phanh kém đi.
  - Khi để xe lại trên đường có tuyết phủ dày sau khi sử dụng
  - Khi đỗ xe trong cơn bão tuyết

Kiểm tra tuyết hoặc băng tích tụ trên hệ thống treo, phanh đĩa và ống phanh bên dưới xe. Loại bỏ tuyết hoặc băng nếu có, cần thận để không làm hỏng phanh đĩa, ống phanh và dây đai ABS.

Khi đỗ xe trong thời gian dài trong thời tiết lạnh, bạn nên tuân thủ các chỉ dẫn sau.

1. Đặt cần chọn ở vị trí “P”.
2. Sử dụng chốt chặn dưới lốp xe để ngăn xe di chuyển.

### ❗ Tiếp nhiên liệu trong thời tiết lạnh

Để ngăn hơi ẩm hình thành trong hệ thống nhiên liệu và nguy cơ đóng băng, sử dụng phụ gia chống đông đổ vào bình chứa nhiên liệu khi thời tiết lạnh.

Chỉ sử dụng các chất phụ gia được thiết kế đặc biệt cho mục đích này. Khi sử dụng phụ gia chống đông, nhiên liệu sẽ giữ được trạng thái lâu hơn nếu bình được đổ đầy lại bất cứ khi nào mức nhiên liệu cạn một nửa.

Nếu chiếc SUBARU của bạn không được sử dụng trong thời gian dài, tốt nhất là bạn nên đổ đầy dung tích trong bình nhiên liệu.

### ◆ Lái xe trên đường tuyết và băng



#### CẢNH BÁO

**Không sử dụng hệ thống chân ga tự động trên đường trơn trượt như đường có tuyết hoặc băng. Điều này có thể gây mất kiểm soát phương tiện.**



#### THẬN TRỌNG

**Tránh lái xe liên tục kéo dài trong bão tuyết. Tuyệt sẽ xâm nhập vào hệ thống hút gió của động cơ và có thể cản trở luồng không khí, có thể dẫn đến tắt máy hoặc thậm chí hỏng máy.**

Để tránh trơn trượt, tránh phanh gấp, tăng tốc đột ngột, lái xe ở tốc độ cao và cua gấp khi lái xe trên đường có tuyết hoặc băng.

Luôn duy trì khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe phía trước để tránh phải phanh gấp.

Để bổ sung phanh chân, sử dụng phanh động cơ một cách hiệu quả để kiểm soát tốc độ xe. (Sang số thấp hơn khi cần thiết.)

Tránh trả số đột ngột. Điều này có thể làm cho bánh xe bị khóa, có thể dẫn đến mất kiểm soát xe.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) nâng cao hiệu suất phanh cho xe của bạn trên đường có tuyết và băng. Để biết thông tin về phanh trên bề mặt trơn trượt, tham khảo “ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)” ☞ Tr.305 và “Hệ thống VDC” ☞ Tr.307.

### ❗ Hoạt động cần gạt khi có tuyết

Trước khi lái xe trong thời tiết lạnh, đảm bảo rằng cao su của lưỡi gạt không bị đóng băng vào kính chắn gió.

Nếu cao su của lưỡi gạt bị đóng băng vào kính chắn gió, thực hiện quy trình sau.

- Để làm tan băng trên cao su của lưỡi gạt, sử dụng bộ làm tan băng và chọn hướng gió trong “☞” và đặt nhiệt độ ở chế độ ấm tối đa cho đến khi cao su của lưỡi gạt tan băng hoàn toàn. Tham khảo “Điều hòa không khí” ☞ Tr.243.
- Sử dụng cần gạt nước nếu xe của bạn có trang bị. Sẽ rất hữu ích khi làm tan băng trên cao su của lưỡi gạt. Tham khảo “Chống sương mù và Chống đóng băng” ☞ Tr.235.
- Để làm tan băng trên cao su của lưỡi gạt nước phía sau, sử dụng bộ làm mờ cửa sổ phía sau. Tham khảo “Chống sương mù và Chống đóng băng” ☞ Tr.235.

Khi lái xe trong tuyết, nếu tuyết bắt đầu bám trên bề mặt kính chắn gió dù cho thực hiện thao tác gạt nước, sử dụng bộ làm tan băng và chọn hướng gió trong “☞” và đặt nhiệt độ ở chế độ ấm tối đa. Sau khi kính chắn gió được làm ấm đủ để làm tan tuyết đóng băng trên kính, rửa sạch bộ rửa kính. Tham khảo “Cần rửa kính chắn gió” ☞ Tr.233.



Tuyết bám trên cần gạt ngăn gạt nước hoạt động hiệu quả. Nếu tuyết dính trên cần gạt, tập vào lề đường ở nơi an toàn, sau đó lấy tuyết ra. Nếu dừng xe ở bên đường, sử dụng đèn chớp cảnh báo nguy hiểm để cảnh báo cho những người lái xe khác. Tham khảo “Đèn báo nguy” ☞ Tr.160.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng lưới gạt loại không đóng băng (lưới gạt mùa đông) trong những mùa mà có thể có tuyết và đóng băng. Các lưới gạt loại này cho hiệu suất lau cao hơn trong điều kiện có tuyết. Đảm bảo sử dụng lưới gạt phù hợp với xe của bạn.



### THẬN TRỌNG

Trong quá trình lái xe tốc độ cao, các lưới gạt nước loại không đóng băng có thể không hoạt động tốt như các lưới gạt nước tiêu chuẩn. Nếu điều này xảy ra, giảm tốc độ xe.

### LƯU Ý

Khi qua mùa cần lưới gạt không đóng băng, thay qua các lưới gạt nước tiêu chuẩn.

### ◆ Bảo vệ chống ăn mòn

Tham khảo “Bảo vệ chống ăn mòn”  
☞ Tr.408.

### ◆ Lốp đi tuyết



### CẢNH BÁO

- Khi thay hoặc lắp (các) lốp, cả bốn lốp phải giống nhau về các mục sau.
  - (a) Kích thước
  - (b) Chỉ số tốc độ
  - (c) Chỉ số tải
  - (d) Chu vi
  - (e) Cấu tạo
  - (f) Nhà sản xuất
  - (g) Thương hiệu (mẫu gai)
  - (h) Mức độ hao mòn

Đối với các mục từ (a) đến (c), bạn phải tuân theo thông số kỹ thuật được in trên nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng. Nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng được đặt trên trụ cửa bên ghế lái.

Nếu tất cả bốn lốp không giống nhau ở các mục từ (a) đến (h), hệ thống truyền động của xe có nguy cơ bị thiệt hại cơ học nghiêm trọng và ảnh hưởng đến những điều sau đây.

- Đi đường
- Điều khiển
- phanh
- Hiệu chuẩn đồng hồ tốc độ/đồng hồ công tơ mét
- Khe hở giữa thân xe và lốp

Điều này cũng nguy hiểm và có thể dẫn đến mất khả năng điều khiển phương tiện, gây ra tai nạn.

- Không sử dụng kết hợp lốp bố quần kiểu hướng tâm, lốp có lốp bố xiên hoặc lốp xiên vì nó có thể tạo ra những tình huống cần xử lý nguy hiểm và dẫn đến tai nạn.

Có thể nâng cao hiệu suất vào mùa đông thông qua việc sử dụng lốp được thiết kế đặc biệt cho điều kiện lái xe mùa đông. Nếu chọn lắp lốp mùa đông trên xe, đảm bảo sử dụng đúng loại và kích cỡ lốp. Tất cả bốn lốp phải có cùng kích thước, cấu tạo, thương hiệu và chỉ số tải và không bao giờ được kết hợp lốp bố quần kiểu hướng tâm, lốp có lốp bố xiên hoặc lốp xiên vì nó có thể tạo ra những tình huống cần xử lý nguy hiểm. Lái xe cần thận trọng trong mọi trường hợp bất kể xe gắn loại lốp nào.

### ◆ Xích Lốp

Nếu cần thiết phải sử dụng xích lốp để lái xe trên đường có tuyết hoặc băng, tuân thủ các biện pháp an toàn sau:

- Chỉ lắp xích vào bánh trước.
- Chỉ sử dụng xích có kích thước phù hợp với lốp để không làm hỏng thân xe hoặc hệ thống treo. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết thông tin về các xích mà bạn có thể sử dụng.
- Không lắp xích lốp vào lốp dự phòng tạm thời.
- Khi lái xe bằng xích lốp, lái xe ở tốc độ dưới 30 km/h (19 dặm/giờ).

Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe với xích lốp - quá tự tin vào xích lốp có thể dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

### ◆ Xử lý xe bị sa lầy

Nếu phải điều khiển xe ra khỏi tuyết, cát hoặc bùn, đạp nhẹ bàn đạp ga và di chuyển cần số/cần chọn qua lại giữa "1"/"D" và "R" nhiều lần. Không đưa động cơ. Để có độ bám đường tốt nhất có thể, tránh quay bánh xe khi cố gắng điều khiển xe.

Khi mặt đường cực kỳ trơn trượt, bạn có thể đạt được độ bám đường tốt hơn

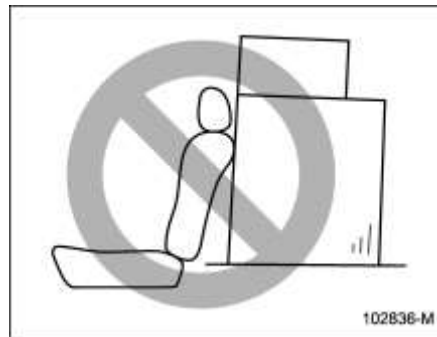
bằng cách khởi động xe ở mức số 2 so với số 1.

Để biết thông tin về cách giữ hộp số ở vị trí thứ 2, tham khảo "Chọn chế độ thủ công" ☞ Tr.296.

## 8-10. Tải trọng của xe

### ⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ cho phép người ngồi trên ghế sau đang gập lại, trong cốp xe. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.



### ⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ xếp hành lý hoặc đồ dùng cao hơn đỉnh lưng ghế, trường hợp dừng xe đột ngột hoặc gặp tai nạn, những vật thể này có thể đổ về phía trước và gây thương tích cho người ngồi. Giữ hành lý hoặc hàng hóa ở

mức thấp, càng gần sàn càng tốt.

- Khi mang đồ bên trong xe, cố định nó bất cứ khi nào có thể để tránh bị văng bên trong xe khi dừng đột ngột, rẽ cua hoặc trong một vụ tai nạn.
- Không chất đồ nặng lên nóc xe. Tải trọng này nâng trọng tâm của xe và khiến xe dễ bị lật.
- Cố định các vật dài đúng cách để tránh chúng văng về phía trước và gây thương tích nghiêm trọng khi dừng xe đột ngột.
- Không bao giờ vượt quá giới hạn tải tối đa. Nếu không một số bộ phận trên xe có thể bị vỡ hoặc có thể thay đổi cách xử lý của xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và gây thương tích. Ngoài ra, việc chở quá tải có thể làm giảm tuổi thọ xe.
- Không đặt hàng hóa hoặc hành lý trên giá phía sau đằng sau tấm che khoang hành lý mở rộng. Những đồ vật đó có thể đổ nhào về phía trước trong trường hợp dừng đột ngột hoặc xảy ra va chạm. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.



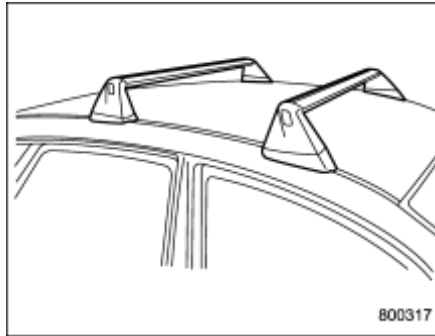
**THẬN TRỌNG**

Không mang bình xịt, thùng chứa chất lỏng dễ cháy hoặc ăn mòn hoặc bất kỳ vật dụng nguy hiểm nào khác bên trong xe.

**LƯU Ý**

Để tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn, không chở hàng hóa không cần thiết.

- ◆ Đường gân trên nóc xe và Băng tải (nếu được trang bị)



**THẬN TRỌNG**

- Đối với trường hợp cần chở đồ, các đường gân trên nóc phải

được sử dụng phù hợp với bộ băng tải và các phụ kiện chở hàng thích hợp. Nếu không, có thể gây hư hỏng cho nóc xe hoặc lớp sơn hoặc gây nguy hiểm trên đường do rơi đồ.

- Khi sử dụng bộ băng tải, đảm bảo rằng tổng trọng lượng của bộ chở hàng, phụ kiện mang theo và hàng hoá không vượt quá giới hạn tải trọng tối đa. Việc chở quá tải có thể gây hư hỏng xe và gây nguy hiểm.

Có thể vận chuyển hàng hóa sau khi cố định bộ băng tải vào các đường gân trên nóc và lắp các phụ kiện chở hàng thích hợp. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi lắp đặt bộ băng tải.

Giới hạn tải trọng tối đa của hàng hóa, bộ băng tải và phụ kiện chở hàng không được vượt quá **40 kg (88 lbs)**. Đặt hàng hóa nặng nhất ở phía dưới, gần nóc xe nhất và phân bổ đều hàng hóa. Luôn đảm bảo tất cả hàng hóa đã được giữ đúng cách.

- ❗ Lắp đặt các phụ kiện chở hàng trên băng tải

Khi lắp đặt bất kỳ phụ kiện đi kèm nào như thùng chở xe đạp, thùng chở đồ trượt tuyết, thùng chở thuyền kayak, giỏ

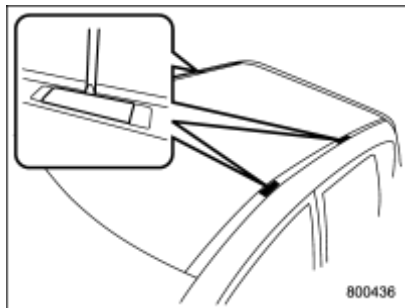
hàng, v.v. trên băng tải, làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và đảm bảo rằng các phụ kiện đó được cố định chắc chắn vào bộ băng tải. Chỉ sử dụng các phụ kiện được thiết kế riêng cho băng tải. Trước khi lái xe, đảm bảo tất cả hàng hóa đã được giữ đúng cách trên các phụ kiện.

### LƯU Ý

**Đừng quên trọng tâm của xe bị thay đổi theo trọng lượng của tải trên nóc, do đó ảnh hưởng đến đặc tính lái xe.**

**Lái xe cẩn thận. Tránh khởi động nhanh, vào cua khó và dừng lại đột ngột. Khả năng gió giật ngang sẽ tăng lên.**

#### ❗ Tháo và lắp băng tải



Mỗi một trong hai đường gân trên nóc có hai điểm lắp cho bộ băng tải. Mỗi điểm lắp sẽ được lắp một nắp. Sử dụng tuốc nơ vít đầu phẳng để tháo các nắp. Khi lắp đặt bộ băng tải trên các đường gân trên nóc, làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất

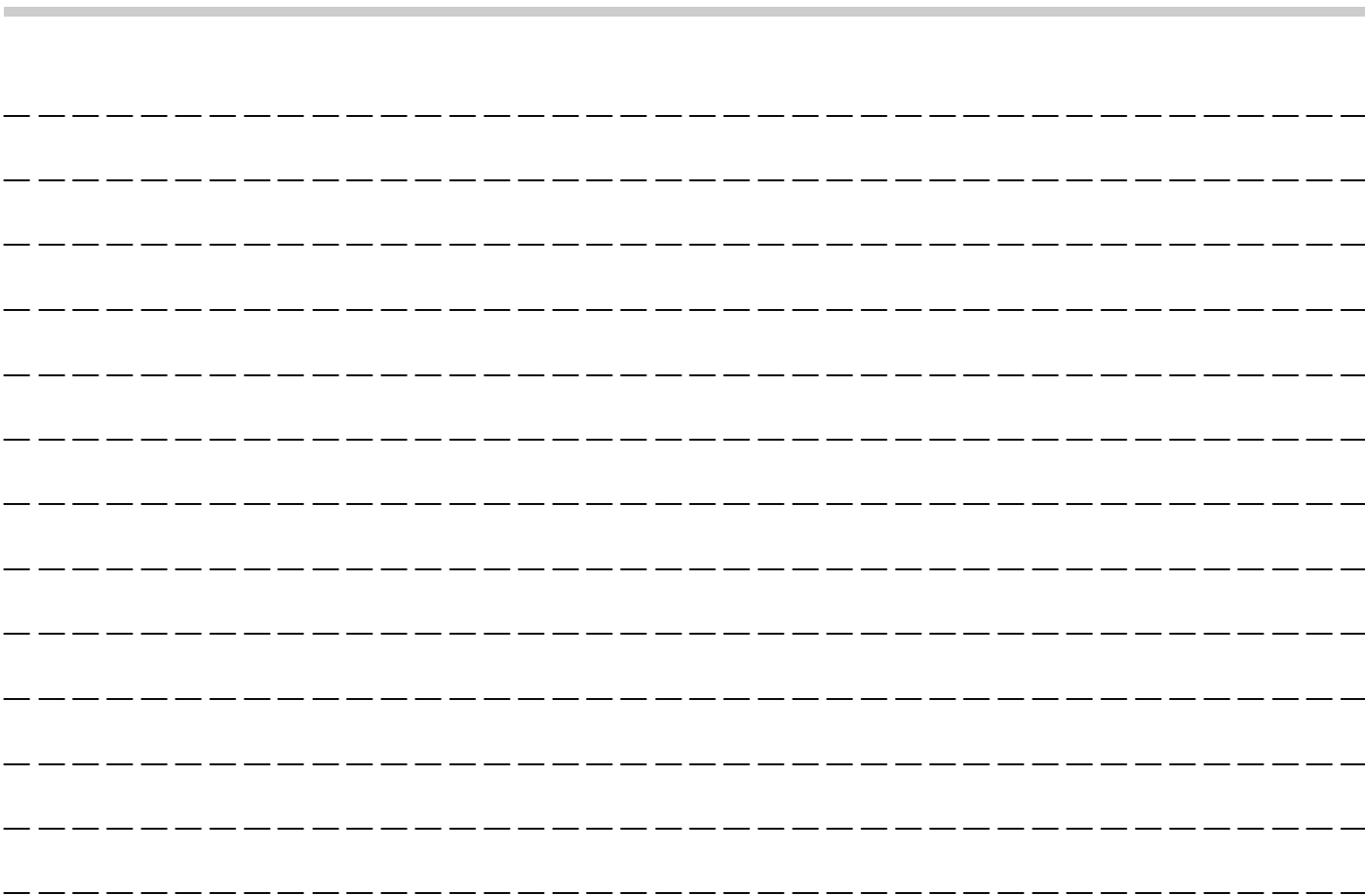
## 8-11. Kéo rơ moóc



### THẬN TRỌNG

**Xe của bạn không được thiết kế và cũng không nhằm mục đích sử dụng để kéo rơ moóc. Do đó, không bao giờ kéo theo rơ-moóc.**

SUBARU không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc hư hỏng phương tiện có thể có do kéo rơ moóc, từ bất kỳ thiết bị kéo rơ moóc nào hoặc do bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào trong hướng dẫn kèm theo thiết bị đó. Bảo hành SUBARU không áp dụng cho các hư hỏng hoặc trục trặc của xe do kéo rơ moóc.

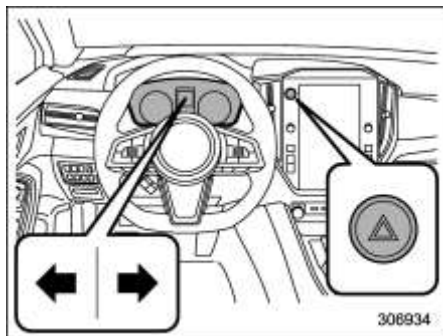




9-1. Nếu bạn đổ xe trong trường hợp khẩn cấp..	382
9-2. Lốp dự phòng tạm thời.....	382
9-3. Công cụ bảo trì .....	383
Nhãn kích nâng.....	384
9-4. Lốp xẹp.....	384
Thay lốp xẹp .....	384
Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị) .....	387
Màn hình TPMS (nếu được trang bị) .....	388
9-5. Kích nguồn .....	389
Biện pháp an toàn về ắc quy! .....	389
Biện pháp an toàn khi kích nguồn!.....	390
Cách kích nguồn.....	390
9-6. Động cơ bị quá nhiệt .....	392
Có hơi nước từ khoang động cơ .....	392
Không có hơi nước từ khoang động cơ .....	392
9-7. Kéo.....	393
Móc kéo và Móc buộc .....	393

Sử dụng xe tải sàn phẳng.....	396
Kéo xe trên đường.....	396
9-8. Phanh tay điện tử - Nếu không thể nhả phanh tay điện tử .....	397
9-9. Thiết bị điều khiển cầm tay - Nếu thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động bình thường.....	397
Khoá và mở khoá.....	398
Chuyển đổi trạng thái nguồn.....	398
Khởi động động cơ.....	398
9-10. Nắp cốp - Nếu nắp cốp không thể mở được.....	399
9-11. Cửa sổ trời (nếu được trang bị) – Nếu cửa sổ trời không đóng.....	400
9-12. Lỗi Màn hình hiển thị thông tin .....	400
9-13. Nếu xe của bạn bị tai nạn.....	402
Đề khởi động lại động cơ khi gặp tai nạn .....	402
Thao tác khoá/mở khoá cửa tự động khi có tai nạn .....	402

## 9-1. Nếu bạn đỗ xe trong trường hợp khẩn cấp



Đèn báo nguy nên được sử dụng vào ban ngày hoặc ban đêm để cảnh báo những người lái xe khác khi bạn phải đỗ xe trong điều kiện khẩn cấp.

Tránh dừng xe trên đường. Tốt nhất nên tập an toàn vào lề đường nếu có sự cố xảy ra.

Đèn báo nguy có thể được kích hoạt dù công tắc đánh lửa ở vị trí nào.

Bật đèn báo nguy bằng cách nhấn công tắc đèn báo nguy. Thực hiện tắt bằng cách nhấn lại vào công tắc.

Khi đèn báo nguy nhấp nháy, đèn báo rẽ tương ứng cũng sẽ nhấp nháy.

## LƯU Ý

Khi bật đèn báo nguy, đèn báo rẽ không hoạt động.

## 9-2. Lốp dự phòng tạm thời

### CẢNH BÁO

Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay vành bánh xe mà không chuyên cảm biến/bộ truyền áp suất ban đầu, cảnh báo áp suất lốp sẽ sáng đều sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) không thể theo dõi tất cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến cũng như/hoặc thiết lập lại hệ thống.

### CAUTION

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ lốp dự phòng tạm thời nào khác với lốp ban đầu. Sử dụng các kích thước khác có thể dẫn đến hư hỏng cơ học nghiêm trọng cho bộ truyền động của xe.
- Luôn tuân thủ các hướng dẫn sau khi sử dụng lốp dự phòng tạm thời. Nếu không có thể xảy ra tình huống nguy hiểm nghiêm



**trọng.**

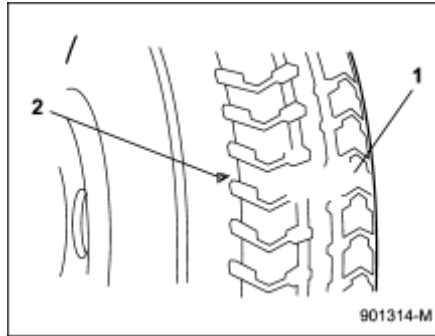
Lốp dự phòng tạm thời được cất dưới ngăn chứa đồ ở gầm xe.

Lốp dự phòng tạm thời nhỏ hơn và nhẹ hơn lốp thông thường và chỉ được thiết kế để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Tháo lốp dự phòng tạm thời và lắp lại lốp thông thường càng sớm càng tốt vì lốp dự phòng chỉ được thiết kế để sử dụng tạm thời.

Kiểm tra áp suất ở nhiệt độ phòng của lốp dự phòng tạm thời theo định kỳ để giữ cho lốp có thể sử dụng bất cứ thời điểm nào. Đối với áp suất lốp chính xác, tham khảo “Lốp xe” Tr.464.

Khi sử dụng lốp dự phòng tạm thời, lưu ý những điều sau.

- Lái xe cẩn thận sau khi lắp lốp dự phòng tạm thời. Tránh tăng tốc và phanh gấp, hoặc vào cua nhanh, vì có thể mất khả năng kiểm soát xe.
- Không vượt quá 80 km/h (50 dặm/giờ).
- Không lắp xích lốp vào lốp dự phòng tạm thời. Vì kích thước lốp nhỏ hơn nên xích lốp sẽ không vừa.
- Không sử dụng hai hoặc nhiều lốp dự phòng tạm thời cùng một lúc.
- Không lái xe vượt chướng ngại vật. Loại lốp này có đường kính nhỏ hơn, do đó làm giảm khoảng trống dưới gầm xe.



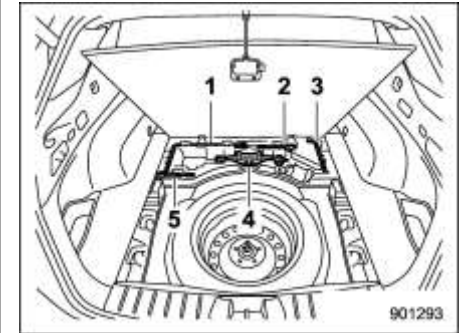
- 1) Thanh chỉ báo mài mòn
- 2) Nhãn vị trí chỉ báo

- Khi chỉ báo mài mòn xuất hiện trên lốp, hãy thay lốp.
- Chỉ sử dụng lốp dự phòng tạm thời cho bánh sau. Nếu lốp bánh trước bị thủng, thay bằng bánh sau và lắp lốp dự phòng tạm thời vào vị trí bánh sau đã bị tháo.

**9-3. Công cụ bảo trì**

Xe của bạn được trang bị các công cụ bảo trì sau.

- Kịch nâng
- Tay quay kịch nâng
- Tuốc nơ vít
- Móc kéo (bu lông vòng)
- Cờ lê đai ốc



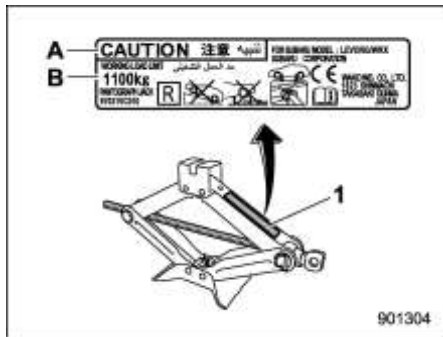
- 1) Tay quay kịch nâng
- 2) Móc kéo (bu lông vòng)
- 3) Cờ lê đai ốc
- 4) Kịch nâng
- 5) Tuốc nơ vít

Công cụ bảo trì được cất ở ngăn chứa đồ ở gầm xe.

Để biết phương pháp sử dụng kịch nâng,

tham khảo “Lốp xẹp” ☞ Tr.384.

◆ **Nhãn kích nâng**



Ví dụ về nhãn kích nâng

- 1) Nhãn kích nâng
- A) THẬN TRỌNG
- B) TẢI TRỌNG GIỚI HẠN CHO PHÉP

**LƯU Ý**

- Để biết cách sử dụng kích nâng, tham khảo “Lốp xẹp” ☞ Tr.384.
- Tùy vào mẫu mà các mục sau đây có thể khác nhau.
  - Hình dạng ngăn chứa đồ
  - Vị trí một số công cụ bảo trì

**9-4. Lốp xẹp**

Nếu xe bị xẹp lốp khi đang lái, không bao giờ phanh gấp; tiếp tục lái thẳng về phía trước với tốc độ giảm dần. Sau đó từ từ tắt vào lề đường đến nơi an toàn.

◆ **Thay lốp xẹp**

**⚠ CẢNH BÁO**

- Chỉ sử dụng kích nâng và tay quay kích nâng được cung cấp đi kèm theo xe. Kích nâng đi kèm theo xe chỉ được thiết kế để thay lốp. Không bao giờ chui vào gầm xe khi xe đang được nâng bằng kích nâng.
- Không nâng xe trên mặt đường nghiêng hoặc mặt đường lồi lõm. Kích có thể trượt ra khỏi điểm kích hoặc bị lún xuống đất và điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Trước khi nâng xe, đảm bảo rằng không có người hoặc hàng hóa trên xe.
- Không nâng xe bằng vật bên trên hoặc bên dưới kích. Kích nâng có thể không ổn định và điều này có thể dẫn đến tai nạn

ng nghiêm trọng.

- Luôn tắt động cơ trước khi nâng lốp xẹp lên khỏi mặt đất bằng cách sử dụng kích nâng. Không bao giờ đu hoặc đẩy xe đang được nâng bằng kích. Kích có thể trượt ra khỏi điểm kích do va đập và điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Tắt cả người ngồi phải ra khỏi xe trước khi nâng xe lên bằng kích. Nâng xe lên khi có người bên trong có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không khởi động xe khi đang được nâng bằng kích. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong

**⚠ THẬN TRỌNG**

Không đập và làm cong tấm đệm của rôto đĩa khi tháo và lắp lốp. Một tấm đệm bị cong có thể cọ vào rôto đĩa và gây ra tiếng ồn khi xe đang chuyển động.

## ! Mẫu ở Úc và New Zealand

### CẢNH BÁO

Ở Úc và New Zealand, các hướng dẫn sau được cung cấp theo Tiêu chuẩn Úc/New Zealand<sup>TM</sup> (AS/NZS 2693: 2007). Thực hiện tuân thủ các hướng dẫn sau để đảm bảo an toàn cho bạn.

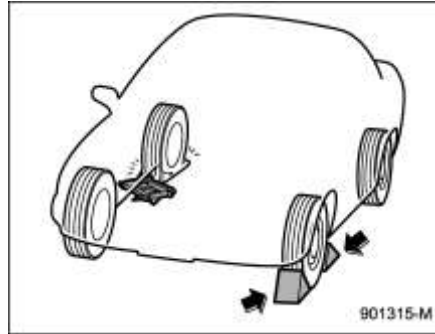
- Nên sử dụng kích nâng trên mặt đất bằng phẳng bất cứ khi nào có thể.
- Khuyến cáo rằng các bánh xe nên được siết chặt và không có người nào ở trong khi đang nâng xe.
- Bất kỳ người nào cũng không được đặt bất kỳ phần nào của cơ thể mình dưới xe đang được nâng bằng kích.

### LƯU Ý

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU khi nâng xe bằng kích nâng ga ra.

1. Đỡ xe trên bề mặt cứng, bằng phẳng, bất cứ khi nào có thể, sau đó dừng động cơ.
2. Kéo chắc phanh tay và đặt cần chọn ở vị trí “P”.

3. Bật đèn báo nguy và đưa tất cả người ngồi trên xe và hành lý ra khỏi xe.



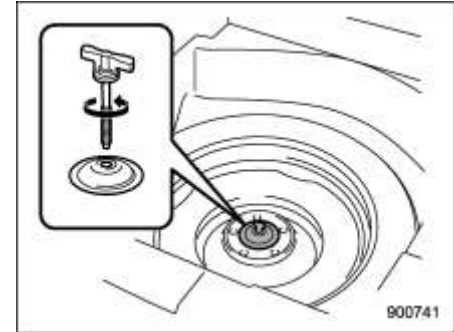
4. Đặt các phôi bánh xe ở phía trước và phía sau của lốp theo đường chéo đối diện với lốp xếp.

5. Lấy kích nâng, tay quay kích nâng và cờ lê đai ốc ra.

Dụng cụ và lốp dự phòng được cất dưới sàn của cốp xe. Tham khảo “Công cụ bảo trì” ☞ Tr.383.

### LƯU Ý

- Đảm bảo rằng kích nâng được bôi trơn tốt trước khi sử dụng.
- Để lấy dụng cụ và lốp dự phòng ra, mở ngăn chứa đồ ở gầm xe. Tham khảo “Công cụ bảo trì” ☞ Tr.383.

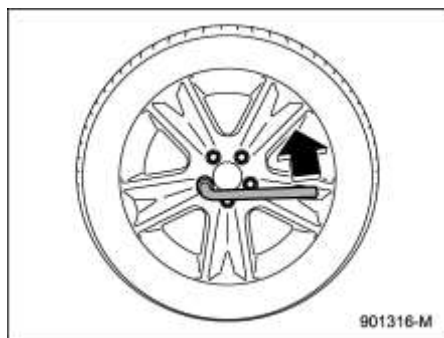


6. Lấy ngăn chứa đồ ở gầm xe ra và vặn chốt gắn ngược chiều kim đồng hồ, sau đó lấy lốp dự phòng ra.

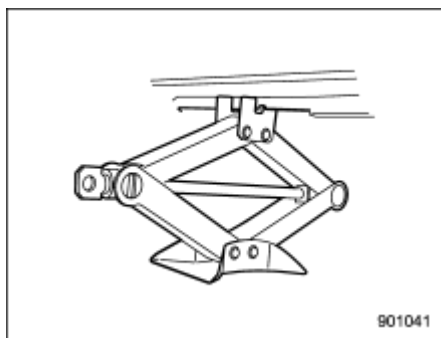
### LƯU Ý

Đọc kỹ “Lốp dự phòng tạm thời”

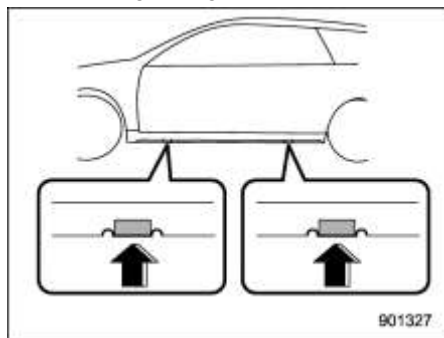
☞ Tr.382 và tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn.



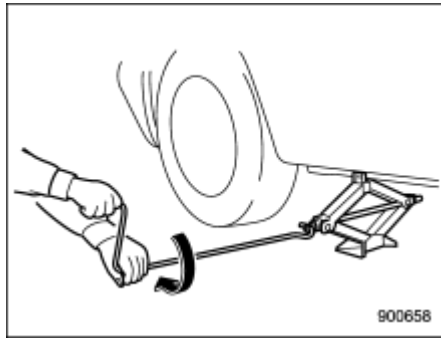
7. Nới lỏng đai ốc bánh xe bằng cờ lê đai ốc nhưng không tháo đai ốc.



Vặn vít bằng tay cho đến khi đầu kích nâng bám chặt vào điểm nâng.

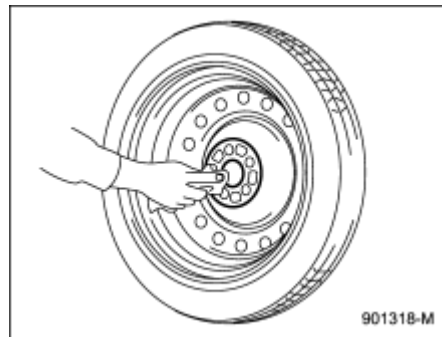
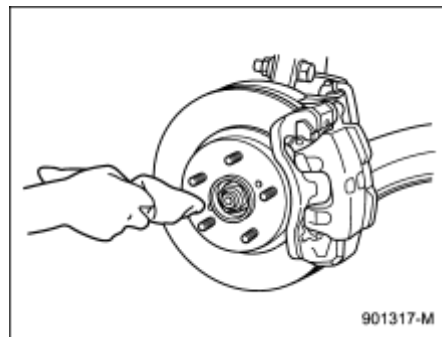


8. Đặt kích dưới bộ cửa bên tại điểm kích trước hoặc sau gần nhất với lốp xẹp.



9. Lắp tay quay kích nâng vào vít kích, và xoay tay quay cho đến khi lốp xe được nâng khỏi mặt đất. Không nâng xe cao hơn mức cần thiết.

10. Tháo đai ốc bánh xe và lốp xẹp.



11. Trước khi lắp lốp dự phòng, lau sạch bề mặt lắp của bánh xe và trục chính bằng vải.

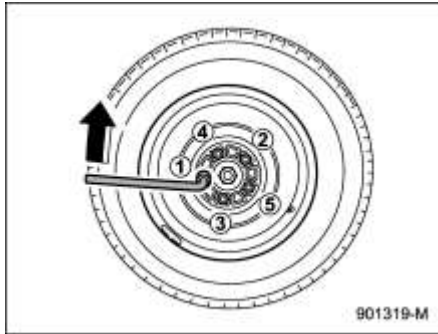
12. Đặt lốp dự phòng vào. Thay thế các

đai ốc bánh xe. Siết chặt chúng bằng tay.

**CẢNH BÁO**

Không sử dụng dầu hoặc mỡ bôi trơn vào đỉnh tán bánh xe hoặc đai ốc khi lắp lốp dự phòng. Điều này có thể làm cho đai ốc bị lỏng và dẫn đến tai nạn.

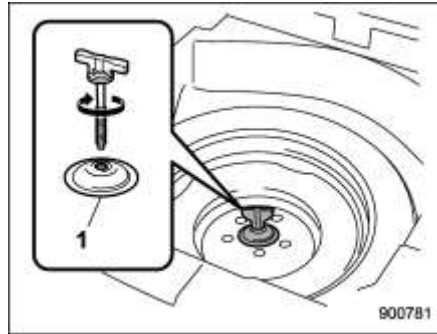
13. Xoay tay quay ngược chiều kim đồng hồ để hạ xe.



14. Sử dụng cờ lê đai ốc bánh xe để siết chặt đai ốc đến mô-men xoắn được chỉ định, theo trình tự siết chặt trong hình minh họa.

Để biết mô-men quay siết đai ốc bánh xe, tham khảo “Lốp xe” Tr.464. Không bao giờ dùng chân đạp lên cờ lê đai ốc bánh xe hoặc phần mở rộng đường ống

trên cờ lê vì trọng lượng của bạn có thể vượt quá mô-men quay được chỉ định. Kiểm tra mô-men quay đai ốc bánh xe tại cơ sở dịch vụ ô tô gần nhất.



1) Chốt giữ

15. Cát lốp bị xẹp vào ngăn đựng lốp dự phòng. Lắp bằng chốt giữ hướng lên trên và cố định lốp xẹp bằng cách siết chặt chốt gắn.

**LƯU Ý**

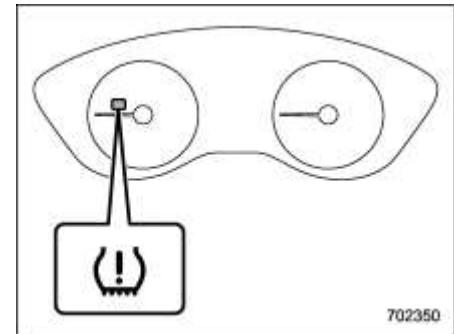
**Nếu không thể cố định lốp xẹp một cách chắc chắn, thử lật ngược chốt giữ.**

16. Cát kích nâng, tay quay kích nâng và cờ lê đai ốc vào vị trí cất giữ.

**CẢNH BÁO**

Không bao giờ đặt lốp hoặc dụng cụ thay lốp trong khoang hành khách sau khi thay bánh. Khi dừng xe hoặc xảy ra va chạm đột ngột, chúng có thể va vào người trong xe và gây thương tích. Cát lốp và tất cả các dụng cụ ở nơi thích hợp.

◆ Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)



Cảnh báo áp suất lốp

Hệ thống theo dõi áp suất lốp cảnh báo cho người lái bằng cách gửi tín hiệu từ một cảm biến được lắp ở mỗi bánh xe khi áp suất lốp thấp nghiêm trọng so với

chế độ TPMS đã chọn.

Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ chỉ kích hoạt khi xe được điều khiển ở tốc độ trên 40 km/h (25 dặm/giờ). Ngoài ra, hệ thống này có thể không phản ứng ngay lập tức khi áp suất lốp giảm đột ngột (ví dụ: xì hơi do đâm phải một vật sắc nhọn).



### CẢNH BÁO

Nếu cảnh báo áp suất lốp sáng lên trong khi lái xe, không được phanh gấp và tiếp tục lái thẳng về phía trước với tốc độ giảm dần. Sau đó từ từ tấp vào lề đường đến nơi an toàn. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn liên quan đến hư hỏng xe và thương tích cá nhân nghiêm trọng.

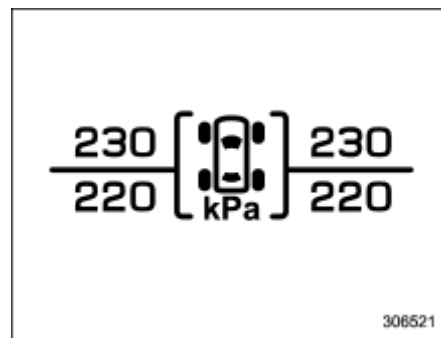
Kiểm tra áp suất của cả bốn lốp và điều chỉnh áp suất theo một trong hai giá trị áp suất lốp NGUỘI thích hợp nhất (bình thường và mang tải) được hiển thị trên nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng nằm trên trụ cửa bên phía người lái. Nếu đèn này vẫn sáng trong khi lái xe sau khi điều chỉnh áp suất lốp, lốp có thể bị hỏng đáng kể và bị xì hơi khiến lốp nhanh chóng bị mất hơi. Nếu lốp bị xẹp, thay lốp dự

phòng càng sớm càng tốt.

Khi lốp dự phòng được lắp hoặc thay vành bánh xe mà không chuyển cảm biến/bộ truyền áp suất ban đầu, cảnh báo áp suất lốp sẽ sáng ổn định sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy TPMS không thể theo dõi tất cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến cũng như/hoặc thiết lập lại hệ thống.

Nếu đèn sáng ổn định sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

### ◆ Màn hình TPMS (nếu được trang bị)




Màn hình này hiển thị áp suất từng lốp. Tham khảo “Màn hình cơ bản” Tr.192.

## 9-5. Kịch nguồn

### ◆ Biện pháp an toàn về ắc quy!


#### CẢNH BÁO

 Đọc kỹ các hướng dẫn này:

Để đảm bảo xử lý ắc quy an toàn và đúng cách, đọc kỹ các lưu ý sau trước khi sử dụng hoặc kiểm tra ắc quy.

 Đeo kính bảo vệ mắt:

Luôn đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc quy của xe. Chất lỏng trong pin có chứa axit sulfuric, vì vậy nó có thể gây mù nếu văng vào mắt. Ngoài ra, pin thải ra khí hydro rất dễ cháy, nổ. Bảo vệ mắt là rất quan trọng để bảo vệ trong trường hợp hợp khí này bốc cháy.

 Chất lỏng ắc quy có chứa axit sulfuric:


Vì dung dịch ắc quy có chứa axit sulfuric, đừng quên đeo kính bảo vệ mắt và găng tay bảo vệ

khi kiểm tra ắc quy của xe. Tránh làm chai pin và để pin bị sốc vì điều này có thể làm tràn chất lỏng.

Trong mọi trường hợp, không được để chất lỏng trong ắc quy tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo vì điều này có thể gây mù và bỏng. Nếu chất lỏng trong ắc quy bắn vào da, mắt hoặc quần áo, sử dụng nhiều nước để rửa sạch ngay lập tức. Nếu chất lỏng trong ắc quy bắn vào mắt, đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Nếu vô tình nuốt phải chất lỏng của ắc quy, ngay lập tức uống nhiều sữa hoặc nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Chất lỏng trong ắc quy có tính ăn mòn. Nếu bắn vào sơn xe hoặc vải, dùng nhiều nước rửa sạch ngay lập tức.

 Tránh xa tầm tay trẻ em:

Ắc quy chỉ có thể được xử lý bởi những người có nhận thức về các nguy cơ tiềm ẩn. Đặc biệt lưu ý tránh để trẻ em lại gần ắc quy xe. Xử lý không đúng cách có thể gây


mù và bỏng.

 Tránh xa lửa:

Trước khi thao tác trên hoặc gần bình ắc quy của xe, dập tắt tất cả thuốc lá, diêm và bật lửa. Ngoài ra, để ắc quy tránh xa các vật dụng dễ cháy và tia lửa điện. Vì ắc quy phát ra khí hydro rất dễ cháy, dễ nổ, bất kỳ ngọn lửa hoặc tia lửa nào ở xung quanh đều có thể gây nổ.

Khi làm việc gần ắc quy của xe, cẩn thận để các dụng cụ kim loại không làm đoản mạch các cực (+) và (-) của ắc quy hoặc kết nối cực (+) của ắc quy với thân xe. Đoản mạch có thể tạo ra tia lửa điện và dẫn đến cháy nổ.

Để ngăn tia lửa điện, tắt cả nhẵn, đồng hồ đeo tay và các phụ kiện kim loại khác phải được tháo ra trước khi tiến hành công việc trên hoặc gần ắc quy.

 Phòng chống cháy nổ:

Trong khi sạc, ắc quy thải ra khí hydro rất dễ cháy, nổ. Để tránh

cháy nổ, sạc ắc quy ở khu vực thông thoáng gió và tránh xa ngọn lửa.

#### ◆ Biện pháp an toàn khi kích nguồn!



#### CẢNH BÁO

- Không bao giờ cố gắng khởi động lại nếu ắc quy đã xả bị đóng băng. Nó có thể làm cho ắc quy bị nổ hoặc phát nổ.
- Đảm bảo cáp câu và kẹp trên chúng không bị lỏng hoặc thiếu lớp cách điện.

Không kích nguồn trừ khi có sẵn cáp trong điều kiện thích hợp.

- Động cơ đang chạy có thể gây nguy hiểm. Giữ ngón tay, bàn tay, quần áo, tóc và dụng cụ của bạn tránh xa quạt làm mát, dây đai và bất kỳ bộ phận động cơ chuyển động nào khác. Nên tháo nhãn, đồng hồ và cà vạt.

- Việc kích nguồn rất nguy hiểm nếu thực hiện không đúng cách. Nếu bạn không chắc chắn về quy trình thích hợp để kích nguồn, tham khảo ý kiến từ thợ máy lành nghề.



#### THẬN TRỌNG

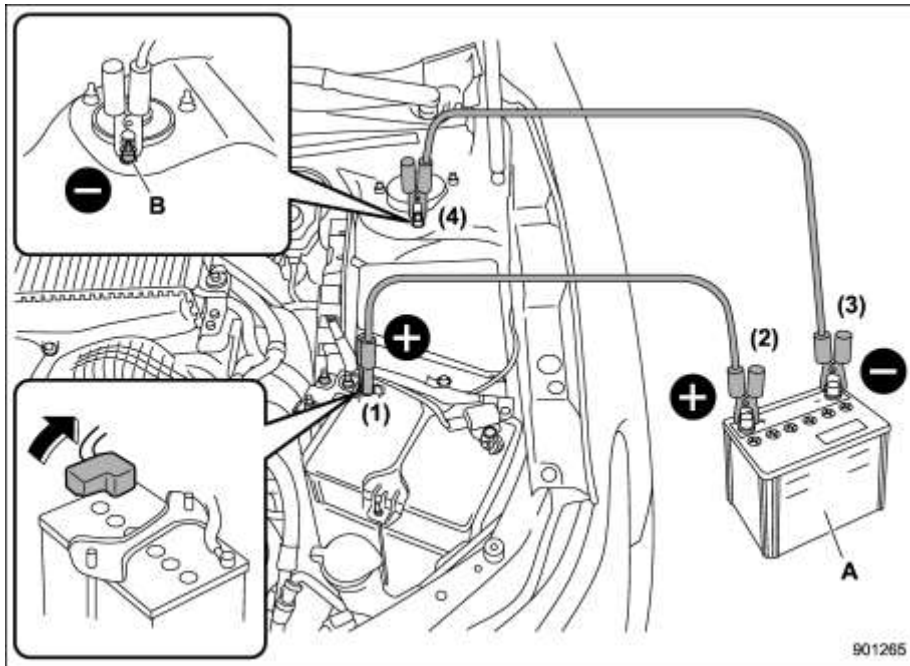
Ắc quy được sử dụng để tăng cường phải là 12 V. Không được kích nguồn trừ khi chắc chắn sử dụng đúng ắc quy dự phòng.

Khi xe của bạn không khởi động được do ắc quy bị cạn, xe có thể được khởi động lại bằng cách kết nối với ắc quy khác (được gọi là ắc quy dự phòng) thông qua cáp câu.

#### ◆ Cách kích nguồn

1. Đảm bảo ắc quy dự phòng là 12 vôn và cực âm được nối đất.
2. Nếu ắc quy dự phòng ở trên một xe khác, không để hai xe chạm vào nhau.
3. Tắt tất cả đèn và phụ kiện không cần thiết.
4. Kết nối các cáp câu chính xác theo trình tự được minh họa.





- A) Ấc quy kích nguồn  
 B) Đai xiết cọc ắc quy  
 1) Kết nối một cáp cầu với cực dương (+) trên ắc quy đã cạn.  
 2) Kết nối đầu kia của cáp cầu với cực dương (+) của ắc quy dự phòng.  
 3) Kết nối một đầu của cáp còn lại với cực âm (-) của ắc quy dự phòng.  
 4) Kết nối đầu kia của cáp với đai xiết cọc ắc quy.

Đảm bảo rằng cáp không ở gần bất kỳ bộ phận chuyển động nào và kẹp cáp không tiếp xúc với bất kỳ kim loại nào khác.

5. Khởi động động cơ của xe bằng ắc quy dự phòng và chạy ở tốc độ vừa phải. Sau đó khởi động động cơ của chiếc xe đã cạn ắc quy.  
 6. Khi hoàn tất, cẩn thận ngắt kết nối các Dây cáp theo đúng thứ tự ngược lại.

## 9-6. Động cơ bị quá nhiệt



### CẢNH BÁO

Không bao giờ tháo nắp bộ tản nhiệt cho đến khi động cơ đã tắt và nguội hoàn toàn. Khi động cơ nóng, chất làm mát đang có áp suất. Việc tháo nắp trong khi động cơ vẫn còn nóng có thể phun ra chất làm mát đang sôi và có thể khiến bạn bị bỏng rất nghiêm trọng.



### THẬN TRỌNG

Nếu động cơ quá nóng, tốc độ động cơ hoặc tốc độ xe có thể bị giảm. Dừng xe ở nơi an toàn ngay lập tức.

### ◆ Có hơi nước từ khoang động cơ

Tắt động cơ và đưa mọi người ra khỏi xe cho đến khi nguội.

### ◆ Không có hơi nước từ khoang động cơ

#### LƯU Ý

Để biết chi tiết về cách kiểm tra mức chất làm mát hoặc cách thêm nước mát, tham khảo “Nước mát” ☞ Tr.430.

1. Giữ động cơ chạy ở tốc độ không tải.

2. Mở nắp capo để thông gió khoang động cơ. Tham khảo “Capo động cơ” ☞ Tr.423.

Xác nhận rằng quạt làm mát đang quay. Nếu quạt không quay, tắt động cơ ngay lập tức và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền để sửa chữa.

3. Sau khi nhiệt độ nước mát động cơ giảm xuống, tắt động cơ.

Nếu máy đo nhiệt độ vẫn ở trong vùng quá nhiệt, tắt động cơ.

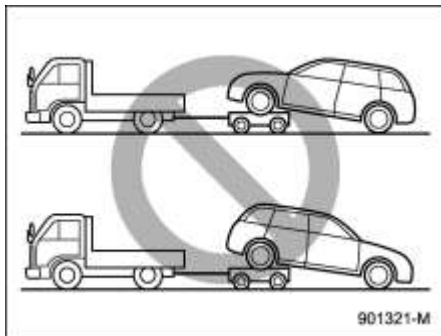
4. Sau khi động cơ nguội hoàn toàn, kiểm tra mức nước mát trong bình dự trữ. Nếu mức nước mát thấp hơn mức "LOW", thêm nước mát đến mức "FULL".

5. Nếu không có nước mát trong thùng dự trữ, thêm nước mát vào thùng dự trữ. Sau đó, tháo nắp bộ tản nhiệt và đổ đầy nước mát vào bộ tản nhiệt.

Nếu tháo nắp khỏi bộ tản nhiệt đang nóng, trước tiên hãy quán một miếng vải dày quanh nắp, sau đó xoay từ từ nắp

ngược chiều kim đồng hồ mà không ấn xuống cho đến khi nó dừng lại. Giải phóng áp suất khỏi bộ tản nhiệt. Sau khi áp suất đã được giải phóng hoàn toàn, tháo nắp bằng cách nhấn xuống và xoay.

## 9-7. Kéo



### CẢNH BÁO

Không bao giờ kéo xe AWD trong tình huống bánh trước bị nâng lên khỏi mặt đất trong khi bánh sau ở trên mặt đất hoặc bánh sau bị nâng lên khỏi mặt đất trong khi bánh trước ở trên mặt đất. Điều này sẽ làm cho xe quay đi do hoạt động hoặc hỏng vì sai trung tâm.

Nếu cần kéo, SUBARU khuyến nghị việc kéo xe nên được thực hiện bởi đại lý SUBARU hoặc một dịch vụ kéo xe thương mại.

### ◆ Móc kéo và Móc buộc

Móc kéo chỉ được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

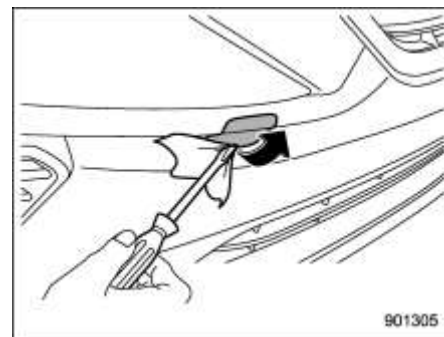
**SUBARU khuyến nghị việc kéo xe nên được thực hiện bởi đại lý SUBARU hoặc một dịch vụ kéo xe thương mại.**

### THẬN TRỌNG

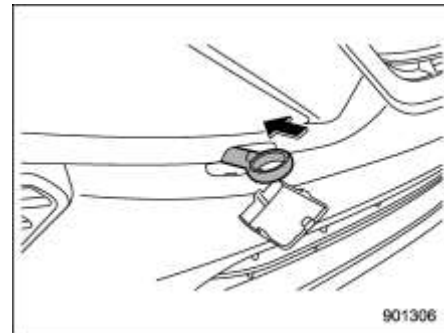
- Chỉ sử dụng móc kéo được chỉ định và móc buộc. Không bao giờ sử dụng các bộ phận treo hoặc các bộ phận khác để kéo hoặc cố định.
- Không bao giờ sử dụng lỗ cố định vật gần nhất với bộ giảm thanh dưới gầm xe để kéo xe.

#### Móc kéo phía trước:

1. Lấy tuốc nơ vít, móc kéo và tay quay kích nâng ra khỏi ngăn chứa đồ ở gầm xe.



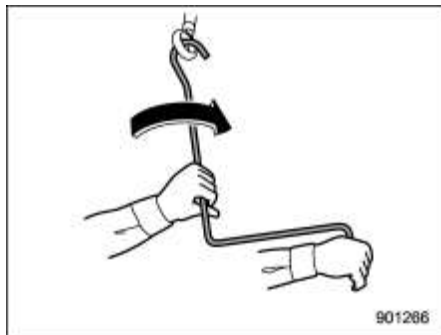
2. Che đầu tuốc nơ vít đầu phẳng bằng băng keo hoặc vải vinyl để không làm xước cần. Chèn tuốc nơ vít đầu phẳng vào phần cắt của nắp và cạy mở nắp.



3. Vặn móc kéo vào lỗ ren cho đến khi

– CÒN TIẾP –

không còn nhìn thấy ren nữa.



4. Siết chặt móc kéo bằng tay quay kích nâng.

Sau khi kéo, tháo móc kéo ra khỏi xe và cất vào ngăn chứa đồ ở gầm xe.

Lắp nắp móc kéo vào cần.

**CẢNH BÁO**

- Không sử dụng móc kéo cho các mục đích khác ngoài việc kéo xe.
- Đảm bảo tháo móc kéo sau khi kéo. Để móc kéo gắn trên xe có thể gây cản trở hoạt động bình thường của hệ thống túi khí an

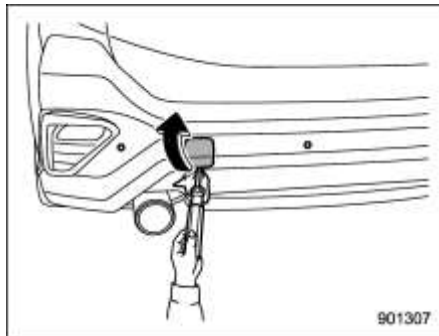
**toàn khi xảy ra và chạm trực diện.**

**THẬN TRỌNG**

**Để tránh làm cho móc kéo và cần bị biến dạng, không được tác động quá tải lên móc kéo.**

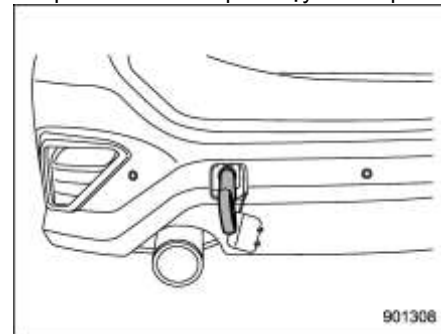
**Móc kéo phía sau:**

1. Lấy tuốc nơ vít, móc kéo và tay quay kích nâng ra khỏi ngăn chứa đồ ở gầm xe.

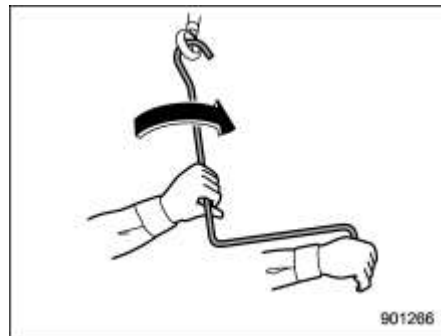


2. Che đầu tuốc nơ vít đầu phẳng bằng băng keo hoặc vải vinyl để không làm xước cần. Chèn tuốc nơ vít đầu phẳng

vào phần cắt của nắp và cạy mở nắp.



3. Vặn móc kéo vào lỗ ren cho đến khi không còn nhìn thấy ren nữa.



4. Siết chặt móc kéo bằng tay quay kích nâng.

Sau khi kéo, tháo móc kéo ra khỏi xe và cất vào ngăn chứa đồ ở gầm xe.

Lắp nắp móc kéo vào cần.



### CẢNH BÁO

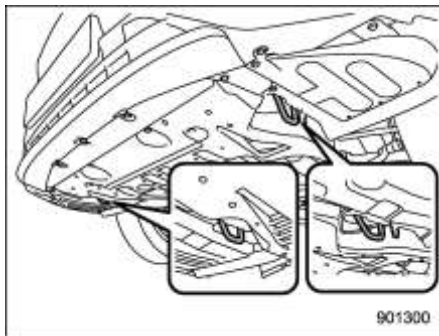
- Không sử dụng móc kéo cho các mục đích khác ngoài việc kéo xe.
- Đảm bảo tháo móc kéo sau khi kéo. Để móc kéo gắn trên xe có thể gây cản trở hoạt động bình thường của hệ thống túi khí an toàn khi xảy ra va chạm từ phía sau.



### THẬN TRỌNG

Đề tránh làm cho móc kéo và cần bị biến dạng, không được tác động quá tải lên móc kéo.

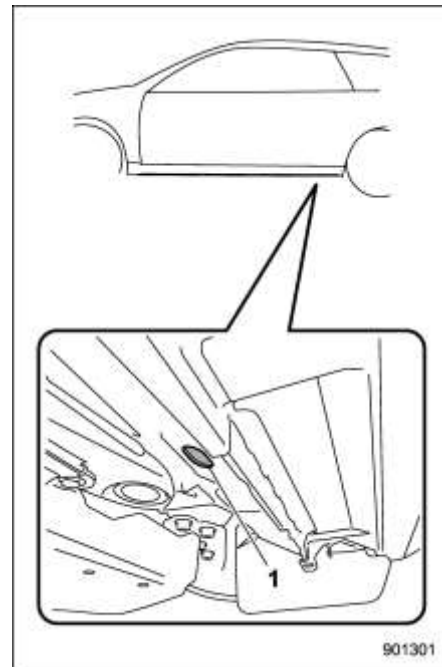
### Móc kéo phía trước:



Móc buộc phía trước nằm giữa mỗi lớp trước và cần trước.

**Móc buộc phía trước** dùng để buộc xe. Chúng không được dùng để kéo.

### Lỗ buộc phía sau:



1) Lỗ buộc phía sau

Lỗ buộc phía sau nằm gần mỗi phần gia cố kích nâng.

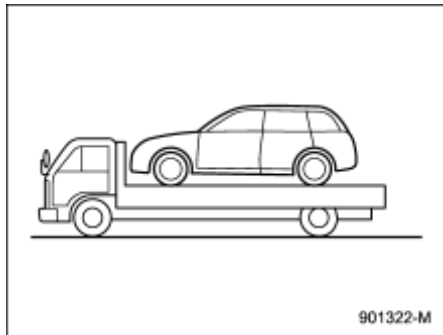
Có một chốt cắm ở mỗi lỗ cố định phía sau. Để sử dụng các lỗ buộc phía sau tháo

các phích cắm. Sau khi sử dụng các lỗ cố định phía sau, trả các phích cắm về vị trí ban đầu.

### CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng các lỗ cố định phía sau để neo xuống. Nếu chúng được sử dụng để neo xe theo bất kỳ hướng nào khác, dây cáp có thể bị tuột ra khỏi các lỗ và có thể gây ra tình huống nguy hiểm.

### ◆ Sử dụng xe tải sàn phẳng



Đây là cách tốt nhất để vận chuyển phương tiện của bạn. Áp dụng các quy trình sau để đảm bảo vận chuyển an toàn.

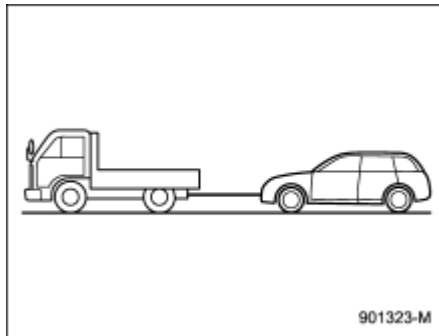
1. Chuyển cần số ở vị trí "P".
2. Kéo chắc phanh tay.

3. Cố định xe vào phương tiện vận chuyển đúng cách bằng dây xích an toàn. Mỗi dây xích an toàn phải được thắt chặt đều nhau và phải cẩn thận để không kéo dây xích quá chặt đến mức hệ thống treo bị tuột.

### THẬN TRỌNG

Việc vận chuyển bằng xe tải sàn phẳng có thể khiến đèn pha bị lệch. Trong trường hợp như vậy, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra căn chỉnh đèn pha bởi đại lý SUBARU sau khi vận chuyển xe bằng xe tải sàn phẳng.

### ◆ Kéo xe trên đường



### CẢNH BÁO

- Không bao giờ vặn công tắc đánh lửa sang vị trí "OFF" khi xe đang được kéo vì tay lái và hướng của bánh xe sẽ bị khóa.
- Lưu ý rằng bộ trợ lực phanh và trợ lực lái không hoạt động khi động cơ không chạy. Vì động cơ đã tắt nên việc vận hành bàn đạp phanh và vô lăng sẽ tốn nhiều công sức hơn.

### THẬN TRỌNG

- Nếu xảy ra lỗi hộp số, vận chuyển xe của bạn trên xe tải sàn phẳng.
- Đôi khi có những xe không thể kéo vì tình trạng hư hỏng đặc thù. Trong trường hợp đó, sử dụng xe tải sàn phẳng để vận chuyển.
- Tốc độ di chuyển phải được giới hạn dưới 30 km/h (19 dặm/giờ) và khoảng cách di chuyển dưới 50 km (31 dặm). Để đạt tốc độ và khoảng cách lớn hơn, thực hiện vận chuyển bằng xe tải sàn

phẳng.

- Sử dụng xe tải sàn phẳng nếu đường dài xuống dốc hoặc dốc. Tuy nhiên, không nên đạp phanh trong thời gian dài vì phanh động cơ sẽ không hoạt động trong khi kéo. Làm như vậy có thể làm phanh bị quá nhiệt.
- Lái xe cẩn thận và không làm ảnh hưởng đến dây kéo từ việc đột ngột khởi động.
- Sử dụng dây kéo đặc thù để kéo. Nếu cần sử dụng dây thừng và dây xích kim loại để kéo, bọc phần tiếp xúc của cần bằng vải để bảo vệ cần khỏi bị hư hại.

1. Nhả phanh tay và đưa hộp số về vị trí nghỉ.
2. Công tắc đánh lửa phải ở vị trí "ON" khi xe đang được kéo.
3. Từ từ nâng mức chùng xuống của dây kéo để tránh làm hỏng xe.

## 9-8. Phanh tay điện tử – Nếu không thể nhả phanh tay điện tử

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU và chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý SUBARU nhả phanh tay điện tử.

## 9-9. Thiết bị điều khiển cầm tay - Nếu thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động bình thường



**THẬN TRỌNG**

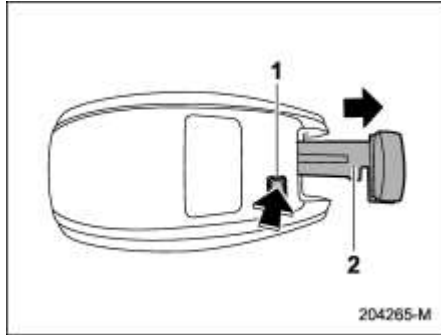
Đề các vật bằng kim loại, nguồn từ tính và bộ truyền tín hiệu cách xa khu vực giữa thiết bị điều khiển cầm tay và công tắc đánh lửa điều khiển từ xa. Chúng có thể cản trở sự giao tiếp giữa thiết bị điều khiển cầm tay và công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.

Các chức năng sau có thể không hoạt động được do tín hiệu vô tuyến mạnh ở khu vực xung quanh hoặc thiết bị điều khiển cầm tay bị yếu pin.

- Khóa/mở khoá tất cả các cửa bao gồm nắp cốp
- Chuyển đổi trạng thái nguồn
- Khởi động động cơ

Trong những trường hợp như vậy, thực hiện quy trình sau. Khi thiết bị điều khiển cầm tay hết pin, thay pin mới. Tham khảo "Thay pin thiết bị điều khiển cầm tay" ☒ Tr.455.

### ◆ Khoá và mở khoá



- 1) Nút nhà
- 2) Chìa khoá khẩn cấp

Rút chìa khoá khẩn cấp khi nhấn nút nhà trên thiết bị điều khiển cầm tay.

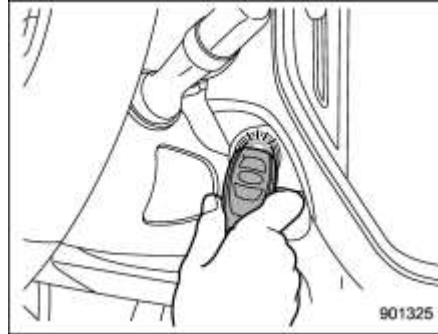
Khóa hoặc mở khóa cửa ghế lái bằng chìa khóa khẩn cấp theo quy trình được mô tả trong “Khóa và mở khóa từ bên ngoài” ☞ Tr.134.

### LƯU Ý

**Sau khi khóa hoặc mở khóa, đảm bảo gắn lại chìa khóa khẩn cấp vào thiết bị điều khiển cầm tay.**

### ◆ Chuyển đổi trạng thái nguồn

1. Kéo phanh tay.
2. Đặt cần chọn ở vị trí “P”.
3. Đạp bàn đạp phanh.



4. Giữ thiết bị điều khiển cầm tay với các nút hướng về phía bạn và chạm vào công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.

Khi hoàn tất giao tiếp giữa thiết bị điều khiển cầm tay và xe, một tiếng chuông (ding) sẽ vang lên. Đồng thời, trạng thái của công tắc đánh lửa điều khiển từ xa chuyển sang một trong hai trạng thái sau.

- Khi Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa bị vô hiệu hóa: “ACC”
- Trong các điều kiện khác: “ON”

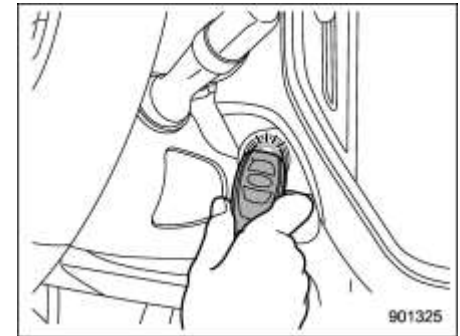
5. Khi tắt Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa, nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa và nhấn bàn đạp phanh. Sau đó, trạng thái của công tắc đánh lửa điều khiển từ xa chuyển thành “ON”.

### LƯU Ý

**Nếu nguồn không chuyển mặc dù quy trình trên đã được thực hiện chính xác, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.**

### ◆ Khởi động động cơ

1. Kéo phanh tay.
2. Đặt cần chọn ở vị trí “P”.
3. Đạp bàn đạp phanh.





4. Giữ thiết bị điều khiển cầm tay với các nút hướng về phía bạn và chạm vào công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.

Khi hoàn tất giao tiếp giữa thiết bị điều khiển cầm tay và xe, một tiếng chuông (ding) sẽ vang lên. Đồng thời, công tắc đánh lửa điều khiển từ xa chuyển sang vị trí "ACC" hoặc "ON".

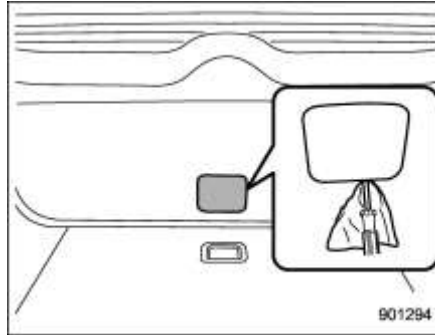
5. Sau khi công tắc đánh lửa điều khiển từ xa chuyển sang vị trí "ACC" hoặc "ON", nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa và nhả bàn đạp phanh.

### LƯU Ý

Nếu động cơ không chuyển mặc dù quy trình trên đã được thực hiện chính xác, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

## 9-10. Nắp cốp - Nếu nắp cốp không thể mở được

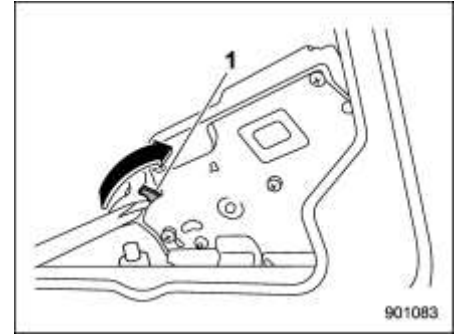
Trường hợp không thể mở nắp cốp bằng cách nhấn nút mở nắp cốp (tất cả mẫu) hoặc sử dụng nắp cốp điện (nếu được trang bị), bạn có thể mở cốp từ bên trong khoang hành lý.



1. Tháo nắp cài ở chính giữa dưới cùng trên phần ốp của cốp bằng tước nơ vít đầu phẳng.

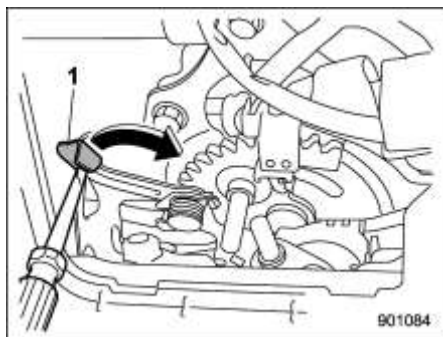
### **⚠ THẬN TRỌNG**

**Không dùng tay để mở khóa nắp cốp vì làm như vậy có thể gây thương tích. Luôn sử dụng tước nơ vít đầu phẳng hoặc công cụ tương tự.**



### Mẫu không có nắp cốp điện

1) Cần nhả khóa nắp cốp điện



**Mẫu có nắp cốp điện**

- 1) Cần nhả khóa nắp cốp điện
2. Xoay cần nhả khóa nắp cốp điện về đúng vị trí bằng tước nơ vít đầu phẳng hoặc công cụ tương tự. Sau đó, nắp cốp sẽ mở.

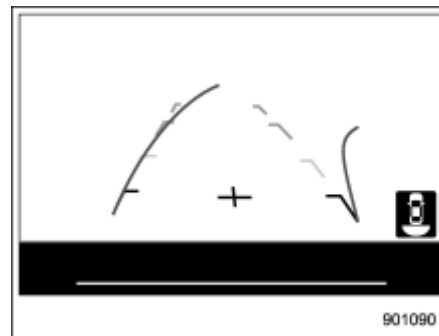
**9-11. Cửa sổ trời (Nếu được trang bị) – Nếu cửa sổ trời không đóng**

Nếu cửa sổ trời không đóng, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU.

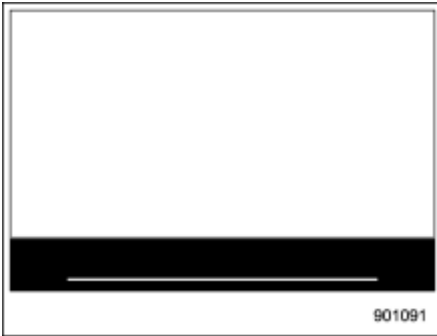
**9-12. Lỗi Màn hình hiển thị thông tin**

Nếu các màn hình sau hiển thị, có khả năng đã xảy ra lỗi hoặc trục trặc tạm thời trong màn hình hiển thị thông tin.

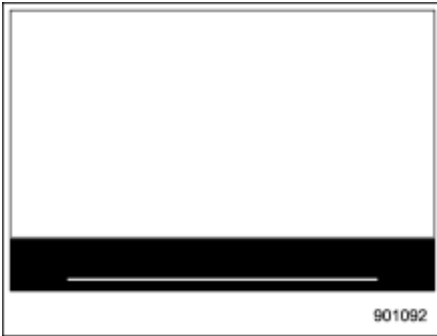
Nếu chúng chỉ là lỗi tạm thời, quy trình sau có thể hỗ trợ khắc phục.



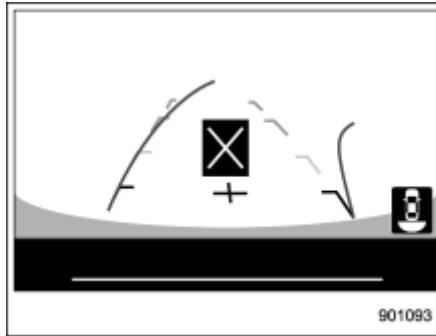
Tắt màn hình



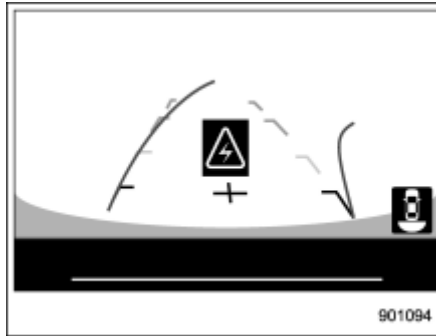
Đóng băng màn hình



Làm mờ màn hình

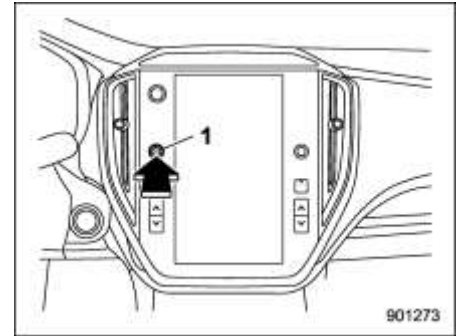


Lỗi A



Lỗi B

1. Đạp xe ở nơi an toàn.
2. Xoay công tắc đánh lửa một lần đến vị trí "OFF", sau đó khởi động động cơ.



1) Nút âm lượng

3. Nếu không thể khôi phục màn hình hiển thị thông tin mặc dù động cơ đã được khởi động lại, nhấn và giữ nút âm lượng trong hơn 10 giây. Màn hình hiển thị thông tin sẽ khởi động trở lại.

4. Nếu màn hình hiển thị thông tin không được khôi phục bằng cách khởi động lại, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

### 9-13. Nếu xe của bạn bị tai nạn

#### ◆ Để khởi động lại động cơ khi gặp tai nạn

##### THẬN TRỌNG

Nếu xe của bạn bị tai nạn, đừng quên kiểm tra mặt đất dưới gầm xe trước khi khởi động lại động cơ. Nếu thấy nhiên liệu bị rò rỉ trên mặt đất, đừng cố khởi động lại động cơ. Hệ thống nhiên liệu đã bị hư hỏng và cần được sửa chữa. Liên hệ ngay với cơ sở dịch vụ ô tô gần nhất. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

Xe của bạn có hệ thống ngắt bơm nhiên liệu. Khi xe bị va chạm trong một vụ tai nạn, v.v., hệ thống ngắt bơm nhiên liệu sẽ ngừng cung cấp nhiên liệu để giảm thiểu rò rỉ nhiên liệu.

Thực hiện các quy trình sau để khởi động lại động cơ sau khi hệ thống được kích hoạt.

1. Xoay công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí "ACC" hoặc "OFF".
2. Khởi động lại động cơ.

#### ◆ Thao tác khóa/mở khoá cửa tự động khi có tai nạn

Khi chức năng Khóa/mở khoá cửa tự động ON, tất cả các cửa sẽ tự động được khóa trong khi lái xe. Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Khoá/mở khoá cửa tự động" ☞ Tr.136.

Khi xe bị va chạm mạnh, túi khí có thể được kích hoạt bung ra, khóa cửa có thể được mở khóa tự động để có thể thoát hiểm khẩn cấp. Tác động do va chạm từ phía sau không kích hoạt túi khí hoạt động. Tuy nhiên, nếu tác động đủ mạnh để triển khai các túi khí, nó cũng có thể kích hoạt chức năng mở khóa.

Trong trường hợp đó, chức năng khóa/mở khoá cửa tự động sẽ bị tạm dừng và cửa sẽ vẫn mở.

Xác nhận sự an toàn của môi trường xung quanh trước và thực hiện các thao tác sau để truy xuất chức năng khóa/mở khoá cửa tự động.

1. Xoay công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí "OFF".
2. Xoay công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí "ON".

#### LƯU Ý

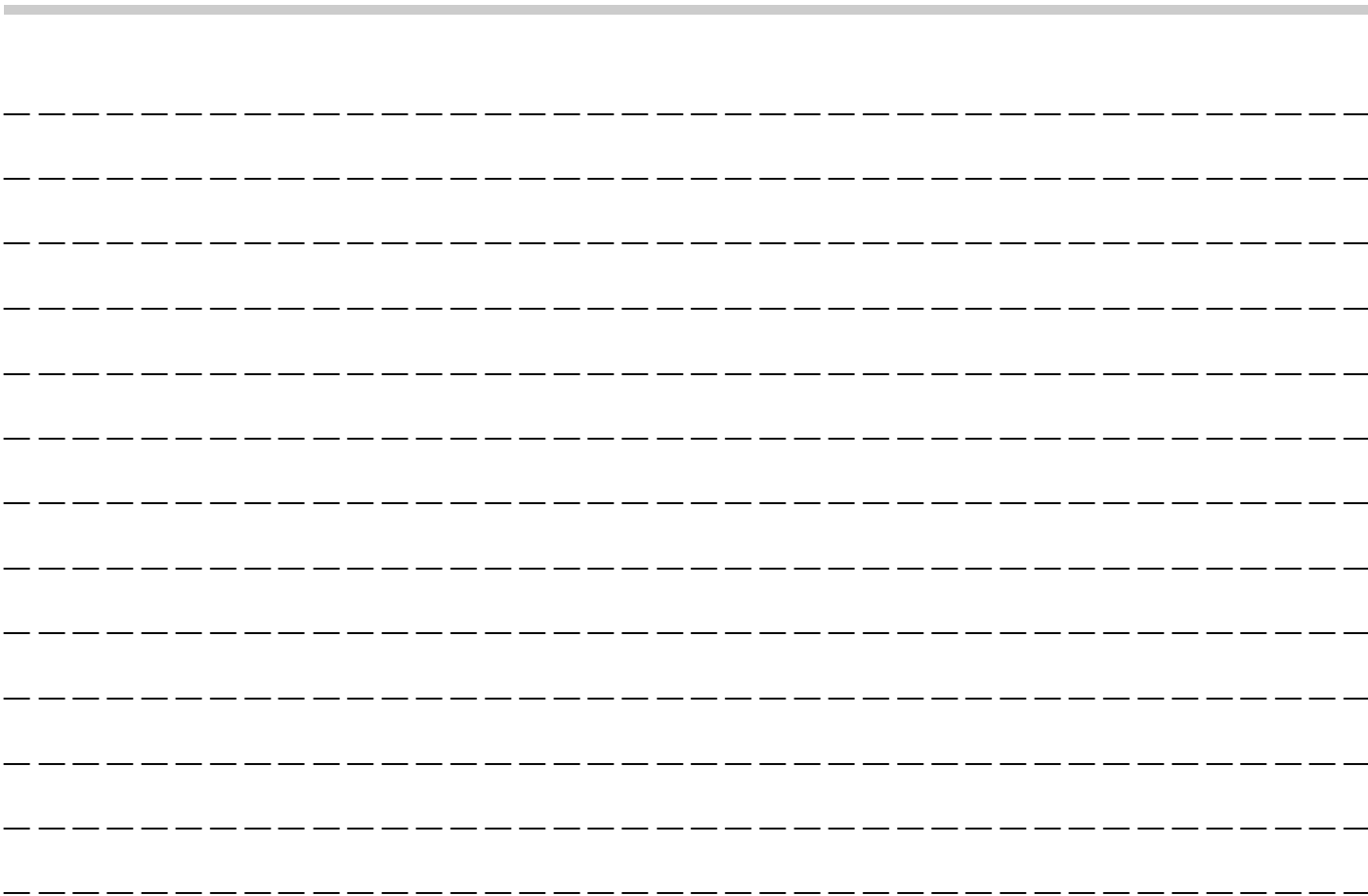
Tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tác động, tính năng mở khóa khẩn cấp có thể không hoạt động.

##### THẬN TRỌNG

Nếu những điều sau đây xảy ra, có thể có sự cố trong hệ thống.

Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU.

- Cửa tự động mở khóa khi lái xe.
- Khi tất cả các cửa đóng lại, các cửa sẽ mở khóa khi nhấn vào mặt khóa của công tắc khóa cửa điện.
- Chức năng khóa/mở khóa cửa tự động không hoạt động.





<b>10-1. Chăm sóc ngoại thất.....</b>	<b>406</b>
Rửa xe.....	406
Wax phủ bóng và Đánh bóng .....	407
Vệ sinh bánh xe hợp kim.....	408
<b>10-2. Bảo vệ chống ăn mòn.....</b>	<b>408</b>
Nguyên nhân ăn mòn phổ biến nhất .....	408
Để giúp ngăn ngừa ăn mòn .....	409

<b>10-3. Vệ sinh nội thất.....</b>	<b>409</b>
Ghế vải.....	409
Ghế da.....	410
Ghế da tổng hợp.....	410
Dây đai an toàn .....	410
Bảng tap-lô, Bảng điều khiển, Công tắc, Cụm đồng hồ và Đồ vật có bề mặt nhựa khác.....	410
Màn hình hiển thị thông tin.....	411

## 10-1. Chăm sóc ngoại thất

### ◆ Rửa xe

#### THẬN TRỌNG

- Khi rửa xe, phanh có thể bị ướt. Vì vậy quãng đường dừng phanh sẽ dài hơn. Để làm khô phanh, lái xe ở tốc độ an toàn đồng thời đạp nhẹ bàn đạp phanh để làm nóng phanh.
- Không rửa khoang động cơ và các khu vực gần kề. Nếu nước lọt vào khe hút gió của động cơ hoặc các bộ phận điện, điều này sẽ gây ra sự cố động cơ hoặc trục trặc cho hệ thống lái trợ lực.
- Khi rửa tẩm chắn bên trong, gầm xe, cần và các vật nhô ra như ống xả và bộ hoàn thiện ống xả, cần thận trọng để tránh bị thương do tiếp xúc với các đầu sắc nhọn.
- Không sử dụng bất kỳ dung môi hữu cơ nào để rửa bề mặt của nắp che bóng đèn. Tuy nhiên, nếu chẳng may sử dụng, rửa sạch lại hoàn toàn bằng nước. Nếu không, bề mặt nắp có thể bị

hồng.

- Tắt cần gạt nước khi rửa xe. Nếu công tắc cần gạt ở vị trí “AUTO”, cần gạt nước có thể hoạt động bất ngờ khi đang rửa xe và gây thương tích.
- Vì xe của bạn có trang bị cần gạt nước phía sau nên chổi rửa xe tự động có thể bị quấn quanh xe, làm hỏng tay gạt nước và các thiết bị khác. Yêu cầu người rửa xe bằng máy tự động không để chổi chạm vào tay gạt nước hoặc cố định tay gạt nước trên kính cửa sổ sau bằng cách dán băng dính trước khi vận hành máy rửa.

### LƯU Ý

- Khi rửa xe ở tiệm rửa xe tự động, đảm bảo rằng máy rửa xe ở đó là loại phù hợp.
- Xe có trang bị cần gạt cảm biến mưa tự động, đảm bảo cần gạt đã được tắt khi rửa xe. Nếu công tắc cần gạt ở vị trí “AUTO”, cần gạt có thể hoạt động bất ngờ khi đang rửa xe và

có thể làm hỏng các lưới gạt.

- Thấu kính camera lùi có lớp phủ cứng giúp chống trầy xước. Tuy nhiên, khi rửa xe hoặc lau, cần thận trọng để không làm xước thấu kính camera. Không sử dụng bàn chải rửa trực tiếp trên thấu kính camera. Chất lượng hình ảnh của camera lùi có thể kém đi.

Cách tốt nhất để giữ ngoại thất cho xe là rửa xe thường xuyên. Rửa xe ít nhất mỗi tháng một lần để tránh bị ô nhiễm bởi bụi bẩn trên đường.

Rửa sạch bụi bẩn bằng một miếng bọt biển ướt và nhiều nước ấm hoặc nước lạnh. Không rửa xe bằng nước nóng và nơi có ánh nắng trực tiếp.

Muối, hóa chất, côn trùng, hắc ín, bồ hóng, nhựa cây, và phân chim nên được rửa sạch bằng chất tẩy rửa nhẹ, nếu cần. Nếu sử dụng chất tẩy rửa nhẹ, đảm bảo rằng đó là chất tẩy rửa trung tính. Không sử dụng xà phòng mạnh hoặc chất tẩy rửa hóa học. Tắt cả các chất tẩy rửa phải được xả ngay sau khi sử dụng và không được để khô ở đó. Rửa kỹ xe bằng nhiều nước ấm. Lau sạch phần nước còn lại bằng khăn lau hoặc vải mềm. Mang găng tay cao su và sử dụng bàn chải cầm tay khi rửa gầm xe, tẩm chắn bên trong và



hệ thống treo để loại bỏ bùn và bụi bẩn hiệu quả.

### ! Rửa gầm xe

Hóa chất, muối và sỏi được sử dụng để làm nhám bề mặt đường có tính ăn mòn cực cao, làm tăng tốc độ ăn mòn các bộ phận ở gầm xe, chẳng hạn như hệ thống xả, đường dẫn nhiên liệu và phanh, cáp phanh, sàn và tấm chắn, và hệ thống treo.

Thường xuyên rửa kỹ gầm và bên trong tấm chắn bằng nước ấm hoặc nước lạnh để giảm tác hại của các tác nhân đó.

Bùn và cát bám vào các bộ phận ở gầm xe có thể làm tăng tốc độ ăn mòn của chúng.

Sau khi lái xe ở khu vực địa hình hoặc trên đường lầy lội hoặc cát, rửa sạch bùn và cát ở gầm xe.

Cẩn thận xả các bộ phận của hệ thống treo và trục xe vì những vị trí này đặc biệt dễ bị tích tụ bùn và cát. Không sử dụng dụng cụ có cạnh sắc để loại bỏ bùn đóng cục.



### THẬN TRỌNG

- **Cẩn thận để không làm hỏng ống phanh, dây áp suất dầu nổi điện và các phần khác khi rửa các bộ phận của hệ thống treo.**

- **Chú ý không xả đáy động cơ trong thời gian dài. Điều này có thể khiến cho một số bộ phận điện bị hư hỏng.**

### ! Sử dụng máy rửa bằng nước ấm

- Giữ khoảng cách tiêu chuẩn giữa vòi phun và xe từ 30 cm (12 in) trở lên.
- Không rửa một khu vực liên tục.
- Nếu vết bẩn không dễ bong ra, chà bằng tay. Một số máy rửa bằng nước ấm thuộc loại nhiệt độ cao, áp suất cao và điều này có thể làm hỏng hoặc biến dạng các bộ phận bằng nhựa như đường gờ, hoặc gây rò rỉ nước vào xe.

### ◆ Wax phủ bóng và Đánh bóng

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi wax phủ bóng và đánh bóng.

Sử dụng loại wax phủ bóng hoặc đánh bóng chất lượng tốt và thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất trên bề mặt sơn đã nguội.

Đảm bảo sử dụng wax phủ bóng và đánh bóng trên ốp crom cũng như các bề mặt đã sơn. Việc mất lớp phủ bóng trên bề mặt sơn dẫn đến mất độ bóng ban đầu và cũng làm bề mặt nhanh chóng xuống cấp. Khuyến cáo rằng mỗi lớp wax phủ

bóng dùng được ít nhất một lần một tháng, hoặc cho đến khi bề mặt không còn thấm nước.

Nếu lớp sơn đã giảm đến mức không thể phục hồi độ bóng hoặc tông màu, đánh bóng nhẹ bề mặt bằng hợp chất hạt mịn. Không bao giờ chỉ đánh bóng ở khu vực bị ảnh hưởng mà phải bao gồm cả khu vực xung quanh. Luôn chỉ đánh bóng theo một hướng. Khuyến khích sử dụng hợp chất hạt mịn số 2000. Không bao giờ sử dụng hợp chất hạt thô. Các hợp chất hạt thô hơn có kích thước nhỏ hơn và có thể làm hỏng sơn. Sau khi đánh bóng bằng hợp chất, phủ một lớp wax để phục hồi độ bóng ban đầu. Đánh bóng thường xuyên bằng hợp chất hoặc đánh bóng không đúng kỹ thuật sẽ làm bong lớp sơn và làm lộ lớp sơn phủ bên ngoài. Khi cảm thấy có vấn đề, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU hoặc một chuyên gia về sơn xe.



### THẬN TRỌNG

**Không sử dụng bất kỳ dung môi hữu cơ nào để rửa bề mặt của nắp che bóng đèn. Tuy nhiên, nếu chẳng may sử dụng wax phủ bóng và đánh bóng có dung môi hữu cơ, lau sạch hoàn toàn. Nếu không, bề**

mặt nắp có thể bị hỏng.

## LƯU Ý

- **Cẩn thận không làm tắc vòi phun của máy rửa kính bởi lớp wax khi phủ bóng cho xe.**
- **Không lau camera lùi bằng cồn, benzen hoặc chất pha loãng sơn. Nếu không, sự đổi màu có thể xảy ra. Để loại bỏ bụi bẩn, lau camera bằng một miếng vải được làm ẩm với chất tẩy rửa trung tính đã pha loãng và sau đó lau bằng một miếng vải mềm và khô.**
- **Khi sử dụng wax phủ bóng, cẩn thận để không dính vào camera lùi. Nếu chẳng may bị tiếp xúc, làm ẩm một miếng vải sạch với chất tẩy rửa trung tính pha loãng để loại bỏ lớp wax phủ.**

## ♦ Vệ sinh bánh xe hợp kim

- Nhanh chóng lau sạch bánh xe hợp kim khỏi bất kỳ bụi bẩn hoặc tác nhân nào. Nếu bụi bẩn để lại quá lâu, có thể khó làm sạch.
- Không sử dụng xà phòng có hạt để làm sạch bánh xe. Đảm bảo sử dụng chất tẩy rửa trung tính và sau đó rửa kỹ bằng nước. Không làm sạch bánh xe bằng bàn chải cứng hoặc để bánh xe tiếp xúc với máy rửa tốc độ cao.

- Làm sạch xe (bao gồm cả bánh xe hợp kim) bằng nước càng sớm càng tốt khi xe bị bắn nước biển, tiếp xúc với gió biển hoặc lái xe trên đường có muối hoặc các tác nhân khác.

## 10-2. Bảo vệ chống ăn mòn

Chiếc SUBARU của bạn được thiết kế và chế tạo để chống lại sự ăn mòn. Các vật liệu đặc biệt và lớp hoàn thiện bảo vệ được sử dụng trên hầu hết các bộ phận của xe để giúp duy trì ngoại thất bắt mắt, mạnh mẽ và hoạt động đáng tin cậy.

### ♦ Nguyên nhân ăn mòn phổ biến nhất

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến nhất:

- Độ ẩm tích tụ khiến cho bụi bẩn và mảnh vụn bị giữ lại trong các phần bằng điều khiển thân máy, các hốc và các khu vực khác.
- Thiệt hại cho lớp sơn và các lớp phủ bảo vệ khác do sỏi và đá vụn hoặc các tai nạn nhỏ gây ra.

Sự ăn mòn sẽ gia tăng nếu:

- Tiếp xúc với muối đường hoặc hóa chất khử bụi, hoặc chạy xe ở các khu vực ven biển nơi có nhiều muối hơn trong không khí hoặc ở những nơi có nhiều ô nhiễm công nghiệp.
- Chạy xe ở những nơi có độ ẩm cao, đặc biệt là khi nhiệt độ chỉ trên mức đóng băng.
- Độ ẩm ở một số bộ phận của xe vẫn lưu

lại trong thời gian dài, mặc dù các bộ phận khác của xe có thể đã khô.

- Nhiệt độ cao sẽ gây ăn mòn các bộ phận không thể khô nhanh do thiếu hệ thống thông gió thích hợp.

### ◆ Để giúp ngăn ngừa ăn mòn

Thường xuyên rửa xe để tránh ăn mòn thân xe và các bộ phận của hệ thống treo. Ngoài ra, rửa xe ngay lập tức sau khi lái xe trên bất kỳ đường nào có bề mặt sau đây.

- Đường đã được ướp muối để không bị đóng băng vào mùa đông
- Bùn, cát hoặc sỏi
- Đường ven biển

Sau khi qua mùa đông, rửa thật kỹ phần gầm xe.

Trước khi bắt đầu mùa đông, kiểm tra tình trạng của các bộ phận ở gầm xe, chẳng hạn như hệ thống xả, đường dẫn nhiên liệu và phanh, cáp phanh, hệ thống treo, hệ thống lái, sàn xe và tấm chắn. Nếu phát hiện thấy bất kỳ thiết bị nào bị rỉ sét, nên có biện pháp xử lý ngăn ngừa rỉ sét thích hợp hoặc nên thực hiện thay thế. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ

với đại lý SUBARU để thực hiện bảo trì và khắc phục nếu cần hỗ trợ.

Chữa các vết trầy và vết xước trên lớp sơn ngay khi phát hiện.

Kiểm tra nội thất của xe xem có nước và bụi bẩn tích tụ dưới thảm trải sàn không vì điều này có thể gây ra ăn mòn. Thỉnh thoảng kiểm tra dưới thảm để đảm bảo khu vực này khô ráo.

Giữ nhà để xe của bạn khô ráo. Không đậu xe trong nhà để xe ẩm ướt, kém thông gió. Nếu không sự ẩm ướt có thể gây ra sự ăn mòn. Nếu bạn rửa xe trong ga ra hoặc đưa xe vào ga ra khi bị ướt hoặc bị tuyết bám vào, điều này có thể khiến xe bị ẩm ướt.

Nếu chạy xe trong điều kiện thời tiết lạnh và/hoặc ở những nơi sử dụng muối đường và các vật liệu ăn mòn khác, bản lề cửa, khóa và chốt nắp capo nên được kiểm tra và bôi trơn định kỳ.

## 10-3. Vệ sinh nội thất

Sử dụng một miếng vải mềm và ẩm để lau bằng điều hoà không khí, thiết bị âm thanh, bảng tap-lô, bảng điều khiển, cụm đồng hồ và các công tắc. (Không sử dụng dung môi hữu cơ.)

### ◆ Ghế vải

Loại bỏ bụi bẩn, bụi hoặc mảnh vụn bằng máy hút bụi. Nếu bụi bẩn bám trên vải hoặc khó loại bỏ bằng máy hút bụi, sử dụng bàn chải mềm sau đó hút bụi.

Lau bề mặt vải bằng một miếng vải đã được vắt ráo và lau khô vải ghế. Nếu vải vẫn còn bẩn, sử dụng dung dịch xà phòng nhẹ và nước ấm, sau đó lau thật khô.

Nếu không tẩy được vết bẩn, thử dùng qua chất tẩy rửa trên thị trường. Sử dụng chất tẩy rửa ở nơi khuất và đảm bảo nó không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến vải. Sử dụng chất tẩy rửa theo hướng dẫn sử dụng.



### THẬN TRỌNG

**Khi lau ghế, không sử dụng benzen, chất pha loãng sơn, hoặc bất kỳ vật liệu nào tương tự. Làm như vậy có thể làm hỏng bề mặt và**

### làm mất tính thẩm mỹ.

#### ◆ Ghế da

Da được SUBARU sử dụng là sản phẩm tự nhiên chất lượng cao sẽ giữ được vẻ ngoài và cảm giác thoải mái trong nhiều năm nếu được chăm sóc thích hợp.

Bụi bẩn bám trên bề mặt có thể khiến da trở nên giòn và mòn sớm. Để duy trì khả năng phục hồi, da nên được làm sạch hàng tháng hoặc bất cứ khi nào bị bẩn.

Trước khi vệ sinh ghế da, lau sơ qua để loại bỏ bụi. Sử dụng một miếng vải mềm và không xơ, được làm ẩm bằng nước ấm và xà phòng nhẹ, chú ý không ngâm da hoặc để nước thấm vào các đường khâu. Thực hiện chuyển động tròn nhẹ nhàng khi làm sạch đồ da - không chà xát hoặc ấn quá mạnh. Lau lại đồ da bằng một miếng vải sạch và hơi ẩm khác để loại bỏ cặn xà phòng và lau khô bằng vải mềm.

Có thể xử lý các vết bẩn nhỏ trên bề mặt hoặc các vết bẩn khó xử lý bằng bình xịt da thương mại. Không bao giờ sử dụng cồn, dung môi làm sạch, dầu da, vecni hoặc chất đánh bóng trên da vì nó sẽ làm khô lớp da hoàn thiện.

Nếu chiếc SUBARU của bạn phải đi

trong thời gian dài dưới ánh nắng gắt, bạn nên che ghế và tựa đầu, hoặc che cửa sổ để tránh phai màu hoặc co ngót.

Bạn sẽ thấy mỗi phần da ghế sẽ xuất hiện các nếp gấp hoặc nếp nhăn mềm, đây là đặc điểm của da thật.

#### ◆ Ghế da tổng hợp

Chất liệu da tổng hợp được sử dụng trên SUBARU có thể được làm sạch bằng xà phòng hoặc chất tẩy rửa nhẹ và nước, sau lần đầu tiên hút bụi hoặc phủi sạch bụi bẩn. Để xà phòng ngấm trong vài phút và lau sạch bằng khăn ẩm, sạch. Có thể sử dụng chất tẩy rửa dạng bột thương mại thích hợp cho vật liệu da tổng hợp khi cần thiết.



#### THẬN TRỌNG

**Không bao giờ sử dụng các chất tẩy rửa mạnh như dung môi, chất pha loãng sơn, nước lau cửa sổ hoặc nhiên liệu trên da hoặc chất liệu da tổng hợp. Điều này có thể làm hỏng bề mặt và khiến cho màu sắc bị phai.**

#### ◆ Dây đai an toàn

Để biết chi tiết về cách làm sạch dây an toàn, tham khảo “Bảo dưỡng Dây đai an toàn” ⇨ Tr.55.

#### ◆ Bảng tap-lô, Bảng điều khiển, Công tắc, Cụm đồng hồ và Đồ vật có bề mặt nhựa khác

Sử dụng một miếng vải mềm và ẩm để lau bảng tap-lô, bảng điều khiển, cụm đồng hồ và các công tắc.



#### THẬN TRỌNG

- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như chất pha loãng sơn hoặc nhiên liệu, hoặc các chất tẩy rửa mạnh có chứa các dung môi đó. Điều này có thể làm hỏng bề mặt và khiến cho màu sắc bị phai.
- Không sử dụng dung môi hóa học có chứa silicone trên hệ thống âm thanh của xe, các bộ phận điện của điều hòa không khí hoặc bất kỳ công tắc nào. Nếu silicone dính vào các bộ phận này, nó có thể gây hư hỏng các bộ phận điện.

**◆ Màn hình hiển thị thông tin**

Để làm sạch màn hình hiển thị thông tin, lau bằng vải silicon hoặc vải mềm. Nếu (các) màn hình quá bẩn, lau sạch bằng khăn mềm thấm chất tẩy rửa trung tính, sau đó cẩn thận lau sạch chất tẩy rửa còn sót lại.

**THẬN TRỌNG**

- Không xịt trực tiếp chất tẩy rửa trung tính lên (các) màn hình. Làm như vậy có thể làm hỏng các bộ phận của màn hình.
- Không lau (các) màn hình bằng vải cứng. Làm như vậy có thể làm xước màn hình.
- Không sử dụng dung dịch tẩy rửa có chứa chất pha loãng, nhiên liệu hoặc bất kỳ chất dễ bay hơi nào khác. Chất lỏng làm sạch như vậy có thể xóa chữ trên các công tắc trên (các) màn hình.



11-1. Lịch bảo dưỡng.....	415
11-2. Biện pháp bảo dưỡng an toàn.....	419
Trước khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ .....	419
Kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ	420
Kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ khi động cơ đang chạy.....	420
11-3. Mẹo bảo dưỡng .....	421
Thay các bộ phận .....	421
Tháo và Cài lại chốt .....	421
11-4. Nắp capo .....	423
11-5. Tổng quan về khoang động cơ.....	425
11-6. Dầu động cơ.....	426
Tiêu thụ dầu động cơ .....	426
Kiểm tra mức dầu .....	426
Thay dầu và bộ lọc dầu .....	428
Cấp và độ nhớt khuyến nghị .....	428
Dầu tổng hợp.....	428
11-7. Hệ thống làm mát .....	429
Quạt làm mát, ống và đầu nối.....	429
Nước mát.....	430
11-8. Lọc gió.....	431
Thay lọc gió .....	432
11-9. Bugi.....	432
Bugi khuyến nghị.....	432
11-10. Đai dẫn động.....	432
11-11. Dầu hộp số vô cấp .....	433

11-12. Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau .....	433
Cấp và độ nhớt khuyến nghị .....	433
11-13. Dầu phanh.....	433
Kiểm tra mức dầu .....	433
Dầu phanh khuyến nghị.....	434
11-14. Bàn đạp phanh.....	434
11-15. Hệ thống khởi hành ngang dốc.....	435
11-16. Thay má phanh .....	435
Làm đều má phanh mới.....	435
11-17. Lốp và bánh xe.....	436
Các loại lốp .....	436
Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị).....	436
Kiểm tra lốp.....	438
Áp suất lốp và độ mòn.....	438
Cân bằng bánh xe.....	440
Chỉ báo độ mòn.....	440
Hướng quay của lốp.....	441
Chuyên đổi lốp.....	441
Thay lốp .....	442
Thay bánh xe.....	443
11-18. Bánh xe hợp kim.....	443
11-19. Nước rửa kính chắn gió .....	443
11-20. Thay lưới gạt .....	444
Lắp ráp lưới gạt nước kính chắn gió.....	445
Cao su lưới gạt nước cửa sổ .....	446
Lắp ráp lưới gạt nước cửa sổ phía sau.....	447
Cao su lưới gạt nước cửa sổ phía sau .....	447

<b>11-21. Ấc quy</b> .....	<b>448</b>
Biện pháp an toàn về ắc quy! .....	<b>448</b>
<b>11-22. Cầu chì</b> .....	<b>450</b>
<b>11-23. Lắp đặt phụ kiện</b> .....	<b>451</b>
<b>11-24. Thay đèn</b> .....	<b>452</b>
Đèn pha .....	<b>452</b>
Đèn soi gương trang điểm .....	<b>452</b>

Đèn cốp .....	<b>452</b>
Cụm đèn sau .....	<b>453</b>
Khác .....	<b>454</b>
<b>11-25. Thay pin</b> .....	<b>454</b>
Thay pin thiết bị điều khiển cầm tay .....	<b>455</b>
Xử lý pin thải .....	<b>456</b>



## 11-1. Lịch bảo dưỡng

Thực hiện bảo dưỡng theo lịch trình khuyến nghị để giữ cho chiếc xe của bạn luôn trong tình trạng hoạt động tốt và luôn đảm bảo hiệu suất cao nhất.

### LƯU Ý

- Tần suất thực hiện dịch vụ kiểm tra và bảo trì theo lịch trình khuyến nghị là tối thiểu. Tuy nhiên, có thể cần phải thực hiện chúng thường xuyên hơn tùy thuộc vào điều kiện đường xá, thời tiết, điều kiện thông gió và việc sử dụng phương tiện. Những điều kiện này có thể khác nhau ở từng quốc gia. Do đó, có thể có yêu cầu đặc biệt ở quốc gia của bạn. Chúng tôi khuyến bạn nên hỏi đại lý SUBARU ủy quyền để biết lịch bảo dưỡng thực tế áp dụng cho xe của bạn.
- Bạn có thể đặt hiển thị lời nhắc khi đến hạn bảo trì hạng mục theo lịch trình. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt chung” ☒ Tr.203.

Tiếp tục bảo dưỡng định kỳ sau 120.000 km (75.000 dặm) hoặc 96 tháng bằng cách quay lại cột thứ ba của lịch trình bảo dưỡng và thêm 120.000 km (75.000 dặm) hoặc 96 tháng vào tiêu đề cột.

Ký hiệu được sử dụng:

**R:** Thay

**I:** Kiểm tra, sau đó điều chỉnh, sửa chữa hoặc thay thế nếu cần.

**P:** Thực hiện

**(I):** Dịch vụ khuyến nghị để xe có thể hoạt động an toàn

MỤC BẢO DƯỠNG		KHOẢNG THỜI GIAN BẢO DƯỠNG								GHI CHÚ	
		(Số tháng hoặc km (dặm), tùy điều kiện nào trước)									
		Tháng	12	24	36	48	60	72	84		96
		Ⓖ 1,000 km	15	30	45	60	75	90	105		120
		Ⓖ 1,000 miles	9	19	28	38	47	56	66	75	
1	Dầu động cơ		R	R	R	R	R	R	R	R	Xem LƯU Ý 1)
2	Bộ lọc dầu động cơ		R	R	R	R	R	R	R	R	Xem LƯU Ý 1)
3	(Các) đai truyền động		I	I	I	I	I	I	I	I	

## 416 Lịch bảo dưỡng

MỤC BẢO DƯỠNG		KHOẢNG THỜI GIAN BẢO DƯỠNG (Số tháng hoặc km (dặm), tùy điều kiện nào trước)								GHI CHÚ	
		Tháng	12	24	36	48	60	72	84		96
		6 1,000 km	15	30	45	60	75	90	105		120
		6 1,000 miles	9	19	28	38	47	56	66		75
4	Hệ thống làm mát, ống mềm và đầu nối		I		I		I		I		
5	Thay nước mát (SUBARU SUPER COOLANT hoặc loại tương đương)	Thay lần đầu: <b>132 tháng (11 năm)/220,000 km (137,500 dặm)</b> Từ lần hai: <b>72 tháng (6 năm)/120,000 km (75,000 dặm)</b>									
6	Hệ thống nhiên liệu, đường dây và đầu nối		I		I		I		I	Xem LƯU Ý 2)	
7	Bộ lọc nhiên liệu						R			Thay sau mỗi 90,000 km (56,000 dặm)	
8	Lọc gió	I	I	R	I	I	R	I	I	Thay sau mỗi 45,000 km (28,000 dặm)	
9	Bugì							R		Thay sau mỗi 105,000 km (66,000 dặm)	
10	Dầu vi sai phía trước và sau (dầu hộp số)		I		R		I		R	Xem LƯU Ý 3)	

MỤC BẢO DƯỠNG		KHOẢNG THỜI GIAN BẢO DƯỠNG (Số tháng hoặc km (dặm), tùy điều kiện nào trước)								GHI CHÚ	
		Tháng	12	24	36	48	60	72	84		96
		Ⓜ 1,000 km	15	30	45	60	75	90	105		120
		Ⓜ 1,000 miles	9	19	28	38	47	56	66		75
11	Dầu hộp số vô cấp		I		I		I		I	Xem LƯU Ý 4)	
12	Dầu phanh		R		R		R		R	Xem LƯU Ý 5)	
13	Đĩa và má phanh đĩa/Lắp truyền động trước và sau và khớp nối đồng tốc	I	I	I	I	I	I	I	I	Xem LƯU Ý 2)	
14	Bộ phanh và phanh tang trống (bao gồm tang trống và bộ phanh tay)		I		I		I		I	Xem LƯU Ý 2)	
15	Kiểm tra bộ phanh và hoạt động của hệ thống phanh tay và phanh chân		P		P		P		P	Xem LƯU Ý 2)	
16	Hệ thống lái và hệ thống treo		I		I		I		I	Xem LƯU Ý 2)	
17	Vòng bi bánh trước và bánh sau								(I)		
18	Bộ lọc không khí cabin (ngoại trừ CIS và Israel)	I	R	I	R	I	R	I	R	Xem LƯU Ý 6)	
19	Bộ lọc không khí cabin (CIS và Israel)	Thay sau mỗi 12 tháng hoặc 12.000 km (7.500 dặm) tùy điều kiện nào trước								Xem LƯU Ý 6)	
20	PHỤ GIA XĂNG CHÍNH HÃNG SUBARU (Ở nơi có hàm lượng tạp chất trong nhiên liệu cao)	Thêm một chai vào bình nhiên liệu sau mỗi 15.000 km (9.000 dặm)								Xem LƯU Ý 7)	

## LƯU Ý

- 1) Khi sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt được đề cập ở các ví dụ sau \*, dầu động cơ và bộ lọc dầu nên được thay thường xuyên hơn.
- 2) Khi sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt được đề cập ở các ví dụ sau \*, việc kiểm tra phải được thực hiện sau mỗi 15.000 km (9.000 dặm) hoặc 12 tháng, tùy điều kiện nào trước.
- 3) Khi thường xuyên sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt, chẳng hạn như kéo theo rơ moóc, nên thay dầu vi sai (trước và sau) thường xuyên hơn.
- 4) Khi sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt được đề cập ở các ví dụ sau \*, dầu hộp số vô cấp nên được thay sau mỗi 45.000 km (28.000 dặm).
- 5) Khi sử dụng xe trong các khu vực sau đây, thay chất lỏng sau mỗi 15.000 km (9.000 dặm) hoặc 12 tháng, tùy điều kiện nào trước.
  - (1) Nơi có độ ẩm cao
  - (2) Vùng núi
- 6) Khi sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt được đề cập ở các ví dụ sau \*, lọc gió và bộ lọc không khí nên được thay thế thường xuyên hơn.
- 7) Ở nơi có hàm lượng tạp chất trong nhiên liệu cao.

\* Ví dụ về điều kiện khắc nghiệt:

- (1) Hoạt động trong thời tiết cực lạnh (Chỉ mục 1, 2 và 16)
- (2) Kéo rơ moóc (Chỉ mục 1, 2, 10, 11, 13 và 15)
- (3) Đi nhiều chuyến đi ngắn ngày (Chỉ mục 1, 2, 13 và 14)
- (4) Lái xe trên đường nhiều bụi (Chỉ mục 8, 13, 14, 16, 18 và 19)
- (5) Lái xe trên đường gồ ghề và/hoặc lầy lội (Chỉ mục 13, 14, 16, 18 và 19)
- (6) Lái xe ở nơi sử dụng muối đường hoặc các vật liệu ăn mòn khác (Chỉ mục 6, 13, 14, 15 và 16)
- (7) Sống ở ven biển (Chỉ mục 6, 13, 14, 15 và 16)

## 11-2. Biện pháp bảo dưỡng an toàn

Khi cần bảo trì và bảo dưỡng, mọi công việc nên được thực hiện bởi đại lý SUBARU ủy quyền.

Nếu tự thực hiện bảo trì và bảo dưỡng, bạn nên tự làm quen với thông tin được cung cấp trong phần này về bảo trì và bảo dưỡng chung cho chiếc SUBARU của bạn.

Bảo trì không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến việc xe hoạt động không đúng hoặc không an toàn. Bất kỳ sự cố nào gây ra bởi việc bảo trì không đúng cách do bạn thực hiện đều không nằm trong chính sách bảo hành.



### CẢNH BÁO

- Luôn chọn khu vực an toàn khi tiến hành bảo dưỡng xe.
- Luôn cẩn thận để tránh bị thương khi thao tác với xe. Đừng quên rằng một số vật liệu trong xe có thể gây nguy hiểm nếu được sử dụng hoặc xử lý không đúng cách, ví dụ như axit trong ắc quy.
- Xe của bạn chỉ nên được bảo

dưỡng bởi nhân viên lành nghề. Những người không có kinh nghiệm trong việc bảo dưỡng xe có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.

- Luôn sử dụng các công cụ thích hợp và đảm bảo rằng chúng được bảo trì tốt.
- Không bao giờ chui vào gầm xe đang được nâng bằng kích. Luôn sử dụng giá đỡ an toàn để hỗ trợ nâng xe.
- Không bao giờ để động cơ hoạt động trong khu vực thông gió kém, chẳng hạn như nhà để xe hoặc các khu vực kín khác.
- Không hút thuốc hoặc để lửa cháy xung quanh nhiên liệu hoặc ắc quy. Điều này sẽ gây ra hỏa hoạn.
- Do hệ thống nhiên liệu bị thiếu áp suất, chúng tôi khuyến nghị bạn nên nhờ đại lý SUBARU thay bộ lọc nhiên liệu.
- Đeo kính bảo vệ mắt đầy đủ để tránh bị dầu hoặc chất lỏng văng vào mắt. Nếu có vật gì dính vào mắt, rửa kỹ bằng nước sạch.
- Không can thiệp vào hệ thống dây của hệ thống túi khí an toàn hoặc bộ căng dây đai an toàn,

hoặc cố gắng tháo rời các đầu nối, vì điều đó có thể kích hoạt hệ thống hoặc có thể khiến hệ thống không hoạt động. KHÔNG BAO GIỜ sử dụng máy kiểm tra mạch cho những hệ thống dây điện này. Nếu túi khí an toàn hoặc bộ căng dây an toàn của bạn cần được bảo dưỡng, chúng tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU gần nhất.

- Kiểm tra bên trong khoang máy xem có còn sót vôi và dụng cụ nào không. Nếu để quên, chúng có thể là nguyên nhân gây ra sự cố và cháy

### ◆ Trước khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ



### CẢNH BÁO

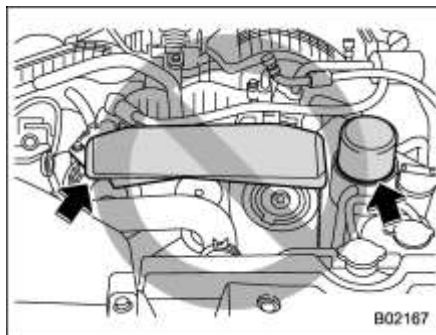
- Luôn dừng động cơ và kéo phanh tay để ngăn xe di chuyển.
- Luôn để động cơ nguội. Các bộ phận của động cơ trở nên rất nóng khi động cơ đang chạy và vẫn nóng trong một thời gian sau khi động cơ ngừng hoạt động.
- Không làm đổ dầu động cơ, nước làm mát động cơ, dầu

phanh hoặc bất kỳ chất lỏng nào khác vào các bộ phận của động cơ đang nóng. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn.

- Khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”, quạt làm mát có thể hoạt động đột ngột ngay cả khi động cơ đã dừng. Nếu cơ thể hoặc quần áo của bạn tiếp xúc với quạt đang quay, điều đó có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng. Để tránh rủi ro bị thương, thực hiện các biện pháp an toàn sau.

– Luôn chuyển công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sang vị trí “OFF” và xác nhận rằng chỉ báo hoạt động trên công tắc đã tắt. Sau đó lấy thiết bị điều khiển cầm tay ra khỏi xe.

### ◆ Kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ



#### THẬN TRỌNG

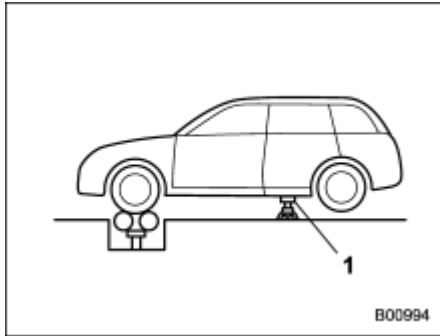
- Không tiếp xúc với nắp đai trong khi kiểm tra các bộ phận trong khoang động cơ. Điều này có thể khiến tay bạn tuột khỏi nắp đai và dẫn đến chấn thương không mong muốn.

- Không chạm vào bộ lọc dầu cho đến khi động cơ nguội hẳn. Nếu không có thể dẫn đến bỏng hoặc chấn thương khác. Lưu ý rằng bộ lọc dầu sẽ rất nóng khi động cơ đang chạy và vẫn nóng trong một thời gian sau khi động cơ ngừng hoạt động.

### ◆ Kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ khi động cơ đang chạy

#### CẢNH BÁO

Động cơ đang chạy có thể gây nguy hiểm. Giữ cơ thể, quần áo, và dụng cụ của bạn tránh xa quạt làm mát, dây đai và bất kỳ bộ phận chuyển động nào khác. Nên tháo nhãn, đồng hồ và cà vạt.



1) Giá đỡ an toàn

Đối với bất kỳ hoạt động bảo dưỡng và kiểm tra nào được thực hiện trên các mẫu AWD yêu cầu vận hành động cơ và các bánh xe quay, dùng kích nâng cả bốn bánh xe lên hoặc sử dụng các trục lăn tự do để ngăn xe di chuyển. Không bao giờ nỏ máy hoặc phanh gấp.

### **11-3. Meo bảo dưỡng**

#### **◆ Thay các bộ phận**

Để biết thông tin về các bộ phận thay thế, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với bất kỳ đại lý hoặc thợ sửa chữa được ủy quyền của SUBARU, hoặc một chuyên gia khác đủ điều kiện.

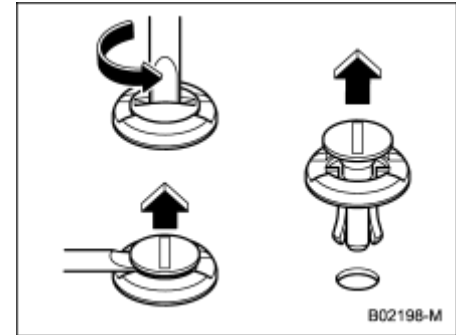
#### **◆ Tháo và Cài lại chốt**

Một số chốt và dè chắn bùn phải được tháo ra trước khi thay lọc gió hoặc đèn cụ thể.

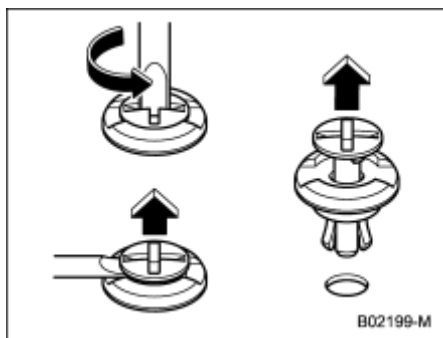
#### **! Tháo chốt**

Một số loại chốt sử dụng trong xe của bạn.

#### **! Chốt loại A và D**



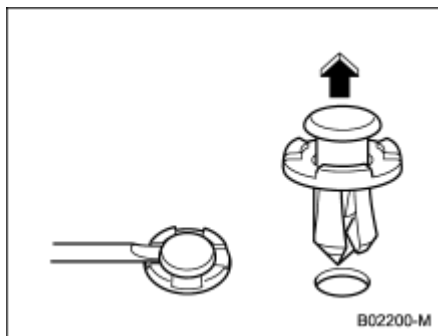
Chốt loại A



**Chốt loại D**

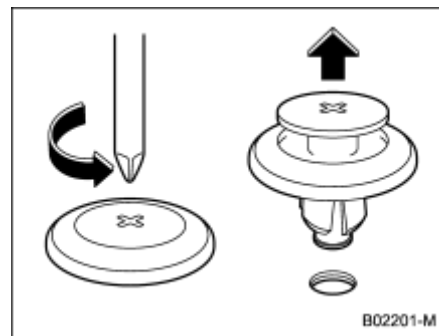
1. Xoay chốt ngược chiều kim đồng hồ bằng tước nơ vít đầu phẳng cho đến khi phần giữa của chốt nâng lên.
2. Tháo chốt bằng tước nơ vít đầu phẳng qua tác động đòn bẩy.

**❗ Chốt loại B**



1. Dùng tước nơ vít đầu phẳng kéo phần giữa của chốt ra như trong hình minh họa.
2. Kéo phần chính giữa nhô ra để tháo toàn bộ phần thân chốt.

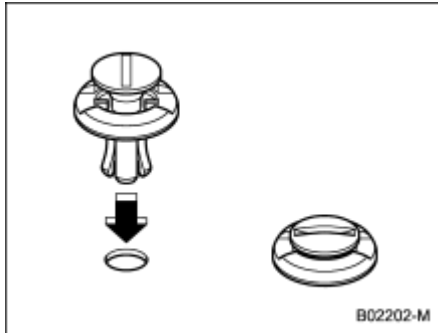
**❗ Chốt loại C**



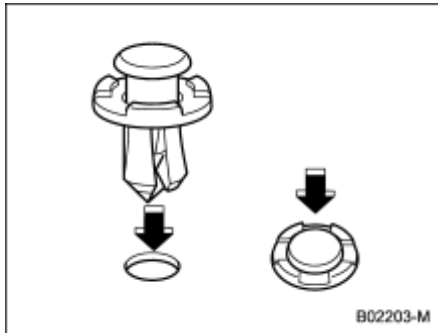
1. Xoay chốt ngược chiều kim đồng hồ bằng tước nơ vít Phillips cho đến khi phần giữa của chốt nâng lên.
2. Tháo toàn bộ chốt bằng cách kéo lên.



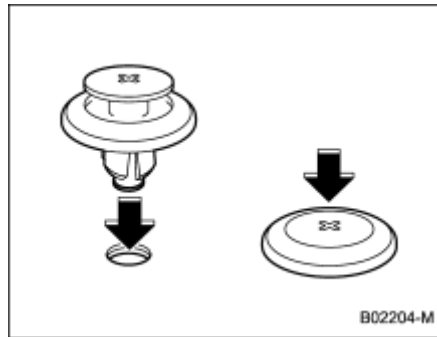
❗ Cài lại chốt



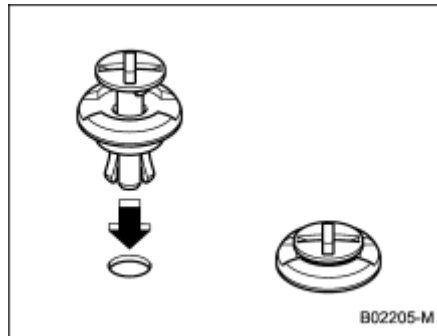
Chốt loại A



Chốt loại B



Chốt loại C



Chốt loại D

Chèn chốt đang nhả phần giữa vào trước và sau đó đẩy phần giữa của chốt vào lỗ.

## 11-4. Nắp capo

**⚠ THẬN TRỌNG**

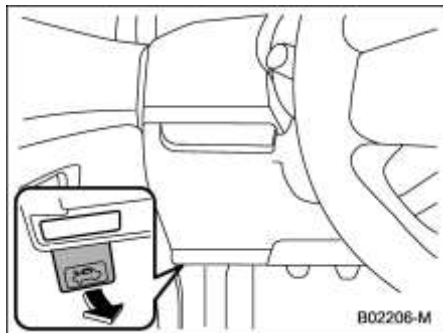
- Hết sức cẩn thận để không bị vướng tay hoặc các vật khác khi đóng nắp động cơ.
- Không ấn mạnh nắp capo để đóng. Điều này có thể làm biến dạng kim loại.
- Cực kỳ cẩn thận mở nắp capo khi gió lớn. Nắp capo có thể đóng đột ngột và có thể gây thương tích do va đập.
- Không lắp các phụ kiện không phải là phụ tùng SUBARU chính hãng vào nắp capo. Nếu nắp capo trở nên quá nặng, bộ phận giữ có thể không hỗ trợ giữ nắp capo mở.
- Không nhét túi ni lông vào hoặc dán băng bóng kính lên thanh chống hoặc làm xước thanh chống. Điều này có thể gây rò rỉ khí từ các buồng chứa và có thể dẫn đến việc không thể giữ nắp capo mở.
- Không đặt tay lên nắp capo hoặc đẩy ngang. Điều này có thể làm cong và nắp capo sẽ không thể

mở hoặc đóng.

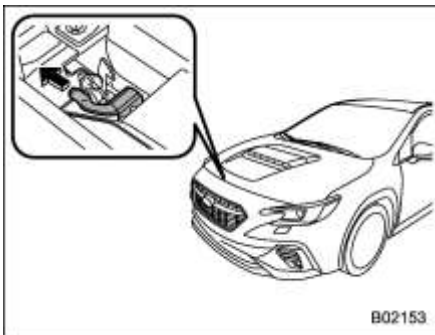
- Không tháo rời thanh chống nắp capo. Ngoài ra, không vút vào lửa.

### Mở nắp capo:

1. Nếu lấy lưới gạt nước ra khỏi kính chắn gió, trả chúng về lại vị trí ban đầu.



2. Kéo núm mở nắp capo dưới bảng tap-lô.



3. Nhả chốt gài nắp capo bằng cách di chuyển cần gạt giữa lưới tản nhiệt phía trước và nắp capo về phía bên trái.

4. Nâng nắp capo lên.

### Đóng nắp capo:

1. Cần thận hạ nắp capo xuống, sau đó ấn mép trước nắp capo xuống để đóng.

2. Sau khi đóng nắp capo, đảm bảo rằng nắp capo đã được khóa an toàn.

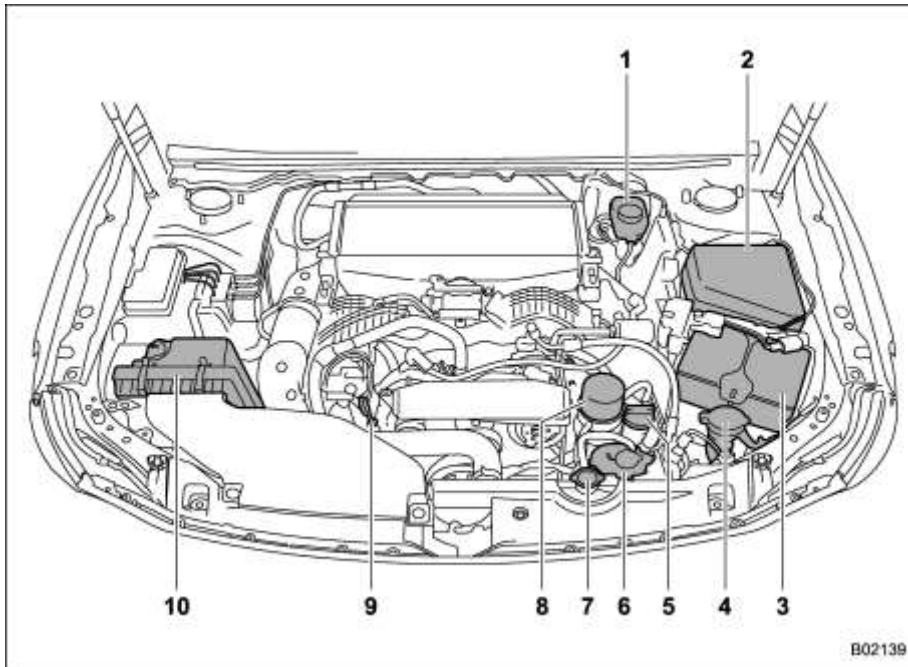


**CẢNH BÁO**

**Luôn kiểm tra xem nắp capo đã được khóa đúng cách chưa trước khi bắt đầu lái xe. Nếu không nắp capo có thể bật lên khi xe đang di chuyển, cản trở tầm nhìn của bạn, điều này có thể gây ra tai**

**nạn và thương tích nghiêm trọng.**

## 11-5. Tổng quan về khoang động cơ



- 1) Bình chứa dầu phanh (trang 433)
- 2) Hộp cầu chì chính (trang 450)
- 3) Ắc quy (trang 448)
- 4) Bình chứa nước rửa kính chắn gió (trang 443)
- 5) Nắp bộ lọc dầu động cơ (trang 426)
- 6) Bình chứa nước mát (trang 430)
- 7) Nắp bộ tản nhiệt (trang 430)
- 8) Bộ lọc dầu động cơ (trang 428)
- 9) Thước đo mức dầu động cơ (trang 426)
- 10) Hộp máy lọc không khí (trang 431)

Hình minh họa trên là dành cho mẫu tay bên trái. Vị trí của mục số 1 (bình chứa dầu phanh) cho mẫu tay bên phải ngược lại với vị trí được hiển thị ở đây.

## 11-6. Dầu động cơ



### THẬN TRỌNG

- Nếu thước đo mức không dễ kéo ra, vặn thước đo mức sang phải và trái, sau đó kéo ra. Nếu không bạn có thể bị thương.
- Chỉ sử dụng dầu động cơ có cấp và độ nhớt được khuyến nghị.
- Cẩn thận không làm đổ dầu động cơ khi thêm dầu. Nếu dầu chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu dầu động cơ dính vào ống xả, nhớ lau sạch dầu động cơ.

### ◆ Tiêu thụ dầu động cơ

Một số dầu động cơ sẽ bị tiêu hao khi lái xe. Tỷ lệ tiêu thụ có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như kiểu truyền động, cách lái xe, địa hình và nhiệt độ. Trong các điều kiện sau, mức tiêu thụ dầu có thể tăng lên và do đó yêu cầu phải đổ đầy dầu giữa các khoảng thời gian bảo dưỡng:

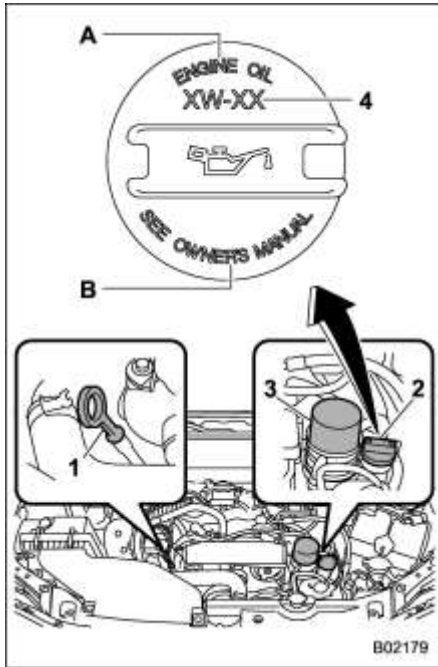
- Khi động cơ còn mới và trong thời gian rồ đai

- Khi dầu động cơ có chất lượng thấp hơn
- Khi sử dụng dầu không đúng độ nhớt
- Khi phanh động cơ được sử dụng (liên tục)
- Khi động cơ hoạt động ở tốc độ động cơ cao (trong thời gian dài)
- Khi động cơ hoạt động dưới tải nặng (trong thời gian dài)
- Khi động cơ chạy không tải trong thời gian dài
- Khi điều khiển xe dừng và đi và/hoặc trong trường hợp giao thông đông đúc
- Khi sử dụng xe trong điều kiện nắng nóng khắc nghiệt
- Khi xe tăng tốc và giảm tốc thường xuyên

Trong các điều kiện tương tự hoặc như vậy, bạn nên kiểm tra dầu của mình ít nhất mỗi lần đổ xăng thứ 2 và thay dầu động cơ thường xuyên hơn. Nếu mức tiêu thụ dầu của bạn lớn hơn 1 lít sau mỗi 2.000 km (1 US qt mỗi 1.200 dặm, 1 Imp qt sau mỗi 1.413 dặm), chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU, người có thể thực hiện kiểm tra trong các điều kiện được kiểm soát.

### ◆ Kiểm tra mức dầu

1. Đỗ xe trên bề mặt phẳng và dừng động cơ. Nếu bạn kiểm tra mức dầu ngay sau khi dừng động cơ, đợi ít nhất 5 phút để dầu chảy trở lại vào chảo dầu trước khi kiểm tra mức dầu.

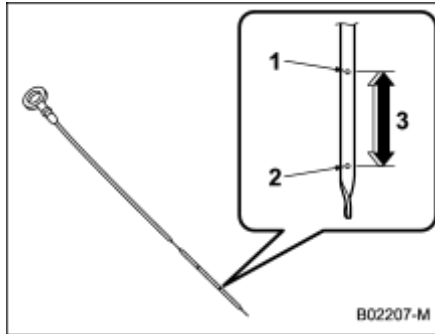


- 1) Thước đo mức dầu
  - 2) Nắp nạp dầu
  - 3) Bộ lọc dầu
  - 4) Độ nhớt 0W-20
- A) DẦU ĐỘNG CƠ  
B) XEM HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**⚠ THẬN TRỌNG**

**Nếu thước đo mức không dễ kéo ra, vận thước đo mức sang phải và trái, sau đó kéo ra. Nếu không bạn có thể bị thương.**

2. Kéo thước đo mức ra, lau sạch và lắp lại.
3. Đảm bảo rằng thước đo mức được lắp chính xác cho đến khi vào hết.



- 1) Mức đầy
- 2) Mức thấp
- 3) Khoảng 1,0 lít (1,1 US qt, 0,9 Imp qt) từ mức thấp đến mức đầy
4. Kéo thước đo mức dầu ra một lần nữa.
5. Kiểm tra mức dầu trên cả hai mặt thước đo. Đánh giá mức dầu động cơ ở

mức thấp nhất trong hai mức. Nếu mức dầu dưới vạch mức thấp, thêm dầu đến mức đầy.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- **Cẩn thận không chạm vào bộ lọc dầu khi tháo nắp nạp dầu. Nếu không có thể bị bỏng, kẹt tay hoặc một số thương tích khác.**
- **Chỉ sử dụng dầu động cơ có cấp và độ nhớt được khuyến nghị.**
- **Cẩn thận không làm đổ dầu động cơ khi thêm dầu. Nếu dầu chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu dầu động cơ dính vào ống xả, nhớ lau sạch dầu động cơ.**

Để thêm dầu động cơ, tháo nắp nạp dầu và đổ từ từ dầu động cơ qua cổ bộ nạp. Sau khi đổ dầu vào động cơ, bạn phải sử dụng thước đo mức để xác nhận rằng đã đồng đúng mức dầu.

**LƯU Ý**

- **Đề tránh đổ quá nhiều dầu động cơ, không đổ thêm bất kỳ loại dầu nào trên mức đầy khi động cơ nguội.**

- CÒN TIẾP -

- Đèn báo dầu bôi trơn thấp có thể vẫn sáng khi động cơ khởi động ngay sau khi đổ xăng hoặc thay dầu động cơ. Trong trường hợp như vậy, đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng và đợi hơn một phút cho đến khi mực dầu lắng xuống, sau đó đèn báo sẽ tắt. Tham khảo “Đèn báo dầu bôi trơn thấp” ☞ Tr.169.

### ◆ Thay dầu và bộ lọc dầu

Thay dầu và bộ lọc dầu theo lịch bảo dưỡng.

Dầu động cơ và bộ lọc dầu phải được thay thường xuyên hơn so với các mục khác trong lịch trình bảo dưỡng khi thường xuyên phải thực hiện các chuyến đi ngắn hoặc khi lái xe trong thời tiết quá lạnh.

### LƯU Ý

- Việc thay dầu động cơ và bộ lọc dầu nên được thực hiện bởi một chuyên gia được đào tạo bài bản. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để thay dầu động cơ và bộ lọc dầu. Chuyên viên tại đại lý SUBARU sẽ sử dụng các công cụ, phụ tùng thay thế và dầu được khuyến nghị đặc biệt cho xe của bạn, đồng thời, các loại dầu thải cũng được xử lý đúng cách.
- Thực hiện tuân thủ các quy định của địa phương và xử lý dầu thải

đúng cách nếu tự thay dầu.

### ◆ Cấp và độ nhớt khuyến nghị



Use only engine oil with the recommended grade and viscosity.

Tham khảo “Dầu động cơ” ☞ Tr.461.

### LƯU Ý

**Độ nhớt (độ dày) của dầu động cơ ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Dầu có độ nhớt thấp hơn giúp tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn. Tuy nhiên, trong thời tiết nắng nóng, dầu có độ nhớt cao hơn sẽ bôi trơn động cơ phù hợp hơn.**

### ◆ Dầu tổng hợp

Bạn nên sử dụng dầu động cơ tổng hợp đáp ứng các yêu cầu tương tự đối với dầu động cơ thông thường. Khi sử dụng dầu tổng hợp, bạn phải sử dụng dầu có cùng phân loại, độ nhớt và cấp được nêu trong Hướng dẫn sử dụng này. Tham khảo “Dầu động cơ” ☞ Tr.461. Ngoài ra, bạn phải tuân thủ các khoảng thời gian thay dầu và bộ lọc được hiển thị trong lịch trình bảo dưỡng. Tham khảo “Lịch bảo dưỡng” ☞ Tr.415.

### LƯU Ý

Dầu tổng hợp có cấp và độ nhớt được lưu ý trong chương 12 là loại dầu động cơ được khuyến nghị để có hiệu suất động cơ tối ưu. Có thể sử dụng dầu thông thường nếu không có sẵn dầu tổng hợp.

## 11-7. Hệ thống làm mát

### CẢNH BÁO

- Không được tháo nắp bộ tản nhiệt cho đến khi động cơ đã tắt và nguội hoàn toàn. Vì nước mát có áp suất, bạn có thể bị bỏng nghiêm trọng do nước mát đang sôi bị văng ra khi tháo nắp.
- Cần thận không chạm vào quạt làm mát quay khi nắp capo đang mở. Khi nhiệt độ động cơ cao, quạt làm mát trong khoang động cơ có thể hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ON", ngay cả khi động cơ đã dừng. Chạm vào quạt làm mát đang quay có thể dẫn đến thương tích.

### THẬN TRỌNG

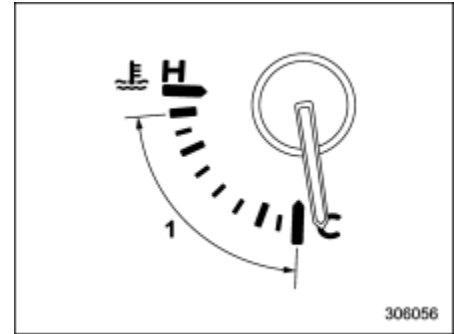
- Hệ thống làm mát đã được nhà máy đổ đầy nước mát chất lượng cao, chống ăn mòn, quanh năm giúp bảo vệ, chống đóng băng xuống đến -368C (-338F). Đảm bảo luôn sử dụng SUBARU SUPER COOLANT

chính hãng hoặc tương đương (nước mát loại không amin).

- Nếu nước mát yêu cầu pha loãng với nước, đảm bảo sử dụng nước mềm (hoặc nước trong và có thể uống được) và tuân theo tỷ lệ pha loãng cần thiết.
- Việc trộn lẫn với nước cứng và/hoặc nước mát khác có thể dẫn đến các vấn đề, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc làm giảm tuổi thọ các bộ phận động cơ, tắc nghẽn hệ thống làm mát, rò rỉ nước mát và hư hỏng động cơ do quá nhiệt. Do đó, không bao giờ trộn các loại nước cứng và/hoặc nước mát khác nhau ngay cả khi nhiệt độ đóng băng không như mong đợi.
- Không bắn nước mát lên các bộ phận được sơn. Chất cặn cở trong nước mát có thể làm hỏng bề mặt sơn

### ◆ Quạt làm mát, ống và đầu nối

Xe của bạn sử dụng quạt làm mát điện được điều khiển bằng nhiệt khi nước mát đạt đến nhiệt độ nhất định.



1) Phạm vi hoạt động bình thường

Nếu quạt làm mát bộ tản nhiệt không hoạt động ngay cả khi đồng hồ đo nhiệt độ nước mát vượt quá phạm vi hoạt động bình thường thì mạch quạt có thể bị lỗi. Tham khảo “Đồng hồ đo nhiệt độ nước” ☞ Tr.162.

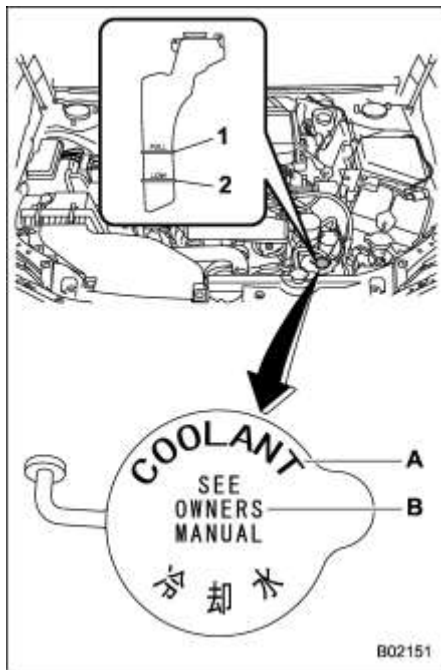
Kiểm tra và thay cầu chì nếu cần. Tham khảo “Cầu chì” ☞ Tr.450. Nếu cầu chì không bị nổ, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống làm mát bởi đại lý SUBARU.

Nếu phải thường xuyên bổ sung nước mát giữa các lần bảo dưỡng xe, bạn nên đưa xe đi đến đại lý SUBARU ủy quyền để kiểm tra xem có rò rỉ, hư hỏng hoặc bị lỏng hay không.

– CÒN TIẾP –

◆ Nước mát

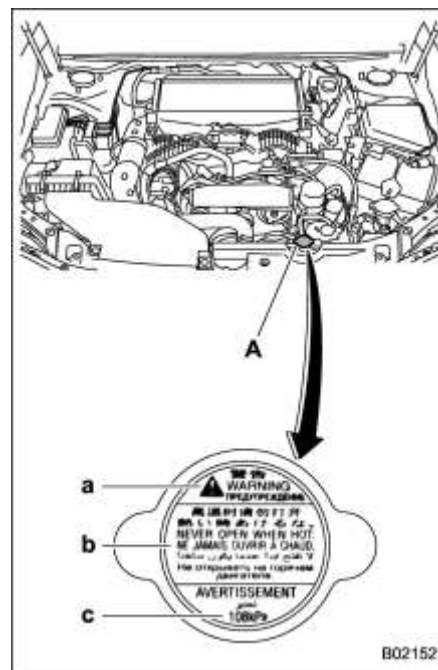
❗ Kiểm tra mức nước mát



- 1) Vạch "FULL"
- 2) Vạch "LOW"
- A) NƯỚC MÁT
- B) XEM HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Kiểm tra mức nước mát tại mỗi điểm dừng đổ nhiên liệu.

1. Kiểm tra mức nước mát bên ngoài bình chứa khi động cơ nguội.
2. Nếu mức gần bằng hoặc thấp hơn mức "LOW", thêm nước mát lên đến mức "FULL".



A) Nắp bộ tản nhiệt

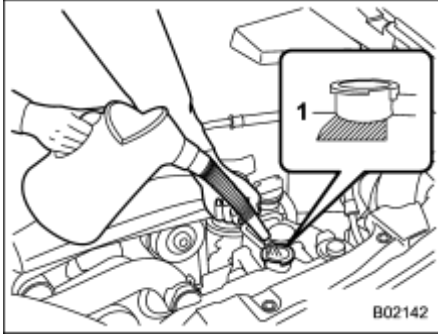
**Nhãn trên nắp**

- a) CẢNH BÁO
- b) KHÔNG BAO GIỜ MỞ KHI NÓNG.
- c) 108 kPa

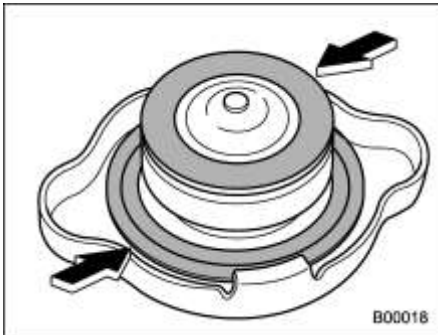
3. Nếu bình dự trữ đã cạn, tháo nắp bộ tản



nhật và đổ đầy nước mát đến ngay dưới cổ bình nạp như thể hiện trong hình minh họa sau.



1) Đổ đến mức này.



4. Sau khi đổ đầy bình dự trữ và bộ tản nhiệt, lắp lại nắp và kiểm tra xem các

miếng đệm cao su bên trong nắp bộ tản nhiệt đã ở đúng vị trí chưa.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- **Cẩn thận không làm đổ nước mát khi thêm.** Nếu nước mát chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu nước mát dính vào ống xả, nhớ lau sạch nước mát.
- **Không bắn nước mát lên các bộ phận được sơn.** Cồn có trong nước mát có thể làm hỏng bề mặt sơn.

### ❗ Thay nước má

Có thể khó thay đổi loại nước mát. Chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện thay đổi loại nước mát tại đại lý SUBARU nếu cần thiết.

Nước mát phải được thay đổi theo lịch trình bảo dưỡng trong "Lịch bảo dưỡng" ☞ Tr.415.

## 11-8. Lọc gió

### ⚠ CẢNH BÁO

Không vận hành động cơ khi đã tháo lọc gió. Lọc gió không chỉ lọc không khí nạp vào mà còn ngăn lửa nếu động cơ nổ máy sớm. Nếu lọc gió không được lắp đặt khi động cơ nổ máy sớm, bạn có thể bị bỏng.

### ⚠ THẬN TRỌNG

**Khi thay lọc gió, sử dụng lọc gió SUBARU chính hãng.** Nếu không có khả năng động cơ sẽ bị ảnh hưởng xấu.

Lọc gió có chức năng như một màn lọc. Khi lọc gió bị đục lỗ hoặc bị tháo ra, động cơ sẽ bị mài mòn quá mức và tuổi thọ động cơ sẽ bị rút ngắn.

Lọc gió là loại khô. Không cần thiết phải làm sạch hoặc rửa.

◆ **Thay lọc gió**

Thay lọc gió theo lịch trình bảo dưỡng. Tham khảo “Lịch bảo dưỡng” ☞ Tr.415. Trong điều kiện có nhiều bụi bẩn, thay lọc gió thường xuyên hơn. Bạn nên luôn sử dụng các phụ tùng SUBARU chính hãng. Lọc gió có thể khó thay. Chúng tôi khuyên bạn nên thay lọc gió tại đại lý SUBARU nếu cần.

**11-9. Bugi**

Bugie có thể khó thay. Bạn nên thay bugie tại đại lý SUBARU.

Bugie nên được thay theo lịch trình bảo dưỡng. Tham khảo “Lịch bảo dưỡng” ☞ Tr.415.

◆ **Bugie khuyến nghị**

Tham khảo “Hệ thống điện” ☞ Tr.464.

**11-10. Đai dẫn động**

Không cần thiết phải kiểm tra định kỳ độ võng của đai truyền động vì động cơ của bạn được trang bị bộ điều chỉnh độ căng đai tự động. Tuy nhiên, việc thay thế dây curoa nên được thực hiện theo lịch trình bảo dưỡng trong phần “Lịch bảo dưỡng” ☞ Tr.415. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

Nếu dây đai bị lỏng, nứt hoặc mòn, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

## 11-11. Dầu hộp số vô cấp

Không có đồng hồ đo mức dầu. Không cần thiết phải kiểm tra mức dầu hộp số vô cấp. Tuy nhiên, nếu cần, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để kiểm tra.

## 11-12. Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau

Không có đồng hồ đo mức dầu. Để kiểm tra mức dầu vi sai phía trước và sau, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

### ◆ Cấp và độ nhớt khuyến nghị

Mỗi nhà sản xuất dầu có các loại dầu gốc và phụ gia riêng. Không bao giờ sử dụng các nhãn hiệu khác nhau cùng nhau. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Dầu vi sai phía trước và phía sau” Tr.463.

#### THẬN TRỌNG

Sử dụng dầu vi sai khác với loại dầu được chỉ định có thể làm giảm hiệu suất của xe.

## 11-13. Dầu phanh

### ◆ Kiểm tra mức dầu

#### CẢNH BÁO

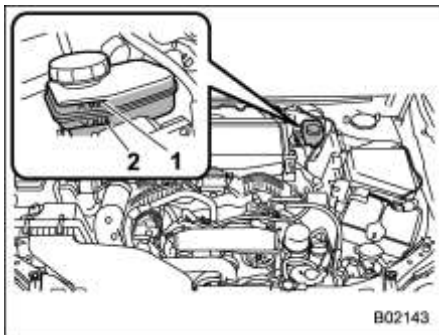
- Không để dầu phanh tiếp xúc với mắt vì dầu phanh có thể gây hại cho mắt của bạn. Nếu dầu phanh dính vào mắt, rửa kỹ bằng nước sạch ngay lập tức. Để đảm bảo an toàn, khi thực hiện công việc này, nên đeo kính bảo vệ mắt.
- Dầu phanh hút hơi ẩm từ không khí. Việc hấp thụ bất kỳ độ ẩm nào có thể gây ra nguy hiểm mất khả năng phanh.
- Nếu phải đổ nhiên liệu thường xuyên, có thể xe đang bị rò rỉ. Nếu cảm thấy có vấn đề, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU.

#### THẬN TRỌNG

- Khi thêm dầu phanh, cẩn thận không để bất kỳ chất bẩn nào lọt vào bình chứa.

- Không được bắn dầu phanh lên bề mặt sơn hoặc các bộ phận bằng cao su. Cẩn có trong dầu phanh có thể làm hỏng chúng.
- Cẩn thận không làm đổ dầu phanh khi thêm. Nếu dầu chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu dầu phanh dính vào ống xả, nhớ lau sạch dầu phanh.

Kiểm tra trực quan mức dầu phanh trong bình chứa hàng tháng trên mặt phẳng.



- 1) Đường mức "MAX"
- 2) Đường mức "MIN"

Đảm bảo kiểm tra mức dầu phanh từ bên ngoài bình chứa. Nếu dưới mức "MIN", đổ đầy dầu phanh đến mức "MAX". Chỉ

sử dụng dầu phanh trong bình nguyên seal.

### ◆ Dầu phanh khuyến nghị

Tham khảo "Dầu phanh" Tr.463.



### THẬN TRỌNG

Không bao giờ sử dụng các nhãn hiệu dầu phanh khác nhau cùng nhau. Ngoài ra, tránh trộn lẫn dầu phanh DOT 3 và DOT 4 ngay cả khi chúng cùng nhãn hiệu.

## 11-14. Bàn đạp phanh

Kiểm tra hành trình tự do và khoảng cách dự trữ của bàn đạp phanh theo lịch bảo dưỡng.

## 11-15. Hệ thống khởi hành ngang dốc

Đảm bảo hệ thống khởi hành ngang dốc hoạt động bình thường trong các trường hợp sau.

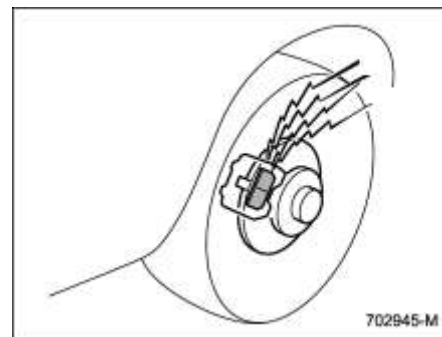
1. Dừng xe khi đang lên dốc bằng cách đạp bàn đạp phanh, khi động cơ đang chạy.
2. Đảm bảo rằng xe không lùi lại trong vài giây sau khi nhả bàn đạp phanh.
3. Sau đó, đảm bảo xe bắt đầu leo dốc bằng cách làm theo các quy trình khởi động bình thường.

Nếu hệ thống khởi hành ngang dốc không hoạt động như mô tả ở trên, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

## 11-16. Thay má phanh

### THẬN TRỌNG

- Nếu tiếp tục lái xe bất chấp âm thanh cảnh báo mòn má phanh, điều này sẽ dẫn đến việc phải chi trả một khoản phí cho việc sửa chữa hoặc thay thế rôto phanh.
- Bạn nên tháo ắc quy trước khi thay má phanh. Tuy nhiên, việc ngắt kết nối bình điện của xe rất nguy hiểm. Chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý SUBARU thay thế má phanh.



Má phanh đĩa có âm thanh cảnh báo độ mòn. Nếu má phanh mòn gần đến giới hạn sử dụng, đèn báo mòn sẽ phát ra âm thanh rất rõ khi đạp phanh.

Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn này mỗi khi đạp phanh, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng má phanh tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

### ◆ Làm đều má phanh mới

Khi thay má phanh, chúng tôi khuyên bạn chỉ nên sử dụng phụ tùng SUBARU chính hãng. Sau khi thay thế, thao tác với các bộ phận mới như sau:

– CÒN TIẾP –

### ❗ Má phanh

Trong khi duy trì tốc độ từ 50 đến 65 km/h (30 đến 40 dặm/giờ), đạp nhẹ chân phanh. Lặp lại điều này năm lần hoặc nhiều hơn.



### CẢNH BÁO

**Nên chọn vị trí và tình huống an toàn để rõ dai.**

## 11-17. Lốp và bánh xe

### ◆ Các loại lốp

Bạn nên làm quen với loại lốp có trên xe của bạn.

#### ❗ Lốp xe tất cả các mùa

Lốp xe tất cả các mùa được thiết kế để cung cấp một thước đo đầy đủ về độ bám đường, khả năng xử lý và hiệu suất phanh cho việc lái xe quanh năm kể cả điều kiện đường có tuyết và băng. Tuy nhiên, lốp tất cả các mùa không mang lại hiệu suất bám đường nhiều như lốp mùa đông (tuyết) khi tuyết dày hoặc tuyết rơi hoặc trên đường trơn trượt.

Lốp xe tất cả các mùa được xác định qua “ALL SEASON” và/hoặc “M + S” (Bùn & Tuyết) trên thành lốp.

#### ❗ Lốp xe mùa hè

Lốp mùa hè là loại lốp có khả năng đạt tốc độ cao phù hợp nhất cho việc lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện khô ráo.

Lốp mùa hè không phù hợp để lái xe trên đường trơn trượt như đường phủ tuyết hoặc băng.

Nếu bạn lái xe trên những con đường phủ tuyết hoặc băng, chúng tôi đặc biệt khuyên bạn nên sử dụng lốp mùa đông (tuyết).

Khi lắp lốp mùa đông, thay cả bốn lốp.

### ❗ Lốp xe mùa đông (tuyết)

Lốp mùa đông phù hợp nhất khi lái xe trên những con đường có tuyết và băng. Tuy nhiên, lốp mùa đông không hoạt động tốt như lốp mùa hè và lốp tất cả các mùa trên những con đường khác ngoài những con đường có tuyết và băng.

### ◆ Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)

Hệ thống theo dõi áp suất lốp cung cấp cho người lái một tin nhắn cảnh báo bằng cách gửi tín hiệu từ một cảm biến được lắp ở mỗi bánh xe khi áp suất lốp thấp nghiêm trọng. Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ chỉ kích hoạt khi xe được điều khiển. Ngoài ra, hệ thống này có thể không phản ứng ngay lập tức khi áp suất lốp giảm đột ngột (ví dụ: xì hơi do chạy qua một vật sắc nhọn).

Nếu bạn điều chỉnh áp suất lốp trong ga ra có nhiệt độ ẩm và sau đó lái xe bên ngoài với không khí lạnh, việc giảm áp suất lốp có thể khiến cảnh báo áp suất lốp thấp sáng. Để tránh vấn đề này, khi điều chỉnh áp suất lốp trong ga ra có nhiệt độ ẩm, bơm căng lốp đến áp suất cao hơn áp suất ghi trên nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng. Cụ thể, bơm thêm 6,9 kPa (0,07 kgf/cm<sup>2</sup>, 1 psi) cho

mỗi chênh lệch 108C (5,68F) giữa nhiệt độ trong ga ra và nhiệt độ bên ngoài. Ví dụ, bảng dưới đây cho thấy áp suất lốp cần thiết tương ứng với các nhiệt độ bên ngoài khác nhau khi nhiệt độ trong ga ra là 15,68C (608F).

**Ví dụ:**

Kích thước lốp: 225/45R18 91W

Áp suất lốp tiêu chuẩn:

Phía trước: 260 kPa (2.6 kgf/cm<sup>2</sup>, 38 psi)

Phía sau: 250 kPa (2.5 kgf/cm<sup>2</sup>, 36 psi)

Nhiệt độ trong ga ra: 15.68C

(608F)

Nhiệt độ bên ngoài	Áp suất điều chỉnh [kPa (kgf/cm <sup>2</sup> , psi)]	
	Trước	Sau
-18C (308F)	280 (2.8, 41)	270 (2.7, 39)
-128C (108F)	295 (2.95, 43)	285 (2.85, 41)
-238C (-108F)	310 (3.1, 45)	300 (3.0, 44)

Nếu cảnh báo áp suất lốp thấp sáng khi điều khiển xe trong không khí lạnh bên ngoài sau khi điều chỉnh áp suất lốp trong ga ra có nhiệt độ âm, điều chỉnh lại áp suất lốp theo phương pháp mô tả ở trên. Sau đó, tăng tốc độ xe lên ít nhất 40 km/h (25 dặm/giờ) và kiểm tra xem cảnh báo áp suất lốp thấp có tắt vài phút sau đó hay không. Nếu cảnh báo áp suất lốp thấp không tắt, hệ thống theo dõi áp suất lốp có thể không hoạt động bình thường.

Trong tình huống này, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

Trong khi điều khiển xe, ma sát giữa lốp xe và mặt đường làm cho lốp xe nóng lên. Sau khi cảnh báo áp suất lốp thấp sáng lên, việc áp suất lốp tăng bởi bất kỳ lý do gì, nhiệt độ không khí bên ngoài tăng hoặc do nhiệt độ trong lốp xe tăng lên, đều có thể khiến cảnh báo áp suất lốp thấp tắt.

Có thể không lắp được van TPMS trên một số bánh xe được bán trên thị trường. Do đó, nếu bạn thay đổi bánh xe (ví dụ: chuyển sang lốp xe tuyết), sử dụng bánh xe có cùng thông số phụ tùng với bánh xe trang bị tiêu chuẩn. Nếu không có bốn van/cảm biến TPMS hoạt động trên bánh xe, TPMS sẽ không hoạt động đầy đủ và đèn cảnh báo trong bảng tap-lô sẽ sáng đều sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút.

** CẢNH BÁO**

**Nếu cảnh báo áp suất lốp thấp không sáng sau khi bật công tắc điện hoặc đèn sáng đều sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến cũng như/hoặc thiết lập lại hệ thống. Nếu đèn sáng đều sau khi nhấp nháy**

**Hệ thống theo dõi áp suất lốp tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.**

**Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, không được phanh gấp mà hãy tiếp tục lái thẳng về phía trước đồng thời giảm dần tốc độ. Sau đó từ từ tấp vào lề đường đến nơi an toàn. Nếu không, tai nạn liên quan đến hư hỏng xe và thương tích cá nhân nghiêm trọng có thể xảy ra.**

**Nếu đèn này vẫn sáng trong khi lái xe sau khi điều chỉnh áp suất lốp, lốp có thể bị hỏng đáng kể và bị xì hơi nhanh khiến lốp mất hơi nhanh chóng. Nếu xe bị xẹp lốp, thay lốp dự phòng càng sớm càng tốt.**

**Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay vành bánh xe mà không chuyển cảm biến/bộ truyền áp suất ban đầu, cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng đều sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy TPMS không thể theo dõi tất cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến cũng như/hoặc thiết lập lại hệ thống. Nếu đèn sáng đều sau khi nhấp nháy**

trong khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

### ◆ Kiểm tra lốp

Kiểm tra hàng ngày để đảm bảo rằng lốp xe không bị hư hại nghiêm trọng hay cán phải đinh và đá. Đồng thời, kiểm tra lốp xe xem có bị mòn bất thường không.

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức nếu thấy có bất kỳ vấn đề nào.

### LƯU Ý

- Khi bánh xe và lốp xe va chạm vào lề đường hoặc bị tác động mạnh như khi xe chạy trên bề mặt gồ ghề, chúng có thể bị hư hại mà không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Kiểu thiết kế này sau một thời gian mới có thể thấy rõ. Cố gắng không lái xe lên lề đường, qua ổ gà hoặc trên các bề mặt gồ ghề khác. Nếu điều này là không thể tránh khỏi, hạ tốc độ xe ở tốc độ đi bộ trở xuống và tiếp cận lề đường càng vuông góc càng tốt. Ngoài ra, đảm bảo rằng lốp xe không bị ép vào lề đường khi đỗ xe.

- Nếu bạn cảm thấy rung lắc bất thường khi lái xe hoặc cảm thấy khó điều khiển xe trên đường thẳng, một trong các lốp và/hoặc bánh xe có thể bị hỏng. Chúng tôi khuyên bạn nên lái xe chậm đến đại lý SUBARU ủy quyền gần nhất và kiểm tra xe.

### ! Tự đăng ký van TPMS

Khi thay bánh xe (chẳng hạn như lắp lốp xe đi tuyết) hoặc khi van TPMS mới được gắn trên bánh xe mới, cần thực hiện việc tự đăng ký van TPMS. Tham khảo quy trình sau để tự đăng ký van TPMS.

1. Lắp các bánh xe có van TPMS lên xe.
2. Điều chỉnh áp suất lốp đến giá trị quy định. Để biết thông tin về giá trị quy định của áp suất lốp, tham khảo “Lốp xe” ☞ Tr.464.
3. Lái xe với tốc độ trên 40 km/h (25 dặm/giờ) trong ít nhất 6km (4 dặm) hoặc cho đến khi đèn cảnh báo áp suất lốp nhấp tắt.

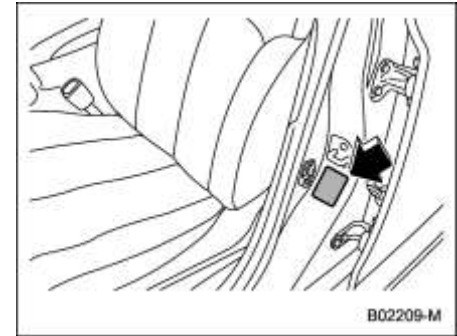
### LƯU Ý

- Chỉ sử dụng các bộ phận SUBARU chính hãng khi lắp đặt van TPMS.
- Đại lý SUBARU có thể thực hiện đăng ký van TPMS. Chúng tôi khuyên

bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

### ◆ Áp suất lốp và độ mòn

Duy trì áp suất lốp chính xác sẽ giúp tối đa hóa tuổi thọ của lốp và là điều cần thiết để xe vận hành tốt. Kiểm tra và nếu cần thiết, điều chỉnh áp suất của từng lốp và phụ tùng (nếu được trang bị) ít nhất mỗi tháng một lần và trước bất kỳ chuyến hành trình dài nào.



### Nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng

Kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội. Sử dụng đồng hồ đo áp suất để điều chỉnh áp suất lốp theo các giá trị được hiển thị trên nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng. Nhãn này được đặt trên trụ cửa bên ghế lái.



Lái xe ngay cả trong một khoảng cách ngắn sẽ làm nóng lốp và tăng áp suất lốp. Ngoài ra, áp suất lốp bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ bên ngoài. Tốt nhất nên kiểm tra áp suất lốp ngoài trời trước khi điều khiển xe.

Khi lốp xe nóng lên, không khí bên trong nở ra, khiến áp suất lốp tăng lên. Cần thận trọng xả nhả không khí từ lốp nóng vì làm giảm áp suất lốp.

### LƯU Ý

- Áp suất không khí trong lốp tăng khoảng 30 kPa (0.3 kgf/cm<sup>2</sup>, 4.3 psi) khi lốp nóng lên.
- Lốp xe được xem là nguội khi xe đã đậu ít nhất 3 giờ hoặc đã lái xe dưới 1,6 km (1 dặm).



### CẢNH BÁO

Không để không khí thoát ra khỏi lốp xe nóng vì sẽ làm giảm áp suất. Điều này sẽ dẫn đến áp suất lốp thấp.

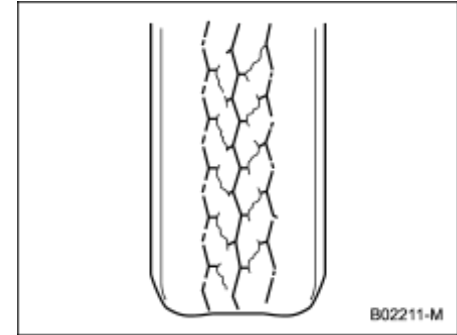
Áp suất lốp không chính xác làm giảm khả năng kiểm soát và sự thoải mái khi lái xe, và khiến lốp mòn bất thường.

- Lốp xe được bơm căng đúng cách (gai lốp mòn đều)



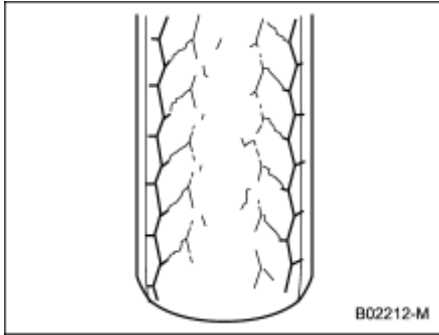
Khả năng bám đường tốt và tay lái nhạy. Lực cản lăn thấp nên mức tiêu hao nhiên liệu cũng thấp hơn.

- Lốp xe căng phồng (gai lốp mòn bên vai)



Lực cản lăn cao nên mức tiêu hao nhiên liệu cũng cao hơn.

- Lốp quá căng (gai lốp mòn ở giữa)



Đi xe kém thoải mái. Ngoài ra, lốp còn nâng ảnh hưởng từ các va chạm và sụt lún trên mặt đường, có thể dẫn đến hư hỏng xe. Nếu nhấn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng hiển thị áp suất lốp đối với xe khi được bơm đầy đủ và đối với xe khi kéo rơ-moóc, điều chỉnh áp suất lốp đến các giá trị phù hợp với điều kiện tải hiện tại.

**▲ CẢNH BÁO**

Lái xe ở tốc độ cao với áp suất lốp thấp quá mức có thể khiến lốp bị biến dạng nghiêm trọng và nhanh chóng bị nóng. Nhiệt độ tăng mạnh có thể gây tách lớp và phá hủy vỏ xe. Việc mất kiểm soát phương tiện

**có thể dẫn đến tai nạn.**

**◆ Cân bằng bánh xe**

Mỗi bánh xe đã được cân bằng chính xác khi xe của bạn còn mới, nhưng các bánh xe sẽ mất cân bằng do lốp bị mòn trong quá trình sử dụng. Mất cân bằng bánh xe làm cho vô lăng hơi rung ở một số tốc độ nhất định và làm xe mất khả năng ổn định trên đường thẳng. Điều này cũng có thể gây ra các vấn đề về hệ thống lái và hệ thống treo và khiến lốp mòn bất thường. Nếu cảm thấy các bánh xe không được cân bằng chính xác, chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý SUBARU kiểm tra và điều chỉnh. Đồng thời điều chỉnh lốp sau khi sửa chữa lốp và sau khi chuyển lốp.

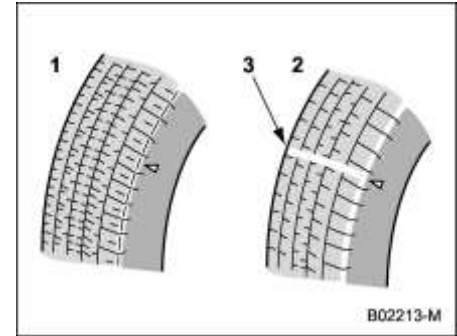
**▲ THẬN TRỌNG**

Việc mất cân bằng bánh xe sẽ khiến lốp xe bị mòn một bên và làm giảm độ ổn định khi vận hành. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU nếu nhận thấy lốp mòn bất thường.

**LƯU Ý**

Hệ thống treo được thiết kế để giữ mỗi bánh xe ở một hướng thẳng hàng nhất định (so với các bánh xe khác và với mặt đường) để đạt được sự ổn định trên đường thẳng và hiệu suất vào cua tối ưu.

**◆ Chỉ báo độ mòn**



- 1) Gai lốp mới
- 2) Gai lốp mòn
- 3) Chỉ báo độ mòn gai lốp

Mỗi lốp xe đều tích hợp chỉ báo độ mòn gai lốp, chỉ báo này sẽ hiển thị khi độ sâu của rãnh gai lốp giảm xuống còn 1,6 mm (0,063 in). Phải thay lốp khi chỉ báo độ mòn của gai lốp xuất hiện dưới dạng một dải rần trên mặt lốp.

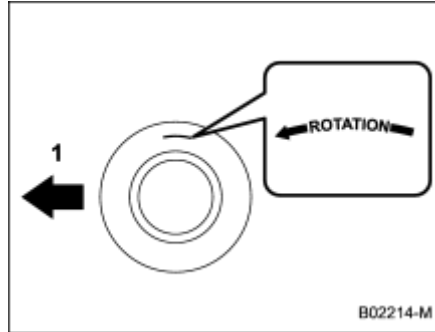
**CẢNH BÁO**

Khi chỉ báo độ mòn gai lốp xuất hiện, tức là lốp đã mòn quá giới hạn cho phép và phải được thay ngay lập tức. Với tình trạng lốp xe trong tình trạng này, việc lái xe ở tốc độ cao trong thời tiết ẩm ướt có thể khiến xe bị thủy kích. Việc mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.

**LƯU Ý**

Để đảm bảo an toàn, kiểm tra gai lốp thường xuyên và thay lốp trước khi các chỉ báo về độ mòn của lốp xuất hiện.

◆ **Hướng quay của lốp**



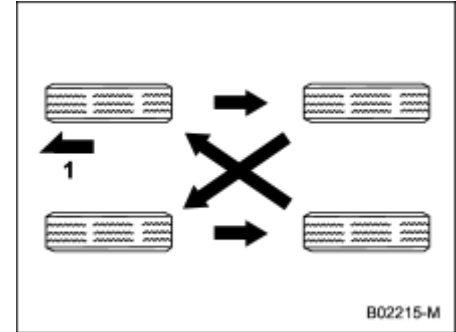
Ví dụ về hướng quay được đánh dấu trên thành bên

1) Phía trước

Nếu lốp xe có hướng quay cụ thể, tham khảo mũi tên được đánh dấu trên thành bên.

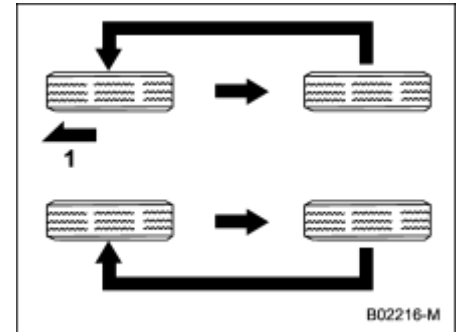
Mũi tên phải hướng về phía trước khi lắp các bánh xe.

◆ **Chuyển đổi lốp**



Mẫu có 4 lốp không định hướng

1) Phía trước



Mẫu có lốp một chiều

1) Phía trước

Độ mòn của lốp khác nhau tùy từng bánh xe. Để tối đa hóa tuổi thọ của mỗi lốp và đảm bảo các lốp mòn đồng đều, cách tốt nhất là bạn nên chuyển lốp sau mỗi 10.000 km (6.000 dặm). Di chuyển các lốp xe đến các vị trí như trong hình minh họa mỗi khi chuyển lốp.

Thay bất kỳ lốp nào bị hỏng hoặc mòn không đều tại thời điểm quay. Sau khi chuyển lốp, điều chỉnh áp suất lốp và đảm bảo các đai ốc của bánh xe đã được siết chặt.

Sau khi lái xe khoảng 1.000 km (600 dặm), kiểm tra lại đai ốc bánh xe và vận lái bất kỳ đai ốc nào bị lỏng.

### ◆ Thay lốp

Bánh xe và lốp xe là những bộ phận quan trọng và không thể thiếu trong thiết kế xe của bạn; chúng không thể được thay đổi một cách tùy tiện. Lốp xe được trang bị là thiết bị tiêu chuẩn được tối ưu hóa phù hợp với các đặc tính của xe và được lựa chọn để mang lại sự kết hợp tốt nhất có thể giữa hiệu suất vận hành, sự thoải mái khi lái xe và tuổi thọ sử dụng. Điều cần thiết là các lốp xe phải có kích thước và cấu tạo phù hợp với kích thước và cấu tạo được hiển thị trên nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng và có biểu tượng tốc độ và chỉ số tải trọng phù hợp với những gì được hiển thị trên nhãn.

Sử dụng lốp có kích thước không được chỉ định làm giảm khả năng kiểm soát, sự thoải mái khi lái xe, hiệu suất phanh, độ chính xác của đồng hồ tốc độ và đồng hồ công tơ mét. Nó cũng tạo ra khe hở thân-lốp không chính xác và thay đổi khoảng sáng gầm xe một cách không phù hợp.

Tất cả bốn lốp phải giống nhau về nhà sản xuất, thương hiệu (mẫu gai), cấu tạo và kích thước. Bạn nên thay lốp mới giống với lốp được trang bị tiêu chuẩn.

Để xe vận hành an toàn, SUBARU khuyên bạn nên thay cả bốn lốp cùng một lúc.



### CẢNH BÁO

- **Khi thay hoặc lắp (các) lốp, cả bốn lốp phải giống nhau về các mục sau.**

- (a) Kích thước
- (b) Chỉ số tốc độ
- (c) Chỉ số tải
- (d) Chu vi
- (e) Cấu tạo
- (f) Nhà sản xuất
- (g) Thương hiệu (mẫu gai)

### (h) Mức độ hao mòn

Đối với các mục từ (a) đến (c), bạn phải tuân theo thông số kỹ thuật được in trên nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng. Nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng được đặt trên trụ cửa bên ghế lái.

Nếu tất cả bốn lốp không giống nhau ở các mục từ (a) đến (h), hệ thống truyền động của xe có nguy cơ bị thiệt hại cơ học nghiêm trọng và ảnh hưởng đến những điều sau đây.

- Đi đường
- Điều khiển
- Phanh
- Hiệu chuẩn đồng hồ tốc độ/đồng hồ công tơ mét
- Khe hở giữa thân xe và lốp

Điều này cũng nguy hiểm và có thể dẫn đến mất khả năng điều khiển phương tiện, gây ra tai nạn.

- **Chỉ sử dụng lốp bố quăn kiểu hướng tâm. Không sử dụng kết hợp lốp bố quăn kiểu hướng tâm, lốp có lốp bố xiềng hoặc lốp xiên vì nó có thể tạo ra những tình huống cần xử lý nguy hiểm và dẫn đến tai nạn.**

## ◆ Thay bánh xe

Khi thay các bánh xe đến hạn chẳng hạn như bị hỏng, đảm bảo rằng các bánh xe thay thế phù hợp với các thông số kỹ thuật của bánh xe tiêu chuẩn. Bánh xe thay thế có sẵn ở các đại lý SUBARU.



### CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng loại bánh xe được chỉ định cho xe của bạn. Bánh xe không đáp ứng các thông số kỹ thuật có thể ảnh hưởng đến hoạt động của kẹp phanh và có thể làm cho lốp xe cọ xát với vỏ bánh xe khi quay. Việc mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.

## LƯU Ý

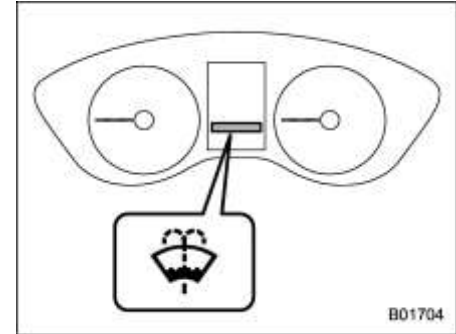
Khi tháo và thay thế bất kỳ bánh xe nào để chuyển lốp hoặc thay lốp bị xẹp, luôn kiểm tra độ chặt của đai ốc bánh xe sau khi lái xe khoảng 1.000 km (600 dặm). Nếu bất kỳ đai ốc nào bị lỏng, siết chặt nó đến mômen quay được chỉ định.

## 11-18. Bánh xe hợp kim

Bánh xe hợp kim có thể dễ bị trầy xước và hư hỏng. Xử lý chúng cẩn thận để duy trì hình dáng, hiệu suất và sự an toàn.

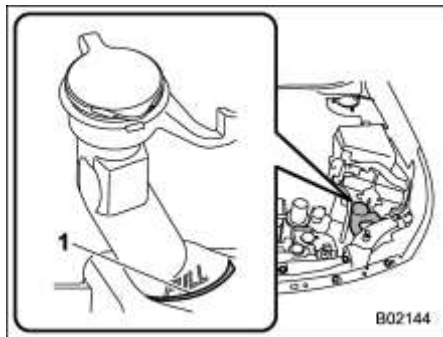
- Khi tháo và thay thế bất kỳ bánh xe nào để chuyển lốp hoặc thay lốp bị xẹp, luôn kiểm tra độ chặt của đai ốc bánh xe sau khi lái xe khoảng 1.000 km (600 dặm). Nếu bất kỳ đai ốc nào bị lỏng, siết chặt nó đến mômen quay được chỉ định.
- Không bôi dầu vào các bộ phận có ren, đai ốc bánh xe hoặc bề mặt dạng côn của bánh xe.
- Không để bánh xe cọ xát với những chỗ lồi lõm hoặc lề đường sắc nhọn.
- Đảm bảo lắp xích lốp đồng nhất và hoàn toàn xung quanh lốp, nếu không xích có thể làm xước bánh xe.
- Khi thay đai ốc bánh xe, đối trọng hoặc nắp tâm, đảm bảo thay bằng các phụ tùng SUBARU chính hãng được thiết kế cho bánh xe hợp kim.
- Khi xếp và cất các lốp xe đã tháo, đặt vật liệu giảm sóc giữa các lốp xe để bảo vệ bánh xe không bị trầy xước.

## 11-19. Nước rửa kính chắn gió



Đèn cảnh báo nước rửa kính

Khi chỉ còn lại một lượng nhỏ nước rửa kính, đèn cảnh báo nước rửa kính sẽ xuất hiện. Khi điều này xảy ra, đổ đầy nước rửa kính như sau.



1) Vạch "FULL"

Tháo nắp bình chứa, sau đó thêm nước rửa kính vào cho đến khi đạt đến vạch "FULL" trên bình.

Sử dụng nước rửa kính. Nếu không có nước rửa kính, dùng nước sạch.

Ở những khu vực có nước đóng băng vào mùa đông, sử dụng nước rửa kính loại chống đóng băng.

**THẬN TRỌNG**

**Không bao giờ sử dụng nước mát làm nước rửa kính vì có thể gây hỏng sơn.**

Nếu đổ đầy nước rửa kính vào thùng chứa có nồng độ khác với nồng độ đã sử

dụng trước đó, loại bỏ nước cũ khỏi đường ống giữa thùng chứa và vòi phun bằng cách thực hiện rửa kính trong một khoảng thời gian nhất định. Nếu không có thể đóng băng và làm tắc vòi phun.

**THẬN TRỌNG**

- **Điều chỉnh nồng độ nước rửa kính phù hợp với nhiệt độ bên ngoài. Nếu nồng độ không phù hợp, nước rửa kính phun ra có thể đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, và nước rửa kính cũng có thể đóng băng trong thùng chứa.**
- **Cẩn thận không để các vật lạ làm ô nhiễm nước rửa kính khi đổ đầy bình. Nếu không có thể gây ra sự cố, chẳng hạn như làm tắc nghẽn máy bơm.**

**11-20. Thay lưới gạt**

Dầu mỡ, sáp, côn trùng hoặc vật liệu khác bám trên kính chắn gió hoặc lưới gạt sẽ khiến thao tác gạt nước bị giật và tạo vết trên kính. Nếu không thể loại bỏ các vết này sau khi vận hành rửa kính chắn gió hoặc nếu thao tác gạt nước bị giật, làm sạch bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bằng miếng bọt biển hoặc vải mềm với chất tẩy rửa trung tính hoặc chất tẩy rửa ăn mòn nhẹ Tuy nhiên, không sử dụng chất tẩy rửa để làm sạch cao su lưới gạt. Chỉ sử dụng một miếng bọt biển hoặc vải mềm (và không có chất tẩy rửa trung tính hoặc chất tẩy rửa ăn mòn nhẹ) khi làm sạch cao su lưới gạt. Nếu lau mạnh phần cao su của lưới gạt, thành phần phủ đen sẽ bong ra, điều này làm cho gạt nước bị rung. Ngoài ra, sau khi lau sạch, kiểm tra để đảm bảo rằng cao su không bị lỏng. Sau khi lau kính cửa sổ và miếng cao su gạt nước, đừng quên rửa chúng bằng nước sạch. Tráng cửa sổ cho đến khi nước không đọng lại thành hạt trên kính. Điều này cho thấy kính sạch.

**THẬN TRỌNG**

- **Không làm sạch các lưới gạt bằng nhiên liệu hoặc dung môi, chẳng hạn như chất pha loãng**

sơn hoặc benzen. Điều này sẽ làm hỏng các lưới gạt.

- Khi bạn muốn nâng cần gạt bên ghế hành khách, trước tiên nâng tay cần gạt bên ghế lái lên. Nếu không, cụm gạt nước bên ghế hành khách và cụm gạt nước bên ghế lái sẽ chạm vào nhau, có thể dẫn đến trầy xước.
- Đưa cần gạt bên ghế hành khách trở lại vị trí ban đầu trước khi đưa cần gạt bên ghế lái trở lại vị trí ban đầu. Nếu không, cụm gạt nước bên ghế hành khách và cụm gạt nước bên ghế lái sẽ chạm vào nhau, có thể dẫn đến trầy xước.
- Khi đưa cần gạt đã nâng lên về vị trí ban đầu, trả từ từ cần gạt nước lên kính chắn gió bằng tay. Việc tác động lên lò xo trong khi đưa cần gạt nước trở lại vị trí đã gỡ, có thể làm thay đổi hình dạng của cần gạt hoặc làm xước kính chắn gió.
- Trong khi tháo các lưới gạt ra khỏi cần gạt nước, không đưa cần gạt về vị trí ban đầu. Nếu không, bề mặt kính chắn gió có

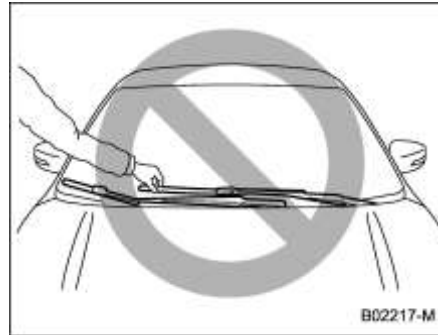
### thể bị xước.

Nếu không thể loại bỏ vết sọc ngay cả sau khi làm theo phương pháp này, thay các lưới gạt nước bằng cách sử dụng các quy trình sau.

### ◆ Lắp ráp lưới gạt LƯU Ý

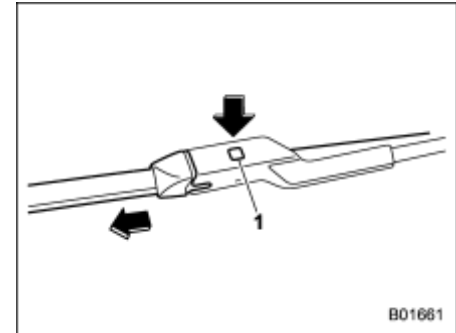
**Không hạ cần gạt nước trong khi tháo cụm lưới gạt nước.**

1. Nâng cần gạt ra khỏi kính chắn gió. Đầu tiên nâng cần gạt bên ghế hành khách phía trước lên.



### THẬN TRỌNG

**Giữ cần gạt khi thay lưới gạt nước. Giữ lưới gạt nước có thể dẫn đến biến dạng lưới.**

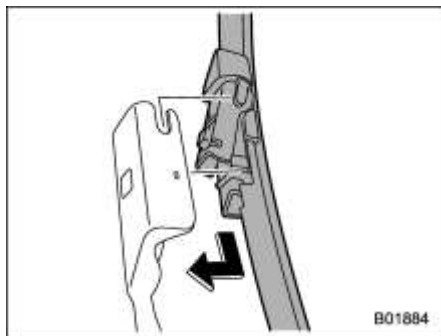


1) Nút khóa

2. Giữ đầu nối lưới gạt nước bằng tay, nhấn nút khóa để nhả khóa, sau đó kéo cụm lưới gạt nước ra.

### LƯU Ý

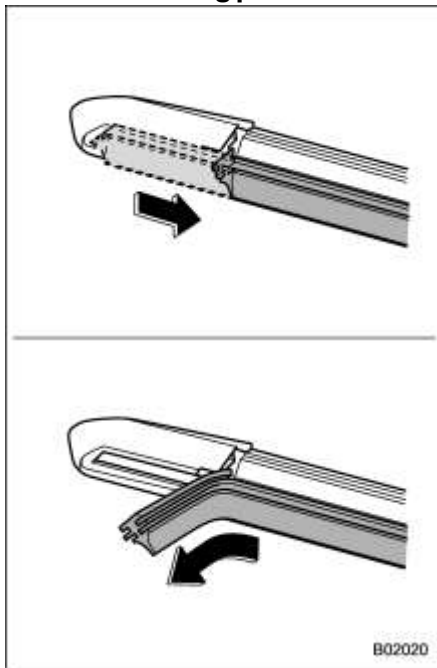
Không dùng vật cứng để ấn nút khóa. Nút khóa có thể bị xước.



3. Khi lắp cụm lưới gạt nước, căn chỉnh nó với đầu nổi của cần gạt nước và sau đó trượt nó theo hướng ngược lại với chiều tháo để lắp. Sau khi lắp cụm lưới gạt nước, kiểm tra xem đầu nổi đã được khóa hoàn toàn chưa.

4. Giữ cần gạt nước bằng tay và từ từ hạ xuống vào vị trí.

### ◆ Cao su lưới gạt cửa sổ



Thay cao su lưới gạt nước theo quy trình sau.

1. Kéo cao su của lưới gạt nước cho đến khi khe ở mặt dưới của lưới gạt nước nằm ở vị trí tháo để có thể tháo nó ra, như thể hiện trong hình minh họa.

2. Kéo phần cuối của cao su lưới gạt nước qua khe để tháo nó ra.

3. Để lắp cao su lưới gạt nước mới, thực hiện quy trình tháo theo thứ tự ngược lại. Sau khi lắp đặt, kiểm tra xem đầu mút của cao su gạt nước đã chạm đến cuối nắp chưa.

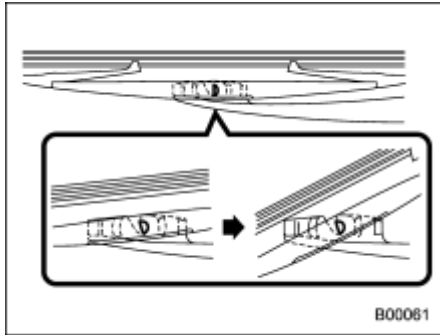
### LƯU Ý

**Cao su lưới gạt nước có thể khó thay. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để thay cao su lưới gạt nước nếu cần.**

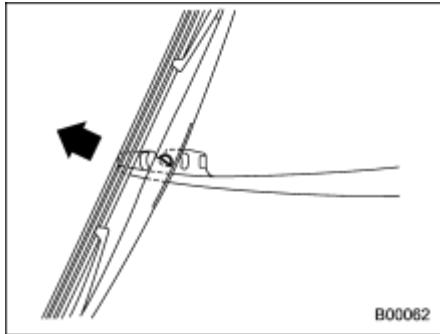


◆ Lắp ráp lưới gạt nước cửa sổ phía sau

1. Nâng tay gạt nước khỏi cửa sổ phía sau.

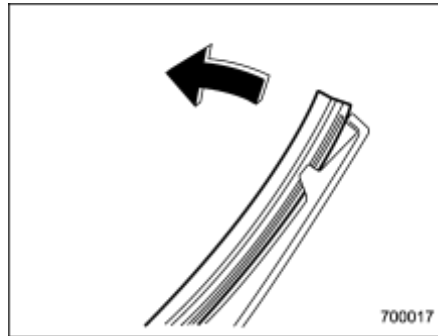


2. Xoay cụm lưới gạt nước ngược chiều kim đồng hồ.

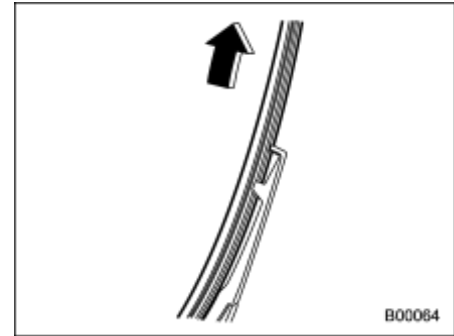


3. Kéo cụm lưới gạt nước về phía bạn để tháo khỏi tay gạt nước.

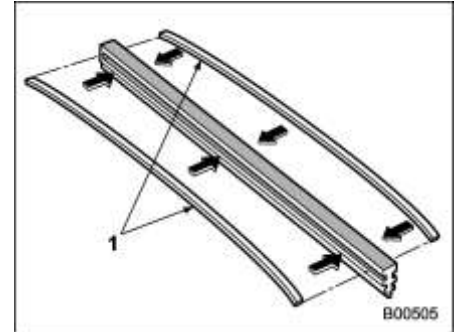
◆ Cao su lưới gạt nước cửa sổ phía sau



1. Kéo phần cuối của cụm cao su lưới gạt nước để mở khóa khỏi giá đỡ bằng nhựa.

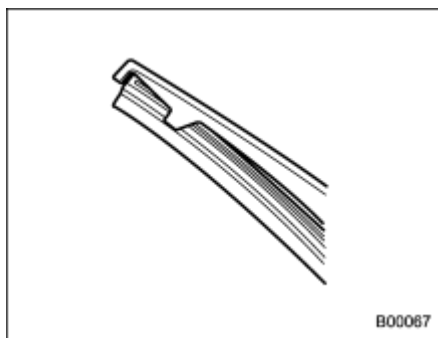
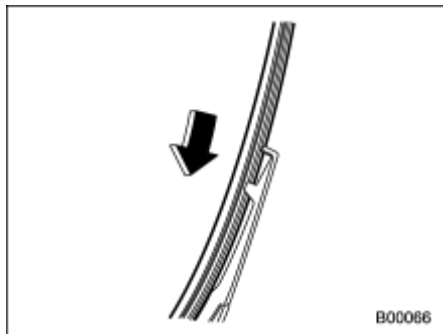


2. Kéo cụm cao su lưới gạt ra khỏi giá đỡ bằng nhựa.



- 1) Gai kim loại
3. Nếu cao su lưới gạt mới không được cung cấp cùng với hai gai kim loại, tháo các gai kim loại ra khỏi cao su lưới gạt cũ và lắp vào cao su lưới

gạt mới.



4. Căn chỉnh các móc của giá đỡ bằng nhựa vào các rãnh trong cụm cao su lưới gạt, sau đó trượt cụm cao su lưới gạt vào vị trí.

Giữ cố định cả hai đầu của cao su bằng các nút trên các đầu giá đỡ bằng nhựa. Nếu cao su không được hãm đúng cách, cần gạt nước có thể làm xước kính cửa sổ sau.

5. Lắp cụm lưới gạt vào tay gạt. Đảm bảo đã khóa đúng vị trí.
6. Giữ tay gạt nước bằng tay và từ từ hạ xuống vào vị trí.

## 11-21. **Ắc quy**

### ◆ **Biện pháp an toàn về ắc quy!**



**CẢNH BÁO**



**Đọc kỹ các hướng dẫn này:**

Để đảm bảo xử lý ắc quy an toàn và đúng cách, đọc kỹ các lưu ý sau trước khi sử dụng hoặc kiểm tra ắc quy.



**Đeo kính bảo vệ mắt:**

Luôn đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc quy của xe. Chất lỏng trong pin có chứa axit sulfuric, vì vậy nó có thể gây mù nếu văng vào mắt. Ngoài ra, pin thải ra khí hydro rất dễ cháy, nổ. Bảo vệ mắt là rất quan trọng để bảo vệ trong trường hợp khí này bốc cháy.



**Chất lỏng ắc quy có chứa axit sulfuric:**

Vi dung dịch ắc quy có chứa axit sulfuric, đừng quên đeo kính bảo vệ mắt và găng tay bảo vệ khi kiểm tra ắc quy của xe. Tránh làm chai pin và để pin bị sốc vì điều này có thể làm tràn chất lỏng.

Trong mọi trường hợp, không được để chất lỏng trong ắc quy tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo vì điều này có thể gây mù và bỏng. Nếu chất lỏng trong ắc quy bắn vào da, mắt hoặc quần áo, sử dụng nhiều nước để rửa sạch ngay lập tức. Nếu chất lỏng trong ắc quy bắn vào mắt, đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Nếu vô tình nuốt phải chất lỏng của ắc quy, ngay lập tức uống nhiều sữa hoặc nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Chất lỏng trong ắc quy có tính ăn mòn. Nếu bắn vào sơn xe hoặc vải, dùng nhiều nước rửa sạch ngay lập tức.



**Tránh xa tầm tay trẻ em:**

Ắc quy chỉ có thể được xử lý bởi những người có nhận thức về các nguy cơ tiềm ẩn. Đặc biệt lưu ý tránh để trẻ em lại gần ắc quy xe. Xử lý không đúng cách có thể gây mù và bỏng.



**Tránh xa lửa:**

Trước khi thao tác trên hoặc gần bình ắc quy của xe, dập tắt tất cả thuốc lá, diêm và bật lửa. Ngoài ra, để ắc quy tránh xa các vật dụng dễ cháy và tia lửa điện. Vì ắc quy phát ra khí hydro rất dễ cháy, dễ nổ, bất kỳ ngọn lửa hoặc tia lửa nào ở xung quanh đều có thể gây nổ.

Khi làm việc gần ắc quy của xe, cẩn thận để các dụng cụ kim loại không làm đoản mạch các cực (+) và (-) của ắc quy hoặc kết nối cực (+) của ắc quy với thân xe. Đoản mạch có thể tạo ra tia lửa điện và dẫn đến cháy nổ.

Để ngăn tia lửa điện, tắt cả nhẵn, đồng hồ đeo tay và các phụ kiện kim loại khác phải được tháo ra trước khi tiến hành công việc trên hoặc gần ắc quy.



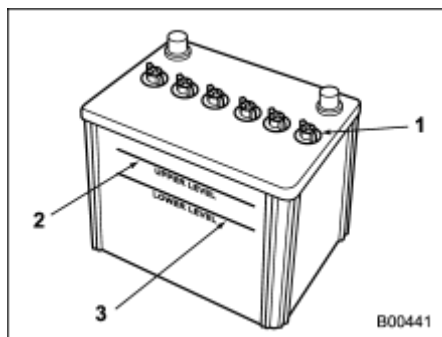
**Phòng chống cháy nổ:**

Trong khi sạc, ắc quy thải ra khí hydro rất dễ cháy, nổ. Để tránh cháy nổ, sạc ắc quy ở khu vực thông thoáng gió và tránh xa ngọn lửa.



**THẬN TRỌNG**

Không bao giờ sử dụng quá 10 ampe khi sạc vì nó sẽ làm giảm tuổi thọ của ắc quy.



- 1) Nắp
- 2) Mức cao hơn
- 3) Mức thấp hơn

Không cần thiết phải kiểm tra định kỳ mức chất lỏng của ắc quy hoặc nạp định kỳ bằng nước cất.

Tuy nhiên, nếu mức chất lỏng của ắc quy ở dưới mức thấp hơn, tháo nắp và đổ đầy nước cất đến mức cao hơn.

## 11-22. Cầu chì

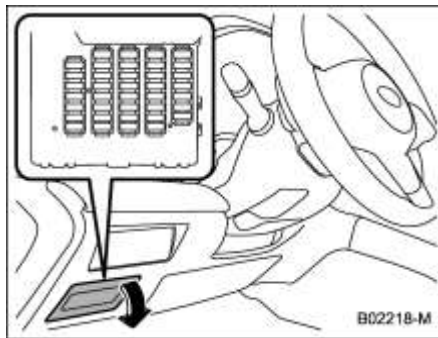
### THẬN TRỌNG

Không bao giờ thay cầu chì bằng cầu chì có định mức cao hơn hoặc bằng vật liệu không phải cầu chì vì có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng hoặc hỏa hoạn.

### LƯU Ý

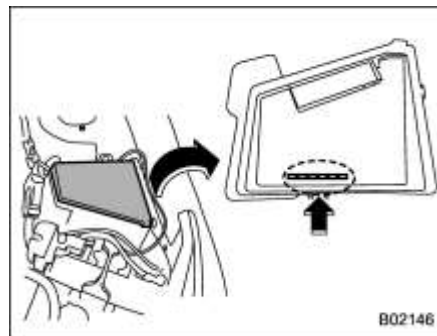
**Đòng cầu chì và mạch đã sử dụng được mô tả ở phía sau mỗi nắp hộp cầu chì.**

Cầu chì được thiết kế để ngắt mạch khi quá tải, tránh làm hỏng dây dẫn và thiết bị điện. Cầu chì nằm trong hai hộp cầu chì.

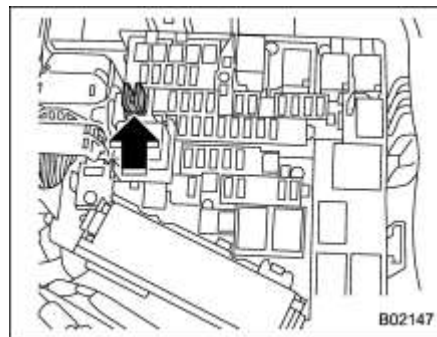


Một cái nằm dưới bảng tap-lô đằng sau

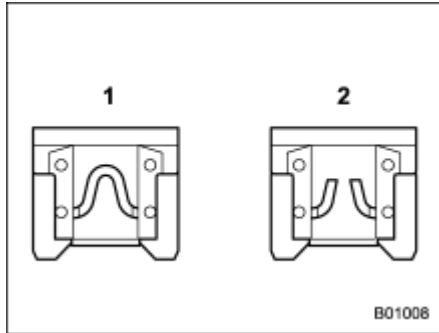
nắp hộp cầu chì ở bên ghế lái. Để tháo, kéo nắp ra.



Cái còn lại (hộp cầu chì chính) được đặt trong khoang động cơ. Ngoài ra, các cầu chì dự phòng được cất trong nắp hộp cầu chì.



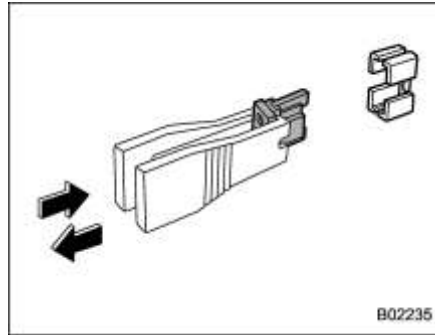
Kẹp rút cầu chì được cất trong hộp cầu chì chính trong khoang động cơ.



- 1) Cầu chì đang hoạt động
- 2) Cầu chì bị nổ

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển điện nào khác không hoạt động, kiểm tra cầu chì tương ứng. Nếu cầu chì bị nổ, thay cầu chì.

1. Vận công tắc đánh lửa sang vị trí "OFF" và tắt tất cả các phụ kiện điện.
2. Tháo nắp hộp cầu chì.
3. Xác định cầu chì nào có thể bị nổ. Nhìn vào mặt sau của mỗi nắp hộp cầu chì.



4. Dùng kẹp rút cầu chì để kéo cầu chì ra.
5. Kiểm tra cầu chì. Nếu bị nổ, thay cầu chì bằng một cầu chì dự phòng có cùng định mức.
6. Nếu cầu chì đó lại nổ, điều này cho thấy hệ thống cầu chì có vấn đề. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để sửa chữa.

## 11-23. Lắp đặt phụ kiện

Chúng tôi khuyên bạn nên luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU trước khi lắp đèn sương mù hoặc bất kỳ thiết bị điện nào khác trên xe của bạn. Những phụ kiện như vậy có thể khiến hệ thống điện tử bị trục trặc nếu lắp đặt không chính xác hoặc nếu không phù hợp với xe. Chúng tôi khuyên bạn chỉ nên lắp đặt các phụ kiện SUBARU chính hãng trên xe.

Ngoài ra, chúng tôi khuyên bạn nên luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU trước khi lắp bộ đàm vào xe.

## 11-24. Thay đèn

### CẢNH BÁO

Bóng đèn có thể trở nên rất nóng khi sử dụng. Trước khi thay bóng đèn, tắt đèn và đợi cho đến khi nguội, nếu không có thể sẽ bị bỏng.

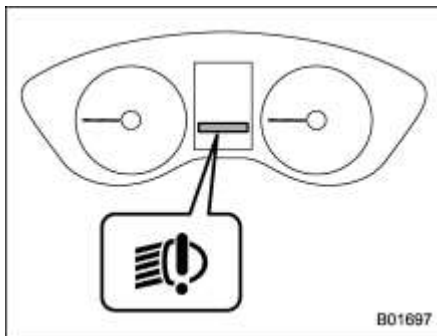
### THẬN TRỌNG

Chỉ thay bất kỳ bóng đèn nào bằng bóng đèn mới có công suất được chỉ định. Sử dụng bóng đèn có công suất khác nhau có thể dẫn đến hỏa hoạn. Để biết công suất cụ thể của mỗi bóng đèn, tham khảo “Sơ đồ bóng đèn” ở Tr.465. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để thay bóng.

Không chạm tay trần vào phần thủy tinh của bóng đèn. Nếu bắt buộc phải thực hiện, giữ bằng vải khô sạch để tránh bị ám và bám dầu mỡ vào bóng đèn. Nếu có bất kỳ dấu tay hoặc vết dầu mỡ nào trên bề mặt bóng đèn, lau sạch bằng khăn mềm thấm côn. Ngoài ra, nếu bị xước hoặc rơi, bóng đèn có thể

bị xi hoặc nứt.

### ◆ Đèn pha



Cảnh báo đèn pha LED sẽ sáng nếu đèn pha LED bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

### ◆ Đèn soi gương trang điểm

#### THẬN TRỌNG

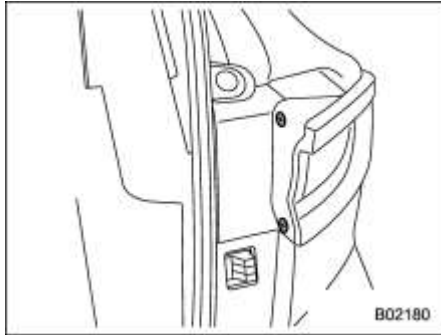
Việc thay bóng đèn có thể gây bỏng vì bóng đèn có thể rất nóng. Chúng tôi khuyên bạn nên thay bóng đèn tại đại lý SUBARU.

### ◆ Đèn cốp

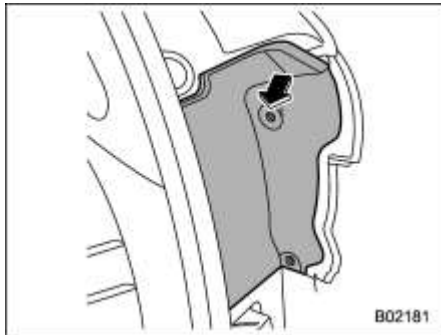
#### THẬN TRỌNG

Việc thay bóng đèn có thể gây bỏng vì bóng đèn có thể rất nóng. Chúng tôi khuyên bạn nên thay bóng đèn tại đại lý SUBARU.

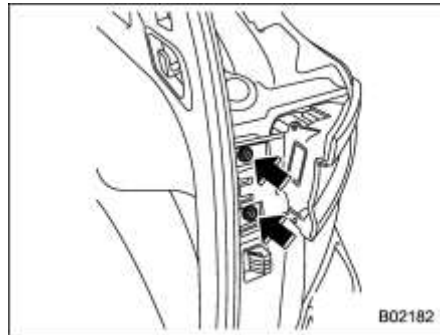
## ◆ Cụm đèn sau



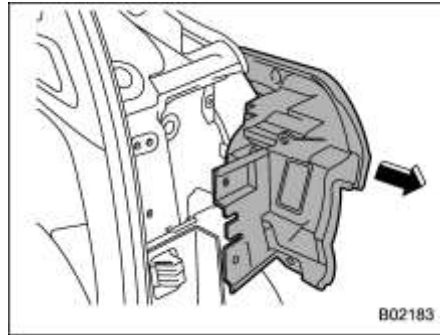
1. Sử dụng tuốc nơ vít để tháo chốt hãm trên nắp.



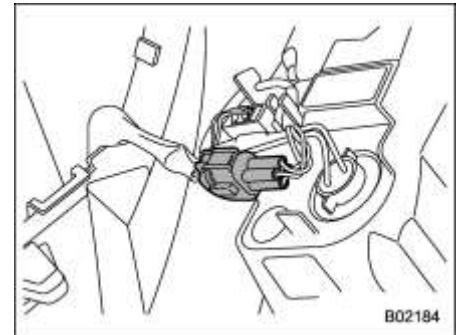
2. Tháo nắp bên.



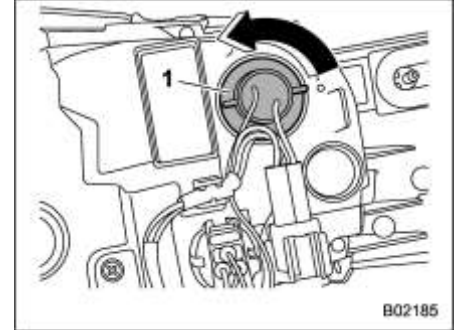
3. Tháo các bu lông trên và dưới.



4. Trượt cụm đèn hậu theo đường chéo về phía sau để tháo ra khỏi xe.



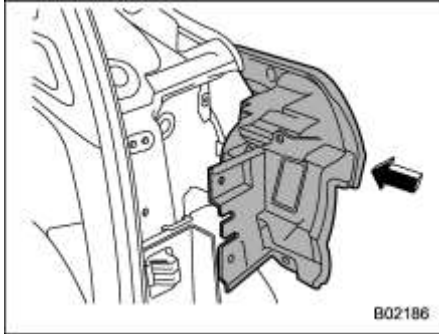
5. Ngắt kết nối đầu nối điện.



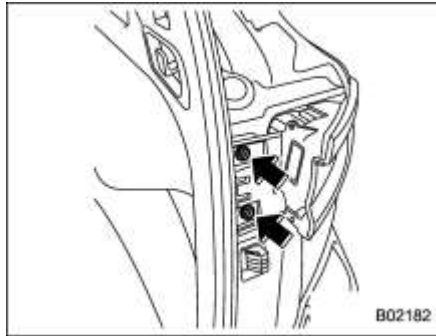
1) Đèn báo rẽ phía sau

6. Tháo giá đỡ bóng đèn khỏi cụm đèn hậu bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.

7. Kéo bóng đèn ra khỏi giá đỡ bóng đèn và thay bằng bóng đèn mới.
8. Đặt giá đỡ bóng đèn vào cụm đèn hậu và xoay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi khóa.
9. Kết nối lại đầu nối điện.



10. Lắp đặt lại cụm đèn phía sau bằng cách trượt hai ngăn của cụm đèn vào từng giá đỡ trên thành xe.



11. Vặn chặt các bu lông trên và dưới.
12. Lắp lại nắp bên.

#### ◆ Khác

Việc thay bóng đèn có thể khó thực hiện. Chúng tôi khuyên bạn nên thay bóng đèn tại đại lý SUBARU nếu cần thiết.

## 11-25. Thay pin

Pin của thiết bị điều khiển cầm tay có thể bị cạn trong các trường hợp sau.

- Hoạt động của chức năng mở khóa thụ động không ổn định.
- Khoảng cách hoạt động của hệ thống điều khiển từ xa không ổn định.
- Hộp số không hoạt động đúng cách khi được sử dụng trong khoảng cách tiêu chuẩn.

Thay pin mới.



### CẢNH BÁO

Không ăn pin, Nguy cơ bỏng do hóa chất

(Điều khiển từ xa đi kèm) Sản phẩm này sử dụng pin đồng xu/nút. Nếu nuốt phải pin đồng xu/nút, điều này có thể gây bỏng nặng bên trong chỉ trong 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.

Để pin mới và đã sử dụng xa tầm tay trẻ em.

Nếu ngăn chứa pin bị hở, ngừng sử dụng sản phẩm và để xa tầm tay trẻ em.


Nếu cảm thấy có thể đã nuốt phải



pin hoặc pin bị đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể, liên hệ và đến cơ sở y tế ngay lập tức.



### THẬN TRỌNG

 Biểu tượng này nhằm nhắc nhở người dùng về sự hiện diện của các hướng dẫn vận hành và bảo trì (bảo dưỡng) quan trọng trong tài liệu đi kèm thiết bị.

- Không để bụi, dầu hoặc nước dính vào hoặc trong thiết bị điều khiển cầm tay/hộp số khi thay pin.
- Trước khi thay pin, loại bỏ mọi tĩnh điện.
- Cần thận không chạm hoặc làm hỏng bằng mạch in trong thiết bị điều khiển cầm tay/hộp số khi thay pin.
- Cần thận không để trẻ em chạm vào pin và bất kỳ bộ phận nào đã tháo ra; trẻ có thể nuốt chúng.
- Nguy cơ nổ nếu thay pin không đúng cách. Chỉ thay pin cùng loại hoặc tương đương.

- Không tiếp xúc với nhiệt độ quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc những thứ tương tự.

### LƯU Ý

- Chỉ thay pin cùng loại hoặc tương đương do nhà sản xuất khuyến nghị.
- Xử lý pin thải theo luật địa phương.
- Gắn pin đúng hướng để tránh rò rỉ chất lỏng. Cần thận để không làm cong các thiết bị đầu cuối. Điều này có thể dẫn đến sự cố.
- Nên thay pin tại đại lý SUBARU.
- Sử dụng pin mới.
- Sau khi thay pin, đảm bảo rằng thiết bị điều khiển cầm.

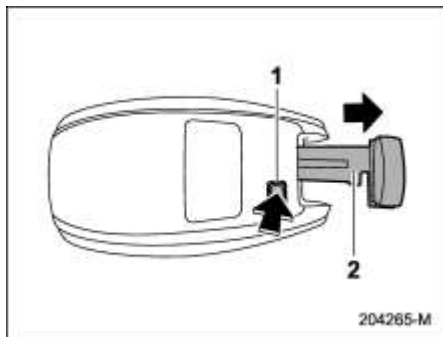


### THẬN TRỌNG

#### ◆ Thay pin thiết bị điều khiển cầm tay

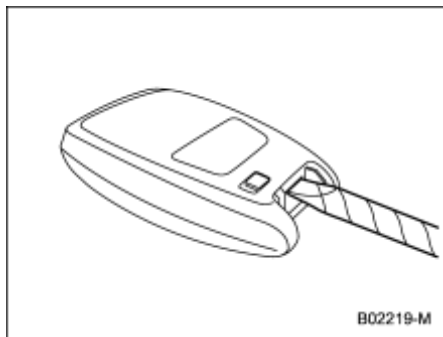
- Pin là đồ vật nguy hiểm và phải tránh xa tầm tay trẻ em (cho dù là pin mới hay đã qua sử dụng).
- Pin có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ hoặc ít hơn nếu nuốt phải hoặc bị đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể.
- Cần tìm đến cơ sở y tế ngay lập tức nếu cảm thấy đã nuốt phải pin hoặc bị đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể.
- Khi tháo hoặc lắp lại nắp thiết bị điều khiển cầm tay, đảm bảo rằng phần nhựa không bị bung ra hoặc bị lệch.
- Trước khi thay pin, loại bỏ mọi tĩnh điện.

Pin: Pin nút CR2032 hoặc tương đương

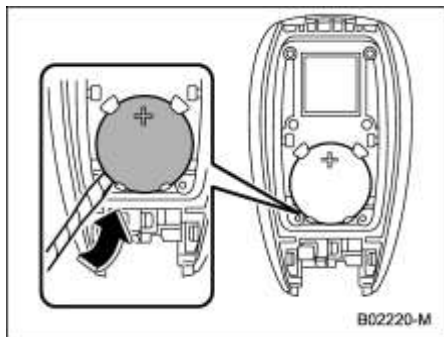


- 1) Nút nhà
- 2) Chìa khoá khẩn cấp

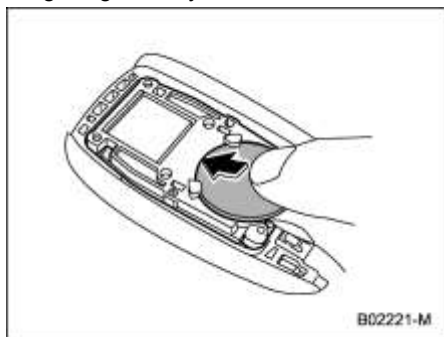
1. Rút chìa khoá khẩn cấp.



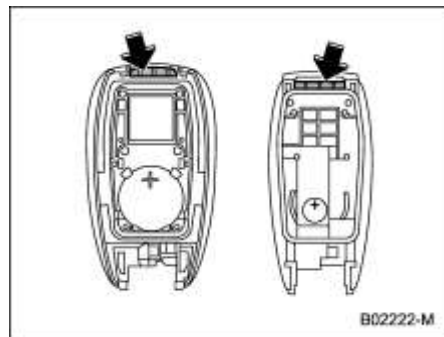
2. Bọc tước nơ vít đầu phẳng bằng băng keo vinyl hoặc vải, và luồn vào khe hở để tháo nắp.



3. Tháo pin bằng tước nơ vít đầu phẳng bằng băng keo vinyl hoặc vải.



4. Lắp pin mới, hướng cực (+) lên như trong hình.

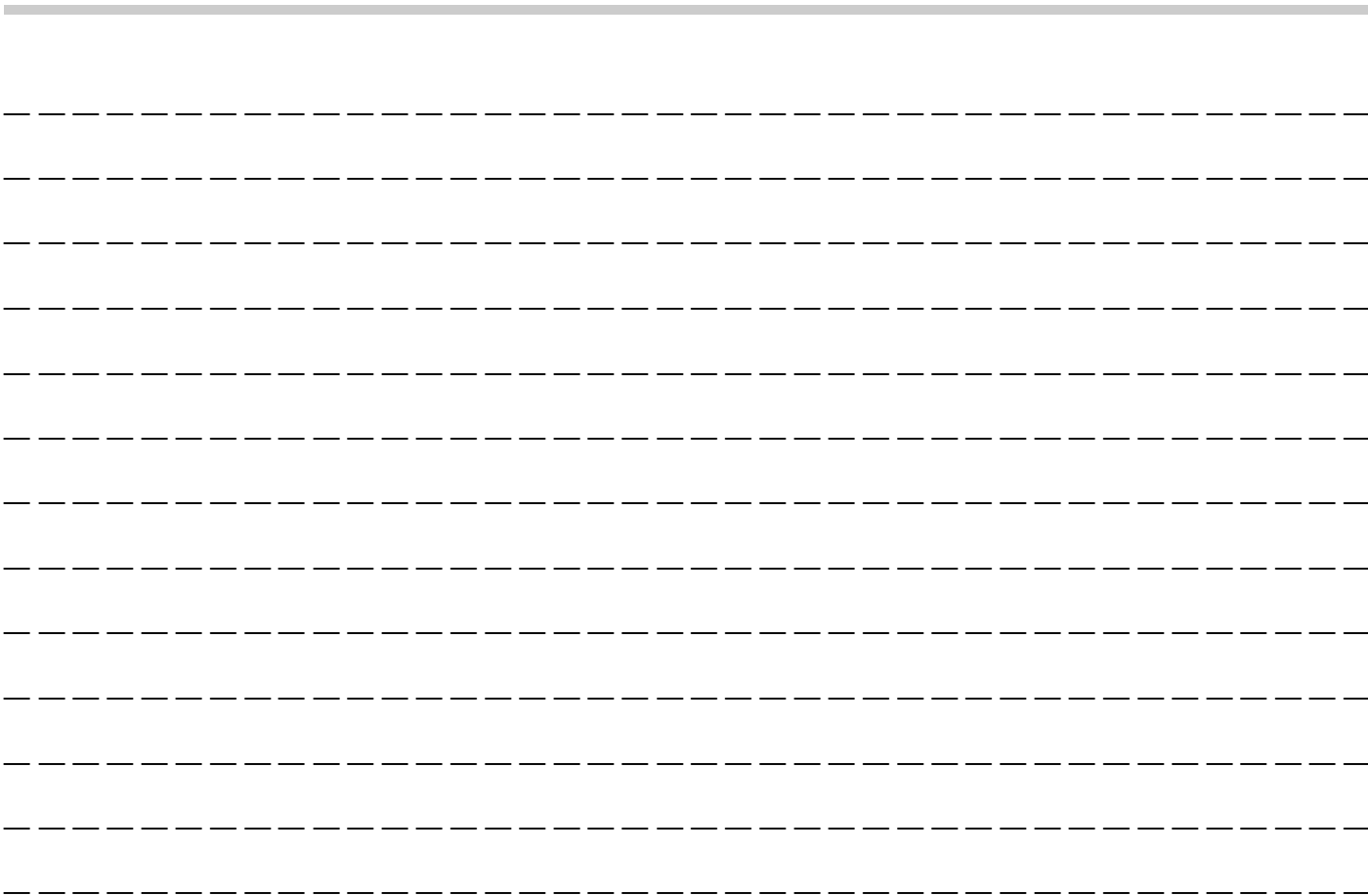


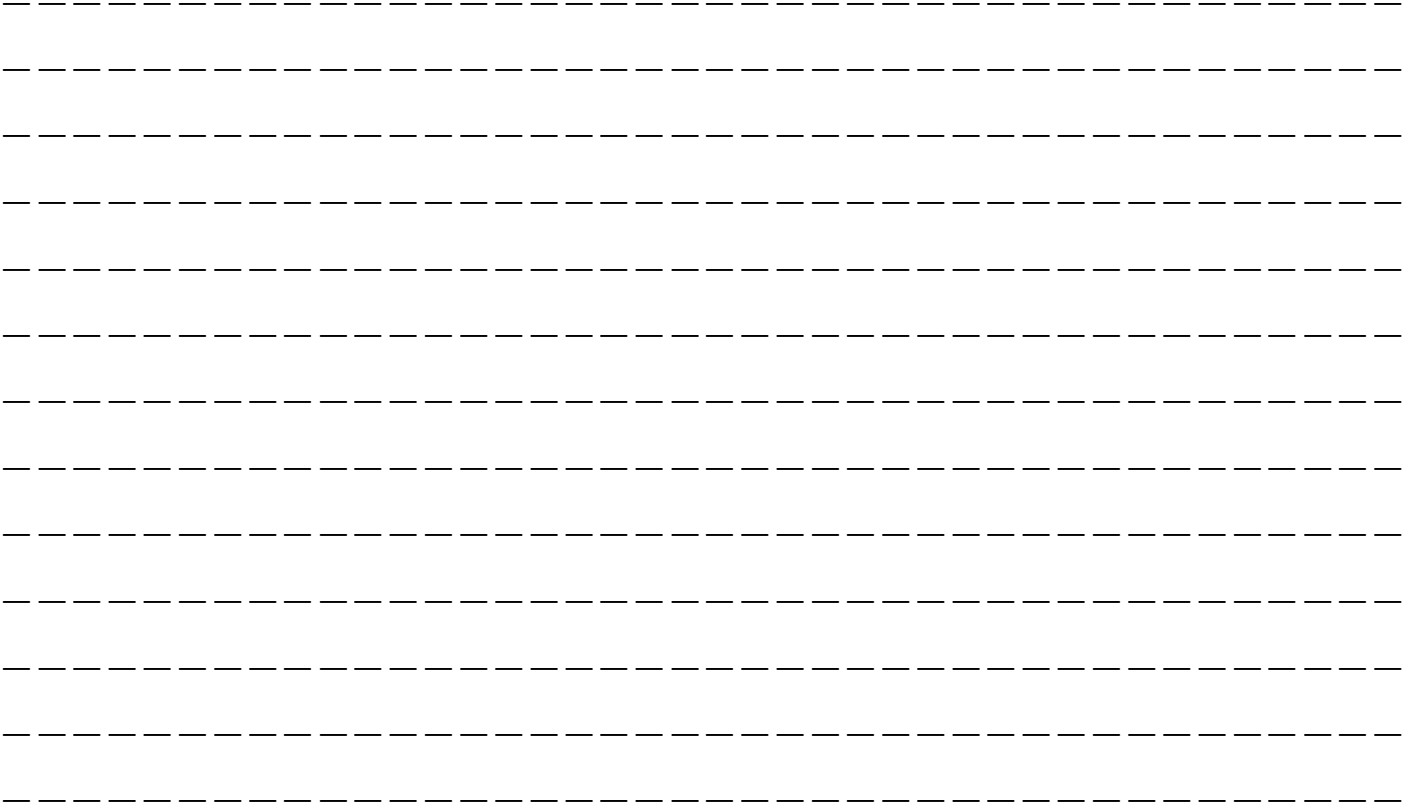
5. Gắn nắp vào thiết bị điều khiển cầm tay bằng cách lắp các khớp vào với nhau.

### ◆ Xử lý pin thải

Vui lòng xử lý pin thải một cách an toàn ngay lập tức.

Ngay sau khi sử dụng xong pin nút, dán băng dính xung quanh cả hai mặt pin. Điều này sẽ giúp tránh sự chú ý của trẻ em và tránh nguy cơ bị bắt lửa. Sau đó, vứt chúng ngay lập tức vào thùng bên ngoài, tránh xa tầm tay trẻ em hoặc tái chế một cách an toàn.





<b>12-1. Thông số kỹ thuật</b> .....	<b>460</b>
Kích thước.....	460
Động cơ.....	460
Nhiên liệu.....	461
Dầu động cơ.....	461
Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau.....	463
Dầu.....	463
Nước mát.....	463
Hệ thống điện .....	464
Lốp xe .....	464
Lốp dự phòng tạm thời.....	464

Đĩa phanh.....	464
<b>12-2. Sơ đồ bóng đèn</b> .....	<b>465</b>
Biện pháp an toàn.....	465
Sơ đồ bóng đèn .....	466
<b>12-3. Nhận dạng phương tiện</b> .....	<b>468</b>
<b>12-4. Cài đặt chức năng</b> .....	<b>469</b>
Cài đặt và Điều chỉnh chức năng trên Màn hình hiển thị thông tin.....	469
Cài đặt và Điều chỉnh chức năng được thực hiện bởi Đại lý.....	469

## 12-1. Thông số kỹ thuật

Các thông số kỹ thuật sau có thể thay đổi mà không có thông báo trước.

### ◆ Kích thước

		mm (in)
Chiều dài tổng thể		4,755 (187.2)
Chiều rộng tổng thể		1,795 (70.7)
Chiều cao tổng thể		1,500 (59.1)
Chiều dài cơ sở		2,670 (105.1)
Gai bánh xe	Phía trước	1,550 (61.0)
	Phía sau	1,545 (60.8)
Khoảng sáng gầm xe *1		140 (5.5)

\*1: Được đo khi xe không tải

### ◆ Động cơ

Mẫu động cơ	FA24 (2.4 L, DOHC, turbo)
Loại động cơ	Động cơ 4 xi-lanh đặt ngang đối xứng, làm mát bằng dung dịch, phun xăng trực tiếp 4 kỳ
Dung tích xi lanh cc	2,387
Đường kính 6 Hành trình mm (in)	94.0 6 86.0 (3.70 6 3.39)
Tỉ số nén	10.6 : 1
Thứ tự đánh lửa	1 – 3 – 2 – 4

◆ **Nhiên liệu**

Yêu cầu nhiên liệu *		Dung tích bình chứa nhiên liệu	
Loại nhiên liệu	Xăng không chì	63 lít (16.6 US gal, 13.9 Imp gal)	
Chỉ số octane (RON)	95 or cao hơn		
Xăng pha ethanol	Châu Âu		E5, E10 hoặc hàm lượng etanol lên đến 10%
	Quốc gia khác		Hàm lượng etanol lên đến 10%.

\*: Để biết chi tiết, tham khảo “Nhiên liệu” ☞ Tr.283.

◆ **Dầu động cơ**

Để biết quy trình kiểm tra, thêm và thay thế hoặc các thao tác khác, tham khảo “Dầu động cơ” ☞ Tr.426.

**LƯU Ý**

**Quy trình thay dầu động cơ và bộ lọc dầu cần được thực hiện bởi một chuyên gia có kinh nghiệm. Chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện dịch vụ này tại đại lý SUBARU.**

❗ **Dầu động cơ đã được phê duyệt**



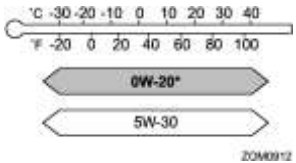
Luôn sử dụng dầu động cơ đã được SUBARU phê duyệt. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU. Nếu dầu động cơ đã được phê duyệt không có sẵn, sử dụng dầu động cơ thay thế được mô tả ở trang tiếp theo.

⚠ **Dầu động cơ thay thế**

Nếu không có loại dầu đã được SUBARU phê duyệt, có thể sử dụng loại dầu thay thế sau.

**LƯU Ý**

- Mỗi số lượng được nêu ở đây chỉ là thông số đề xuất. Số lượng cần thiết để thay có thể khác một chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác.
- Các sản phẩm dầu động cơ có sẵn trên thị trường phụ thuộc vào từng quốc gia và khu vực.

Cấp dầu	Độ nhớt SAE và nhiệt độ áp dụng	Dung tích dầu động cơ
<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>ZOM0698</p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>Hoặc</p>  <p>ZOM0293</p> </div> </div> <p>API phân loại SP có dòng chữ "TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG"</p> <p><b>SN PLUS</b> có dòng chữ "TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG" hoặc <b>SN</b> có dòng chữ "TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG" có thể được sử dụng nếu <b>SP</b> có dòng chữ "TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG" KHÔNG khả dụng ở quốc gia của bạn.</p> <p>ILSAC <b>GF-6A</b> có thể được xác định qua nhãn hiệu chứng nhận ILSAC (nhãn Starburst). <b>GF-5</b> có thể được sử dụng nếu <b>GF-6A</b> KHÔNG khả dụng ở quốc gia của bạn <b>hoặc</b> Đặc điểm kỹ thuật ACEA A3 hoặc A5</p>	<p><b>0W-20*</b> dầu động cơ được khuyến nghị để bảo vệ và cho hiệu suất động cơ tối ưu.</p> <p>5W-30 dầu động cơ có thể được sử dụng nếu cần bổ sung.</p> <div style="text-align: center;">  <p>ZOM0912</p> </div> <p>*: Được khuyến nghị</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Thêm dầu từ mức L đến mức F: 1.0 lít (1.1 US qt, 0.9 Impqt)</li> <li>· Thay dầu và bộ lọc dầu: 4.5 lít (4.8 US qt, 4.0 Impqt)</li> <li>· Thay dầu: 4.3 lít (4.5 US qt, 3.8 Imp qt)</li> </ul>



◆ **Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau**

Dầu	Dầu vi sai phía trước	Dầu vi sai phía sau
Cấp dầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>• SUBARU Extra MT*3</li> <li>• Phân loại API GL-5 (75W-90)</li> </ul>	Phân loại API GL-5 (75W-90)
Dung tích dầu*1	1.2 lít (1.3 US qt, 1.1 Imp qt)	0.8 lít (0.8 US qt, 0.7 Imp qt)
Ghi chú*2	"Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau" ☞ Tr.433	"Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau" ☞ Tr.433

\*1: Lượng dầu được chỉ định chỉ là thông số đề xuất. Số lượng cần thiết để thay có thể khác một chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác.

Sau khi đổ đầy dầu vào hộp số, kiểm tra mức dầu.

\*2: Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, tham khảo phần được chỉ định.

\*3: Xe được đổ đầy dầu này tại nhà máy.

◆ **Dầu**

Dầu	Loại dầu*1	Dung tích dầu*2	Ghi chú*3
Dầu hộp số vô cấp	Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.	11.9 lít (12.6 US qt, 10.5 Imp qt)	"Dầu hộp số vô cấp" ☞ Tr.433
Dầu phanh	Dầu phanh FMVSS Số 116, DOT 3 hoặc DOT 4	—	"Dầu phanh" ☞ Tr.433

\*1: Sử dụng một trong các loại dầu được chỉ định.

\*2: Số lượng dầu được chỉ định chỉ là thông số đề xuất. Số lượng cần thiết để thay có thể khác một chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác.

\*3: Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, tham khảo phần được chỉ định.

◆ **Nước mát**

Dung tích nước mát	Loại nước mát
8.7 lít (9.2 US qt, 7.7 Imp qt)	SUBARU SUPER COOLANT

Lượng nước mát được chỉ định chỉ là thông số đề xuất. Số lượng cần thiết để thay có thể khác một chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác. Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, tham khảo "Hệ thống làm mát" ☞ Tr.429.

**◆ Hệ thống điện**

Loại ắc quy	Q-85
Máy phát điện	12 V-150 A
Bugì	SILKFR8D6Y (NGK)

**◆ Lớp xe**

Để biết thông số kỹ thuật của lớp (ví dụ: cỡ lốp, chỉ số tải trọng và loại tốc độ), xem nhãn áp suất lốp nằm trên trụ cửa bên ghế lái.

**◆ Lớp dự phòng tạm thời**

Kích cỡ lốp dự phòng tạm thời	205/50R17 89V
Áp suất lốp dự phòng tạm thời (áp suất lốp nguội được khuyến nghị)	250 kPa (2.5 kgf/cm <sup>2</sup> , 36 psi)
Mô-men quay siết đai ốc bánh xe	120 N·m (12 kgf·m, 89 lbf·ft) <sup>*1*2</sup>

\*1: Mô-men quay này tương đương với việc áp dụng một lực khoảng 40 đến 50 kgf (88 đến 110 lbf) vào cuối cờ lê đai ốc bánh xe. Nếu bạn đã tự vặn chặt các đai ốc bánh xe, kiểm tra mô-men quay tại cơ sở dịch vụ ô tô gần nhất càng sớm càng tốt.

\*2: Đối với quy trình siết đai ốc bánh xe, tham khảo "Thay lốp xẹp" ☞ Tr.384.

**◆ Đĩa phanh**

Nếu bạn cần thông tin về giới hạn sử dụng đĩa phanh và phương pháp đo, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

## 12-2. Sơ đồ bóng đèn

### ◆ Biện pháp an toàn



#### CẢNH BÁO

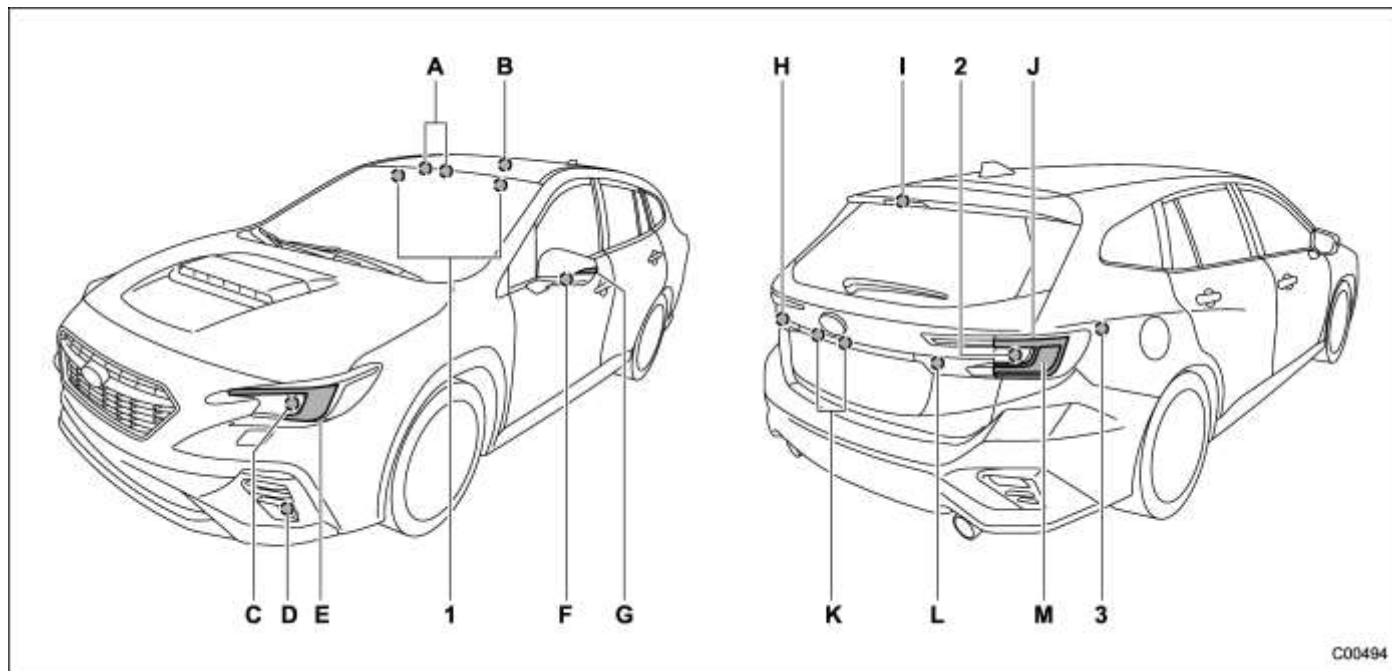
Bóng đèn có thể trở nên rất nóng khi sử dụng. Trước khi thay bóng đèn, tắt đèn và đợi cho đèn nguội, nếu không có thể sẽ bị bỏng.



#### THẬN TRỌNG

Chỉ thay bất kỳ bóng đèn nào bằng bóng đèn mới có công suất được chỉ định. Sử dụng bóng đèn có công suất khác nhau có thể dẫn đến hỏa hoạn.

◆ Sơ đồ bóng đèn

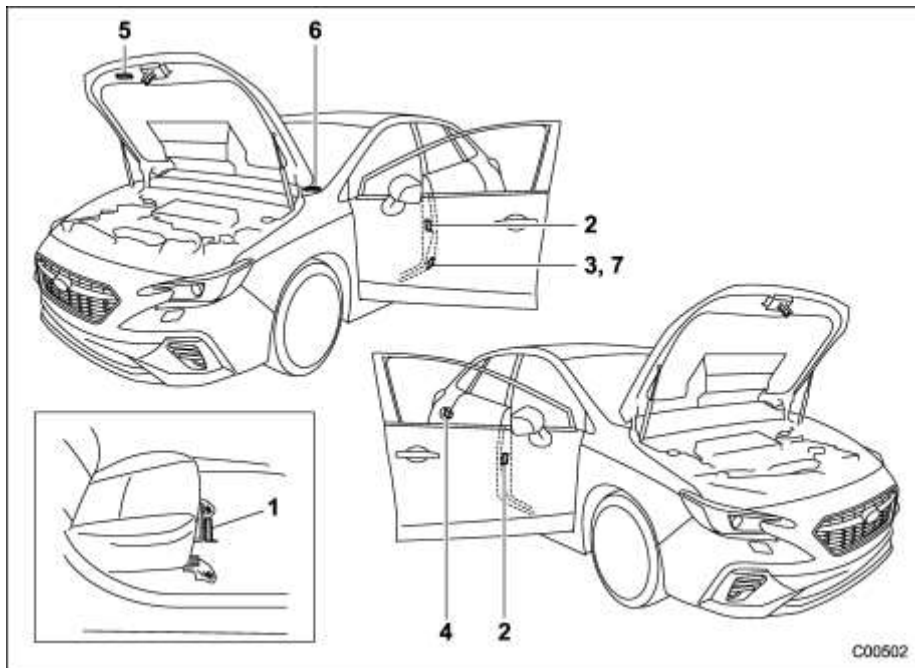


**LƯU Ý**

Đèn được biểu thị bằng các chữ cái là loại LED (Điốt phát quang). Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để thay.

	<b>Công suất</b>	<b>Số bóng đèn</b>
1) Đèn soi gương trang điểm	12 V-2 W	—
2) Đèn báo rẽ phía sau	12 V-21 W	WY21W
3) Đèn cốt	12 V-5 W	5W5
A) Đèn bản đồ	—	—
B) Đèn vòm	—	—
C) Đèn pha chiếu xa/gần	—	—
D) Đèn sương mù phía trước	—	—
E) Đèn định vị phía trước	—	—
Đèn ban ngày	—	—
Đèn báo rẽ phía trước	—	—
F) Đèn gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị)	—	—
G) Đèn báo rẽ bên	—	—
H) Đèn báo lùi (nếu được trang bị)	—	—
Rear fog light (mẫu LHD)(nếu được trang bị)	—	—
I) Đèn phanh phụ	—	—
J) Đèn đuôi và đèn dừng	—	—
K) Đèn biển số	—	—
L) Đèn báo lùi (mẫu LHD)	—	—
Đèn sương mù phía sau (mẫu RHD)	—	—
<b>M)</b> Đèn dừng	—	—

### 12-3. Nhận dạng phương tiện



- 1) Số nhận dạng phương tiện dưới thảm sàn của ghế trước bên phải
- 2) Nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng
- 3) Nhãn số mẫu (nếu được trang bị)
- 4) Nhãn nhiên liệu
- 5) Nhãn điều hoà không khí
- 6) Số nhận dạng phương tiện
- 7) Nhãn ngày tạo (nếu được trang bị)

## 12-4. Cài đặt chức năng

### ◆ Cài đặt và Điều chỉnh chức năng trên Màn hình hiển thị thông tin

Có thể thay đổi các điều chỉnh cài đặt theo cách thủ công trên màn hình hiển thị thông tin để đáp ứng các yêu cầu cá nhân của bạn. Tham khảo “Màn hình hiển thị thông tin (CID)” ☞ Tr.196.

### ◆ Cài đặt và Điều chỉnh chức năng được thực hiện bởi Đại lý

Mục	Chức năng	Cài đặt có sẵn	Cài đặt mặc định ban đầu
Hệ thống điều khiển từ xa	Mở khoá cửa ghế lái	Chỉ cửa ghế lái/Tất cả	Tất cả *2
	Nắp cốp	Nắp cốp/Tất cả	Tất cả *3
Hệ thống mở khoá thu động (mẫu có chức năng chọn mở khóa cửa) (mẫu không có hệ thống khóa kép)	Mở khoá cửa ghế lái	Chỉ cửa ghế lái/Tất cả	Tất cả
Chức năng mở nắp cốp điện*1	Mở nắp cốp điện bằng thiết bị điều khiển cầm tay	Không hoạt động/Nhấn 2 lần/Nhấn và giữ	Nhấn và giữ
Ngăn khoá bên trong *1	Ngăn khoá bên trong	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Chức năng ngăn cạn bình	Chức năng ngăn cạn bình	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Cần gạt nước phía sau khóa liên động khi vào số lùi	Vận hành Cần gạt nước phía sau khóa liên động khi vào số lùi	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Chức năng mở cửa sổ	Mở/đóng tất cả cửa sổ	Hoạt động/Không hoạt động	Không hoạt động
Chức năng tín hiệu dừng khẩn cấp	Tín hiệu dừng khẩn cấp	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Chức năng đèn chào mừng	Cài đặt thời gian xuất hiện đèn chào mừng	30 giây/60 giây/90 giây /OFF	30 giây
Chức năng chiếu xa	Chức năng chiếu xa	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Đèn gương ngoài*1	Chức năng đèn gương ngoài	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động

## 470 Cài đặt chức năng

Mục	Chức năng	Cài đặt có sẵn	Cài đặt mặc định ban đầu
Gạt nước kính chắn gió cảm biến mưa tự động *1	Chế độ tự động điều chỉnh thời gian gạt nước	Chế độ cảm biến mưa/chế độ khóa liên động tốc độ xe	Chế độ cảm biến mưa

\*1: Nếu được trang bị

\*2: Mẫu có hệ thống khóa kép là "chỉ dành cho cửa ghế lái".

\*3: Mẫu có hệ thống khóa kép là "nắp cốp".



<b>13-1. Thông tin ngày tạo (nếu được trang bị).....</b>	<b>472</b>
Định nghĩa.....	472
Vị trí.....	472
<b>13-2. Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về     thiết bị đầu cuối     vô tuyến và viễn thông 1999/5/EC .....</b>	<b>473</b>
Mã hoá động cơ.....	473
Hệ thống Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa.....	476
<b>13-3. Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về     thiết bị vô tuyến điện     (2014/53/EU).....</b>	<b>477</b>
Biện pháp an toàn về thay pin nút/xu (Chìa khoá) .....	477

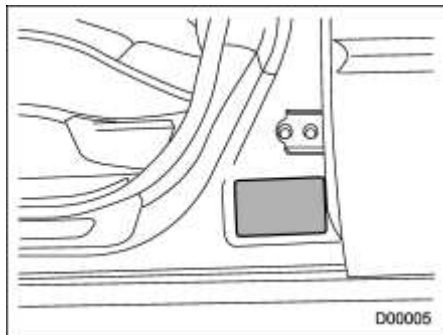
Chìa khoá.....	482
Mã hoá động cơ .....	485
Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD).....	488
Ăng ten LF.....	493
Thông tin nhà nhập khẩu.....	496
<b>13-4. Thông tin kĩ thuật. ....</b>	<b>501</b>
Mẫu ở Panama .....	501
Mẫu ở Cộng hòa Dominica .....	501
Mẫu ở Việt Nam.....	501
Mẫu ở Philippine.....	502
Mẫu ở Argentina .....	502
Mẫu ở Cộng hòa Nam Phi.....	503
Mẫu ở Paraguay.....	503
Mẫu ở Úc/New Zealand.....	504

### **13-1. Thông tin ngày tạo (nếu được trang bị)**

#### **◆ Định nghĩa**

“BUILT DATE” là ngày tháng năm dương lịch mà các cụm phụ của bộ khung xe và hệ thống truyền lực được nối vào nhau và chiếc xe được lái hoặc đưa ra khỏi dây chuyền sản xuất.

#### **◆ Vị trí**



“BUILT DATE” được biểu thị trên nhãn nằm ở cột giữa bên trái như trong hình minh họa.

## 13-2. Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị đầu cuối vô tuyến và viễn thông 1999/5/EC

### ◆ Mã hoá động cơ



TẬP ĐOÀN SUBARU  
 BỘ PHẬN KỸ THUẬT  
 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gumma-ken 373-8555 NHẬT BẢN  
 ĐIỆN THOẠI: +81 276-26-3064 FAX: +81 276-26-3878

#### Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị đầu cuối vô tuyến và viễn thông

Chúng tôi,

Tên Nhà sản xuất: TẬP ĐOÀN SUBARU  
 Địa chỉ Nhà sản xuất: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gumma-ken 373-8555 NHẬT BẢN

tại đây xin tuyên bố theo trách nhiệm riêng của chúng tôi rằng sản phẩm này:

Tên Sản phẩm: Mã hoá động cơ  
 Mã Sản phẩm: SSPIMB02

mã tuyên bố này liên quan đến là phù hợp với các yêu cầu thiết yếu và các yêu cầu liên quan khác của Chỉ thị về thiết bị đầu cuối vô tuyến và viễn thông (1999/5/EC). Sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn ssp và/hoặc các tài liệu quy chuẩn khác:

- Yêu cầu về An toàn và sức khoẻ: EN60950-1:2006 + A11:2009 + A1:2010 + A12:2011 + AC:2011 + A2:2013
- Yêu cầu về EMC: EN301 489-1 V1.9.2 và EN301 489-3 V1.6.1
- Sử dụng hiệu quả phổ tần số vô tuyến điện: EN330-2 V1.6.1

Thông tin bổ sung:

* Nhãn CE	
* Các quốc gia thành viên dự định sử dụng	EU và EFTA

Ngày: Ngày 06 tháng 06 năm 2017  
 Chữ ký: (Đã ký)  
 Yuji Kobayashi

D000715

Bổ sung

13

**Tiếng Anh**

Bằng văn bản này, TẬP ĐOÀN SUBARU tuyên bố rằng mẫu sản phẩm SSPIMB02 này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ thị 1999/5/EC

**Suomi**

SUBARU CORPORATION vakuuttaa täten että SSPIMB02 tyypinen laite on direktiivin 1999/5/EY oleellisten vaatimusten ja sitä koskevien direktiivin muiden ehtojen mukainen.

**Nederlands**

Hierbij verklaart SUBARU CORPORATION dat het toestel SSPIMB02 in overeenstemming is met de essentiële eisen en de andere relevante bepalingen van richtlijn 1999/5/EG.

**Français**

Par la présente SUBARU CORPORATION déclare que l'appareil SSPIMB02 est conforme aux exigences essentielles et aux autres dispositions pertinentes de la directive 1999/5/CE.

D00716

**Svenska**

Härmed intygar SUBARU CORPORATION att denna SSPIMB02 står i överensstämmelse med de väsentliga egen-skapskrav och övriga relevanta bestämmelser som framgår av direktiv 1999/5/EG.

**Dansk**

Undertegnede SUBARU CORPORATION erklærer herved, at følgende udstyr SSPIMB02 overholder de væsentlige krav og øvrige relevante krav i direktiv 1999/5/EF.

**Deutsch**

Hiermit erkläre SUBARU CORPORATION, dass sich das Gerät SSPIMB02 in Übereinstimmung mit den grundlegenden Anforderungen und den übrigen einschlägigen Bestimmungen der Richtlinie 1999/5/EG befindet.

**Ελληνικά**

ΜΕ ΤΗΝ ΠΑΡΟΥΣΙΑ SUBARU CORPORATION ΔΗΛΩΝΕΙ ΟΤΙ SSPIMB02 ΣΥΜΜΟΡΦΩΝΕΤΑΙ ΠΡΟΣ ΤΙΣ ΟΥΣΙΩΔΕΙΣ ΑΠΑΙΤΗΣΕΙΣ ΚΑΙ ΤΙΣ ΛΟΙΠΕΣ ΣΧΕΤΙΚΕΣ ΔΙΑΤΑΞΕΙΣ ΤΗΣ ΟΔΗΓΙΑΣ 1999/5/ΕΚ.

D00717

**Italiano**

Con la presente SUBARU CORPORATION dichiara che questo SSPIMB02 è conforme ai requisiti essenziali ed alle altre disposizioni pertinenti stabilite dalla direttiva 1999/5/CE.

**Español**

Por medio de la presente SUBARU CORPORATION declara que el SSPIMB02 cumple con los requisitos esenciales y cualesquiera otras disposiciones aplicables o exigibles de la Directiva 1999/5/CE.

**Português**

SUBARU CORPORATION declara que este SSPIMB02 está conforme com os requisitos essenciais e outras disposições da Directiva 1999/5/CE.

**Malti**

Hawnhekk, SUBARU CORPORATION, jiddikjara li dan SSPIMB02 jikkonforma mal-htigijiet essenzjali u ma provvedimenti oħrajn relevanti li hemm fid-Dirrettiva 1999/5/EC.

D00718

**Eesti keel**

Käesolevaga kinnitab SUBARU CORPORATION seadme SSPIMB02 vastavust direktiivi 1999/5/EÜ põhinõuetele ja nime-  
tatud direktiivist tulenevatele teistele asja-  
kohastele sätetele.

**Magyar**

Alulírott, SUBARU CORPORATION nyilatkozom, hogy a SSPIMB02 megfelel a vonatkozó alapvető követelményeknek és az 1999/5/EC irányelv egyéb előírásainak.

**Slovenčina**

SUBARU CORPORATION týmto vyhlasuje, že SSPIMB02 spĺňa základné požiadavky a všetky príslušné ustanovenia Smernice 1999/5/ES.

**Čeština**

SUBARU CORPORATION tímto prohlašuje, že tento SSPIMB02 je ve shodě se základními požadavky a dalšími příslušnými ustanoveními směrnice 1999/5/ES.

D00719

**Slovenščina**

SUBARU CORPORATION izjavlja, da je ta SSPIMB02 v skladu z bistvenimi zahtevami in ostalimi relevantnimi določili direktive 1999/5/ES.

**Lietuvių kalba**

Šiuo SUBARU CORPORATION deklaruoja, kad šis SSPIMB02 atitinka esminius reikalavimus ir kitas 1999/5/EB Direktyvos nuostatas.

**Latviešu valoda**

Ar šo SUBARU CORPORATION deklarē, ka SSPIMB02 atbilst Direktīvas 1999/5/EK būtiskajām prasībām un citiem ar to saistītajiem noteikumiem.

**Polski**

Niniejszym SUBARU CORPORATION oświadcza, że SSPIMB02 jest zgodny z zasadniczymi wymogami oraz pozostałymi stosownymi postanowieniami Dyrektywy 1999/5/EC.

D00720

**Íslenska**

Hér með lýsir SUBARU CORPORATION yfir því að SSPIMB02 er í samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun 1999/5/EC.

**Norsk**

SUBARU CORPORATION erklærer herved at utstyret SSPIMB02 er i samsvar med de grunnleggende krav og øvrige relevante krav i direktiv 1999/5/EF.

**български**

С настоящето, SUBARU CORPORATION, декларира, че SSPIMB02 е в съответствие със съществениите изисквания и другите приложения разпоредби на Директива 1999/5/EC.

**Română**

Prin prezenta, SUBARU CORPORATION, declară că aparatul SSPIMB02 este în conformitate cu cerințele esențiale și cu alte prevederi pertinente ale Directivei 1999/5/CE.

D00721

**Црногорски језик**

Ovim, SUBARU CORPORATION, izjavljuje da ovaj SSPIMB02 je usklađen sa bitnim zahtjevima i drugim relevantnim odredbama Direktive 1999/5/EC.

**Hrvatski**

Ovim SUBARU CORPORATION, izjavljuje da je SSPIMB02 u skladu s bitnim zahtjevima i drugim relevantnim odredbama Direktive 1999/5/EC i Pravilnika o RITT opremi (NN 25/2012).

**Српски/српски**

Ovim, SUBARU CORPORATION, deklarise da je SSPIMB02 u skladu sa osnovnim zahtevima i ostalim relevantnim odredbama Direktive 1999/5/EC.

**Shqip**

Nepermjet kesaj, SUBARU CORPORATION, deklaroi qe ky SSPIMB02 eshte ne pajtim me kerkesat thelbesore dhe dispozitat e tjera perkatese te Direktives 1999/5/EC.

D00722

**Türkçe**

İşbu belge ile SUBARU CORPORATION, bu SSPIMB02 ürününün 1999/5/EC Yönetmeliği'nin temel gerekliliklerine ve diğer ilgili hükümlerine uygun olduğunu beyan eder.

D00723

◆ **Hệ thống Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa**

Bản “TUYÊN BỐ về sự phù hợp với CHI THỊ” (DoC) mới nhất hiện có tại địa chỉ sau::

<http://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>



**Shqip**

Nepermjet kesaj, DENSO CORPORATION, deklaroi qe ky 14AHK eshte ne pajtim me kerkesat thelbesore dhe dispozitat e tjera perkatese te Direktives 1999/5/EC.

D00877

### 13-3. Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)

#### ◆ Biện pháp an toàn về thay pin nút/xu (Chìa khoá)

 This mark is a safety/warning mark.

Do not ingest battery.  
Chemical Burn Hazard  
This product contains a coin / button cell battery.  
If the coin / button cell battery is swallowed, it can cause severe internal burns in just 2 hours and can lead to death.  
Keep new and used batteries away from children.  
If the battery compartment does not close securely, stop using the product and keep it away from children.  
If you think batteries might have been swallowed or placed inside any part of the body, seek immediate medical attention.

**CAUTION**  
Risk of explosion if the battery is replaced by an incorrect type.  
Replace battery with the same type.

**CAUTION**  
Risk of explosion or the leakage of flammable liquid or gas.

Do not use in / store in / bring into environment of extremely high temperature or extremely low pressure due to the very high altitude.  
Do not attempt to burn, crush, or cut used battery.

---

 Tämä merkki on turvallisuus/varoitusmerkki.


Älä nieläse paristoa.  
Sytövyttävää!  
Tuote sisältää nappopariston.  
Jos nappoparisto joutuu niekkun, voi se aiheuttaa vakavia sisäisiä palovammoja kahden tunnin kuluessa ja aiheuttaa kuoleman.  
Pieni vauhet ja käyttäjät paristot poistaa lasten ulottuvilta.  
Jos paristokotero ei sulkeudu kunnolla, lopeta tuotteen käyttö ja pidä se pois lasten ulottuvilta.  
Häikeus: välittömästi lääkärin hoitoon, jos epäilet, että paristoa on joutunut jonkun niekkun tai muun kehonosan sisään.

**VARO**  
Väärätyyppinen paristo voi räjähtää.  
Vaihtaa aina paristo samantyyppiseen.


**VARO**  
Räjähdyksen tai syttyvien nesteiden tai kaasujen vuodon riski.

Älä käytä/säilytä tuotetta olosuhteissa, jossa se altistuu hyvin korkealle lämpötilalle tai paineelle tai suuren korkeuden voimakkaalle alipaineelle.  
Älä yritä polttaa, murskata tai leikata käytettyjä paristoja.

D00842

 Dấu này là dấu an toàn / cảnh báo.  
Không ăn pin  
Nguy cơ bỏng do hóa chất  
Sản phẩm này sử dụng pin đồng xu/nút.  
Nếu nuốt phải pin đồng xu/nút, điều này có thể gây bỏng nặng bên trong chỉ trong 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.  
Đề pin mới và đã sử dụng xa tầm tay trẻ em.  
Nếu ngăn chứa pin bị hở, ngừng sử dụng sản phẩm và để xa tầm tay trẻ em.  
Nếu cảm thấy có thể đã nuốt phải pin hoặc pin bị đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể, liên hệ và đến cơ sở y tế ngay lập tức

---

 Ce marquage est un marquage de sécurité/avertissement.

Ne pas ingérer la pile.  
Risque de brûlure chimique  
Ce produit contient une pile bouton.  
Si la pile bouton est avalée, elle peut provoquer de graves brûlures internes en seulement 2 heures et entraîner la mort.  
Gardez les piles neuves et usagées hors de la portée des enfants.  
Si le compartiment de pile ne se ferme pas correctement, arrêtez d'utiliser le produit et gardez-le à l'écart des enfants.  
Si vous croyez que des piles ont été avalées ou placées dans n'importe quelle partie du corps, consultez immédiatement un médecin.

**MISE EN GARDE**  
Risque d'explosion si la pile est remplacée par un type incorrect.  
Remplacez la pile par le même type.

**MISE EN GARDE**  
Risque d'explosion ou de fuite de liquide ou de gaz inflammable.

Ne pas utiliser / stocker / mettre dans un environnement de température extrêmement élevée ou de pression extrêmement basse en raison de l'altitude très élevée. N'essayez pas de brûler, écraser ou couper la pile usagée.

D00843

**⚠** Denna etikett är en säkerhets-/varningsetikett.

Svälj inte batterier (eller stoppa det i munnen).  
Risk för kemisk brännskada.  
Denna produkt innehåller ett mynn-knopplabattari.  
Om mynn-knopplabattariet sväljs kan det på bara 2 timmar orsaka allvariga inre brännskador och kan leda till dödsfall.  
Förvara nya och använda batterier utom räckhåll för barn.  
Om ett batteri och/eller batterier sitter i ett utrustningsobjekt, ska användaren produkten och håll den borta från barn.  
Om du tror att batterier har svälts ner eller kommit in i någon del av kroppen, sök omedelbart medicinsk hjälp.

**OBSEKVRRA!**  
Explosionsrisk föreligger om batteriet ersätts med en felaktig typ.  
Ersätt batteriet med ett batteri av samma typ.

**OBSEKVRRA!**  
Risk för explosion eller läckage av brandfarlig vätska eller gas.

Använd inte iförvra inte i/for inte i omedelbar närhet av extrem hög temperatur eller extremt lågt tryck beroende på mycket hög höjd.  
Förskj inte bränna, krossa eller skada sådant ett annat batteri

**⚠** Dette mærke er et sikkerheds-/ advarselsmærke.

Inkøbt ikke batteri.  
Kemisk forbrændingsfare  
Dette produkt indeholder et mynn-knopplabattari.  
Hvis mynn-knopplabattariet sluges, kan det forårsage alvorlige indre forbrændinger på kun 2 timer og kan føre til døden.  
Hold nye og brugte batterier væk fra børn.  
Hvis batterinumret ikke lukker sikkert, skal du holde op med at bruge produktet og holde det væk fra børn.  
Hvis du tror, at batterier kan være blevet slugt eller være blevet placeret i nogen del af kroppen, skal du straks søge lægehjælp.

**ADVARSEL**  
Fare for eksplosion, hvis batteriet udskiftes med en forkert type.  
Udskift batteri med samme type.

**ADVARSEL**  
Risiko for eksplosion eller lækage af brandfarlig væske eller gas.

Må ikke anvendes i/bruevares i/brugvares i omgivelser med ekstremt høj temperatur eller ekstremt lavt tryk på grund af den meget høje højde.  
Forsøg ikke at brænde, knuse eller skade brugt batteri.

D00844

**⚠** Dieses Zeichen ist ein Sicherheits-/Warnzeichen.

Nehmen Sie keine Batterien zu sich.  
Chemische Verbrennungsgefahr  
Dieses Produkt enthält eine Knopfzellenbatterie.  
Wird die Knopfzellenbatterie verschluckt, kann sie innerhalb von nur 2 Stunden schwere innere Verbrennungen verursachen und zum Tode führen.  
Halten Sie neue und gebrauchte Batterien von Kindern fern.  
Wenn das Batterieschick nicht sicher schließt, stellen Sie die Verwendung des Gerätes ein und halten Sie es von Kindern fern.  
Wenn Sie der Meinung sind, dass Batterien verschluckt oder in irgendeinen Teil des Körpers platziert wurden, suchen Sie sofort einen Arzt auf.

**WARNUNG**  
Explosionsgefahr, wenn die Batterie durch einen falschen Typ ersetzt wird.  
Ersetzen Sie die Batterie durch den gleichen Typ.

**WARNUNG**  
Gefahr von Explosio oder Ausströten von brennbaren Flüssigkeiten oder Gasen.

Verwenden/legemörbringen Sie das Gerät nicht in Umgebungen mit extrem hoher Temperatur oder extrem niedrigem Druck aufgrund von sehr großer Höhe.  
Versuchen Sie nicht, verbrauchte Batterien zu verbrennen, zu zerquetschen oder zu zerschneiden.

**⚠** Έτιμη για την ασφαλή χρήση του ήμου.

Μην καταπιείτε την μπαταρία.  
Κίνδυνος χημικού εγκαύματος.  
Αυτό το ήμου περιέχει μπαταρία κνυπιόλης.  
Εν περιπτώσει κατάποσης της κνυπιόλης μπαταρίας, μπορούν να προκαλεθούν σοβαρές εσωτερικές καύσεις σε διάστημα μόλις 2 ώρων και να επέλθει θάνατος.  
Φυλάσσετε τις κνυπιόλες και τις χρησιμοποιημένες μπαταρίες μακριά από τα παιδιά.  
Εάν η ήμου της μπαταρίας δεν κλύει σωστά, σταματήστε να χρησιμοποιείτε το ήμου και φυλάξτε το μακριά από τα παιδιά.  
Εάν πιστεύετε ότι υπάρχει περίπτωση να έχει γίνει κατάποση μπαταρίας ή εισχώρηση της σε κάποιο μέρος του σώματος, ζητήστε αμέσως ιατρική συμβουλή.

**ΠΡΟΣΕΧΗ**  
Υπάρχει κίνδυνος έκρηξης εάν υποκαταστήσετε λάθος τύπος μπαταρίας.  
Ανατικαταστήστε την μπαταρία με τον ίδιο τύπο μπαταρίας.

**ΠΡΟΣΕΧΗ**  
Υπάρχει κίνδυνος έκρηξης ή διαρροής εκρηκτικού υαρού ή αερίου.

Μην χρησιμοποιείτε/ιστοθετείτε/απορρίπτετε την μπαταρία σε περιβάλλον με υπερβολικά υψηλή θερμοκρασία ή υπερβολικά χαμηλή, τίσιου που οφείλονται σε πολύ υψηλό υψόμετρο. Μην επιχειρήσετε να καείτε, να συνθλίψετε ή να κόψετε την χρησιμοποιημένη μπαταρία.

D00845

**⚠** Questo simbolo è un simbolo di sicurezza / avvertenza.

Non ingerire la batteria.  
Pericolo di ustione chimica.  
Il prodotto contiene una batteria a cella a moneta / bottone.  
Se la batteria a cella a moneta / bottone viene inghiottita può causare delle gravi ustioni interne in solo due ore e provocare il decesso.  
Tenere le batterie nuove e quelle usate fuori dalla portata dei bambini.  
Se il vano batteria non si chiude in modo sicuro, smettere di usare il prodotto e tenersi fuori dalla portata dei bambini.  
Se si ritiene che delle batterie possano essere state inghiottite o essere state introdotte all'interno di qualsivoglia parte del corpo consultare immediatamente un medico.

**ATTENZIONE**  
Se la batteria è sostituita con una di tipo scorretto c'è rischio che esploda.  
Sostituire la batteria con una del medesimo tipo.

**ATTENZIONE**  
Rischio di esplosione o di perdita di liquidi o gas infiammabili.

Non usare / custodire / mettere in ambienti con temperatura estremamente alta o una pressione estremamente bassa dov'è una notevole altitudine.  
Non cercare di bruciare, frantumare o tagliare delle batterie usate.

**⚠** Esta marca es una marca de seguridad/advertencia.

No ingiera la pila.  
Riesgo de Quemadura Química  
Esta producto contiene una pila tipo moneda/botón.  
Si la pila de moneda/botón se tragó, puede provocar quemaduras internas graves en solo 2 horas y puede causar la muerte.  
Mantenga las pilas nuevas y las usadas lejos de los niños.  
Si el compartimiento de la pila no se cierra de forma segura, deje de usar el producto y manténgalo alejado de los niños.  
Si cree que las pilas pueden haberse tragado o colocado dentro de cualquier parte del cuerpo, busque atención médica inmediata.

**PRECAUCIÓN**  
Riesgo de explosión si la batería se reemplaza por una de tipo incorrecto.  
Reemplace la batería con una del mismo tipo.

**PRECAUCIÓN**  
Riesgo de explosión o fuga de líquido o gas inflamables.

No use/almacene/lleve a un entorno de temperatura extremadamente alta o extremadamente baja, debido a la gran altitud.  
No intente quemar, aplastar o cortar la batería usada.

D00846



 Esta marca é uma marca de segurança/aleria.

Não ingerir a pilha.  
Perigo de queimaduras químicas.  
Este produto contém uma pilha de tipo recarregável.  
Se a pilha de recarga/bateria for engolida, pode causar queimaduras internas graves em apenas 2 horas e conduzir à morte.  
Maneja-se as pilhas novas e usadas longe das crianças.  
Se o comportamento da pilha não se fechar de forma segura, pare de usar o produto e mantenha-o afastado das crianças.  
Se achar que as pilhas podem ter sido engolidas ou colocadas dentro de qualquer parte do corpo, procure imediatamente um médico.

**CUIDADAD**  
Risco de exposição se a pilha for substituída por um tipo incorreto.  
Substitua a pilha pelo mesmo tipo.

**CUIDADAD**  
Risco de explosão ou de vazamento de líquido ou gás inflamável.

Não use/armazene/coloque num ambiente com temperaturas extremamente altas ou demasiado extremamente baixas devendo a altitude elevada.  
Não sente, queimar, esmagar ou cortar a pilha usada.

 Din i-marka heja marka til sigurnáttívil.

Tilisan i-batterja.  
Perilu af hrug kímku.  
Din i-þroducti fih batterja eða öðru tvíttuna. Gæfna.  
Jekk din i-batterja eða öðru tvíttuna, sita! líkkaða hrug innar sever flamm saghtajn u tóar tvíttuall ghattí-innet.  
Zömm i-batterji gætta u halana 1 boghfod mím heja jagflu jlflohuom i-ðtal.  
Jekk i-komparíment tal-batterja ma jstak íngfahag ómóð sigur, túbak akkur i-þroducti u zömmu. 1 boghfod mím heja jagflu jlfloku i-ðtal.  
Jekk líkkað xi suspet til i-batterji nbeigflu þev gev meðfala fxi óari tal-gísem, flíxk ghaþnu maedka innuflut.

**ATTENZIONE**  
Rischio di scollazione se la batteria è inserita in modo scorretto.  
Inserire la batteria guardando bene il modo di inserirla.

**ATTENZIONE**  
Rischio di esplosione per l'uso di liquidi o gas infiammabili.

Tuðstafaldrána fambjörg b'temperaturu gþvaka halna þev þressjóni. Estremament þaxaxa nínhaldrá fálitðudri gþvaka halna.  
Típpavisa haldrá, íghafleg þev taptar i-batterja haldrána.

D00847

 See tühis on ohutus-hoiatusmärk.

Ärge neelake patareid alla.  
Keemilise põletuse oht.  
See toode sisaldab kalle-koopustareid.  
Allaneelamisel võib kalle-koopustareid juba kahe tunniiga põhjustada raskest südamise põletusi ning viia surmani.  
Hoidke uusi ja kasutatud patareid lastele kättesaamatus kohas.  
Kui patareid ei ole süübinõuet, lõpetage toote kasutamine ja pöörutage see lastele kättesaamatusse kohta.  
Kui kahtlustate ootareid allaneelamist või kahase sattumist, pöörage viivitamatult arsti poole.

**ETTEVAATUST!**  
Patareid asendamine vales tüüpi patareiga põhjustab plahvatusohtu.  
Asendage patareid sama tüüpi patareiga.

**ETTEVAATUST!**  
Põhivastuse või tuleohtliku vedeliku või gaasi lekkimise oht.

Ärge kasutage/hoidke toodet kaskkonnas ega viige kaskkonnas, kus on äärmiselt kõrge temperatuur või väga suurust kõrgustest tingitud äärmiselt madal õhurõhk.  
Ärge üritage kasutada patareid põletada, purustada ega lõigata.

 Ez egy biztonságfigyelmeztető jelzés.

Ne nyelje le az elemeket.  
Vegyi égési veszély.  
Ez a termék gombbetárat tartalmaz.  
Ha lenyeli a gombbetárat, akkor alig 2 óra múlva betűli halálos következményű, kemény águlat szarvachet.  
Az új és használt elemeket gyermekektől tartva távol.  
Ha az elemekhez nem zár biztonságosan, akkor ne használja tovább a terméket és gyermekektől társa távol.  
Ha úgy gondolja, hogy az elemeket lenyelte vagy más testrészbe dugták, akkor azonnal hívja fel a háziorvosát.

**VIGYÁZAT**  
Robbanásveszélyt áll fenn, ha nem megfelelő típusúra cseréli ki az elemet.  
Az elemet mindig azonos típusúval cserélje.

**VIGYÁZAT**  
Robbanásveszély, illetve égéshet forradék-, vagy gázszivárgás-veszély áll fenn.

Ne használja, tárolja vagy vigye nagyon magas hőmérsékletű vagy nagy magasságok mellet nagyon alacsony nyomású környezetbe.  
A lemerült elemeket ne próbálja meg elégetni, szétbontani vagy felvágni.

D00848

 Tāro zvačka je bezbednosna značajka upozorenja.

Bateriji nekoruznjaja.  
Nebezbednosno shemakisho popolnenia.  
Tento výrobok obsahuje mincovú/pontbičkovú článkovú batériu.  
Ak dôjde k poškôu mincovéj/pontbičkovej článkovej batérie, v priebehu len 2 hodín môže dôjsť k výskytu vnútorných poplavenín a k smrti.  
Nové a použité batérie uchovávajte mimo dosahu detí.  
Ak prichádzu na batérie nemožno bezpečne uzamknúť, prestaňte výrobok používať a uchovávajte ho mimo dosahu detí.  
Ak si myslíte, že došlo k poškôu batérie alebo k ich vniknutiu do ktorýchkoľvek častí tela, okamžite vyhľadajte zdravotnícku pomoc.

**UPOZORNENIE**  
Ak batériu vymeníte za nesprávny typ, môže dôjsť k výbuchu.  
Batériu nahraďte rovnakým typom.

**UPOZORNENIE**  
Riziko výbuchu alebo ankrania horľavých kapalin alebo plynu.

Nepoužívajte/nestradujte/nepripínajte do prostredia s extrémne vysokou teplotou alebo extrémne nízkym tlakom so veľmi vysokou nadmorskou výškou.  
Použite batériu sa nepokúšajte spaľovať, štví ani preruzať.

 Tāro zvačka je bezbednosni varovnosu značkaku.

Bateriji nepolyvaja.  
Nebezbednosni popolneni žilavinosu.  
Tento výrobok obsahuje knoflíkovou elektrickou batériu.  
Pokud byste knoflíkovou elektrickou batérii spojili, může to i jen do 2 hodin způsobit závažné vnitřní poplavení a vést to až k smrti.  
Nové i použité baterie uchovávejte mimo dosah dětí.  
Pokud by schránka baterie nebyla bezpečně uzamčena, pak takový výrobek přestaňte používat a držte jej mimo dosah dětí.  
Pokud byste si mysleli, že mohlo dojít ke spořeníti baterie nebo k jejímu umístění do nějaké části těla, vyhledejte okamžitou lékařskou pomoc.

**UPOZORNENIE**  
Riziko výbuchu alebo ankrania horľavých kapalin alebo plynu.  
Baterii vyměňte za správný typ, hrozí riziko exploze.  
Baterii vyměňte za stejný typ.

**UPOZORNENIE**  
Hrozí exploze nebo únik horlavých kapalin nebo plynu.

V prostředí s extrémně vysokou teplotou nebo extrémně nízkým tlakem kvůli hodně vysoké nadmořské výšce to nepoužívejte, neskladujte to v něm, ani to do něj nepřipínajte. Baterii se nepokúšajte spaľovať, rozbiť alebo rozřezat.

D00849

BỘ sung

**A** Tá oznaka je varnostna/pozorilna oznaka.

Baterij ne zadržite.

Nevnos: kemičnih odpadkov.

Ta izdelek vsebuje baterije v obliki kovancev / gumbarste celice.

V primeru zaužitja baterije v obliki kovancev / gumbarste celice, se takojlo pozovite name notranje opazilne v samo 2 urah in celo smrti.

Nóve in uporabljene baterije hranite izven dosega otrok.

Če navedba za baterije ne morete zapaketi, prenehajte uporabljati izdelek in ga hranite izven dosega otrok.

Če menite, da je bila baterija zaužita ali pa se nahaja v notranjosti kateregakoli dela telesa, nemudoma poiščite zdravniško pomoč.

#### POZOR

Če baterijo zamenjate z napačno vrsto baterije, obstaja tveganje ekologije.

Baterije zamenjajte z njej enako baterijo.

#### POZOR

Tveganje eksplozije ali uhojanja gorljive tekočine ali plina.

Ne uporabljajte / skladšičite / hranite baterije v okolju z izredno visoko temperaturo

ali z izredno nulkim tlakom zaradi visoke nadmorske višine.

Uporabljene baterije ne poskušajte zalagati, zorošiti ali rezati.

**A** Šis ženkas – tai saagosa / isojelamasa ženkas.

Nepopravljite elemente.

Chemicali nudgino pajojvas.

Šisne gaminjaje vya monetas / saagosa formas elementas.

Priarjus monetas / saagosa formas elementa, vos par 2 valentosa galimio patirti sunkiu vidiu, nudgimu / ir mirt.

Naujus ir naudotus elementus laikykite vaikams neodosiekiamoje vietoje.

Jei elementu skilnus tvirtu naudozate, nesaudozama gamnio ir laikykite j vaikams neodosiekiamoje vietoje.

Jei mirate, kad elementai patijo bõti praryti arba kiti j bõti kuryj kono dalj, nedelsdami krepinkites / medicinos jstaje.

#### DEMESIO

Elementų pakeituis netinkamo tipo gaminiu tyje sprogimo pavojus.

Elementų pakeiskite tokiu paties tipo gaminiu.

#### DEMESIO

Sprogimo arba degaus skysčio ar duju nuotekio pavojus.

Nenaudokite / ne laikykite / ne sandykite j šin aukštos temperatūros aplinkoje ar aplinku, kurioje slėgis šin žemas dėl labai didelio aukščio.

Neprekinkite naudotų elementų deginti, valkyti ar įsjaustyti.

D00850

**A** Ši ir drošībasbrīdinājuma atzīme.

Neprotiet akumulatoru.

Kīniska apzēģinājuma rīkss.

Šis produkts satur montāžas/pogas elementa akumulatoru.

Montāžas/pogas elementa akumulatora norīšanas patējumā tas var izraisīt nopietnu nekādu apozūguma 2 stundu laikā un, iespējams, nāvi.

Jamūs un lietotus akumulatorus saglabiet no bērniem.

Jā akumulatoru nodalījumu nevair slēdziet, pārtrauciet produkta lietošanu un saglabiet to bērniem.

Jā domājās, ka akumulators ir norīta vai ievietots kādā ķermēja atvērt, nekavējoties nepieciešama medicīniska palīdzība.

#### LŪZMĀNĪBU

Ievietojiet reparētos vaiēda akumulatoru, patēst sprādziena risku.

Normāliet lieto ar tāda patāda vaiēda akumulatoriem.

#### LŪZMĀNĪBU

Sprādziena vai uzliesmojōša šķidrums vai gāzes nepilnās risks.

Nepietojietgaldāties/neviesojiet vidē, kurā ir jōš augsta temperatūra vai ātrādiņģ

zema spiediena jōš lieta augstuma ietekmā.

Izērtoto akumulatoru nemēģiniet dēdzināt, samalcināt vai sagriezt.

**A** Nēmajsy znak jest znakiem bezpieczeŃstwa/ostrożenia.

Nie wno zolkywać baterii.

lamięje zagrozenie porażeniem chemicznym.

Produkt ten zawiera baterie typu guzikowego.

W przypadku polknięcia może ono spowodować poważne poparzenia wewnętrzne w ciągu zaledwie 2 godzin i doprowadzić do śmierci.

Nowe i użyte baterie należy przechowywać z dala od dzieci.

Jeli komora baterii nie zamkna się prawidłowo, należy zaprzestac udywania produktu i przechowywać go z dala od dzieci.

Jeli istnieje prawdopodobieństwo, że bateria została polknięta albo znalazła się w inny sposób wewnątrz ciała, należy natychmiast zgłosic się do lekarza.

#### LŪZMĀ

W przypadku wymiany baterii na baterie nieprawidłowego typu istnieje zagrożenie

wybuchem. Wymieniać wyłącznie na baterię takiego samego typu.

#### LŪZMĀ

Zagrożenia wybuchem lub wyciekami łatwopalnej cieczy lub gazu.

Nie stosować, nie przechowywać ani nie wprowadzać do środowiska o skrajnie

wysokiej temperaturze lub skrajnie niskim ciśnieniu związanym z bardzo dużą wysokością nad poziomem morza. Nie próbować palić, miazdżyć ani ciąć baterii.

D00851

**A** Þetta merki er dryggja-/viðvarunarmarki.

Gleypji ekki rafhlöðuna.

Hættu á eldbruna.

Þessi vara inniheldur flata rafhlöðu.

Ef rafhlöðan er gleypst getur það valdið alvarlegum innviorti brunadáturinn á innan við 2 klukkustöðum, sem getur leitt til dauða.

Geymið nýjar og notaðar rafhlöður þar sem börn ná ekki til.

Ef rafhlöðuhöfn löskast ekki drugglega, skil hættu nokkum vörum og geyma hana þar sem börn ná ekki til.

Ef grunur leikur á að rafhlöður hafi verið gleypdar eða settar inn í eitthvert líkamsgrip, skalt leita læknisviðgjafar tafarlaust.

#### VARÐI

Hættu á sprogungu ef rafhlöðunni er skipt út fyrir sama gerð.

Nóð sömu gerð af rafhlöðu þegar skipt er um hana.

#### VARÐI

Hættu á sprogungu eða leka á elctrum vöðva eða gosi.

Má ekki nota/þeyma/rylla / umhverfi þar sem er afar hátt hiti eða afar lágur

loftþrygjum vegna mögular hæðar yfir sjávarmáli.

Ekkí má myna að brenna, kempa eða skera í notaða rafhlöðu.

**A** Dette merket er sikkerheds-/advarelsesmerket.

Do må ikke spise batterier.

Parer for barnetakk forberening.

Dette produktet inneholder et celler batteri.

Hvis celler batteriet svelges, kan det forårsake alvorlige interne forbræninger bare på 2 timer, og kan føre til døden.

Holdt nye og brukte batterier utenfor barnas rekkevidde.

Hvis batterier kommer ikke lukkes slott, stopp brukten av produktet og holdt det på avstand fra barn.

Hvis du har mistanke om at batteriene er blitt svelget eller kommet inn i kroppen, oppsøk lege umiddelbart.

#### FORSIKTIG!

Parer for eksplosjon hvis batterier byttes ut med et feil batteri.

Skift ut batterier med ett av samme type.

#### FORSIKTIG!

Parer for eksplosjon eller lekkasje av antennelett væske eller gass.

Bruk ikke oppbevar ikke under ekstremt temperatur eller ekstremt trykk på grunn av

betrøkkelig høyde over havet.

Forskik ikke å brenna, knuse eller kappe batterier.

D00852

**⚠** Totul zinc reprezintă un semn de siguranță/restricționare.

**Ne poluzați bateria.**

**Opasnost od izgarine na završnice**

Totul produsat съдържа крџта плoска батериџа.

Alio kрџтата плoска батериџа e полнџата, тџ е важно да прџчине тџвакџ

внџрешнџ изолџване савџе за 2 часа и новџа да дџмџва до сџмџрџ.

Поветџе новџте и изолџвани батериџа дџлџа от дџва.

Alio отстранџето за батериџте не се излџва дџбре, спреде да изолџваџте

прџдуктџ и нџ дџлџате дџлџџа от дџва.

Alio отстранџето за батериџте бџва важно да бџдџл џд џлџитџ или џд џлџитџ е

нџвакџ част нџ тџлџето, џдџрџете нџвабџва медицинџа џлџџа.

**ВНИМАНИЕ**

Opasnost od eksplozije, ako baterija e zasvojena od nepravilnog tipa.

Сменџте батериџа сџс сџваџџ типџ.

**ВНИМАНИЕ**

Opasnost od eksplozije или изолџване на запџљивџа течнџст или гџс.

Не изолџваџте/сџхранџваџте/излџваџте џа в средџа с изолџчително висџка

темперџатури или изолџчително нџвакџ изолџване поради мџнџо висџкаџа

експлозиџа. Не се опџитџаџте да изолџате, сџмџнаџте или отстранџаџте

на џлџитџата батериџа.

**⚠** Acest marcaj este un marcaj de siguranță/avertizare.

A nu se ingera baterie.

Pericol de asfură otinică

Acest marcaj conține o baterie tip monedă / nasture.

În cazul înghițirii bateriei: tip monedă / nasture, în doar 2 ore se pot produce arsuri

interne grave, care pot provoca decesul persoanei.

A nu se lăsa la îndemâna copiilor bateriile noi, precum și cele uzate.

În cazul în care un copil arde pentru baterii nu se lăsa de cordon, întrerucăți

utilizarea produsului și nu îl lăsați la îndemâna copiilor.

În cazul înghițirii sau al introducerii bateriei în orice parte a corpului, solicitați

imediat îngrijiri medicale.

**ATENȚIE!**

Risc de explozie în cazul înlocuirii bateriei cu una de alt tip.

Înlocuiți bateria cu una de același tip.

**ATENȚIE!**

Risc de explozie sau de scurgeri de lichide sau gaze inflamabile.

A nu se folosi / depozita / ampara în medii cu temperaturi extrem de ridicate sau

cu presiuni extrem de scăzute generate de altitudinți foarte mari.

A nu se arde, zăbovi sau țâba bateriile uzate.

D00853

**⚠** Ovo je sigurnosna oznaka / oznaka upozorenja.

Nemojte gutati baterije.

Opasnost od keramičkih opектина

Ovaj proizvod sadrži dva koвaсka-baterija ili gumb-baterija.

Ako se koвaсka-baterija ili gumb-baterija proguta, to u roku od samo dvije sate

može izloziti vas ozbiljnoj unutarnjoj opекtini sa ozbiljnim posljedicama.

Novi i upotrijeбljene baterije ođivе dugo od djece.

Ako uđor za bateriju nije sigurno zatvoren, prestajte upotreбljivati proizvod i ditiбe

ga dalje od djece.

Ako mislite da su baterije mođda progutane ili stavljene u bilo kođi dio tijela,

zatražite hitnu medicinsku pomoć.

**OPREZ**

Rizik od eksplozije ako se baterije zamjenе nеpravilnim tipom baterije.

Baterije zamjenite istim tipom.

**OPREZ**

Rizik od eksplozije ili ispuшanja zapaljive tekućine ili plina.

Nemojte upotreбljivati / pohranjivati / unositi u okruženje iznadno visokih

temperatura ili zmiorno niskog tlaka zbog vrlo visoke nadmorske visine.

Nemojte pokušavati spajivati, drobiti ili rezati skloplјenu bateriju.

**⚠** Ovo je oznaka za bezбednosnu oznaku upozorenja.

Ne gutajte baterije.

Rizik od keramičkih opектина

Ovaj proizvod sadrži батерије u obliku novčića i dugmeta.

U slučaju gutanja батерије u obliku novčića i dugmeta, može doći do ozbiljnih

unutarnjih opектина u roku od samo 2 sata, što može dovesti do smrtnog ishoda.

Držite i nove i stare (korisnjene) батерије van doдњађа djece.

U slučaju da predmeta za батерије ne mislite da se zatvori на bezбednom načinu,

prestajte ih koristiti i odložite ih van doдњађа djece.

Ukoliko mislite da je došlo do gutanja батерије ili do njihovog umetanja u bilo kođi

dio tela, momentalno se obratite lekaru.

**OPREZ**

Rizik od eksplozije u slučaju zamene батерије drugom батеријом neodgovarajućeg

tipa. Zamjenite батерије drugom батеријом istog tipa.

**OPREZ**

Rizik od eksplozije ili curenja zapaljive tečnosti ili gasa.

Ne koristite i ne odlađivajte / ne unosite u okruženje sa iznadno visokom

temperaturom ili u okruženje sa iznadno niskim pritiskom zbog velike nadmorske

visine. Ne pokušavajte da zapaljete, da zgnječite ili da presečete korisnjene батерије.

D00854

**⚠** Aceasta marca este una marca de siguranță/avertizare.

Ne ingera la plă.

Peril de creșteri de gume

Acestă producție conține una plă de butoi.

Si s'empareasa la plă de butoi, acestora pot cauzar greua creșteri nămae an

norăe 2 hore / provincial la mori.

Mantăgatu lae plăe novee / usadee butu de fabricat dala năma.

Si el compoziționē de la plă ne e de forca de măniera segara, deieue d'utilizar el

producie i alturey-e dala năma.

Si d'reue que les plăe podrien haver estat empaesades o col localde dins de

qualveer part del cos, busqueue atencio mēdica immedata.

**PRECAUCIÓ**

Risc d'explosió si la plă se substitueix per una altra d'un tipus incorrecte.

Substitueix la plă per una altra del mateix tipus.

**PRECAUCIÓ**

Risc d'explosió o fuga de líquid o gasos inflamables.

No la utilitzeu gaudint-se'n a un entorn de temperatura excessivament alta o

amb una pressió excessivament baixa a causa de l'altitud molt elevada.

No intenteu obrir, aixafar o tallar la plă usada.

**⚠** Bu tir gēvenerik uyans/omgasadir.

Pil yutiraymız.

Kırmazal Yanık Tehlikesi

Bu ürün, düğme / hıre pil içermektedir.

Düğme / hıre pil yutulduğunda tehlike, sadece 2 saat içerisinde tahlike il çarekara

neđen olabilir ve ölüme yol açabilir.

Yeni ve kullanılmı piller çocuklardan uzak tutunuz.

Pil kılınısı güvenli bir şekilde kullanılmıyorsa, ürünü kullanılmıyız ve çocuklardan

uzak tutunuz.

Pillerin yutulması veya vücudun içine herhangi bir yere yerleştirilmiş olduğundan

çıkarmamızı, derhal tıbbi müdahale bayıruuunda bulununuz.

**DİKKAT**

Pil yanlış bir şekilde değiştirilmiş takdirde artama riski ortaya çıkabilir.

Aynı türde bir pille değiştiriniz.

**DİKKAT**

Pistama veya yarıcı sıvı ya da gaz sızıntısı riski.

Aynı yüksek ili veya çok yüksek rakım seviyelerde aynı düğük basınç olan

ortamlarda kullanılmıyız / saklanılmıyız / bulundurulmıyız.

Kullanılmı ve piller yıkara, aynı veya aynı gırmirinde bulunmamız.

D00855

 Kjo shenja është simbol sigurisë parajohëmiri.

Mos e përtori baterinë.  
Rrezik për Dytëje Kimike

Ky produkt përmban përbërës të baterisë.  
Nëse përbërësit gjëlbër, mund të shkaktojnë dëgjje të brendshme të rënda në veshën që ose dhe mund të çojë drejt vdekjes.  
Nëse baterinë e rreza dhe të përdorur larg lëvizjeve.  
Nëse shpërthim ose baterisë nuk rreziket mirë, ndërkohë përdorimin e produktit dhe mbajtjen larg lëvizjeve.  
Nëse inxhinieri se baterinë mund të jenë gjithë ose vendosur brenda çdo ajrë të trupit, kërkoni kujdes të menjshëm në mjekësit.

**KUJDES**  
Rrezik shpërthimi nëse bateri zëvendësohet nga një tip tjetër i pasaktë.  
Zëvendësoni baterinë me të njëjtin tip baterie.

**KUJDES**  
Rrezik shpërthimi ose rrezikje të lëngut apo gazit.

Mos e përtori apo të ruani në mjedis me temperaturë jashtëzakonisht të lartë ose presion jashtëzakonisht të ulët për afshak, të lartësuar gjeografike shumë të lartë.  
Mos u përtori të digji, shpërthi ose prishi me rreze baterinë e përdorur.

**D00856**

Xiri k' nín tháa thén lút ðía nhróm

Käytelyt painotit hävettään paikallisten sääntöiden ja määräysten mukaisesti.

Gebruik de batterijen overeenkomstig de overeenstemming met de plaatselijke voorschriften.

Les batteries utilisées doivent être recyclées selon les lois locales.

Förbrukade batterier återvinns i enlighet med lokala föreskrifter.

De brugte batterier genbruges i overensstemmelse med lokale regler.

Verbrauchte Batterien werden entsprechend den lokalen Rechtsvorschriften entsorgt.

Οι χρησιμοποιούμενες μπαταρίες απορρίπτονται σύμφωνα με τους τοπικούς κανονισμούς.

Smaltite lo baterije esaute in base alle normative locali vigenti.

Desechte las baterías usadas de acuerdo con la ley local.

As baterias usadas são descartadas de acordo com as leis locais.

Armi i-batterij opna skoti ð-ligjet lokali.

Käutatut paranoit käyttämättä jättämättä vastavali kohalekku seacusele.

A használt elemek megsemmisítése a helyi jogszabályok értelmében történik.

Použité baterie ani likviduju podľa miestnych zákonov.

Použité baterie zlikviduje v souladu s místními předpisy.

Uporabljene baterije odstavite v skladu z lokalnimi predpisi.

Naudotos baterijas utilizuokite pagal vietinius įstatymus.

Ervaratoto baterijas atliet saskaņā ar vietējo likumdošanu.

Zużyte baterie należy ztylizować zgodnie z prawem lokalnym.

Fargaðu notaðum rafstöðum samkvæmt innlendum lögum.

Brúkte batterier resinuoktes i hærhold til lokale bestemmelse.

Использованные батареи не рециклируют в соответствии с местными требованиями.

Anunciaj baterije uzite in conformitate cu legile locale.

Iskorištene baterije reciklirati u skladu s lokalnim propisima.

Использованные батареи подлежат утилизации в соответствии с местными требованиями.

Eliminació de bateries utilitzades d'acord amb les lleis locals.

Kullanılmış piller yerel mevzuatı uygun olarak bertaraf edilecektir.

Hefni bateriá e përdorur sipas ligjeve lokale.

**D00908**

◆ **Chia khoá**

Máy phát:

Mẫu: 14AHK

Tần số hoạt động: 433.92 MHz

Công suất đầu ra tối đa (ERP): 0.03 mW

Nhà sản xuất: TẬP ĐOÀN DENSO

Địa chỉ: 1-1, Showa-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, 448-8661, Nhật bản

передатчик: модель: 14AHK  
сму радиочастот: 433.92 МГц  
максимальную мощность  
выпромывания (ERP): 0.03 мВт

виробник: DENSO CORPORATION  
адреса: 1-1, Showa-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, 448-8661,  
Japan

**D00894**

<p>Hereby, DENSO CORPORATION declares that the radio equipment type is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	D00920
<p>DENSO CORPORATION väkuttaa, että radiolaitetyyppi on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvaikutuksen täysimittainen teksti on saatävillä seuraavassa internetosoitteessa:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>Hierbij verklaar ik, DENSO CORPORATION, dat het type radioapparatuur conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>Le soussigné, DENSO CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>Härmed försäkrar DENSO CORPORATION att denna typ av radioanordning överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-förklaring om överensstämmelse finns på följande webbadress:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	



<p>Härmed erklærer DENSO CORPORATION, at radioudstyretypen er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	D00921
<p>Hiermit erklärt DENSO CORPORATION, dass der Funkanlagenart der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>Με την παρούσα δήλωση DENSO CORPORATION, δηλώνω ότι ο ραδιοεξοπλισμός πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>Il fabbricante, DENSO CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>Por la presente, DENSO CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	

<p>O[ia] abako assinado(a) DENSO CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	D00922
<p>B'iden, DENSO CORPORATION, niddjara li den li-tip ta' tagħmir tar-radju huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. Il-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>Käesolevaga deklareerib DENSO CORPORATION, et käesolev radioseadme tüüp vastab direktiivi 2014/53/EÜ nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>DENSO CORPORATION igazolja, hogy a típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető internetes címen:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>DENSO CORPORATION týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu je v súlade so smernicou 2014/53/EU. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	

Bổ sung

<p>Tímto DENSO CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Účelné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	D00923
<p>DENSO CORPORATION potvrdzuje, da je tip radijske opreme skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>AB, DENSO CORPORATION, pavirtinu, kad radijo (renginik) tipas atitinka Direktivą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas priimamas šiuo interneto adresu:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>Ar šio DENSO CORPORATION deklariacija, ka radijokarta atitisk Direktivai 2014/53/ES. Pils ES atitikties deklaracijos tekstas ir pieejams šādā internetā vietnē:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>DENSO CORPORATION niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	

<p>Hér með lýsir DENSO CORPORATION yfir því að er í samræmi við grunnréttur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun 2014/53/EU. Samræmisfrýðsing er einnig aðgengileg á eftirfarandi vefskóð:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	D00924
<p>DENSO CORPORATION erklærer at er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. Samsvarserklæringen i fullekt er tilgjengelig på følgende internetadresse:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>С настоящото DENSO CORPORATION декларира, че този тип радиосъоръжение е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Целостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>Prin prezenta, DENSO CORPORATION declară că tipul de echipamente radio este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>DENSO CORPORATION ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Celoviti tekst EU izjave o skladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	

<p>Övime, DENSO CORPORATION nájavľuje da je radio oprema tipa uskladená sa Direktívou 2014/53/EU. Celý text EÚ deklarácie o uskladenosti dostupný je na sleďujúcej internetnej adrese:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	D00925
<p>Amb aquest document, DENSO CORPORATION declara que el tipus d'equipament radioelèctric es conforme a la Directiva 2014/53/UE. El text complet de la declaració UE de conformitat està disponible en la següent adreça d'Internet:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>Išbu belge, DENSO CORPORATION belsiz ekipman tipini 2014/53/AB sayılı Direktife uygun olduğunu beyan eder. AB uygunluk beyanının tam metni aşağıdaki internet adresinde mevcuttur:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p>Страница DENSO CORPORATION заявляет, что тип радиосъоръжение вълрбдиле. Телнелому релеленту релрбрлдрлненн. полней текст декларацији про вълрбрлдрлност доступный на веб-сайти на такоо адресо:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	
<p></p> <p> The latest "DECLARATION of CONFORMITY" (DoC) is available at the following address:  <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	

D00926

♦ Mã hoá động cơ

Hierby SUBARU CORPORATION declares that the radio equipment type SSPMB02 is in compliance with Directive 2014/53/EU.

The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Frequency band: 119 - 135 MHz  
 Maximum radio frequency power: 55 dBm @ 10m

SUBARU CORPORATION valduska, vada deklarējis, ka SSPMB02 tipa ierīces atbilst 2014/53/EU direktīvai.

EU vadošajam atbilstības deklarācijam pilnā tekstā pieejama šādos interneta adresēs:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Frekvences diapazons: 119 - 135 MHz  
 Maksimālā radiofrekvences jauda: 55 dBm @ 10m

Hierby verkstatt av SUBARU CORPORATION, där det typ av radioutrustning SSPMB02 conform to the Richtlijn 2014/53/EU.

De volledige tekst van de EU-afstemingsverklaring kan worden gekocht op het volgende internetadres:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Frequentieband: 119 - 135 MHz  
 Maximaal radiofrequentievermogen: 55 dBm @ 10m

Le soussigné, SUBARU CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique de type SSPMB02 est conforme à la directive 2014/53/UE.

Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Bande de fréquence: 119 - 135 MHz  
 Puissance de radiofréquence maximale: 55 dBm @ 10m

Hiermit erklärt SUBARU CORPORATION, dass der FunkanlagenTyp SSPMB02 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht.

Der vollständige Text der EU-Konformitätsklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Frequenzband: 119 - 135 MHz  
 Abgemessene maximale Sendeleistung: 55 dBm @ 10m

Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico SSPMB02 es conforme con la Directiva 2014/53/UE.

El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Banda de frecuencia: 119 - 135 MHz  
 Potencia máxima radiofrecuencia: 55 dBm @ 10m

D01018

Bảng văn bản này, TẬP ĐOÀN SUBARU tuyên bố rằng mẫu sản phẩm SSPMB02 này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU.

Toàn văn Tuyên bố về sự phù hợp của Liên minh Châu Âu hiện có tại địa chỉ internet sau:  
<http://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Hiermit erklärt SUBARU CORPORATION, dass der FunkanlagenTyp SSPMB02 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht.

Der vollständige Text der EU-Konformitätsklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Frequenzband: 119 - 135 MHz  
 Abgemessene maximale Sendeleistung: 55 dBm @ 10m

Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico SSPMB02 es conforme con la Directiva 2014/53/UE.

El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Banda de frecuencia: 119 - 135 MHz  
 Potencia máxima radiofrecuencia: 55 dBm @ 10m

Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico SSPMB02 es conforme con la Directiva 2014/53/UE.

El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la siguiente dirección Internet:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Banda de frecuencia: 119 - 135 MHz  
 Potencia máxima radiofrecuencia: 55 dBm @ 10m

D01019

Cuando asimismo SUBARU CORPORATION declara que el presente tipo de equipamiento de radio SSPMB02 está en conformidad con la Directiva 2014/53/UE.

El texto integral de la declaración de conformidad está disponible en la siguiente dirección de Internet:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Banda de frecuencia: 119 - 135 MHz  
 Potencia máxima de radiofrecuencia: 55 dBm @ 10m

Erden, SUBARU CORPORATION, reddijana li dat tip ta' tagħni ta-rada SSPMB02 huwa konformi mal-Direttiva 2014/53/UE.

It-test kollu ta' dikjarazzjon ta' konformità ta' UE huwa disponibbli f'Internet ta' lura:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Tần số: 119 - 135 MHz  
 Công suất tối đa tần số radio: 55 dBm @ 10m

Konformitāts deklarācija: SUBARU CORPORATION, atklāj, ka šādas radioelektriskās ierīces SSPMB02 atbilst Direktīvai 2014/53/UE.

EU vadošajam atbilstības deklarācijam pilnā tekstā pieejama šādos interneta adresēs:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Frekvences diapazons: 119 - 135 MHz  
 Maksimālā radiofrekvences jauda: 55 dBm @ 10m

SUBARU CORPORATION gətaria, hogy a SSPMB02 típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek.

Az EU-megfelelőség nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Frekvencia: 119 - 135 MHz  
 Maximális rádiófrekvencia: 55 dBm @ 10m

SUBARU CORPORATION izjema, da je radiove oprema tipa SSPMB02 je v skladu s smernico 2014/53/EU.

Upni EU vpilnosti c zlozi je k dispozici na tejto internetovej adrese:  
<http://www.kbair-rla.co.jp/>

Frekvenčni pasmo: 119 - 135 MHz  
 Maksimalna radiofrekvencijska moč: 55 dBm @ 10m

D01020

Bổ sung

<p>Tên: SUBARU CORPORATION (tiếng Anh), Se tipo šifrovano: zašifrovano: 20140301</p> <p>Địa chỉ email EU (nếu có) hoặc địa chỉ Internet (nếu có): <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Thông số phát xạ: 119 - 135 MHz</p> <p>Mã nhận dạng thiết bị: 55 01jA/m @10m</p>	D01021
<p>SUBARU CORPORATION potvrdjuje, da je tip radijske opreme SSPMB02 skladen s Direktivo 2014/53/EU.</p> <p>Oslobođeno odjaviti EU o skladnosti je na volji na nadležnim spletnim mestom: <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Frekvencijski pas: 119 - 135 MHz</p> <p>Možljiva moč radijske funkcije: 55 01jA/m @10m</p>	
<p>Als SUBARU CORPORATION, bestätige, dass das Funkgerät Typ SSPMB02 gemäß der Richtlinie 2014/53/EU.</p> <p>Wenn ES abstrahlend deklarieren werden, ist die Adresse der Internet-Adresse: <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Die Frequenz: 119 - 135 MHz</p> <p>Die maximale Sendeleistung: 55 01jA/m @10m</p>	
<p>Av za SUBARU CORPORATION, izjavim, da radijska oprema SSPMB02 skladna Direktivi 2014/53/EU.</p> <p>Če se izjavljajo deklaracije, ki vključujejo tudi spletno stran, prosimo, da jo določite na spletni strani: <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Frekvencijski pas: 119 - 135 MHz</p> <p>Maksimalna radijska moč: 55 01jA/m @10m</p>	
<p>SUBARU CORPORATION vnaprejšnje izjavlja, da tip ugradnega radijskega SSPMB02 je skladen z direktivo 2014/53/EU.</p> <p>Priloge k EU deklaraciji o skladnosti ni mogoče dostopati na spletni strani: <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Začetni frekvenčni pas: 119 - 135 MHz</p> <p>Maksimalna moč radijske funkcije: 55 01jA/m @10m</p>	D01022
<p>SUBARU CORPORATION (tip) je tip šifrovano: zašifrovano: 20140301</p> <p>Die E-Mail-Adresse (falls vorhanden) oder die Internet-Adresse: <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Die Frequenz: 119 - 135 MHz</p> <p>Die maximale Sendeleistung: 55 01jA/m @10m</p>	
<p>SUBARU CORPORATION antenne herkomst af radijske udstyr SSPMB02 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.</p> <p>Alle tilføjet EU erklæring om overensstemmelse kan findes på det følgende netsted: <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Frekvensområdet: 119 - 135 MHz</p> <p>Maksimal udsendeleveringsstyrke: 55 01jA/m @10m</p>	
<p>Ci radijskega tipa SUBARU CORPORATION potvrdjuje, da ta tip ugradnega radijskega SSPMB02 je skladen s direktivo 2014/53/EU.</p> <p>Če so deklaracije, ki vključujejo tudi spletno stran, določene, prosimo, da jih določite na spletni strani: <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Frekvencijski pas: 119 - 135 MHz</p> <p>Maksimalna radijska moč: 55 01jA/m @10m</p>	
<p>Plus prosimo, SUBARU CORPORATION določiti ali tip je ugraden tudi skladno s Direktivo 2014/53/EU.</p> <p>Če imate informacije o deklaraciji UE, ki vključujejo tudi spletno stran, prosimo, da jo določite na spletni strani: <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Die Frequenz: 119 - 135 MHz</p> <p>Die maximale Sendeleistung: 55 01jA/m @10m</p>	D01023
<p>Overs SUBARU CORPORATION potvrdjuje, da je radio-oprema type SSPMB02 i skladna s Direktivom 2014/53/EU.</p> <p>Priloge k EU deklaraciji o usaglasitosti dostopne je na sledećoj Internet adresi: <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Frekvencijski opseg: 119 - 135 MHz</p> <p>Maksimalna radio-funkcijska snaga: 55 01jA/m @10m</p>	
<p>SUBARU CORPORATION, izjavja, da je tip radijske opreme SSPMB02 skladen s Direktivo 2014/53/EU.</p> <p>Priloge k EU deklaraciji o usaglasitosti dostopne je na sledećoj Internet adresi: <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Frekvencijski opseg: 119 - 135 MHz</p> <p>Maksimalna radio-funkcijska snaga: 55 01jA/m @10m</p>	
<p>Overs SUBARU CORPORATION potvrdjuje, da je radio-oprema type SSPMB02 i skladna s Direktivom 2014/53/EU.</p> <p>Priloge k EU deklaraciji o usaglasitosti dostopne je na sledećoj Internet adresi: <a href="http://www.subaru-uk.co.uk/">http://www.subaru-uk.co.uk/</a></p> <p>Frekvencijski opseg: 119 - 135 MHz</p> <p>Maksimalna radio-funkcijska snaga: 55 01jA/m @10m</p>	



Справом SUBARU CORPORATION заявляе, що тип радіобладнання SSPMB02 відповідає Технічному регламенту радіобладнання;  
КАБІНЕТ МІНІСТРІВ УКРАЇНИ ПОСТАНОВА №355

Повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:  
<http://www.tokai-rika.co.jp/pc/>

Діапазон частот : 119 - 135 kHz  
Максимальна потужність радіочастотного випромінювання :  
55dBμA/m @10m



Адреса: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma 373-8555 JAPAN

D01024



Địa chỉ: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gun-  
ma 373-8555, Nhật bản

◆ Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD)

	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH Peter-Dornier-Strasse 10, 88131 Lindau, Germany
<b>ОПРОСЕНА ЕС ДЕКЛАРАЦИЈА ЗА СЪОТВЕТСТВИЕ</b>	С настоящото ADC Automotive Distance Control Systems GmbH декларира, че този тип радиосъоръжение SRR 3-A е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	радиочестотната лента или ленти, в която или които работи радиосъоръжението: 24,05–24,25 GHz максималната радиочестотна мощност, използвана в радиочестотната лента или ленти, в която или които работи радиосъоръжението: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
<b>DECLARACION UE DE CONFORMIDAD SIMPLIFICADA</b>	Por la presente, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declara que el tipo de equipo radioeléctrico SRR 3-A es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Banda o bandas de frecuencia en las que opera el equipo radioeléctrico: 24,05–24,25 GHz Potencia máxima de radiofrecuencia transmitida en la banda o bandas de frecuencia en las que opera el equipo radioeléctrico: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
<b>ZJEDNOUŠŤENIE EU PROHLÁŠENIE O SHODĚ</b>	Tímto ADC Automotive Distance Control Systems GmbH prohlašuje, že toto rádiové zařízení SRR 3-A je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Kmitočtové pásmo (kmitočtové pásma), v němž (v nichž) rádiové zařízení pracuje: 24,05–24,25 GHz Maximální radiofrekvencní výkon vysílaný v kmitočtovém pásmu (v kmitočtových pásmech), v němž (v nichž) je rádiové zařízení provozováno: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
<b>FOHREKLET EU-OVERENSSTEMMELSEERKLÆRING</b>	Hermed erklærer ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, at radioudstyretypen SRR 3-A er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Frekvensbånd, som radioudstyret fungerer på: 24,05–24,25 GHz Maksimal radiofrekvenseffekt, der udsendes i de frekvensbånd, som radioudstyret fungerer på: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
<b>VEREINFACHTE EU-KONFORMITÄTSERKLÄRUNG</b>	Hiermit erklärt ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dass der Funkanlagen Typ SRR 3-A der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Das Frequenzband oder die Frequenzbänder, in dem bzw. denen die Funkanlage betrieben wird: 24,05–24,25 GHz
	Die in dem Frequenzband oder den Frequenzbändern, in dem bzw. denen die Funkanlage betrieben wird, abgestrahlte maximale Sendeleistung: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

<b>LIHTSUSTATUD ELI VASTAVUSDEKLA RATSIOON</b>	Käesolevaga deklareerib ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, et käesolev raadioseadme tüüp SRR 3-A vastab direktiivi 2014/53/EÜ nõuetele. EL-i vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Sagedusriba(d), millel raadioseade töötab: 24.05–24.25 GHz
	Raadioseadme tööseadus(?)el edastatav maksimaalne saatevõimsus: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

<b>ΔΙΛΟΓΥΣΤΕΥΜΕΝΗ ΔΗΛΩΣΗ ΣΥΜΜΟΡΦΩΣΗΣ ΕΕ</b>	Με την παρούσα οή ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός SRR 3-A πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Οι ζώνες συχνότητων στις οποίες λειτουργεί ο ραδιοεξοπλισμός: 24.05–24.25 GHz
	η μέγιστη ραδιοηλεκτρική ισχύς στις ζώνες συχνότητων στις οποίες λειτουργεί ο ραδιοεξοπλισμός: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

<b>SIMPLIFIED EU DECLARATION OF CONFORMITY</b>	Hereby, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declares that the radio equipment type SRR 3-A is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Frequency band(s) in which the radio equipment operates: 24.05–24.25 GHz
	Maximum radio-frequency power transmitted in the frequency band(s) in which the radio equipment operates: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

<b>DECLARATION UE DE CONFORMITE SIMPLIFIEE</b>	Le soussigné, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, déclare que l'équipement radioélectrique du type SRR 3-A est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Bandes de fréquences utilisées par l'équipement radioélectrique: 24.05–24.25 GHz
	Puissance de radiofréquence maximale transmise sur les bandes de fréquences utilisées par l'équipement radioélectrique: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

<b>POJEDINOSTAVLJE NA EU IZJAVA O SUKLADNOSTI</b>	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH ovdje izjavljuje da je radijska oprema tipa SRR 3-A u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Frekvencijski pojas (frekvencijski pojasi) u kojem (kojima) radijska oprema radi: 24.05–24.25 GHz
	Najveća radiofrekvencijska snaga koja se prenosi u frekvencijskom pojasi (frekvencijskim pojasi) u kojem (kojima) radijska oprema radi: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

<b>DICHIARAZIONE DI CONFORMITA UE SEMPLIFICATA</b>	Il fabbricante, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio SRR 3-A è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Bande di frequenza di funzionamento dell'apparecchiatura radio: 24.05–24.25 GHz
	Massima potenza a radiofrequenza trasmessa nelle bande di frequenza in cui opera l'apparecchiatura radio: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00690

Bổ sung

13

<b>VIENKĀRŠOTA ES ATBILSTĪBAS DEKLARĀCIJA</b>	Ar šo ADC Automotive Distance Control Systems GmbH deklarē, ka radiokārta SRR 3-A atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pātes ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā internetā vietnē: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a> Frekvēnču jostā (-as), kurā(-ās) radiokārta darbojas: 24,05–24,25 GHz Frekvēnču jostā(-ās), kurā(-ās) darbojas radiokārta, maksimālo pārraidītā signāla jaudu: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
---	---

<b>SUPAPRĀSTĪTA ES ATBILSTĪBAS DEKLARĀCIJA</b>	Ar šo ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, patvirtinu, ka radio ierīcīņai šķērš SRR 3-A atbilst Direktīvu 2014/53/ES. Visas ES atbilstības deklarācijas teksts pieejams šāco internetā adresē: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a> Dažnīk jostā (-as), kurā(-ās) veic radio ierīcīņai: 24,05–24,25 GHz Dažnīk jostā (-as) galā, pārraidāma tīrē (tīrē) dažnīk jostā(-ās), kurā(-ās) veic radio ierīcīņai: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
--	--

<b>EGYSZERŪSÍTETT EU- MEGFELŐLŐSÉG NYILATKOZAT</b>	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH igazolja, hogy a SRR 3-A típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a> Azt(OK) a frekvencia(s)ok(i), amely(ek)en a rádióberendezés működik: 24,05–24,25 GHz Az atbirtan a frekvencia(s)okban vagy azokban a frekvencia(s)okban továbbított maximális teljesítmény, amely(ek)ben a rádióberendezés üzemel: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
--	--

<b>DIKLARAZIONE SEMPLIFICATA DI CONFORMITÀ TAL- UE</b>	B'дан, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, iadikjara li dan ti-ep ta' tagħmir tar-radju SRR 3-A huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li jeg: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a> Il-medda/meded tal-frekwenza li jgħdem finem il-tagħmir tar-radju: 24,05–24,25 GHz Il-potenza massima tal-frekwenza tar-radju trazzmessa fil-medda/meded tal-frekwenza li jgħdem finem il-tagħmir tar-radju: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
--	---

<b>VEREENVOUDIGDE EU- CONFORMITEITS/ ERKLARING</b>	Hierbij verklaar ik, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dat het type radioapparaat SRR 3-A conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a> Frequentieband(en) waarin de radioapparaat functioneert: 24,05–24,25 GHz Maximale radiofrequent vermogen uitgezonden in de frequentieband(en) waarin de radioapparaat functioneert: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
--	--

<b>UPROSZCZONA DEKLARACJA ZGODNOSCIE UE</b>	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH niniejszym oświadczam, że typ urządzenia radiowego SRR 3-A jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a> Zakres(-ów) częstotliwości, w którym(-ych) pracuje urządzenie radiowe: 24,05–24,25 GHz Maksymalnej mocy czystości radiowej emitowanej w zakresie(-ach) częstotliwości, w którym(-ych) pracuje urządzenie radiowe: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
---	--

<b>DECLARAÇÃO UE DE CONFORMIDADE SIMPLIFICADA</b>	O(s) abaixo assinado(s) ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declara que o presente tipo de equipamento de rádio SRR 3-A está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	A(s) banda(s) de frequências em que o equipamento de rádio funciona: 24,05–24,25 GHz
	A potência máxima de radiofrequências transmitida na(s) banda(s) de frequências em que o equipamento de rádio funciona: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

<b>DECLARAȚIA UE DE CONFORMITATE SIMPLIFICATĂ</b>	Prin prezenta, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declară că tipul de echipament radio SRR 3-A este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Banda (benzi) de frecvențe în care funcționează echipamentul radio: 24,05–24,25 GHz
	Puterea maximă de radiofrecvență transmisă în banda (benzi) de frecvențe în care funcționează echipamentul radio: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

<b>ZJEDNOTENÉ EU VYHLÁSENIE O ZHODE</b>	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu SRR 3-A je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Frekvenčné pásmo resp. pásma, v ktorých rádiové zariadenie pracuje: 24,05–24,25 GHz
	Maximálny vysokofrekvenčný výkon prenášaný vo frekvenčnom pásme, resp. pásmach, v ktorých rádiové zariadenie pracuje: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

<b>POENOSTAVLJENA IZJAVA EU O SKLADNOSTI</b>	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH potrjuje, da je tip radijske opreme SRR 3-A skladan z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Frekvenčni pas ali pasovi, na katerih deluje radijska oprema: 24,05–24,25 GHz
	Največja energija za radijsko frekvenco, preneseno po frekvenčnem pasu ali pasovih, na katerih radijska oprema deluje: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

<b>YKSINKERTAISTETTU EU-VAATIMUSTENMUUKAISUUSVAKUUTUS</b>	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH vakuuttaa, että radiolaitetyyppi SRR 3-A on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Radiotaajuudet, joilla radiolaitte toimii: 24,05–24,25 GHz
	Suurin mahdollinen lähetyteho radiotaajuuksilla, joilla radiolaitte toimii: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

<b>FÖRETKLÄD EU-FÖRSÄKRAN OM ÖVERENSSTÄMME LSE</b>	Härmed försäkrar ADC Automotive Distance Control Systems GmbH att denna typ av radioutrustning SRR 3-A överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: <a href="http://continental-automotive-approvals.com/">http://continental-automotive-approvals.com/</a>
	Det eller de frekvensband där radioutrustningen arbetar: 24,05–24,25 GHz
	Den maximala radiofrekvenseffekt som överförs inom det eller de frekvensband där radioutrustningen arbetar: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00692

Bổ sung

<b>EINFÖLDUÐ ESB SAMRÆMISYFIRLÝSING</b>	Hér með lýsir ADC Automotive Distance Control Systems GmbH því yfir, að fjarskiptabúnaðurinn að gerð SRR 3-A er í samræmi við tilskipun 2014/53/ ESB. Textinn í fullri lengd um Samræmisyfirlýsingu ESB er aðgengilegur á eftirfarandi veffangi: <a href="http://continental.automotive-approvals.com/">http://continental.automotive-approvals.com/</a>
	Bandbreidd(ir), sem fjarskiptabúnaðurinn starfar í: 24.05–24.25 GHz
	Hámarks fjarskiptatöni sendistyrkleika í bandbreiddinni/bandbreiddunum sem fjarskiptabúnaðurinn starfar í: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
<b>BASİTLEŞTİRİLMİŞ AB UYGUNLUK BEYANI</b>	İşbu belge ile, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH şirketi SRR 3-A tipi radyo ekipmanının 2014/53/AB sayılı direktife uygun olduğunu beyan eder. AB uygunluk beyanının tam metni aşağıdaki İnternet adresinde mevcuttur: <a href="http://continental.automotive-approvals.com/">http://continental.automotive-approvals.com/</a>
	Radyo cihazının çalıştığı frekans bandı/bantları: 24.05–24.25 GHz
	Radyo ekipmanının çalıştığı frekans bandında/bantlarında iletilen maksimum radyo frekansı gücü: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
<b>СПРОШЕНА ДЕКЛАРАЦІЯ ЄС ПРО ВІДПОВІДНІСТЬ</b>	Цим ADC Automotive Distance Control Systems GmbH заявляє, що радіообладнання типу SRR3-A відповідає вимогам Директиви 2014/53/EU. Повний текст декларації ЄС про відповідність доступний за наступною адресою в мережі Інтернет: <a href="http://continental.automotive-approvals.com/">http://continental.automotive-approvals.com/</a>
	Частотний діапазон(-и), в якому працює радіообладнання: 24.05–24.25 ГГц
	Максимальна потужність радіочастотного сигналу, що передається у частотному діапазоні(-ах), в якому працює радіообладнання: 100 мВт (20 дБм) Пікова ефективна потужність випромінювання

D00885

◆ **Ăng ten LF**

Mẫu: SU19S-3

Tần số hoạt động: 134.2 kHz

Công suất đầu ra tối đa (ERP): 6.195mW

Nhà sản xuất: SUBARU CORPORATION

Địa chỉ: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gun-  
ma-ken, 373-8555, Japan

<p>Bảng văn bản này, TẬP ĐOÀN DENSO tuyên bố rằng mã thiết bị vô tuyến điện tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU. Toàn văn Tuyên bố về sự phù hợp của Liên minh Châu Âu hiện có tại địa chỉ internet sau: <a href="http://www.denso.com/global/en/contact-us/doc">http://www.denso.com/global/en/contact-us/doc</a></p>
<p>SUBARU CORPORATION vakuuttaa, että radiolaitetyypin on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vastimustermukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>
<p>Hierbij verklaar ik, SUBARU CORPORATION, dat het type radioapparatuur conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>
<p>Le sousigné, SUBARU CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse Internet suivante: <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>
<p>Härmed försäkrar SUBARU CORPORATION att denna typ av radioutrustning överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>

D01074

<p>Harmed erklærer SUBARU CORPORATION, at radioudstyrstypen er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>
<p>Hiermit erkläre SUBARU CORPORATION, dass der Funkanlagenartyp der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>
<p>Με την παρούσα δήλωση SUBARU CORPORATION, δηλώνω ότι ο ραδιοεξοπλισμός πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>
<p>Il fabbricante, SUBARU CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>
<p>Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: <a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>

D01075

BỘ SƯNG

<p>O(a) abako assinado(a) SUBARU CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE.</p> <p>O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de internet:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>Bőve, SUBARU CORPORATION, márkijára li dan li-tip ta' tagħmir tar-radju huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. Il-test kollu tad-deklarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>Kätesolevaga deklareerib SUBARU CORPORATION, et kätesoleva raadioseadme tüüp vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil.</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>SUBARU CORPORATION igazolja, hogy a típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>SUBARU CORPORATION tymto wyhlasuje, ze radiowe zarzadzenie typu je w skladzie smacnicou 2014/53/EU. Uplne EU vyhlasenie o zhode je k dispozicii na tejto internetovej adrese:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	D01076
--	--------

<p>Tímto SUBARU CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplně znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>SUBARU CORPORATION potvrzuje, da je tip radijske opreme skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>Aš, SUBARU CORPORATION, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos teksto priėmamas šiuo interneto adresu:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>Ar šio SUBARU CORPORATION deklariacija, ka radiorekarta atbilst Direktivai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā internete vietnē:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>SUBARU CORPORATION niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	D01077
--	--------

<p>Hér með lýsir SUBARU CORPORATION yfir því að er í samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskiptun 2014/53/UE.</p> <p>Samræmisfrýsýsing er einnig aðgengileg á eftirlitandi vefsíðu:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>SUBARU CORPORATION erklærer at er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/UE.</p> <p>Samsvarserklæringen i fullekt er tilgjengelig på følgende internetadresse:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>С настоящото SUBARU CORPORATION декларира, че този тип радиосъоръжание е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС.</p> <p>Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>Prin prezenta, SUBARU CORPORATION declară că tipul de echipamente radio este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p> <p>SUBARU CORPORATION ovime izjavljuje da je radijska oprema tips u skladu s Direktivom 2014/53/UE. Cjeloviti tekst EU izjave o skladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi:</p> <p><a href="https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/">https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</a></p>	D01078
---	--------



Овие, SUBARU CORPORATION изјавује да је радио опрема тип усаглашена са Директивом 2014/53/EU. Цео текст ЕУ декларације о усаглашености доступан је на следећој интернет адреси:  
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Amb aquest document, SUBARU CORPORATION declara que el tipus d'equipament radioelèctric es conforma a la Directiva 2014/53/UE.

El text complet de la declaració UE de conformitat està disponible en la següent adreça d'Internet:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Isbu belge; SUBARU CORPORATION telsiz ekipmanı tipinin 2014/53/AB sayılı Direktife uygun olduğunu beyan eder. AB uyumluluk beyanının tam metni aşağıdaki internet adresinde mevcuttur:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Me anë të kësaj deklarate, subjekti SUBARU CORPORATION deklaron se pajisjet radio është në përputhje me këtë rregull teknik për pajisjet radio dhe fundore të komunikimeve elektronike.

Teksti i plotë i Deklaratës së Konformitetit është i disponueshëm në adresën e mëposhtme të Internetit:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D01079

передавач: модель: SU19S-3  
 силу радиочастот: 134.2 мГц  
 максимальную мощность  
 излучения (ERP): 5.195мВт  
 виробник: SUBARU CORPORATION  
 адреса: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma-ken, 373-8555, Japan

справжнім SUBARU CORPORATION заявляє, що тип радіобладнання відповідає Технічному регламенту радіобладнання; повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>



D01080

◆ Thông tin nhà nhập khẩu

United Kingdom	I.M.GROUP LTD.	The Gate, International Drive, Solihull, B90 4WA, United Kingdom
Ireland	SUBARU IRELAND	I.M. House NVD Complex Brown's Barn Baldonnell Co. Dublin
Netherlands	N.V. Subaru Benelux	Zwarteweg 88, 1431 VM AALSMEER, THE NETHERLANDS
Belgium	N.V. Subaru Benelux	Zwarteweg 88, 1431 VM AALSMEER, THE NETHERLANDS
Luxembourg	N.V. Subaru Benelux	Zwarteweg 88, 1431 VM AALSMEER, THE NETHERLANDS
France	SUBARU FRANCE SAS	P.A. Les Béthunes, 1 Avenue du Fief, BP 10432 - St-Ouen-l'Aumône, 95005 Cergy-Pontoise Cedex
Andorra	SUBARU FRANCE SAS	P.A. Les Béthunes, 1 Avenue du Fief, BP 10432 - St-Ouen-l'Aumône, 95005 Cergy-Pontoise Cedex
Sweden	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Denmark	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden

D01064

Finland	IM Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Germany	Subaru Deutschland GmbH	Mielestrasse 6, 61169 Friedberg, Germany
Greece	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Italy	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Canary islands	SUBARU ESPAÑA S.A	C/ Alcalá, 65 28014 Madrid España
Spain	SUBARU ESPAÑA S.A	C/ Alcalá, 65 28014 Madrid España
Malta	Liacò Limited	Liacò Limited Mosta Road Lija, LJA 9012 Malta
Estonia	Subaru Nordic AB	Box 21041, 200 21 MALMÖ Starrvägen 15 232 61 ARLÖV

D01065

Hungary	Emil Frey Import Kft	Mogyoródi út 34-40, 1149, Budapest, Hungary
Slovakia	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Czech Republic	SUBARU ČR, s.r.o.	Pekařská 5, 155 00 Praha 5, Czech Republic
Slovenia	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Lithuania	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Latvia	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Cyprus	A. Stephanides & Son Automotive Ltd.	1 Fedras & Poleodominas Street, CY-1037 Kaimakli, Nicosia

Poland	Subaru Import Polska sp. z o.o.	ul. Josepha Conrada 51, 31-357 Kraków, Poland
Iceland	BL ehf.	Sævarhófi 2 – 110 Reykjavík, Iceland
Norway	Subaru Norge AS	Masteveien 4   N-1481 HAGAN   Norway
Bulgaria	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Montenegro	NC.Kattamis(Serbia Montenegro)Ltd.,	59 Ayiou Nicplaou Str, Engomi, Nicosia, Republic of Cyprus
Croatia	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Austria	Subaru Österreich	Michael-Walz-Gasse 18C 5020 Salzburg

D01055

Serbia	NC.Kattamis(Serbia Montenegro)Ltd.,	59 Ayiou Nicplaou Str, Engomi, Nicosia, Republic of Cyprus
Turkey	Baytur Motorlu Vasıtalar Ticaret A.Ş	Boyalı Köşk sok No:4/1 Bebek-BEŞİKTAŞ / İST
Switzerland	SUBARU Schweiz AG	Emil-Frey-Strasse, CH-5745 Safenwil, Schweiz
Tahiti	Royal Automobiles	Avenue George Clemenceau BP20349 Papeete, Tahiti 98713, French Polynesia
New Caledonia	Almameto	BP31280 98895 Noumea Cedex Nouvelle Caledonie
Ukraine	Subaru Ukraine LLC	Esplanadna street 20 KYIV Ukraine 01601

## 13-4. Thông tin kĩ thuật

### ◆ Mẫu ở Panama

#### ▲ THẬN TRỌNG

#### CẢNH BÁO FCC

Các thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể sẽ làm mất quyền vận hành thiết bị của người dùng.

### LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của Quy tắc FCC. Hoạt động tuân theo hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không được gây nhiễu có hại và (2) Thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ nhiễu nào nhận được, bao gồm cả nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

### ◆ Mẫu Cộng hòa Dominica

#### ▲ THẬN TRỌNG

#### CẢNH BÁO FCC

Các thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể sẽ làm mất quyền vận hành thiết bị của người dùng.

### LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của Quy tắc FCC. Hoạt động tuân theo hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không được gây nhiễu có hại và (2) Thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ nhiễu nào nhận được, bao gồm cả nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

#### ⚠ Thiết bị điều khiển cầm tay

FCC ID: HYQ14AHK

#### ⚠ Hệ thống Mở khoá thu động với Hệ thống điều khiển từ xa

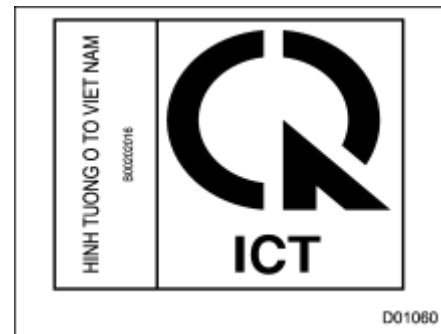
FCC ID: Y8PSU19S-3

#### ⚠ Mã hoá động cơ

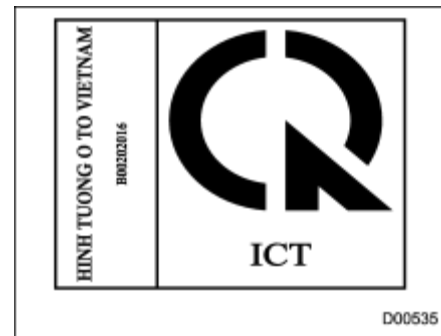
FCC ID: Y8PSSPIMB02

### ◆ Mẫu ở Việt Nam

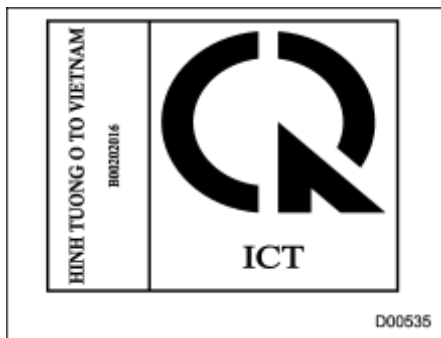
#### ⚠ Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD)



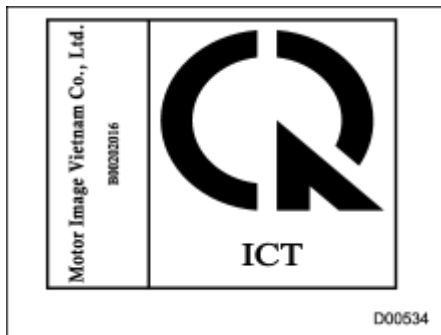
#### ⚠ Thiết bị điều khiển cầm tay



! Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa



! Mã hoá động cơ



◆ Mẫu ở Philippine

! Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD)

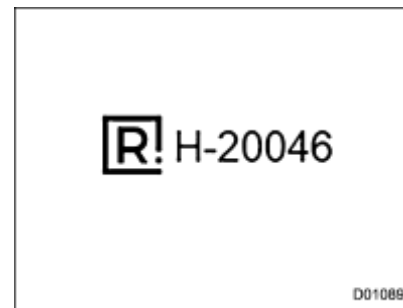


◆ Mẫu ở Argentina

! Chia khóa



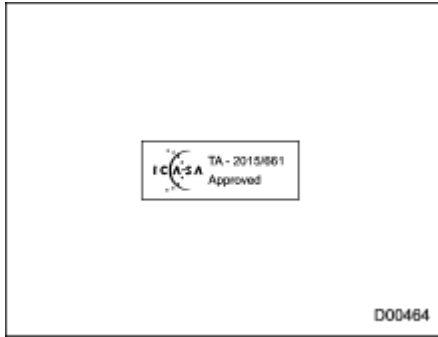
! Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD)



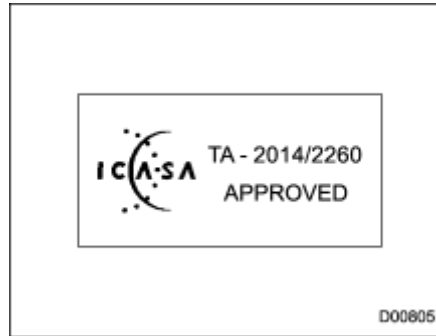


◆ **Mẫu ở Cộng hòa Nam Phi**

❗ **Thiết bị điều khiển cầm tay**



❗ **Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD)**



◆ **Mẫu ở Paraguay**

❗ **Thiết bị điều khiển cầm tay**



Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.

Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

❗ **Hệ thống Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa**

Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.

Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

Bổ sung

❗ Mã hoá động cơ



Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.  
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649,  
KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

❗ Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD)

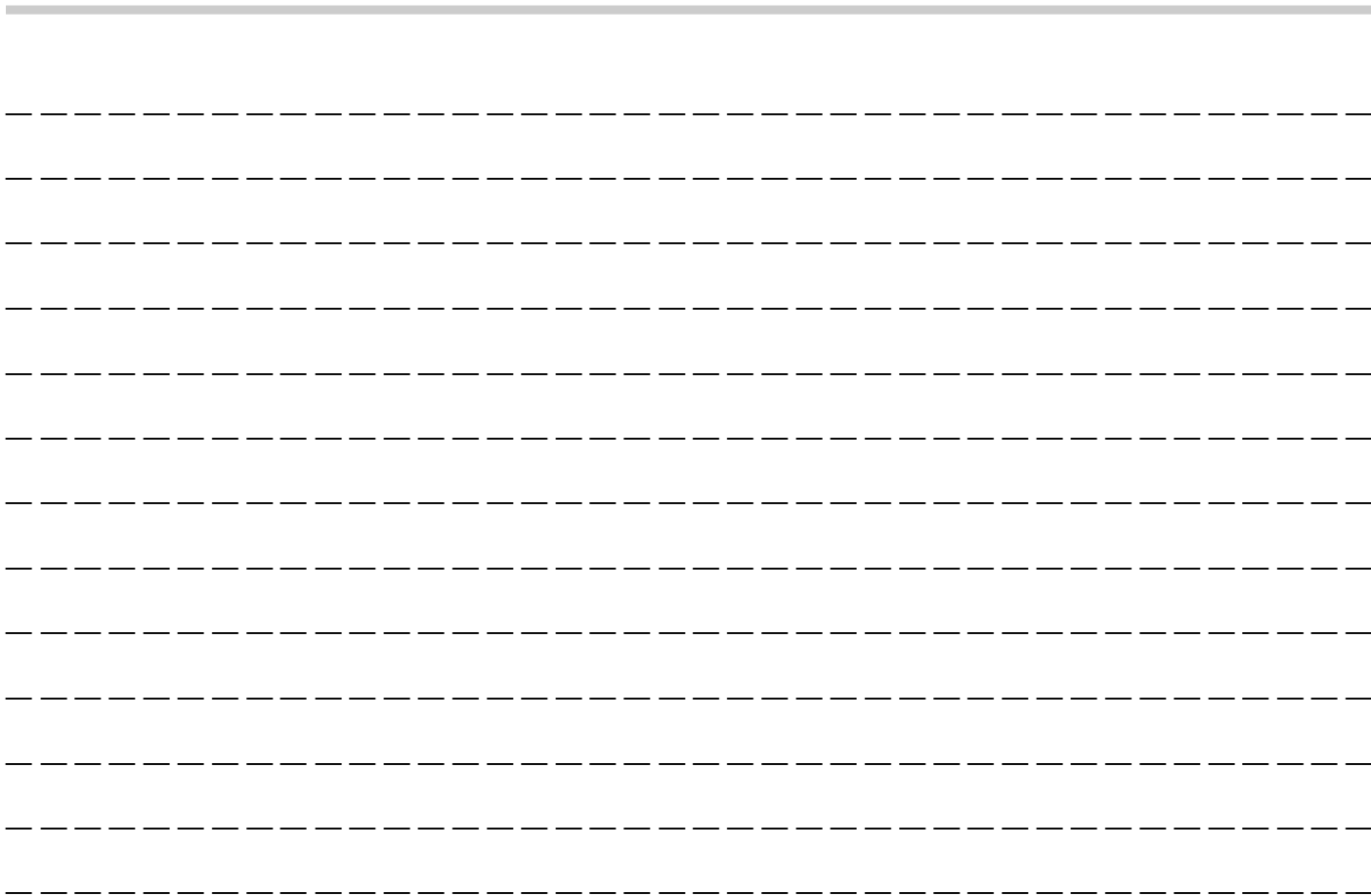


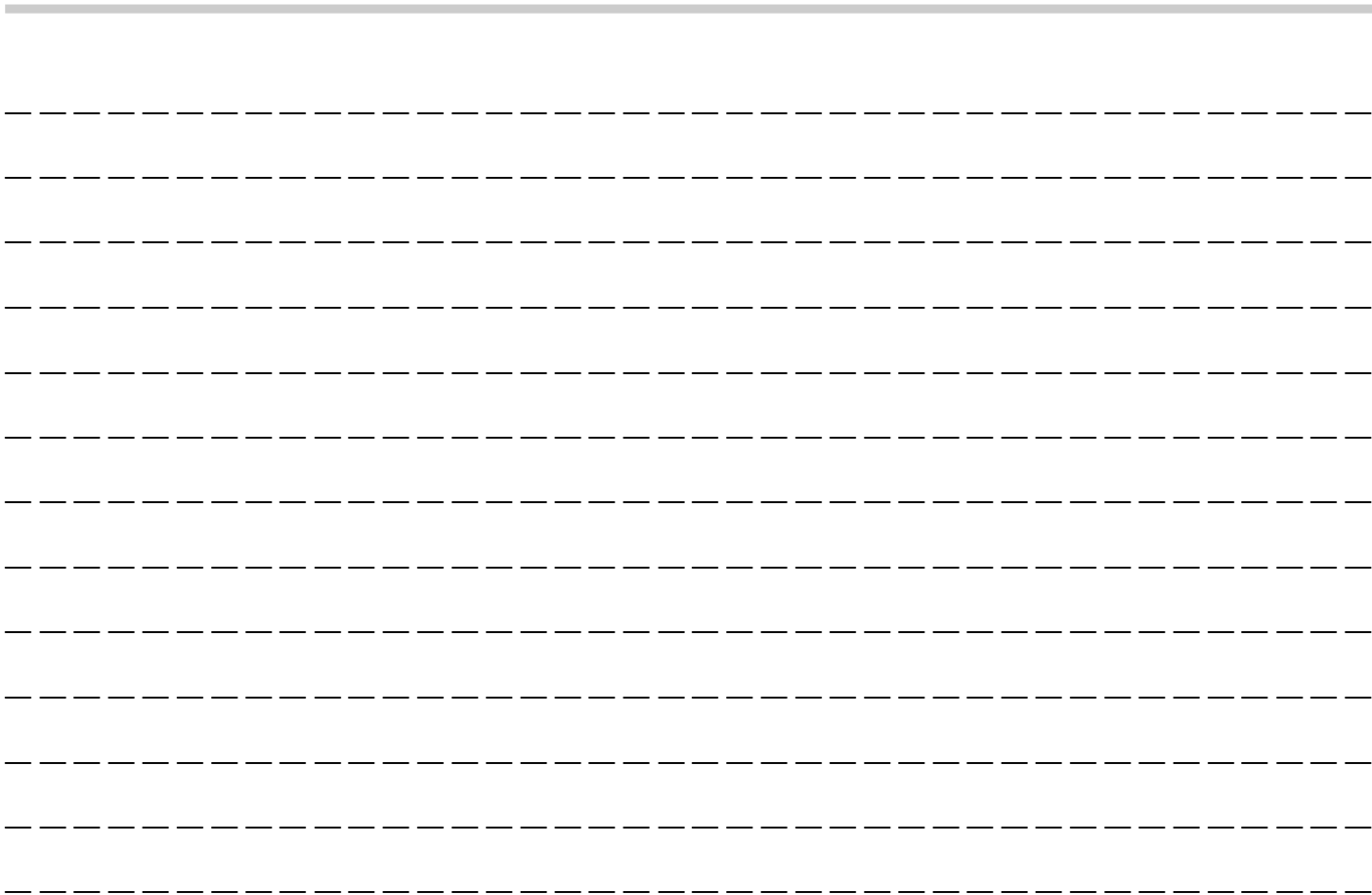
Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.  
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649,  
KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

◆ Mẫu ở Úc/New Zealand

❗ Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD)









**A**

Viết tắt.....	P4
ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).....	P305
Đèn cảnh báo.....	P172
Chìa khoá.....	P116
Chỉ báo cảnh báo.....	P178
Thiết bị điều khiển cầm tay.....	P116, P397
Đèn cảnh báo.....	P178
Phụ kiện.....	P451
Ổ cắm điện phụ kiện.....	P269
Lọc gió.....	P431
Điều hoà không khí	
Điều hoà không khí tự động.....	P249
Điều hoà không khí thủ công.....	P250
Hệ thống lọc khí.....	P257
Chọn chế độ hướng gió.....	P250
Lốp xe tất cả các mùa.....	P436
Đèn cảnh báo AWD.....	P176
Bánh xe hợp kim.....	P443
Vệ sinh.....	P408
Ăng ten.....	P262
Ăng ten vây cá mập.....	P262
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS).....	P305
Tay vịn.....	P46
Gạt tàn.....	P272
Tay cầm hỗ trợ.....	P272
Đèn báo dầu hộp số AT.....	P170
Âm thanh	
Ăng ten.....	P262
Bộ.....	P262
Chức năng hủy điều chỉnh độ sáng tự động.....	P164

Đèn pha tự động bật/tắt.....	P220
Cảm biến.....	P222
Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành.....	P139
Đèn chỉ báo.....	P185
Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động.....	P186, P323
Đèn chỉ báo OFF.....	P185
Đèn cảnh báo.....	P185, P322
Dừng tự động.....	P314
Đèn chỉ báo.....	P175
Chức năng dừng tự động.....	P314
Gương chiếu hậu tự động mờ.....	P237
Vận hành điều hoà không khí tự động.....	P249
Cần điều chỉnh đèn pha tự động.....	P227
Đèn cảnh báo.....	P184
Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR).....	P49
Cần gạt kính chắn gió cảm biến mưa tự động.....	P232
Cảm biến.....	P233
Điều chỉnh độ nhạy cảm biến.....	P233
Hộp số tự động	
Dầu.....	P463
Đèn cảnh báo dầu hộp số AT (AT OIL TEMP).....	P170

**B**

Ắc quy.....	P448
Chức năng ngăn cạn pin.....	P137
Kích nguồn.....	P389
Thay (thiết bị điều khiển cầm tay).....	P129, P455
Ắc quy xe.....	P448
Phát hiện điểm mù (BSD).....	P335
Đệm nâng.....	P78

Ghế nâng.....	P78
Khay để cốc.....	P269
<b>Phanh</b>	
Hỗ trợ.....	P303
Đĩa phanh.....	P464
Dầu phanh.....	P433, P463
Má phanh.....	P436
Phanh tay.....	P311
Phanh chân.....	P434
<b>Hệ thống phanh</b> .....	P303
Đèn cảnh báo.....	P172
<b>Dùng phanh</b> .....	P302
Mẹo.....	P302
<b>Làm đều má phanh mới</b> .....	P435
<b>Bóng đèn</b>	
Sơ đồ.....	P465
Thay thế.....	P452

**C**

<b>Camera</b>	
Màn hình quan sát phía trước.....	P324
Màn hình quan sát phía sau.....	P329
Màn hình quan sát phía bên.....	P324
<b>Khoang hành lý</b>	
Nắp cốp.....	P275
Đèn.....	P265, P452
Móc buộc.....	P279
<b>Bộ lọc khí thải</b> .....	P369
<b>Hộp đựng đồ ghế lái</b> .....	P267
<b>Màn hình hiển thị thông tin (CID)</b> .....	P196
Vệ sinh.....	P411

<b>Thay đổi</b>	
Nước mát.....	P431
Lốp xẹp.....	P384
Dầu và bộ lọc dầu.....	P428
<b>Đèn cảnh báo sạc</b> .....	P169
Đèn cảnh báo lỗi động cơ.....	P168
<b>Kiểm tra</b>	
Mức nước mát.....	P430
Mức dầu (dầu phanh).....	P433
Mức nước (nước rửa kính).....	P443
Mức dầu (dầu động cơ).....	P426
<b>Ghế an toàn trẻ em</b> .....	P59
Lắp đặt đệm nâng.....	P78
Lắp đặt ghế nâng.....	P78
Lắp đặt mâm ISOFIX.....	P80
Lắp đặt dây đai an toàn.....	P73
Mâm ISOFIX.....	P80
Điểm kết nối ISOFIX phía trên.....	P83
<b>An toàn cho trẻ em</b> .....	P5
Khoá an toàn trẻ em.....	P139
<b>Âm báo</b>	
Đèn.....	P220
Dây đai an toàn.....	P49, P165
<b>Vệ sinh</b>	
Bánh xe hợp kim.....	P408
Bánh xe nhôm.....	P408
Màn hình hiển thị thông tin.....	P411
Nội thất.....	P409
Lưới tản nhiệt.....	P255
Hệ thống điều hoà không khí.....	P245

Tự động.....	P249
Thủ công.....	P250
Đồng hồ.....	P219
Móc áo.....	P273
Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu).....	P187
Hộp đựng đồ	
ghế lái.....	P267
Hộp số vô cấp (CVT).....	P292
Dầu.....	P433, P463
Đèn cảnh báo dầu hộp số (AT OIL TEMP).....	P170
Công tắc điều khiển đèn.....	P220
Móc buộc tiện lợi.....	P279
Nước mát.....	P430, P463
Hệ thống làm mát.....	P429
Bảo vệ chống ăn mòn.....	P408
Khay để cốc.....	P268
Ghế phía trước.....	P268
Ghế phía sau.....	P268

**D**

Hệ thống đèn ban ngày.....	P225
Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị đầu cuối vô tuyến và và viễn thông 1999/5/EC.....	P473
Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện 2014/53/EU.....	P477
Chống sương mù.....	P235
Sưởi.....	P254
Chống đông băng.....	P235
Dầu vi sai.....	P433, P463
Phía trước.....	P433, P463

Phía sau.....	P433, P463
Kích thước.....	P460
Chỉ báo cảnh báo mòn má phanh.....	P304
Đèn vòm.....	P264
Cửa	
Khoá.....	P134
Đèn báo mở.....	P175
Chức năng chọn mở khoá.....	P123
Hệ thống khoá kép.....	P137
Đồng hồ kép đo đường.....	P161
Đai dẫn động.....	P432
Chọn chế độ lái.....	P300
Đèn báo chọn chế độ lái.....	P183
Người lái tập trung.....	P353
EyeSight.....	P353
Đèn báo OFF.....	P187, P360
Đèn báo hoạt động.....	P186, P360
Đèn báo dừng tạm thời.....	P187, P360
Đèn cảnh báo.....	P186, P187, P360
Lái xe	
Mẫu AWD.....	P370
Đèn cảnh báo AWD.....	P176
Điện thoại trên xe/ĐTĐĐ.....	P8
Uống rượu, bia.....	P7
Phản ứng thuốc.....	P7
Nước ngoài.....	P370
Thú cưng.....	P8
Đường trơn trượt và tuyết.....	P374
Mẹo.....	P297, P368, P370
Mệt mỏi hoặc buồn ngủ.....	P8
Mùa đông.....	P372



**E**

Đèn cảnh báo Hệ thống giảm chấn điện.....	P187
Hệ thống điện.....	P464
Hệ thống phân bổ lực	
(EBD).....	P173, P306
Cảnh báo.....	P173
Phanh tay điện tử.....	P312, P397
Chức năng nhả tự động bằng cách đạp bàn đạp ga ...	P314
Đèn chỉ báo.....	P174, P312
Công tắc.....	P312
Đèn cảnh báo.....	P173, P317
Khoá đai khẩn cấp (ELR).....	P48
Tín hiệu dừng khẩn cấp.....	P304
Động cơ.....	P460
Tổng quan về khoang động cơ.....	P425
Nước mát.....	P430, P463
Khí thải (carbon monoxide).....	P7, P368
Nắp capo.....	P423
Đèn cảnh báo nắp capo chưa đóng.....	P175
Nút nhả nắp capo.....	P423
Đèn báo dầu bôi trơn thấp.....	P169
Dầu.....	P426, P461
Quá nhiệt.....	P392
Khởi động và Dừng động cơ.....	P288
Chăm sóc ngoại thất.....	P406

**F**

Lốp xẹp.....	P384
Thảm lót sàn.....	P274
Dầu.....	P463

Mức dầu

Phanh.....	P433
Hộp số vô cấp (CVT).....	P433
Đèn sương mù.....	P227
Đèn chỉ báo (phía trước).....	P185
Đèn chỉ báo (phía sau).....	P185
Công tắc.....	P227
Công tắc gương gập.....	P240
Phía trước	
Dầu vi sai.....	P433, P463
Đèn sương mù.....	P227
Đèn chỉ báo đèn sương mù.....	P185, P227
Công tắc đèn sương mù.....	P227
Chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước.....	P168
Đèn cảnh báo người ngồi thắt đai an toàn.....	P165
Bộ sưởi ghế.....	P254
Bộ căng dây đai an toàn.....	P55
Ghế ngồi.....	P29
Màn hình quan sát.....	P324
Ghế phía trước.....	P29
Điều chỉnh góc đệm.....	P33
Điều chỉnh tiến và lùi.....	P32, P33
Điều chỉnh đệm tựa đầu.....	P38
Hệ thống sưởi.....	P39, P254
Ghế chỉnh thủ công.....	P32
Chức năng ghi nhớ.....	P34
Ghế chỉnh điện.....	P33
Ngà ghế.....	P32, P33
Hệ thống sưởi ghế.....	P39
Điều chỉnh độ cao ghế.....	P32, P33

Màn hình quan sát phía trước .....	P324
Nhiên liệu .....	P283, P461
Chỉ báo tiêu thụ .....	P192
Gợi ý tiết kiệm .....	P368
Nắp và nắp bình nhiên liệu .....	P284
Đồng hồ đo .....	P162
Yêu cầu .....	P283, P461
Dung tích bình .....	P461
Cầu chì .....	P450

**G**

Chỉ báo sang số .....	P10, P296
Hộp găng tay .....	P267

**H**

Chức năng nắp cốp điện rảnh tay .....	P150
Công tắc tắt nắp cốp điện rảnh tay .....	P151
Đèn báo nguy .....	P160, P382
Điều chỉnh đệm tựa đầu	
Ghế trước .....	P38
Ghế sau .....	P44
Đèn pha .....	P220, P452
Cần gạt chùm sáng .....	P227
Thay bóng đèn .....	P452
Công suất bóng đèn .....	P465
Công tắc điều khiển .....	P220
Đèn nháy .....	P222
Đèn chỉ báo .....	P185
Cài đặt độ trễ tắt đèn .....	P221
Đèn cảnh báo .....	P452
Rửa bóng đèn .....	P235

Hệ thống sưởi	
Ghế trước .....	P254
Ghế sau .....	P40
Hỗ trợ chiếu xa .....	P223
Chức năng .....	P223
Chỉ báo .....	P184
Đèn báo chiếu xa .....	P184
Thay đổi Chùm sáng gần/xa (Chiết áp) .....	P222
Khởi hành ngang dốc .....	P318
Móc	
Móc buộc .....	P279
Móc áo .....	P273
Móc túi đồ .....	P274
Móc kéo và Móc buộc .....	P393
Còi .....	P242
Ổng và đầu nối .....	P429

**I**

Đèn cảnh báo đường trơn trượt .....	P186
Điều khiển độ sáng chiếu sáng .....	P163
Mã hoá động cơ .....	P130
Đèn chỉ báo .....	P183
Đèn chỉ báo	
Tự động tạm dừng/khởi hành .....	P185, P319
Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động .....	P186, P323
Tự động tạm dừng/khởi hành OFF .....	P185
Dừng tự động .....	P175
Chân ga tự động .....	P175
Chọn chế độ lái .....	P183
EyeSight OFF .....	P187, P360
EyeSight đang hoạt động .....	P186, P360

EyeSight dừng tạm thời .....	P187, P360
Phanh tay điện tử .....	P174, P312
Đèn sương mù phía trước .....	P185, P227
Đèn báo túi khí trước ghế hành khách phía trước ON và OFF .....	P168
Đèn pha .....	P185
Chiếu xa .....	P184
Hỗ trợ chiếu xa .....	P184
Mã hoá động cơ .....	P183
Chế độ Intelligent (I) .....	P183, P298
Lỗi .....	P168
RAB OFF .....	P186, P345, P352
Đèn sương mù phía sau .....	P185, P228
Dây đai an toàn phía sau .....	P167
An ninh (đèn báo mã hoá động cơ) .....	P183
Vị trí bánh răng/cần chọn .....	P10, P184
SI-DRIVE .....	P183
Đèn báo phát hiện sonar OFF .....	P187
Chế độ Sport (S) .....	P183, P298
Chế độ Sport Sharp (S#) .....	P183, P299
Đèn pha chiếu sáng theo góc lái OFF .....	P185
Đèn báo SRVD tiếp cận .....	P339
Đèn báo SRVD OFF .....	P186, P340
Hệ thống kiểm soát độ bám đường OFF .....	P178
Đèn báo rẽ .....	P184
VDC OFF .....	P178
VDC đang hoạt động .....	P177
Gương chiếu hậu bên trong .....	P237
Đèn nội thất .....	P264
Mâm ISOFIX .....	P80

<b>J</b>	
Kích nâng và tay quay kích nâng .....	P383
Điểm kích .....	P384
Kích nguồn .....	P389

<b>K</b>	
Chìa khóa	
Biển số .....	P129
Thay thế .....	P130
Chức năng mở khoá thụ động .....	P119
Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa .....	P116
Tắt chức năng mở khoá thụ động .....	P126
Khoá và mở khoá cửa .....	P119
Âm cảnh báo và Chỉ báo cảnh báo .....	P129, P178
Khi thiết bị điều khiển từ xa không hoạt động bình thường .....	P129, P159, P291, P397
Hệ thống mở khoá thụ động .....	P131

<b>L</b>	
Hệ thống hỗ trợ chuyển làn (LCA) .....	P336
Bộ căng dây đai hông .....	P56
Ghế da .....	P410
Cảnh báo đèn pha LED .....	P184, P452
Đèn pha LED .....	P452
Nâng nắp cốp .....	P275
Đèn	
Đèn lùi .....	P466
Cốp xe .....	P265, P452
Công tắc điều khiển .....	P220
Đèn chạy ban ngày .....	P225
Đèn vòm .....	P264

Đèn sương mù phía trước .....	P227
Đèn định vị phía trước .....	P220, P227
Đèn báo rẽ phía trước .....	P229
Đèn phanh phụ .....	P466
Đèn biển số .....	P466
Đèn bản đồ .....	P264
Đèn gương chiếu hậu bên ngoài .....	P221, P466
Cụm đèn phía sau .....	P453
Đèn sương mù phía sau .....	P228
Đèn báo rẽ phía sau .....	P229, P453
Đèn dừng .....	P466
Đèn đuôi và đèn dừng .....	P466
Đèn soi gương trang điểm .....	P266, P452
Tải trọng của xe .....	P376
Cảnh báo hết nhiên liệu .....	P175
Cảnh báo áp suất lốp .....	P170, P309

**M**

<b>Bảo dưỡng</b>	
Biện pháp an toàn .....	P419
Lịch trình .....	P415
Dây đai an toàn .....	P55
Mẹo .....	P421
Công cụ .....	P383
Đèn báo lỗi .....	P168
<b>Thủ công</b>	
Điều hoà không khí .....	P249, P250
Chế độ (hộp số vô cấp) .....	P296
Nắp cốc .....	P142
Ghế .....	P32
Hộp số .....	P463

Đèn bản đồ .....	P264
Đồng hồ đo và Máy đo .....	P160
Đèn sấy gương .....	P235
Gương .....	P237

**N**

Chạy rô-đai cho xe mới .....	P368
------------------------------	------

**O**

Đồng hồ công tơ mét .....	P161
Bộ lọc dầu .....	P428
Mức dầu	
Dầu vi sai .....	P433
Dầu động cơ .....	P426
Dầu vi sai phía trước .....	P433
Dầu vi sai phía sau .....	P433
Đèn cảnh báo .....	P169
Đèn cảnh báo áp suất dầu .....	P169
Bộ chuyển làn một chạm .....	P229
Bên ngoài	
Bộ sấy gương .....	P235
Gương .....	P235, P238
Động cơ bị quá nhiệt .....	P392

**P**

Phanh .....	P311
Phanh tay .....	P311
Mẹo .....	P317
Đỗ xe .....	P311
Lời nhắc người ngồi thắt đai an toàn .....	P165
Kiểm tra định kỳ .....	P370

Nhiên liệu xăng.....	P283
Hệ thống Truy cập mã PIN.....	P123
<b>Điện</b>	
Công tắc gương gập.....	P240
Ổ cắm.....	P269
Gương chiếu hậu bên ngoài.....	P235, P238, P240
Nắp cốp.....	P143
Nút nắp cốp.....	P144, P145
Ghế.....	P33
Tay lái.....	P301
Dầu trợ lực lái.....	P463
Đèn cảnh báo tay lái trợ lực.....	P176, P301
Nguồn điện USB.....	P270
Công tắc cửa sổ.....	P140
Cửa sổ.....	P139
Nắp cốp điện.....	P143
Biện pháp phòng chống cải tạo phương tiện.....	P58, P113
Chuẩn bị lái.....	P287
<b>Hệ thống điều khiển từ xa</b>	
Công tắc đánh lửa.....	P158
Khởi động và dừng động cơ.....	P288
<b>R</b>	
<b>Phía sau</b>	
Cụm đèn.....	P453
Dầu vi sai.....	P433, P463
Đèn báo rẽ.....	P453
Cảnh báo phương tiện cắt ngang (RCTA).....	P336
Đèn sương mù phía sau.....	P228
Đèn chỉ báo.....	P185, P228
Công tắc.....	P228

Nắp cốp.....	P142, P399
Thủ công.....	P142
Điện.....	P143
Lời nhắc ghế phía sau.....	P58
Âm cảnh báo và đèn cảnh báo thắt đai an toàn.....	P167
Ghế phía sau.....	P41
Tay vịn.....	P46
Gập xuống.....	P42
Điều chỉnh đệm tựa đầu.....	P44
Bộ sưởi.....	P40
Ngả ghế.....	P41
Camera lùi.....	P329
Bộ sấy kính sau.....	P235
Công tắc rửa và cần gạt.....	P233
Cao su lưỡi gạt.....	P447
Lưỡi gạt.....	P444, P447
<b>Khuyến nghị</b>	
Dầu phanh.....	P434, P463
Dầu hộp số vô cấp.....	P463
Dầu vi sai.....	P433, P463
Dầu động cơ.....	P428, P461
Bugi.....	P464
Tiếp nhiên liệu.....	P284
Công tắc gương điều khiển từ xa.....	P238
Hệ thống mở khoá thụ động từ xa.....	P131
Thay pin.....	P454
<b>Thay thế</b>	
Pin thiết bị điều khiển cầm tay.....	P455
Lọc gió.....	P432
Má phanh.....	P435

Bộ lọc không khí.....	P257
Chìa khoá .....	P130
Pin máy phát hệ thống mở khoá thụ động từ xa.....	P454
Lốp xe .....	P442
Bánh xe.....	P443
Cao su lưỡi gạt.....	P444
Lưỡi gạt.....	P444
Biện pháp an toàn về thay pin nút/xu.....	P477
Thay bóng đèn.....	P452
Đèn cốp.....	P452
Đèn pha .....	P452
Đèn báo rẽ phía sau.....	P453
Đèn soi gương trang điểm.....	P452
Hệ thống tự động phanh khi lùi (RAB).....	P343
Chỉ báo OFF.....	P186, P345, P352
Cài đặt ON/OFF .....	P352
Chỉ báo cảnh báo .....	P186, P345, P352
Xử lý xe bị sa lầy .....	P376
Nóc xe	
Ăng ten vây cá mập.....	P262
Đường gân trên nóc xe và Băng tải .....	P377

**S**

**An toàn**

Biện pháp an toàn khi lái xe .....	P5
Biểu tượng .....	P3
Cảnh báo .....	P3

**Ghế**

Ghế vải .....	P409
Ghế phía trước.....	P29
Bộ sườn ghế .....	P39

Điều chỉnh độ cao ghế .....	P32
Ghế chỉnh thủ công.....	P32
Chức năng ghi nhớ.....	P34
Ghế chỉnh điện .....	P33
Ghế phía sau.....	P41
Dây đai an toàn.....	P5, P46
Thắt dây đai an toàn .....	P49
Bảo dưỡng.....	P55
Bộ căng.....	P55
Mẹo an toàn .....	P46
Âm báo và đèn cảnh báo .....	P49, P165
<b>An ninh</b>	
Mã hoá động cơ .....	P130
Đèn chỉ báo (mã hoá động cơ).....	P183
<b>Cần chọn .....</b>	P292, P293
Chỉ báo vị trí .....	P10, P184, P296
Chức năng khoá cần số.....	P294
<b>Lấy cần số .....</b>	P296
<b>Móc túi đồ .....</b>	P274
<b>Bộ căng dây đai vai .....</b>	P56
<b>SI-DRIVE .....</b>	P298
Đèn chỉ báo .....	P183
Chế độ Intelligent (I) .....	P183, P298
Chế độ .....	P298
Chế độ Sport (S).....	P183, P298
Chế độ Sport Sharp (S#).....	P183, P299
Công tắc.....	P299
<b>Màn hình quan sát phía bên .....</b>	P324
<b>Lốp xe đi tuyết.....</b>	P375, P436
<b>Đường trơn trượt và tuyết.....</b>	P374
<b>Đèn báo phát hiện sonar OFF .....</b>	P187

Bugì .....	P432, P464
Thông số kỹ thuật .....	P460
Đồng hồ tốc độ .....	P160
Hệ thống túi khí an toàn .....	P5, P84, P96
Theo dõi hệ thống .....	P111
Bảo dưỡng hệ thống .....	P112
Đèn cảnh báo hệ thống .....	P96, P111, P167
Khởi động và dừng động cơ .....	P288
Khoá tay lái .....	P291
Đèn pha chiếu sáng theo góc lái (SRH) .....	P226
Đèn chỉ báo OFF .....	P185, P226
Công tắc OFF .....	P226
Đèn cảnh báo .....	P185
Tay lái	
Khoá .....	P291
Điện .....	P301
Điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng .....	P241
Đèn dừng .....	P466
Khoang lưu trữ .....	P267
Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU .....	P335
Chỉ báo OFF .....	P186, P340
Âm cảnh báo/Đèn báo SRVD tiếp cận .....	P339
Chỉ báo cảnh báo .....	P186, P341
Lốp xe mùa hè .....	P436
Tấm che nắng .....	P266
Cửa sổ trời .....	P152, P400
Công tắc .....	P153
Mái che nắng .....	P154
Hệ thống an toàn dự phòng (SRS) .....	P84
Hệ thống túi khí an toàn (SRS) .....	P5, P84

Túi khí rèm .....	P107
Túi khí bên .....	P107
Ghế da tổng hợp .....	P410

**T**

Máy đo tốc độ vòng quay .....	P161
Đồng hồ đo nhiệt độ .....	P162
Đèn báo dầu hộp số AT	
AT OIL TEMP .....	P170
Lốp dự phòng tạm thời .....	P382, P464
Điểm kết nối (Ghế an toàn trẻ em) .....	P83
Móc buộc .....	P393
Tay lái điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng .....	P241
Lốp xe .....	P436, P464
Tất cả các mùa .....	P436
Xích .....	P376
Kiểm tra .....	P438
Áp suất và độ mòn .....	P438
Thay thế .....	P442
Chuyển đổi .....	P441
Kích cỡ và áp suất .....	P464
Mùa hè .....	P436
Loại .....	P436
Mùa đông (tuyết) .....	P436

Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) .....	P170, P309, P387, P436
Cài đặt chế độ .....	P311
Màn hình .....	P311
Đèn cảnh báo .....	P170
Lốp và bánh xe .....	P436
Công cụ .....	P383

Điểm kết nối .....	P83
Kéo.....	P393
Kéo xe trên đường.....	P396
Sử dụng xe tải sàn phẳng.....	P396
Móc kéo.....	P393
Móc buộc.....	P393
Chức năng kiểm soát độ bám đường .....	P307
Hệ thống kiểm soát độ bám đường	
Đèn chỉ báo OFF .....	P178
Romoc	
Móc kéo.....	P378
Móc kéo romoc.....	P378
Cảnh báo hệ thống điều khiển hộp số.....	P170
Đồng hồ kép đo đường.....	P161
Tín hiệu báo rẽ	
Đèn chỉ báo.....	P184
Lẫy.....	P229

**U**

Nguồn điện USB.....	P270
---------------------	------

**V**

Gương soi trang điểm .....	P266
Đèn.....	P266, P452
Phương tiện	
Nhận dạng .....	P468
Biểu tượng.....	P4
Hệ thống VDC .....	P307
Đèn chỉ báo OFF .....	P178
Đèn chỉ báo hoạt động.....	P177, P308
Đèn cảnh báo.....	P177, P178

Đèn cảnh báo tốc độ phương tiện.....	P175
Thông gió.....	P244

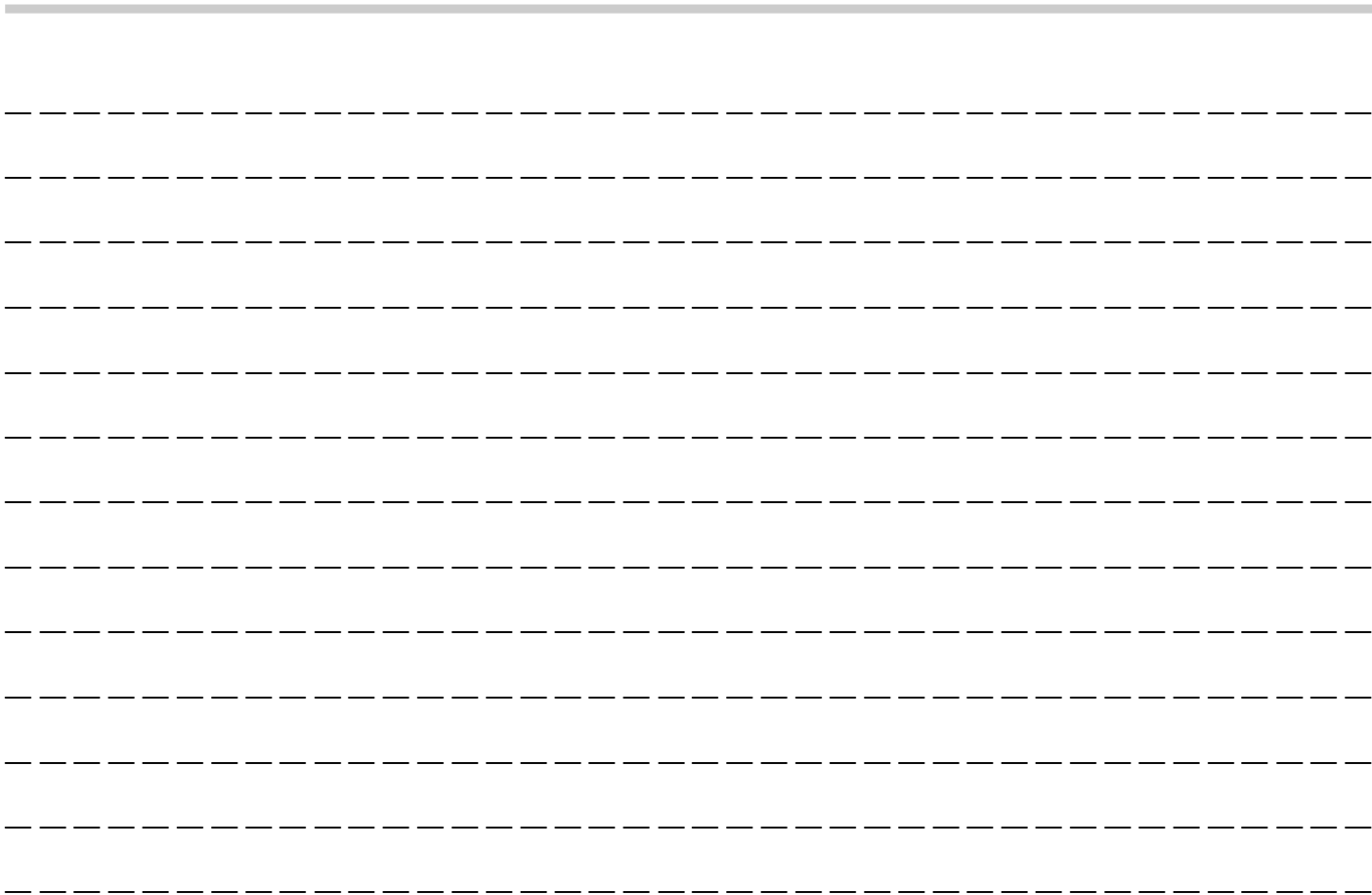
**W**

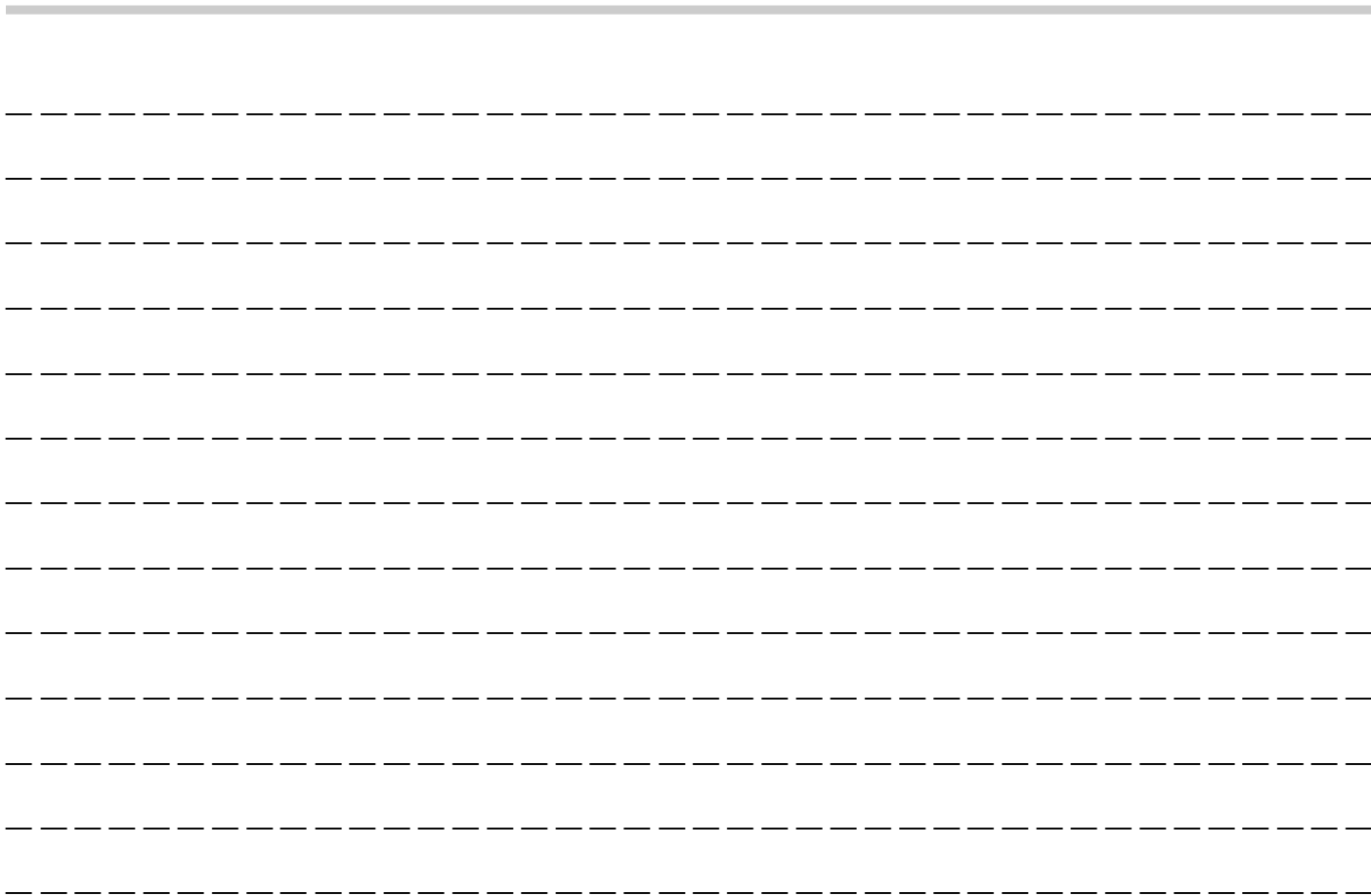
Đèn chỉ báo và đèn cảnh báo .....	P164
Âm cảnh báo	
EyeSight.....	P360
Mở khóa thụ động với hệ thống điều khiển từ xa .....	P178
Dây đai an toàn .....	P165
Đồng hồ tốc độ.....	P160
Chỉ báo cảnh báo	
Chìa khoá.....	P178
Độ mòn má phanh đĩa.....	P304
RAB .....	P186, P345, P352
Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU.....	P186, P341
Đèn cảnh báo	
ABS.....	P172, P305
Dẫn động tất cả các bánh .....	P176
AT OIL TEMP .....	P170
Tự động tạm dừng/khởi hành.....	P185, P322
Cần điều chỉnh đèn pha tự động .....	P184
Hệ thống phanh.....	P172
Sạc .....	P169
KIỂM TRA ĐỘNG CƠ.....	P168
EyeSight.....	P187, P360
Hệ thống giảm chấn điện .....	P187
Phanh tay tự động .....	P173
Nắp capo chưa đóng .....	P175
Dầu bôi trơn thấp.....	P169
Người ngồi trước thắt đai an toàn .....	P165
Hỗ trợ chiếu xa.....	P223



Đường trơn trượt .....	P186
Mở khoá thụ động với Hệ thống điều khiển từ xa.....	P129, P178
Đèn pha LED .....	P184, P452
Hết nhiên liệu.....	P175
Áp suất lốp.....	P170, P309
Áp suất dầu.....	P169
Tay lái điện .....	P176, P301
Dây đai an toàn phía sau.....	P167
Dây đai an toàn.....	P49, P165
Hệ thống túi khí an toàn.....	P96, P111, P167
Đèn pha chiếu sáng theo góc lái.....	P185
Hệ thống VDC.....	P177, P178
Tốc độ phương tiện.....	P175
Nước rửa kính chắn gió.....	P176
Bảo hành .....	P2
Rửa xe.....	P406
Wax phủ bóng và Đánh bóng.....	P407
Chỉ báo độ mòn.....	P440
Bánh xe	
Hợp kim.....	P443
Cân bằng.....	P440
Mô-men quay siết chặt đai ốc .....	P384, P464
Thay thế .....	P443
Cửa sổ.....	P139
Kính chắn gió	
Nước rửa kính chắn gió.....	P443
Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió.....	P176
Công tắc cần gạt và cần rửa kính .....	P232
Lưỡi gạt.....	P444, P445
Chống đóng băng cần gạt .....	P235

Mùa đông	
Lái xe.....	P372
Lốp xe.....	P375, P436
Cần gạt và cần rửa kính.....	P230
Chống đóng băng cần gạt .....	P235





## THAM KHẢO TẠI TRẠM XĂNG

### ◆ Nhiên liệu

#### ! Ở Úc

- Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng **xăng không chì**
- Số Octan nghiên cứu (RON): Nên dùng xăng từ **95** hoặc cao hơn. Nếu không có xăng không chì có chỉ số 95 trở lên, có thể sử dụng xăng không chì có chỉ số 90 trở lên.
- Xăng pha etanol: Hàm lượng etanol lên đến 10%.

#### ! Ở Châu Âu

- Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng **xăng không chì**
- Số Octan nghiên cứu (RON): Nên dùng xăng từ **95** hoặc cao hơn. Nếu không có xăng không chì có chỉ số 95 trở lên, có thể sử dụng xăng không chì có chỉ số 90 trở lên.
- Xăng pha etanol: **E5, E10** or the ethanol content is up to 10%.

#### ! Khu vực khác

- Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng **xăng không chì**
- Số Octan nghiên cứu (RON): Nên dùng xăng từ **95** hoặc cao hơn. Nếu không có xăng không chì có chỉ số 95 trở lên, có thể sử dụng xăng không chì có chỉ số 90 trở lên.
- Xăng pha etanol: Hàm lượng etanol lên đến 10%.

### ◆ Dung tích bình nhiên liệu

63 lít (16.6 US gal, 13.9 Imp gal)

### ◆ Dầu động cơ

Chỉ sử dụng các loại dầu sau.

- API phân loại SP có dòng chữ “TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG”.

Có thể sử dụng SN PLUS có dòng chữ “TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU” hoặc SN có dòng chữ “TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU” nếu SP có dòng chữ “TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU” KHÔNG khả dụng ở quốc gia của bạn.

- ILSAC GF-6A có thể được xác định qua nhãn hiệu chứng nhận ILSAC (nhãn Starburst).

Có thể sử dụng GF-5 nếu GF-6A KHÔNG khả dụng ở quốc gia của bạn.

- hoặc Đặc điểm kỹ thuật ACEA A3 hoặc A5

### LƯU Ý

**Các sản phẩm dầu động cơ có sẵn trên thị trường phụ thuộc vào từng quốc gia và khu vực.**

Để biết các yêu cầu về độ nhớt hoàn chỉnh, tham khảo “Dầu động cơ” ☞ Tr.426.

### ◆ Dung tích dầu động cơ

4.5 lít (4.8 US qt, 4.0 Imp qt)

Lượng dầu chỉ định chỉ mang tính chất hướng dẫn và được ước tính dựa trên trường hợp thay dầu động cơ bằng bộ lọc dầu. Sau khi đổ đầy dầu vào động cơ, cần kiểm tra mức dầu bằng dụng cụ đo mức dầu. Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, tham khảo “Dầu động cơ” ☞ Tr.426.

### ◆ Áp suất lốp nguội

Xem nhãn nằm dưới chốt cửa bên ghế lái.